DAN BROWN

author of THE DA VINCI CODE

a novel

The LOST SYMBOL

Dan Brown

Biểu Tượng Thất Truyền

Nguyên Tác: The Lost Symbol
Dịch giả: Nguyễn Xuân Hồng

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

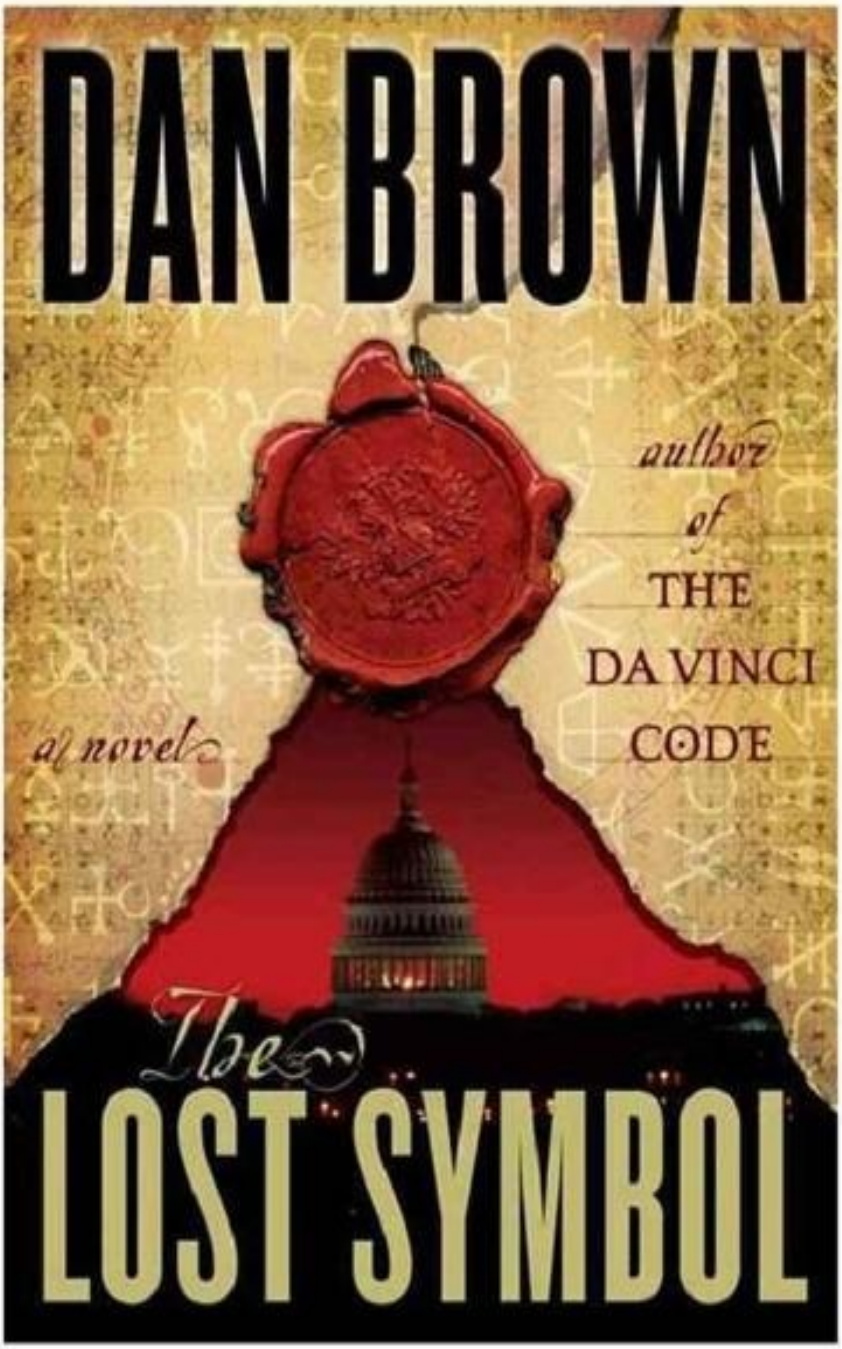
DAN BROWN
author of THE DA VINCI CODE
a novel
The LOST SYMBOL

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc của tôi đến ba người bạn thân thiết mà tôi rất vinh dự cùng làm việc: biên tập viên của tôi, Jason Kaufman; đại lý của tôi, Heide Lange; và cố vấn của tôi, Michael Rudell. Ngoài ra, tôi cũng vô cùng biết ơn Doubleday - nhà xuất bản trên toàn cầu của tôi - và tất nhiên là những bạn đọc của tôi.

Cuốn tiểu thuyết này không thể được viết nên nếu không có sự giúp đỡ to lớn của vô số những người đã chia sẻ kiến thức và chuyên môn của họ. Tôi thật lòng cảm kích tất cả những người bạn đó.

Sống trên thế giới mà không có ý thức về ý nghĩa của thế giới giống như là lang thang trong một thư viện rộng lớn mà không hề chạm tay vào một cuốn sách nào.
Những giáo điều bí mật của mọi thời đại

SỰ KIỆN

Năm 1991, một tài liệu được khoá chặt trong két an toàn của Giám đốc Cơ quan Tình báo Trung ương Hoa Kỳ (CIA). Tài liệu hiện vẫn ở nguyên tại đó. Nội dung khó hiểu của nó có nhắc đến một cái cổng cổ xưa và một vị trí chưa biết đến dưới lòng đất. Tài liệu còn có một câu *"Nó được chôn giấu đâu đó ngoài kia"*.

Tất cả các tổ chức trong cuốn tiểu thuyết này đều có thật, kể cả Hội Tam điểm. Đại học Vô hình (Invisible College), Phòng An ninh, SMSC, và Học viện Khoa học Tinh thần (Institute of Noetic Sciences).

Tất cả các nghi thức, khoa học, tác phẩm nghệ thuật và các công trình kiến trúc trong cuốn tiểu thuyết này là có thật.

Phần mở đầu

Thánh viện Hội Tam điểm, 8 giờ 33 phút tối.

Chết như thế nào là một điều bí ẩn.

Từ thuở khai thiên lập địa tới nay, chết như thế nào vẫn luôn luôn là một điều bí ẩn. Kẻ nhập môn, 34 tuổi, đăm đăm nhìn xuống cái sọ người nằm gọn trên lòng bàn tay mình. Cái sọ đã được khoét rỗng như cái bát, đựng đầy một thứ rượu vang màu đỏ máu.
Uống đi, gã tự nhủ. *Mày đâu có gì phải sợ.*

Theo truyền thống, gã bắt đầu cuộc hành trình trong trang phục nghi lễ mà các tín đồ dị giáo thời Trung cổ vẫn mặc khi bị dẫn tới giá treo cổ. Chiếc áo rộng lùng thùng phơi ra bộ ngực xanh xao của gã, ống quần bên trái xắn lên đầu gối, còn ống tay phải vén tới tận khuỷu. Cổ gã tròng một sợi thòng lọng nặng trịch - hay sợi "cáp tàu kéo", theo cách gọi của thành viên trong hội. Tuy nhiên đêm nay, gã phục sức như một vị huynh trưởng, tương tự các đồng đạo đang có mặt để làm chứng.

Các đồng đạo tụ tập quanh gã đều chải chuốt trong lễ phục đầy đủ của mình, gồm tạp dề bằng da cừu non, khăn quàng vai và găng tay trắng, trên cổ là những trang sức nghi lễ nhấp nháy một cách ma quái dưới ánh sáng lù mù. Nhiều người trong số họ nắm giữ những vị trí quan trọng ngoài đời, nhưng kẻ nhập môn biết rằng địa vị thế tục ấy chẳng có ý nghĩa gì giữa bốn bức tường này. Ở đây, tất cả mọi người đều bình đẳng, đều đã thề nguyện làm anh em và gắn bó với nhau nhờ một mối giao ước huyền bí. Vừa đưa mắt thăm dò đám người xung quanh, kẻ nhập môn vừa tự hỏi, ở thế giới bên ngoài, ai mà ngờ được rằng những nhân vật kia lại có lúc cùng tập hợp ở một nơi… nhất là một nơi như thế này. Trông căn phòng chẳng khác nào một thánh điện sót lại từ thời viễn cổ.

Tuy nhiên, sự thật còn lạ lùng hơn nữa.
Ta chỉ cách Nhà Trắng có vài dãy nhà.

Toạ lạc ở số 1733 phố 16 Tây Bắc. Washington D.C. khu dinh thự đồ sộ này là phiên bản của đền Mausolus, một đền thờ từ thời tiền Công giáo, Ban đầu nó là một lăng mộ… dùng để chôn người chết. Ở lối vào chính có hai cánh

cửa bằng đồng, do hai pho tượng nhân sư, nặng mười bảy tấn canh gác: Bên trong là một mê cung tráng lệ gồm các phòng hành lễ, đại sảnh, hầm chứa gắn niêm phong, thư viện và cả một bức tường rỗng chứa hai bộ hài cốt người. Kẻ nhập môn nghe nói tất cả các phòng trong toà nhà này đều ẩn chứa những bí mật, nhưng gã chưa được đặt chân vào chỗ nào bí mật hơn Phòng Thánh lễ, chính là căn phòng rộng thênh thang, nơi gã đang quỳ gối với cái đầu lâu nằm gọn trên tay này.
Phòng Thánh lễ vuông vức đến hoàn hảo, và hun hút như một cái hang. Trần nhà được đẩy lên đến tận độ cao 30 mét và ngự trên những cột chống bằng đá hoa cương xanh nguyên khối. Quây tròn quanh phòng là một hành lang dài giật cấp với nhiều ghế ngồi tối màu bằng gỗ hồ đào Nga bọc da lợn chế tác theo lối thủ công. Một chiếc ngai cao 9.9 mét nổi lên lừng lững ở mặt tường phía tây, đối diện với nó là bộ đàn ống ẩn kín. Các bức tường đều vẽ chi chít những biểu tượng cổ xưa, về Ai Cập, Do Thái, về thiên văn, giả kim, và rất nhiều ký hiệu lạ lùng chưa ai biết tới.
Đêm nay, Phòng Thánh lễ được thắp sáng bằng những ngọn nến bố trí theo một trật tự riêng. Quầng sáng lờ mờ của chúng chỉ được hỗ trợ thêm bằng cột ánh trăng nhợt nhạt lọt qua mắt vòm trần rọi thẳng xuống vị trí trung tâm, xuống điểm đáng chú ý nhất trong gian phòng hình vuông, chính là chiếc bàn thờ khổng lồ đẽo từ một khối cẩm thạch Bỉ đen bóng.

Cái chết là một điều bí ẩn, kẻ nhập môn nhẩm lại.

- Đến giờ rồi. - Ai đó thì thầm.
Kẻ nhập môn ngước mắt lên. Một dáng người đường bệ khoác áo choàng trắng xuất hiện trước mặt gã. Đại Huynh trưởng. Giàu có, tráng kiện và rất được công chúng yêu mến, người đàn ông gần 60 tuổi này là một biểu tượng của nước Mỹ. Mái tóc có thời đen nhánh giờ đã ngả bạc, gương mặt nổi tiếng phản ánh một cuộc đời quyền uy và một trí tuệ siêu phàm.
- Hãy tuyên thệ đi. - Đại Huynh trưởng lên tiếng, giọng êm như ru - Hãy hoàn tất hành trình của đạo hữu.

Cũng giống như các hành trình khác, kẻ nhập môn phải bắt đầu con đường của mình ở cấp độ thấp nhất. Một đêm nọ, trong một nghi thức tương tự thế này, Đại Huynh trưởng đã bịt mắt gã bằng một băng vải nhung và ấn lưỡi dao găm hành lễ vào bộ ngực trần của gã, rồi hỏi:
-Ngươi có dám thề danh dự rằng ngươi tự ao và tự nguyện hiến mình làm ứng viên cho các đặc quyền cũng như những bí ẩn của Hội, không nhằm trục lợi hay vì bất kỳ động cơ hèn hạ nào khác không?

- Tôi xin thề. - Kẻ nhập môn nói dối.
- Vậy hãy khắc cốt ghi tâm. - Huynh trưởng cảnh cáo. - rằng nếu ngươi dám tiết lộ những điều bí mật mà chúng ta chia sẻ cho ngươi, thì ngươi sẽ chết ngay lập tức.
Lúc đó, kẻ nhập môn không hề sợ hãi.
Bọn họ sẽ chẳng bao giờ biết được mục đích thật sự của ta.

Nhưng đêm nay, gã e ngại trước không khí trang nghiêm bất thường của Phòng Thánh lễ, và bắt đầu điểm lại trong óc tất cả những lời cảnh báo đã được nghe suốt dọc hành trình, rồi những điều về các hậu quả khủng khiếp nếu gã tiết lộ những bí mật cổ xưa mà gã sắp được biết: *Đâm ngang họng… rút lưỡi… moi ruột và đốt… vãi tro than theo gió… móc tim và vứt cho lũ thú hoang…*

- Huynh đệ của ta, - vị Huynh trưởng có đôi mắt xám đặt tay trái lên vai kẻ nhập môn và nói - Hãy tuyên đọc lời thề cuối cùng đi.

Lấy lại tinh thần để hoàn tất bước sau cùng của hành trình, kẻ nhập môn thả lỏng cơ bắp và lại tập trung chú ý vào cái sọ người nằm trên tay. Thứ rượu vang đỏ thẫm trông gần như đen kịt trong ánh nến tù mù. Gian phòng chìm vào sự im lặng chết chóc, và gã có thể cảm nhận được ánh mắt của các chứng nhân, họ đang chờ ứng viên mới tuyên đọc lời thề cuối cùng và gia nhập hàng ngũ tinh tuý của mình.

Đêm nay, gã nghĩ, *một điều gì đó chưa từng diễn ra trong lịch sử Hội, chưa từng diễn ra suốt mấy trăm năm qua, sẽ diễn ra giữa bốn bức tường này.*

Gã biết đó là một tia lửa… và nó sẽ đem lại cho gã sức mạnh khôn cùng. Như được tiếp thêm sinh lực, gã hít một hơi và xướng to đúng những lời mà biết bao con người trên khắp thế giới đã từng tuyên đọc trước gã.
- Nếu tôi cố tình vi phạm lời thề, thì thứ rượu tôi sắp uống đây sẽ biến thành thuốc độc giết chết tôi.

Lời gã vang vọng trong không gian trống trải.
Rồi tất cả im ắng.

Rất vững vàng, kẻ nhập môn từ từ nâng cái sọ lên miệng. Khi cảm thấy môi mình chạm vào vỏ xương khô, gã nhắm mắt và nghiêng nó về phía miệng

mình, uống những ngụm thật to. Cạn xong giọt cuối cùng, gã hạ cái sọ người xuống. Trong một tích tắc, gã tưởng chừng phổi mình thắt lại, còn tim thì đập thình thịch. *Lạy Chúa, họ biết ư?* Song trạng thái ấy mau chóng qua đi, mau y như lúc mới xuất hiện. Tiếp đó, cảm giác ấm áp dễ chịu bắt đầu lan toả khắp cơ thể gã. Kẻ nhập môn thở phào, vừa cười thầm vừa ngước lên nhìn người đàn ông có đôi mắt xám. Không mảy may nghi ngờ. Ông ta đã ngu ngốc tiếp nhận gã vào đẳng cấp bí mật nhất của hội ái hữu này.

Chẳng bao lâu nữa, các người sẽ mất hết mọi thứ mà bấy lâu nay các người ra công gìn giữ!

Chương 1

Chiếc thang máy hiệu Otis chất đầy du khách đang lừ lừ chạy lên trụ phía nam của Tháp Eiffel. Trong cái khoang chật cứng, một doanh nhân khắc khổ vận bộ đồ được là phẳng phiu đăm đăm nhìn xuống cậu bé đứng bên cạnh.
- Trông con nhợt nhạt lắm, con trai ạ. Lẽ ra con nên ở lại bên dưới thì hơn.
- Con ổn mà… - cậu bé trả lời, cố gắng kiềm chế nỗi lo lắng của mình - Đến tầng tới, con sẽ ra.
Mình ngạt thở quá.

Người đàn ông cúi xuống gần hơn.
- Ba cứ nghĩ là con đã trị được cái chứng ấy rồi cơ đấy - ông ta âu yếm vuốt má con trai.
Mặc dù xấu hổ vì làm cha thất vọng, cậu bé vẫn không sao xua đi được tiếng ong ong trong tai.
Mình ngạt thở quá. Mình phải thoát ra khỏi cái bao diêm này.

Nhân viên điều khiển thang máy đang cam đoan gì đó về các van đẩy có khớp nối và kết cấu thép. Xa tít phía dưới họ, đường phố Paris toả ra mọi hướng.
Đến kia rồi, cậu bé tự nhủ, nghểnh cổ nhìn lên chỗ trả khách.
Gắng chịu đựng một chút nữa thôi.

Khi chiếc thang máy rẽ chếch lên khu vực ngắm cảnh phía trên, thân tháp bắt đầu thu hẹp, các thanh giằng đồ sộ của tháp co cụm lại thành một đường hầm thẳng đứng.
- Ba, con không nghĩ…
Đột nhiên, có tiếng ken két vang lên trên đầu họ. Khoang thang máy giật mạnh rồi nghiêng hẳn về một bên. Những sợi cáp sờn bắt đầu quấn lại quanh khoang và quẫy đùng đùng như những con rắn.

Cậu bé vươn tay về phía cha.
- Ba ơi!
Mắt hai cha con gặp nhau trong một giây kinh hoàng.
Rồi đáy thang máy bung ra.

***

Robert Langdon vùng dậy trên chiếc ghế da mềm, choàng tỉnh khỏi giấc mơ chập chờn. Chỉ có mình anh trong khoang hành khách rộng rãi. Chiếc phản lực Falcon 2000EX đang xóc nảy do thời tiết xấu, dưới bụng nó, động cơ đôi Pratt & Whitney vẫn kêu đều đều.
- Thưa ông Langdon? - tiếng điện đàm vang lên loạt xoạt trên trần - Chúng ta đã đến chặng cuối.

Langdon ngồi thẳng dậy và nhét gọn tập bài giảng vào cặp da.
Anh đã rơi vào trạng thái mơ màng đúng lúc đang xem dở phần biểu tượng của Hội Tam điểm. Langdon ngờ rằng chính lời mời bất ngờ lúc sáng ngày của Peter Solomon đã khơi gợi giấc mơ ban nãy về người cha quá cố của anh.

Peter Solomon từng là thầy hướng dẫn của Langdon trong một thời gian dài. *Là người thứ hai mình không bao giờ muốn làm thất vọng.*

Nhà phúc thiện, sử gia kiêm khoa học gia 58 tuổi ấy đã che chở Langdon gần ba mươi năm về trước, và bằng nhiều cách đã lấp đầy khoảng trống do cái chết của cha anh để lại. Mặc dù giàu sang tột đỉnh và xuất thân từ một gia tộc nhiều thế lực. Solomon vẫn rất khiêm nhường và nồng hậu, như Langdon nhận thấy qua đôi mắt xám dịu dàng của ông.

Bên ngoài cửa sổ, mặt trời đã lặn, nhưng Langdon vẫn phân biệt được đường nét thanh mảnh của tháp tưởng niệm lớn nhất thế giới đang vươn lên phía chân trời như kim chỉ giờ của một chiếc đồng hồ mặt trời cổ xưa. Tháp tưởng niệm lát đá cẩm thạch cao 170 mét này là tiêu điểm ở trái tim của cả liên bang. Từ ngọn tháp ấy toả rộng ra các hướng là một bức hoạ chi tiết của vô vàn đường phố và tượng đài.

Ở WashingtonD.C., chỉ không khí thôi đã toát ra một sức mạnh gần như huyền bí.

Langdon rất yêu thành phố này. Khi máy bay tiếp đất, niềm hưng phấn về những điều sắp tới bỗng trào dâng trong anh. Máy bay lướt đến một nhà ga riêng ở khu vực nào đó trong khuôn viên mênh mông của sân bay quốc tế Dulles rồi dừng hẳn lại.

Langdon thu thập hành lý, cảm ơn phi hành đoàn và rời khỏi chiếc máy bay sang trọng. Anh bước ra cầu thang gấp, cảm giác thật thoải mái trong làn

không khí lạnh giá tháng Giêng.

Hít thở đi! Robert, Langdon nghĩ thầm và khoan khoái tận hưởng không gian thoáng đãng.

Sương trắng trải khắp đường băng. Langdon bước xuống nền nhựa mù sương mà tưởng như mình đang tiến vào một khu đầm lầy.
- Xin chào! Xin chào! - ai đó cất tiếng gọi từ bên kia đường băng, giọng Ăng-lê đơn điệu - Giáo sư Langdon phải không ạ?
Langdon trông lên. Một phụ nữ trung tuổi đeo phù hiệu và cầm cặp hồ sơ đang vội vã tiến lại phía anh, mái tóc vàng loăn quăn xòe ra dưới chiếc mũ len rất kiểu cách. Langdon tới gần, người phụ nữ hân hoan vẫy tay.

- Chào mừng ông tới Washington!
- Cảm ơn cô - Langdon mỉm cười.
- Tôi là Pam, thuộc tổ dịch vụ hành khách - Người phụ nữ nói với vẻ hồ hởi không giấu giếm - Mời ông đi theo tôi, xe của ông đang đợi sẵn.

Langdon băng qua đường, theo người phụ nữ đi về phía bãi chờ xe, quanh đấy la liệt những chiếc phi cơ riêng bóng lộn. *Chỗ đậu taxi của đám người giàu có và nổi tiếng.*

- *Tôi* thật không muốn làm phiền ông, thưa Giáo sư, - người phụ nữ nói, nghe có phần bẽn lẽn - nhưng ông *chính là* Robert Langdon, từng viết nhiều cuốn sách về các biểu tượng và tôn giáo, phải không ạ?
Langdon lưỡng lự đôi chút rồi gật đầu.

- Tôi đoán chẳng sai mà! - Pam nói, vẻ rạng rỡ - Nhóm đọc sách của tôi đã đọc cuốn sách về tính nữ thiêng liêng và nhà thờ của ông đấy! Cuốn sách đã làm dấy lên vô khối điều tiếng! Ông thích vẽ đường cho hươu chạy thật!
Langdon mỉm cười.
- Tôi không định gây ra tai tiếng gì đâu.

Dường như cảm nhận được rằng Langdon không có hứng thảo luận về tác phẩm của mình, người phụ nữ bèn nói:
- Xin lỗi vì đã bắt ông nghe những lời huyên thuyên. Tôi biết, chắc ông phát mệt vì cứ bị người ta nhận ra… nhưng đó là lỗi của chính ông - Pam hài hước ra dấu về phục sức của Langdon - Bộ đồng phục này tố cáo ông đấy.

Đồng phục này ư? Langdon liếc xuống quần áo của mình. Anh đang mặc chiếc áo len cổ lọ màu than mọi khi, cùng với áo khoác tuýt hiệu Harris, quần ka ki và đôi giày lười da mềm mà các sinh viên hay mang… chính là kiểu phục trang chuẩn mực của anh khi lên lớp, đi lưu giảng, chụp ảnh tác giả sách hay tham gia các hoạt động xã hội.

Người phụ nữ bật cười:
- Cái áo len cổ lọ quá lỗi mốt rồi. Trông ông sẽ bảnh bao hơn nếu đeo cà vạt!
Không đời nào, Langdon nghĩ bụng. *Khác gì mấy cái thòng lọng.*

Thời Langdon còn ở Học viện Phillips Exeter, nhà trường yêu cầu sinh viên phải đeo cà vạt sáu ngày một tuần và mặc dù ông hiệu trưởng lý giải rất lãng mạn rằng cà vạt có nguồn gốc từ thời các nhà hùng biện La Mã quàng lụa fascalia để giữ ấm dây thanh quản, nhưng Langdon thừa biết, về mặt từ nguyên, tiền thân của cà vạt là thứ khăn quàng cổ thắt nút mà một nhóm lính đánh thuê hung bạo người "Croat" thường đeo khi lâm trận. Ngày nay, các chiến binh văn phòng hiện đại đeo loại phụ kiện cổ xưa này với hy vọng đe doạ kẻ thù của họ trong các trận chiến họp hành thường nhật.

- Rất cảm ơn lời khuyên của cô - Langdon nói và cười khùng khục - Sắp tới tôi sẽ tìm một chiếc cà vạt vậy.
Bấy giờ, một người đàn ông trông rất chuyên nghiệp vận bộ đồ sẫm màu chui ra khỏi chiếc Lincoln Town Car bóng loáng đỗ gần nhà ga và giơ ngón tay lên.
- Ông Langdon phải không? Tôi là Charles, hãng xe Beltway Limousine - Anh ta mở cửa bên - Chúc ông một buổi tối tốt lành. Chào mừng ông tới Washington.

Langdon đưa tiền boa cho Pam để cảm ơn thái độ niềm nở của cô rồi bước lên khoang xe sang trọng của chiếc Town Car. Người lái xe chỉ cho anh bảng điều khiển nhiệt độ, nước đóng chai, và giỏ bánh xốp nướng còn nóng hổi. Mấy giây sau, Langdon đã lao vun vút trên một tuyến đường riêng. *Ra là giới thượng lưu người ta sống kiểu này đây.*

Khi lái xe vào đường Windsock, người tài xế kiểm tra lại tên hành khách của mình rồi gọi một cú điện ngắn.
- Beltway Limousine đây, - anh ta nói với giọng rất chuyên nghiệp - Tôi được yêu cầu xác nhận khi hành khách tới nơi - anh ta ngừng lại - Vâng, thưa ngài. Ông Langdon khách của ngài đã đến. Tôi sẽ đưa ông ấy tới nhà

Quốc hội lúc *7* giờ tối. Rất hân hạnh, thưa ngài - anh ta gác máy.

Langdon mỉm cười. *Không thể chê vào đâu được.* Chú ý đến từng chi tiết là một trong những tư chất đáng nói nhất của Peter Solomon, nhờ nó mà ông dễ dàng điều khiển được quyền lực lớn lao của mình.
Vài tỷ đô la trong nhà băng cũng chẳng nhằm nhò gì.

Langdon ổn định tư thế trong chiếc ghế da sang trọng và nhắm mắt lại trong khi tiếng ồn ào của sân bay loãng dần phía sau. Còn nửa tiếng đồng hồ đi xe nữa mới đến toà nhà Quốc hội Hoa Kỳ, và anh rất mừng vì được tự do trong khoảng thời gian ấy để sắp xếp lại những suy nghĩ của mình. Ngày hôm nay, mọi chuyện diễn ra quá nhanh, tới giờ Langdon mới rảnh trí để suy nghĩ một cách nghiêm túc về buổi tối lạ lùng đang chờ đợi mình.

Xuất hiện dưới lốt bí mật. Langdon nghĩ, thích thú với viễn cảnh đó.
Cách toà nhà Quốc hội mười dặm, có một nhân vật đang sốt ruột chuẩn bị để đón tiếp anh.

Chương 2

Kẻ tụ xưng là Mal'akh(1) nhấn mũi kim vào cái đầu cạo nhẵn thín của mình, đoạn thở một hơi dài khoan khoái khi cái vật nhọn ấy chọc vào rồi lại rút ra khỏi da thịt gã. Tiếng thiết bị điện chạy ro ro khe khẽ quả thật cũng dễ ghiền… nhất là lúc cây kim ăn sâu vào lớp hạ bì và để lại chút phẩm nhuộm.

Ta sẽ là một kiệt tác.
Nhân loại xăm mình chưa bao giờ là vì cái đẹp. Mục đích thật ra là để thay đổi. Từ các thày tế người Nubia(2) da rạch nhằng nhịt khoảng 2000 năm trước Công nguyên tới các thày dòng xăm trổ đầy mình chuyên thờ Cybele ở La Mã cổ đại hay dân Maori hiện đại với những vết sẹo *moko,* con người luôn xăm mình như một cách tự hiến dâng phần nào cơ thể, chịu đựng nỗi đau thân xác của việc làm đẹp và thể hiện những thay đổi.

Bất chấp lời cảnh báo đáng sợ trong Sách *Leviticus/* Levificus 19:28 ngăn cấm việc ghi dấu lên da thịt ai đó, xăm mình vẫn trở thành nghi lễ trưởng thành cho hàng triệu người trong thời đại ngày nay - từ các cô cậu choai choai mặt mũi sáng sủa đến con nghiện ma tuý và những bà nội trợ vùng ngoại thành.

Hành động xăm hình lên da là một tuyên ngôn về sự thay đổi quyền lực, một lời công bố với thế giới rằng: Ta nắm quyền điều khiển thân xác ta. Việc biến đổi thể chất mang lại cảm giác mê hoặc đến nỗi hàng triệu kẻ đã chạy theo đủ mọi cách thức thay đổi da thịt, nào là phẫu thuật thẩm mỹ, xỏ khuyên khắp người, nào là thể dục thể hình hay bơm chất tạo cơ bắp… thậm chí còn thay đổi thói quen ăn uống và chuyển đổi giới tính. Về mặt tinh thần, con người muốn khao khát được làm chủ cái vỏ xác phàm của mình.

Chiếc đồng hồ quả lắc thừa kế từ tổ phụ gõ lên một tiếng, Mal'akh ngước mắt nhìn. 6 giờ 30 phút tối. Buông dụng cụ xuống, gã khoác tấm áo choàng bằng lụa Kiryu quanh cơ thể trần như nhộng cao ngót 1m90 của mình và bước xuống sảnh. Hương thơm cay nồng của thuốc nhuộm da trộn với mùi khói từ những cây nến sáp ong gã thắp để khử trùng kim tạo thành một thứ không khí thật nặng nề trong toà nhà bừa bộn. Gã thanh niên cao lớn bước xuống hành lang, băng qua những món đồ cổ Italia vô giá - một bức tranh khắc của Piranesi, một cái ghế Savonarola, một ngọn đèn dầu Bugarini bằng bạc.

Lúc đi ngang qua khung cửa sổ trải suốt tử trần xuống tận nền nhà, gã đưa mắt ngắm đường chân trời ở phía xa. Phần mái vòm sáng ngời của nhà Quốc hội nổi lên rực rỡ trên nền trời đông tối thẫm, toát ra một sức mạnh uy nghiêm.

Kia chính là nơi cất giấu, gã nghĩ thầm. *Người ta chôn nó đâu đó bên ấy*.

Rất ít người biết rằng nó tồn tại… và số người ý thức được sức mạnh kinh khủng của nó cũng như cách thức khéo léo cất giấu nó thì càng ít hơn. Cho đến hôm nay, nó vẫn là bí mật lớn nhất của đất nước này, và cái nhóm ít ỏi nắm rõ sự thật đó đã giấu kín nó dưới một bức màn dày biểu tượng, huyền thoại và ẩn ý.

Nhưng giờ họ đã mở rộng cửa cho ta vào! - Mal'akh nghĩ.

Ba tuần trước, trong một nghi thức bí mật với sự chứng kiến của những nhân vật quyền thế nhất nước Mỹ, Mal'akh đã leo lên cấp 33, cấp tối cao của hội ái hữu lâu đời nhất còn sót lại trên thế giới. Mặc dù Mal'akh đã có địa vị mới nhưng các tín hữu vẫn chưa hề chia sẻ điều gì với gã, và *cũng chẳng bao giờ họ chia sẻ,* gã biết rõ như vậy.

Mọi chuyện không đơn giản như vậy. Cái gì cũng có tôn ti trật tự của nó, trong đẳng cấp luôn còn đẳng cấp. Thậm chí phải chờ đợi hàng năm trời nữa, có khi Mal'akh vẫn không giành được lòng tin tuyệt đối của họ.

May thay, gã sẽ khám phá ra bí mật sâu xa kia mà chẳng cần đến lòng tin ấy. *Vào hội là đạt được mục đích rồi.*

Được tiếp sức bởi viễn cảnh sắp đến, gã sải bước về phía phòng ngủ. Khắp nhà vang vọng giai điệu quái đản của một đĩa nhạc rất hiếm ghi âm bản "Khúc an hồn" của Verdi - một lời gợi nhớ kiếp trước, hiện đang đến phần "Ánh sáng vĩnh hằng" thể hiện qua giọng nữ cao eo éo. Mal'akh bấm điều khiển từ xa chuyển sang phần "Ngày phẫn nộ". Giữa tiếng trống giữ nhịp chói tai và những quãng năm song song, gã sải bước chạy lên cầu thang cẩm thạch, chiếc áo choàng bay tung theo nhịp di chuyển của đôi chân gân guốc.

Trong lúc chạy, Mal'akh thấy cái dạ dày trống rỗng của mình quặn lên. Đã hai ngày nay, gã thực hiện phương pháp chay tịnh truyền thống là chỉ uống

nước mà không ăn gì. *Khi bình minh lên, cơn đói của mày sẽ được đền đáp, cùng với sự đau đớn,* gã tự nhủ.

Mal'akh bước vào thánh điện phòng ngủ của mình và khoá chặt cửa lại sau lưng, thái độ hết sức sùng kính. Trên đường tiến về phía khu vực thay đồ, gã dừng lại, cảm nhận được bóng mình trong tấm gương lớn mạ vàng. Không cưỡng nổi, gã quay người và đứng đối diện với hình phản chiếu của bản thân. Bằng cử động chậm rãi như đang mở một món quà vô giá, Mal'akh cởi áo choàng để lộ ra cơ thể trần như nhộng. Những gì trông thấy làm gã sợ sệt. *Ta đúng là một kiệt tác.*

Thân hình to cao của gã được cạo nhẵn nhụi. Trước tiên, gã hạ tầm mắt xuống hình xăm vảy và móng vuốt của một con diều hâu trên hai mu bàn chân. Ngược lên trên là đôi chân cơ bắp với hình xăm của những cây cột chạm khắc - chân trái là hoa văn xoắn ốc còn chân phải là những sọc thẳng đứng. Chẳng khác gì cặp cột Boaz và Jachin(4). Phần bẹn và bụng dưới trông y như một vòm cung có trang trí, lên cao hơn là bộ ngực vạm vỡ vẽ một con phượng hoàng hai đầu, mỗi đầu ngoảnh ra một phía với con mắt chính là núm vú của Mal'akh. Hai vai, cổ, mặt và cái đầu cạo trọc lốc của gã đều phủ kín các hình vẽ công phu mô tả những biểu tượng và dấu triện cổ. *Ta là một tác phẩm… một biểu tượng đang tiến hoá.*

Mười tám tiếng trước, có một kẻ người trần mắt thịt nhìn thấy tấm thân loã thể của Mal'akh. Kẻ đó đã thét lên sợ hãi.
- Lạy Chúa, ngươi đúng là quỷ sứ.
- Nếu ông cho là như vậy thì đúng như vậy - Mal'akh đáp. Cũng như người xưa, gã hiểu rằng thiên thần và ác quỷ vốn dĩ giống nhau, hai nguyên mẫu có thể hoán đổi cho nhau, vấn đề chỉ là góc nhìn mà thôi: trong trận đấu, thiên thần hộ mệnh giúp con người chống lại kẻ thù sẽ bị chính những kẻ thù đó coi là quỷ sứ.

Mal'akh hơi cúi đầu xuống để nhìn phần nào đỉnh đầu mình. Ở đó bên trong một cái quầng như vương miện là một vòng da trơn xanh xao tròn nhỏ, không có hình xăm. Khoảng trống chưa vẽ được gìn giữ rất cẩn thận này là phần da thịt nguyên vẹn duy nhất còn lại của Mal'akh. Khoảng trống thiêng liêng ấy đã kiên nhẫn chờ đợi… và sẽ được phủ kín vào đêm nay. Mặc dù chưa rõ còn cần những gì để hoàn thành kiệt tác của mình, Mal'akh vẫn biết rằng thời khắc ấy đang gần đến.
Sung sướng với hình ảnh bản thân và cảm thấy quyền lực của mình tăng lên

mạnh mẽ, gã khép áo choàng lại rồi tiến về phía cửa sổ, đăm đăm nhìn ra thành phố bí ẩn bên ngoài. *Nó được chôn giấu đâu đó đằng kia.*

Sau đó, Mal'akh đi tới bàn trang điểm, quay về với nhiệm vụ trước mắt. Gã cẩn thận thoa một lớp phấn hoá trang lên mặt, da đầu và cổ cho tới khi những hình xăm biến mất. Rồi gã mặc bộ quần áo đặc biệt và vài thứ phục sức đã lựa chọn kỹ càng cho buổi tối hôm nay. Xong xuôi Mal'akh tự soát lại mình trong gương. Hết sức hài lòng, gã đưa tay xoa lên lớp da đầu nhẵn thín và mỉm cười.
Nó ngoài kia, gã nghĩ, và *đêm nay, có một người sẽ giúp ta tìm thấy nó.*

Lúc bước ra khỏi nhà. Mal'akh hoàn toàn sẵn sàng cho một sự kiện sắp làm chấn động cả toà nhà Quốc hội Hoa Kỳ. Gã đã cố công gắng sức chuẩn bị mọi điều cần thiết cho buổi tối hôm nay.

Và rốt cuộc, giờ đây, con tốt cuối cùng của gã đã tham gia vào ván cờ.

Chú thích:
(1) Mal'akh là thiên thần truyền tin, thường có một đôi cánh, xuất hiện nhiều trong Kinh thánh, văn học và nghi thức tế lễ truyền thống Do Thái. Trong tiếng Do Thái hiện đại, malákh là một từ chung để chỉ các thiên thần - ND.
(2) Nubia là vùng đất ở miền Nam Ai Cập, dọc sông Nile và ở miền Bắc Sudan. Thời cổ đại, đây là một vương quốc độc lập - ND.
(3) Sách Leviticus 19:28: Chớ vì kẻ chết mà cắt thịt mình, chớ xăm vẽ trên mình: Ta là Đức Jehovah.
Leviticus là quyển thứ ba trong Kinh thánh Do Thái và Cựu ước, có nghĩa là "cuốn sách của các thầy Levi". Về nội dung, Leviticus viết rất cụ thể những lề luật Israel phải tuân giữ để cụ thể hoá việc làm "dân riêng" của Thiên Chúa.
Trọng tâm của quyển sách này cũng nói về vai trò của hàng tư tế (các thầy Levi) trong dân tộc Israel nên người ta đã lấy tên Levi để đặt cho nó - ND.
(4) Boaz và Jachin, hai cây cột bằng đồng ở cổng vòm Đền thờ Solomon tại Jerusalem. Cột Boaz đứng ở bên trái và cột Jachin ở bên phải. Cặp cột này có kích thước dày gần 1,8 mét và cao 8,2 mét. Phần đầu cột cao 2.4 mét trên đỉnh có trang trí hoa văn hoa huệ tây - ND.

Chương 3

Đang bận xem lại mấy trang ghi chú, Robert Langdon chợt nghe thấy tiếng lốp xe nghiến mạnh hơn xuống mặt đường. Anh ngước lên, ngạc nhiên khi nhận ra họ đã tới quãng nào.
Đến cầu Tưởng niệm(5) rồi cơ à?

Langdon buông tập ghi chú xuống và đăm đăm ngắm dòng Potomac hiền hoà chảy qua bên dưới. Sương dày buông là là trên mặt nước. Foggy Bottom(6) là một nơi đúng như cái tên của nó, và có vẻ là một địa điểm khá kỳ cục để xây dựng thủ đô của cả nước. Tân Thế giới có bao nhiêu nơi chốn, mà các bậc tiền bối lại chọn vùng đầm lầy ẩm ướt ven sông này để đặt nền móng cho xã hội không tưởng của họ.

Langdon liếc mắt sang trái, nhìn qua hồ TidalBasin sang phía bóng tròn duyên dáng của Đài tưởng niệm Jefferson hay đền Pantheon(7) của nước Mỹ như nhiều người vẫn gọi. Ngay phía trước xe, Đài tưởng niệm Lincoln vươn cao với nét khắc khổ cứng nhắc, những đường thẳng trực giao gợi nhớ Parthenon(8) cổ đại ở Athens. Xa hơn nữa là khu trung tâm của thành phố - nơi có chóp nhọn mà Langdon ngó thấy từ trên không. Cảm hứng kiến trúc của nó rất xa xưa, xa xưa hơn cả Đế chế La Mã hoặc Hy Lạp.
Đó là Đài tưởng niệm Washington - tháp Ai Cập của nước Mỹ.

Ngọn tháp bằng đá nguyên khối lù lù hiện ra, nổi bật trên nền trời như cột buồm chính của một con tàu. Từ góc nhìn nghiêng của Langdon, ngọn tháp đêm nay trông như đang lơ lửng… nó tròng trành trên nền trời ảm đạm tựa hồ đang trôi nổi ở một vùng biển động. Langdon cảm thấy mình cũng chống chếnh theo. Chuyến viếng thăm Washington lần này hoàn toàn bất ngờ. *Lúc thức giấc mình cứ tưởng sẽ có một Chủ nhật yên tĩnhở nhà… còn giờ thì mình chỉ cách điện Capitol chừng vài phút đi đường.*

Sáng nay, vào hồi 4 giờ 45 phút, như thường lệ, Langdon bắt đầu một ngày mới bằng việc lao mình xuống làn nước phẳng lặng, bơi liền năm mươi vòng trong bể bơi Harvard vắng tanh. Thể lực của anh không bằng dạo còn là vận động viên nghiệp dư môn polo dưới nước ở đại học, nhưng anh vẫn gọn gàng và dẻo dai, một điểm rất đáng ngưỡng mộ đối với một người đàn ông đã vào độ tứ tuần. Chỉ khác là giờ đây anh phải nỗ lực hết sức mình để duy trì vóc dáng ấy.

Khoảng 6 giờ, Langdon về đến nhà, bắt đầu nghi lễ buổi sớm của mình bằng việc tự tay nghiền cà phê Sumatra và tận hưởng mùi thơm kỳ lạ ngập tràn gian bếp. Anh rất ngạc nhiên khi thấy đèn đỏ nhấp nháy trên màn hình thư thoại. *Ai lại gọi tới vào lúc 6 giờ sáng Chủ nhật chứ?* Anh nhấn nút nghe tin nhắn.
- Chúc một buổi sáng tốt lành, Giáo sư Langdon. Tôi vô cùng xin lỗi vì gọi vào lúc mới bảnh mắt thế này - Giọng nói nhã nhặn mang âm sắc miền nam ngập ngừng thấy rõ - Tôi là Anthony Jelbart, trợ lý của Peter Solomon. Ông Solomon có nói Giáo sư là người quen dậy sớm… ông đang cố liên lạc với Giáo sư trong sáng nay. Khi nào nhận được tin nhắn này, Giáo sư vui lòng gọi trực tiếp cho ông ấy được không? Chắc Giáo sư đã biết đường dây riêng mới của ông ấy rồi, còn nếu chưa biết thì xin thông báo đó là số 202-329-5746.

Langdon đâm lo cho ông bạn vong niên. Peter Solomon là người có giáo dục và lịch sự hết chỗ chê, chắc chắn không gọi đến vào rạng sáng Chủ nhật trừ phi có chuyện gì đó rất không ổn.
Langdon buông chỗ cà phê nghiền dở và vội vã tới phòng làm việc của mình để gọi lại.
Hy vọng ông ấy không sao.

Peter Solomon là một người bạn, người thầy và mặc dù chỉ lớn hơn Langdon mười hai tuổi, với anh, ông còn là một người cha ngay từ cuộc gặp gỡ đầu tiên của họ tại Đại học Princeton. Hồi học năm thứ hai, Langdon được mời tham dự một buổi diễn thuyết tối của sử gia kiêm nhà phúc thiện lừng danh này. Solomon đã nói chuyện với niềm say mê đầy sức lan toả, trình bày một cách nhìn rất mới lạ về ký hiệu học và lịch sử hình thành của nó, từ đó khơi dậy trong Langdon hứng thú trọn đời dành cho các biểu tượng. Tuy nhiên, không phải sự lỗi lạc mà chính vẻ khiêm nhường trong đôi mắt xám dịu dàng của Peter Solomon đã giúp Langdon có đủ dũng khí để viết cho ông một lá thư cảm ơn. Chàng sinh viên năm thứ hai chẳng bao giờ dám mơ tưởng rằng Peter Solomon, một trong những trí thức trẻ tuổi giàu có và hấp dẫn nhất nước Mỹ, lại viết thư trả lời. Nhưng Solomon đã làm đúng như thế, và đó là sự khởi đầu cho một tình bạn đẹp đẽ.

Peter Solomon là một học giả nổi tiếng, có phong thái giản dị trái ngược hẳn với gia thế huy hoàng của mình. Ông xuất thân từ gia tộc Solomon giàu sang, một dòng dõi mà nhiều tên tuổi xuất hiện trên các công trình và trường

đại học ở khắp đất nước này. Tương tự dòng họ Rothschild bên châu Âu, cái tên Solomon ở Mỹ luôn nhuốm đầy màu sắc kỳ bí của một thế gia vọng tộc và của những thành công. Peter kế thừa danh vọng và sự sản từ người cha quá cố khi còn rất trẻ, giờ đây ở tuổi 58, ông đã kinh qua không ít vị trí quyền thế. Hiện ông là người đứng đầu Viện Smithsonian. Đôi lúc, Langdon bỡn Peter rằng tì vết duy nhất trên lý lịch sáng chói của ông chính là tấm bằng tốt nghiệp một trường đại học hạng hai - trường Yale.

Vừa bước vào phòng làm việc, Langdon đã nhận ra có một bức fax của Peter.
Peter Solomon
VĂN PHÒNG TỔNG THƯ KÝ VIỆN SMITHSONIAN
Chúc một buổi sáng tốt lành, Robert, Tôi cần nói chuyện với cậu ngay.
Trong sáng nay hãy gọi cho tôi theo số 202-329-5746, càng sớm càng tốt.
Peter

Langdon lập tức quay số, ngồi xuống bên chiếc bàn gỗ sồi chạm trổ tinh xảo để đợi tín hiệu trả lời.

- Văn phòng Peter Solomon - giọng nói quen thuộc của viên trợ lý vang lên - Tôi là Anthony. Tôi giúp gì được quý vị?
- Chào anh, tôi là Robert Langdon đây. Sớm nay anh có gửi cho tôi một tin nhắn…
- A vâng thưa Giáo sư Langdon! - Giọng chàng trai ở đầu dây bên kia như giãn ra - Cảm ơn Giáo sư đã gọi lại nhanh như vậy. Ông Solomon rất muốn nói chuyện với Giáo sư. Để tôi báo cho ông ấy biết rằng Giáo sư đang nghe máy. Giáo sư vui lòng chờ một lát được chứ?
- Được!

Trong lúc đợi Solomon đến nghe máy, Langdon cúi nhìn cái tên Peter ở trên cùng tờ giấy in tiêu đề của Viện Smithsonian và bất giác mỉm cười. *Ít thấy ai vô công rồi nghề trong gia tộc Solomon.* Cây phả hệ nhà Peter sản sinh ra toàn những tên tuổi, từ các doanh nhân giàu có, các chính khách nhiều ảnh hưởng đến vô vàn khoa học gia trứ danh, thậm chí một vài người còn có chân trong Hiệp hội Hoàng gia London(9). Cô em gái Katherine, người thân duy nhất còn lại của Peter hiển nhiên cũng được thừa hưởng gene khoa học, bởi vì hiện thời cô là nhân vật hàng đầu trong một ngành học thuật mới mẻ gọi là Lý trí học.

Mình mù tịt về thể loại ấy, Langdon nghĩ bụng, thích thú nhớ lại một bữa tiệc ở tư gia Peter hồi năm ngoái, hôm ấy Katherine đã ra sức giải thích cho anh hiểu thế nào Lý trí học, anh lắng nghe rất chăm chú rồi nhận xét:
- Nghe giống phép thuật hơn là khoa học!
Katherine nháy mắt dí dỏm:
- Hai lĩnh vực đó gần gũi nhau hơn anh tưởng đấy, Robert ạ.
Lúc này, viên trợ lý của Solomon đã trở lại đầu dây.
- Tôi xin lỗi, ông Solomon còn đang cố kết thúc một cuộc họp qua điện thoại. Sáng nay, mọi việc ở đây có phần lộn xộn.
- Không sao. Tôi gọi lại sau cũng được.
- Thực ra, Peter có dặn tôi giải thích cho Giáo sư biết lý do của lần liên lạc này. Giáo sư bằng lòng nghe tôi nói chứ ạ?
- Tất nhiên.
Viên trợ lý hít một hơi thật sâu.
- Chắc Giáo sư cũng biết, hằng năm, ban Giám đốc Smithsonian thường tổ chức một bữa tiệc riêng tư tại Washington để tri ân những người đã nhiệt thành ủng hộ Viện. Đối tượng tham dự đều thuộc giới thượng lưu của đất nước.

Langdon thừa hiểu với một tài khoản ngân hàng có quá ít số 0, anh khó lòng được coi là một nhân vật thượng lưu, nhưng biết đâu Solomon định mời anh tham dự thì sao.
- Năm nay, như thường lệ - viên trợ lý tiếp tục - trước dạ tiệc sẽ có một bài diễn văn quan trọng. Chúng tôi may mắn đăng ký được Đại sảnh Tượng đài Danh nhân Quốc gia để trình bày bài diễn văn đó.

Địa điểm xịn nhất thủ đô còn gì, Langdon nghĩ thầm, nhớ lại một buổi diễn giảng chính trị từng tham dự tại đại sảnh hình bán nguyệt đầy ấn tượng ấy. Thật khó lòng quên được 500 chiếc ghế gấp bố trí thành một vòng cung hoàn hảo, xung quanh là 38 pho tượng cỡ bằng người thật, trong căn phòng mà Hạ viện từng sử dụng làm phòng họp.
- Vấn đề là thế này - viên trợ lý nói - Diễn giả bị ốm và vừa mới thông báo cho chúng tôi biết rằng bà ấy không thể diễn thuyết được - Anh ta ngừng lời vẻ lúng túng - Nghĩa là chúng tôi đang xoay xở tìm diễn giả thay thế, và ông Solomon hy vọng Giáo sư bằng lòng đảm nhiệm vai trò ấy.
Langdon ngạc nhiên lặp lại.
- Tôi ư? - Anh hoàn toàn không ngờ đến tình huống này - Tôi dám chắc Peter có thể tìm được người thế chân tốt hơn nhiều.
- Thật khiêm nhường quá! Giáo sư chính là lựa chọn đầu tiên của Peter

Solomon đấy ạ. Các khách mời của Viện sẽ rất vui nếu được nghe Giáo sư diễn thuyết. Để đỡ công chuẩn bị, ông Solomon cho rằng Giáo sư có thể sử dụng lại bài giảng mà Giáo sư đã trình bày trên Bookspan TV cách đây vài năm. Ông ấy bảo nội dung bài giảng đề cập đến tính biểu tượng trong kiến trúc ở thủ đô chúng ta. Nghe có vẻ thích hợp lắm.
Langdon ngần ngừ.
- Theo tôi nhớ thì bài diễn thuyết đó liên quan đến lịch sử xây dựng Hội Tam điểm nhiều hơn là…
- Chính xác! Chắc Giáo sư biết Peter Solomon là một hội viên Tam điểm, và rất nhiều bạn bè ông ấy đến dự tiệc lần này cũng thế. Tôi tin rằng họ sẽ ưa thích chủ đề của Giáo sư.
Quả thực công việc khá dễ dàng. Langdon luôn giữ lại bản thảo của tất cả các buổi nói chuyện mà anh từng thực hiện.
- Tôi cho rằng tôi cần phải xem xét đã. Sự kiện sẽ diễn ra hôm nào nhỉ?

Viên trợ lý hắng giọng, nghe chừng bối rối…
- Chà, thật tình thì, đúng tối nay.
Langdon bật cười vang.
- Tối nay à?
- Chính vì vậy mà sáng nay mọi việc ở đây cứ nháo nhào cả lên. Viện Smithsonian đang rơi vào tình thế nước sôi lửa bỏng… - Viên trợ lý nói vội vã hơn - ông Solomon sẵn sàng cho phi cơ riêng tới Boston đón Giáo sư. Chuyến bay chỉ mất một tiếng, và Giáo sư sẽ trở lại nhà trước nửa đêm. Chắc Giáo sư đã rất quen với ga hàng không tư nhân của Sân bay Logan ở Boston rồi phải không?
- Phải, - Langdon miễn cưỡng thừa nhận. *Chẳng trách Peter luôn thành công.*
- Tuyệt quá! Vậy Giáo sư sẽ ra chỗ máy bay lúc… xem nào, 5 giờ được không?
- Các vị đâu có để cho tôi nhiều lựa chọn, - Langdon cười.
- Tôi chỉ muốn làm ông Solomon vui vẻ thôi.

Peter luôn biết cách khiến người ta dốc sức vì mình. Langdon cân nhắc một lúc lâu, và thấy rằng chẳng thể nào từ chối được.
- Thôi được rồi. Nhắn với Peter rằng tôi nhận lời.
- Tuyệt vời! - viên trợ lý thốt lên, thực sự trút được gánh nặng. Anh ta báo cho Langdon số hiệu máy bay và vài thông tin khác.
Gác máy xong, Langdon tự hỏi không biết có ai từ chối nổi Peter Solomon điều gì chưa.

Anh quay trở lại với món đồ uống và múc thêm hạt cà phê vào máy xay. *Một chút caffeine nữa cho buổi sáng,* anh nghĩ thầm. *Hôm nay sẽ là một ngày rất dài.*

Chú thích:

(5) Cầu tưởng niệm, tên tiếng Anh là Arlington Memorial Bridge, nối liền đảo Columbia với Đài tưởng niệm Lincoln tại Washington D.C. ngang qua sông Potomac. Đầu phía đông của cầu là rìa phía tây của Công viên Quốc gia, gồm Công viên West Potomac và Vườn Hiến pháp. Đầu phía tây của cầu chạy tới Nghĩa trang Quốc gia Arlington, Virginia - ND.

(6) Đáy Sương mù - ND.

(7) Đền Pantheon là một công trình ở Rome, nguyên thuỷ được xây làm điện thờ tất cả các thần của La Mã cổ đại, và được xây lại vào đầu thế kỷ thứ II sau Công nguyên - ND.

(8) Parthenon là ngôi đền bằng đá cẩm thạch trắng thờ thần Athena, được xây dựng vào thế kỷ V trước Công nguyên ở Acropolis. Đây là công trình xây dựng nổi tiếng nhất còn lại của Hy Lạp cổ đại. Tên của đền Parthenon có nguồn gốc từ bức tượng Athena Parthenos bằng ngà voi và vàng ở căn phòng phía Đông công trình. Tên gọi cho Athena là Parthenos, có nghĩa là vị nữ thần vẫn còn trinh nguyên - ND.

(9) Hiệp hội Hoàng gia London về Nâng cao Kiến thức Tự nhiên, gọi tắt là Hiệp hội Hoàng gia, là một tổ chức học thuật khoa học được thành lập năm 1660 và được coi là tổ chức lâu đời nhất theo hình thức này hiện vẫn còn tồn tại. Nó cũng được xem là Viện Khoa học Anh quốc - ND.

Chương 4

Điện Capitol hay Toà nhà Quốc hội Hoa Kỳ, vươn lên bề thế ở đầu phía đông Công viên Quốc gia, trên một khu đất bằng được tôn cao mà Kiến trúc sư cảnh quan Pierre L'Enfant từng mô tả là "nền móng sẵn sàng cho một đài kỷ niệm". Vô cùng đồ sộ với chiều dài khoảng 229 mét, chiều rộng 107 mét, bao phủ hơn 16 mẫu mặt sàn và có tới 541 phòng, toà nhà được xây dựng tỉ mỉ đến từng chi tiết theo phong cách kiến trúc tân cổ điển nhằm mô phỏng sự huy hoàng của La Mã cổ đại, nơi có nhiều ý tưởng tạo nguồn cảm hứng cho những người sáng lập nước Mỹ trong việc thiết lập luật pháp và văn hoá của nền cộng hoà mới.

Dưới lòng đất, sâu trong trung tâm du khách mới hoàn thiện, người ta vừa lập một trạm kiểm tra an ninh ra vào Điện Capitol, bên trên là mái kính rất lộng lẫy, chẳng khác gì phần khung tranh mà nội dung bên trong là vòm Điện. Một vị khách nam đang tiến đến gần trạm. Alfonso Nunez, nhân viên mới vào làm thận trọng quan sát anh ta: Người đàn ông nọ đã nấn ná trong sảnh được một lúc, gắng kết thúc cho xong một cuộc điện đàm trước khi bước vào toà nhà. Đầu anh ta cạo nhẵn thín, tay phải quấn băng choàng qua cổ, bước chân hơi khập khiễng. Trông chiếc áo khoác thuỷ quân rách rưới và cái đầu trọc lốc, Nunez đoán vị khách này xuất thân từ quân ngũ. Những người đã từng phục vụ trong lực lượng vũ trang Hoa Kỳ là diện khách thường xuyên nhất của Washington.

- Chúc ông một buổi tối tốt lành, - Nunez lên tiếng, theo đúng quy định chào hỏi dành cho các vị khách nam giới đến tham quan một mình.
- Chào anh, - vị khách đáp, đưa mắt nhìn quanh lối vào gần như vắng tanh - Một buổi tối yên tĩnh quá nhỉ!
- Đang diễn ra trận đấu sống còn của NPC mà. Tối nay mọi người đều mải xem những anh chàng áo đỏ rồi - Nunez đáp, thầm ước giờ này mình cũng được ngồi xem như vậy, nhưng đây là tháng làm việc đầu tiên của anh, và anh lại gặp đúng phiên trực - Xin hãy bỏ mọi đồ vật bằng kim loại ra khay.

Trong khi vị khách dùng bàn tay lành lặn rờ rẫm moi hết các túi áo khoác của mình, Nunez quan sát anh ta rất kỹ. Theo bản năng, con người thường ưu tiên chiếu cố cho những đồng loại bị thương và tàn tật nhưng Nunez đã được huấn luyện để biết cách gạt bỏ chính bản năng đó.

Vị khách moi từ trong túi ra ít xu lẻ, chìa khoá, và mấy chiếc điện thoại di động. Trong khi chờ đợi, Nunez đưa mắt nhìn bàn tay bị thương của người đàn ông, nó được quấn kín dưới nhiều lớp băng rất dày.
- Bị bong gân à? - Anh hỏi.
Gã trọc gật đầu.
- Trượt ngã trên băng. Tuần trước. Vẫn đau chết cha!
- Rất lấy làm tiếc cho ông. Xin mời bước qua đây.

Vị khách tập tễnh bước qua máy dò, cỗ máy kêu lên kinh ỏi.
Vị khách cau mày.
- Biết ngay mà. Tôi vẫn đang đeo nhẫn dưới lớp băng gạc này.
Ngón tay tôi sưng tướng nên không tháo nhẫn ra được, vì thế bác sĩ băng trùm lên luôn.
- Không sao. - Nunez nói - Tôi sẽ dùng máy dò cầm tay.

Nunez đưa máy dò trên bàn tay băng bó của vị khách. Đúng như dự liệu, thứ kim loại duy nhất mà anh phát hiện được là một cục to sụ ở ngón đeo nhẫn của người đàn ông. Nunez đưa thiết bị dò kim loại rà kỹ từng li trên khắp ngón tay và băng đeo. Anh biết rằng cấp trên có thể đang giám sát mình qua hệ thống truyền hình tại trung tâm an ninh của toà nhà, mà anh thì rất cần việc làm. Cẩn thận lúc nào cũng vẫn hơn. Nunez thận trọng lách nhẹ máy dò vào dưới lớp băng đeo của vị khách.

Người đàn ông nhăn mặt vì đau.
- Xin lỗi.
- Không sao, - người đàn ông đáp - Thời buổi này thì không thể không cẩn thận được.
- Đúng thế - Nunez bỗng sinh thiện cảm với người khách của mình. Thật lạ, cảm giác ấy dường như có tác dụng rất lớn ở đây. Nước Mỹ đã coi bản năng con người là tuyến phòng thủ đầu tiên trong cuộc chiến chống lại chủ nghĩa khủng bố. Sự thật cũng chứng minh rằng trực giác là thứ máy cảnh báo chính xác hơn bất kỳ thiết bị điện tử nào trên đời - nó là món quà của sự sợ hãi, như cách gọi trong một cuốn sách tham khảo về vấn đề an ninh.

Trong trường hợp này, bản năng của Nunez không mách bảo điều gì khiến anh phải lo sợ. Chỉ lạ là khi đứng gần sát người khách, anh bỗng nhận ra cái gã bặm trợn ấy có bôi một thứ kem chống nắng hoặc kem xoá nám nào đó trên mặt. Nhưng có sao. Ai lại thích chường bộ mặt nhợt nhạt ra vào mùa đông cơ chứ.

- Ông có thể vào được rồi, - Nunez nói, hoàn tất công việc dò tìm và xếp gọn máy dò cầm tay lại.
- Cảm ơn - Người đàn ông bắt đầu nhặt nhạnh đồ đạc trên khay.

Trong khi anh ta thu dọn, Nunez chú ý thấy hai ngón tay thò ra khỏi lớp băng đều có hình xăm: đầu ngón tay trỏ có hình một cái mũ miện, còn đầu ngón tay cái là hình một ngôi sao. Dường như thời buổi này ai cũng có hình xăm trổ, Nunez nghĩ thầm, mặc dù các đầu ngón tay phải buốt lắm để xăm được thế kia.

- Mấy hình xăm đó có đau không?
Người khách liếc xuống mấy đầu ngón tay mình và cười.
- Không ghê như anh tưởng đâu.
- Thế còn may, - Nunez đáp - Tôi thì đau khủng khiếp. Thời ở trại huấn luyện tân binh, tôi có xăm hình tiên cá trên lưng mà.
- Tiên cá à? - gã trọc cười hềnh hệch.
- Ừ, - Nunez đáp, có phần ngượng ngùng - Sai lầm thời trai trẻ ấy mà.
- Tớ hiểu, - gã trọc đáp - Tớ cũng phạm một sai lầm to đùng thời còn trẻ, và giờ sáng nào tớ cũng phải thức dậy cùng ả.
Cả hai cùng cười, rồi gã kia quay đi.

Đúng là trò trẻ con. Mal'akh nghĩ thầm, băng qua Nunez và lên cầu thang máy tiến về phía Điện Capitol. Việc thâm nhập dễ dàng hơn dự đoán. Dáng đi lom khom và cái bụng độn bông đã giúp gã che giấu được vóc dáng thật, trong khi lớp hoá trang trên mặt và tay giúp phủ kín những hình xăm chi chít khắp cơ thể. Tuy nhiên, món nguỵ trang tài tình nhất lại là cái băng đeo, đang che đậy một đồ vật ghê gớm mà Mal'akh mang theo vào toà nhà.

Đó là món quà dành cho kẻ duy nhất trên đời giúp ta đạt được thứ ta đang tìm kiếm.

Chương 5

Bảo tàng lớn nhất và có công nghệ tiên tiến nhất thế giới cũng chính là một trong những bí mật được giữ kín nhất trên đời. Nó chứa nhiều hiện vật hơn cả Bảo tàng Cung điện Mùa Đông, Bảo tàng Vatican và Bảo tàng New York Metropolitan cộng lại. Bộ sưu tập thì phong phú như vậy, nhưng lại nằm giữa những bức tường bảo vệ nghiêm ngặt, trước nay chẳng có mấy người được mời vào bên trong.

Toạ lạc ở số 4210 đường Silver Hill, ngay ngoại ô Washington D.C., bảo tàng là một dinh thự đồ sộ hình chữ chi bao gồm năm khu vực liên thông với nhau - mỗi khu vực còn rộng hơn cả một sân bóng đá. Phần ngoại thất bằng kim loại phơn phớt xanh của toà nhà phần nào ám chỉ sự khác thường bên trong nó - một thế giới kỳ lạ rộng 56.000 mét vuông với một "Tử địa", một "Thuỷ trì" và nhiều phòng lưu trữ trải dài suốt mười hai dặm.

Lái chiếc Volvo trắng tới tận cổng kiểm tra an ninh chính của bảo tàng, Katherine Solomon vẫn cảm thấy bồn chồn.
Người bảo vệ mỉm cười.
- Chắc cô không phải dân hâm mộ bóng bầu dục, cô Solomon nhỉ? - Anh ta giảm bớt âm lượng chương trình phát trước trận đấu lượt về của đội Redskins.

Katherine cố nặn ra một nụ cười.
- Tối chủ nhật mà.
- Ồ, vâng. Cô phải họp nhỉ?
- Ông ấy đến chưa? - Katherine hỏi, vẻ sốt ruột.
Người bảo vệ liếc vào sổ.
- Tôi chưa thấy tên ông ấy trong phần đăng ký…
- Chắc tôi đến sớm quá - Katherine vẫy tay thân mật và tiếp tục lái theo lối vào xoáy tròn để tới khu vực đỗ xe hai tầng. Cô dừng lại tại vị trí thường lệ ở tầng dưới, cầm lấy đồ đạc và liếc nhanh mình trong gương chiếu hậu, một động tác do thói quen nhiều hơn là do nhu cầu làm điệu.

May mắn thừa hưởng làn da Địa Trung Hải mềm mại của tổ tiên, nên dù đã ở tuổi 50, Katherine Solomon vẫn giữ được nước da bánh mật mịn màng. Cô hầu như không trang điểm, mái tóc đen dài để xoã một cách tự nhiên. Cũng như ông anh Peter, cô có đôi mắt xám, vóc dáng mảnh khảnh và vẻ trang nhã

đầy quý phái.

Hai người cứ như một cặp song sinh vậy, người ta thường nhận xét với anh em họ thế.

Cha Katherine mất vì ung thư khi cô lên bảy, nên cô không còn nhớ gì nhiều về ông. Peter lớn hơn Katherine tám tuổi, lúc đó vừa mười lăm đã phải học cách trở thành người đứng đầu gia tộc Solomon, sớm hơn dự tưởng của tất cả mọi người. Nhưng không phụ sự mong đợi của dòng họ, Peter đã trưởng thành trong vai trò mới bằng phẩm cách và sức mạnh xứng đáng với tên tuổi gia đình. Đến giờ, ông vẫn chăm nom săn sóc Katherine y như hồi còn bé.

Dù thi thoảng bị anh trai thúc giục, và dù chẳng thiếu người theo đuổi, Katherine vẫn gắn bó với cuộc sống độc thân. Khoa học trở thành người bạn đời của cô, công việc thì đầy hứa hẹn và thú vị tới mức khó có người đàn ông nào sánh nổi. Cô không hề nuối tiếc điều gì.

Katherine làm quen với Lý trí học - lĩnh vực cô đang đeo đuổi - từ thời chưa mấy ai biết đến nó, vài năm trở lại đây, môn khoa học này bắt đầu mở ra nhiều cánh cửa tri thức mới, giúp tìm hiểu sức mạnh của trí tuệ con người.

Nhân loại còn rất nhiều tiềm năng đáng kinh ngạc chưa được khai thác.
Katherine đã viết hai cuốn sách về Lý trí học, và nghiễm nhiên trở thành người đi đầu trong lĩnh vực trừu tượng này. Nếu sắp tới cô cho công bố những phát hiện gần đây nhất thì thể nào Lý trí học cũng sẽ chiếm vị trí trung tâm trong mọi cuộc đàm thoại ở khắp nơi trên thế giới.

Tuy nhiên tối nay, khoa học lại rất xa vời trong tâm trí Katherine.
Mới đây thôi, cô nhận được vài ba thông tin đáng ngại liên quan đến anh trai mình. Mình vẫn không tin nổi đó là sự thật. Suốt cả buổi chiều, cô chẳng còn tâm trí nghĩ đến điều gì khác.

Mấy giọt mưa rơi tí tách lên kính chắn gió, Katherine vội vã vơ lấy đồ đạc để đi vào trong, nhưng vừa dợm bước ra khỏi xe thì điện thoại di động đổ chuông.
Cô xem tên người gọi và hít một hơi thật sâu.
Rồi cô vén tóc ra sau tai và ngồi lại trong xe để trả lời cuộc gọi.

***

Cách đó sáu dặm, Mal'akh đang di chuyển qua những hành lang của Điện Capitol với chiếc điện thoại di động áp chặt bên tai, kiên nhẫn đợi đầu kia bắt máy.

Cuối cùng, một giọng phụ nữ vang lên.
- Tôi nghe đây?
- Chúng ta cần gặp nhau lần nữa. - Mal'akh nói.

Một khoảng im lặng khá dài.
- Mọi việc vẫn ổn chứ?
- Tôi có manh mối mới, - Mal'akh thông báo.
- Nói đi.

Mal'akh hít một hơi thật sâu.
- Có thể tìm được…
- Sao?
- Thứ mà anh trai bà tin rằng đang giấu ở thủ đô.

Giọng Katherine Solomon đầy sửng sốt.
- Anh bảo sao… thật ư?
Mal'akh mỉm cười.
- Một truyền thuyết sở dĩ tồn tại được nhiều thế kỷ… là có lý do cả đấy.

Chương 6

- Thế này là đã vào gần hết mức chưa? - Robert Langdon chợt cảm thấy lo lắng khi người lái xe đỗ lại trên phố Số 1, còn cách Điện Capitol những một phần tư dặm.
- Gần hết mức rồi đấy ạ - người lái xe đáp - Do quy định An ninh Nội địa, không xe cộ nào được lại gần các toà nhà quan trọng nữa. Tôi rất lấy làm tiếc, thưa ông.

Langdon nhìn đồng hồ, giật mình vì thấy đã 6 giờ 50 phút. Chỉ còn mười phút nữa là đến giờ diễn thuyết. Một công trường xây dựng quanh Công viên Quốc gia đã làm chậm hành trình của họ.
- Trở trời rồi - người lái xe nói, bước ra và mở cửa cho Langdon - Chắc ông sẽ phải nhanh lên đấy.

Langdon móc ví định boa cho người lái xe, nhưng anh ta khoát tay.
- Chủ nhà của ông đã tính một khoản thưởng rất hậu hĩ vào tiền cước rồi.
Đúng là Peter, Langdon nghĩ bụng, đoạn thu dọn đồ đạc của mình.
- Xong, rất cảm ơn anh về chuyến đi.

Khi Langdon tới tầng trên cùng của phòng đợi có mái vòm trang nhã dẫn xuống lối vào "ngầm" dành cho khách tham quan, trời bắt đầu lác đác vài giọt mưa.

Trung tâm du khách điện Capitol là một công trình tốn kém và gây nhiều tranh cãi. Được mô tả như một thành phố ngầm lớn ngang ngửa với Disney World, không gian dưới mặt đất này dành hẳn một diện tích rộng 45.000 mét vuông cho các hiện vật trưng bày, nhà hàng và phòng họp.

Langdon vẫn mong tới lúc được nhìn ngắm nơi đây, nhưng anh không lường nổi là phải đi bộ xa đến thế. Trời có vẻ sẽ đổ mưa bất kỳ lúc nào, và anh buộc phải bước rảo chân, đôi giày mềm gần như trượt đi trên nền xi măng ướt. *Mình ăn mặc để lên diễn thuyết chứ có phải để chạy bổ xuống dốc cao mấy trăm thước trong mưa đâu*.

Xuống đến bên dưới, Langdon đã mệt đứt hơi. Anh đẩy cánh cửa xoay, dừng lại một lát trong phòng giải lao để điều hoà nhịp thở và giũ bớt nước mưa, đồng thời ngước mắt nhìn không gian mới hoàn thành vừa hiện ra trước mặt

mình.
Chà, quả là ấn tượng

Nơi này khác hẳn với hình dung của anh. Biết rằng người ta xây dựng trung tâm dưới lòng đất, Langdon đã từng ngại ngần khi nghĩ đến việc phải đi qua đây. Thuở bé, có lần anh bị mắc kẹt dưới đáy giếng sâu suốt một đêm, tai nạn ấy khiến anh trở nên dị ứng với những không gian khép kín. Nhưng cái thế giới dưới lòng đất này lại, rất thoáng đãng. *Sáng sủa. Rộng rãi.*

Trần nhà là một khoảng không mênh mông bằng kính gắn hàng loạt cụm đèn lộng lẫy, trải ánh sáng êm dịu khắp phần nội thất màu ngọc trai.

Kể như bình thường, Langdon sẽ tha thẩn cả tiếng đồng hồ để chiêm ngưỡng kiến trúc nơi này, nhưng vì chỉ còn năm phút nữa là đến giờ nên anh đành dẹp ý muốn ấy và lao qua sảnh chính để sang chỗ kiểm tra an ninh và thang máy. *Cứ bình tinh nào,* anh tự nhủ.
Peter biết là mình đang trên đường đến mà. Thiếu mình thì chương trình chưa bắt đầu đâu.

Tại quầy kiểm tra an ninh, khi Langdon moi đồ đạc khỏi các túi và tháo chiếc đồng hồ cũ rích của mình ra, tay bảo vệ gốc Tây Ban Nha liền gợi chuyện với anh.
- Chuột Mickey à? - gã ta hỏi, giọng khá hào hứng.
Đã quá quen với những phản ứng tương tự, Langdon gật gật đầu.
Chiếc đồng hồ Chuột Mickey này là món quà cha mẹ tặng anh nhân sinh nhật lần thứ 9.

- Tôi đeo nó để nhắc mình biết thong thả và đơn giản hoá cuộc sống đi.
- Tôi nghĩ nó vô tác dụng rồi, - gã bảo vệ cười - Trông ông đang cuống quít cả lên ấy!
Langdon mỉm cười và đẩy túi xách của mình qua máy chiếu X quang.
- Đi đường nào tới Sảnh Tượng đài nhỉ?
Tay bảo vệ ra hiệu về phía thang máy.
- Có biển chỉ dẫn đấy ạ!
- Cảm ơn - Langdon nhấc túi xách khỏi băng chuyền và vội vã bước đi.

Trong khi thang máy chạy lên. Langdon hít một hơi thật sâu và cố gắng tập hợp những ý nghĩ của mình. Anh ngước mắt, nhìn xuyên qua trần nhà bằng kính lấm tấm mưa lên vòm Điện khổng lồ đang ngập trong ánh đèn chiếu

sáng. Quả là một toà nhà kỳ vĩ. Tít trên nóc, ngót 90 mét trong không trung, Tượng thần Tự do vươn cao giữa trời đêm mù sương như một tên lính gác ma quái. Cứ nghĩ chính các nô lệ là người nâng từng mảnh của bức tượng đồng cao gần 6 mét kia tới vị trí chót vót đó, Langdon lại cảm thấy thật chua chát. Việc thi công pho tượng này là một bí mật của Điện Capitol, hiếm khi xuất hiện trong bài giảng lịch sử ở bậc trung học.

Thực ra thì toàn bộ toà nhà cũng là một kho tàng chứa vô khối bí mật kỳ lạ, chẳng hạn cái "bồn tắm sát nhân" khiến Phó Tổng thống Henry Wilson viêm phổi mà chết, cái cầu thang với vết máu vĩnh viễn không phai làm bao nhiêu người vấp ngã, và một phòng hầm có niêm phong đựng con ngựa chết nhồi rơm của tướng John Alexander Logan, được các công nhân phát hiện ra vào năm 1930…

Tuy nhiên, không có câu chuyện nào tồn tại lâu như những lời đồn về mười ba bóng ma lang thang trong toà nhà. Người ta hay kháo nhau rằng linh hồn của Pierre L'Enfant - Kiến trúc sư thiết kế thành phố - vẫn thơ thẩn trong các đại sảnh, tìm cách thanh toán tờ hoá đơn tính đến nay đã quá hạn hai trăm năm của mình. Bóng ma của một công nhân ngã từ Vòm điện Capitol xuống trong lúc thi công thì thường lang thang ở các hành lang với một khay dụng cụ trên tay, và dĩ nhiên không thể thiếu con mèo đen chết yểu luôn lảng vảng trong cái mê cung kỳ quái gồm toàn những lối đi và phòng ngủ hẹp ở tầng hầm, đây cũng là bóng ma nổi tiếng nhất, xuất hiện rất nhiều lần trong tầng hầm Điện Capitol.

Langdon bước ra khỏi thang máy và lại nhìn đồng hồ. *Còn ba phút.* Anh vội vã đi xuống hành lang lớn, theo các biển chỉ dẫn để tới Đại sảnh Tượng đài Danh nhân và dượt lại phần phát biểu mở màn ở trong đầu. Langdon phải thừa nhận rằng viên trợ lý của Peter nhận xét rất có lý: chủ đề diễn thuyết hôm nay cực kỳ phù hợp với sự kiện do một thành viên quan trọng của Hội Tam điểm chủ trì, nhất là lại tổ chức tại Washington D.C.

Ai nấy đều biết thủ đô nước Mỹ có một lịch sử phong phú liên quan đến hội kín này. Chính George Washington đặt viên gạch đầu tiên cho toà nhà Quốc hội trong một nghi lễ hoàn chỉnh của Hội Tam điểm. Rồi cũng chính ông cùng các Huynh trưởng khác của Hội như Ben Franklin và Pierre L'Enfant lại ấp ủ ý tưởng và thiết kế nên thành phố, những trí tuệ tuyệt vời ấy đã trang hoàng cho thủ đô mới của họ toàn bằng những biểu tượng, kiến trúc và nghệ thuật theo phong cách Hội Tam điểm.

Dĩ nhiên*, người thường sẽ nhận thấy đủ loại ý tưởng kỳ cục trong những biểu tượng như vậy.*

Lắm kẻ đa nghi phàn nàn rằng các bậc tiền bối trong Hội Tam điểm đã che giấu nhiều bí mật lớn lao ở khắp Washington cùng với những thông điệp mang tính biểu tượng lẩn khuất trong bố cục đường phố của thủ đô. Langdon chẳng bao giờ chú ý đến giả thuyết ấy Thông tin thất thiệt quanh Hội Tam điểm phổ biến đến mức ngay cả những sinh viên có học vấn của Harvard cũng quan niệm rất sai lệch về tổ chức này.

Năm ngoái, một tân sinh viên hốt hoảng lao bổ vào lớp Langdon với một bản in tải từ web. Thì ra là một tấm bản đồ thủ đô, theo đó vài tuyến phố nhất định đã được bôi đậm để tạo thành nhiều hình dạng khác nhau, chẳng hạn dấu ấn của quỷ Satan, biểu tượng com pa và thước thợ của Hội Tam điểm, rồi cái đầu của Baphomet(10)… cốt chứng tỏ rằng các thành viên Hội Tam điểm tham gia kiến tạo Washington D.C. ngày trước có liên quan đến một âm mưu bí mật và đen tối nào đó.

- Thú vị đấy, - Langdon trả lời - nhưng không đủ sức thuyết phục. Nếu em vẽ cho hết mọi đường giao cắt trên bản đồ, chắc chắn em sẽ tìm được tất cả các loại hình dạng.
- Nhưng đây không thể là một sự trùng hợp được! - cậu sinh viên kêu lên.
Langdon kiên nhẫn chứng minh cho cậu ta thấy rằng có thể tạo ra những hình tương tự trên bản đồ đường phố Detroit.
Cậu sinh viên vô cùng thất vọng.

- Đừng vội nản! - Langdon nói - *Đúng là* ở Washington có một số bí mật khó lòng tưởng tượng… chỉ hiềm chúng không nằm trên tấm bản đồ đường phố này mà thôi.
- Cậu sinh viên trở nên phấn chấn:
- Bí mật ạ? Kiểu kiểu thế nào, thưa thầy?
- Cứ xuân sang tôi lại dạy một khoá gọi là Các biểu tượng Huyền hoặc. Tôi giảng rất nhiều về thủ đô. Em nên tham gia khoá học đó.

- Biểu tượng *huyền hoặc* - Cậu tân sinh viên lại được phen kích động - Vậy đúng là có những biểu tượng của quỷ sứ ở thủ đô!
Langdon mỉm cười.
- Xin lỗi, nhưng cái từ *huyền hoặc,* mặc dù gợi ra những hình ảnh liên quan đến việc tôn thờ quỷ sứ, trên thực tế lại có nghĩa là "được che giấu" hoặc "bí

ẩn". Vào thời kỳ tôn giáo bị đàn áp, người ta phải giấu giếm hoặc che đậy những tri thức bị xếp vào loại phản chính thống. Những tri thức ấy khiến nhà thờ lo ngại, họ bèn định nghĩa lại rằng bất kỳ thứ gì "thần bí" thì đều xấu xa, và vì thế mới sinh ra thiên kiến.
- Ồ - Cậu sinh viên cụt hứng.

Tuy nhiên, mùa xuân năm đó, Langdon nhận ra cậu sinh viên ngồi ở hàng ghế đầu trong khi năm trăm sinh viên đang chen chân vào Thính phòng Sanders của Đại học Harvard, một giảng đường rất cũ với những băng ghế gỗ kêu cọt cà cót kẹt.

- Xin chào tất cả các bạn. - Langdon nói to từ trên bục giảng: Anh bật máy chiếu, và một hình ảnh hiện ra phía sau lưng anh - Trong khi mọi người đang ổn định chỗ ngồi, xin hỏi có bao nhiêu bạn nhận ra toà nhà trong bức hình này?
- Điện Capitol! - hàng chục giọng nói đồng thanh vang lên - Thủ đô Washington!

- Đúng. Trong mái vòm này, có tới hơn 4.000 tấn sắt thép. Một thành tích phi thường chứng tỏ trình độ kiến trúc của những năm 1850.
- Ghê thật! - ai đó nói to.

Langdon đảo mắt, hy vọng sẽ có người phản đối cái từ đó.
- Và bao nhiêu người trong số các bạn đã từng tới Washington?
Lác đác những cánh tay giơ lên.

- Ít quá nhỉ? - Langdon giả vờ ngạc nhiên - Thế bao nhiêu người đã tới Rome, Paris, Madrid hoặc London?
Hầu như tất cả các cánh tay trong phòng đều giơ cao.
Chẳng có gì là lạ. Một trong những nghi thức trưởng thành cho sinh viên Mỹ là tấm vé tàu hoả đi châu Âu nghỉ hè trước khi bước ra thực tế nghiệt ngã của cuộc đời.

- Xem ra các bạn đi châu Âu nhiều hơn là tới thủ đô của chúng ta. Theo các bạn tại sao lại như vậy?
- Ở châu Âu không quy định độ tuổi được uống bia rượu! - ai đó ở phía cuối lớp nói to.
Langdon mỉm cười.
- Cứ làm như quy định về độ tuổi uống bia rượu ở *đây* ngăn trở nổi các bạn

ấy!
Mọi người phì cười.

Đó là ngày đầu tiên của khoá học, và sinh viên mất nhiều thời gian hơn so với bình thường để ổn định chỗ ngồi, đổi chỗ và gây ra những tiếng cọt kẹt trên các băng ghế gỗ. Langdon rất thích giảng bài trong thính phòng này, bởi chỉ cần nghe xem sinh viên nhấp nhổm trên ghế ra sao, anh sẽ biết họ quan tâm đến bài giảng tới mức độ nào.

- Nói cho đúng, - Langdon nói - WashingtonD.C. có một số công trình kiến trúc, tác phẩm nghệ thuật và biểu tượng tuyệt vời nhất thế giới. Tại sao các bạn lại ra nước ngoài trước khi tới thăm thủ đô của mình nhỉ?
- Những thứ cổ xưa cuốn hút hơn - ai đó đáp.
- Nhân nhắc đến những thứ cổ xưa - Langdon nói rõ thêm - tôi cho rằng ý bạn chỉ những toà lâu đài, hầm mộ, đền thờ, đại loại như thế, phải không nào?

Sinh viên đồng loạt gật đầu.
- Tốt. Giờ nếu tôi nói rằng WashingtonD.C. có *tất cả* những thứ đó thì các bạn nghĩ sao? Nào là lâu đài, hầm mộ, nào là kim tự tháp, đền thờ… đủ hết.
Tiếng cọt kẹt giảm hẳn.

- Thưa các bạn - Langdon nói, hạ thấp giọng và bước lên phía trước bục giảng - trong tiết tới, các bạn sẽ thấy rằng đất nước chúng ta có rất nhiều bí mật và lịch sử được giấu kín, và cũng y hệt như ở châu Âu tất cả những bí mật hay nhất đều được giấu ở những chỗ ai cũng trông thấy.
Các băng ghế im phăng phắc.
Thế đấy.

Langdon giảm bớt ánh sáng và chuyển sang hình chiếu thứ hai.
- Ai nói cho tôi biết George Washington đang làm gì ở đây nào?
Trên hình chiếu là một bức bích hoạ nổi tiếng tả cảnh George Washington vận bộ lễ phục của Hội Tam điểm, đang đứng trước một cỗ máy trông rất kỳ dị - một cái kiềng khổng lồ bằng gỗ đỡ hệ thống ròng rọc có treo khối đá to tướng. Một nhóm người ăn bận chỉnh tề đứng quanh ông.

- Chắc là đang *nâng* tảng đá tổ chảng ấy ạ? - ai đó đánh bạo lên tiếng.
Langdon không bình luận vội. Anh thích để sinh viên tự đính chính nếu có thể được.

- Thật ra, - tiếng một sinh viên khác - em nghĩ Washington đang *hạ* tảng đá xuống. Ông ấy mặc y phục Hội Tam điểm. Em đã từng nhìn thấy vài bức tranh vẽ các hội viên Tam điểm đặt móng rồi. Nghi thức này luôn phải dùng đến những cái giá ba chân để hạ viên đá đầu tiên xuống.

- Rất chính xác - Langdon nói - Trong bức bích hoạ này, Người cha của đất nước ta đang sử dụng cái giá ba chân và ròng rọc để đặt viên đá móng cho Điện Capitol. Đó là ngày 18 tháng Chín năm 1793, trong khoảng thời gian từ 11 giờ 15 phút đến 12 giờ 30 phút - Langdon dừng lại, nhìn khắp lớp học một lượt - Ai có thể cho tôi biết ý nghĩa của ngày tháng đó nào?
Im lặng.

- Vậy nếu tôi nói với các bạn rằng thời gian chính xác đó là do ba hội viên Tam điểm nổi tiếng George Washington, Benjamin Franklin và Pierre L'Enfant ấn định thì sao?
Càng im lặng.

- Rất đơn giản, viên đá móng được đặt vào ngày giờ ấy vì đó là lúc Đầu Rồng cát tường nằm trong cung Xử Nữ, tất nhiên là còn nhiều yếu tố khác nữa.
Tất cả ngơ ngác nhìn nhau.

- Thưa thầy, - giọng một người vang lên - Thầy muốn nói việc đó liên quan đến *chiêm tinh học* phải không ạ?
- Đúng. Mặc dù là một dạng chiêm tinh khác hẳn những gì chúng ta biết ngày nay.

Một cánh tay giơ lên.
- Ý thầy là những người sáng lập đất nước ta đã tin vào chiêm tinh?

Langdon cười.
- Cừ lắm. Các bạn nghĩ sao nếu tôi cho các bạn biết rằng kiến trúc của thành phố Washington chứa nhiều biểu tượng chiêm tinh hơn *bất kỳ* thành phố nào khác trên thế giới - hoàng đạo này, tinh đồ này, đá móng được đặt vào ngày giờ chiêm tinh thật chính xác này? Quá nửa số người soạn thảo bản Hiến pháp của chúng ta là hội viên Tam điểm, họ đều tin rằng các ngôi sao có liên hệ chặt chẽ với số phận, và rất chú ý tới bố cục của bầu trời khi kiến thiết thế giới mới của mình.

- Nhưng ai cần bận tâm đến sự thật là viên đá móng điện Capitol được đặt xuống đúng lúc Đầu Rồng nằm trong cung Xử Nữ chứ? Biết đâu đó chỉ là sự trùng hợp thì sao?
- Thế thì sự trùng hợp ấy quá ấn tượng. Bởi đá móng của ba công trình tạo nên Tam giác Liên bang - Điện Capitol. Nhà Trắng, và Tượng đài Washington - tuy đặt xuống vào những năm khác nhau nhưng đều được tính toán giờ giấc kỹ càng để diễn ra trong điều kiện chiêm tinh *giống hệt nhau* đấy.

Khắp giảng đường, những cặp mắt mở to. Rồi rất nhiều cái đầu cúi xuống hí hoáy ghi chép.
Một cánh tay giơ lên cuối lớp.
- Tại sao họ lại làm như thế ạ?

Langdon bật cười.
- Phải trả lời bằng tài liệu của cả một học kỳ cơ đấy. Nếu muốn tìm hiểu, các bạn nên tham dự khoá học về chủ nghĩa thần bí của tôi. Thật tình thì, tôi nghĩ tinh thần các bạn chưa sẵn sàng để nghe câu trả lời.

- Sao cơ ạ? - anh chàng kia kêu lên - Thầy nói đi mà!
Langdon tỏ ra trầm ngâm và sau đó lắc đầu, cố tình đùa bỡn họ.
- Xin lỗi, tôi không làm thế được. Một số bạn mới chỉ là sinh viên năm thứ nhất. Tôi e điều đó có thể lung lạc tinh thần các bạn.

- Thầy nói cho chúng em biết đi! - cả lớp ồ lên.
Langdon nhún vai.
- Có lẽ các bạn nên gia nhập Hội Tam điểm hoặc Đông Tinh Hội(11) để biết rõ câu trả lời ngay từ nguồn gốc.
- Chúng em làm sao xin vào được, - một chàng trai lý sự - Hội Tam điểm giống như một hội kín siêu hạng ấy!

- Hội kín siêu hạng ư? Thật thế à? - Langdon nhớ tới chiếc nhẫn Tam điểm to tướng mà ông bạn Peter Solomon vẫn đeo một cách tự hào bên tay phải - Vậy tại sao hội viên Tam điểm lại công khai đeo nhẫn, kẹp cà vạt, hoặc ghim cài áo có biểu tượng của hội? Tại sao những toà nhà của Hội Tam điểm đều được làm dấu rất rõ ràng? Tại sao thời gian hội họp của họ lại được đăng sờ sờ trên báo? - Langdon mỉm cười trước tất cả những khuôn mặt đầy bối rối - Thưa các bạn, Hội Tam điểm không phải là một hội kín… đó là một hội chứa đựng nhiều điều bí mật.

- Cũng thế cả thôi ạ, - ai đó thốt lên.
- Thật ư? - Langdon gặng hỏi - Vậy bạn có coi Coca-Cola là một hội kín không?
- Dĩ nhiên là không ạ, - chàng sinh viên đáp.
- Được rồi, vậy sẽ thế nào nếu bạn gõ cửa trụ sở chính của hãng và hỏi xin công thức sản xuất Coke?
- Họ sẽ chẳng bao giờ tiết lộ đâu.

- Chính xác. Để biết được bí mật lớn nhất của Coca-Cola, bạn cần phải gia nhập công ty, làm việc trong nhiều năm, chứng tỏ mình là người đáng tin cậy và cuối cùng len được vào hàng ngũ tinh tuý, nơi bạn có thể được chia sẻ thông tin ấy. Sau đó bạn sẽ phải thề giữ gìn bí mật.

- Ý thầy là Hội Tam điểm giống như một công ty?
- Chỉ ở khía cạnh hệ thống tầng bậc chặt chẽ và nguyên tắc giữ bí mật ngặt nghèo của họ thôi.

- Chú em là hội viên Tam điểm, - một cô gái nói to - Và thím em rất khó chịu vì chú chẳng bao giờ kể chuyện về hội với thím. Thím bảo rằng Hội Tam điểm là một dạng tôn giáo kỳ lạ.
- Một quan niệm sai lầm phổ biến!

- Hội Tam điểm không phải là một tôn giáo ư?
- Chúng ta làm một phép thử nhé! - Langdon nói - Ai ở đây đã từng học khoá học tôn giáo so sánh của Giáo sư Witherspoon?
Vài cánh tay giơ lên.

- Tốt. Hãy cho tôi biết ba điều kiện tiên quyết để một hệ tư tưởng được coi là một tôn giáo?
- ABC, - một cô gái lên tiếng - An lòng, Buộc chặt, Cải đạo(12)

- Rất đúng, - Langdon nói - Tôn giáo làm *an lòng* người ta bằng sự cứu rỗi; tôn giáo *buộc* chặt người ta vào một thuyết thần học chính xác, và tôn giáo *cải đạo* cho những người phi tín ngưỡng - Anh ngừng lại - Hội Tam điểm không có ba điều kiện này. Hội viên Tam điểm chẳng hề hứa hẹn gì về sự cứu rỗi, không có thuyết thần học nhất định và không tìm cách cải đạo ai. Trên thực tế, ngay trong các địa điểm hội họp của Hội, việc thảo luận về tôn giáo cũng bị cấm ngặt.

- Vậy Hội Tam điểm là *phản* tôn giáo?
- Ngược lại. Một trong những điều kiện tiên quyết để trở thành hội viên Tam điểm là bạn *phải* tin vào một đấng tối cao. Điểm khác biệt giữa duy linh Tam điểm và tôn giáo có tổ chức là ở chỗ hội viên Tam điểm không áp đặt định nghĩa hay tên gọi cụ thể cho một đấng tối cao nào. Thay vì những nhân vật xác định như Thượng đế, thánh Allah. Đức Phật, hay Jesus, hội viên Tam điểm sử dụng các thuật ngữ khái quát hơn như Đấng Toàn năng hoặc Kiến trúc sư vĩ đại của Vũ trụ. Điều này giúp hội viên Tam điểm thuộc mọi tín ngưỡng có thể tập hợp lại với nhau.

- Nghe hơi xa vời, - ai đó lên tiếng.
- Ồ có lẽ thế, nhưng nên chăng gọi là đầu óc phóng khoáng? - Langdon tiếp tục - Trong thời buổi các nền văn hoá khác biệt đang sát phạt nhau để xem định nghĩa về Chúa của ai tốt hơn thì có thể nói truyền thống khoan dung và phi thành kiến của Hội Tam điểm là rất đáng khen - Langdon sải bước trên bục giảng - Hơn nữa, Hội Tam điểm chào đón thành viên thuộc mọi chủng tộc, màu da, tín ngưỡng, và đối đãi với nhau bằng tinh thần huynh đệ công bằng bình đẳng.

- Công bằng bình đẳng ạ? - một hội viên Hội Phụ nữ của trường đứng lên - Có bao nhiêu *phụ nữ* được nhận vào Hội Tam điểm rồi, thưa Giáo sư Langdon?
Langdon giơ tay trong tư thế đầu hàng.

- Câu hỏi rất hay. Theo chuyện xưa kể lại, Hội Tam điểm bắt nguồn từ các hội nghề nghiệp của những người thợ nề ở châu Âu và do đó là một tổ chức của nam giới, vài trăm năm trước, có người nói là từ năm 1703, một chi nhánh dành cho nữ giới gọi là Đông Tinh Hội được thành lập. Họ có hơn 1 triệu hội viên.
- Thế nhưng Hội Tam điểm vẫn là một tổ chức hùng mạnh loại trừ phụ nữ, - cô gái khăng khăng.

Langdon không rõ Hội Tam điểm thực sự *hùng mạnh* đến mức nào, nhưng anh không định đi theo hướng đó. Hội viên Tam điểm hiện đại phân bố từ mấy ông già vô hại thích ăn mặc chải chuốt đến những phe đảng môi giới bí mật đủ quyền năng khuynh đảo cả thế giới. Sức mạnh của họ chắc chắn nằm đâu đó giữa khoảng này.

- Giáo sư Langdon, - một cô gái tóc quăn ở hàng ghế sau lên tiếng, - nếu Hội Tam điểm không phải hội kín, không phải doanh nghiệp, cũng chẳng phải tôn giáo, vậy thì nó là gì ạ?
- Chà, nếu em hỏi một hội viên Tam điểm, người đó sẽ đưa ra định nghĩa thế này: Hội Tam điểm là một hệ thống đạo đức ẩn giấu trong những biểu tượng và thể hiện qua các ký hiệu.

- Nghe như lối diễn tả văn hoa cho khái niệm "giáo phái quái đản" ấy thôi.
- Em bảo sao, *quái đản?*
- *Vâng*! - cô gái đáp, và đứng lên - Em đã nghe nói về những trò họ làm bên trong các toà nhà bí mật! Những nghi thức thắp nến kỳ cục với quan tài, thòng lọng, rồi uống rượu trong những cái đầu lâu. *Như thế là* quái đản!

Langdon nhìn lướt cả lớp.
- Còn ai thấy quái đản nữa không?
- Có ạ! - Tất cả đồng thanh.
Langdon vờ thở dài buồn bã.
- Tệ quá? Chỉ thế mà đã thấy quái đản thì chắc chẳng bao giờ các bạn muốn gia nhập *tôn giáo của tôi* đâu.

Cả khán phòng chìm vào im lặng. Cô sinh viên ở Hội Phụ nữ có vẻ băn khoăn.

- Thầy cũng đi theo một giáo phái nào đấy à?
Langdon gật đầu và hạ thấp giọng ra chiều bí mật.
- Đừng tiết lộ với ai nhé, vào ngày của thần mặt trời Ra, tôi quỳ xuống trước một công cụ tra tấn cổ xưa và nhấm nháp những biểu tượng máu thịt mang tính nghi thức.

Cả lớp lộ vẻ khiếp hãi.
Langdon nhún vai.
- Nếu có bạn nào muốn tham gia cùng tôi, hãy đến nhà nguyện Harvard vào Chủ nhật, quỳ dưới thánh giá và nhận lễ ban thánh thể.

Cả lớp vẫn im phăng phắc.
Langdon nháy mắt.
- Hãy mở mang đầu óc của các bạn đi. Tất cả chúng ta đều sợ những gì chúng ta không hiểu.

***

Tiếng chuông đồng hồ bắt đầu vang vọng trong các hành lang Điện Capitol.
7 giờ

Giờ thì Robert Langdon guồng chân chạy. *Hãy nói về một cổng vào đầy kịch tính.* Lao qua Hành lang Liên kết, anh nhận ra lối đi sang Đại sảnh Tượng đài Danh nhân Quốc gia và tiến thẳng về phía đó.

Khi tới gần cửa. anh bước chậm lại như đi dạo và hít vài hơi thật sâu.
Rồi anh cài cúc áo khoác, ngẩng cao đầu, rẽ vào vừa đúng lúc tiếng chuông cuối cùng ngân vang.
Đến giờ trình diễn rồi.

Vào tới Đại sảnh Tượng đài Danh nhân Quốc gia, Giáo sư Robert Langdon ngước mắt và mỉm cười thân thiện. Nhưng chỉ trong khoảnh khắc nụ cười của anh biến mất. Anh đứng sững lại.
Có điều gì đó rất, rất tệ.

Chú thích:
(10) Baphomet là một thần dị giáo, bị xem là hình ảnh của quỷ Satan. Baphomet có hình dáng thân người, đầu dê, và đôi chân dê. Khuôn mặt, cặp sừng và đôi tai của Baphomet khi cách điệu tạo thành một ngôi sao lộn ngược, biểu tượng của tín ngưỡng thờ quỷ Satan - ND.
(11) Order of the Eastem Star (Đông Tinh Hội) là tổ chức huynh đệ lớn nhất thế giới, kết nạp cả nam và nữ giới. Hội được thành lập năm 1850 bởi Rob Morris, một luật sư kiêm nhà giáo dục ở Boston. Massachusetts, một nhân vật cao cấp trong Hội Tam điểm. Đông Tinh Hội lấy nền tảng là những lời răn trong Kinh thánh, nhưng cũng đón nhận người từ tất cả các tín điều đơn thần. Hội có khoảng 10.000 tăng hội tại 20 quốc gia và xấp xỉ 1 triệu hội viên thuộc Tổng Tăng hội. Các thành viên của Đông Tinh Hội có độ tuổi từ 18 trở lên; nam giới phải là Huynh trưởng trong Hội Tam điểm còn nữ giới phải có quan hệ đặc biệt với các hội viên Tam điểm - ND.
(12) Nguyên gốc trong tiếng Anh, cụm từ ABC là viết tắt của 3 chữ "Assure, Believe, Convert". Để giữ nguyên được cụm viết tắt này, người dịch không dịch nguyên văn đúng nghĩa của từng từ mà lựa dịch ý - ND.

Chương 7

Katherine Solomon vội vã băng qua bãi đỗ xe bất chấp làn mưa lạnh ngắt, lòng thầm ước giá như mình mặc nhiều hơn chứ không chỉ phong phanh chiếc quần jeans và áo len cashmere thế này. Càng tới gần lối vào chính của toà nhà, tiếng ồn của máy lọc không khí nghe càng ầm ĩ, nhưng Katherine hầu như không nhận thấy, bởi tai cô vẫn ong ong cuộc nói chuyện điện thoại vừa rồi.

Có thể tìm được… thứ mà anh trai bà tin rằng đang giấu ở thủ đô.

Katherine nửa tin nửa ngờ trước thông tin ấy. Cô còn nhiều điều phải thảo luận với người gọi, và họ đã thoả thuận là sẽ gặp nhau vào tối muộn hôm nay.

Đến cửa chính, Katherine lại cảm thấy phấn khích, y như mọi lần bước vào toà nhà đồ sộ này. *Chẳng ai biết nơi ấy lại nằm ở đây.*

Tấm biển trên cánh cửa ghi:
TRUNG TÂM HỖ TRỢ BẢO TÀNG SMITHSONIAN
(SMSC)

Viện Smithsonian sở hữu một bộ sưu tập hiện vật khổng lồ đến nỗi hơn một tá bảo tàng đồ sộ bên Công viên Quốc gia chỉ đủ cho họ trưng bày 2% trong số đó cùng một lúc. 98% còn lại của bộ sưu tập đành phải lưu giữ ở nơi khác, và cái nơi khác ấy… chính là *nơi đây.*

Quả vậy, toà nhà này chứa đựng hàng loạt hiện vật phong phú đến kinh ngạc, từ những pho tượng Phật khổng lồ, sách cổ chép tay, tên tẩm độc xứ New Guinea, dao chạm đá quý đến thuyền độc mộc làm từ tấm sừng hàm cá voi. Các báu vật thiên nhiên cũng khiến người ta choáng váng không kém, chẳng hạn như những bộ xương khủng long cổ dài, nhiều mảnh thiên thạch vô giá, một con mực khổng lồ, thậm chí cả bộ sưu tập sọ voi được Teddy Roosevelt mang về từ một khu bảo tồn tự nhiên châu Phi.

Tuy thế, chẳng báu vật nào trong số đó là lý do khiến Peter Solomon, Tổng thư ký của Smithsonian, phải giới thiệu em gái mình tới SMSC. Ba năm trước, ông mời Katherine về đây, nhưng không phải để *nhìn ngắm* những

kiệt tác khoa học, mà là để sáng tạo ra chúng, và đó chính là những gì Katherine đang thực hiện.

Sâu trong toà nhà này, trong bóng tối của nơi chốn tách biệt nhất, có một phòng thí nghiệm khoa học nho nhỏ khác hẳn bất kỳ phòng thí nghiệm nào trên thế giới. Tại đây, Katherine đã đạt được nhiều bước đột phá trong lĩnh vực Lý trí học, những đột phá ấy có dây mơ rễ má với tất cả mọi ngành từ vật lý, lịch sử, triết học tới tôn giáo. *Chỉ ít lâu nữa, mọi thứ sẽ thay đổi,* cô nghĩ.

Khi Katherine bước vào tiền sảnh, người bảo vệ ngồi ở quầy giấu vội chiếc đài của mình và giật vội tai nghe ra khỏi tai.
- Cô Solomon! - Anh ta cười hì hì.
- Lại đội áo đỏ hả?
Người bảo vệ đỏ mặt ngượng nghịu.
- Mới là chương trình trước trận đấu thôi ạ.

Katherine tủm tỉm.
- Tôi không mách đâu.
Cô bước tới máy dò kim loại và bỏ hết mọi thứ trong túi ra. Khi tháo đến chiếc đồng hồ Cartier bằng vàng ở cổ tay, Katherine lại thấy lòng đau tê tái. Chiếc đồng hồ này là món quà mẹ tặng cô nhân ngày sinh lần thứ 18. Ngót mười năm đã trôi qua kể từ khi mẹ chết thảm… chết ngay trên tay Katherine.

- Thế, thưa cô Solomon? - người bảo vệ thì thầm giọng bông đùa - Cô đã định nói cho ai biết cô thường làm gì trong này chưa?
Katherine ngước nhìn lên.
- Một ngày nào đó, Kyle ạ. Nhưng không phải tối nay.
- Nào, - Kyle giục - Một phòng thí nghiệm bí mật… trong một bảo tàng bí mật? Chắc chắn là cô đang làm gì đó rất hay ho.

Hơn cả hay ho *ấy chứ*
Katherine nghĩ và thu gom lại đồ đạc. Sự thật là cô đang làm cho khoa học tiên tiến đến mức nó thậm chí không còn là khoa học nữa kia.

Chương 8

Robert Langdon đứng chết sững ở cửa Đại sảnh Tượng đài Danh nhân Quốc gia, trân trối nhìn khung cảnh bất ngờ trước mắt. Căn phòng vẫn y nguyên như trong ký ức của anh với hình bán nguyệt cân đối xây dựng theo phong cách khán đài Hy Lạp. Những bức tường vòng cung duyên dáng bằng sa thạch và thạch cao Italia làm nền cho hàng cột ốp đá sặc sỡ, điểm xuyết loạt tượng danh nhân quốc gia - cả thảy là ba mươi tám pho lấy nguyên mẫu từ các công dân Mỹ xuất chúng, kích thước như người thật, quây thành nửa vòng tròn trên nền nhà lát đá cẩm thạch đen trắng.

Mọi chi tiết đúng như Langdon ghi nhớ hồi tham dự thuyết giảng ở đây
Ngoại trừ một chi tiết.
Tối nay, căn phòng trống rỗng.

Không ghế ngồi. Không cử toạ. Không có Peter Solomon. Chỉ có vài du khách đi lại vẩn vơ, chẳng hề để tâm đến sự xuất hiện của Robert Langdon. *Hay là Peter dặn đến Nhà Tròn(13) nhỉ?* Langdon ngó xuống hành lang phía nam dẫn tới Nhà Tròn và cũng chỉ thấy dăm ba khách du lịch lang thang ở đó.

Tiếng vọng của chuông đồng hồ đã dứt hẳn. Giờ thì anh đến muộn thật rồi.

Robert Langdon vội vã quay lại tiền sảnh và gặp được một hướng dẫn viên.
- Xin lỗi anh, sự kiện tổ chức ở đâu nhỉ, sự kiện của Viện Smithsonian tối nay ấy?
Người hướng dẫn ngập ngừng.
- Tôi không dám chắc, thưa ông. Khi nào thì nó bắt đầu?
- Giờ này!
Người kia lắc đầu.
- Viện Smithsonian không có sự kiện nào vào tối nay cả, chí ít là ở đây.

Ngơ ngác, Langdon vội vã quay trở lại trung tâm căn phòng, đưa mắt nhìn quanh một lượt. *Hay là Solomon đang trêu đùa gì đây?*

Langdon không tài nào hiểu nổi. Anh rút điện thoại di động cùng tờ fax nhận được sáng nay và bấm số của Peter.

Điện thoại phải mất một lúc mới bắt được tín hiệu trong toà nhà rộng lớn. Cuối cùng, nó cũng đổ chuông.
Giọng miền nam quen thuộc trả lời máy.

- Văn phòng Peter Solomon, tôi là Anthony. Tôi giúp gì được quý vị?
- Anthony! - Langdon thở phào - Rất vui là anh vẫn còn ở văn phòng. Robert Langdon đây. Hình như có gì đó nhầm lẫn về buổi thuyết giảng. Tôi đang đứng trong Đại sảnh Tượng đài Danh nhân, nhưng chẳng có ai ở đây cả. Hay là buổi lễ được chuyển tới một phòng khác?
- Tôi không nghĩ như vậy, thưa Giáo sư. Để tôi kiểm tra nhé! - Viên trợ lý dừng lại một lát - Giáo sư đã xác nhận trực tiếp với ông Solomon chưa?

Langdon bối rối.
- Không, tôi xác nhận *với anh,* Anthony ạ. Sáng nay!
- Vâng, tôi nhớ rồi - Đầu dây bên kia im bặt một lúc - Đó là sơ suất của Giáo sư đấy, Giáo sư có nghĩ thế không?

Langdon giật thót.
- Anh bảo sao cơ?
- Hãy xem nhé… - người đàn ông nói - ông nhận được một bản fax đề nghị gọi tới một số điện thoại, và làm theo. Ông nói chuyện với một người hoàn toàn xa lạ tự nhận mình là trợ lý của Peter Solomon. Sau đó, ông sẵn sàng leo lên một chiếc máy bay riêng để tới Washington và chui vào một chiếc xe đợi sẵn. Có phải thế không nào?

Langdon rùng mình ớn lạnh.
- Anh là thằng quái nào vậy? Peter đâu?
- Tôi e rằng Peter Solomon không hề biết rằng ông đến Washington tối nay - âm sắc miền nam biến mất, và giọng gã đàn ông chuyển thành tiếng thì thầm dịu dàng - Ngài ở đây, thưa ngài Langdon, bởi vì tôi muốn như vậy.

Chú thích:
(13) Nhà Tròn Điện Capitol nằm ngay phía dưới mái vòm và là phần cao nhất của toà nhà này, được xem như "trái tim biểu tượng và vật chất" của Điện Capitol. Nhà Tròn được bao quanh bởi những hành lang nối hai khu Hạ viện và Thượng viện. Phía nam Nhà Tròn là Đại sảnh Tượng đài Danh nhân Quốc gia - Phía đông bắc là phòng họp cũ của Thượng viện - ND

Chương 9

Robert Langdon áp chặt điện thoại di động vào tai và bồn chồn đi đi lại lại trong Sảnh Tượng đài.
- Anh là thằng quái nào vậy?
Gã đàn ông bình tĩnh trả lời bằng giọng thầm thì mượt như nhung.
- Đừng cuống thế, Giáo sư. Ngài được triệu tới đây vì một lý do.

- Triệu tới ư? - Langdon cảm thấy mình như con thú bị nhốt - Anh định bắt cóc tôi chăng?
- Không hề - Giọng gã kia thản nhiên - Nếu tôi chủ tâm làm hại thì ngài đã chết ngay trong chiếc Town Car rồi - Gã bỏ lửng câu nói một lúc.
- Ý định của tôi hoàn toàn cao quý, tôi khẳng định như vậy. Đây chỉ đơn giản một lời mời.

Thôi xin kiếu!
Sau những trải nghiệm tại châu Âu trong mấy năm vừa qua, sự nổi tiếng không hề mong muốn của Langdon khiến anh trở thành một khối nam châm với những kẻ điên rồ, nhưng gã này đã đi quá giới hạn cho phép.
- Xem nào, tôi không biết chuyện quái gì đang diễn ra ở đây, nhưng tôi sẽ tắt máy…

- Đừng dại dột thế? - gã kia nói - Cơ hội cho ngài cứu rỗi linh hồn Peter Solomon không có nhiều đâu.
Langdon hít một hơi lạnh buốt.
- Anh nói gì?
- Tôi chắc là ngài nghe rõ lời tôi.

Nghe cách gã nọ nhắc đến Peter, Langdon thấy bình tĩnh lại.
- Anh biết gì về Peter nào?
- Tôi biết những bí mật sâu kín nhất của ông ta. Ngài Solomon là khách của tôi, và tôi có thể là một chủ nhà đầy sức thuyết phục.

Không thể như thế được.
- Peter không hề ở chỗ anh.
- Tôi trả lời điện thoại di động riêng của ông ta. Như thế là đủ rồi chứ gì?
- Tôi sẽ gọi cho cảnh sát.
- Không cần đâu, - gã kia đáp - Các nhà chức trách sẽ đến với ngài ngay thôi.

Gã điên này đang nói về chuyện gì không biết
Langdon đanh giọng.
- Nếu Peter ở chỗ anh, hãy để ông ấy nghe máy đi.
- Không được. Ngài Solomon bị kẹt ở một nơi không hay ho lắm - Gã kia ngừng lại - ông ta đang ở Araf(14).

- *Ở đâu?*- Langdon nhận ra mình đang siết chặt điện thoại đến nỗi tê cứng cả mấy ngón tay.
- Araf? Hamistagan(15)? Cái nơi Dante(16) dâng hiến thần khúc ngay sau trường đoạn *Hoả ngục* huyền thoại của ông ấy.

Những trích dẫn văn học và tôn giáo của gã đàn ông càng củng cố thêm mối nghi ngờ của Langdon, rõ ràng anh đang phải đương đầu với một tên loạn trí. *Thần khúc thứ hai.* Langdon biết rất rõ tác phẩm ấy ai học ở Phillips Exeter cũng phải đọc Dante cả.

- Anh bảo rằng Peter Solomon đang… *ở* trong *luyện ngục* à?
- Một từ ngữ thô tục mà lũ Thiên Chúa giáo các người sử dụng, nhưng phải, ngài Solomon đang ở *quãng giữa.*

Lời nói của gã đàn ông ong ong trong tai Langdon.
- Ý anh là Peter đã… *chết?*
- Không, không hẳn.
- Không hẳn ư?! - Langdon thét lớn, giọng anh dội vang trong đại sảnh. Cả một nhóm du khách trố mắt nhìn anh. Langdon quay đi và hạ giọng:
- Chết *là* chết, sống là sống chứ!

- Ngài làm tôi ngạc nhiên đấy, thưa Giáo sư. Tôi cứ tưởng ngài hiểu biết sâu sắc hơn về những bí ẩn của sự sống và cái chết cơ. Có một thế giới trung chuyển, một thế giới Peter Solomon đang lang thang vào lúc này. Ông ta có thể quay trở lại thế giới của ngài, mà cũng có thể bước sang thế giới tiếp theo… tuỳ thuộc vào hành động của ngài hiện thời.

Langdon cố gắng tìm hiểu ý nghĩa đằng sau câu nói ấy.
Vậy anh muốn gì ở tôi?
Rất đơn giản. Ngài đã được tiếp cận với một thứ rất cổ xưa, và tối nay, ngài sẽ chia sẻ nó với tôi.
- Tôi chẳng rõ anh đang nói chuyện gì.

- Không. Ngài giả vờ không hiểu những bí mật cổ xưa đã được gửi gắm cho ngài chăng?

Langdon bỗng thấy lòng trĩu nặng, cố gắng đoán xem câu chuyện định dẫn tới đâu. *Những bí mật cổ xưa.* Anh chưa hề hé một lời với bất kỳ ai về những trải nghiệm của mình hồi ở Paris, nhưng những kẻ cuồng tín Chén Thánh đã theo sát tin tức truyền thông, một số kẻ đoán già đoán non cho rằng Langdon hiện nắm giữ thông tin bí mật liên quan đến Chén Thánh, thậm chí cả nơi cất giấu nó.

- Xem nào, - Langdon nói - nếu chuyện này liên quan đến Chén Thánh thì tôi dám quả quyết với anh rằng tôi chẳng biết gì hơn…
- Đừng có xúc phạm trí thông minh của tôi, ông Langdon, - gã kia gắt lên - Tôi không quan tâm đến mấy thứ vớ vẩn như Chén Thánh hay cuộc tranh cãi ba lăng nhăng của loài người xem phiên bản lịch sử của ai đúng hơn ai. Tôi cũng không hứng thú với các luận điểm quẩn quanh về ngữ nghĩa của tín điều. Đó là loại câu hỏi chỉ được trả lời thông qua cái chết.

Những lời cay nghiệt ấy khiến Langdon bối rối.
- Thế chuyện quái này là gì vậy?
Gã kia nín lặng vài giây.
- Chắc ông cũng biết, ở Washington có một cánh cổng cổ xưa.

Một cánh cổng cổ xưa?
- Và tối nay, thưa Giáo sư, ông sẽ mở nó ra cho tôi. Ông phải lấy làm vinh hạnh vì tôi đã liên hệ với ông. Đây là lời mời đáng giá nhất đời ông đấy. Chỉ riêng ông được lựa chọn mà thôi.

Mày đúng là thằng mất trí.
- Xin lỗi, nhưng anh chọn nhầm người. - Langdon từ chối - Tôi chẳng mảy may hay biết về bất kỳ cánh cổng cổ xưa nào cả.
- Ông không hiểu rồi, thưa Giáo sư. Không phải là *tôi chọn* ông… mà là Peter Solomon.

- Sao cơ? - Langdon đáp, giọng chỉ như một tiếng thì thầm.
- Ngài Solomon chỉ cho tôi cách tìm cánh cổng, và tiết lộ rằng trên đời này chỉ có một người đủ khả năng mở nó ra. Người đó chính là *ông*.

- Nếu Peter nói vậy thì chắc ông ấy nhầm… hoặc nói dối.

- Tôi không nghĩ thế. Khi thú nhận sự thực, ông ta đang ở trong trạng thái rất yếu ớt, và tôi thiên về hướng tin lời ông ta.

Langdon cảm thấy tức điên lên.
- Tôi cảnh cáo anh, nếu anh làm hại Peter bằng bất kỳ…

- Lời cảnh cáo quá muộn mằn - gã kia đáp bằng giọng thích thú - Tôi đã khai thác được những gì mình cần từ Peter Solomon. Nhưng vì lợi ích của ông ta, tôi khuyên ông nên đưa cho tôi thứ tôi yêu cầu ở *ông*. Thời gian chẳng còn bao nhiêu đâu… đối với *cả* hai vị. Tôi khuyên ông hãy tìm cánh cổng và mở nó ra. Peter sẽ chỉ đường.
Peter?

- Nhưng anh vừa nói Peter đang ở "luyện ngục" kia mà.
- *Thượng hạ tương liên*(17) - gã kia đáp.

Langdon cảm thấy rùng mình. Câu trả lời lạ lùng này là một ngạn ngữ bí ẩn cổ xưa tuyên ngôn cho niềm tin vào sự liên kết vật lý giữa trời và đất. *Thượng hạ tương liên.* Langdon dõi mắt nhìn khắp căn phòng rộng lớn và tự hỏi làm thế nào mà tối nay mọi việc lại thay đổi đột ngột ngoài tầm kiểm soát như thế này.

- Chà, tôi không biết cách tìm bất kỳ cánh cổng cổ xưa nào. Tôi sẽ gọi cảnh sát.
- Tại sao ông lại được chọn nhỉ? Thật sự thì nó vẫn chưa hé mở gì với ông à?
- Chưa, - Langdon trả lời.
- *Sắp* rồi, - gã kia đáp, cười khùng khục - Có khi ngay bây giờ đấy.

Sau đó máy tắt.
Langdon kinh hãi đứng đờ ra một lúc, cố gắng phân tích những gì vừa xảy ra.
Đột nhiên, anh nghe thấy một âm thanh bất ngờ từ xa vọng lại.
Chỗ Nhà Tròn.
Ai đó đang gào thét.

Chú thích:
(14) Theo quan điểm Hồi giáo. Araf là vùng ranh giới giữa thiên đàng và địa ngục, dành cho những người không tốt không xấu. Araf cũng là một bức tường cao ngăn giữa thiên đàng và địa ngục. Trên bức tường này là những

người thoát khỏi địa ngục nhưng chưa được tiếp nhận lên thiên đàng. Họ rất muốn được vào thiên đàng nhưng tội lỗi và đức hạnh của họ cân bằng nhau - ND.

(15) Hamistagan là một khái niệm chỉ địa điểm tương tự như Araf - ND.

16. Dante Alighieri (1265-1321), một trong những nhà thơ kiệt xuất nhất Italia và thế giới thời Trung cổ, tác giả trường ca Thần chức (La divina commedia). Tác phẩm này được sáng tác bằng tiếng Italia trong thời gian Dante bị trục xuất khỏi quê hương Florence, từ khoảng năm 1308 đến khi ông mất năm 1321, gồm 100 khổ thơ với 14.226 câu thơ, chia làm ba phần, mỗi phần bao gồm 33 khổ thơ: Hoả ngục (Infemo). Luyện ngục (Purgatorio) và Thiên đường (Paradiso). Tác phẩm được xếp vào hàng những bản trường ca vĩ đại nhất của nền văn học thế giới. Trường ca kể lại cuộc du hành của Dante qua ba thế giới bên kia, diễn ra tại thời điểm Ba ngày lễ Phục sinh thiêng liêng mùa xuân năm 1300. Nhà thơ La Mã Virgil dẫn ông đi qua Hoả ngục và Luyện ngục; trong khi nàng Beatrice, người phụ nữ mà Dante coi là lý tưởng, dẫn ông qua Thiên đường. Beatrice là người phụ nữ thành Florence, người mà ông biết đến từ thời thơ ấu, và mang lòng ái mộ, theo hình mẫu tình yêu thuần khiết thời thượng truyền thống - ND.

(17) Nguyên văn: As above, so below. Cụm từ này được dùng trong giới thần bí và yêu thuật và khởi nguồn từ các văn bản của phái thần bí chủ nghĩa. Khái niệm này được đặt ra đầu tiên trong The Emerald Tablet của Hermes Trismegistus, "That which is Below corresponds to that which is Above, anh that which is Above, corresponds to that which is Below, to accomplish the miracles of the One Thing" (Tạm dịch: Cái gì ở Dưới tương ứng với cái gì ở Trên, và cái gì ở Trên tương ứng với cái gì ở Dưới, để đạt tới những phép nhiệm màu của Nhất thể). Theo các cấp độ khác nhau của thực tại: vật chất, tâm thần và tinh thần, khái niệm này được hiểu rằng những gì xảy ra ở một cấp độ nào đó cũng sẽ xảy ra ở mọi cấp độ khác. Tuy nhiên, khái niệm này thường được dùng với thế giới vi mô và vĩ mô. Thế giới vi mô là cá thể còn thế giới vĩ mô là vũ trụ, cái này nằm trong cái kia, và nhờ hiểu một cái (thường là vi mô) mà ta có thể hiểu cái kia - ND.

Chương 10

Robert Langdon đã từng vào Nhà Tròn Điện Capitol nhiều lần, nhưng đây là lần đầu tiên phải chạy cuống lên thế này. Khi phóng qua cửa phía bắc. anh thấy một nhóm du khách túm tụm ở giữa phòng. Một cậu bé con đang gào khóc, bố mẹ cậu ta gắng sức vỗ về. Những người khác xúm xít xung quanh, vài nhân viên an ninh thì nỗ lực vãn hồi trật tự.
- Gã rút nó ra khỏi cái băng đeo của gã - ai đó nhớn nhác nói - và vứt lại đó!

Khi tới gần, Langdon hướng ngay ánh nhìn vào thứ đang khiến tất cả chấn động. Phải công nhận, vật nằm trên sàn Điện Capitol kia rất vặt vãnh, nhưng sự hiện diện của nó không làm người ta kêu thét lên mới là lạ.
Kẻ nào đó đã bỏ lại một bàn tay hình nộm trong Nhà Tròn.

Langdon đã nhìn thấy loại dụng cụ ấy rất nhiều lần. Khoa Nghệ thuật của trường Harvard có hàng chục cái như thế - những người mẫu nhựa với kích cỡ thật đê các nghệ sĩ điêu khắc và hội hoạ sử dụng làm minh hoạ cho các biểu hiện phức tạp nhất của con người, thật lạ là biểu hiện ấy không phải ở gương mặt mà là ở bàn tay.

Những bàn tay hình nộm, hay *tay nộm* như cách gọi của một số người, có đủ khớp để giúp nghệ sĩ tạo dáng bất kỳ động tác nào theo mong muốn, chẳng hạn ngón giữa chọc thẳng lên không trung là kiểu bọn sinh viên non nớt thường nghịch. Tuy nhiên, tư thế của bàn tay này là ngón trỏ và ngón cái chĩa lên trần nhà.

Khi tới gần hơn, Langdon nhận ra cái tay nộm rất bất bình thường. Bề mặt nó không nhẵn nhụi như đa số những bàn tay nhựa cùng loại. Thay vào đó, bề mặt ấy lấm tấm và hơi nhăn nhúm, trông gần như là…
Da thật
Langdon khựng lại.
Rồi anh nhìn thấy máu. *Chúa ơi!*

Bàn tay cụt kia bị xiên lên một cái đế gỗ có đóng đinh để dựng đứng được. Langdon thấy nôn nao cả người. Anh nhích lại gần hơn, gần như ngợp thở, giờ thì nhận ra ở đầu ngón cái và ngón trỏ điểm những hình xăm nhỏ xíu. Tuy nhiên, anh không bận tâm nhiều đến mấy đường nét ấy. mọi sự chú ý lập tức bị hút vào chiếc nhẫn vàng quen thuộc ở ngón tay thứ tư.

Không!

Langdon giật nảy mình. Trời đất dường như chao đảo, anh nhận ra bàn tay bị cắt cụt đó là bàn tay phải của Peter Solomon.

Chương 11

- *Tại sao Peter không trả lời?*
Vừa tắt máy di động, Katherine Solomon vừa băn khoăn tự hỏi.
Anh ấy ở đâu nhỉ?

Suốt ba năm qua, trong những cuộc gặp lúc *7* giờ tối Chủ nhật hằng tuần, Peter Solomon luôn là người đến trước. Những buổi gặp mặt này là một nghi thức riêng trong gia đình, giúp duy trì mối liên hệ thường xuyên giữa hai anh em, và giúp Peter cập nhật thông tin về tình hình công việc của Katherine ở phòng thí nghiệm.

Anh ấy chưa bao giờ đến muộn, Katherine nghĩ, *và anh ấy luôn trả lời điện thoại.* Tệ hơn nữa, cô vẫn không quyết định được là nên nói gì với Peter khi ông đến. *Mình biết đề cập thế nào về điều mình phát hiện ra hôm nay?*

Bước chân Katherine gõ đều đặn xuống hành lang xi măng. Hành lang này được gọi là "Đường phố" chạy xuyên suốt SMSC như một cột sống, nối liền năm khoang lưu trữ rất lớn. Bên trên, ở độ cao 12 mét là hệ thống tuần hoàn gồm nhiều ống thông gió màu cam đang lọc và lưu thông hàng nghìn mét khối không khí, nó phát ra tiếng kêu ro ro như hoà cùng nhịp đập trái tim của toà nhà.

Mọi lần đi bộ trên quãng đường dài ngót một phần tư dặm tới phòng thí nghiệm, Katherine luôn cảm thấy bình tâm trong tiếng thở của toà nhà. Song đêm nay, âm thanh này lại làm cô bất an. Những chuyện mới biết về Peter có thể khiến ai cũng phải khó chịu. Là người thân duy nhất còn lại trên đời của ông, Katherine rất phiền muộn khi nghĩ rằng anh trai đang giấu giếm mình nhiều điều bí mật.

Cho đến nay, mới chỉ có một lần Peter giữ bí mật với Katherine… một bí mật tuyệt vời cất giấu ở cuối hành lang này. Ba năm trước, ông dẫn em gái xuống đây, giới thiệu với cô về SMSC bằng cách tự hào khoe một vài hiện vật phi thường của toà nhà - mảnh thiên thạch từ sao Hoả mang số hiệu ALH-84001, cuốn nhật ký bằng hình viết tay của Sitting Bull(18), bộ sưu tập những bình cầu được bịt sáp có chứa các tiêu bản gốc do chính Charles Darwin sưu tầm.

Khi đi ngang một cánh cửa nặng nề có ô cửa sổ nhỏ, Katherine thoáng thấy một thứ bên trong. Cô há hốc miệng.
- *Kia* là cái gì thế?
Peter cười và tiếp tục bước.
- Khoang 3. Nó được gọi là Thuỷ trì. Trông rất lạ lùng, phải không nào?

Nói là kinh khủng thì đúng hơn. Katherine vội vã theo sau anh trai. Toà nhà này hệt như một tinh cầu biệt lập với thế giới bên ngoài.
- Thứ anh muốn chỉ cho em xem nằm ở Khoang 5 - Peter nói, dẫn em gái xuống hành lang dài bất tận - Đây là khu vực mới nhất của bọn anh. Nó được xây dựng để chứa những hiện vật lấy từ tầng hầm Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên Quốc gia. Bộ sưu tập đó dự kiến được chuyển về đây trong vòng năm năm tới, tức là hiện thời Khoang 5 đang rỗng không.

Katherine trố mắt.
- Rỗng không à? Vậy thì mình đi xem làm gì?
Đôi mắt xám của Peter ánh lên vẻ láu lỉnh quen thuộc.
- Anh chợt nghĩ ra là trong lúc chưa ai sử dụng không gian này thì *em* có thể sử dụng.

- Em à?
- Ừ. Em nên có một phòng thí nghiệm chuyên dụng, dùng để *triển khai* một vài thí nghiệm lý thuyết mà em đang tiến hành suốt bao năm nay.
Katherine sửng sốt nhìn anh trai.
- Nhưng, anh Peter, những thí nghiệm đó *là* lý thuyết? Gần như không thể *triển khai* chúng trên thực tế.

- Chẳng có gì là không thể. Katherine ạ, và toà nhà này rất hoàn hảo với em. SMSC không chỉ chứa các kho báu, nó còn cung cấp phương tiện nghiên cứu khoa học tiên tiến hàng đầu thế giới. Bọn anh liên tục lấy mẫu vật từ các bộ sưu tập và kiểm tra chúng bằng những công nghệ định lượng tốt nhất có thể mua được. Mọi trang thiết bị có khả năng cần đến đều được bố trí ở đây cho em tuỳ ý sử dụng.

- Anh Peter, những trang bị cần thiết để thực hiện các thí nghiệm này…
- Đâu vào đấy cả rồi - Peter mỉm cười rạng rỡ - Phòng thí nghiệm đã hoàn thành.

Katherine dừng phắt lại.

Peter trỏ xuống hành lang dài.
- Chúng ta sẽ tới tham quan nó bây giờ.

Katherine gần như không nói lên lời.
- Anh… anh xây cho em một phòng thí nghiệm à?
- Công việc của anh mà. Viện Smithsonian được thành lập để phát triển kiến thức khoa học, là Tổng thư ký, anh phải nghiêm túc thực hiện trách nhiệm đó. Anh tin rằng những thí nghiệm em đề xuất có tiềm năng mở rộng biên giới khoa học sang một lãnh địa hoàn toàn mới mẻ - Peter ngừng lời, nhìn thẳng vào mắt em gái - Cho dù em có là em gái anh hay không thì anh cũng cảm thấy có nghĩa vụ phải ủng hộ nghiên cứu này. Những ý tưởng của em rất xuất sắc. Thế giới đáng được biết những thí nghiệm ấy đi đến đâu.

- Anh Peter, em không thể…
- Được rồi, thoải mái đi… nó là tiền riêng của anh, vả lại không ai sử dụng Khoang 5 lúc này cả. Khi làm xong những thí nghiệm của mình, em sẽ chuyển đi. Thêm nữa, Khoang 5 có một số đặc tính độc đáo rất thích hợp cho công việc của em.

Katherine chưa hình dung nổi không gian rộng lớn bỏ không kia sẽ đem lại những gì cho nghiên cứu của mình, nhưng cô cảm thấy sắp tìm ra rồi. Bấy giờ họ tới một cánh cửa thép với dòng chữ khắc đậm: **KHOANG 5**

Peter đưa thẻ từ qua khe, bảng phím điện tử bật sáng. Ông đưa ngón tay bấm mã truy cập, nhưng rồi dừng lại, nhướng cặp lông mày với vẻ ranh mãnh y như hồi còn là một cậu bé.
- Em dám chắc là mình đã sẵn sàng chứ?

Katherine gật đầu. *Anh của em, lúc nào cũng giỏi quảng cáo.*
- Lùi lại đi - Peter bấm số.
Cánh cửa thép phát tiếng kêu rè rè và mở ra.

Sau ngưỡng cửa chỉ là một màn tối đen như mực… một khoảng trống toang hoang. Có tiếng rền trống rỗng dường như vọng ra từ sâu thẳm. Katherine cảm thấy khí lạnh thốc vào mặt mình. Chẳng khác gì nhìn xuống Hẻm núi Lớn(19) vào ban đêm vậy.
- Hãy hình dung ra một nhà chứa máy bay còn trống đang đợi một phi đội Airbus - Peter nói - và em sẽ có khái niệm cơ bản.
Katherine bất giác lùi lại một bước.

- Khoang này quá rộng nên không thể sưởi ấm được, còn phòng thí nghiệm của em là một phòng bằng bọt đá núi lửa cách nhiệt, gần như một khối vuông, nằm ở góc xa nhất của khoang để bảo đảm cách biệt tối đa.
Katherine cố gắng tưởng tượng. *Một cái hộp bên trong một cái hộp.* Cô căng mắt nhìn vào khoảng tối đen, nhưng nó đặc quánh.

- Bao xa ạ?
- Khá xa… nhét được cả một sân bóng vào đây đấy. Phải báo trước với em rằng đi bộ tới nơi là tương đối mệt. Rất tối nữa!

Katherine ngập ngừng nhìn về phía góc phòng.
- Không có công tắc đèn à?
- Khoang 5 chưa được đấu điện.

- Nhưng… thế thì phòng thí nghiệm hoạt động sao được?
Peter nháy mắt.
- Dùng pin nhiên liệu hydrogen.

Katherine há hốc miệng.
- Anh đùa đấy à?
- Có đủ năng lượng sạch để vận hành cả một thành phố nhỏ. Bức xạ vô tuyến ở phòng thí nghiệm của em hoàn toàn tách biệt với phần còn lại của toà nhà. Toàn bộ bề ngoài khoang này được phủ màng phản quang để bảo vệ các hiện vật bên trong khỏi bức xạ mặt trời. Tóm lại, khoang này là một môi trường khép kín, trung tính với năng lượng.

Katherine bắt đầu hiểu sự hấp dẫn của Khoang 5. Vì rất nhiều nghiên cứu của cô tập trung vào việc định lượng các trường năng lượng mới nên cần tiến hành thí nghiệm ở một nơi tách biệt các bức xạ lạ (hay còn gọi là "tạp âm trắng"), tránh cả sự gây nhiễu từ "bức xạ sóng điện não" (hay còn gọi là "bức xạ tư duy") của những người sống gần đó. Khuôn viên đại học và phòng thí nghiệm bệnh viện đều không đáp ứng được các điều kiện ấy, còn căn hầm chứa bỏ không này lại hoàn hảo tới mức không thể hoàn hảo hơn được nữa.

- Giờ chúng ta vào sâu trong và xem xét nhé - Peter cười tươi, tiến vào khoảng tối đen mịt mùng - Cứ đi theo anh là được.
Katherine ngập ngừng ở ngưỡng cửa. *Đi thầm đến hơn 100 thước cơ à?* Cô

định gợi ý mang đèn pin, nhưng Peter đã tan biến trong bóng tối.

- Anh ơi? - Katherine gọi.
- Hãy vững tin - Peter nói vọng lại, giọng đã khá xa - Em sẽ tìm thấy lối đi. Cứ nghe anh.
Anh ấy đang đùa chắc? Katherine bước vài bước qua ngưỡng cửa, tim đập thình thịch, cố căng mắt dõi vào bóng tối. *Mình chẳng nhìn thấy gì cả.*

Đột nhiên, cách cửa thép rít lên và đóng sầm lại phía sau, đẩy cô vào bóng tối hoàn toàn. Không có lấy một đốm sáng nào.
- Anh Peter?!
Im lặng.

- *Em sẽ tìm thấy lối đi. Cứ nghe anh.*
Ngập ngừng, Katherine dò dẫm nhích lên phía trước. *Vững tin ư?*
Thậm chí còn không nhìn rõ bàn tay xòe ngay trước mặt. Cô tiến thẳng về phía trước, nhưng chỉ vài giây đã hoàn toàn mất phương hướng. *Mình đang đi đâu không biết?*

Đó là chuyện ba năm về trước.
Giờ đây, khi bước đến trước cánh cửa kim loại nặng nề. Katherine nhận ra mình đã tiến rất xa so với buổi tối đầu tiên ấy. Phòng thí nghiệm - có biệt danh là Khối vuông, một thánh điện ngay trong lòng Khoang 5 - đã trở thành mái ấm của cô. Đúng như Peter tiên đoán, Katherine tìm được đường đi trong bóng tối vào đêm hôm đó, cũng như các hôm khác sau này, nhờ hệ thống chỉ dẫn đơn giản cực kỳ khéo léo mà ông để cô tự khám phá.

Quan trọng hơn là, một lời tiên đoán nữa của Peter cũng đã trở thành hiện thực: thí nghiệm của Katherine đem lại nhiều kết quả phi thường, đặc biệt những đột phá trong sáu tháng vừa qua sẽ làm thay đổi hoàn toàn các mô thức tư duy. Hai anh em thống nhất giữ bí mật tuyệt đối cho tới khi hiểu thật rõ mọi điều. Tuy nhiên, Katherine biết rằng một ngày gần đây cô có thể công bố vài phát kiến khoa học, những phát kiến có tính cách mạng nhất trong lịch sử loài người.

Một phòng thí nghiệm bí mật trong một bảo tàng bí mật, Katherine nghĩ thầm, tay nhét thẻ từ vào cánh cửa Khoang 5. Đợi bảng phím điện tử bật sáng, cô nhập mã PIN của mình.
Cánh cửa thép rít lên.

Tiếng rền rĩ quen thuộc vang ra kèm theo luồng khí lạnh giá thường lệ, và như mọi lần. Katherine cảm thấy mạch đập của mình bắt đầu tăng vọt.

Hành trình thường lệ kỳ lạ nhất trên trái đất.
Gắng trấn tĩnh để bắt đầu chuyến đi bộ, Katherine Solomon liếc đồng hồ đeo tay và bước vào không gian trống rỗng. Tuy nhiên, tối nay, một ý nghĩ khó chịu cứ bám riết lấy cô. *Peter đang ở đâu nhỉ?*

Chú thích:
(18) Sitting Bull (1831 - 1890) là tù trưởng bộ lạc da đỏ Hunkpapa Lakota. Sitting Bull Chỉ huy dân da đỏ trong cuộc chiến chống quân đội Hoa Kỳ và nổi tiếng đánh thắng trong trận Little Bighorn - ND.
(19) Hẻm núi Lớn (Grand Canyon) là một khe núi dốc được tạo ra bởi sông Colorado ở bang Arizona, Hoa Kỳ, hàng triệu năm về trước, với độ dài 446 km, rộng 0,4 đến 24 km và sâu hơn 1600 mét. Nơi đây được xem như một "cuốn sách truyện vĩ đại" vì có thể quan sát được các tầng, lớp khác nhau của vỏ Trái đất hình thành trong suốt hơn 2 tỷ năm - ND.

Chương 12

Trent Anderson, chỉ huy cảnh sát Điện Capitol, phụ trách an ninh ở khu vực đầu não của Hoa Kỳ đã hơn mười năm nay. Anh là người đàn ông vạm vỡ, tóc đỏ, ngực nở, khuôn mặt rắn rỏi, có dáng dấp quân nhân nhờ kiểu đầu luôn cạo ngắn, vũ khí thường kè kè bên hông như cảnh cáo bất kỳ kẻ ngu ngốc nào dám chất vấn mức độ quyền lực của người đeo nó.

Phần lớn thời gian, Anderson có mặt trong trung tâm giám sát công nghệ cao đặt tại tầng hầm Điện Capitol để phối hợp từ xa với nhóm sĩ quan cảnh sát của mình. Ở đây, anh điều hành một đội kỹ thuật viên theo dõi các màn hình, các kết quả thông báo của máy tính và giữ liên lạc với cán bộ an ninh dưới quyền thông qua một tổng đài điện thoại.

Tối nay Điện Capitol yên ắng một cách khác thường, và Anderson rất hài lòng. Anh hy vọng xem được một chút trận đấu của đội bóng áo đỏ trên chiếc ti vi màn hình phẳng ở văn phòng mình. Song trận đấu chỉ vừa bắt đầu thì bộ đàm của anh réo vang.
- Thưa Chỉ huy?

Anderson bật rên, bấm nút hồi đáp mà mắt vẫn dán vào ti vi.
- Chúng ta có chút rắc rối ở Nhà Tròn. Tôi vừa cử nhân viên tới đó rồi, nhưng tôi nghĩ Chỉ huy sẽ muốn xem qua tình hình đấy.
- Được! - Anderson bước vào trung tâm an ninh đầu não, một cơ sở hiện đại thu gọn đầy ắp những màn hình máy tính - Cậu tìm được gì thế?
Kỹ thuật viên đang chuyển một đoạn video kỹ thuật số lên màn hình.
- Máy quay ban công phía đông Nhà Tròn. Hai mươi giây trước. - Anh ta cho chạy đoạn phim.
Anderson nhìn qua vai kỹ thuật viên.

Hôm nay Nhà Tròn gần như vắng tanh, chỉ lác đác vài ba khách du lịch. Con mắt nhà nghề của Anderson lập tức chú ý tới một người đi một mình và di chuyển nhanh hơn hẳn những người khác. Đầu trọc lốc áo khoác kiểu quân đội màu xanh lục. Cánh tay bị thương đeo băng. Hơi tập tễnh. Dáng đi lom khom. Đang nói chuyện điện thoại.

Tiếng bước chân của gã trọc vang lên khô đanh trên loa cho tới khi đột ngột dừng lại, chính giữa Nhà Tròn. Gã kết thúc cuộc trò chuyện và quỳ xuống

như thể buộc dây giày. Nhưng thay vì buộc giày, gã lôi một vật ra khỏi băng đeo tay và thả nó xuống sàn. Sau đó gã đứng lên và tập tễnh tiến ra cửa phía đông.

Anderson chăm chú ngó vật thể kỳ dị mà gã kia để lại sau. *Cái gì thế nhỉ?* Nó cao khoảng 20 cm và dựng đứng. Anderson cúi sát màn hình hơn rồi nheo mắt nhìn. *Trông giống lăm, nhưng nhất định không phải!*
Bằng những bước chân vội vã, gã trọc nhanh chóng biến mất sau cánh cửa phía đông. Tiếng một cậu bé vang lên cạnh đó:
- Mẹ ơi, ông kia đánh rơi cái gì ấy.
Cậu ta tiến tới gần vật nọ, nhưng lại dừng ngay tắp lự. Bất động hồi lâu, cậu đột ngột trỏ tay và hét lên chói tai.
Ngay lập tức, viên Chỉ huy xoay người lao ra cửa, vừa chạy vừa quát to ra lệnh.
- Liên lạc với tất cả các trạm! Tìm ngay một gã trọc tay băng bó và chặn gã lại. NGAY LẬP TỨC!
Anh lao ra khỏi trung tâm an ninh, nhảy ba bậc một trên mặt cầu thang mòn vẹt. Tín hiệu an ninh cho thấy gã trọc tay băng bó rời Nhà Tròn qua cổng phía đông. Do đó, lối ngắn nhất ra khỏi toà nhà sẽ dẫn gã theo hành lang đông-tây, ngay phía trước kia.
Mình có thể chặn đường hắn.

Khi lên đến bậc trên cùng và ngoặt khỏi góc tường, Anderson quan sát hành lang vắng vẻ trải dài trước mặt. Chỉ có một đôi vợ chồng già tay trong tay đi bộ thơ thẩn ở tít đầu bên kia. Gần đó là một du khách tóc vàng mặc chiếc áo phông màu lam đang đọc cuốn sách hướng dẫn và ngắm nhìn phần trần nhà đắp nổi bên ngoài phòng họp Hạ viện.
- Xin lỗi, - Anderson hỏi và chạy lại phía anh ta - Anh có thấy một người trọc đầu tay băng bó không?
Người kia rời mắt khỏi cuốn sách với vẻ mặt ngơ ngác.
- Một người trọc đầu, tay băng bó! - Anderson nhắc lại rành rẽ hơn - Anh có nhìn thấy hắn không?
Vị khách tỏ vẻ ngần ngừ, đoạn lo lắng liếc về đầu phía đông của hành lang.
- A, vâng, - anh ta nói - Tôi nghĩ hắn vừa chạy ngang qua tôi… tới lối cầu thang đằng kia - Anh ta trỏ xuống sảnh.
Anderson rút bộ đàm và quát to.
- Tất cả các trạm! Đối tượng tình nghi tiến ra lối đông nam. Tập hợp! - Anh gác máy và giật tung vũ khí ra khỏi bao, chạy về hướng được chỉ.

***

Ba mươi giây sau, tại một lối ra vắng vẻ bên mạn đông của Điện Capitol, người đàn ông tóc vàng to khỏe trong chiếc áo phông màu lam bước vào trời đêm ẩm ướt. Gã mỉm cười, tận hưởng không khí mát mẻ buổi tối.
Thay hình đổi dạng.
Quá dễ dàng.
Chỉ một phút trước, gã còn vội vàng tập tễnh ra khỏi Nhà Tròn trong tấm áo khoác quân đội. Lẩn vào một hốc tường tối, gã lột nhanh áo khoác, để lộ chiếc áo phông màu lam bên trong. Trước khi bỏ lại áo khoác, gã lôi ra một mớ tóc giả màu vàng và đội lên đầu mình. Sau đó, gã đứng thẳng dậy, móc từ áo phông ra một cuốn sách hướng dẫn về Washington và bình thản rời khỏi hốc tường với dáng vẻ tinh tươm.
Thay hình đổi dạng. Đó là tài nghệ của ta.

Bằng những sải chân dài, Mal'akh tiến về phía chiếc Limousine đang chờ sẵn. Gã cong lưng, đứng thẳng lên với chiều cao gần 1m9 và vươn vai. Gã hít thật sâu để không khí tràn vào căng phổi, cảm thấy đôi cánh phượng hoàng xăm trên ngực đang quạt rộng ra.

Giá như họ biết sức mạnh của ta. Mal'akh nghĩ, đăm đăm nhìn về phía thành phố. *Đêm nay quá trình chuyển đổi của ta sẽ hoàn tất.*

Mal'akh đã chơi những con bài của mình rất điệu nghệ ngay trong Điện Capitol, qua đó thể hiện sự kính nể đối với tất cả những nghi thức cổ xưa. *Lời mời cổ xưa đã được gửi đi.* Nếu Langdon chưa hiểu được vai trò của ông ta ở đây tối nay thì chỉ lát nữa ông ta sẽ hiểu.

Chương 13

Nhà Tròn Điện Capitol - cũng như nhà thờ Thánh Peter - luôn khiến Robert Langdon ngạc nhiên. Về lý thuyết, anh vẫn biết gian phòng này lớn tới mức thừa chỗ đặt tượng Thần Tự do, nhưng chẳng hiểu sao anh vẫn cảm thấy nó rộng hơn và thiêng liêng hơn mình nghĩ nhiều, như thể có các linh hồn lẩn quất trong không trung vậy.
Tuy thế, đêm nay ở đây chỉ có sự hỗn loạn.

Các sĩ quan cảnh sát Điện Capitol vừa triển khai bao vây Nhà Tròn vừa cố gắng xua đám du khách hoảng loạn tách xa khỏi bàn tay. Cậu bé con vẫn khóc. Chợt có ánh đèn sáng rực nhá lên - một khách tham quan đang chụp ảnh. Mấy nhân viên an ninh lập tức ngăn cản, giằng lấy máy ảnh và dẫn ông ta đi. Giữa tình cảnh lộn xộn ấy, Langdon như bị thôi miên, cứ vô thức len lỏi qua đám đông, nhích lại gần bàn tay.

Bàn tay phải của Peter Solomon dựng thẳng đứng, cổ tay bị chém rất ngọt gắn liền với đế gỗ nhỏ nhờ một cái xiên. Ngón giữa, ngón vô danh và ngón út gập lại, còn ngón cái và ngón trỏ duỗi hẳn ra, chỉ thẳng lên mái vòm cao vút.
- Tất cả lùi lại! - một sĩ quan hô.

Bấy giờ Langdon đã đứng khá gần, đủ để trông thấy vết máu khô chảy từ cổ tay và đông lại trên đế gỗ. *Nếu chết rồi thì vết thương không thể chảy máu… tức là Peter còn sống.* Langdon không biết mình nên cảm thấy nhẹ nhõm hay ghê sợ. *Peter bị chặt tay khi vẫn còn sống ư?* Anh sực nhớ lại bao nhiêu lần người bạn thân thiết chìa chính bàn tay này ra để bắt tay hoặc âu yếm ôm lấy mình. Túi mật như lộn lên tận cổ họng anh.

Trong khoảnh khắc, đầu óc Langdon trống rỗng, y hệt ti vi mất sóng. Rồi hình ảnh rõ nét đầu tiên bật ra đột ngột.
Một chiếc vương miện… và một ngôi sao.

Langdon cúi xuống, chăm chú nhìn đầu ngón tay cái và trỏ của Peter. *Những hình xăm*? Thật khó tin, chắc đây là tác phẩm của chính tên quái vật đã chặt tay Peter.
Trên ngón cái là hình vương miện. Còn trên ngón trỏ là hình ngôi sao.

Không thể nào! Hai dấu hiệu nọ lập tức đánh mạnh vào cân não Langdon, biến cảnh tượng hãi hùng trước mắt anh thành một điều gì gần như phi thực. Vương miện và ngôi sao đã xuất hiện rất nhiều lần trong lịch sử, luôn luôn cùng nhau và cùng một chỗ - trên những đầu ngón tay của một bàn tay. Nó là một trong những biểu tượng thần bí và được thèm muốn nhất của thế giới cổ đại.
Mật Thủ(20).

Biểu tượng này tuyệt tích đã lâu, nhưng xưa kia, nó tượng trưng cho một lời hô hào mạnh mẽ. Langdon căng óc, cố tìm hiểu ý nghĩa của cái vật kỳ quái trước mặt mình. *Kẻ nào đó dùng bàn tay Peter để tạo Mật Thủ?* Thật không thể tưởng tượng nổi. Theo truyền thống, biểu tượng được khắc trên đá, gỗ hoặc thể hiện qua hình vẽ. Chăng ai lấy xương thịt con người làm Mật Thủ. Ý tưởng này thật kinh tởm.
- Thưa ông? - một nhân viên an ninh lên tiếng phía sau Langdon - Xin hãy lùi lại.

Langdon hầu như không nghe thấy. *Còn những hình xăm khác nữa.* Mặc dù không nhìn được ba đầu ngón tay còn lại, nhưng Langdon biết chúng cũng sẽ mang những dấu hiệu đặc biệt riêng. Đó là truyền thống. Tổng cộng có năm biểu tượng. Đã mấy ngàn năm qua, những biểu tượng trên các đầu ngón tay Mật Thủ chưa bao giờ thay đổi… hàm ý của nó cũng vậy.
Bàn tay thể hiện… một lời mời.

Langdon rùng mình khi nhớ lại câu nói của gã đàn ông đã kéo anh tới đây. *Thưa Giáo sư đây là lời mời đáng giá nhất đời ông đấy.* Thật vậy, Mật Thủ thời xưa có vai trò như lời mời quý giá nhất trên trái đất. Nhận được biểu tượng này tức là nhận được lệnh triệu tập thiêng liêng để gia nhập một nhóm tinh tuý gồm toàn những người bảo vệ cho sự uyên thâm bí ẩn của mọi thời đại. Lời mời vừa là một vinh dự, vừa ngụ ý rằng bề trên tin tưởng anh xứng đáng nhận được sự uyên thâm ấy, và như thế, *Mật Thủ chính là bàn tay của bề trên chìa ra cho kẻ nhập môn.*
- Thưa ông - nhân viên an ninh nhắc lại, đồng thời đặt bàn tay rắn rỏi của anh ta lên vai Langdon - Yêu cầu ông lùi lại ngay.
- Tôi biết thứ này có ý nghĩa gì, - Langdon giãy ra - Tôi có thể giúp các anh.
- Lùi lại ngay! - người bảo vệ nói.
- Bạn tôi đang bị đe doạ. Chúng ta phải…

Những cánh tay mạnh mẽ kéo Langdon lên và lôi anh ra xa bàn tay. Langdon

đành buông xuôi… lòng dạ rối bời đến nỗi không đủ sức kháng nghị. Anh đã nhận được một lời mời chính thức. Kẻ nào đó đang triệu tập anh đến mở cánh cổng huyền hoặc dẫn vào một thế giới khác - thế giới của những điều bí ẩn cổ xưa và những tri thức chưa ai hay biết.
Nhưng tất cả thật điên rồ.
Đều do ảo tưởng của một kẻ tâm thần.

Chú thích:
(20) Mật Thủ (Hand of the Mysteries - Bàn tay kỳ bí) là bàn tay mang rất nhiều biểu tượng (chìa khoá). Hình tượng này được xem như bàn tay của một triết gia chìa ra đón nhận những người bước vào thế giới của những điều bí mật. Về mặt triết học, mỗi biểu tượng trên bàn tay chính là một điều bí mật, mà nếu hiểu được chúng, con người sẽ khai mở được những "căn phòng" trong chính mình - ND.

Chương 14

Chiếc Limousine dài thượt của Mal'akh nhẹ nhàng rời xa Điện Capitol, tiến về phía đông, xuôi xuống Đại lộ Độc Lập. Một đôi nam nữ trên vỉa hè cố căng mắt nhìn qua những ô cửa sau lắp kính màu, hy vọng trông thấy yếu nhân ngồi bên trong.
Ta ở đằng trước cơ mà. Mal'akh nghĩ thầm, tự mãn cười với mình.

Gã ưa thích cái cảm giác quyền lực khi tự lái chiếc xe hơi đồ sộ này. Ở nhà còn năm chiếc xe hơi nữa, nhưng không chiếc nào đem lại điều gã cần tối nay, đó là sự đảm bảo riêng tư. Riêng tư hoàn toàn.

Những chiếc Limousine ở Washington đều được hưởng một sự miễn trừ bất thành văn. *Người ta gọi chúng là toà đại sứ trên các bánh xe.*

Đám cảnh sát làm việc gần đồi Capitol chẳng bao giờ dám chắc mình có thể chặn phải nhân vật thần thế cỡ nào ngồi trong một chiếc Limousine, nên đơn giản nhất là tránh voi chẳng xấu mặt nào.

Khi vượt sông Anacostia sang địa phận Maryland, Mal'akh cảm thấy lực hút của số phận đang cuốn mình tới chỗ Katherine. *Nhiệm vụ thứ hai trong đêm nay đang vẫy gọi mình… một nhiệm vụ chưa bao giờ mình tưởng tượng nổi.* Đêm qua, Peter Solomon đã tiết lộ điều bí mật cuối cùng, nhờ đó Mal'akh biết về sự tồn tại của một phòng thí nghiệm, nơi Katherine Solomon đang thực hiện những phép màu và đạt được nhiều bước đột phá vĩ đại tới mức đủ sức thay đổi cả thế giới, một khi chúng được công bố.

Công việc đó sẽ hé lộ bản chất thật của tất cả mọi điều.

Đã nhiều thế kỷ nay, "những bộ óc sáng láng nhất" trên trái đất đều phủ nhận khoa học cổ đại. Tự trang bị cho mình thái độ hoài nghi thiển cận, họ thường chế giễu khoa học cổ là dị đoan ngu ngốc, trong khi đó lại ngất ngây vì công nghệ mới - vốn là thứ chỉ càng kéo họ rời xa chân lý. *Những đột phá của thế hệ trước luôn bị công nghệ của thế hệ sau chứng minh là sai lầm, và* cứ thế tình trạng này diễn ra qua nhiều thời đại. Con người càng học hỏi thì càng nhận thấy mình chẳng hiểu biết gì hết.

Mấy nghìn năm qua, nhân loại vẫn đang dò dẫm trong bóng tối… nhưng giờ

đây, sắp có một sự thay đổi, đúng như lời tiên tri. Lần mò mãi trong lịch sử, cuối cùng nhân loại cũng đến được một giao lộ.

Khoảng khắc này đã được dự đoán từ lâu, được tiên tri trong những văn bản cổ xưa, những cuốn lịch nguyên thuỷ, thậm chí trong chính các vì sao. Ngày tháng rất cụ thể, và nó sắp đến. Dẫn đường cho nó là sự bùng nổ tri thức vĩ đại… là luồng ánh sáng soi rọi bóng tối, cho nhân loại cơ hội cuối cùng để tránh xa vực thẳm và tiến vào con đường trí tuệ.
Ta đến để xua tan ánh sáng, Mal'akh nghĩ. *Đây là vai trò của ta.*

Số phận đã gắn gã với Peter và Katherine Solomon. Những đột phá mà Katherine thực hiện trong SMSC có nguy cơ tháo cũi xổ lồng cho tư duy tương lai, bắt đầu thời đại Khai sáng mới. Một khi cô cho công bố những khám phá đó, chúng sẽ trở thành chất xúc tác, thành nguồn cảm hứng để nhân loại phát hiện lại những tri thức đã mất, tạo ra nhiều quyền năng khó tả.

Định mệnh của Katherine là thắp lên ngọn đuốc.
Còn định mệnh của ta là dập tắt nó.

Chương 15

Katherine Solomon dò dẫm trong bóng tối mịt mùng, gắng tìm cửa ngoài của phòng thí nghiệm. Khi chạm tới cánh cửa lót chì ấy, cô ra sức kéo mạnh và lách nhanh vào tiền sảnh nhỏ xíu. Chỉ mất 90 giây để băng qua khoảng không mông lung nọ, vậy mà tim cô đập dữ dội.

Ba năm đã qua, chắc anh tưởng em quen với quãng đường đó rồi phải không? Katherine luôn cảm thấy an tâm khi thoát khỏi màn đen của Khoang 5 và bước vào không gian sáng sủa, sạch sẽ này.

"Khối vuông" là một cái hộp khổng lồ không có cửa sổ. Lưới sợi chì bọc titan trải kín từng li tường và trần nhà, y như một cái chuồng khổng lồ xây dựng bên trong hàng rào xi măng. Không gian này được chia thành nhiều ngăn khác nhau như phòng thí nghiệm, phòng điều khiển, phòng máy, phòng tắm và một thư viện nghiên cứu nhỏ… nhờ các vách ngăn bằng kính mờ Plexiglas.

Katherine nhanh nhẹn bước vào phòng thí nghiệm chính. Đây là một nơi làm việc sáng sủa và vô trùng, trang bị nhiều thiết bị định lượng tiên tiến: các máy điện não đồ, một máy *femto giây*(21), một bẫy quang từ, và công cụ phân tích xác suất dựa trên tiếng ồn điện tử (hay gọi đơn giản là Máy tạo Biến cố Ngẫu nhiên).

Các trang thiết bị và công nghệ phục vụ việc nghiên cứu Lý trí học tuy rất tiên tiến, song chính những phát kiến lại bí ẩn hơn hẳn đám máy móc lạnh lẽo dùng để tạo ra chúng kia. Những dữ liệu mới được nạp vào sẽ mau chóng biến nhiều phép màu và huyền thoại thành hiện thực, điều này củng cố cho hệ tư tưởng cơ bản của lý trí học, đó là: trí óc con người vẫn còn nhiều tiềm năng chưa khai phá hết.
Luận thuyết chung rất đơn giản: *Chúng ta mới chỉ chạm đến bề mặt trí tuệ và năng lực tinh thần của mình mà thôi.*

Thông qua thí nghiệm, một vài cơ sở như Viện Khoa học Tinh thần (IONS) tại California và Phòng Nghiên cứu những Dị thường Công nghệ Princeton (PEAR) đã khẳng định rằng suy nghĩ của con người, nếu được tập trung một cách thích hợp, có khả năng tác động và thay đổi khối lượng *vật chất.* Thí nghiệm của họ không phải là dạng tiểu xảo mua vui ở các phòng khách như

kiểu "bẻ cong thìa", mà là những thẩm định được kiểm soát kỹ càng và đem lại cùng một kết quả phi thường: *Tư duy* con người tương tác với thế giới vật chất, thậm chí có khả năng thay đổi tới cả lĩnh vực hạ nguyên tử, cho dù con người có biết điều đó hay không.
Ý thức bao trùm vật chất.

Năm 2001, trong những thời khắc tiếp theo sự kiện hãi hùng ngày 11 tháng 9, lĩnh vực Lý trí học đã đạt được bước tiến vượt bậc. Bốn nhà khoa học phát hiện ra rằng, khi thế giới hoảng loạn cố kết lại và cùng hướng mọi sự chú ý vào thảm kịch này trong nỗi sợ hãi chung thì kết quả của ba mươi bảy Máy tạo Biến cố Ngẫu nhiên khác nhau trên khắp thế giới đột ngột trở nên *bớt* ngẫu nhiên rõ rệt. Bằng cách nào đó, sự đồng nhất về trải nghiệm, sự tập hợp của hàng triệu bộ óc đã ảnh hưởng đến chức năng ngẫu nhiên hoá của những cỗ máy, hệ thống các thông tin đầu ra của chúng và tạo lập được một trật tự từ trong hỗn loạn.

Xem ra, phát hiện đáng kinh ngạc ấy trùng khớp với một tín điều xa xưa, theo đó người ta tin tưởng vào "ý thức vũ trụ" - một tập hợp to lớn những ý hướng con người mà trên thức tế có thể tương tác với thế giới vật chất. Gần đây, các nghiên cứu về thiền định và cầu nguyện tập thể cũng đem lại những kết quả tương tự trên các Máy tạo Biến cố Ngẫu nhiên, củng cố thêm nhận định của tác giả Lý trí học Lynne McTaggart: *ý thức con người* là một thực thể *bên ngoài* những giới hạn cơ thể, là một năng lượng có tổ chức cao đủ khả năng thay đổi thế giới vật chất. Katherine say mê cuốn sách *Cuộc du hành vào Ý thức* của McTaggart, cũng như rất quan tâm đến công trình nghiên cứu qua Web của nữ tác giả này. Tại địa chỉ themtentionexperimnent.com, McTaggart tiến hành các thực nghiệm nhằm khám phá xem ý niệm con người tác động ra sao đến thế giới. Bên cạnh đó, còn một số nghiên cứu khá cách tân, lưu hành dưới dạng văn bản, cũng khơi gợi nhiều hứng thú của Katherine.

Nền tảng này giúp Katherine tiến nhanh hơn trong công việc, giúp cô chứng minh được rằng "tập hợp tư duy" đủ sức tác động đến *bất kỳ thứ gì,* từ khả năng tăng trưởng của cây cối, hướng cá bơi trong bát, cách tế bào phân chia trên đĩa cấy vi khuẩn, quá trình đồng bộ hoá những hệ thống tự động tách biệt, đến các phản ứng hoá học trong cơ thể ai đó. Thậm chí ý niệm cá nhân có thể biến đổi cả cấu trúc kết tinh của một chất rắn mới hình thành. Katherine đã tạo ra những tinh thể băng đối xứng hoàn hảo bằng cách truyền suy nghĩ trìu mến vào một ly nước khi nó đóng băng. Thật kỳ diệu, *trường*

hợp ngược lại cũng thu được kết quả tương ứng: khi Katherine truyền những suy nghĩ tiêu cực, ô nhiễm vào nước, các tinh thể băng liền hình thành dưới dạng hỗn độn, dễ đứt gãy.
Tư duy con người có thể biến đổi thế giới vật chất.

Khi tiến hành những thí nghiệm táo bạo hơn, Katherine càng thu được nhiều kết quả đáng kinh ngạc. Công việc của cô đã chứng minh rằng "ý thức bao trùm vật chất" hiển nhiên không chỉ là câu thần chú tự huyễn hoặc của Kỷ nguyên Mới. Ý thức có khả năng thay đổi trạng thái của vật chất, và quan trọng hơn, ý thức có đủ sức mạnh khuyến khích thế giới vật chất dịch chuyển theo một hướng nhất định.
Chúng ta chính là chủ nhân của vũ trụ.

Ở mức độ hạ nguyên tử, Katherine nhận thấy các hạt tồn tại hay tiêu biến hoàn toàn phụ thuộc vào việc cô có muốn quan sát chúng hay không. Nói theo một nghĩa nào đó là niềm ước mong được nhìn thấy một hạt… đã làm hạt đó xuất hiện. Nhiều thập kỷ trước, Heisenberg từng đề cập đến thực tế này, và giờ đây nó trở thành một nguyên tắc cơ bản của khoa Lý trí học. Theo Lynne McTaggart thì: "Bằng cách này hay cách khác, ý thức sống có tác động đến việc biến *khả năng* thành *sự thật.* Yếu tố quan trọng nhất tạo ra vũ trụ của chúng ta chính là ý thức quan sát vũ trụ đó".

Chưa hết, các nghiên cứu của Katherine còn đưa đến một nhận định hết sức phi thường: Nếu biết luyện tập, ta có thể *tăng cường* mức độ ảnh hưởng của ý thức lên thế giới vật chất, ý thức là một kỹ năng hình thành được nhờ rèn giũa. Cũng như ngồi thiền, muốn khai thác sức mạnh thật sự của "tư duy", thì phải luyện tập. Quan trọng hơn… một số người bẩm sinh thành thạo trong việc điều khiển ý thức hơn những người khác, và trước đây đã có vài người thật sự trở thành những bậc thầy.
Đó là mắt xích còn thiếu giữa khoa học hiện đại và thuyết thần bí cổ xưa.

Katherine học được điều này từ người anh trai, Peter. Vừa sực nhớ về ông, cô lại cảm thấy vô cùng lo lắng. Cô bước tới thư viện và ngó vào.

Vắng ngắt.

Thư viện là một phòng đọc nhỏ với hai chiếc ghế Morris, một bàn gỗ, hai cây đèn đứng và một giá sách bằng gỗ gụ áp sát tường chất khoảng 500 cuốn sách. Sách này là do Katherine và Peter góp chung, nội dung bao gồm mọi

đề tài họ yêu thích, từ vật lý hạt đến chủ nghĩa thần bí cổ xưa. Bộ sưu tập của họ đã phát triển thành một hỗn hợp dung hoà cả mới và cũ, tiên tiến và lịch sử. Hầu hết sách của Katherine mang những tựa đề như *Ý thức Lượng tử Vật lý học Mới* và *Những Nguyên tắc của Thần kinh học.* Còn sách của anh trai cô mang những cái tên khó hiểu hơn, cổ kính hơn như *Kybalion(22), Zohar(23), Các bậc thầy vật lý nhảy múa*(24), và một bản dịch thẻ sách của người Sumeria lấy từ Bảo tàng Anh quốc.

Peter thường nói:
- Chìa khoá cho tương lai khoa học được cất giấu trong quá khứ của chúng ta.
Là một học giả cống hiến cả đời cho lịch sử, khoa học và chủ nghĩa thần bí, Peter chính là người đầu tiên khích lệ Katherine nâng cao kiến thức ở bậc đại học bằng những hiểu biết về triết học Hermetic sơ khai. Katherine chỉ mới 19 tuổi khi Peter khơi dậy nơi cô sự quan tâm đối với mối liên hệ giữa khoa học hiện đại và chủ nghĩa thần bí cổ xưa.

- Nào Kate, hãy cho anh biết - Peter đề nghị vào kỳ nghỉ năm thứ hai của Katherine - Thời buổi này sinh viên Đại học Yale - đọc gì về vật lý lý thuyết?
Katherine đứng trong thư viện bao la sách của gia đình và liệt kê danh mục sách cần đọc.

- Rất ấn tượng, - Peter nhận xét - Einstein, Bohr, và Hawking là những thiên tài hiện đại. Nhưng em đã đọc gì xa xưa hơn nữa chưa?
Katherine gãi đầu.
- Ý anh là kiểu như… Newton?
- Tiếp tục xem nào - Peter mỉm cười. Ở tuổi 27, anh đã nổi danh trong giới học thuật, và thường cùng em gái tận hưởng hình thức đối đáp giải trí rất trí tuệ này.

Còn xa xưa hơn cả Newton cơ à? Những cái tên cũ kỹ như Ptolemy, Pythagoras, và Hermes Trismegistus nảy ra trong đầu Katherine. *Làm gì còn ai đọc những thứ ấy nữa.*
Peter rà một ngón tay dọc theo giá sách dài toàn những bìa da nứt nẻ và hàng tập sách cũ kỹ nhuốm bụi.
- Kiến thức khoa học của người xưa cực kỳ đáng nể… vật lý hiện đại *giờ đây chỉ* mới bắt đầu hiểu về nó mà thôi.

- Anh Peter, - Katherine nói - anh từng kể với em rằng người Ai Cập biết về đòn bẩy và ròng rọc từ rất lâu trước thời Newton, và rằng các nhà giả kim cổ đại chẳng kém cạnh gì hoá học gia hiện đại, nhưng thế thì sao? Vật lý học *ngày nay* giải quyết được những khái niệm mà cổ nhân không thể tưởng tượng nổi kia.
- Chẳng hạn như…?

- Chà… chẳng hạn *thuyết rối lượng tử!* Các nghiên cứu hạ nguyên tử đã chứng minh rõ ràng rằng mọi vật chất có liên hệ qua lại, chúng cùng mắc vào một mạng lưới duy nhất… một dạng tổng thể vũ trụ. Anh định nói với em rằng người cổ đại đã từng ngồi với nhau thảo luận về *thuyết rối lượng tử* chắc?

- Hẳn rồi! - Peter đáp, gạt mớ tóc đen dài trước trán cho khỏi vướng mắt mình - Sự liên hệ là cốt lõi của những tín điều nguyên thuỷ. Tên gọi của nó cũng xa xưa như chính lịch sử vậy… Dharmakaya(25), Đạo Bà la môn(26). Trên thực tế, cuộc truy tìm tinh thần cổ xưa nhất của con người là nhận thức về sự ràng buộc của bản thân, để cảm nhận mối liên hệ qua lại giữa mình với tất cả mọi thứ. Con người luôn muốn trở thành "một chủ thể" cùng với vũ trụ… để đạt tới nhất thể trạng (at-one-ment). - Anh nhướng mày - Cho đến nay, người Do Thái và người Thiên Chúa giáo vẫn cố gắng "chuộc tội" (atonement)… mặc dù hầu hết chúng ta đã quên rằng chính "nhất thể trạng" mới thực sự là thứ chúng ta đang tìm kiếm.
Katherine thở dài, sực nhớ ra rằng khó lòng tranh luận được với một người quá thông thạo lịch sử.

- Được rồi, nhưng mà anh đang nói đến những thứ tổng quát. Còn em thì nói về vật lý *cụ thể.*
- Vậy thì cụ thể nhé - Đôi mắt tinh anh của Peter ánh lên thách thức.
- Vâng, thế những thứ đơn giản như *tính phân cực,* hay cân bằng dương/âm của lĩnh vực hạ nguyên tử thì sao nào? Rõ ràng, người cổ đại không hiệu…

- Từ từ đã! - Peter rút ra một văn bản phủ bụi và đập mạnh xuống bàn - Tính phân cực hiện đại chính là "thế giới kép" đã được Krishna(27) mô tả trong cuốn Bhagavad Gita(28) này từ hơn 2000 năm trước. Ở đây có hàng chục cuốn sách khác, kể cả *Kybalion,* nói về các hệ đôi và lực đối lập trong tự nhiên.

Katherine tỏ vẻ hoài nghi.

- Vâng, nhưng nếu bàn về phát hiện hiện đại liên quan đến *hạ nguyên tử,* chẳng hạn nguyên tắc bất định Heisenberg…

Khi đó ta phải xem *ở đây,* - Peter ngắt lời, sải bước dọc giá sách dài và rút ra một cuốn sách khác - Những quyển Kinh Vệ đà của người Hindu được gọi là Upanishads(29) - Anh đặt mạnh cuốn sách lên trên cuốn thứ nhất - Heisenberg và Schrodinger đã *nghiên cứu* tài liệu này và ghi rõ rằng nó giúp họ hình thành một số luận thuyết riêng.

Cuộc tranh luận còn tiếp tục vài phút nữa, chồng sách bụi bặm trên bàn càng lúc càng cao. Cuối cùng, Katherine giơ tay chịu thua.
- Được rồi! Anh đã thắng, nhưng em muốn nghiên cứu vật lý *lý thuyết* tiên tiến. Tương lai của khoa học! Em cho rằng Krishna hay Vyasa(30) chẳng có gì nhiều để mà đề cập tới lý thuyết siêu dây và các mô hình vũ trụ học đa chiều đâu.
- Em nói đúng. Họ không hề đả động đến - Peter ngừng lời, môi thoáng nụ cười - Khi em nêu ra lý thuyết siêu dây… - Anh tiến lại gần giá sách lần nữa - tức là em đang nhắc tới cuốn sách *này*- Anh lôi ra một cuốn sách bọc da to tướng và ném rất mạnh xuống bàn - Bản dịch thế kỷ XIII từ nguyên bản tiếng Syria trung cổ.
- Lý thuyết siêu dây vào thế kỷ XIII? - Katherine ngờ vực - Anh tiếp đi!

Lý thuyết siêu đây là một mô hình vũ trụ học hết sức mới mẻ. Thông qua những quan sát khoa học gần đây nhất, nó hé mở về một vũ trụ đa chiều được cấu thành không phải từ *ba*... mà từ *mười* chiều, tất cả đều tương tác như những sợi dây dao động, tương tự các dây đàn vĩ cầm cộng hưởng.
Katherine im lặng chờ đợi. Trong khi đó, anh trai cô mở sách, lướt qua phần mục lục được in rất đẹp rồi búng tay vào một chỗ gần đầu cuốn sách.
- Đọc đoạn này đi - Anh trỏ vào một trang văn bản và biểu đồ đã mờ.

Hết sức nghiêm túc, Katherine xem kỹ trang sách. Bản dịch dùng nhiều từ cổ và rất khó đọc, nhưng trước sự ngạc nhiên hoàn toàn của cô gái, quả thực lời văn và các hình vẽ mô tả một vũ trụ mười chiều với những sợi dây cộng hưởng y hệt mô hình vũ trụ theo lý thuyết siêu dây hiện đại. Vừa đọc tiếp xuống dưới, Katherine bỗng há hốc miệng và nhảy dựng lên.
- Chúa ơi, thậm chí nó còn mô tả rõ sáu chiều liên hệ với nhau thế nào và vận hành như một chỉnh thể ra sao? - Cô thảng thốt giật lui một bước - Cuốn sách này là gì vậy?

Peter cười toe toét.
- Là thứ mà anh hy vọng một ngày kia em sẽ đọc - Anh lại búng tay lên trang bìa, nhan đề gồm ba chữ in rất đẹp.
Zohar Toàn tập.

Mặc dù chưa bao giờ đọc *Zohar* nhưng Katherine đã nghe nói nó là tài liệu căn bản của thuyết thần bí Do Thái cổ đại, và chỉ dành cho những giáo sĩ thông thái nhất.

Cô nhìn cuốn sách.
- Vậy là xưa kia, những người theo thuyết thần bí đã *biết* vũ trụ của họ có mười chiều rồi ư?
- Chính xác - Peter ra hiệu về phía hình minh hoạ tên là Sephiroth(31) gồm mười vòng tròn đan xen vào nhau trên trang sách - Rõ ràng, thuật ngữ thì khó hiểu nhưng bản chất rất tiên tiến.

Katherine không biết phản ứng thế nào.
- Nhưng… tại sao sau họ không còn ai nghiên cứu vấn đề này?
Peter mỉm cười.
- Còn chứ.

- Em không hiểu.
- Katherine, chúng ta sinh ra trong một thời đại tuyệt vời. Sắp có thay đổi rồi. Loài người đang đứng ở ngưỡng cửa của một kỷ nguyên mới, họ sắp dõi mắt nhìn lại tự nhiên và những lối xưa… quay về với ý tưởng trong các cuốn sách như *Zohar* hay nhiều văn bản cổ khác từ khắp các nơi trên thế giới. Chân lý vững mạnh có sức hấp dẫn riêng và cuối cùng sẽ kéo người ta về với nó. Rồi một ngày kia, khoa học hiện đại sẽ nghiêm túc nghiên cứu tri thức của người xưa… đó là ngày nhân loại bắt đầu tìm thấy đáp án cho những câu hỏi lớn vẫn còn vượt quá tầm hiểu biết của mình.

Đêm ấy, Katherine háo hức đọc tập tài liệu cổ của anh trai mình và nhanh chóng hiểu rằng anh nói đúng: *Người cổ đại sở hữu một tri thức khoa học phong phú.* Khoa học ngày nay mới chỉ "khám phá lại" chứ chưa "phát hiện" được gì nhiều. Nhân loại đã từng thấu hiểu bản chất thật sự của vũ trụ… nhưng lại để tuột mất, và lãng quên.

Vật lý học hiện đại có thể giúp chúng ta nhớ ra! Katherine xác định sẽ dành trọn cuộc đời cho nhiệm vụ sử dụng khoa học tiên tiến để tái phát hiện

những tri thức mất mát của người xưa. Điều đó không đơn thuần là cảm hứng với học thuật vẫn mang lại động lực cho cô bấy nay, mà quan trọng hơn, Katherine nhận thức được rằng thế giới *cần* đến những vốn hiểu biết ấy… cần hơn bao giờ hết.

Đến cuối phòng thí nghiệm, Katherine nhìn thấy chiếc áo bờ-lu trắng của anh trai treo trên móc bên cạnh áo mình. Cô rút điện thoại ra kiểm tra tin nhắn. Chẳng có gì. Một giọng nói lại vang lên trong tâm trí cô. *Có thể tìm được thứ mà anh trai bà tin rằng đang giấu ở thủ đô. Một truyền thuyết sở dĩ tồn tại được nhiều thế kỷ… là có lý do cả đấy.*

- Không, - Katherine nói to - Đó không thể nào là sự thật.
Đôi khi một truyền thuyết chỉ đơn giản là một truyền thuyết mà thôi.

Chú thích:

(21) Một femto giây là đơn vị thời gian tương đương 10^{-15} giây, tức là một phần tỷ của một phần triệu của một giây. Nếu lấy một femto giây tương đương một giây, thì một giây sẽ tương đương 420 triệu năm. Hoặc nếu một femto giây tương ứng với đường kính một sợi tóc thì một giây tương đương khoảng cách giữa Trái đất và Mặt trăng - ND.

(22) The Kybalion: Hermetic Philosophy (Kybalion: Triết học Kỳ bí) là một cuốn sách ra đời năm 1908, cô đúc những lời dạy của Hermes Trismegistus, vị thần kết hợp giữa thần Hermes của Hy Lạp và thần Thoth của Ai Cập, hai vị thần chủ về chữ viết và pháp thuật. Sách do tác giả ẩn danh tự nhận là "Ba tín đồ nhập môn" - ND.

Kybalion lần đầu được xuất bản tháng 12 năm 1912. Nội dung sách dựa trên lý thuyết thần bí cổ đại Hermeticism, nhưng cũng có rất nhiều ý tưởng và khái niệm tương đối hiện đại xuất hiện trong trào lưu Tư duy mới. Sách có 7 chương, mỗi chương nói tới một "nguyên lý" về: Tinh thần. Tương hợp, Rung chấn, Phân cực Tiết tấu, Nhân quả, và Giới tính - ND.

(23) Zohar (có nghĩa Huy hoàng hoặc Lộng lẫy) được xem là tác phẩm quan trọng nhất của Kabbalah, trường phái tư tưởng liên quan đến khía cạnh thần bí của Do Thái giáo. Đây là một bộ sách chú giải rất kỳ bí về Torah (5 cuốn sách của Moses), viết bằng tiếng Syria thời Trung cổ. Nội dung có cả phân thảo luận rất khó hiểu về bản chất của Chúa, nguồn gốc và cấu trúc của vũ trụ, bản chất của linh hồn, tội lỗi, chuộc tội, thiện và ác, và mối quan hệ giữa Chúa và con người - ND.

(24) The Dancing Wu Li Masters (Các Bậc thầy Vật lý Nhảy múa) là cuốn sách nổi tiếng của tác giả Gay Zukav viết năm 1979 về những cách diễn giải

thần bí về vật lý lượng tử - ND.

(25) Dharmakaya (Pháp Thân) là khái niệm trung tâm trong Phật giáo Đại Thừa, bộ phận cấu thành thuyết Tam Thân. Pháp thân là thể tính thật sự của Phật, đồng nghĩa với Chân như, là thể của vũ trụ. Pháp thân là thể mà Phật và chúng sinh đều có chung. Pháp thân cũng chính là quy luật vận hành trong vũ trụ là giáo pháp do đức Phật truyền dạy. Pháp thân được xem chính là Phật pháp. Pháp thân được xem là thường hằng, vô tướng, nhất nguyên, là thể tính chung của các vị Phật, là dạng tồn tại thật sự của chư Phật. Có lúc người ta xem Pháp thân là thể tính của mọi sự, là Pháp giới, là Chân như, là tính Không, là Phật tính. Trong nhiều trường phái, người ta xem Pháp thân là thể trừu tượng không có nhân trạng, có trường phái khác lại xem Pháp thân hầu như có nhân trạng. Đạt trí huệ siêu việt đồng nghĩa với, sự trực chứng được Pháp thân - ND.

(26) Đạo Bà la môn (Brahman) là một khái niệm về một thánh thần tối thượng của Ấn Độ giáo. Brahman là hiện thực siêu việt không thay đổi, vô hạn, có ở khắp mọi nơi và là nền tảng linh thiêng cho tất cả vật chất, năng lượng, thời gian, không gian, các thể sống, và tất cả những gì vượt khỏi vũ trụ này - ND.

(27) Krishna là một vị thần được thờ phụng trong Ấn Độ giáo. Krishna thường được khắc hoạ như một đứa trẻ sơ sinh, một câu bé thổi sáo hay một hoàng tử trẻ trung đưa ra những lời chỉ dẫn - ND.

(28) Bhagavad Gita, "Bài hát của Đấng Tối Cao" hay "Chí Tôn ca" là một văn bản cổ bằng tiếng Phạn bao gồm 700 câu của bộ trường ca Mahabharata. Những câu này, sử dụng dạng thơ mỗi câu có năm âm tiết với nhiều so sánh và ẩn dụ, mang nhiều tính thơ ca. Nội dung của Bhagavad Gita là một cuộc đối thoại giữa Krishna và Arjuna diễn ra trên chiến trường Kurukshetra trước khi trận chiến bùng nổ. Để đáp lại sự bối rối của Arjuna và những nghịch lý đạo đức, Krishna giải thích cho Arjuna các nghĩa vụ của anh ta, với các ví dụ và các phép so sánh. Cuốn sách này được xem là linh thiêng bởi đa số các truyền thống Hindu - ND.

(29) Upanishads (Áo nghĩa thư hay "kinh điển với ý nghĩa uyên áo"), là loại văn bản thuộc hệ thiên khải, nghĩa là được "bề trên khai mở cho thấy" trong Ấn Độ giáo. Chúng kết thúc hoặc hoàn tất các loại thánh kinh được xếp vào Vệ đà của Ấn Độ giáo. Đây là loại thánh điển rất quan trọng của Ấn Độ giáo với nội dung giải thích, diễn giảng các bộ kinh Vệ đà, được biên tập và truyền miệng từ thế hệ này sang thế hệ khác rất nghiêm túc và trung thực - ND.

(30) Vyasa (Quảng bác tiên nhân) là một nhân vật trung tâm rất được tôn kính trong Ấn Độ giáo. Ông cũng được gọi là Veda Vyasa hay Krishna

Dvaipayana. Ông được xem là người ghi chép lại bộ kinh Vệ đà và các văn bản bổ sung. Vyasa còn được coi là một trong tám vị tiên bất tử trong Ấn Độ giáo - ND.

(31) Cây Sephiroth bao gồm 10 vòng tròn, đại diện cho các con số từ 1 đến 10 và được liên kết với nhau bằng 22 kênh - 22 chữ cái Do Thái. Mười số và 22 chữ cái tạo ra con số huyền bí 32, biểu hiện cho 32 con đường đi tới Trí tuệ. Số và chữ được xem là chìa khoá mở kho tàng tri thức, vì bằng cách sắp xếp chúng theo một hệ thống bí mật, những điều bí ẩn của tạo hoá sẽ được hé lộ - ND.

Chương 16

Chỉ huy Trent Anderson lao bổ trở lại Nhà Tròn Điện Capitol, giận sôi vì nhóm an ninh của mình thất bại. Một người trong đội đã tìm thấy dải băng đeo và chiếc áo khoác nhà binh tại một hốc tường gần cổng phía đông.
Đây là chỗ thằng khốn thoát thân!

Anderson đã phân công các nhóm xem lại đoạn video khu vực bên ngoài, nhưng đến lúc họ tìm được gì đó thì gã kia đã cao chạy xa bay từ lâu.

Lúc này, khi bước vào Nhà Tròn để xem xét tình hình, Anderson nhận thấy mọi việc đã được kiểm soát khá tốt. Lực lượng an ninh khéo léo phong toả cả bốn lối vào Nhà Tròn bằng phương pháp kiểm soát đám đông sẵn có. Họ sử dụng một tấm màn chắn bằng nhung, bố trí bảo vệ trực để xin lỗi khách du lịch, và treo tấm biển mang dòng chữ **PHÒNG NÀY TẠM THỜI ĐÓNG CỬA ĐỂ LÀM CÔNG TÁC VỆ SINH**. Cả chục nhân chứng được dồn thành một nhóm ở mé phía đông gian phòng, bị tịch thu hết điện thoại di động và máy ảnh.

Anderson không muốn để ai gửi một bức ảnh chụp dù bằng điện thoại di động tới CNN.
Trong số những nhân chứng bị giữ lại có một người đàn ông tóc đen, cao ráo, mặc áo tuýt thể thao, đang cố tách khỏi nhóm để nói chuyện với viên Chỉ huy. Bấy giờ người đó đang tranh cãi khá gay gắt với các nhân viên an ninh.

- Lát nữa tôi sẽ nói chuyện với anh ta - Anderson gọi với tới chỗ nhân viên của mình - Còn bây giờ, hãy giữ tất cả mọi người trong sảnh chính cho tới khi chúng ta xác định được thứ này.
Anderson đưa mắt về cái bàn tay vẫn đứng trơ trơ ở giữa phòng.

Lạy Chúa lòng lành. Suốt mười lăm năm làm công tác an ninh tại Điện Capitol, anh đã trông thấy vài thứ kỳ lạ. Nhưng không có thứ nào như thế này.
Phải gọi pháp y tới đây nhanh để đưa cái đó ra khỏi khu vực của mình.

Anderson tiến lại gần hơn, thấy rõ rằng phần cổ tay đầm đìa máu đã được găm vào một đế gỗ có cắm chông để làm cho bàn tay đứng thẳng được. *Gỗ*

và thịt, anh nghĩ. *Các máy dò kim loại chịu chết.* Vật duy nhất bằng kim loại là một chiếc nhẫn vàng lớn mà Anderson cho rằng đã từng bị dò ở cửa kiểm soát hoặc bị kẻ tình nghi tuốt khỏi ngón tay người chết để tự đeo.
Anderson cúi thấp xuống để xem xét bàn tay. Trông nó như tay một người đàn ông trạc tuổi 60. Cái nhẫn mang một dấu hiệu trang trí nào đó với một con chim hai đầu và chữ số 33. Anderson không biết biểu tượng này. Nhưng anh chú ý nhiều hơn đến những hình xăm nhỏ xíu trên đầu ngón cái và ngón trỏ.
Một tác phẩm quái gở khốn kiếp.

- Chỉ huy? - Một nhân viên an ninh bước vội tới, giơ điện thoại ra - Cuộc gọi đích danh Chỉ huy. Tổng đài an ninh vừa nối máy.
Anderson nhìn cấp dưới như nhìn một kẻ tâm thần.
- Tôi đang dở việc ở đây, - anh quát ầm lên.
Mặt anh chàng kia tái mét. Anh ta bịt ống nói và thì thào.
- CIA gọi.

Anderson sửng sốt. *CIA đã biết vụ này rồi kia à?*

- Gọi từ Phòng An ninh của họ.

Anderson đờ người. *Chó chết thật.* Anh khó chịu nhìn chiếc điện thoại trên tay cậu nhân viên.
Trong cái đại dương mênh mông nhung nhúc những cơ quan tình báo ở Washington này, Phòng An ninh (OS) của CIA chẳng khác gì Tam giác quỷ Bermuda - một khu vực nguy hiểm và bí ẩn mà tất cả những ai hiểu biết đều tìm cách tránh xa bất cứ khi nào có thể. OS do CIA thành lập và được trao quyền gần như thanh trừng nội bộ, chỉ để phục vụ một mục đích kỳ cục là kiểm soát chính CIA. Là một phòng nội chính rất có thế lực, OS theo dõi tất cả các nhân viên CIA để phát giác những hành vi trái phép: tham ô ngân quỹ, buôn bán bí mật, đánh cắp công nghệ, và sử dụng những hình thức tra tấn trái luật, đại loại như vậy.
Họ theo dõi các tình báo viên của nước Mỹ.

Với toàn quyền điều tra mọi vấn đề an ninh quốc gia, OS có phạm vi ảnh hưởng rất mạnh và rộng. Anderson không thể đoán được tại sao họ lại quan tâm đến sự cố ở Điện Capitol, hoặc làm cách nào mà họ biết nhanh đến vậy. Người ta đồn rằng OS có tai mắt khắp mọi nơi. Tất cả những gì Anderson biết là họ có đường truyền tín hiệu trực tiếp từ các máy quay an ninh ở Điện.

Sự cố này không phù hợp với định hướng quản lý của OS, nhưng thời gian cuộc gọi tới cho Anderson có vẻ quá trùng khớp, không thể là vụ gì khác hơn vụ bàn tay ghê tởm?

- Chỉ huy - như giơ một chủ khoai nóng rãy, nhân viên an ninh chìa điện thoại cho Anderson - Chỉ huy cần nhận cuộc gọi ngay bây giờ. Nó là từ… - Anh ta ngừng lại và chúm môi tạo hình hai chữ: SA-TO

Anderson cau mặt lườm anh chàng kia. *Cậu đùa tôi đấy chắc?* Anh cảm thấy bàn tay mình bắt đầu vã mồ hôi. *Sato đích thân xử lý vụ này cơ?* Ông trùm của Phòng An ninh - Giám đốc Inoue Sato - là một huyền thoại của làng tình báo. Sinh ra sau vụ Trân Châu Cảng, trong hàng rào một trại giam của Nhật ở Manzanar California và phải trải qua bao nhiêu gian nan mới sống sót nổi, Sato cực kỳ thấm thía sự kinh khủng của chiến tranh, cũng như hiểu rõ tình báo quân sự kém hiệu quả thì nguy hại ra sao. Giờ đây, ở vào một trong những địa vị quyền lực và bí mật nhất của ngành tình báo Hoa Kỳ, Sato đã chứng tỏ mình là một người yêu nước kiên định và một đối thủ đáng sợ cho bất kỳ kẻ đối lập nào. Chẳng mấy khi lộ diện nhưng rất được công chúng nể sợ, vị Giám đốc OS thường lùng sục tại những vùng nước sâu của CIA, y như loài quái thú săn mồi, chỉ trồi lên khi nào định xơi tái nạn nhân của mình.

Anderson mới diện kiến Sato có một lần, nhưng ký ức về đôi mắt đen lạnh lùng ấy khiến anh cảm thấy được trao đổi chuyện này chỉ qua điện thoại là rất may rồi.
Anderson cầm điện thoại và đưa lên miệng.
- Giám đốc Sato, - anh cố nói bằng giọng thân thiện nhất - Tôi là Chỉ huy Anderson đây. Tôi có thể giúp…

- Tôi cần nói chuyện ngay với một người đàn ông đang hiện diện trong toà nhà anh quản lý - Giọng vị Giám đốc OS rất đanh, y như tiếng sỏi chà lên bảng viết. Cuộc phẫu thuật ung thư vòm họng để lại nơi cổ Sato một vết sẹo to tướng, và làm cho giọng nói trở nên uy hiếp người nghe một cách ghê gớm - Tôi muốn anh tìm ông ta cho tôi ngay lập tức.

Có thế thôi sao? Muốn tôi gọi một ai đó à? Anderson đột nhiên cảm thấy đầy hy vọng rằng có lẽ cuộc điện đàm này là hoàn toàn ngẫu nhiên.
- Giám đốc đang tìm ai?
- Robert Langdon. Tôi tin chắc rằng ông ta đang ở trong khu nhà của anh.

Langdon à? Cái tên nghe quen quen, nhưng Anderson không tài nào xác định được. Giờ anh chỉ thắc mắc liệu Sato đã biết về vụ bàn tay chưa.
- Hiện tôi đang ở trong Nhà Tròn, - Anderson phân vân - nhưng ở đây cũng có một số khách du lịch… Giám đốc chờ chút - Anh buông điện thoại xuống và gọi vọng lại phía nhóm người - Này các vị, có vị nào tên là Langdon không?

Không gian lặng đi chốc lát, rồi một giọng trầm thấp vang lên từ đám du khách.
- Có tôi là Robert Langdon.

Sato biết tất cả mọi chuyện. Anderson nghển cổ, dõi mắt nhìn người vừa lên tiếng.
Chính là người đàn ông đã cố gắng tách khỏi đám đông để đến gặp anh lúc trước. Anh ta có vẻ đang mất bình tĩnh… nhưng trông rất quen.

Anderson đưa điện thoại lên miệng.
- Vâng, ông Langdon có ở đây.
- Đưa máy cho ông ấy - Sato xẵng giọng.

Anderson thở hắt ra. *Đỡ quá.*
- Chờ nhé!
Anh vẫy Langdon.

Khi người đàn ông đến gần. Anderson bỗng hiểu ra tại sao tên họ anh ta lại quen quen. *Mình vừa đọc một bài báo về thằng cha này. Hắn làm cái quái gì ở đây không biết.*
Mặc dù Langdon cao tới 1m80 và nở nang như vận động viên, nhưng Anderson thấy anh thiếu hẳn vẻ sắc sảo hay lạnh lùng đáng ra phải có ở một nhân vật nổi tiếng vì đã thoát chết trong vụ nổ ở Vatican và vụ săn lùng tội phạm ở Paris. Trông anh ta giống một kẻ cắm cúi đọc Dostoyevsky bên lò sưởi thư viện một trường Đại học tên tuổi nào đó hơn. *Thằng cha này trốn tránh cảnh sát Pháp bằng cách náu vào một đống giày thì phải?*

- Ông Langdon? - Anderson lên tiếng và bước tới đón - Tôi là Chỉ huy Anderson, phụ trách an ninh ở đây. Ông có một cuộc điện thoại.
- Gọi *tôi?* - Đôi mắt xanh da trời của Langdon lộ vẻ lo lắng và bất ổn.

Anderson đưa điện thoại ra.
- Gọi từ Phòng An ninh CIA.
- Tôi chưa bao giờ biết đến cơ quan đó cả.

Anderson mỉm cười e ngại.
- Chà, thưa ông, thế mà *họ lại biết ông đấy.*
Langdon đưa điện thoại lên tai.
- A lô?

- Ông Robert Langdon phải không? - Cái giọng cay nghiệt của Giám đốc Sato oang oang vọng ra từ chiếc loa tí xíu, to đến mức Anderson cũng nghe rõ.
- Vâng - Langdon đáp.

Anderson nhích lại gần hơn để nghe xem Sato nói gì.
- Tôi là Giám đốc Inoue Sato, thưa ông Langdon. Tôi đang phải xử lý một cuộc khủng hoảng, và tôi tin ông có những thông tin may ra giúp ích cho tôi.
Langdon lộ vẻ hy vọng.
- Có liên quan đến Peter Solomon phải không? Các vị biết ông ấy ở đâu chứ?

Peter Solomon à? Anderson chịu không hiểu đầu cua tai nheo ra sao.
- Thưa Giáo sư, - Sato nhắc nhở - Lúc này tôi là người đặt câu hỏi.
- Peter Solomon đang gặp nguy hiểm, - Langdon kêu lên - Một gã điên nào đó vừa…
- Xin lỗi, - Sato ngắt lời.

Anderson co rúm người. *Không hay rồi.* Ngắt mạch câu hỏi của một quan chức CIA chóp bu đúng là một sai lầm mà chỉ dân thường mới mắc phải. *Chắc gã Langdon này tự cho mình là khôn đây.*
- Nghe cho kỹ - Sato nói - Như chúng tôi vừa nói, đất nước đang đối mặt với một cuộc khủng hoảng. Người ta gợi ý cho tôi rằng ông có những thông tin ngăn chặn được cuộc khủng hoảng đó. Nào, tôi hỏi lại lần nữa. Ông nắm giữ những thông tin gì?

Langdon hoàn toàn mất phương hướng.
- Thưa Giám đốc, tôi chẳng hiểu Giám đốc đang đề cập tới chuyện gì. Bây giờ tôi chỉ quan tâm tới việc tìm Peter và…
- Không hiểu gì ư? - Sato gặng.

Anderson nhận ra Langdon bắt đầu phát cáu. Giọng vị Giáo sư lúc này nghe hung hăng tợn.
- Không hề, thưa ông. Chẳng hiểu tí nào cả.

Anderson chớp mắt. *Sai lầm. Sai lầm. Sai lầm.* Robert Langdon vừa mắc phải một sai lầm đắt giá trong cách ứng xử với Giám đốc Sato.

Và cũng quá muộn để sửa chữa rồi. Trước sự ngạc nhiên của Anderson, Giám đốc Sato xuất hiện ở mé bên kia Nhà Tròn, và đang tiến lại từ phía sau Langdon. *Sato ngay trong toà nhà này*. Anderson nín thở và chuẩn bị tinh thần xem tấn kịch sắp tới. *Gã Langdon đúng là loại điếc không sợ súng.*

Cái bóng lù lù của vị Giám đốc tiến lại gần hơn, điện thoại vẫn áp trên tai, đôi mắt đen như hai tia laser dính chặt vào lưng Langdon.
Langdon nắm chặt chiếc điện thoại của viên Chỉ huy cảnh sát và cảm thấy càng lúc càng thất vọng khi vị Giám đốc OS dồn ép anh.
- Tôi xin lỗi, thưa ông, - Langdon nói cộc lốc - nhưng tôi không hiểu được ý ông. Ông muốn gì ở tôi?
- Tôi muốn gì ở anh ư? - Giọng chói lói của vị Giám đốc OS vang qua chiếc điện thoại Langdon đang cầm, xóc óc và trống rỗng, như giọng một người đang hấp hối vì căn bệnh viêm họng liên cầu.

Trong khi vị Giám đốc nói, Langdon cảm thấy ai đó vỗ vào vai anh. Anh quay lại và mắt anh nhìn thẳng xuống… gương mặt của một phụ nữ Nhật Bản nhỏ thó. Bà ta có vẻ mặt dữ tợn, nước da lốm đốm, mái tóc thưa, hàm răng ám khói thuốc lá, và một vết sẹo trắng ởn dễ sợ chạy ngay qua cổ. Bàn tay xương xẩu của người phụ nữ cầm một chiếc điện thoại di động áp vào tai, và khi môi bà ta mấp máy, Langdon nghe thấy giọng nói khó chịu quen thuộc qua điện thoại di động của mình.

- Tôi muốn gì ở anh ư, thưa Giáo sư? - Bà ta bình thản gập điện thoại và đăm đăm nhìn anh - Trước hết, anh có thể thôi gọi tôi là ông được rồi.

Langdon trợn mắt nhìn, sượng trân.
- Thưa bà, tôi… xin lỗi. Tín hiệu điện thoại không tốt nên…
- Tín hiệu điện thoại rất tốt, thưa Giáo sư, - Sato gạt đi - Và tôi không đủ khoan dung để tiếp tục chịu đựng câu chuyện nhảm nhí này.

Chương 17

Giám đốc Inoue Sato chỉ cao xấp xỉ 1m50, nhưng là mẫu người đáng sợ, dễ trở nên dữ dội. Bà ta gầy trơ xương với những đường nét góc cạnh, làn da lốm đốm như đá hoa cương thô phủ địa y (hậu quả của một chứng bệnh da liễu gọi là bạch biến). Bà mặc áo khoác xanh lam nhàu nhĩ trông chẳng khác gì cái bao tải, bên trong là chiếc áo cánh cổ mở phơi ra toàn bộ vết sẹo chạy vắt ngang cổ. Theo các đồng nghiệp, hình thức làm đẹp duy nhất mà Sato chấp nhận là cạo ria mép.

Sato cai quản Phòng An ninh của CIA đã hơn mười năm. Bà có chỉ số IQ ngoại hạng và trực giác chính xác đến ghê người, hai yếu tố đó đem lại cho bà sự tự tin khiến bất kỳ ai không làm nổi những việc tưởng chừng bất khả thi đều phải khiếp sợ. Ngay cả khi nghe chẩn đoán mình bị ung thư cổ họng giai đoạn cuối, Sato cũng không gục ngã. Cuộc chiến với căn bệnh khiến bà phải rời bỏ công việc suốt một tháng, lấy đi phân nửa cơ quan thanh quản và làm trọng lượng cơ thể bà sụt mất một phần ba, nhưng bà đã quay lại văn phòng cứ như chưa hề có chuyện gì xảy ra. Xem chừng Inoue Sato là người không thể bị đánh bại.

Robert Langdon ngờ rằng có lẽ anh không phải là người đầu tiên nhầm Sato là nam giới trên điện thoại, nhưng vị Giám đốc ấy vẫn nhìn xoáy vào anh bằng đôi mắt đen đầy giận dữ.

- Một lần nữa, tôi rất xin lỗi, thưa bà, - Langdon phân bua - Tôi đang cố tìm hiểu lý do mình ở đây. Có một kẻ lừa tôi tới thủ đô tối nay. Hắn ta đang bắt giữ Peter Solomon - Anh rút từ trong áo vét của mình ra bản fax - Đây là thứ hắn gửi cho tôi lúc trước. Tôi cũng đã ghi lại số đuôi của chiếc máy bay mà hắn cử tới, có lẽ các vị nên gọi cho Cục Hàng không Liên bang và truy xem…

Sato chìa bàn tay nhỏ xíu giật lấy tờ giấy và đút tọt nó vào túi, chẳng buồn mở ra.
- Giáo sư, tôi đang tiến hành một cuộc điều tra. Từ giờ cho tới lúc ông bằng lòng cung cấp những gì tôi muốn biết, tôi khuyến cáo ông nên im lặng, trừ phi được yêu cầu mở miệng.

Rồi bà xoay sang viên Chỉ huy trưởng.

- Chỉ huy Anderson - bà lên tiếng, bước lại thật sát và nhìn xoáy vào anh bằng đôi mắt đen nhỏ xíu - liệu anh có thể cho tôi biết đang xảy ra chuyện quái gì ở đây không? Nhân viên bảo vệ đằng cổng phía đông báo với tôi rằng các anh phát hiện thấy một bàn tay người. Đúng không?

Anderson bước tránh sang bên và trỏ cái vật đang nằm chình ình giữa sàn nhà.
- Vâng, thưa bà, chỉ mới vài phút trước.
Sato thờ ơ liếc bàn tay như thể đấy chỉ là một thứ quần áo đặt sai chỗ.

- Anh không hề đả động đến nó khi tôi gọi?
- Tôi… tôi tưởng bà biết rồi.
- *Đừng nói dối tôi*. - Anderson xụi lơ trước ánh mắt Sato, nhưng giọng anh vẫn rất tự tin.
- Thưa bà, tình huống hiện nay vẫn trong tầm kiểm soát.
- Tôi thực sự nghi ngờ điều đó! - Sato nhận xét với vẻ tự tin không kém.
- Tổ pháp y đang trên đường tới đây. Bất kỳ kẻ nào gây ra việc này cũng sẽ để lại dấu vân tay.

Sato lộ vẻ hoài nghi.
- Tôi cho rằng một kẻ đủ khôn ngoan vượt qua trạm kiểm tra an ninh của các anh với một bàn tay người thì chắc cũng đủ thông minh để không lưu lại dấu tay nào.
- Điều đó có thể đúng, nhưng tôi nắm trách nhiệm điều tra.
- Nói thật nhé, bây giờ tôi sẽ giải thoát cho anh khỏi trách nhiệm đó Tôi sẽ tiếp quản vụ việc.

Anderson cứng người.
- Đây không thuộc lãnh địa của OS thì phải?
- Rất đúng. Đây là vấn đề an ninh quốc gia.

Bàn tay của Peter… liên quan đến an ninh quốc gia cơ à?
Đầy thắc mắc, Langdon sửng sốt theo dõi cuộc đối đáp giữa hai người kia. Anh cảm thấy Sato không có chung mục tiêu cấp bách như mình là tìm kiếm Peter. Xem ra vị Giám đốc OS đang quan tâm đến một vấn đề hoàn toàn khác.

Anderson cũng lộ vẻ bối rối.
- An ninh quốc gia ư? Với tất cả lòng kính trọng, thưa bà…

- Suy cho cùng, - Sato ngắt lời - vị trí của tôi cao hơn anh. Tôi nghĩ anh nên làm đúng như tôi nói, và hãy tuân thủ mà đừng cật vấn gì.

Anderson gật đầu và nuốt khan.
- Nhưng ít nhất chúng tôi cũng cần in dấu tay để khẳng định bàn tay kia là của Peter Solomon chứ?
- Tôi xin xác nhận điều đó, - Langdon thốt lên, thấm thía một sự thật chắc chắn đến tởm lợm - Tôi nhận ra chiếc nhẫn… và bàn tay ông ấy! - Anh ngừng lại - Nhưng những hình xăm thì rất mới. Kẻ nào đó vừa xăm cho ông ấy thôi.

- Sao cơ - Lần đầu tiên kể từ lúc xuất hiện, Sato tỏ ra lúng túng - Bàn tay bị *xăm* ư?
Langdon gật đầu.
- Ngón cái có hình vương miện. Ngón trỏ hình ngôi sao.

Sato đeo kính lên và bước lại phía bàn tay, lượn vòng xung quanh như một con cá mập.
- Ngoài ra. - Langdon nói - mặc dù các vị không nhìn thấy ba ngón còn lại, nhưng tôi dám chắc chúng cũng có những hình xăm trên đầu ngón tay.

Sato lộ vẻ ngạc nhiên trước thông báo đó và ra dấu với Anderson.
- Chỉ huy, anh có thể xem xét mấy đầu ngón tay khác cho chúng tôi được không?

Anderson cúi xuống bên cạnh bàn tay, rất thận trọng để không chạm vào nó. Anh áp má xuống gần sát sàn nhà và ngước lên nhìn mé dưới những ngón tay bị bẻ gập.
- Ông ấy nói đúng, thưa bà. Tất cả các ngón tay đều có hình xăm, mặc dù tôi không thể nhìn rõ đó là…

- Một mặt trời, một đèn lồng và một chìa khoá, - Langdon bổ sung luôn.
Giờ thì Sato quay hẳn lại phía Langdon, đôi mắt hẹp của bà ta như đang đánh giá anh.
- Làm thế nào mà ông biết chính xác như vậy?

Langdon trợn mắt nhìn trả lại.
- Hình ảnh một bàn tay người được vẽ dấu hiệu như thế trên các đầu ngón tay là một biểu tượng rất cổ xưa. Người ta gọi nó là Mật Thủ.

Anderson đứng thẳng lên.
- Thứ này mà cũng có *tên gọi* à?

Langdon gật đầu.
- Nó là một trong những biểu tượng bí mật nhất của thế giới cổ đại.

Sato gõ gõ lên đầu mình.
- Vậy thì tôi băn khoăn rằng nó làm quái quỷ gì ở giữa Điện Capitol chứ?

Langdon ước sao mình có thể thoát khỏi cơn ác mộng này.
- Theo truyền thống, thưa bà, nó được sử dụng như một lời mời.
- Một lời mời… cho cái gì? - Sato hỏi.

Langdon nhìn xuống những biểu tượng trên bàn tay đáng sợ của bạn mình.
- Trong nhiều thế kỷ. Mật Thủ được sử dụng như một lời triệu tập huyền bí. Về cơ bản, nó là một lời mời tiếp nhận tri thức bí mật, những tri thức được bảo vệ mà chỉ một vài nhân vật chủ chốt mới được biết.

Sato khoanh đôi tay gầy gò trước ngực và đăm đăm nhìn Langdon bằng cặp mắt đen láy.
- Chà, thưa Giáo sư, ông vừa cằn nhằn rằng không hiểu tại sao mình ở đây… nhưng đến giờ ông thể hiện rất tốt điều ngược lại đấy.

Chương 18

Katherine Solomon khoác chiếc áo bờ lu trắng và bắt đầu lộ trình thường lệ của mình - "lượn vài vòng", như anh trai cô thường nói.

Như người mẹ lo âu ghé thăm đứa con đang ngủ. Katherine thò đầu vào phòng máy. Gian buồng dùng nhiên liệu *hydro* đang chạy rất êm, các két sao lưu của nó đều nằm yên trên giá.

Katherine tiếp tục men theo hành lang tới phòng lưu trữ dữ liệu. Như mọi khi, hai cỗ máy đa sao lưu toàn ảnh vẫn chạy ro ro yên ổn trong khoang chứa có kiểm soát nhiệt độ. *Toàn bộ công trình nghiên cứu của mình đây.* Katherine nghĩ thầm, ghé mắt nhìn vào qua lớp kính siêu bền dày gần 10 cm. Khác với phiên bản cũ to bằng tủ lạnh, các thiết bị chứa dữ liệu toàn ảnh trông chỉ như thiết bị âm thanh gọn nhẹ, mỗi cái được đặt trên một bệ hình trụ.

Các ổ đọc toàn ảnh trong phòng thí nghiệm đều đồng bộ và giống hệt nhau - cùng là nguồn đĩa sao lưu để bảo vệ các bản sao công trình của Katherine. Hầu hết các phác đồ sao lưu đều chủ trương nên có một hệ thống sao chép thứ cấp *ở nơi khác* đề phòng trường hợp động đất hoả hoạn, hoặc bị đánh cắp, nhưng Katherine và anh trai cô nhất trí rằng giữ bí mật mới là điều tối quan trọng; một khi các dữ liệu rời khỏi toà nhà để chuyển tới máy chủ ở nơi khác thì họ không dám chắc rằng liệu chúng còn giữ được bí mật hay không.

Hài lòng vì tất cả vẫn vận hành trơn tru. Katherine quay trở lại theo lối hành lang. Khi vòng qua góc tường, cô chợt nhận ra có điều khác thường bên kia phòng thí nghiệm. *Chuyện gì thế nhỉ?* Một quầng sáng đang chiếu rọi tất cả các thiết bị. Katherine chạy vội vào để nhìn cho rõ, lòng rất ngạc nhiên khi thấy ánh sáng phát ra từ phía sau bức tường kính Plexiglas của phòng điều khiển.

Anh ấy ở đây. Katherine lao như bay qua phòng thí nghiệm, đến cửa phòng điều khiển và đẩy bật nó ra.
- Anh Peter! - cô kêu lên và chạy bổ vào.

Người phụ nữ to béo ngồi ở bàn máy trong phòng điều khiển nhảy bật dậy.
- Ôi lạy Chúa! Chị Katherine? Chị làm em sợ hết hồn!

Trish Dunne là chuyên gia phân tích siêu hệ thống của Katherine, cũng là người duy nhất ngoài hai anh em Solomon được phép có mặt ở đây. Cô gái tóc đỏ 26 tuổi này là một thiên tài lập mô hình dữ liệu và đã khai thác được một tài liệu mật rất đáng giá của KGB. Cô rất ít khi làm việc vào những ngày nghỉ cuối tuần, nhưng tối nay, cô bận phân tích dữ liệu trên bức tường plasma của phòng điều khiển, bức tường này là một màn hình phẳng rất lớn trông chẳng khác gì màn hình điều khiển của NASA.
- Em xin lỗi. - Trish nói - Em không biết chị cũng ở đây. Em đang cố làm cho xong trước khi chị và anh trai chị tới.

- Cô vừa nói chuyện với Peter à? Anh ấy đến muộn và không trả lời điện thoại.
Trish lắc đầu.
- Em cá là Peter vẫn đang loay hoay với chiếc *iPhone* mà chị mới tặng anh ấy.

Katherine rất cảm kích sự hài hước của cô bạn đồng nghiệp, và sự có mặt của Trish làm cô nảy ra một ý tưởng.
- Nói thật thì tôi rất vui vì cô ở đây tối nay. Chưa chừng cô sẽ giúp được tôi đấy cô không phiền chứ?
- Bất cứ việc gì, em tin nó sẽ hay hơn xem đấu bóng.

Katherine hít một hơi thật sâu, cố giữ cho tâm trí bình tĩnh.
- Tôi chẳng biết phải giải thích thế nào, nhưng sớm hôm nay, tôi đã nghe được một câu chuyện rất bất thường…
Trish Dunne không đoán nổi Katherine Solomon đã nghe được chuyện gì, nhưng rõ ràng câu chuyện đó khiến chị ấy không vui. Đôi mắt xám vốn luôn điềm tĩnh nay lại lộ vẻ lo âu, và chị đã phải vén tóc ra sau tai ba lần kể từ lúc bước vào phòng - một "dấu hiệu" chứng tỏ chị ấy đang bối rối, như Trish thường nói. *Một nhà khoa học xuất chúng, nhưng không biết che giấu cảm xúc của mình.*

- Với tôi, - Katherine nói - câu chuyện này rất hoang đường… như một chuyện cổ tích xa xưa. Nhưng… - Cô ngừng lời, lại đưa tay gạt một lọn tóc ra phía sau tai.
- Nhưng sao ạ?

Katherine thở dài.

- Nhưng hôm nay, một nguồn tin rất đáng tin cậy đã cho tôi biết rằng chuyện cổ tích đó là có thật.
- Ồ… *Chị ấy muốn dẫn câu chuyện đến đâu đây?*

- Tôi định trao đổi với Peter, nhưng tôi sực nghĩ, biết đâu cô sẽ giúp tôi nảy ra ý tưởng nào đó trước khi tôi hỏi anh ấy. Tôi rất muốn biết liệu câu chuyện cổ tích này đã bao giờ được chứng thực trong lịch sử chưa.
- Trong lịch sử ư?
Katherine gật đầu.
- Ở đâu đó trên thế giới, bằng một thứ ngôn ngữ nào đó, vào một thời điểm nào đó trong lịch sử.

Kỳ quặc quá, Trish thầm nghĩ, *nhưng rất có khả năng.* Mười năm trước, điều này là không tưởng. Nhưng ngày nay, với Internet, với mạng toàn cầu, và với quá trình số hoá những thư viện và bảo tàng lớn trên thế giới, mục tiêu của Katherine có thể thực hiện được bằng cách sử dụng một cơ chế tìm kiếm tương đối đơn giản có trang bị một loạt mô đun dịch thuật và vài ba từ khoá được lựa chọn kỹ.

- Không thành vấn đề - Trish nói. Nhiều cuốn sách nghiên cứu trong phòng thí nghiệm có chứa những đoạn ngôn ngữ cổ xưa, khi ấy Trish phải viết nhiều mô đun dịch thuật Nhận dạng ký tự quang học (OCR) chuyên dụng để tạo văn bản tiếng Anh từ các ngôn ngữ khó hiểu. Chắc chắn cô là chuyên gia siêu hệ thống duy nhất trên thế giới lập được các mô đun dịch thuật OCR bằng tiếng Frisian(32) cổ, tiếng Maek(33) và tiếng Akkadian(34).

Các mô đun rất có tác dụng, nhưng bí quyết xây dựng một cơ chế tìm kiếm kiểu nhện hiệu quả lại phụ thuộc vào việc lựa chọn các từ khoá đúng, *độc đáo nhưng không hạn chế quá mức.*

Trong lúc Trish suy nghĩ, Katherine đã ghi nhanh những từ khoá thích hợp ra một băng giấy. Viết được vài từ, cô dừng lại, nghĩ ngợi và tiếp tục thêm vài từ nữa.
- Được rồi đấy, - cuối cùng cô nói và đưa băng giấy cho Trish.

Trish đọc lướt danh sách các chuỗi tìm kiếm, và mở to mắt.
Katherine đang điều tra loại cổ tích quái quỷ gì đây?

- Chị muốn em tìm kiếm *tất cả* các cụm từ khoá này à? - Có một từ Trish còn

không nhận ra. *Liệu đây có phải là tiếng Anh không?* - Chị cho rằng chúng ta sẽ tìm được những từ này ở cùng một chỗ à? Chính xác cả cụm ấy?
- Cứ thử đi.

Trish định nói *không thể* (impossible) nhưng ở đây, những từ bắt đầu bằng chữ cái I bị cấm. Katherine coi đó là vật cản tư duy rất nguy hiểm trong một lĩnh vực thường biến những định kiến sai lầm thành hiện thực được khẳng định. Trish Dunne thật sự ngại rằng việc tìm kiếm các cụm từ khoá này sẽ rơi vào phạm trù đó.

- Mất bao lâu để có kết quả? - Katherine hỏi.
- Vài phút để viết con nhện và cho nó hoạt động. Sau đó, có lẽ mất 15 phút để nó vận hành hết hiệu suất.
- Nhanh thế à? - Katherine phấn khởi.

Trish gật đầu. Các cơ chế tìm kiếm truyền thống thường cần trọn một ngày để lướt qua toàn bộ không gian trực tuyến, tìm kiếm các văn bản mới, phân tích nội dung của chúng và cho nó vào cơ sở dữ liệu thu thập được. Nhưng Trish không viết loại nhện đó.

- Em sẽ viết một chương trình gọi là *người uỷ thác,* - Trish giải thích - Không hợp pháp lắm, nhưng nó rất nhanh. Thực chất đó là một chương trình ra lệnh cho các cơ chế tìm kiếm của người khác làm việc thay cho mình. Hầu hết các cơ sở dữ liệu đều có chức năng tìm kiếm tích hợp trong, chẳng hạn thư viện, bảo tàng, các trường đại học, chính phủ. Cho nên em sẽ viết một con nhện chuyên dò ra cơ chế tìm kiếm của *người ta,* nhập các từ khoá của chị, và yêu cầu các cơ chế ấy hoạt động. Bằng cách này, chúng ta khai thác được sức mạnh của hàng nghìn cơ chế, làm việc thống nhất.

Katherine có vẻ rất ấn tượng.
- Xử lý song song.
Một loại siêu hệ thống.

- Em sẽ gọi chị nếu em phát hiện thấy gì đó.
- Rất cảm ơn cô. Trish - Katherine vỗ nhẹ vào lưng cô gái và đi ra phía cửa - Tôi sẽ ở bên thư viện.

Trish tập trung viết chương trình. Lập trình một con nhện tìm kiếm là nhiệm vụ quá ư tầm thường so với trình độ năng lực của cô, nhưng Trish Dunne

không bận tâm. Cô sẵn sàng làm bất kỳ việc gì cho Katherine Solomon. Có lúc, Trish vẫn không tin nổi số phận may mắn lại đưa cô đến nơi này.
Cưng đã đi được một chặng đường dài, cưng nhỉ!

Chỉ mới hơn một năm trước, Trish bỏ công việc của một chuyên gia phân tích siêu hệ thống tại một trong vô vàn công ty hoạt động trong lĩnh vực công nghệ cao. Lúc rỗi rãi, cô nhận lập trình cho một số nơi và bắt đầu mở một blog chuyên ngành mang tên "Những ứng dụng trong phân tích siêu hệ thống máy tính" mặc dù cô nghĩ chẳng ai thèm đọc nó. Rồi một buổi tối, điện thoại của cô đổ chuông.

- Cô Trish Dunne phải không? - một giọng phụ nữ nhã nhặn hỏi thăm.
- Vâng, xin hỏi ai gọi thế ạ?
- Tôi là Katherine Solomon.

Trish gần như ngất xỉu tại chỗ. *Katherine Solomon à?*
- Tôi vừa đọc cuốn sách của chị, cuốn *Lý trí học. Cánh cổng hiện đại đi tới tri thức cổ xưa,* và tôi đã viết về cuốn đó trên blog của mình!
- Phải, tôi có biết, - người phụ nữ trả lời rất nhã nhặn - Và đó là lý do tôi gọi cho cô.
- Dĩ nhiên *là thế.* Trish nhận ra như vậy, cảm thấy chẳng biết nói sao.
Ngay cả những nhà khoa học xuất sắc cũng phải sử dụng Google.

- Blog của cô khiến tôi rất thích, - Katherine nói tiếp - Tôi không ngờ rằng kỹ thuật lập mô hình siêu hệ thống lại tiến xa đến vậy.
- Vâng, - Trish hồ hởi, với tâm trạng rất muốn được người khác biết đến - Mô hình dữ liệu là một công nghệ đang bùng nổ với những ứng dụng rất rộng lớn.
Hai người phụ nữ dành vài phút nói chuyện phiếm về công việc của Trish trong ngành siêu hệ thống, kinh nghiệm của cô trong việc phân tích, lập mô hình và dự đoán xu hướng của các trường dữ liệu lớn.

- Nói thực cuốn sách của chị rất cao siêu so với tôi. - Trish nói - nhưng tôi cũng đủ khả năng hiểu nó để thấy có sự giao thoa với công trình siêu hệ thống của tôi.
- Trên blog, cô nói rằng cô tin ngành lập mô hình siêu hệ thống có khả năng *biến cải* những nghiên cứu của lý trí học, phải không?
- Chắc chắn là như vậy. Tôi tin siêu hệ thống sẽ biến Lý trí học thành một môn khoa học thật sự.

- Khoa học *thật sự à?* - Giọng Katherine hơi đanh lại - Thế hiện giờ nó không phải…?

Ôi *thôi hớ rồi.*
- Ừm, ý tôi là Lý trí học có vẻ… huyền bí hơn.
Katherine cười.
- Không sao đâu, tôi đùa thôi. Tôi nghe nói điều đó luôn ấy mà!

Cũng phải. Trish nghĩ bụng. Thậm chí Viện Lý trí học ở California cũng mô tả lĩnh vực này bằng một thứ ngôn ngữ khó hiểu và bí ẩn, xem nó như ngành nghiên cứu về "sự tiếp cận tức thời và trực tiếp của con người đối với những kiến thức vượt xa sức mạnh lý trí và độ cảm nhận của các giác quan bình thường".

Trish được biết rằng từ *lý trí* xuất phát từ tiếng Hy Lạp cổ - nếu dịch thô là "kiến thức bên trong" hoặc "ý thức trực giác".

- Tôi rất quan tâm đến công trình siêu hệ thống của cô, - Katherine nói - và muốn xem nó liên hệ ra sao với dự án tôi đang tiến hành. Cô có sẵn lòng gặp tôi không? Tôi rất muốn được thử bộ não của cô.

Katherme Solomon muốn thử bộ não của mình ư? Chẳng khác gì bảo Maria Sharapova đi hỏi thủ thuật chơi tennis.

Ngày hôm sau, một chiếc Volvo trắng tiến vào sân nhà Trish và một người phụ nữ yểu điệu duyên dáng trong bộ đồ bò màu xanh bước ra. Trish lập tức cảm thấy mình thật hèn kém. *Trời ạ*, cô lẩm bẩm. *Thông miinh, giàu có, mảnh mai - và chắc mình phải tin là Chúa rất lòng lành mất?* Nhưng phong thái khiêm nhường của Katherine khiến Trish cảm thấy thoải mái ngay.

Hai người ngồi ở hiên sau khá rộng rãi của Trish, nhìn xuống một khuôn viên khang trang.
- Nhà cô rất đẹp, - Katherine nhận xét.
- Cảm ơn chị. Tôi gặp may khi còn học đại học, bán được bản quyền một số phần mềm do tôi viết.

- Vẫn về siêu hệ thống chứ?
- Một dạng tiền thân của siêu hệ thống. Sau vụ 11-9, chính phủ chặn và xâm nhập các trường dữ liệu lớn như thư điện tử dân sự, điện thoại di động, fax,

văn bản, website để tìm kiếm các từ khoá liên quan đến những giao dịch liên lạc có tính khủng bố. Vì thế tôi viết một phần mềm cho phép họ xử lý trường dữ liệu theo hình thức thứ cấp để khai thác từ đó một sản phẩm tình báo bổ sung - Cô mỉm cười - Điều quan trọng là phần mềm của tôi cho phép họ đo được thân nhiệt của nước Mỹ.

- Tôi không hiểu lắm?
Trish bật cười.
- A nghe hơi kỳ cục, tôi biết. Ý tôi định nói là nó định lượng trạng thái *tình cảm* của cả nước. Nó cung cấp một loại phong vũ biểu đo ý thức chung - Trish tiếp tục giải thích việc một người có thể đánh giá được *tâm trạng* của đất nước như thế nào bằng cách sử dụng một trường dữ liệu về thông tin liên lạc của cả nước dựa trên "mật độ xuất hiện" một số từ khoá và chỉ số tình cảm nhất định trong trường dữ liệu ấy Những thời điểm vui vẻ sẽ có ngôn ngữ vui vẻ hơn, và những thời điểm căng thẳng thì ngược lại. Chẳng hạn, trong tình huống xảy ra một vụ tấn công khủng bố, chính phủ có thể sử dụng các trường dữ liệu để đo sự thay đổi trong tâm lý nước Mỹ và đưa ra lời khuyên tốt hơn cho Tổng thống về tác động tình cảm của sự kiện ấy.

- Rất lý thú, - Katherine nhận xét, tay xoa cằm - Và cô đang tiến hành kiểm nghiệm một nhóm các cá nhân… như là một chủ thể *đơn nhất.*
- *Chính xác*. Một *siêu hệ thống.* Một chủ thể đơn nhất được xác định bởi số lượng hợp phần của nó. Chẳng hạn, cơ thể người gồm hàng triệu tế bào riêng lẻ, mỗi tế bào có những thuộc tính và mục đích khác nhau, nhưng có chức năng như một chủ thể đơn nhất.
Katherine hào hứng gật đầu.
- Như một đàn chim hoặc đàn cá. Chúng tôi gọi đó là hội tụ hoặc ràng buộc.

Trish cảm thấy vị khách nổi tiếng này bắt đầu nhìn thấy tiềm năng ứng dụng kỹ thuật lập trình siêu hệ thống vào lĩnh vực Lý trí học của mình.
- Phần mềm của tôi, - Trish giải thích - được thiết kế để giúp các cơ quan chính phủ đánh giá tốt hơn và phản ứng phù hợp với những cuộc khủng hoảng quy mô lớn như dịch bệnh, các thảm hoạ quốc gia, khủng bố, đại loại thế - Cô ngừng lại - Dĩ nhiên, luôn có khả năng sử dụng nó theo những hướng khác… chẳng hạn là nắm bắt nhanh trạng thái tâm lý quốc gia và dự đoán kết quả một cuộc bầu cử hoặc xu hướng vận động của thị trường chứng khoán vào thời điểm mở cửa.
- Tuyệt vời!

Trish ra hiệu về phía ngôi nhà rộng rãi của mình.
- Chính phủ *cũng* nghĩ vậy.
Giờ thì đôi mắt xám của Katherine tập trung hết vào cô.
- Trish, cho tôi hỏi về vấn đề đạo đức do công trình của cô đặt ra nhé?
- Ý chị là gì?
- Ý tôi là phần mềm của cô rất dễ bị lợi dụng. Kẻ sở hữu nó sẽ tiếp cận được với những thông tin rất quan trọng không phải ai cũng biết. Cô không cảm thấy do dự khi tạo ra nó ư?

Trish không hề chớp mắt.
- Hoàn toàn không. Phần mềm của tôi không khác gì hơn là… một chương trình mô hình tập bay trong ngành hàng không. Một số người sử dụng sẽ thực hành bay cho các nhiệm vụ cứu trợ tới các nước chậm phát triển. Một số người lại sử dụng để tập điều khiển máy bay chở khách lao vào các toà cao ốc. Kiến thức là một công cụ, và như tất cả các công cụ, tác động của nó tuỳ thuộc vào người sử dụng.

Katherine ngả người ra sau, vẻ rất ấn tượng.
- Vậy cho phép tôi hỏi cô một câu hỏi giả định.
Trish đột nhiên cảm thấy cuộc trò chuyện của họ chuyển thành một buổi phỏng vấn tuyển dụng.

Katherine cúi xuống và nhặt một hạt cát nhỏ xíu dưới bàn và giơ lên cho Trish nhìn.
- Theo tôi hiểu, - cô nói - công trình siêu hệ thống ấy giúp cô tính toán được trọng lượng của cả một bãi biển toàn cát… bằng cách cân một hạt cát.
- Vâng, về cơ bản đúng như vậy.

- Cô biết đấy, hạt cát nhỏ bé này có *khối lượng*. Một khối lượng rất nhỏ, nhưng vẫn là khối lượng.
Trish gật đầu.
- Và *vì* hạt cát này có khối lượng nên nó có *trọng lực*. Tất nhiên, cũng rất nhỏ, nhưng vẫn có.
- Vâng.

- Vậy thì, - Katherine nói, - nếu chúng ta có hàng nghìn tỉ hạt cát thế này và để chúng hấp dẫn nhau nhằm tạo nên… ví dụ *mặt trăng* đi thì trọng lực kết hợp của chúng đủ để dịch chuyển toàn bộ các đại dương và tạo ra thuỷ triều lên xuống trên hành tinh chúng ta.

Trish không hiểu rõ câu chuyện sẽ đi đến đâu, nhưng cô thấy thích thú với những điều mình đang nghe.
- Giờ chúng ta cùng giả định nhé? - Katherine nói, tay phủi hạt cát đi -Nếu tôi bảo cô rằng một *suy nghĩ*... tức là bất kỳ ý tưởng nhỏ nhoi nào hình thành trong tâm trí chúng ta… trên thực tế cũng có *khối lượng* thì sao nào? Nếu một suy nghĩ là một *vật chất* thật sự, một thực thể đo đếm được, với một khối lượng đo đếm được thì sẽ sao? Dĩ nhiên, đó là một khối lượng vô cùng nhỏ, nhưng vẫn cứ là *khối lượng.* Vậy hàm ẩn ở đây là gì?

- Nói một cách giả định ư? Chà, hàm ẩn rõ nét là… nếu một suy nghĩ cũng có khối lượng thì nó sẽ có trọng lực và có thể hút mọi vật về phía nó.

Katherine mỉm cười.
- Cô cừ lắm. Giờ ta tiến thêm một bước nhé. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu nhiều người cùng tập trung vào một suy nghĩ *giống nhau?* Tất cả những điều nảy ra từ những suy nghĩ đó sẽ hợp nhất lại, và khối lượng luỹ tích của suy nghĩ này bắt đầu tăng lên. Bởi vậy, trọng lực của nó cũng tăng lên.
- Đúng.

- Nghĩa là… nếu có đủ số người cùng nghĩ về một điều thì lực hấp dẫn của suy nghĩ đó trở nên hữu hình… tạo ra một lực thực sự - Katherine nháy mắt - Và có thể gây ra một ảnh hưởng đo đếm được lên thế giới vật chất của chúng ta đấy.

<u>Chú thích:</u>
(32) Tiếng Frisan là một nhóm ngôn ngữ tương đối gần gũi với tiếng Đức - ND.
(33) Tiếng Maek là một phương ngữ có thể đã mất, từng được sử dụng ở bán đảo Triều Tiên - ND.
(34) Akkadian là một ngôn ngữ đã mất, từng được sử dụng ở Lưỡng Hà cổ đại. Nó sử dụng hệ chữ viết hình nêm của người Sumer cổ đại. Tên gọi của ngôn ngữ này xuất phát từ tên thành phố Akkad, một trung tâm lớn của nền văn minh Lưỡng Hà - ND.

Chương 19

Giám đốc Inoue Sato đứng khoanh tay, mắt nhìn xoáy vào Langdon đầy vẻ hoài nghi trong khi phân tích những điều anh vừa nói.
- Gã nói rằng gã muốn ông mở khoá một cánh cổng cổ xưa phải không? Vậy tôi nên làm gì với câu chuyện *đó* đây, thưa Giáo sư?

Langdon nhún vai yếu ớt. Anh lại cảm thấy suy sụp và cố gắng không nhìn xuống bàn tay dễ sợ của bạn mình.
- Gã đã nói với tôi chính xác như vậy. Một cánh cổng cổ xưa… ẩn giấu đâu đó trong toà nhà này. Tôi bảo gã rằng tôi chẳng biết cổng kiếc nào cả.

- Nhưng tại sao hắn lại nghĩ rằng *ông có* thể tìm thấy nó?

- Tại gã bị điên, rõ ràng thế - *Gã nói rằng Peter sẽ chỉ đường.*
Langdon nhìn xuống ngón tay duỗi thẳng của Peter, và lại ngán ngẩm trước cái kiểu vặn vẹo câu chữ đầy ác ý của vị đại diện nhà chức trách. *Peter sẽ chỉ đường.* Langdon đưa mắt nhìn theo hướng ngón tay trỏ thẳng lên mái vòm bên trên. *Một cái cổng ư? Trên đó chăng? Đúng là điên rồ.*

- Gã đàn ông đã gọi cho tôi, - Langdon bảo Sato - là kẻ *duy nhất* biết tôi đến Điện Capitol tối nay, vì vậy bất kỳ ai thông báo cho *bà* rằng tôi ở đây tối nay, thì đó chính là người bà cần. Tôi thấy…
- Tôi có được thông tin từ đâu không phải là chuyện của ông, - Sato ngắt lời, giọng đanh lại - ưu tiên cao nhất của tôi lúc này là hợp tác với người đó, và tôi được biết ô*ng là* người duy nhất đủ khả năng đáp ứng những điều anh ta muốn.

- Còn ưu tiên cao nhất *của tôi là* tìm ra bạn tôi, - Langdon ủ rũ đáp lại.
Sato hít một hơi dài, rõ ràng sự kiên nhẫn của bà ta đang bị thách thức.
- Nếu muốn tìm thấy Solomon, chúng ta cần hành động, thưa Giáo sư bắt đầu bằng cách hợp tác với người có vẻ như biết rõ ông ấy đang ở đâu - Sato nhìn đồng hồ - Thời gian rất eo hẹp. Tôi dám khẳng định với ông rằng chúng ta bắt buộc phải nhanh chóng làm theo những đòi hỏi của người đàn ông này.

- Bằng cách nào chứ? - Langdon hỏi, vẻ ngờ vực - Bằng cách xác định và mở một cách cổng cổ xưa ư? Làm gì có cánh cổng nào, thưa Giám đốc Sato. Thằng cha đó bị tâm thần rồi.

Sato bước lại gần, chỉ cách Langdon chưa đầy nửa mét.
- Biết nói thế nào nhỉ… sáng nay *gã điên* của ông đã khôn khéo thao túng hai nhân vật vô cùng thông minh đấy - Bà ta nhìn thẳng vào Langdon rồi liếc về phía Anderson - Trong nghề của tôi, ai cũng hiểu rằng giữa điên rồ và thiên tài chỉ có một ranh giới rất nhỏ. Cho nên ít nhiều chúng ta cũng nên ngả mũ cúi chào gã này!

- Gã đã *cắt phăng bàn* tay của một con người!
- Đúng như vậy. Đó không phải là hành vi của một người lương thiện. Nhưng quan trọng hơn, thưa Giáo sư, rõ ràng gã ta tin rằng ông có thể giúp gã. Gã tìm cách đưa ông tới Washington, và chắc chắn phải có lý do gã mới làm thế chứ?

- Lý do duy nhất khiến gã nghĩ tôi mở được "cánh cổng" là bởi chính *Peter đã* nói với gã như vậy! - Langdon phản biện.
- Tại sao Peter Solomon lại nói thế nếu điều đó không phải sự thật?

- Tôi tin chắc Peter chẳng nói gì hết, và nếu có nói, thì đó là vì ông ấy bị ép buộc, bị rối trí… hoặc bị đe doạ.
- Phải. Người ta gọi đó là tra tấn ép cung, và hình thức ấy khá hiệu quả. Càng có lý do để ngài Solomon buột ra sự thật - Sato bình phẩm, như thể rất nhiều kinh nghiệm về thủ pháp này - Gã kia có giải thích *tại sao* Peter nghĩ chỉ mình ông mở được cánh cổng không?
Langdon lắc đầu.

- Thưa Giáo sư, nếu đúng như danh tiếng của ông thì ông và Peter Solomon đều cùng quan tâm đến một đề tài, đó là các bí mật, các bí quyết lịch sử, chủ nghĩa thần bí, đại loại như vậy. Trong tất cả các cuộc thảo luận với ông, Peter chưa bao giờ nhắc nhở đến một cánh cổng bí mật ở Washington D.C. ư?

Langdon không thể tin nổi mình lại phải nghe câu hỏi này từ một sĩ quan cao cấp của CIA.
- Tôi khẳng định như vậy. Peter và tôi trao đổi khá nhiều chuyện huyền bí, nhưng hãy tin tôi, tôi sẽ khuyên ông ấy đi kiểm tra lại đầu óc nếu có lần nào nói với tôi về một cánh cổng ẩn giấu đâu đấy. Đặc biệt lại là cánh cổng dẫn tới những Bí ẩn cổ xưa.

Sato ngước nhìn lên.
- Sao cơ? Người kia có nói *cụ thể là* cánh cổng này dẫn tới cái gì à?
- Phải, nhưng gã không cần nói thẳng ra - Langdon ra dấu về phía bàn tay - Mật Thủ là giấy mời chính thức để đi qua một cánh cổng huyền diệu và nhận lấy những tri thức cổ - những tri thức mạnh mẽ có tên Bí ẩn cổ xưa… hoặc là tri thức bị lãng quên của mọi thời đại.

- Tức là ông đã *nghe nói* đến bí mật mà gã kia tin rằng được cất giấu ở đây.
- Rất nhiều nhà sử học nghe nói đến nó.

- Thế vì sao mà anh dám khẳng định cánh cổng đó không hề tồn tại?
- Kính thưa bà, tất cả chúng ta đều nghe nói đến Suối nguồn Tươi trẻ và Shangri-la(35), nhưng điều đó không có nghĩa là những thứ ấy tồn tại.

Máy bộ đàm của Anderson đột ngột ré lên rất to làm ngắt lời họ.
- Chỉ huy? - giọng trên máy bộ đàm gọi.
Anderson giật bộ đàm ra khỏi thắt lưng.
- Anderson đây.
- Thưa Chỉ huy, chúng tôi đã tìm kiếm xong. Ở đây không có ai khớp với mô tả. Còn mệnh lệnh gì không, thưa Chỉ huy?

Anderson liếc nhanh về phía Sato, rõ ràng là chờ đợi một lời quở trách, nhưng Giám đốc OS dường như không để tâm. Anderson bước xa khỏi chỗ Langdon và Sato, nói khẽ vào máy bộ đàm.

Sato vẫn chú tâm vào Langdon.
- Theo ông, bí mật mà gã kia tin rằng đang cất giấu ở Washington… chỉ là *tưởng tượng?*
Langdon gật đầu.
- Đó là một truyền thuyết rất lâu đời. Đã hàng nghìn năm rồi, từ thời tiền Công giáo, người ta đã đồn đại về bí mật của những Bí ẩn cổ xưa.

- Nhưng truyền thuyết ấy *vẫn* tồn tại?
- Khối tín điều vô lý hơn còn tồn tại nữa là - Langdon thường nhắc nhở sinh viên của mình rằng hầu hết các tôn giáo hiện đại đều có những câu chuyện không dễ kiểm chứng về mặt khoa học: Tất cả mọi chuyện, từ Moses rẽ nước Hồng Hải… đến Joseph Smith sử dụng cặp kính thần để dịch Kinh Mormon từ những tấm vàng mà ông ấy tìm thấy ở tiểu bang New York. *Việc nhiều người chấp nhận mộtý tưởng không phải là bằng chứng về giá trị của nó.*

- Tôi hiểu. Vậy đích xác thì những… Bí ẩn cổ xưa này là gì?
Langdon thở hắt ra. *Bà có hẳn vài tuần rảnh rỗi không?*
- Nói ngắn gọn, Bí ẩn cổ xưa là một tập hợp kiến thức bí ẩn được tích luỹ từ rất lâu rồi. Người ta tin rằng khía cạnh đáng chú ý nhất của vốn kiến thức này là giúp kẻ thực hành nó tiếp cận được phần sức mạnh đang nằm im trong trí não con người. Những nhà thông thái nắm giữ được kiến thức này đã thề giữ bí mật với quần chúng bởi vì nó quá mãnh liệt và nguy hiểm cho những ai không được khai tâm.

- Nguy hiểm thế nào?
- Thông tin được giấu kín vì lý do tương tự như ta không để trẻ nhỏ nghịch diêm vậy. Nếu tích cực thì lửa sẽ đem lại ánh sáng… nhưng ở khía cạnh tiêu cực, lửa có khả năng huỷ diệt gớm ghê.

Sato gỡ cặp kính và săm soi Langdon.
- Giáo sư hãy cho tôi biết liệu ông có tin rằng kiến thức hùng mạnh đó thực sự tồn tại không?

Langdon không biết phải trả lời thế nào. Các Bí ẩn cổ xưa luôn là nghịch lý lớn nhất trong sự nghiệp học thuật của anh. Thực ra, mọi truyền thống huyền bí trên Trái đất này đều xoay quanh một ý tưởng.

- Ý tưởng ấy chấp nhận sự tồn tại của một thứ tri thức bí truyền có khả năng đem lại cho nhân loại những sức mạnh thần bí, thậm chí siêu phàm, chẳng hạn cỗ bài bói và *Kinh Dịch* giúp con người tiên đoán tương lai; thuật giả kim mang lại sự bất tử thông qua Hòn đá Triết học(36) huyền thoại; Wicca(37) cho phép những người thực hành nó ở cấp cao tạo ra được các loại bùa chú đầy quyền năng. Bản danh sách ấy còn kéo dài mãi.

Là một học giả, Langdon không thể phủ nhận các tư liệu lịch sử về những truyền thống này, đó là văn bản, hiện vật, và nhiều công trình nghệ thuật ám chỉ rằng người cổ đại có vốn tri thức rất cao song chỉ chia sẻ qua các huyền tích, truyền thuyết và biểu tượng, nhằm bảo đảm rằng những người được khai tâm mới đủ khả năng tiếp cận sức mạnh của vốn tri thức ấy. Tuy nhiên, là một người có tư tưởng thực tiễn và luôn biết nghi ngờ, Langdon vẫn không thực sự bị thuyết phục.

- Xin nói rằng tôi là một người hay hoài nghi - anh bảo Sato - Tôi chưa bao

giờ bắt gặp thứ gì trong thế giới thực tiễn cho thấy sự hiện hữu của Bí ẩn cổ xưa, chúng chỉ là truyền thuyết, là một nguyên mẫu huyền thoại lặp đi lặp lại. Theo tôi, nếu quả thực con người *sở hữu* những sức mạnh kỳ diệu thì phải có bằng chứng chứ. Nhưng cho đến nay, lịch sử chưa hề ghi nhận một ai có sức mạnh siêu phàm cả.

Sato nhướng mày.
- Điều đó không hoàn toàn đúng.

Langdon do dự, nhận ra rằng với những người theo đạo, trên thực tế vẫn có tiền lệ về các vị nhân thần mà Jesus là minh chứng rõ rệt nhất.
- Phải thừa nhận rằng rất nhiều người giàu kiến thức tin tưởng vào sự tồn tại của vốn tri thức cao siêu ấy, nhưng tôi thì không tin - anh nói.

- Có phải Peter Solomon cũng thuộc số đó không? - Sato hỏi, liếc xuống bàn tay vẫn nằm trên sàn nhà.
Langdon không dám nhìn theo ánh mắt Sato.
- Peter xuất thân từ một dòng họ luôn có niềm đam mê đối với tất cả những gì cổ xưa và huyền bí.

- Phải chăng đó là một lời khẳng định? - Sato hỏi.
- Tôi có thể quả quyết với bà rằng cho dù tin vào sự tồn tại của những Bí ẩn cổ xưa. Peter cũng *không* khi nào tưởng đến việc tiếp cận chúng thông qua một cánh cổng ở Washington D.C. này. Ông ấy hiểu rõ những biểu tượng ẩn dụ, điều mà kẻ bắt giữ ông ấy rõ ràng mù tịt.

Sato gật đầu.
- Vậy ông tin rằng cánh cổng này là một *ẩn dụ.*
- *Dĩ nhiên*, - Langdon đáp - về mặt lý thuyết. Nó là một ẩn dụ rất quen thuộc, một cánh cổng bí ẩn mà người ta phải đi qua đó để được khai sáng. Cổng và cửa ngõ là những kiến trúc biểu tượng quen thuộc của nghi thức khai tâm. Tìm kiếm một cánh cổng *theo đúng nghĩa đen* chẳng khác gì cố tìm cho ra Cổng Thiên đàng.

Sato lộ vẻ trầm ngâm.
- Nhưng dường như kẻ bắt giữ Solomon tin rằng ông sẽ mở được một cánh cổng *có thật?*
Langdon thở hắt ra.
- Gã phạm phải một sai lầm giống như nhiều kẻ cuồng tín khác, đó là lẫn lộn

giữa ẩn dụ với hiện thực. Tương tự, các nhà giả kim ngày xưa đã lao tâm khổ tứ một cách vô ích nhằm biến chì thành vàng mà không hề nhận ra rằng quá trình này là một ẩn dụ về việc khai thác những tiềm năng đích thực của con người, giúp biến cải tư duy u tối, kém hiểu biết thành một tư duy sáng láng hơn.

Sato ra dấu về phía bàn tay.
- Nếu gã này muốn ông xác định cho gã một cánh cổng nào đó thì tại sao gã không đơn giản là *hỏi* ông cách tìm nó? Tại sao phải bày ra hành động điên rồ này? Tại sao lại gửi cho ông một bàn tay xăm hình?

Langdon đã tự hỏi mình đúng những câu hỏi này và vẫn chưa tìm ra câu trả lời.
- Chà, dường như kẻ mà chúng ta đang phải truy tìm, ngoài sự bất ổn về tâm thần, còn là kẻ có học vấn rất cao. Bàn tay này là bằng chứng cho thấy gã khá am hiểu về các Bí ẩn cũng như chìa khoá bí mật của chúng. Đấy là chưa kể lịch sử của căn phòng này.

- Tôi không hiểu.
- Mọi thứ gã làm tối nay đều được tiến hành theo đúng quy trình cổ xưa. Theo truyền thống. Mật Thủ là một lời mời thiêng liêng, và do đó nó phải được đưa ra ở một địa điểm thiêng liêng.

Sato nheo mắt.
- Đây là Nhà Tròn của Điện Capitol, thưa Giáo sư, không phải là thánh đường dẫn tới những bí mật huyền thoại xa xưa.
- Trên thực tế, thưa bà. - Langdon đáp - tôi biết rất nhiều nhà sử học sẽ không đồng ý với bà về câu nói vừa rồi.

***

Lúc ấy, ở bên kia thành phố, Trish Dunne ngồi lọt giữa những bức tường plasma của Khối vuông. Chuẩn bị xong con nhện tìm kiếm, cô gõ năm cụm từ khoá mà Katherine đã đưa.
Chẳng đi đến đâu cả cho mà xem.

Cảm thấy không mấy lạc quan, cô cho con nhện hoạt động, bắt đầu trò chơi *Đi câu* cực kỳ phổ biến. Chỉ trong chớp mắt, các cụm từ liền được so sánh với mọi nội dung văn bản trên khắp thế giới… để tìm ra một trường hợp

trùng khớp hoàn toàn.

Trish không khỏi thắc mắc về thực chất của câu chuyện, nhưng cô đã chấp nhận rằng làm việc với gia đình Solomon có nghĩa là không bao giờ biết hết toàn bộ mọi việc.

Chú thích:

(35) Shangri-la là một địa danh hư cấu được nói đến trong cuốn tiểu thuyết Chân trời bị mất năm 1933 của tác giả người Anh James Hilton. Trong sách, "Shangri-la" là một thung lũng huyền bí nằm ở cực phía tây của dãy núi Côn Lôn. Shangri-la trở thành đồng nghĩa với cõi thần tiên và đặc biệt là một vùng đất sung sướng vĩnh hằng không tưởng bí ẩn trên dãy Himalayan, tách biệt với thế giới bên ngoài. Trong tiểu thuyết, những người sống ở Shangri-la đều bất tử - ND.

(36) Hòn đá Triết học là một dụng cụ giả kim huyền thoại, được cho là có khả năng biến những kim loại cơ bản thành vàng. Đôi khi, người ta còn tin rằng nó chính là thứ thuốc trường sinh bất lão, rất hữu dụng để cải lão hoàn đồng và có khi còn đạt được sự bất tử - ND.

(37) Wicca là một tôn giáo dựa vào tự nhiên được phổ biến vào năm 1954 bởi một công chức hưu trí người Anh là Gerald Gardner. Đây là tôn giáo lớn nhất trong các tôn giáo không theo Cơ đốc. Các tín đồ Wiccan rất tôn sùng Trái đất cùng vị nữ thần và nam thần của mình. Quy tắc ứng xử chính của họ là cấm làm hại mọi người, kể cả bản thân, trừ một vài trường hợp tự vệ - ND.

Chương 20

Robert Langdon lén nhìn đồng hồ một cách lo lắng: *7* giờ 58 phút tối. Gương mặt cười của chú chuột Mickey cũng chẳng làm anh vui lên bao nhiêu. *Mình phải đi tìm Peter. Mình đang lãng phí thời gian.*

Sato đã tránh sang bên một lát để gọi điện, nhưng giờ bà ta quay trở lại chỗ Langdon.
- Thưa Giáo sư, tôi đang làm ông nhỡ việc gì đó phải không?
- Không, thưa bà, - Langdon đáp, kéo ống tay áo phủ trùm lên đồng hồ - Tôi chỉ đang rất lo lắng cho Peter.
- Tôi hiểu, nhưng tôi quả quyết rằng hiện giờ điều tốt nhất ông làm được cho bạn ông là giúp tôi tìm hiểu ý đồ của kẻ bắt giữ Peter.

Langdon không dám chắc, nhưng anh cảm thấy anh chẳng thể đi đâu được cho tới khi vị Giám đốc OS có được thông tin mà bà ta muốn.
- Ban nãy, - Sato lên tiếng - ông nói rằng Nhà Tròn này có phần *thiêng liêng* hợp với ý tưởng về các Bí ẩn cổ xưa?
- Vâng, thưa bà.
- Hãy giải thích cho tôi xem nào?

Langdon biết anh sẽ phải lựa chọn ngôn từ thật đơn giản. Anh đã dạy nhiều học kỳ về các biểu tượng huyền bí của Washington D.C., chỉ riêng toà nhà này thôi đã đủ liệt kê một danh sách bất tận những chi tiết tham khảo.
Quá khứ của nước Mỹ còn chứa khá nhiều bí mật

Mỗi lần Langdon giảng về biểu tượng học của nước Mỹ, đám sinh viên lại ngạc nhiên vì biết rằng ý định *thực sự* của các vị tiền bối lập quốc chẳng mảy may liên quan với những điều mà nhiều chính trị gia ngày nay tuyên bố.
Vận mệnh tiền định của nước Mỹ đã chìm nghỉm trong lịch sử

Thoạt đầu, các vị tiền bối sáng lập đặt tên thành phố này là "Rome", đặt tên con sông chảy qua đây là Tiber và dựng lên một thủ đô với nhiều đền thờ và thánh điện, tất cả đều được trang trí bằng hình ảnh của các vị thần vĩ đại trong lịch sử như Apollo, Minerva, Venus, Helios, Vulcan, Jupiter. Ở trung tâm thành phố, giống như nhiều thành phố cổ đại khác, họ xây dựng một cột tháp Ai Cập để làm lễ vật vĩnh cửu dâng hiến cổ nhân. Cột tháp ấy còn đồ sộ hơn cả cột tháp ở Cairo hay Alexandria, vươn tới độ cao 166,5 mét với hơn

30 tầng, thể hiện lời cảm tạ và kính trọng đối với vị cha già mà thành phố thủ đô này đang mang tên.
Washington.

Giờ đây, sau nhiều thế kỷ, bất chấp sự phân chia tôn giáo và thành bang của nước Mỹ, Nhà Tròn vẫn lấp lánh những biểu tượng tôn giáo cổ xưa. Có cả tá thần thánh ở đây, nhiều hơn cả Đền Pantheon nguyên bản bên Rome. Dĩ nhiên, đền Pantheon của người La Mã đã bị cải sang Thiên Chúa giáo từ năm 609… nhưng đền Pantheon Hoa Kỳ thì chẳng bao giờ bị cải giáo cả, mọi dấu tích về lịch sử đích thực của nó vẫn nguyên vẹn như xưa.

- Có thể bà đã biết, - Langdon nói - Nhà Tròn được thiết kế như vật hiến tế cho một trong những thánh điện huyền bí tôn nghiêm nhất thành Rome. Đền thờ Vesta(38).
- Như các trinh nữ ấy hả? - Xem ra Sato không tin nổi những trinh nữ canh giữ ngọn lửa lại có gì đó liên quan đến Điện Capitol ở Hoa Kỳ.
- Đền Vesta ở Rome mang hình tròn, - Langdon đáp - với một lỗ to trên sàn nhà, nơi các trinh nữ canh giữ ngọn lửa khai sáng linh thiêng. Nhiệm vụ của họ là giữ cho ngọn lửa không bao giờ tắt.

Sato nhún vai.
- Nhà Tròn này quả đúng là hình tròn, nhưng tôi chẳng thấy cái lỗ nào trên sàn nhà cả.
- Không, làm gì còn nữa, nhưng có thời chính giữa căn phòng này có một cái lỗ lớn. Ở đúng vị trí bàn tay của Peter bây giờ - Langdon trỏ xuống sàn - Thực ra, bà vẫn tìm thấy trên sàn các dấu vết của hàng rào chắn bảo vệ mọi người khỏi bị ngã xuống lỗ đấy.

- Sao cơ? - Sato hỏi, chăm chú ngó sàn nhà - Tôi chưa bao giờ nghe nói đến điều đó.
- Có lẽ ông ấy nói đúng - Anderson trỏ một vòng núm sắt từng là vị trí các cọc lan can - Tôi trông thấy những thứ này đã bao lần, nhưng chẳng hiểu nổi tác dụng của chúng là gì.

Đâu phải chỉ riêng ông, Langdon nghĩ, hình dung ra hàng nghìn người, kể cả những nghị sĩ tiếng tăm, hằng ngày qua lại trung tâm Nhà Tròn mà không hề biết rằng đã có thời, nếu đi như thế thì họ sẽ rơi tõm xuống Hầm ngầm Điện Capitol ngay bên dưới.
- Cái lỗ hổng trên nền bị lấp rồi - Langdon giải thích - Nhưng trước đây

khách tới thăm Nhà Tròn có thể nhìn thẳng xuống ngọn lửa cháy sáng ở bên dưới.

Sato quay lại.
- Lửa à? Ngay trong Điện Capitol ư?
- Giống như một ngọn đuốc khổng lồ ấy mà. Một ngọn lửa vĩnh cửu cháy sáng ở hầm ngầm ngay dưới chân chúng ta đây. Lỗ hổng nhìn xuống ngọn lửa, khiến gian phòng giống một Đền thờ Vesta hiện đại. Thậm chí còn có hẳn một Trinh nữ ở toà nhà này - một nhân viên liên bang gọi là Trinh nữ Nhà hầm. Bà ta trông nom cho ngọn lửa cháy sáng suốt năm mươi năm trời, tới tận khi chính trị, tôn giáo và tác hại của khói khiến người ta buộc phải chấm dứt việc đốt lửa.

Cả Anderson và Sato đều tỏ ra ngạc nhiên.

- Ngày nay, thứ duy nhất gợi nhớ ngọn lửa một thời cháy sáng là chiếc la bàn hình ngôi sao bốn cánh gắn trên sàn nhà hầm, ở tầng dưới nơi họ đứng, tượng trưng cho ngọn lửa vĩnh cửu từng toả ánh sáng ra cả bốn hướng Tân Thế giới của nước Mỹ.

- Theo luận điểm của Giáo sư thì cái gã đã để bàn tay của Peter ở đây *biết tất* cả những tình tiết đó? - Sato chất vấn.
- Rõ ràng là như vậy, và còn biết hơn thế. Trong phòng này, có rất nhiều biểu tượng thể hiện niềm tin về những Bí ẩn cổ xưa.

- Tri thức bí mật, - Sato nói tiếp, giọng pha sự châm chọc - Kiến thức dẫn dắt con người tới những sức mạnh thần thánh, phải không?
- Vâng thưa bà.

- Nhưng điều đó không thích hợp lắm với nền tảng Thiên Chúa giáo của nước ta.
- Có lẽ thế, nhưng nó vẫn cứ đúng. Quá trình biến cải một con người thành một vị thần được gọi là *phong thánh.* Cho dù quý vị có biết về chủ đề biến cải người thành thần hay không thì nó vẫn là yếu tố cốt lõi trong hệ thống biểu tượng của Nhà Tròn.

- Phong thánh ư? - Anderson vọt miệng, với vẻ mặt thảng thốt thừa nhận.
- Phải - *Anderson làm việc ở đây. Ông ta biết rõ* - Từ *phong thánh* (apotheosis) theo nghĩa đen là "quá trình biến cải thần thánh" quá trình một

người thường trở thành thần linh. Nó xuất phát từ ngôn ngữ Hy Lạp cổ: *apo* là "trở thành" và *theos* là "thần thánh".

Anderson có vẻ rất ngạc nhiên.
- *Phong thánh* nghĩa là "trở thành thần" à? Vậy mà tôi không biết.

- Còn gì nữa thế? - Sato chất vấn.
- Thưa bà, - Langdon đáp - bức vẽ lớn nhất trong toà nhà này có tên *Sự phong thánh của Washington, và* nó mô tả rất rõ George Washington đang được *biến cải* thành một vị thần.

Sato tỏ vẻ không tin.
- Tôi chưa bao giờ nhìn thấy thứ gì tương tự.

- Thực lòng, tôi tin chắc bà *đã thấy* rồi - Langdon chỉ ngón trỏ thẳng lên trên - Nó ở ngay trên đầu bà đấy.

Chú thích:
(38) Trong thần thoại La Mã. Vesta là nữ thần đồng trinh của lò sưởi, nhà và gia đình. Vesta thường được hình tượng hoá bằng ngọn lửa thiêng cháy tại các đền thờ của bà - ND.

Chương 21

Bức *Sự phong thánh của Washington,* do Constantino Brumidi hoàn thiện năm 1865, là một bức bích hoạ rộng gần 420 mét vuông phủ kín trần Nhà Tròn.

Được mệnh danh là "*Michelangelo của Điện Capitol*", Brumidi tuyên bố mình có khả năng trang trí Nhà Tròn điện Capitol y như Michelangelo đã làm với Nhà nguyện Sistine bằng cách vẽ một bức bích hoạ lên tấm toan cao nhất gian phòng, tức trần nhà của nó. Cũng như Michelangelo, Brumidi đã thực hiện các tác phẩm tuyệt đẹp của mình ở Vatican. Tuy nhiên, Brumidi di cư sang Mỹ năm 1852, bỏ thánh điện lớn nhất của Chúa để đến với một thánh điện mới, Điện Capitol, công trình giờ đây kiêu hãnh với những tác phẩm bậc thầy của ông - từ bức tranh vẽ như thật ở Hành lang Brumidi(39) tới trụ ngạnh trần phòng Phó Tổng thống. Nhưng chính bức tranh khổng lồ trải kín Nhà Tròn Điện Capitol mới được hầu hết các sử gia coi là kiệt tác của Brumidi.

Robert Langdon ngước nhìn bức bích hoạ phủ kín trần nhà. Anh thường thích thú quan sát phản ứng kinh ngạc của sinh viên trước hình ảnh kỳ lạ trong tranh, nhưng lúc này đây, anh chỉ thấy bế tắc vì một cơn ác mộng không sao lí giải nổi.
Giám đốc Sato đứng bên cạnh, tay chống nạnh, cau mày nhìn trần nhà cao tít bên trên. Langdon cảm nhận được bà ta cũng có phản ứng như bao người lần đầu dừng bước ngắm bức tranh ở ngay trái tim nước Mỹ…

Hoàn toàn bối rối.

Không chỉ riêng bà đâu, Langdon nghĩ thầm. Với hầu hết mọi người, càng ngắm *Sự phong thánh của Washington,* họ càng thấy nó lạ lùng.

- George Washington ở ngay trung tâm ấy. - Langdon nói, trỏ lên phần chính giữa mái vòm cao tới hơn 50 mét - Các vị thấy đấy, ông mặc áo choàng trắng, đang bước lên mây, dưới đám mây là một người thường, mười ba thiếu nữ hộ tống theo sau. Đây chính là thời điểm phong thánh… là quá trình Washington biến thành thần linh.

Sato và Anderson không nói năng gì.

- Gần đó - Langdon tiếp tục - các vị có thể thấy một loạt nhân vật xa xưa, lạ lùng: đó là các vị thần cổ đại. Họ đang trao cho cha ông chúng ta những tri thức tiên tiến. Kia là thần Minerva, đang truyền cảm hứng công nghệ cho các nhà phát minh vĩ đại như Ben Franklin, Robert Fulton, Samuel Morse - Langdon lần lượt chỉ rõ từng nhân vật - Trên kia, thần Vulcan giúp chúng ta tạo ra cỗ máy hơi nước. Cạnh đó, thần Neptune giảng giải cách đặt đường cáp xuyên đại dương. Kế bên là thần Ceres, nữ thần ngũ cốc và là nguồn gốc tạo ra từ *ngũ cốc* (cereal), bà ngồi trên chiếc máy gặt McCormick, công trình mang tính đột phá trong nông nghiệp, giúp Hoa Kỳ trở thành nước sản xuất lương thực hàng đầu thế giới. Bức tranh này công khai khắc hoạ cảnh tiền nhân của chúng ta tiếp nhận nguồn tri thức lớn lao từ các thần linh - Anh cúi đầu, nhìn Sato - Tri thức là một sức mạnh, và tri thức *đúng đắn* giúp con người thực hiện được những điều kỳ diệu, những nhiệm vụ phi thường.

Sato thu ánh mắt, nhìn trả Langdon và xoa xoa gáy.
- Lắp đặt đường cáp điện thoại thì liên quan gì đến việc làm thần!
- Có lẽ đúng như vậy với một người *hiện đại,* - Langdon đáp - Nhưng với George Washington, nếu biết chúng ta có khả năng trò chuyện với mọi người tận bên kia đại dương, bay nhanh bằng tốc độ âm thanh và đặt cả chân lên mặt trăng thì ông ấy sẽ cho rằng việc làm của chúng ta thật kỳ diệu, và tưởng chúng ta đều thành thần tiên cả rồi - Anh ngừng một lúc - Nhà Vị lai chủ nghĩa Arthur C. Clarke từng nói, "Các công nghệ tiên tiến chẳng khác biệt phép màu là mấy".

Sato mím môi, rõ ràng đang suy nghĩ rất ghê. Bà ta liếc xuống bàn tay, rồi nhìn theo hướng ngón trỏ duỗi thẳng lên mái vòm.
- Giáo sư, gã đó bảo ông là "Peter sẽ chỉ đường". Phải vậy không nhỉ?
- Vâng, thưa bà, nhưng…
- Chỉ huy, - Sato nói, rời mắt khỏi Langdon - anh có thể giúp chúng tôi quan sát bức tranh gần hơn được không?

Anderson gật đầu.
- Có một lối đi hẹp chạy vòng xung quanh bên trong mái vòm.
Langdon ngước nhìn cái lan can nhỏ xíu ngay bên dưới bức vẽ và cảm thấy toàn thân cứng đờ.
- Không cần phải lên tận đó đâu.

Trước đây, anh đã từng bước trên lối đi hẹp ít người thăm viếng đó cùng một thượng nghị sĩ Hoa Kỳ và vợ ông ta, anh gần như ngất xỉu do chóng mặt

trước độ cao quá lớn và lối đi quá nguy hiểm.

- Không cần sao? - Sato gặng hỏi - Giáo sư, chúng ta biết có kẻ cho rằng căn phòng này chứa đựng một cánh cổng khả dĩ giúp gã trở thành thần thánh; chúng ta có một bức bích hoạ mô tả quá trình thay đổi của một con người thành một vị thần, và chúng ta có một bàn tay chỉ thẳng lên bức vẽ đó. Dường như tất cả mọi chi tiết đều giục chúng ta *đi lên trên.*
- Thực ra, - Anderson xen vào, mắt ngước nhìn trần - ít người biết rằng có *một* khoang bát giác bên trong mái vòm, mở ra mở vào được như một cánh cổng, quý vị có thể nhìn qua đó và…

- Khoan đã, - Langdon nói - ông nhầm đường rồi đấy. Cánh cổng mà gã kia đang tìm kiếm là một cánh cổng *tượng trưng,* một cánh cổng không tồn tại. Khi gã nói "Peter sẽ chỉ đường", là gã đang ẩn dụ. Động tác chỉ tay với ngón trỏ *và* ngón cái chĩa thẳng lên trên là một biểu tượng quen thuộc của những Bí ẩn cổ xưa, từng hiển hiện trong nghệ thuật cổ đại trên khắp thế giới. Động tác y hệt như thế này từng xuất hiện trong ba kiệt tác mã hoá nổi tiếng nhất của Leonardo da Vinci là *Bữa tiệc Ly, Sùng bái Magi* và *Thánh John Người rửa tội.* Nó là một biểu tượng về sự liên hệ huyền bí giữa con người với Chúa.
Thượng hạ tương liên. Giờ đây, cách lựa chọn từ ngữ kỳ quái của gã điên bắt đầu hé lộ đôi phần hữu lý.

- Tôi chưa bao giờ nhìn thấy nó cả. - Sato nói.
Vậy thì hãy xem kênh ESPN, Langdon nghĩ bụng, anh luôn thích thú khi thấy những vận động viên chuyện nghiệp chỉ tay lên trời để cảm tạ Chúa sau khi ghi bàn hoặc về đích. Anh tự hỏi liệu có bao nhiêu người biết rằng họ đang tiếp tục một truyền thống từ thời tiền Công giáo là cảm ơn sức mạnh huyền bí của bề trên, nguồn sức mạnh mà trong một thời khắc ngắn ngủi đã biến cải họ thành một vị thần có khả năng thực hiện những điều kỳ diệu.

- Tôi tiết lộ một điều may ra có ích cho bà chăng, - Langdon nói - bàn tay của Peter không phải là bàn tay đầu tiên xuất hiện kiểu này trong Nhà Tròn.
Sato nhìn Langdon như nhìn một người mất trí.
- Ông nói sao cơ?

Langdon chỉ chiếc điện thoại Blackberry của Sato.
- Hãy tìm cụm từ "George Washington Zeus" trên Google thử xem.
Sato có vẻ không tin tưởng lắm nhưng vẫn bấm bàn phím.

Anderson nhích lại gần, chăm chú nhìn qua vai bà ta.

Langdon nói:
- Nhà Tròn này từng có một bức điêu khắc rất lớn hình George Washington để ngực trần… được khắc hoạ như một vị thần. Ông ngồi theo tư thế giống thần Zeus trong đền Pantheon, ngực trần, tay trái cầm một thanh kiếm, tay phải giơ lên với ngón cái và ngón trỏ duỗi ra.

Rõ ràng Sato đã tìm thấy một bức hình trên mạng, bởi vì Anderson đang đăm đăm nhìn chiếc Blackberry của bà ta, vẻ kinh ngạc.
- Xem nào, *đó là* George Washington ư?
- Phải, - Langdon nói - Được mô tả như thần Zeus.
- Nhìn tay ông ấy kìa, - Anderson nói, vẫn ngó đăm đăm qua vai Sato - Tay phải ông ấy ở tư thế y hệt như tay Solomon.

Thì tôi đã nói đấy thôi, Langdon nghĩ thầm, *tay Peter không phải là Mật Thủ đầu tiên xuất hiện trong căn phòng này.* Khi pho tượng George Washington cởi trần của Horatio Greenough được trưng bày lần đầu tại Nhà Tròn, nhiều người đã đùa rằng chắc Washington đang cố lên trời để tìm vài bộ quần áo. Tuy nhiên, khi quan niệm tôn giáo của nước Mỹ thay đổi thì những lời bình phẩm bông đùa lại biến thành tranh cãi, và pho tượng bị dời tới một nhà kho trong khu vườn phía đông. Hiện nay, nó ngự tại Bảo tàng Lịch sử Quốc gia của Viện Smithsonian, nơi ai nhìn thấy cũng phải tin ngay rằng nó là một trong những mối liên hệ cuối cùng với thời đại Washington, khi người cha của đất nước nhìn xuống Điện Capitol như một vị thần… chẳng khác gì thần Zeus nhìn xuống đền Pantheon.

Sato bấm một số nào đó trên chiếc Blackberry, rõ ràng nhận thấy đã đến lúc phải kiểm tra với nhân viên của mình.
- Các anh tìm được gì? - Bà ta lắng nghe một cách kiên nhẫn - Tôi hiểu… - đoạn nhìn thẳng vào Langdon, sau đó đưa mắt sang bàn tay Peter - Anh chắc chứ? - Sato nghe một lúc lâu hơn - Được rồi, cảm ơn - Cuối cùng bà ta tắt máy và quay lại phía Langdon.
- Nhân viên hỗ trợ của tôi đã làm một số nghiên cứu và xác nhận sự tồn tại của cái mà ông gọi là Mật Thủ, chứng thực mọi điều ông kể: từ năm dấu hiệu trên đầu ngón tay là ngôi sao, mặt trời, chìa khoá, vương miện và đèn lồng đến thực tế rằng bàn tay này là một lời mời cổ xưa để nắm bắt tri thức bí mật.

- Tôi rất mừng, - Langdon đáp.
- Đừng vội, - bà ta đáp lại cộc lốc - Chúng ta lâm vào đường cùng rồi, trừ phi ông bằng lòng hé lộ hết những điều ông đang che giấu.
- Thưa bà?

Sato bước tới gần anh.
- Chúng ta lại trở về điểm xuất phát, thưa Giáo sư. Ông cung cấp cho tôi toàn những điều tôi có thể tham khảo được từ các nhân viên của mình. Vì thế tôi phải hỏi ông lần nữa. Tại sao người ta dụ ông tới đây tối nay? Điều gì khiến ông trở thành trường hợp đặc biệt? Điều gì ông biết mà người khác không biết?
- Chúng ta đã nói hết lúc nãy rồi, - Langdon phản đối - Tôi không hiểu tại sao gã này lại cho rằng tôi biết điều gì đó.
Langdon rất muốn gặng hỏi làm thế quái nào mà *Sato* lại hay tin anh có mặt ở Điện Capitol tối nay, nhưng anh không đề cập đến.
Chẳng đời nào Sato nói ra.

- Nếu tôi biết bước tiếp theo; - anh bảo - tôi sẽ nói với bà. Nhưng tôi không biết. Theo truyền thống, Mật Thủ là do đại sư đưa cho môn đệ. Và sau đó, rất nhanh sau đó, một loạt chỉ dẫn sẽ xuất hiện tiếp theo bàn tay… chỉ dẫn về bất cứ thứ gì, chẳng hạn về đền thờ, về tên ông thầy sẽ dạy dỗ người đó. Nhưng gã này chỉ để lại cho chúng ta năm hình xăm? Khó lòng… - Chợt Langdon ngừng bặt.

Sato nhìn anh.
- Có chuyện gì thế?
Ánh mắt Langdon dõi trở lại bàn tay. *Năm hình xăm.* Anh bỗng nhận ra rằng những gì mình đang nói có thể không hoàn toàn đúng.
- Giáo sư? - Sato gọi giật giọng.

Langdon nhích dần về phía cái vật ghê gớm kia. *Peter sẽ chỉ đường.*
- Tôi sực nảy ra ý nghĩ rằng gã điên có để lại một thứ gì đó trong bàn tay nắm chặt kia, một bản đồ, một lá thư, hoặc một vài chỉ dẫn.
- Không có đâu, - Anderson góp ý - Các vị thấy đấy, ba ngón tay nắm không chặt lắm.
- Ông nói đúng, - Langdon đồng ý - Nhưng với tôi… - Anh cúi rạp xuống, cố gắng nhìn phía dưới các ngón tay để xem phần lòng bàn tay bị che khuất của Peter - nó không nhất thiết phải viết trên giấy.

- Viết bằng hình xăm chăng? - Anderson nói.
Langdon gật đầu.
- Ông có nhìn thấy gì trên lòng bàn tay không? - Sato hỏi.
Langdon cúi xuống thấp hơn, cố nhìn lên phần bên dưới các ngón tay nắm hờ.
- Góc này khó nhìn quá. Tôi không tài nào…

- Ôi chao - Sato thốt lên và bước lại gần anh - Cứ nậy cái vật khốn kiếp ấy ra.
Anderson bước tới chắn đường bà ta.
- Thưa bà! Nên đợi pháp y rồi hẵng chạm…
- Tôi muốn có câu trả lời - Sato đáp, bước nhanh qua viên Chỉ huy.

Bà ta cúi rạp xuống, gạt Langdon ra xa bàn tay.
Langdon đứng lên và như không tin vào mắt mình khi thấy Sato rút từ trong túi ra một cây bút, cẩn thận luồn nó xuống dưới ba ngón tay co quắp. Sau đó, bà ta lần lượt cạy các ngón tay lên cho tới khi bàn tay mở hoàn toàn. Lòng bàn tay phơi ra rất rõ.

Sato ngước mắt nhìn Langdon, gương mặt thoáng nụ cười.
- Lại đúng nữa, thưa Giáo sư.

Chú thích:
(39) Hành lang Brumidi là phần hành lang uốn vòm được trang trí công phu thuộc tầng 1 của khu Thượng viện trong Điện Capitol.

Chương 22

Katherine rảo bước trong thư viện, kéo ống tay áo bờ-lu và nhìn đồng hồ. Cô vốn không quen chờ đợi, nhưng lúc này, thế giới quanh cô như ngưng đọng cả rồi. Cô đang đợi kết quả tìm kiếm của Trish, đợi tin từ anh trai mình, và đợi cả cuộc gọi lại từ kẻ chịu trách nhiệm về toàn bộ tình trạng rối bời này.

Ước gì anh ta đừng nói với mình, Katherine nghĩ bụng. Bình thường, cô hết sức thận trọng trong chuyện kết giao, nhưng dù lúc chiều mới gặp người đàn ông đó lần đầu, cô đã thấy tin cậy anh ta chỉ sau vài phút. *Tin hoàn toàn.*

Anh ta gọi đến khi Katherine đang tận hưởng niềm vui thường lệ chiều Chủ nhật là theo dõi các tờ tạp chí khoa học trong tuần.
- Bà Solomon phải không ạ? - giọng nói nhẹ nhàng khác thường cất lên - Tôi là Bác sĩ Christopher Abaddon. Tôi hy vọng được trao đổi một lát về anh trai bà.
- Xin lỗi, ai thế nhỉ? - Katherine gặng hỏi, và *làm thế nào ông ta lại có số điện thoại di động riêng của mình?*
Bác sĩ Christopher Abaddon.

Katherine không có chút ấn tượng nào với cái tên này.
Người kia hắng giọng, cứ như thể vừa rơi vào tình huống lúng túng khó xử.
- Tôi xin lỗi, thưa bà Solomon. Tôi cứ đinh ninh anh trai bà đã kể với bà về tôi rồi chứ. Tôi là bác sĩ của Peter. Số điện thoại di động của bà nằm trong danh sách liên hệ khẩn cấp của ông ấy.

Tim Katherine như ngừng lại. *Liên hệ khẩn cấp ư?*
- Có chuyện gì không ổn à?
- Không… tôi không nghĩ vậy, - người kia đáp - Anh trai bà lỡ hẹn sáng nay, và tôi không thể liên lạc được bằng bất kỳ số nào của ông ấy. Peter chưa bao giờ lỡ hẹn mà không thông báo, và tôi thấy hơi lo. Tôi phân vân lắm trước khi gọi điện cho bà, nhưng…
- Không, không sao đâu, tôi rất biết ơn sự lo lắng của ông - Katherine vẫn cố gắng nhớ xem đã nghe đến tên người bác sĩ này chưa - Suốt từ sáng hôm qua tới giờ tôi chưa nói chuyện với Peter, nhưng chắc là do anh ấy quên bật điện thoại di động.

Gần đây Katherine có tặng cho anh mình một chiếc *iPhone* và ông vẫn chưa

có thời gian để tìm hiểu cách sử dụng nó.
- Ông là *bác sĩ* của anh ấy à? - cô hỏi. *Phải chăng Peter bị bệnh anh nhưng lại giấu mình?*
Đường dây lặng đi một lúc.
- Tôi rất lấy làm tiếc, nhưng tôi đã phạm một sai lầm nghề nghiệp khá nghiêm trọng khi gọi cho bà. Peter bảo tôi rằng bà đã biết việc ông ấy đến chỗ tôi, nhưng giờ thì tôi biết là không phải như vậy.

Anh trai mình nói dối bác sĩ riêng ư? Katherine càng thêm lo âu.
- Anh ấy bị ốm à?
- Tôi xin lỗi, bà Solomon, nguyên tắc giữ bí mật giữa bác sĩ và bệnh nhân không cho phép tôi công khai tình trạng của anh trai bà, và tôi đã trót nói quá nhiều khi thừa nhận rằng ông ấy là bệnh nhân của tôi. Giờ tôi sẽ gác máy, nhưng nếu hôm nay bà liên lạc được với Peter, xin nhắc ông ấy gọi cho tôi để tôi biết là ông ấy vẫn ổn.
- Đợi một chút? - Katherine vội nói - Hãy cho tôi biết Peter gặp chuyện gì!

Bác sĩ Abaddon thở hắt ra, chừng như khó chịu vì sai lầm của mình.
- Bà Solomon, tôi có thể thấy rằng bà không vui, nhưng tôi không dám trách bà. Tôi xin khẳng định anh trai bà ổn thôi. Ông ấy chỉ vừa mới tới chỗ tôi ngày hôm qua.
- Hôm qua ư? Và anh ấy lại hẹn tiếp *vào hôm nay* à? Có vẻ gấp gáp quá nhỉ.

Người kia thở dài.
- Tôi nghĩ chúng ta nên dành cho Peter đôi chút thời gian rồi hãy…
- Tôi sẽ đến chỗ bác sĩ ngay bây giờ, - Katherine nói, rảo chân đi ra cửa - Bác sĩ ở chỗ nào nhỉ?
Im lặng.

- Bác sĩ Christopher Abaddon? - Katherine gọi - ông hãy cho tôi biết địa chỉ, hoặc tôi sẽ tự tra ra. Bằng cách nào thì tôi cũng sẽ đến chỗ ông thôi.
Người bác sĩ ngập ngừng.
- Nếu muốn tôi gặp, thưa bà Solomon, xin bà vui lòng đừng nói gì với Peter cho tới khi tôi có cơ hội giải thích sơ suất của mình được không?
- Vâng.
- Cảm ơn bà. Văn phòng của tôi ở Kalorama Heights - Anh ta đưa cho cô địa chỉ.

Hai mươi phút sau, Katherine Solomon đã có mặt trên những con phố trang

nghiêm của khu Kalorama Heights. Cô đã gọi tới tất cả các số điện thoại của anh trai mình nhưng đều không thấy trả lời. Cô không cảm thấy quá lo lắng chuyện anh trai cô đang ở đâu, trái lại, việc anh ấy bí mật tới gặp một bác sĩ… mới là vấn đề.

Khi tìm được địa chỉ, Katherine ngơ ngác ngước nhìn toà nhà. *Đây mà là phòng khám của một bác sĩ ư?*
Toà tư gia sang trọng trước mắt cô nằm trong hàng rào bảo vệ bằng sắt rèn, lắp nhiều camera điện tử và có những khoảnh vườn tươi tốt. Katherine đang giảm tốc độ để kiểm tra địa chỉ cho chắc chắn thì một chiếc máy quay xoay về phía cô, và cánh cổng mở ra. Katherine ngập ngừng cho xe chạy vào và đỗ cạnh một chiếc Limousine dài, gần đó là một ga-ra đủ chỗ cho sáu chiếc xe.
Anh chàng này là bác sĩ gì không biết?

Lúc Katherine bước ra khỏi xe, cửa trước toà nhà mở ra và một nhân vật lịch lãm xuất hiện. Anh ta khá điển trai, cao lớn, và trẻ hơn cô hình dung. Mặc dù vậy, ở anh ta lại toát ra vẻ tinh tế và phong nhã thường thấy ở lứa già dặn hơn. Anh ta ăn mặc rất chỉnh tề comple sẫm màu thắt cà vạt hẳn hoi, mái tóc vàng dày uốn chải rất công phu.
- Bà Solomon, tôi là bác sĩ Christopher Abaddon. - anh ta lên tiếng, giọng chỉ như tiếng thì thầm.

Khi họ bắt tay nhau, Katherine nhận thấy làn da anh ta trơn mịn và được chăm sóc rất cẩn thận.
- Tôi là Katherine Solomon, - Katherine đáp, cố gắng không nhìn chằm chằm vào làn da nhẵn nhụi và bóng mịn một cách khác thường của người bác sĩ. *Hình như anh ta có hoá trang thì phải?*

Khi Katherine bước vào phòng đợi được bài trí rất đẹp, nỗi bất an trong lòng cô bỗng tăng thêm. Nhạc cổ điển ngân nga êm dịu, và không khí toả mùi thơm như có người vừa đốt hương.
- Tuyệt vời thật - cô nhận xét - mặc dù nó không giống kiểu phòng khám mà tôi hình dung.
- Tôi có may mắn là làm việc ngay tại tư gia - Người kia dẫn Katherine vào phòng khách, nơi có đống lửa đang tí tách cháy - Xin bà cứ tự nhiên. Tôi đi pha trà. Tôi sẽ mang ra ngay để chúng ta còn nói chuyện - Anh ta rảo bước về phía bếp và biến mất.

Katherine Solomon chưa ngồi ngay. Trực giác của phụ nữ là một bản năng mạnh mẽ mà cô rất tin tưởng, và ở nơi này có gì đó làm cô gai người. Không một chi tiết nào gợi liên tưởng đến phòng khám của một bác sĩ như cô từng gặp. Phòng khách được trang hoàng toàn đồ cổ những tác phẩm nghệ thuật cổ điển phủ kín các bức tường, chủ yếu là tranh vẽ với nhiều chủ đề thần thoại rất lạ. Katherine dừng lại trước một tấm toan lớn hoạ Ba Kiều nữ với những tấm thân để trần, thể hiện rất ấn tượng nhờ các màu sắc sống động.

- Đó là bức sơn dầu nguyên bản của Michael Parkes - Bác sĩ Abaddon im lìm xuất hiện ngay bên cạnh Katherine, tay bưng một khay trà đang bốc khói - Tôi nghĩ chúng ta nên ngồi gần bếp lửa? - Anh ta dẫn cô qua phòng khách và mời cô ngồi - Không có gì phải lo lắng cả đâu.
- Tôi không lo lắng, - Katherine đáp lại, có phần hấp tấp.

Người chủ nhà mỉm cười trấn an.
- Thật ra, công việc của tôi là biết khi nào thì người khác lo lắng.
- Bác sĩ nói sao cơ?
- Tôi là bác sĩ tâm lý, thưa bà Solomon. Đó là chuyên môn của tôi.
- Tôi đã gặp gỡ anh trai bà được ngót một năm nay. Tôi là chuyên gia trị liệu của ông ấy.

Katherine thừ người. *Anh trai mình đang phải trị liệu ư?*
- Bệnh nhân nào chẳng tìm cách giữ bí mật việc điều trị của mình, - người đàn ông nói - Tôi thật sai lầm khi gọi cho bà, mặc dù nếu bao biện thì đúng là tại anh bà mà tôi mới nhầm lẫn như vậy.
- Tôi… tôi không hề hay biết.

- Tôi xin lỗi nếu khiến bà lo lắng, - người đàn ông nói, vẻ lúng túng - Tôi nhận ra bà chú ý đến gương mặt tôi lúc chúng ta gặp nhau, và vâng, tôi có hoá trang đấy - Anh ta tự sờ vào má mình, vẻ ngượng ngập - Tôi mắc bệnh về da liễu, nên muốn che giấu. Vợ tôi thường đắp mặt cho tôi, nhưng khi cô ấy vắng nhà thì tôi đành phải trông vào đôi tay vụng về của mình.
Katherine gật đầu, cô quá bối rối nên chẳng biết nói gì.

- Và mái tóc tuyệt vời này… - Anh ta sờ tay lên bộ tóc vàng óng của mình - Tóc giả đấy mà. Bệnh ngoài da của tôi ảnh hưởng cả tới các nang da đầu khiến tóc tôi bay sạch - Anh ta nhún vai - E rằng một trong những lỗi lầm của tôi là quá đỏm dáng.
- Thế thì *lỗi của tôi là* khiếm nhã mất rồi, - Katherine đáp.

- Không hề - Bác sĩ Abaddon mỉm cười trấn an - Chúng ta bắt đầu nhé? Có lẽ mời bà dùng chút trà nhỉ?

Họ ngồi trước đống lửa và Abaddon rót trà…
- Gặp anh trai bà mãi, đâm ra tôi có thói quen dùng trà. Ông ấy nói nhà Solomon toàn những người uống trà cả.
- Đó là truyền thống gia đình tôi, - Katherine đáp - Xin cho tôi trà đen, cảm ơn.

Họ nhâm nhi trà và chuyện phiếm vài phút, nhưng Katherine rất nóng lòng muốn biết thông tin về anh trai mình.
- Tại sao anh tôi lại tới gặp bác sĩ? - cô hỏi, và *tại sao anh ấy lại không hề nói gì với mình?* Phải thừa nhận, Peter đã từng chịu đựng nhiều chuyện đau buồn trong đời - mất cha từ rất sớm, và sau đó, chỉ trong vòng năm năm, ông phải chôn cất hết đứa con trai duy nhất lại đến mẹ mình. Mặc dù vậy, Peter luôn gắng sống theo hướng tích cực.

Bác sĩ Abaddon nhấp một ngụm trà.
- Anh bà đến đây bởi vì ông ấy tin tưởng tôi. Chúng tôi có một mối liên hệ vượt xa mối liên hệ thông thường giữa bác sĩ với bệnh nhân - Anh ta trỏ một tài liệu đóng khung ở gần bếp lò. Thoạt trông nó giống một tấm bằng, nhưng khi nhìn kỹ, Katherine nhận ra hình con phượng hoàng hai đầu.

- Bác sĩ là hội viên Tam điểm? - *Mà lại là cấp cao nhất, chắc chắn thế.*
- Peter và tôi là huynh đệ.
- Chắc chắn bác sĩ đã thực hiện việc gì đó rất quan trọng nên mới được mời lên cấp 33.
- Không hẳn, - Abaddon đáp - Tôi có tiền, và tôi tặng rất nhiều tiền cho các quỹ từ thiện của Hội.

Giờ thì Katherine nhận ra tại sao anh trai cô lại tin tưởng vị bác sĩ trẻ tuổi này. *Một hội viên Tam điểm giàu có, quan tâm đến hoạt động nhân đạo và thần thoại cổ đại.* Xem ra bác sĩ Abaddon có nhiều điểm chung với Peter hơn cô tưởng.
- Khi hỏi vì sao Peter tới gặp bác sĩ, là tôi muốn biết nguyên do anh ấy cần bác sĩ tâm lý, chứ không phải ngụ ý tại sao anh ấy *chọn* ông, - Katherine giải thích.

Bác sĩ Abaddon mỉm cười.

- Vâng, tôi biết. Tôi đang tìm cách né tránh câu hỏi một cách tế nhị. Thật sự thì đó không phải là chuyện tôi nên nói ra - Anh ta ngừng lại - Mặc dù tôi phải nói rằng tôi rất bối rối vì Peter giữ kín không cho bà biết các cuộc thảo luận giữa chúng tôi, bởi lẽ các cuộc thảo luận ấy có liên quan trực tiếp tới nghiên cứu của bà.

- Nghiên cứu của tôi à? - Katherine hỏi, hoàn toàn không còn e dè nữa. *Peter nói về nghiên cứu của mình ư?*
- Gần đây, anh trai bà có đến tôi để hỏi ý kiến chuyên môn về tác động tâm lý của những đột phá mà bà đang tiến hành trong phòng thí nghiệm.

Katherine suýt bị sặc trà.
- Thật sao? Tôi… rất ngạc nhiên, - cô cố trấn tĩnh. *Peter đang nghĩ gì không biết? Anh ấy kể với bác sĩ tâm lý về công việc của mình ư?*Họ đã quy ước với nhau rằng sẽ không hé lộ với *bất kỳ ai* về những gì Katherine đang tiến hành. Hơn nữa, chính anh trai cô là người đề xuất phải giữ bí mật kia mà.

- Thưa bà Solomon, chắc chắn bà biết rõ rằng Peter rất quan tâm xem chuyện gì sẽ xảy ra khi nghiên cứu của bà được công bố. Ông ấy nhìn thấy tiềm năng của một sự thay đổi triết học rất lớn trên thế giới… và ông ấy đến đây để thảo luận về những hậu quả có thể phát sinh, từ góc nhìn của khoa tâm lý.

- Tôi hiểu, - Katherine đáp, tách trà của cô run run.
- Chúng tôi thảo luận những vấn đề rất gai góc: Chuyện gì sẽ xảy ra với con người nếu những bí mật lớn nhất của cuộc sống bị phanh phui? Chuyện gì sẽ xảy ra khi những niềm tin mà chúng ta chấp nhận như những *tín điều*... đột nhiên được chứng minh là *sự thật* hay *huyền thoại?* Có thể có người sẽ nói, tốt nhất là cứ để cho những câu hỏi chưa lời giải đáp được yên thân.

Katherine không tin nổi những điều đang nghe, nhưng cô cố kìm nén cảm xúc của mình.
- Tôi hy vọng anh không phiền lòng, thưa bác sĩ Abaddon, nhưng tôi không muốn thảo luận chi tiết về công việc của mình. Tôi chưa có kế hoạch công bố cụ thể bất cứ điều gì. Tạm thời, những phát hiện của tôi vẫn được cất giữ an toàn trong phòng thí nghiệm.
- Rất hay - Abaddon ngả người trên ghế, trầm ngâm suy nghĩ một lát - Dù thế nào thì tôi cũng đã dặn Peter quay lại đây hôm nay vì hôm qua ông ấy có chút *vấn đề.* Khi chuyện đó xảy ra, tôi vẫn đang có khách…

- Vấn đề à? - Tim Katherine đập mạnh - Là suy sụp chăng? - Cô không thể hình dung nổi anh trai mình lại suy sụp vì vấn đề gì đó.
Abaddon nhẹ nhàng tiến tới.
- Tôi có thể thấy là tôi vừa làm bà không vui. Tôi rất xin lỗi. Trước tình hình rắc rối này, chắc bà cho rằng bà nên được nghe câu trả lời.

- Không phải vấn đề nên hay không, điểm mấu chốt là tôi chỉ còn Peter là người thân duy nhất, - Katherine đáp - Không ai hiểu anh ấy rõ hơn tôi, nếu bác sĩ cho tôi biết chuyện gì đang xảy ra thì có lẽ tôi sẽ giúp được bác sĩ. Chúng ta cùng chung một mong muốn là làm những điều tốt nhất cho anh Peter mà.

Bác sĩ Abaddon chìm vào im lặng khá lâu và sau đó chậm rãi gật đầu như thể tán đồng. Cuối cùng. anh ta lên tiếng.
- Nói cho rõ, thưa bà Solomon, sở dĩ tôi quyết định chia sẻ thông tin này với bà chỉ vì tôi nghĩ những hiểu biết của bà có thể giúp tôi hỗ trợ Peter.
- Dĩ nhiên rồi.

Abaddon rướn người ra phía trước, tì khuỷu tay lên đầu gối.
- Bà Solomon, hễ gặp anh trai bà, tôi lại cảm thấy ông ấy cứ bị dằn vặt ghê gớm vì một cảm giác tội lỗi nào đó. Tôi chưa bao giờ gặng hỏi tỉ mỉ bởi vì đó không phải là mục đích khiến ông ấy tìm đến tôi. Nhưng hôm qua, vì một vài lý do, tôi đã hỏi ông ấy - Abaddon nhìn xoáy vào cô Peter đã tâm sự hết, thật đột ngột và bất ngờ. Ông thổ lộ những điều tôi không tưởng nổi là sẽ được nghe… kể cả những chi tiết về cái đêm mẹ của ông bà qua đời.
Đêm Giáng sinh - gần mười năm về trước. Mẹ trút hơi thở cuối cùng ngay trên tay mình.

- Peter kể với tôi rằng mẹ của ông và bà bị sát hại trong một vụ cướp tại tư gia. Một kẻ đã đột nhập để truy tìm một thứ mà hắn cho rằng anh trai bà đang cất giấu?
- Đúng vậy.
Mắt Abaddon ánh lên dò xét.
- Peter kể ông ấy đã bắn chết tên cướp.
- Phải.

Abaddon xoa xoa cằm.
- Bà còn nhớ kẻ đột nhập tìm kiếm thứ gì khi hắn mò vào nhà bà không?
Câu hỏi gợi lên một ký ức mà Katherine đã cố gắng đào sâu chôn chặt suốt

mười năm nay.
- Hừm, yêu cầu của hắn rất kỳ cục. Tiếc rằng không ai trong chúng tôi hiểu hắn muốn nói gì. Chúng tôi đều ngơ ngác trước đòi hỏi của hắn.

- Chà, anh trai bà thì hiểu đấy.
- Sao cơ? - Katherine ngồi thẳng dậy.
- Ít nhất theo câu chuyện mà Peter kể với tôi hôm qua, ông ấy biết chính xác kẻ đột nhập tìm kiếm thứ gì. Vì không muốn giao nó nên ông ấy giả vờ không hiểu mà thôi.

- Vô lý! Anh Peter không thể biết người kia muốn gì. Những yêu cầu của hắn thật vô nghĩa!
- Thú vị đấy - Bác sĩ Abaddon dừng lại và ghi chép vài điều - Như tôi đã nói, Peter kể với tôi là ông ấy biết *rõ.* Anh bà tin rằng nếu thuận theo kẻ đột nhập thì có lẽ mẹ của ông bà vẫn còn sống đến hôm nay. Quyết định này chính là căn nguyên tất cả cảm giác tội lỗi của ông ấy.

Katherine lắc đầu.
- Vớ vẩn hết sức…
Abaddon chùng người xuống, vẻ bối rối.
- Thưa bà Solomon, đây là một phản hồi rất hữu ích. Như tôi đã từng lo ngại, anh trai bà dường như hơi xa rời thực tế. Tôi phải thừa nhận rằng tôi sợ tình hình có thể trầm trọng thêm. Đó là lý do tại sao tôi dặn ông ấy quay lại đây hôm nay. ảo giác loại này không phải hiếm, nhất là khi chúng có liên quan đến những ký ức đau buồn.

Katherine lại lắc đầu.
- Anh Peter không hề bị ảo giác, thưa Bác sĩ Abaddon.
- Tôi đồng ý, có điều…
- Có điều *gì cơ?*
- Có điều việc ông ấy nhớ lại vụ tấn công mới chỉ là phần mở đầu một phần rất nhỏ của một câu chuyện dài và hoang đường mà ông ấy kể với tôi.

Katherine ngả người về phía trước.
- Anh Peter đã nói những gì với bác sĩ?
Abaddon cười buồn.
- Thưa bà Solomon, cho phép tôi hỏi câu này. Đã bao giờ Peter đề cập với bà về một thứ mà ông ấy tin rằng được cất giấu ngay tại Washington D.C.… hoặc về vai trò mà ông ấy đang đảm nhận để bảo vệ một kho báu khổng lồ

gồm toàn những tri thức cổ xưa đã bị thất truyền chưa?

Katherine há hốc miệng.
- Bác sĩ đang nói về chuyện gì vậy?
Abaddon thở dài.
- Câu chuyện tôi sắp kể sẽ khiến bà khá sốc, thưa bà Katherine - Anh ta ngừng lại và nhìn xoáy vào cô - Nhưng nó sẽ vô cùng hữu ích nếu bà có thể nói cho tôi *bất kỳ điều gì* bà biết về nó - Anh ta với lấy chén trà của cô - Bà dùng thêm trà nhé?

Chương 23

Một hình xăm nữa.
Langdon lo lắng ép sát mình bên cạnh bàn tay đã duỗi ra của Peter và xem xét bảy biểu tượng nhỏ xíu giấu kín bên dưới những ngón tay co quắp không còn sinh khí.

- Hình như là các con số, - Langdon nói vẻ ngạc nhiên - Mặc dù tôi không nhận ra chúng.
- Nhóm đầu tiên là một số La Mã, - Anderson góp ý.
- Thực tình tôi không nghĩ vậy, - Langdon đính chính - Không hề có số La Mã I-I-I-X. Nếu viết đúng phải là V-I-I.

- Thế phần còn lại thì sao? - Sato hỏi.
- Tôi không chắc. Trông như là *tám-tám-năm* trong số Ả-rập vậy.
- Số Ả rập à? - Anderson hỏi - Trông chúng giống các con số *thông thường.*

- Các số chúng ta thường dùng chính là số Ả-rập - Langdon quen với việc phải giải thích điều này cho sinh viên của mình đến nỗi anh đã chuẩn bị hẳn một bài giảng về những tiến bộ khoa học của các nền văn hoá Trung Đông xưa kia, một trong những tiến bộ đó là hệ thống chữ số hiện đại của chúng ta, với nhiều ưu điểm hơn hẳn chữ số La Mã, chẳng hạn phát minh ra con số 0 và xây dựng được "hệ đếm theo vị trí". Dĩ nhiên, Langdon luôn kết thúc bài giảng với một câu nhắc nhở rằng cũng chính nền văn hoá Ả-rập đã cống hiến cho nhân loại từ *al-kuhl,* thứ đồ uống mà các tân sinh viên Harvard ưa chuộng và thường biết đến với tên gọi *rượu.*

Langdon xem xét kỹ hình xăm, cảm thấy rất khó hiểu.
- Tôi thậm chí còn không, chắc lắm về con số *tám-tám-năm*. Kiểu viết vuông vức trông rất lạ mắt. Có lẽ không phải là các con số.
- Vậy chúng là gì chứ? - Sato hỏi.
- Tôi không chắc. Toàn bộ hình xăm trông rất giống kiểu chữ… *rune*(40).

- Nghĩa là sao? - Sato hỏi.
- Hệ thống chữ cái *rune* chỉ bao gồm những đường thẳng. Các chữ viết đó được gọi là chữ *rune* và thường được dùng để khắc lên đá bởi vì các đường cong rất khó chạm khắc.
- Nếu đây là văn tự *rune* thì nghĩa của chúng là gì? - Sato hỏi.

Langdon lắc đầu. Kiến thức của anh cũng chỉ giới hạn ở bảng chữ cái *rune* cơ bản nhất là *Futhark* - một hệ thống chữ của người Giéc-manh thế kỷ thứ III - nhưng đây không phải là chữ *Futhark*.
- Thật tình, tôi thậm chí còn chưa dám chắc đây là chữ *rune*. Các vị cần hỏi một chuyên gia. Có hàng chục hình thức khác nhau như *Halsinge*(41), *Manx*(42), hay chữ chấm *Stungnar*…

- Peter Solomon là một hội viên Tam điểm, phải không?
Langdon tỏ vẻ ngạc nhiên.
- Phải, nhưng chuyện đó thì liên quan gì đến chuyện này? - Anh đứng thẳng lên, cao hơn hẳn người phụ nữ nhỏ bé.
- Ông cứ trả lời tôi đi. Ông vừa nói rằng các chữ cái *rune* được sử dụng để chạm lên đá, và theo tôi biết thì thành viên của Hội Tam điểm nguyên thuỷ là những người thợ đá. Tôi nói đến điều này là vì khi tôi yêu cầu văn phòng tìm kiếm mối liên hệ giữa Mật Thủ và Peter Solomon, kết quả của họ dẫn tới một mối liên hệ cụ thể - Bà ta dừng lại, như để nhấn mạnh ý nghĩa của những điều vừa khám phá - Hội Tam điểm.

Langdon thở hắt ra, cố kìm để khỏi nói thẳng với Sato những điều mà anh phải liên tục nhắc nhở sinh viên của mình: *"Google" không có nghĩa là nghiên cứu,* vào thời buổi mà việc tìm kiếm thông tin bằng các từ khoá ồ ạt, và phổ biến như hiện nay thì dường như mọi thứ đều có liên hệ với nhau. Thế giới đang trở thành một mạng lưới thông tin đan xen nhau và càng lúc càng trở nên dày hơn.

Langdon kiên nhẫn nói.
- Tôi không ngạc nhiên khi Hội Tam điểm xuất hiện trong kết quả tìm kiếm của nhân viên bà. Hội Tam điểm là một mắt xích rất rõ rệt giữa Peter Solomon và bất kỳ chủ đề bí ẩn nào.
- Phải, - Sato đáp, - đó là một lý do nữa khiến tôi ngạc nhiên, bởi buổi tối hôm nay ông chưa hề nhắc đến Hội Tam điểm. Sau hết, ông vừa giảng giải về những tri thức bí mật dành cho một thiểu số được khai sáng. Nghe có vẻ

rất Tam điểm, phải không nhỉ?

- Đúng vậy… và nó cũng rất *Rosicrucian(43), Kabbalistic(44), Alumbrados*, hay bất kỳ hội kín nào.
- Nhưng Peter Solomon là một hội viên Tam điểm, một hội viên rất có thế lực là đằng khác. Dường như các hội viên Tam điểm đều sẽ rất quan tâm nếu chúng ta nói về các bí mật. Ai chẳng biết rằng Hội Tam điểm rất thích những bí mật.

Langdon nghe ra sắc thái ngờ vực trong giọng Sato, và anh chẳng mong muốn điều đó chút nào.
- Nếu bà cần thông tin gì về Hội Tam điểm, tốt hơn cả là nên trực tiếp hỏi một hội viên của họ.
- Thực ra tôi lại thích hỏi người tôi tin tưởng hơn, - Sato đáp.
Đối với Langdon, câu nói ấy vừa ngu ngốc vừa khiêu khích.

- Tôi xin mở ngoặc, thưa bà, toàn bộ triết lý Tam điểm được xây dựng trên cơ sở lòng trung thực và chính trực. Các hội viên Tam điểm là những người đáng tin cậy nhất mà bà có thể gặp được.
- Tôi thì lại thấy bằng chứng rất thuyết phục chứng minh ngược lại.

Langdon càng lúc càng không ưa Giám đốc Sato. Sau nhiều năm viết về truyền thống mô tả bằng hình tượng mang tính ẩn dụ và các biểu tượng của Hội Tam điểm, anh biết rằng hội này luôn là một trong những tổ chức bị hiểu sai và vu khống một cách thiếu công bằng nhất trên thế giới. Họ thường xuyên bị quy kết cho đủ thứ chuyện, từ thờ cúng quỷ dữ tới âm mưu lập một chính phủ cai trị toàn thế giới, nhưng chính sách của họ là không bao giờ phản ứng lại những kẻ chỉ trích mình, để tránh phải trở thành một mục tiêu dễ công kích.

- Nói gì thì nói, - Sato tiếp tục, giọng chua cay - chúng ta lại đi vào ngõ cụt, thưa ông Langdon. Dường như ông đã bỏ sót… hoặc giấu giếm tôi điều gì đó. Cái gã mà chúng ta đang phải đối phó bảo rằng Peter Solomon chọn riêng ông mà thôi - Bà ta ném cho Langdon một cái nhìn lạnh lẽo - Tôi nghĩ đã đến lúc chúng ta chuyển cuộc nói chuyện này về tổng hành dinh CIA. Biết đâu ở đó chúng ta lại gặp may hơn.

Lời doạ dẫm của Sato chẳng đe doạ nổi Langdon, nhưng lại tác động đến dòng suy tưởng của anh. *Peter Solomon chọn riêng ông mà thôi.* Câu nói

này, kết hợp với chi tiết đề cập đến Hội Tam điểm, bỗng khiến Langdon giật mình. Anh nhìn xuống chiếc nhẫn trên ngón tay Peter. Chiếc nhẫn là một trong những vật sở hữu giá trị nhất của Peter - một vật gia bảo của dòng họ Solomon, mang biểu tượng phượng hoàng hai đầu - biểu tượng tối mật cho tri thức của Hội Tam điểm. Cái nhẫn vàng lóe sáng trong ánh đèn, gợi lại một ký ức bất ngờ.

Langdon sững sờ khi nhớ lại tiếng thì thào kỳ quái của kẻ bắt giữ Peter: *Thật sự thì nó vẫn chưa hé mở gì với ông à? Tại sao ông lại được chọn nhỉ?* Trong một khoảnh khắc kinh hoàng, mọi ý nghĩ của Langdon chợt tập trung lại, và màn sương được vén lên.
Ngay lập tức, mục đích khiến anh có mặt ở đây trở nên sáng rõ như ban ngày.

***

Cách đó mười dặm trên đường Suitland Parkway, trong lúc lái xe về phía nam. Mal'akh nghe thấy tiếng rung rõ rệt trên mặt ghế cạnh gã. Đó là chiếc *iPhone* của Peter Solomon, một thứ tỏ ra rất đắc dụng ngày hôm nay. Ảnh người gọi hiện trên màn hình, một phụ nữ trung niên quyến rũ với mái tóc đen dài.

KATHERINE SOLOMON ĐANG GỌI
Mal'akh mỉm cười, phớt lờ cuộc gọi. *Số phận đang đưa ta lại gần hơn.*

Gã đã lừa được Katherine Solomon tới nhà mình vào chiều nay chỉ vì một lý do - để xác định xem cô có thông tin gì giúp được cho gã không… có lẽ là một bí mật gia đình có thể giúp Mal'akh xác định được thứ gã tìm kiếm. Tuy nhiên, rõ ràng là anh trai Katherine đã chẳng nói gì với cô về những gì ông ta đang bảo vệ suốt nhiều năm qua. Thế nhưng Mal'akh lại biết được một điều khác từ Katherine. *Một điều khiến cô phải mất vài tiếng cuộc đời trong ngày hôm nay.*

Katherine đã xác nhận với gã rằng toàn bộ công trình nghiên cứu của cô nằm ở *một* địa điểm, cất giữ an toàn trong phòng thí nghiệm của cô.
Ta phải phá huỷ nó.

Nghiên cứu của Katherine rất có khả năng mở ra một cánh cửa hiểu biết mới, và một khi cánh cửa ấy chỉ hé ra thôi, những người khác sẽ tiếp bước. Chỉ

còn là vấn đề thời gian trước khi mọi thứ thay đổi
Ta không thể để chuyện đó xảy ra. Thế giới phải nguyên trạng như nó vẫn thế… mông lung trong bóng tối ngu dốt.

Chiếc *iPhone* phát tín hiệu báo Katherine vừa gửi tới một thư thoại. Mal'akh nhận tin.
- Anh Peter, vẫn là em đây - Giọng Katherine nghe đầy lo lắng - Anh ở đâu vậy? Em đang nghĩ về cuộc trò chuyện của em với bác sĩ Abaddon… và em rất lo. Mọi thứ vẫn ổn chứ? Hãy gọi cho em. Em ở phòng thí nghiệm.
Thư thoại kết thúc.

Mal'akh mỉm cười. *Katherine nên lo cho bản thân thay vì anh trai mụ.* Gã ngoặt khỏi đường Suitland Parkway để sang phố Silver Hill.
Đi thêm chưa đầy một dặm nữa, trong bóng tối, gã nhận ra đường nét mờ mờ của toà nhà SMSC nép mình dưới bóng cây dọc đại lộ phía bên tay phải gã. Toàn bộ quần thể được bao quanh bởi một hàng rào thép gai cao ngất.
Một toà nhà được bảo vệ ư? Mal'akh cười thầm. *Sẽ có người mở cửa cho ta vào.*

<u>Chú thích:</u>
(40) Hệ chữ cái rune là một tập hợp những chữ cái có liên hệ với nhau dùng để viết nhiều ngôn ngữ Giéc manh khác nhau trước khi có hệ chữ cái La tin, từng được sử dụng ở Bắc Âu, Anh, bán đảo Scandinavia, và Iceland từ khoảng thế kỷ III đen thề kỷ XVII - ND.
(41) Hệ chữ cái rune rút gọn, chủ yếu tìm thấy trong các văn bia có niên đại vào thế kỷ X đến XII ở vùng Halsingland thuộc Thuỵ Điển. Hệ chữ này dường như là dạng đơn giản hoá của chữ rune Rok ở Thuỵ Điển - Na Uy và không có các nét đứng - ND.
(42) Manx là một ngôn ngữ Goidelic, có liên hệ gần gũi với ngôn ngữ Xen-tơ ở Ireland và Scotland - ND.
(43) Rosicrucianism (Hội Thập tự Hoa hồng) là thuyết thần học của một hội kín thần bí, hình thành ở Đức thời kỳ Trung cổ muộn, với học thuyết "xây dựng dựa trên những chân lý bí truyền của quá khứ cổ xưa", những thứ "được giữ kín trước người phàm, đem lại sự hiểu biết về tự nhiên, vũ trụ vật chất và lĩnh vực tinh thần" - ND.
(43) Kabbalah (nghĩa là "tiếp nhận") là một nguyên tắc và trường phái tư tưởng liên quan đến khía cạnh bí truyền của Do Thái giáo. Nó là một tập hợp những lời răn bí truyền nhằm giải thích mối quan hệ giữa một Đấng Sáng tạo toàn năng, bất tử với cái vũ trụ hữu hạn và có sinh có diệt do Ngài

tạo ra. Kabbalah tìm cách định nghĩ bản chất của vũ trụ và con người, bản chất và mục đích của tồn tại, và nhiều câu hỏi khác. Nó cũng thể hiện phương pháp giúp hiểu những khái niệm này - ND.

Chương 24

Tâm trí Langdon đột nhiên thông suốt.
Mình hiểu tại sao mình lại ở đây.

Đứng ở chính giữa Nhà Tròn, Langdon chỉ muốn quay mình chạy đi tránh xa bàn tay Peter, xa chiếc nhẫn vàng lấp lánh, xa hẳn con mắt ngờ vực của Sato và Anderson. Nhưng anh vẫn đứng bất động, tay nắm chặt thêm chiếc túi da đeo trên vai. *Mình phải ra khỏi nơi này.*

Hàm anh nghiến chặt lại, ký ức bắt đầu tái hiện quang cảnh buổi sáng lạnh lẽo nhiều năm về trước tại Cambridge(45). Lúc đó là 6 giờ sáng. Sau vài vòng bơi trong bể bơi trường Harvard, Langdon lên lớp như thường lệ. Anh vừa bước qua ngưỡng cửa, mùi bụi phấn quen thuộc đã ùa tới, trộn với hơi nước nóng quanh anh. Tiến được hai bước về phía bàn của mình, Langdon chợt đứng sững lại.

Một người đang đợi anh ở đó - một quý ông lịch lãm với chiếc mũi khoằm và đôi mắt xám rất quý phái.
- Peter? - Langdon sửng sốt nhìn vị khách.
Nụ cười của Peter Solomon làm sáng bừng cả căn phòng vẫn còn tối lờ mờ.
- Chúc một buổi sáng tốt lành, Robert. Ngạc nhiên khi nhìn thấy tôi lắm sao?
- Giọng ông nhẹ nhàng, nhưng đầy sức mạnh.

Langdon bước vội tới và nồng nhiệt bắt tay người bạn của mình.
- Một quý ông Yale đang làm gì ở khuôn viên Crimson lúc mới sáng bảnh mắt thế này?
- Nhiệm vụ bí mật đằng sau chiến tuyến quân thù ấy mà, - Solomon đáp và cười. Ông làm hiệu chỉ phần thắt lưng gọn gàng của Langdon - Bơi lội có tác dụng nhỉ! Trông dáng cậu rất bảnh rồi đấy.
- Thì đang cố làm cho anh tự thấy già nua thôi mà, - Langdon đùa theo - Rất vui được gặp anh, Peter. Có chuyện gì thế?
- Đi công tác vội qua, - người đàn ông đáp, liếc quanh gian phòng học vắng tanh - Xin lỗi vì làm phiền cậu. Robert, nhưng tôi chỉ có vài phút thôi Có việc tôi rất cần nhờ cậu… hết sức riêng tư. Mong cậu giúp đỡ.

Lạ đấy. Langdon tự hỏi không biết một anh Giáo sư đại học quèn như mình thì có thể làm được gì cho một quý ông có tất cả mọi thứ.

- Việc gì cũng được, - Langdon đáp, rất vui vì có cơ hội giúp đỡ người đã nhiệt thành tương trợ anh bấy lâu, nhất là khi cuộc đời giàu sang của Peter cũng phải chịu quá nhiều bi kịch.
Solomon hạ giọng.
- Tôi mong cậu giữ hộ tôi một thứ.

Langdon đảo mắt.
- Em hy vọng không phải con Hercules - Langdon đã từng đồng ý giúp Solomon trông con chó tai cụp nặng ngót 70 kg tên là Hercules trong khi ông đi vắng. Suốt thời gian ở với Langdon, con chó tỏ ra nhớ nhung thứ đồ chơi nhai bằng da ở nhà và nó đã tìm một vật thay thế rất đáng giá trong phòng làm việc của anh: một cuốn Kinh thánh có minh hoạ, viết tay, bằng giấy da cừu nguyên bản từ thế kỷ XVII. Ấy thế mà cái "con chó khốn kiếp" đó vẫn chưa lấy làm hài lòng.

- Cậu biết là tôi vẫn đang tìm một bản để đền cho cậu mà, - Solomon ngượng ngùng nói.
- Không sao đâu. Em mừng là Hercules có năng khiếu tôn giáo đến thế.

Solomon cười khùng khục nhưng có vẻ thẫn thờ.
- Robert, hôm nay tôi đến đây là muốn nhờ cậu để mắt trông nom một thứ rất có giá trị với tôi. Tôi được thừa hưởng nó đã lâu, nhưng tôi không còn cảm thấy an tâm để nó trong nhà hay trong phòng làm việc nữa.

Langdon sinh dạ bồn chồn. Bất cứ thứ gì "rất có giá trị", trong thế giới của Peter Solomon đều xứng đáng cả một gia tài.
- Thế két ký gửi an toàn thì sao? - *Chẳng phải phải gia đình anh có tài khoản trong một nửa số ngân hàng ở Mỹ đấy ư?*
- Như thế lại phải làm giấy tờ và dính dáng đến đám nhân viên ngân hàng. Tôi muốn nhờ một người bạn đáng tin cậy, và tôi biết cậu có thể giữ bí mật - Solomon lục tôi áo và rút ra một gói nhỏ, trao nó cho Langdon.

Căn cứ vào phần mở đầu câu truyện đầy kịch tính, Langdon cứ nghĩ sẽ thấy một vật ấn tượng hơn, nhưng cái gói chỉ là một hộp vuông vức nhỏ nhắn, mỗi chiều chưa tới 10 cm, bọc trong lớp giấy gói màu nâu đã bạc và có buộc dây. Căn cứ vào sức nặng và kích cỡ của cái gói, có cảm giác thứ bên trong nó phải làm bằng đá hoặc kim loại.

Gì thế này?

Langdon xoay xoay cái hộp trên tay, và nhận thấy sợi dây buộc được bảo vệ rất cẩn thận ở một mặt với một dấu sáp đóng nổi, giống như trong các công văn thời xưa vậy. Con dấu khảm hình phượng hoàng hai đầu với chữ số 33 hằn rõ trên ngực - biểu tượng truyền thống của cấp bậc cao nhất trong Hội Tam điểm.
- Nói thật đi, Peter. - Langdon toét miệng cười - Anh là Đại Huynh trưởng của tổng Hội Tam điểm chứ đâu phải Giáo hoàng. Tại sao lại dùng nhẫn đóng dấu niêm phong các gói đồ?

Solomon liếc xuống chiếc nhẫn vàng của mình và cười khan.
- Tôi có niêm phong cái gói này đâu, Robert. Cụ cố của tôi đóng đấy. Ngót một thế kỷ nay rồi.
Langdon ngẩng phắt đầu lên.
- Sao cơ?

Solomon giơ ngón tay đeo nhẫn của mình lên.
- Chiếc nhẫn Tam điểm này là của cụ cố. Sau đó ông nội thừa hưởng, rồi cha… và cuối cùng là tôi.
Langdon giơ cái gói lên.
- Cụ cố anh bọc cái gói này *một thế kỷ* trước và không có ai mở nó ra à?
- Chính xác.

- Nhưng… sao lại không chứ?
- Bởi vì chưa đến lúc - Solomon mỉm cười.
Langdon trợn mắt.
- Đến lúc *làm gì cơ?*
- Robert, nói thì bảo phi lý, nhưng cậu biết càng ít càng tốt. Cứ bỏ cái gói này vào chỗ nào đó an toàn, và đừng cho ai biết tôi đã trao nó cho cậu là được.

Langdon cố tìm trong ánh mắt người bạn vong niên của mình một tia bông đùa. Solomon có xu hướng kịch tính hoá mọi việc, và Langdon băn khoăn không biết anh có đang bị trêu chọc không.
- Peter, chắc đây không phải là một âm mưu khôn khéo khiến em nghĩ rằng mình vừa được giao phó một bí mật lâu đời của Hội Tam điểm để rồi em sẽ tò mò và quyết định gia nhập Hội chứ?
- Cậu biết là Hội Tam điểm có tuyển người ngoài đâu. Vả lại, cậu đã nói với tôi rằng cậu không thích tham gia mà.

Điều này hoàn toàn đúng. Langdon rất kính trọng triết lý và các biểu tượng của Hội Tam điểm nhưng anh đã quyết định không bao giờ gia nhập hội; những lời tuyên thệ giữ bí mật sẽ ngăn cản anh thảo luận về Hội Tam điểm với các sinh viên của mình. Cũng chính vì lý do này mà Socrates(46) đã từ chối tham gia vào Eleusinian Mysteries(47).

Nhìn cái hộp nhỏ bé bí ẩn cùng con dấu Tam điểm. Langdon không thể không đặt ra câu hỏi rất hiển nhiên.
- Tại sao anh không giao thứ này cho một trong số các huynh đệ Tam điểm?
- Cứ cho là tôi có linh cảm rằng nó sẽ an toàn hơn khi được cất giữ *bên ngoài* hội đi, và đừng để kích thước nhỏ bé của cái gói đánh lừa cậu. Nếu lời cha tôi dặn dò là đúng thì nó đang chứa đựng một thứ ghê gớm lắm đấy - ông ngần ngừ - Một thứ bùa phép, đại loại như vậy.

- Ông ấy *nói đến bùa phép phải không nhỉ?* Theo định nghĩa, bùa phép là một vật có sức mạnh phép thuật. Theo truyền thống, bùa được dùng để đem lại may mắn, xua đuổi tà ma, hoặc hỗ trợ trong các nghi thức cổ xưa.
- Peter, anh thừa biết là bùa phép đã không còn thịnh hành từ thời Trung đại mà?

Peter kiên nhẫn đặt một tay lên vai Langdon.
- Tôi hiểu cậu cảm thấy thế nào, Robert ạ. Chúng ta quen nhau đã lâu đặc tính hay hoài nghi của cậu là một trong những thế mạnh cần có của một học giả, nhưng nó cũng lại là điểm yếu nhất của cậu. Tôi hiểu cậu đủ để không nghĩ đến việc đề nghị cậu *tin*... mà chỉ là *tin tưởng*. Mong cậu tin tưởng khi tôi nói rằng thứ bùa phép này rất mạnh. Cha tôi dặn nó có thể đem đến cho chủ sở hữu khả năng lập lại trật tự từ hỗn loạn.

Langdon đứng đờ người. Ý tưởng "trật tự từ hỗn loạn" là một trong những châm ngôn chính của Hội Tam điểm. *Ordo ab chao.* Mặc dù vậy thì vẫn rất vô lý nếu cho rằng có một thứ bùa biết truyền sức mạnh, chưa kể lại là loại sức mạnh đem lại trật tự từ trong hỗn loạn.

- Thứ bùa này, - Solomon nói tiếp - sẽ rất nguy hiểm nếu rơi vào tay kẻ ác, và thật tệ là tôi đủ cơ sở để tin rằng những kẻ rất có thế lực đang nhăm nhe đánh cắp nó - Langdon còn nhớ rõ vẻ nghiêm túc trong đôi mắt ông - Tôi mong cậu giữ gìn nó hộ tôi một thời gian. Cậu làm được chứ?

Đêm ấy, Langdon ngồi một mình bên bàn ăn trong bếp cùng với cái gói và

cố gắng hình dung xem thứ gì bên trong. Cuối cùng, cho rằng tất cả chỉ do thói quen quan trọng hoá vấn đề của Peter, anh cất cái gói vào két tường trong thư viện, rồi từ đấy quên bẵng nó.
Cho tới sáng nay.

Cuộc điện thoại từ gã đàn ông nói giọng miền nam.
- Ồ thưa Giáo sư, tôi suýt quên! - viên trợ lý nói sau khi thông báo cho Langdon các chi tiết về việc sắp xếp chuyến đi tới Thủ đô cho anh - ông Solomon còn một đề nghị nữa.
- Vâng? - Langdon đáp, tâm trí lan man tới bài thuyết trình mà anh vừa đồng ý đảm nhận.
- Ông Solomon có để một lời nhắn cho Giáo sư - Người kia bắt đầu đọc một cách chật vật, như thể đang cố giải mã thủ bút của Peter - Hãy bảo Robert… mang… theo cái gói nhỏ có niêm phong mà tôi gửi anh ấy nhiều năm trước - Gã dừng lại - Câu này có ý nghĩa gì với Giáo sư không?

Langdon sực nhớ tới cái hộp nhỏ vẫn nằm yên trong két tường suốt thời gian qua, anh ngạc nhiên đáp.
- Có. Tôi biết Peter muốn nói gì.
- Và Giáo sư có thể mang nó theo chứ?
- Dĩ nhiên. Báo với Peter rằng tôi sẽ mang theo.
- Tuyệt vời - Viên trợ lý thở phào - Chúc Giáo sư có một buổi thuyết trình lý thú tối nay. Chúc Giáo sư thượng lộ bình an.

Trước khi rời nhà, Langdon lấy cái gói vẫn bọc kỹ ở đáy két và bỏ nó vào túi xách.
Giờ anh đang đứng trong Điện Capitol, lòng chắc chắn duy nhất một điều. Peter Solomon sẽ vô cùng sững sờ khi biết Langdon đã phụ lòng ông như thế nào.

<u>Chú thích:</u>
(45) Đây là thành phố Cambridge thuộc bang Massachusetts. Hoa Kỳ. - ND.
(46) Socrates là một triết gia Hy Lạp cổ đại, người được mệnh danh là bậc thầy về truy vấn. Thời trẻ ông nghiên cứu các loại triết học thịnh hành lúc bấy giờ, đó là nền triết học nỗ lực tìm hiểu vũ trụ thiên nhiên chung quanh chúng ta. Socrates được coi là người đặt nền móng cho thuật hùng biện dựa trên hệ thống những câu hỏi đối thoại. Ông có tư tưởng tiến bộ, nổi tiếng về đức hạnh với quan điểm: "Hãy tự biết lấy chính mình". Ông bị chính quyền khi đó kết tội làm bại hoại tư tưởng của thanh niên do không thừa nhận hệ

thống các vị thần cũ được thành Athènes thừa nhận và bảo hộ và truyền bá các vị thần mới. Vì thế ông bị tuyên phạt tự tử bằng thuốc độc. Sinh thời ông không mở trường dạy học, mà thường coi mình là có sứ mệnh của thần linh, nên phải đi dạy bảo mọi người và không làm nghề nào khác. Socrates thường nói chuyện với mọi người tại các nơi công cộng, không lấy tiền. Học trò xuất sắc của ông là đại hiền triết Platon - ND.

(47) Mật nghi (các nghi thức bí truyền) Eleusis là các nghi lễ khai tâm được tổ chức hằng năm trong tín ngưỡng thờ thần Demeter và Persephone ở vùng Eleusis thuộc Hy Lạp cổ đại. Các huyền tích và nghi thức bí truyền này bắt đầu từ khoảng năm 1600 trước Công nguyên và tồn tại 2000 năm. Các nghi thức, nghi lễ và tín điều được giữ kín, vì người ta tin lễ khai tâm giúp gắn kết những người thờ cúng với các vị thần và hứa hẹn đem lại sức mạnh thần thánh cùng các phần thưởng ở thế giới bên kia - ND.

Chương 25

Lạy Chúa, Katherine nói đúng. Y như mọi khi.
Trish Dunne sửng sốt nhìn kết quả tìm kiếm hiển thị trên bức tường plasma trước mặt. Cô cứ đinh ninh lệnh tìm kiếm sẽ không cho ra kết quả *gì cả,* nhưng trên thực tế, lúc này cô đã có hơn một chục kết quả, và kết quả vẫn tiếp tục xuất hiện.
Có một kết quả trông rất hứa hẹn.

Trish xoay người và gọi to về phía thư viện.
- Chị Katherine? Em nghĩ chị muốn xem cái này đấy!
Đã vài năm kể từ lần cuối cùng Trish chạy một con nhện tìm kiếm, và kết quả tối nay khiến cô rất kinh ngạc, và*i năm trước, kiểu tìm kiếm này là vô vọng.* Nhưng giờ đây, dường như lượng tư liệu số hoá trên thế giới tăng vọt đến mức người ta có thể tìm thấy bất kỳ thứ gì.

Thật khó tin, chuỗi từ khoá còn chứa một từ mà Trish thậm chí chưa bao giờ nghe nói đến… và lệnh tìm kiếm vẫn tìm thấy *từ đó.*

Katherine chạy ào qua cửa phòng điều khiển.
- Cô thu được gì rồi?
- Cả loạt ứng viên - Trish trỏ bức tường plasma - Các tài liệu này đều chứa nguyên văn những cụm từ khoá của chị.
Katherine vén tóc ra sau tai và lướt qua danh sách.

- Chị đừng vội vui mừng, - Trish nói thêm - em có thể đoan chắc với chị rằng hầu hết mớ tài liệu này *không phải* là những gì chị đang tìm kiếm. Người ta gọi chúng là lỗ đen. Hãy nhìn kích thước của file mà xem. Cực kỳ lớn. Chúng tương tự tệp nén lưu lại hàng triệu thư điện tử, hàng loạt bộ bách khoa thư đồ sộ hoặc tin nhắn trên toàn cầu suốt mấy năm qua, đại loại như thế. Xét theo kích thước và nội dung đa dạng của chúng thì những file này chứa nhiều từ khoá đến mức chúng tiếp nhận bất kỳ cơ chế tìm kiếm nào đến gần.

Katherine trỏ một kết quả ở gần đầu danh sách.
- Cái này thì sao?
Trish cười. Katherine rất nhanh mắt, tìm ngay ra file duy nhất có kích thước nhỏ.

- Mắt chị tinh lắm. Đúng, đó là ứng viên duy nhất của chúng ta đấy. Trên thực tế, file đó nhỏ đến mức nó có thể không dài quá một trang đâu.
- Mở ra xem nào - Giọng Katherine đầy hồi hộp.
Trish không thể tin nổi là một tài liệu độ một trang lại chứa tất cả những chuỗi tìm kiếm lạ lùng mà Katherine đưa cho cô. Tuy nhiên, khi cô nhấn vào tài liệu để mở nó, các cụm từ hiện ra rất… rõ rệt và dễ nhận thấy trên văn bản.

Katherine sải bước tới gần, mắt dán chặt vào bức tường plasma.
- Tài liệu này đã bị… lọc.
Trish gật đầu.
- Chào mừng đến với thế giới văn bản số hoá.

Lọc tài liệu tự động đã trở thành một cách làm chuẩn mực khi cung cấp những tài liệu số hoá. Lọc tài liệu là một quá trình trong đó máy chủ cho phép người sử dụng tìm kiếm toàn bộ văn bản, nhưng chỉ tiết lộ một phần nhỏ của nó, tức là phần nội dung khớp với các từ khoá yêu cầu. Bằng cách loại bỏ đa số nội dung văn bản, máy chủ tránh được việc vi phạm bản quyền và cũng gửi kèm cho người sử dụng một thông điệp gợi tò mò: *Tôi có thông tin quý vị đang tìm kiếm, nhưng nếu quý vị muốn phần còn lại, quý vi sẽ phải mua nó*.
- Chị thấy đấy, - Trish nói, lướt qua trang văn bản đã bị lược bỏ rất nhiều - tài liệu này có đủ tất cả những cụm từ khoá của chị.
Katherine im lặng, đăm đăm nhìn đoạn văn bản hổng lỗ chỗ.
Trish để cho cô đọc khoảng một phút rồi quay trở về đầu trang.
Mỗi cụm từ khoá của Katherine đều được gạch chân và viết hoa, kèm theo một phần nội dung văn bản tìm thấy, đó là vài từ xuất hiện mỗi bên của cụm từ cần tìm.

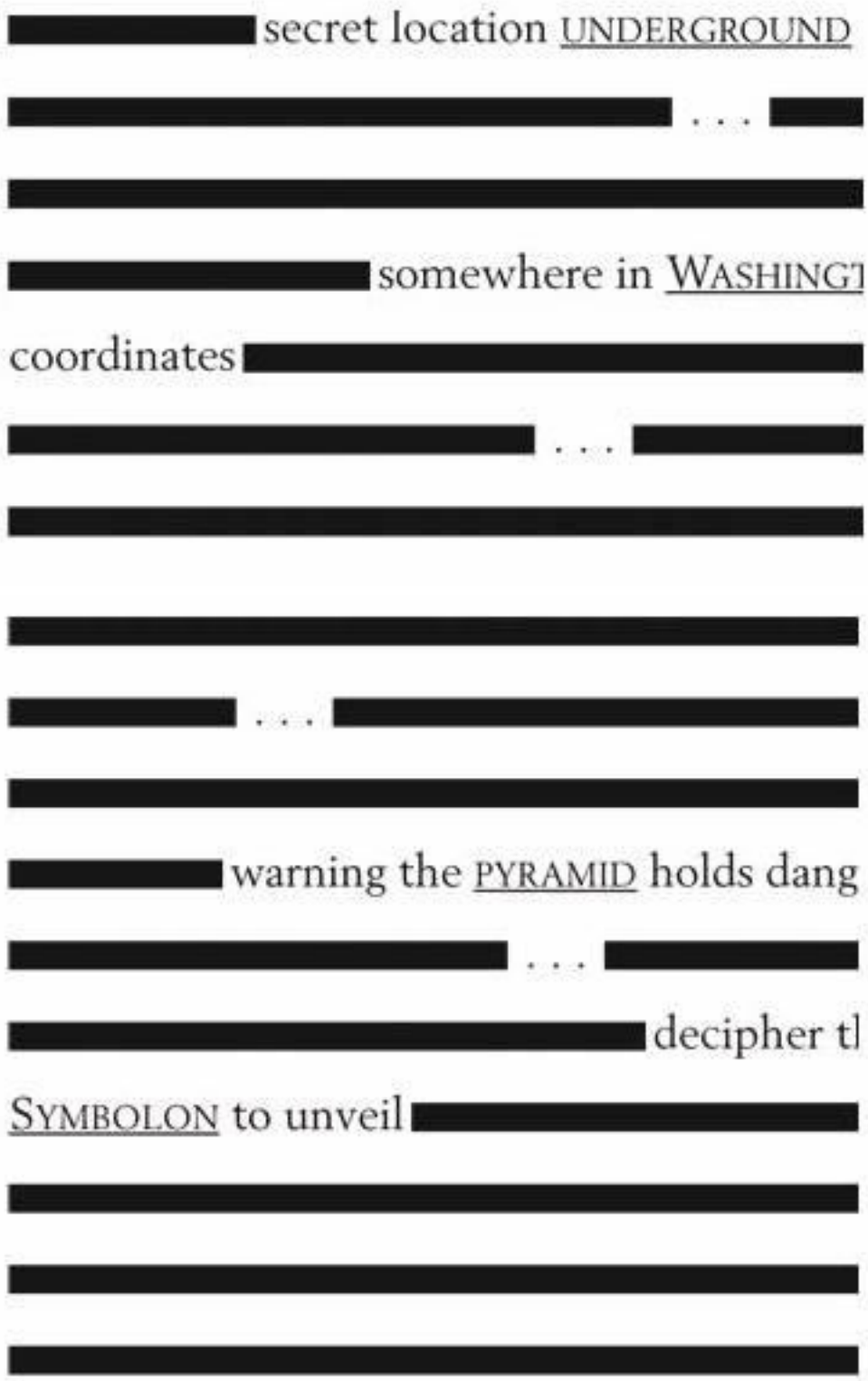

Trish không hình dung nổi nội dung của tài liệu, và *còn "đồ hình" là cái quái gì nữa không biết?*
Katherine háo hức bước lại gần màn hình.

- Tài liệu này từ đâu ra vậy? Ai viết nó?
Trish đang xử lý tài liệu.

- Cho em một giây thôi. Em đang tìm cách truy nguyên.
- Tôi cần biết ai viết tài liệu này, - Katherine nhắc lại, giọng đanh hơn - Tôi muốn xem *phần còn lại* của nó.

- Em đang tìm cách, - Trish đáp, giật mình vì giọng nói sắc lạnh của Katherine.
Lạ thay, vị trí của file không hiển thị như một địa chỉ web truyền thống mà lại là một địa chỉ Giao thức Intemet (IP) số.
- Em không truy được IP, - Trish thông báo - Tên miền không xuất hiện. Xem nào! - Cô kéo cửa sổ gốc của mình lên - Em sẽ chạy lệnh truy dấu.

Trish gõ chuỗi lệnh để ping(48) tất cả các "bước truyền" giữa máy móc trong phòng điều khiển của cô và bất cứ máy nào đang lưu tài liệu này.
- Truy tìm ngay nào, - cô nói và cho chạy lệnh.
Lệnh truy dấu hoạt động cực nhanh, và một danh sách dài dằng dặc các thiết bị mạng xuất hiện gần như ngay lập tức trên bức tường plasma. Trish lướt xuống phía dưới… xuống nữa… qua tất cả các thiết bị định tuyến và chuyển đổi có kết nối với máy của cô…
- Thế *quái nào ấy nhỉ?*

Lệnh truy dấu của cô dừng lại trước khi đến được máy chủ của tài liệu. Vì một lý do nào đó, lệnh *ping* của cô vấp phải một thiết bị mạng nuốt chửng nó thay vì hất nó trở lại.
- Xem chừng lệnh truy dấu của em bị chặn, - Trish nói. *Trường hợp này cũng có thể xảy ra ư?*
- Cho chạy lại đi.

Trish chạy lệnh truy dấu khác và gặp kết quả tương tự.
- Không được. Ngõ cụt rồi. Hình như tài liệu này nằm trên một máy chủ không thể truy dấu được - Cô nhìn những bước truyền cuối cùng ngay trước "ngõ cụt" - Nhưng em đoan chắc với chị rằng nó nằm đâu đó ở Washington D.C. này thôi.
- Cô đùa đấy à?

- Có gì lạ đâu chị, - Trish nói - Các chương trình nhện này chạy xoắn ốc theo yếu tố địa lý, có nghĩa là những kết quả đầu tiên luôn gần quanh đây, thêm nữa, một trong các chuỗi tìm kiếm của chị là "Washington D.C." mà.
- Nếu dùng giao thức "who is"(49) thì sao? - Katherine gợi ý - Liệu nó có cho cô biết ai sở hữu tên miền không?

Hơi vớ vẩn nhưng không phải là một ý tưởng tồi. Trish tìm tới cơ sở dữ liệu "who is" và chạy lệnh tin kiếm IP, hy vọng khớp được các con số bí ẩn với một tên miền có thật. Tâm trạng thất vọng của cô giờ đã bớt nhờ sự tò mò càng lúc càng tăng. *Người nào có tài liệu này nhỉ?* Các kết quả "who is" xuất hiện rất nhanh, nhưng không có kết quả nào thích hợp, Trish đành giơ tay chịu thua.

- Hình như địa chỉ IP này không tồn tại. Em không thể dò ra thông tin gì về nó.
- Rõ ràng IP có *tồn tại.* Chúng ta vừa tìm thấy một tài liệu lưu trữ ở đó mà!
- Đúng*, và* hiển nhiên ai đó có tài liệu này không hề muốn để lộ nhận dạng. Em không biết nói gì với chị. Truy dấu hệ thống thực sự không phải là sở trường của em: Có lẽ chị nên mời ai đó có kỹ năng xâm nhập hệ thống. em thì chịu thua rồi.
- Cô quen ai như thế không?

Trish quay lại, đăm đăm nhìn sếp của mình.
- Chị Katherine, em đùa đấy. Chính xác thì đó không phải là một ý hay đâu.
- Nhưng nó có tác dụng phải không? - Katherine xem đồng hồ.
- A vâng… luôn luôn. Về mặt kỹ thuật thì rất dễ dàng.
- Cô có quen ai không?
- Các hacker hả? - Trish cười - Phân nửa số đồng nghiệp cũ của em thạo việc này.
- Có ai cô tin tưởng không?
Chị ấy nói thật đấy à?

Nhận thấy Katherine cực kỳ nghiêm túc, cô vội đáp:
- Chà, vâng. Em biết một người nhờ được. Anh ấy là chuyên gia an ninh hệ thống của chúng em, một chuyên viên máy tính siêu hạng. Anh ấy muốn hò hẹn với em, kiểu bông lơn ấy mà, nhưng đó là một anh chàng tốt, và em tin tưởng anh ấy. Anh ấy làm việc tự do.
- Cậu ta có kín tiếng không?
- Anh ấy là một hacker. Dĩ nhiên là anh ấy phải kín tiếng. Đó là việc anh ấy làm mà. Nhưng em tin chắc anh ấy sẽ đòi ít nhất 1000 đô la chỉ để nhìn…
- Gọi cho cậu ta đi. Trả cậu ấy gấp đôi nếu tìm ra kết quả nhanh.

Trish không biết điều nào khiến cô khó chịu hơn, giúp Katherine Solomon thuê một hacker hay gọi cho anh chàng mà đến nay vẫn không sao chấp nhận

nổi việc cô chuyên gia phân tích siêu hệ thống tóc đỏ béo lùn lại cự tuyệt lời tán tỉnh của mình.
- Chị chắc chắn chứ?
- Dùng điện thoại trong thư viện ấy, - Katherine dặn - Nó có thể chặn các cuộc gọi đến, và đương nhiên là không sử dụng tên tôi nhé.
- Vâng - Trish đi ra cửa, nhưng dừng lại khi nghe thấy *iPhone* của Katherine kêu. Nếu may mắn, tin nhắn đang tới kia sẽ là thông tin giúp cô thoát khỏi nhiệm vụ không lấy gì làm thú vị này. Cô nấn ná đợi Katherine lấy *iPhone* ra khỏi túi áo choàng và đọc màn hình.

Katherine Solomon nhẹ cả người khi nhìn cái tên xuất hiện trên *iPhone*.
Có thế chứ!
PETER SOLOMON
- Tin nhắn của anh tôi, - cô nói, mắt liếc Trish.

Trish lộ vẻ hy vọng.
- Có lẽ chúng ta nên hỏi ý kiến ông ấy… trước khi liên hệ với một hacker chăng?

Katherine đọc tài liệu trên bức tường plasma và nghe thấy rõ giọng nói của bác sĩ Abaddon. *Có thể tìm được… thứ mà anh trai bà tin rằng đang giấu ở thủ đô.* Katherine không còn biết tin vào điều gì nữa, và tài liệu kia ẩn chứa thông tin về những ý tưởng cường điệu rõ ràng đã làm Peter ám ảnh.

Katherine lắc đầu.
- Tôi muốn biết ai viết tài liệu này và nó nằm ở đâu. Cứ liên hệ đi.
Trish cau mày và đi ra phía cửa.

Cho dù tài liệu này có thể giải thích được điều bí ẩn về những gì anh trai cô đã nói với bác sĩ Abaddon hay không, chí ít hôm nay cũng đã giải quyết xong *một* khó khăn. Cuối cùng thì anh trai cô đã biết cách sử dụng chức năng nhắn tin trên chiếc *iPhone* mà Katherine tặng cho ông.
- Và nhớ báo cho giới truyền thông nhé. - Katherine gọi với theo Trish - Ngài Peter Solomon vĩ đại vừa gửi được tin nhắn đầu tiên.

***

Ở bãi đỗ xe bên kia phố chếch với SMSC. Mal'akh đứng bên cạnh chiếc Limousine của gã, duỗi chân và đợi cú điện thoại mà gã biết chắc là sẽ tới.

Mưa đã ngớt, mặt trăng mùa đông bắt đầu ló ra khỏi những đám mây. Vẫn là vầng trăng đã chiếu xuống Mal'akh qua mắt vòm trần nhà Thánh điện Hội Tam điểm ba tháng trước trong lễ nhập môn của gã.
Thế giới đêm nay khác hẳn.

Trong khi chờ đợi, dạ dày gã lại quặn lên. Việc nhịn ăn hai ngày qua, mặc dù rất khó chịu, lại rất cần thiết cho việc chuẩn bị của gã.
Đó là nghi thức cổ xưa. Chỉ ít lâu nữa, tất cả những khó chịu thể xác sẽ không còn đáng kể nữa.
Đứng dưới trời đêm lạnh lẽo, Mal'akh cười khùng khục khi thấy khá mỉa mai là *số phận* đã gửi gắm gã vào cổng một nhà thờ nhỏ. Ở đây nép giữa Trung tâm Nha khoa Sterling và một siêu thị nhỏ, là một thánh đường nhỏ bé.
TOÀ NHÀ VINH QUANG CỦA CHÚA.

Mal'akh đăm đăm nhìn ô cửa sổ, ở đó hiện rõ một phần tuyên ngôn mang tính học thuyết của nhà thờ: CHÚNG CON TIN RĂNG ĐỨC JESUS CHRIST ĐƯỢC SINH RA BỞI CHÚA THÁNH THẦN, DO ĐỨC MARY ĐỒNG TRINH SINH NỞ, VÀ VỪA LÀ CHÚA VỪA LÀ CON NGƯỜI TOÀN HẢO.

Mal'akh mỉm cười. *Phải. Jesus trên thực tế là cả hai - con người và Chúa - nhưng điều kiện tiên quyết của thánh thần không phải là có một bà mẹ trinh nữ.* Mà là cách thức trở thành thánh thần.
Tiếng chuông điện thoại di động vang lên trong đêm, khiến mạch gã đập nhanh. Chiếc điện thoại đang đổ chuông lúc này là điện thoại của Mal'akh, loại rẻ tiền dùng một lần mà gã mới mua hôm qua. Nhận dạng của người gọi cho biết đó là cuộc gọi mà gã đang trông đợi.

Một cuộc gọi nội hạt, Mal'akh trầm ngâm, nhìn ngang qua bên kia phố Silver Hill về phía đường viền mái nhà dích dắc vượt lên khỏi các ngọn cây, lờ mờ dưới ánh trăng. Mal'akh bật điện thoại.
- Tôi là bác sĩ Abaddon, - gã nói, cố tình trùng giọng xuống.
- Katherine đây. - giọng người phụ nữ vang lên - Cuối cùng tôi cũng đã có tin của anh trai mình.

- Ồ tôi thấy nhẹ cả người. Ông ấy thế nào?
- Anh ấy đang trên đường tới phòng thí nghiệm của tôi - Katherine thông báo
- Anh ấy đề xuất mời anh cùng tham gia với chúng tôi.

- Sao cơ ạ? - Mal'akh vờ ngập ngừng - Trong phòng thí nghiệm… của bà à?
- Chắc chắn là anh ấy rất tin tưởng anh. Anh ấy chưa bao giờ mời *bất kỳ ai* tới đó cả.

- Hẳn ông ấy nghĩ một cuộc viếng thăm sẽ giúp ích cho những cuộc thảo luận của chúng tôi, nhưng tôi cảm thấy như thế hơi mang tính chất xâm phạm.
- Nếu *anh trai* tôi nói rằng anh được hoan nghênh thì anh sẽ được hoan nghênh. Thêm nữa, Peter nói anh ấy có nhiều điều cần trao đổi với cả hai chúng ta, và tôi rất muốn được biết ngọn ngành mọi chuyện đang diễn ra.
- Vậy thì được. Chính xác thì phòng thí nghiệm của bà *ở đâu?*
- Tại Trung tâm Hỗ trợ Bảo tàng Smithsonian. Anh có biết chỗ đó không?

- Không. - Mal'akh nói, dõi mắt qua bãi đỗ xe về phía toà nhà - Thực ra tôi đang ở trong xe, và tôi có hệ thống chỉ dẫn. Địa chỉ thế nào nhỉ?
- Số 4210 phố Silver Hill.
- *Vâng*, chờ tôi chút. Tôi sẽ nhập vào hệ thống - Mal'akh đợi khoảng mười giây và lên tiếng - à, hay quá, có vẻ như tôi ở gần hơn mình nghĩ. Hệ thống GPS cho biết tôi chỉ mất khoảng chục phút là tới nơi.

- Tuyệt. Tôi sẽ gọi cho bộ phận an ninh và báo với họ rằng anh sẽ qua đó.
- Cảm ơn bà.
- Gặp anh sau.

Mal'akh nhét điện thoại vào túi và ngó về phía SMSC. *Mình tự mời mình liệu có khiếm nhã không nhỉ?* Mỉm cười, gã rút chiếc *iPhone* của Peter Solomon ra và đọc lại tin nhắn gã gửi cho Katherine vài phút trước đó.
Đã nhận được tin nhắn của em. Vẫn ổn. Bận suốt ngày. Quên cả hẹn với bác sĩ Abaddon. Xin lỗi không giới thiệu cậu ta sớm hơn. Chuyện dài lắm. Giờ đang tới phòng thí nghiệm. Nếu được, mời bác sĩ Abaddon cùng tham gia với chúng ta. Anh hoàn toàn tin tưởng cậu ấy, và anh có nhiều việc cần nói với cả hai người. - Peter

Không có gì lạ, giờ chiếc *iPhone* của Peter phát tín hiệu nhận trả lời từ Katherine.
Anh Peter, chúc mừng anh đã học được cách nhắn tin! Biết anh vẫn ổn em rất yên tâm. Đã nói chuyện với Bs. A., cậu ta đang tới phòng thí nghiệm. Lát gặp! - K.

Siết chặt chiếc *iPhone* của Solomon, Mal'akh cúi xuống phía dưới chiếc Limousine và gài điện thoại vào giữa bánh trước và vỉa hè.
Chiếc điện thoại này phục vụ gã rất đắc lực… nhưng giờ đã đến lúc nó cần biến mất không dấu vết. Gã leo lên sau tay lái, cài số, và cho xe trườn lên phía trước cho tới khi nghe tiếng rắc rắc đanh gọn vì bị nghiền nát của chiếc *iPhone*.

Mal'akh lùi xe trở lại bãi đỗ và chăm chú nhìn bóng toà nhà SMSC phía xa. *Mười phút.* Nhà kho của Peter Solomon chứa hơn 30 triệu báu vật, nhưng đêm nay, Mal'akh đến đây để phá huỷ hai thứ giá trị nhất mà thôi.
Tất cả những nghiên cứu của Katherine Solomon.

Và chính Katherine Solomon.

Chú thích:
(48) Ping là một tiện ích đi kèm trong UNIX, Intemet và các hệ thống mạng TCP, IP. Ping tương đương với một tiếng la trong hẻm núi và lắng nghe tiếng vọng lại của nó. Ta "ping" một máy chủ khác trên hệ thống mạng để xem máy chủ đó có thể tiến đến được từ máy chủ của ta hay không. Câu lệnh có dạng ping ip address, trong đó ip address là địa chỉ IP của máy chủ mà bạn muốn liên lạc Ping sử dụng giao thức ICMP (Intemet Control Message Protocol: Giao thức điều khiển thông báo trên Intemet) để giải quyết công việc của nó. Nói một cách cụ thể, nó gửi đi một thông báo kiểu tiếng vang ICMP đến máy chủ được chỉ định - ND.
(49) Whois là một giao thức giúp người dùng truy vấn thông tin về domain và IP thông qua cơ sở dữ liệu của các Whois server. Có 2 loại: Whois Domain và Whois IP. Whois Domain cho phép lấy thông tin khách hàng đăng ký từ cơ sở dữ liệu Whois của nhà đăng ký tên miền, còn Whois IP cho phép lấy thông tin về địa điểm (nhà cung cấp dịch vụ Internet, quốc gia) của máy chủ - ND.

Chương 26

- Giáo sư Langdon ư? - Sato gọi - ông nhìn thấy ma đấy à? Ông không sao chứ?
Langdon xốc chiếc túi xách lên vai và đặt bàn tay của mình lên nó, tưởng như hành động này ít nhiều giúp anh giấu kỹ hơn cái gói hình khối hộp bên trong. Anh cảm nhận được mặt mình xám ngoét.
- Tôi… chỉ thấy lo cho Peter.

Sato nghếch mặt, liếc xéo anh.
Langdon đột nhiên cảnh giác, sự can thiệp của Sato tối nay rất có thể liên quan đến cái gói nhỏ mà Solomon tin tưởng giao cho anh.

Peter đã cảnh báo: *Những kẻ rất có thế lực đang nhăm nhe đánh cắp nó. Thứ bùa này sẽ rất nguy hiểm nếu rơi vào tay kẻ ác.* Langdon không lý giải nổi tại sao CIA lại cần một chiếc hộp nhỏ chứa bùa phép… hoặc cái gì tương tự bùa phép. *Ordo ab chao chăng?*

Sato bước lại gần hơn, đôi mắt đen đầy soi mói.
- Tôi cảm thấy ông đã phát hiện ra gì đó thì phải?
Langdon toát mồ hôi.
- Không, không hẳn.
- Ông đang toan tính gì vậy?
- Tôi chỉ… - Langdon ngập ngừng, chẳng biết nên nói thế nào.

Anh không có ý định tiết lộ về sự tồn tại của cái gói nằm trong túi mình, nhưng nếu Sato dẫn anh tới CIA thì chắc chắn cái túi sẽ bị khám xét - Thực ra… - anh bịa chuyện - tôi có một ý tưởng khác về những con số trên bàn tay Peter.
Sato không biểu lộ gì.
- Sao nào? - Bà ta liếc Anderson, lúc đó vừa quay lại sau khi đón nhóm pháp y mới tới.

Langdon nuốt khan và cúi rạp xuống bên bàn tay, băn khoăn không biết nên nói gì với họ bây giờ. *Mày là một giáo viên cơ mà? Robert, ứng biến đi.* Anh quan sát kỹ lần cuối bảy biểu tượng nhỏ xíu, hy vọng gợi ra được chút liên tưởng nào đó.

Chẳng ích gì. Trống rỗng.
Langdon dùng khả năng ghi nhớ bằng hình ảnh duyệt lại các bộ bách khoa thư về biểu tượng trong óc mình, nhưng chỉ tìm được một điểm khả dĩ bấu víu. Nó xuất hiện với anh ngay từ đầu, nhưng xem chừng không thuyết phục lắm. Tuy nhiên, lúc này không còn nhiều thời gian cân nhắc nữa.

- Chà, - anh bắt đầu nói - dấu hiệu đầu tiên khiến một nhà ký tượng học biết rằng mình đang đi sai hướng khi giải đoán các biểu tượng và mật mã là diễn giải các biểu tượng bằng cách sử dụng nhiều ngôn ngữ tượng hình. Chẳng hạn, khi tôi nói với quý vị câu này là của La Mã và A rập thì đó là một phân tích kém bởi vì tôi sử dụng nhiều hệ thống biểu tượng. Với chữ La Mã và chữ rune cũng y như vậy.

Sato khoanh tay và nhướng mày như muốn nói "Tiếp đi xem nào!"
- Nhìn chung, giao tiếp được thực hiện bằng một ngôn ngữ, không phải nhiều ngôn ngữ, vì thế trước bất kỳ văn bản nào, công việc đầu tiên của nhà ký tượng học là phải tìm một và chỉ một hệ thống biểu tượng nhất quán áp dụng cho toàn bộ văn bản đó.

- Giờ ông đã thấy một hệ thống duy nhất?
- Chà, vâng… à không - Kinh nghiệm về sự đăng đối của các biểu tượng hai chiều đối xứng đã dạy cho Langdon biết rằng đôi khi các biểu tượng có ý nghĩa nếu nhìn từ nhiều góc độ. Trong trường hợp này, anh nhận ra trên thực tế có một cách để quan sát cả bảy biểu tượng bằng một ngôn ngữ duy nhất - Nếu chúng ta thay đổi bàn tay một chút, ngôn ngữ sẽ trở nên nhất quán.

Lạ thay, thao tác Langdon sắp thực hiện dường như giống hệt với điều mà kẻ bắt giữ Peter gợi ý lúc gã nói ra câu ngạn ngữ Hermetic cổ xưa. *Thượng hạ tương liên.*
Langdon rùng cả mình khi nhoài người lên, vớ lấy cái đế gỗ cắm bàn tay Peter. Nhẹ nhàng. anh xoay ngược cái đế để cho các ngón tay duỗi trỏ thẳng xuống phía dưới. Những biểu tượng trong lòng bàn tay lập tức thay đổi:

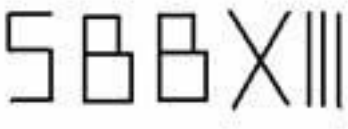

- Nhìn từ góc độ này, - Langdon nói - X-I-I-I trở thành một số La Mã có giá trị: số 13. Đồng thời, có thể diễn giải các ký tự còn lại bằng cách sử dụng bảng chữ cái La Mã: SBB - Langdon cho rằng phân tích của mình sẽ chỉ dẫn tới những cái nhún vai hời hợt, nhưng nét mặt Anderson lập tức thay đổi.
- SBB à? - viên Chỉ huy kêu lên.
Sato quay phắt về phía Anderson.

- Nếu tôi không nhầm thì nó khá giống một hệ thống đánh số quen thuộc trong Điện Capitol này.
Anderson tái mặt.
- Đúng thế.
Sato nở một nụ cười thâm hiểm và gật đầu với Anderson.
- Chỉ huy, theo tôi nào. Tôi muốn nói vài lời riêng với anh.

Khi Giám đốc Sato dẫn Chỉ huy Anderson ra khỏi tầm nghe, Langdon còn lại một mình ngơ ngác. *Chuyện quái gì đang diễn ra đây vậy?*

***

Chỉ huy Anderson băn khoăn không hiểu tại sao tình hình tối hôm nay lại diễn biến kỳ lạ đến thế. *Bàn tay nói tới SBB13* ư? Anh ta rất ngạc nhiên vì có kẻ ngoại đạo lại nghe nói tới SBB… thậm chí rành rẽ là SBB13. Ngón tay trỏ của Peter Solomon không muốn bảo họ lên trên như lúc đầu… mà chỉ theo một hướng hoàn toàn ngược lại.

Giám đốc Sato dẫn Anderson tới một khu vực yên tĩnh gần bức tượng đồng của Thomas Jefferson.
- Chỉ huy, - bà ta hỏi - tôi tin anh biết chính xác SBB13 nằm ở chỗ nào phải không?
- Dĩ nhiên rồi.
- Anh có biết bên trong là gì không?
- Không, không thể biết nếu không xem. Tôi nghĩ nó dừng hoạt động mấy thập kỷ nay rồi.
- Chà, anh sẽ mở nó nhé!

Anderson rất khó chịu vì bị sai khiến ngay trong toà nhà do mình quản lý.
- Thưa bà, như thế rất dễ có vấn đề. Tôi sẽ phải kiểm tra bảng phân công nhiệm vụ trước đã. Bà biết đấy, hầu hết các tầng phía dưới đều là văn phòng riêng hoặc nhà kho, và quy trình an ninh rất coi trọng sự riêng tư…
- Anh sẽ mở SBB13 cho tôi, - Sato nói - hoặc tôi sẽ gọi OS và cử một đội mang theo máy phá tường tới đấy.
Anderson trợn mắt nhìn Sato một lúc lâu rồi rút bộ đàm ra, đưa lên miệng.

- Anderson đây. Tôi cần ai đó mở SBB. Trong vòng năm phút nữa, cho người tới gặp tôi tại đó nhé.
Giọng trả lời nghe có vẻ lúng túng.
- Chỉ huy, xin xác nhận là anh vừa nói SBB phải không?

- Đúng. SBB. Cử ai đó tới ngay lập tức, và tôi cần đèn pin - Anderson tắt bộ đàm. Tim anh ta đập rộn lên khi Sato bước lại gần, hạ giọng thấp hơn nữa.
- Chỉ huy, thời gian rất gấp - bà ta thì thào - và tôi muốn anh đưa chúng tôi xuống SBB13 càng nhanh càng tốt.
- Vâng, thưa bà.

- Tôi cũng cần anh giúp một việc khác nữa.
Mở cửa và xông vào vẫn còn chưa đủ ư? Anderson đang ở tình thế không phản đối được, nhưng vẫn không quên chú ý rằng Sato đến nơi chỉ vài phút sau khi bàn tay của Peter xuất hiện trong Nhà Tròn, và giờ đây bà ta đang tận dụng tình huống này để đòi xâm nhập khu vực riêng của Điện Capitol. Dường như tối nay bà ta đã đi quá giới hạn cho phép.

Sato ra hiệu về phía vị Giáo sư.
- Cái túi da trên vai Langdon.
Anderson liếc mắt nhìn.
- Sao cơ?
- Tôi cho rằng người của anh đã soi cái túi đó khi Langdon vào toà nhà này?
- Dĩ nhiên. Tất cả các túi đều được soi kỹ.
- Tôi muốn xem bản soi đó. Tôi muốn biết trong túi có cái gì.

Anderson nhìn chiếc túi mà Langdon đeo khư khư suốt buổi tối.
- Nhưng… hỏi thẳng ông ta thì không đơn giản hơn à?
- Yêu cầu của tôi có gì không rõ chăng?
Anderson lại rút bộ đàm ra và thông báo đề nghị của Sato. Sato cho biết địa

chỉ Blackberry và yêu cầu người của anh ta gửi cho mình một bản X quang số hoá qua email ngay khi họ tìm được nó.

Anderson miễn cưỡng nghe theo.
Lúc này nhóm pháp y đang định thu lấy bàn tay để chuyển cho Cảnh sát Điện Capitol, nhưng Sato ra lệnh cho họ gửi thẳng tới đơn vị của bà ta ở Langley. Anderson quá mệt mỏi nên chẳng buồn phản đối. Anh ta đã bị cỗ xe lu Nhật Bản nhỏ xíu ấy nghiến dẹp lép rồi.

- Tôi muốn cả cái nhẫn đó nữa - Sato gọi với theo nhóm pháp y.
Kỹ thuật viên trưởng toan tranh cãi, nhưng nghĩ lại chẳng nên. Anh ta tháo cái nhẫn vàng khỏi tay Peter, đặt nó vào một túi lấy mẫu sạch sẽ và đưa cho Sato. Bà ta đút tọt nó vào túi áo khoác rồi quay về phía Langdon.

- Chúng ta đi chứ, Giáo sư. Mang theo đồ đạc của ông.
- Chúng ta đi đâu? Langdon hỏi lại.
- Cứ theo ông Anderson thôi.

Ờ, Anderson nghĩ, *và theo sát tôi đấy!* SBB là khu vực rất ít người ghé thăm trong Điện Capitol. Để tới đó, họ sẽ phải qua một mê cung toàn những căn buồng bé xíu và những lối đi hẹp nằm ngay bên dưới tầng hầm. Cậu con trai út của Abraham Lincoln bị lạc dưới đó và suýt bỏ mạng. Anderson bắt đầu ngờ rằng nếu Sato có ý đồ gì thì chắc Robert Langdon sẽ chịu số phận tương tự.

Chương 27

Chuyên gia an ninh hệ thống Mark Zoubianis luôn tự hào rằng mình có khả năng làm nhiều công việc: Lúc này, anh ta đang ngồi trên ghế phô-tơi với một chiếc điều khiển TV, một điện thoại không dây, một máy tính xách tay, một máy PDA, và một bát Pirate's Booty(50) to tướng. Một mắt thì để ý trận đấu của đội Redskins đã tạm tắt tiếng còn một mắt để vào chiếc máy tính, Zoubianis đang nói chuyện qua tai nghe Bluetooth với một phụ nữ đã bặt tin tức hơn một năm nay.

- *Thế quái nào mà Trish Dunne lại gọi tới vào đúng buổi tối có trận đấu quyết định thế này chứ?* Lại một lần nữa thể hiện sự vô lý của mình, người đồng nghiệp cũ đã chọn đúng trận đấu của đội Redskins làm thời điểm để chuyện phiếm với Zoubianis và nhờ giúp một việc. Sau một hồi chuyện trò qua loa về những ngày trước kia và nói rằng cô nhớ những lời bông đùa tuyệt vời của anh ta,
Trish đi thẳng vào vấn đề chính: cô đang tìm cách xác định một địa chỉ IP ẩn, có lẽ đó là một máy chủ bảo mật thuộc khu vực Washington D.C. Máy chủ này có một văn bản nhỏ và cô muốn truy cập vào *nó*... hoặc ít ra thì cũng khai thác thông tin xem tài liệu thuộc về ai.

Đúng người nhưng không đúng lúc, Zoubianis bảo cô. Thế là Trish tuôn ra tràng giang đại hải những lời tán tụng, hầu hết đều là sự thật, và Zoubianis chẳng biết mình gõ một địa chỉ IP rất lạ vào máy tính tự lúc nào.
Zoubianis nhìn con số và nhận ra ngay rằng công việc không dễ dàng gì.

- Trish. IP này có định dạng hiện đại lắm. Nó được viết theo một giao thức thậm chí còn chưa trình ra công chúng. Có lẽ nó thuộc giới quân sự hoặc tình báo chính phủ.
- Quân sự à? - Trish cười - Tin em đi, em vừa lôi một tài liệu soạn lại từ máy chủ này mà, và nó *không phải của* quân đội.

Zoubianis kéo cửa sổ gốc của mình lên và thử truy dấu.
- Em bảo rằng truy dấu của em bị tắc à?
- Vâng. Hai lần. Cùng một bước truyền.
- Của anh cũng thế - Anh ta kéo một trình dò tìm chẩn đoán và chạy thử - Thế IP này có gì hay ho vậy?

- Em chạy một trình uỷ thác sử dụng cơ chế tìm kiếm ở IP này và thu được một tài liệu đã lọc. Em cần xem nội dung còn lại của lài liệu. Em sẵn sàng trả tiền, nhưng em không tài nào xác định được ai là người sở hữu IP hay làm cách nào truy cập được nó.

Zoubianis cau mày nhìn màn hình.
- Em có chắc không đấy? Anh đang chạy một trình chẩn đoán, và mã tường lửa trông… rất thâm nghiêm.
- Thế anh mới được trả nhiều tiền.

Zoubianis ngẫm nghĩ. Họ trả cho anh ta cả đống tiền để làm một việc dễ dàng.
- Hỏi một câu thôi, Trish. Tại sao em quan tâm đến vụ này thế?
Trish do dự.
- Em làm giúp một người bạn.
- Chắc phải là bạn rất đặc biệt.
- Vâng.

Zoubianis cười khan nhưng không nói gì. *Tôi biết tỏng mà.*
- Thế nào, - Trish lên tiếng, vẻ nôn nóng - Anh đủ khả năng xác định IP này chứ? Phải không?
- Có, anh đủ khả năng, và ờ, anh biết em đang định quay anh như quay dế đây.

- Anh sẽ mất bao lâu?
- Không lâu đâu! - Zoubianis đáp, tay vẫn gõ bàn phím - Anh có thể thâm nhập vào máy trên hệ thống của họ trong vòng mười phút. Khi nào vào được và tìm thấy gì, anh sẽ gọi lại cho em.

- Em rất cảm ơn. Thế anh vẫn ổn chứ?
Giờ cô nàng mới thèm hỏi?
- Trish, Chúa ơi, em gọi cho anh đúng buổi tối có một trận đấu quan trọng và giờ em muốn chuyện phiếm à? Thế em muốn anh thâm nhập IP này hay không đây?

- Cảm ơn anh, Mark. Em sẽ đợi anh gọi lại.
- Mười lăm phút nữa - Zoubianis gác máy, vớ lấy bát Pirate’s Booty và bật tiếng trận đấu bóng lên.
Ôi phụ nữ!

Chú thích:

(50) Pirate's Booty là đồ ăn nhanh do công ty Robert's American Gourmet Food sản xuất. Loại đồ ăn này chủ yếu làm từ nguyên liệu tự nhiên và pho mát thật - ND.

Chương 28

Bọn họ đưa mình đi đâu không biết
Vội vã theo Anderson và Sato đi sâu vào lòng Điện Capitol, Langdon cảm thấy nhịp tim mình tăng lên theo mỗi bước chân. Họ bắt đầu hành trình qua cổng tây Nhà Tròn, men xuống một cầu thang bằng đá cẩm thạch và sau đó quay ngược lại qua một ô cửa rộng để vào căn buồng nổi tiếng ngay bên dưới nền Nhà Tròn.
Nhà hầm điện Capitol.

Không khí ở đây khá ngột ngạt, Langdon bắt đầu cảm thấy nỗi sợ bị mắc kẹt. Trần nhà rất thấp. ánh sáng yếu ớt toả xuống làm nổi bật bốn mươi cây cột Doric đồ sộ đỡ phần nền bằng đá rất rộng ngay phía trên đầu. *Thư giãn nào Robert.*
- Lối này, - Anderson lên tiếng, rảo chân ngoặt sang trái, băng qua khoảng không gian hình tròn rất rộng.

Rất may, tầng hầm đặc biệt này không có cái xác nào cả. Thay vào đó nó chỉ có vài bức tượng, một mô hình Điện Capitol, và một khu lưu trữ thấp tè cất cái bục linh cữu bằng gỗ để đặt quan tài trong các buổi tang lễ cấp nhà nước. Bọn họ hấp tấp đi qua, thậm chí không đưa mắt liếc cái la bàn cẩm thạch bốn điểm ở chính giữa nền nhà, nơi Ngọn lửa Vĩnh cửu từng cháy sáng.

Anderson dường như rất vội vã. Sato lại một lần nữa chúi đầu vào chiếc Blackberry. Langdon nghe nói dịch vụ điện thoại di động được phát triển và phổ biến khắp mọi góc của Điện Capitol để phục vụ hàng trăm cuộc gọi của chính phủ diễn ra ở đây hằng ngày.
Sau khi băng chéo qua tầng hầm, cả nhóm bước vào một phòng nghỉ sáng lờ mờ và bắt đầu đi ngoắt ngoéo qua một loạt hành lang và ngõ cụt rối tinh rối mù. Cái mê cung này có nhiều ô cửa đánh số, mỗi cửa đều mang một con số xác định. Langdon đọc các cửa trong khi đi lòng vòng theo hai người kia.

S154… S153… S152…

Anh không biết những gì đang nằm sau các cánh cửa kia, nhưng chí ít đã có một việc trở nên sáng tỏ, đó là ý nghĩa của hình xăm trên lòng bàn tay Peter Solomon. SBB13 có vẻ như là một ô cửa được đánh số ở đâu đó dưới tận cùng Điện Capitol.

- Những cánh cửa này để làm gì vậy? - Langdon hỏi, tay ép chặt túi xách vào sườn và băn khoăn tự hỏi cái gói nhỏ của Solomon liệu có tác dụng gì với cánh cửa đánh số SBB13 không.
- Văn phòng và nhà kho, - Anderson nói - Văn phòng *riêng và* nhà kho - anh ta bổ sung, liếc nhìn Sato.
Giám đốc OS thậm chí không rời mắt khỏi cái Blackberry của mình.

- Trông chúng nhỏ xíu. - Langdon nhận xét.
- Hầu hết những căn buồng này chỉ để làm cảnh, nhưng chúng vẫn là nhóm bất động sản được săn lùng nhất ở Thủ đô. Đây là trung tâm của Điện Capitol thời kỳ đầu, Phòng họp Thượng viện cũ ở trên chúng ta hai tầng.

- Thế còn SBB13? - Langdon hỏi - Đó là văn phòng của ai?
- Chẳng của ai. SBB là khu nhà kho riêng, và tôi phải nói trước rằng tôi thắc mắc không biết…
- Chỉ huy Anderson, - Sato ngắt lời mà không hề rời mắt khỏi chiếc Blackberry - Chỉ cần đưa chúng tôi tới đó thôi.

Anderson nghiến chặt răng và im lặng dẫn họ đi qua một khu pha lẫn giữa nhà kho với mê cung. Trên phần lớn các bức tường, những tấm biển chỉ dẫn đều chỉ về cả hai phía trước và sau, rõ ràng là cố gắng định vị các khu văn phòng cụ thể trong mạng lưới hành lang nhằng nhịt này.

S142 tới S152…
ST1 tới ST70…
H1 tới H166 và HT1 tới HT67…

Langdon không chắc có thể tìm được đường ra khỏi đây một mình. *Nơi này đúng là một mê cung.* Từ tất cả những gì thu thập được, anh nhận ra số hiệu văn phòng bắt đầu bằng chữ S hay H là tuỳ thuộc vào việc chúng nằm ở khu vực Thượng hay Hạ viện.
Những nơi có ghi ST và HT rõ ràng là một cấp mà Anderson gọi là Cấp Bậc thang.
Vẫn chưa thấy biển đề SBB.

Cuối cùng họ cũng tới một cánh cửa bằng thép nặng nề gắn ổ khoá bằng thẻ từ.
TẦNG SB

Langdon cảm thấy họ đang tiến gần đến đích.

Anderson định lấy thẻ của mình nhưng rồi lại ngập ngừng, cảm thấy không thoải mái với yêu cầu của Sato.
- Chỉ huy, - Giám đốc OS giục - Chúng ta không có cả đêm đâu.
Anderson miễn cưỡng nhét thẻ vào. Cánh cửa thép bật mở. Anh ta đẩy hẳn nó ra, cả bọn bước qua và tiến vào một tiền sảnh. Cánh cửa nặng nề đóng lại sau lưng họ.

Langdon không rõ mình hy vọng nhìn thấy gì ở tiền sảnh này, nhưng chắc chắn nó hoàn toàn khác với khung cảnh đang hiện ra trước mắt. Anh nhìn đăm đăm vào chiếc cầu thang dẫn xuống dưới.
- Lại xuống tiếp à? - anh thốt lên, rồi ngừng lại một lúc - Còn tầng nào *bên dưới* tầng hầm cơ à?
- Phải, - Anderson xác nhận - *SB* là viết tắt của "Hầm Thượng viện".

Langdon rên lên. *Thật kinh khủng.*

Chương 29

Một tiếng đồng hồ trôi qua, mới lại có ánh đèn pha rọi lên đoạn đường gom nhiều cây cối dẫn vào SMSC. Vì nhiệm vụ, người bảo vệ vặn nhỏ tiếng chiếc ti vi xách tay của mình và giấu suất ăn nhanh xuống phía dưới quầy. *Chẳng đúng lúc chút nào.* Đội Redskins đang kết thúc pha nỗ lực mở màn của mình, mà anh thì không muốn bỏ lỡ nó.

Khi chiếc xe hơi lại gần hơn, người bảo vệ kiểm tra tên họ ghi trong sổ trực đặt trước mặt.
Bác sĩ Christopher Abaddon.
Katherine Solomon vừa gọi để báo cho bộ phận An ninh biết khách của mình sắp tới. Người bảo vệ không biết vị bác sĩ này là ai, nhưng rõ ràng phải là một bác sĩ rất ngon lành, vì ông ta đến bằng chiếc Limousine dài màu đen. Cỗ xe sang trọng dài ngoằng dừng lại bên cạnh phòng bảo vệ, và người lái xe hạ kính cửa sổ xuống êm ru.

- Chào anh, - gã lái xe lên tiếng, đưa tay lột mũ. Anh ta có vóc dáng vạm vỡ, đầu cạo trọc lốc, cũng đang nghe trận đấu bóng trên đài - Tôi đưa bác sĩ Christopher Abaddon tới gặp bà Katherine Solomon.
Người bảo vệ gật đầu.
- Xin cho xem giấy tờ tuỳ thân.

Gã lái xe tỏ vẻ ngạc nhiên.
- Xin lỗi, bà Solomon chưa gọi trước sao?
Người bảo vệ gật đầu, lén liếc nhìn màn hình ti vi.
- Tôi vẫn phải quét và ghi lại dữ liệu của khách khứa. Rất xin lỗi, quy định mà. Tôi cần xem giấy tờ tuỳ thân của bác sĩ.
- Không sao - Gã lái xe quay về phía sau ghế ngồi của anh ta và nói bằng giọng khẽ khàng qua tấm vách ngăn cách. Trong khi đó, người bảo vệ lại lén theo dõi trận đấu. Đội Redskins giờ đã ổn định được thế trận, nên người bảo vệ chỉ mong làm xong thủ tục cho chiếc Limousine này trước khi bước vào ván mới.

Gã lái xe lại quay lên và chìa ra tấm thẻ mà rõ ràng anh ta vừa nhận lấy qua tấm vách ngăn.
Người bảo vệ cầm thẻ và nhanh chóng quét qua hệ thống của mình. Tấm bằng lái xe đăng ký ở Washington D.C., chủ nhân là Christopher Abaddon

sống ở khu Kalorama Heights. Tấm ảnh cho thấy một quý ông tóc vàng điển trai mặc áo cộc tay màu xanh dương, đeo cà vạt, miệng túi cài chiếc khăn mùi xoa bằng sa tanh. *Sao lại có người đeo khăn mùi xoa bỏ túi tới Bộ Phương tiện Cơ giới chứ?*

Tiếng reo hò nổi lên từ ti vi, người bảo vệ ngoái lại vừa kịp lúc nhìn thấy một cầu thủ áo đỏ nhảy múa ở khu vực cuối sân, ngón tay anh ta chỉ lên trời.
- Mình bỏ lỡ rồi, - người bảo vệ rên rỉ, quay ra phía cửa sổ.
- Được - anh nói, trả thẻ cho gã lái xe - Các vị xong xuôi rồi.
Chiếc Limousine lăn bánh qua, người bảo vệ quay về với cái ti vi của mình, hy vọng sẽ được xem cảnh chiếu lại.

***

Mal'akh lái chiếc Limousine chạy theo lối đi ngoằn ngoèo mà không thể nhịn được cười. Bảo tàng bí mật của Peter thật rất dễ đột nhập. Tuyệt hơn nữa, tối nay là lần thứ hai trong vòng hai mươi tư giờ qua Mal'akh lọt được vào một trong những khu vực kín đáo của Solomon. Đêm qua, gã đã thực hiện một cuộc viếng thăm tương tự tới tư gia ông ta.

Mặc dù có một điền trang rất lớn ở Potomac, nhưng phần lớn thời gian Peter Solomon ngụ tại thành phố, trong căn hộ áp mái của mình ở Dorchester Arms. Toà nhà ông ở, cũng như hầu hết mọi khu nhà dành cho các đại gia, là một pháo đài thực sự. Tường rất cao. Cổng có bảo vệ. Khách khứa ra vào phải đăng ký. Bãi đỗ xe ngầm có bảo đảm an ninh.

Mal'akh đã lái chiếc Limousine này tới phòng bảo vệ của toà nhà, bỏ chiếc mũ khỏi cái đầu trọc lốc, và nói rành rẽ.
- Tôi chở bác sĩ Christopher Abaddon. Ông ấy là khách mời của ngài Peter Solomon - Mal'akh nói năng cứ như thể gã đang tuyên bố mình là Công tước xứ York vậy.

Người bảo vệ kiểm tra sổ ghi chép, rồi xem căn cước của Abaddon.
- Vâng, tôi biết ngài Solomon đang đợi bác sĩ Abaddon - Anh ta ấn nút và cánh cổng mở ra - Ngài Solomon ở căn hộ tầng áp mái. Mời khách của anh dùng thang máy *cuối cùng* bên phải. Nó chạy thẳng lên tận nơi.
- Cảm ơn anh - Mal'akh đội mũ lên và lái xe qua.

Khi vòng xe vào sâu ga ra, gã dõi tìm các máy quay an ninh. Chẳng có gì.

Rõ ràng, những người sống ở đây không phải hạng đột nhập xe hơi người khác, cũng không ưa việc bị theo dõi rình mò.

Mal'akh đậu xe vào một góc tối gần thang máy, hạ vách ngăn giữa khoang lái và khoang khách, rồi trườn ra phía sau chiếc Limousine.
Khi đã yên vị, gã lột chiếc mũ lái xe của mình và đội mớ tóc giả lên.

Chỉnh trang lại áo vét và cà vạt, gã kiểm tra qua gương soi để chắc chắn rằng lớp hoá trang vẫn nguyên vẹn. Gã không được phép mạo hiểm, nhất là tối nay.
Ta đã chờ đợi việc này quá lâu rồi.

Vài giây sau, Mal'akh bước vào thang máy riêng. Thang chạy êm ru lên tận tầng trên cùng. Khi cửa mở ra, gã thấy mình ở trong một phòng chờ rất trang nhã. Vị chủ nhà của gã đã đợi sẵn.
- Bác sĩ Abaddon, xin chào.

Mal'akh nhìn vào đôi mắt xám nổi tiếng của người đàn ông và cảm thấy tim mình đập mạnh.
- Ông Solomon, tôi rất biết ơn vì ông đã dành thời gian gặp tôi.
- Kìa, xin cứ gọi tôi là Peter.

Hai người bắt tay. Khi nắm lấy bàn tay người đàn ông lớn tuổi, Mal'akh nhìn thấy chiếc nhẫn vàng Tam điểm… trên chính bàn tay đã từng cầm súng chĩa vào gã. Một giọng nói thì thầm vọng về từ dĩ vãng xa xăm. *Nếu ông bóp cò, tôi sẽ ám ảnh ông mãi mãi.*
- Mời vào, - Solomon nói, dẫn Mal'akh tới một phòng khách lịch sự có những ô cửa sổ rộng nhìn ra quang cảnh tuyệt đẹp của Washington D.C.

- Tôi ngửi thấy mùi trà thì phải? - Mal'akh hỏi khi bước vào.
Solomon có vẻ rất ấn tượng.
- Cha mẹ tôi luôn tiếp khách bằng trà. Tôi cũng tiếp nối truyền thống đó - ông đưa Mal'akh vào phòng khách, bữa tiệc trà đang đợi trước lò sưởi - Kem hay đường nào?

- Đen thôi, xin cảm ơn.
Lại một lần nữa Solomon tỏ ra ấn tượng.
- Rất thanh đạm - ông rót cho cả hai mỗi người một tách trà đen - Anh nói cần thảo luận với tôi một chuyện rất nhạy cảm và chỉ có thể thảo luận riêng

mà thôi.

- Cảm ơn. Tôi rất biết ơn ông đã dành thời gian.
- Anh và tôi giờ là huynh đệ trong Hội Tam điểm, người một nhà với nhau rồi. Hãy cho biết tôi giúp gì được anh.
- Trước hết, tôi muốn cảm ơn ông về vinh dự nhận cấp bậc 33 vài tháng trước. Điều này vô cùng có ý nghĩa với tôi.
- Tôi rất vui, nhưng xin nhớ những quyết định đó không phải của riêng tôi. Do Hội đồng Tối cao bầu mà.

- Dĩ nhiên rồi - Mal'akh tin chắc Peter Solomon có thể đã bỏ phiếu phủ quyết, nhưng trong Hội Tam điểm, cũng như ở tất cả những nơi khác, tiền là sức mạnh. Sau khi đạt được cấp độ 32 tại chi hội của mình, Mal'akh chỉ đợi có một tháng rồi quyên góp một khoản tiền trị giá hàng triệu đô la cho quỹ từ thiện đứng tên Đại Tổng Hội Tam điểm. Hành động tự nguyện hết sức hào phóng này, như Mal'akh tiên liệu, đủ mạnh để giúp gã nhanh chóng được mời vào đẳng cấp 33 tinh tuý. *Nhưng ta vẫn chưa được biết về các bí mật.*

***

Mặc dù lâu nay người ta cứ xì xầm rằng "Tất cả sẽ được tiết lộ ở cấp 33", nhưng Mal'akh không khai thác nổi điều gì mới mẻ hay hợp với mục đích tìm kiếm của mình. Tuy vậy, gã cũng chẳng mong sẽ được nghe người ta chia sẻ bí mật. Nội bộ Hội Tam điểm càng vào sâu càng thu hẹp… hẹp đến mức dẫu vài năm nữa Mal'akh cũng chưa chắc được đặt chân vào. Nhưng gã chẳng cần. Việc nhập môn chỉ để phục vụ mục đích này. Có gì đó rất hiếm gặp đã xảy ra ngay trong Phòng Thánh lễ, và nó đã đem lại cho Mal'akh quyền năng vượt trên tất cả. *Ta khéo còn phải chơi theo quy định của các người nữa.*

- Ông có nhận ra rằng chúng ta đã từng gặp nhau nhiều năm về trước không?
- Mal'akh nói và nhấp một ngụp trà.
Solomon lộ vẻ ngạc nhiên.
- Thật sao? Tôi không nhớ.
- Cũng đã lâu lắm rồi - *Và Christopher Abaddon không phải tên thật của tôi.*
- Xin lỗi. Đầu óc tôi đang già đi từng ngày. Xin nhắc lại xem tôi quen anh như thế nào nhỉ?

Mal'akh mỉm cười lần cuối với người đàn ông gã căm ghét hơn bất kỳ ai

khác trên cõi đời này.
- Thật tiếc là ông không còn nhớ.
Bằng một động tác thuần thục, Mal'akh rút từ trong túi một thiết bị nhỏ xíu, giơ ra và phóng mạnh nó tới ngực ông già. Một tia chớp xanh lè nhá sáng, khẩu súng gây choáng kêu xèo xèo sắc lạnh, và một cơn đau buốt trùm lên Peter Solomon khi hàng triệu volt điện chạy qua người ông. Mắt mở lớn. Ông già gục xuống ghế, bất động. Bấy giờ Mal'akh đứng dậy, cúi nhìn người đàn ông, vẻ thèm khát như một con sư tử sắp ăn thịt con mồi bị thương của nó.

Solomon há hốc miệng, cố thở.
Mal'akh nhìn thấy nỗi sợ hãi trong mắt nạn nhân của gã và tự hỏi có bao nhiêu người từng được chứng kiến ngài Peter Solomon vĩ đại rúm ró thế này. Mal'akh tận hưởng cảnh tượng vài giây. Gã nhấp một ngụm trà, đợi cho ông già thở trở lại.

Solomon quằn quại, cố nói.
- Tạ… tại sao? - cuối cùng ông cũng bật ra thành tiếng.
- Vậy ông nghĩ sao? - Mal'akh hỏi lại.

Solomon thực sự ngơ ngác.
- Anh muốn… tiền ư?
Tiền à? Mal'akh cười phá lên và nhấp một ngụm trà nữa.
- Tôi đã tặng cho Hội Tam điểm hàng triệu đô la, tôi đâu có cần tiền - *Tôi đến để lấy tri thức, và thứ đó làm cho tôi giàu có.*
- Vậy thì… anh muốn gì?

- Ông nắm giữ một bí mật. Ông sẽ cho tôi biết điều đó tối nay.
Solomon cố nhấc đầu lên để có thể nhìn vào mắt Mal'akh.
- Tôi không… hiểu.
- Đừng dối trá nữa! - Mal'akh gào lớn, tiến sát lại ông già đã bị tê liệt. - Tôi biết có một thứ đang được cất giấu ở Washington này.

Đôi mắt xám của Solomon tỏ ra thách thức.
- Tôi không hiểu anh đang nói về chuyện gì!
Mal'akh nhấp một ngụm trà nữa và bỏ cái chén vào khay.
- Ông đã nói câu này với tôi mười năm về trước, vào đúng cái đêm mẹ ông chết.

Đôi mắt Solomon mở to.
- Mày…?
- Lẽ ra bà ấy đã không chết. Nếu ông đưa cho tôi thứ mà tôi muốn…
Gương mặt ông già nhăn nhúm vì đau đớn… và không sao tin nổi.
- Tôi đã cảnh cáo ông, - Mal'akh nói - nếu ông bóp cò, tôi sẽ ám ảnh ông mãi mãi.
- Nhưng mày…

Mal'akh lao bổ tới, một lần nữa dí thật mạnh khẩu súng điện vào ngực Solomon. Lại một tia lửa xanh lè nhá lên, và Solomon hoàn toàn tê liệt.
Mal'akh bỏ khẩu súng điện vào túi và thản nhiên uống nốt chén trà. Uống xong, gã lau miệng bằng chiếc khăn tay vải lanh thêu chữ lồng và cúi nhìn nạn nhân của mình.

- Chúng ta đi nào!
Cơ thể Solomon bất động, nhưng mắt ông vẫn mở to.
Mal'akh cúi xuống và thì thầm vào tai ông già.
- Tôi sẽ đưa ông tới một nơi chỉ có sự thật mà thôi.

Không nói thêm lời nào. Mal'akh nhét chiếc khăn tay vào miệng Solomon. Sau đó, gã xốc ông già bất động lên đôi vai vạm vỡ của mình và tiến ra phía thang máy. Trên đường đi ra, gã nhặt lấy chiếc *iPhone* cùng chìa khoá của Solomon để trên bàn.

Tối nay, ông sẽ cho tôi biết tất cả những bí mật của ông
Mal'akh nghĩ thầm. *Kể cả lý do tại sao ông để mặc tôi chết nhiều năm về trước.*

Chương 30

Tầng SB.
Tầng hầm Thượng viện.

Càng đi sâu xuống, Robert Langdon càng thấy tâm lý trĩu nặng nỗi sợ không gian hẹp. Khi họ tiến vào phần nền móng nguyên thuỷ của toà nhà, không khí trở nên đặc quánh, tựa hồ không có hệ thống thông gió. Các bức tường ở đây được xây lẫn lộn bằng đá và gạch màu vàng.

Giám đốc Sato vẫn bấm phím chiếc Blackberry suốt dọc đường đi. Langdon cảm thấy đằng sau điệu bộ thận trọng kia, bà ta đang nghi ngờ điều gì đó, nhưng chính anh cũng thấy ngờ vực về bà ta.
Sato vẫn không nói cho Langdon biết bằng cách nào bà ta hay tin anh có mặt ở đây tối nay. *Vấn đề an ninh quốc gia ư?* Có thời anh đã phải rất nhọc nhằn mới hiểu được mối quan hệ giữa chủ nghĩa thần bí cổ đại và vấn đề an ninh quốc gia. Lại một lần nữa, anh thấy khó khăn trong việc tìm hiểu những điều liên quan đến tình huống này.

Peter Solomon tin tưởng gửi gắm mình một lá bùa… một thằng điên dối trá đã lừa mình mang nó tới Điện Capitol và muốn mình dùng nó để mở một cánh cổng bí mật… có lẽ nằm ở trong một căn phòng gọi là SBB13.
Mọi việc không được rõ ràng lắm.

Vừa theo hai người kia hối hả bước đi, Langdon vừa cố gắng gạt bỏ khỏi tâm trí mình hình ảnh hãi hùng về bàn tay có hình xăm bị biến cải thành Mật Thủ của Peter. Hình ảnh kinh khủng ấy đi kèm với tiếng ông nói: Những bí ẩn cổ xưa, Robert ạ, sinh ra nhiều huyền tích… nhưng điều đó không có nghĩa rằng bản thân chúng là hư cấu.

Mặc dù đã dành cả đời nghiên cứu về những biểu tượng và lịch sử kỳ bí. Langdon vẫn tỉnh táo phản đối mọi ý tưởng về Bí ẩn cổ xưa cũng như lời hứa hẹn phong thần phong thánh của các bí mật ấy.

Phải thừa nhận rằng, tài liệu lịch sử có chứa một bằng chứng không thể chối cãi, theo đó tri thức bí ẩn khởi nguồn từ Mật phái ở Ai Cập cổ đại rồi được lưu truyền qua nhiều thế hệ. Phần lớn các ghi chép cho thấy nó rút vào bóng tối đến tận thời Phục Hưng mới tái xuất ở châu Âu, và được gửi gắm cho một nhóm khoa học gia tinh tuý. Nhóm này làm việc giữa bốn bức tường của

Hiệp hội Hoàng gia London - cơ sở khoa học hàng đầu châu Âu - và được mệnh danh rất khó hiểu là Đại học Vô hình.

Cái "đại học" ẩn dạng này nhanh chóng trở thành bộ tham mưu của những trí tuệ sáng láng nhất thế giới, như Isaac Newton, Francis Bacon, Robert Boyle, và cả Benjamin Franklin. Danh sách tín đồ hiện đại cũng không kém phần ấn tượng, nào là Einstein, Hawking, nào là Bohr, Celsius - những bộ óc vĩ đại đã đem lại nhiều bước nhảy vọt phi thường trong hiểu biết của nhân loại. Một số người cho rằng thành tựu tiên tiến ấy là kết quả của việc họ được tiếp xúc với tri thức cổ xưa cất giấu ngay trong Đại học Vô hình. Langdon không bao giờ tin giả thuyết này, mặc dù chắc chắn là có rất nhiều "công việc bí ẩn" diễn ra trong mấy bức tường này.

Năm 1936, cả thế giới kinh ngạc khi phát hiện ra nhiều tài liệu riêng tư cho thấy Isaac Newton rất say mê nghiên cứu thuật giả kim cổ đại và tri thức thần bí, trong số đó có một bức thư viết tay gửi cho Robert Boyle khuyến nghị ông này giữ "im lặng" về những kiến thức bí mật mà họ đã tiếp thu được. "Đừng truyền bá nó," Newton viết "kẻo sẽ gây ảnh hưởng rất lớn đến thế giới".
Cho đến giờ người ta vẫn tranh cãi về ý nghĩa của câu cảnh báo lạ lùng này.

- Giáo sư, - Sato đột ngột lên tiếng, rời mắt khỏi cái Blackberry của bà ta - mặc dù ông khăng khăng nói rằng ông không lý giải nổi tại sao mình lại ở đây tối nay, nhưng có lẽ ông phải thấy nảy ra manh mối nào đó về ý nghĩa chiếc nhẫn của Peter Solomon chứ!
- Tôi sẽ cố gắng xem sao, - Langdon đáp, tập trung trở lại.
Sato lôi cái túi đựng mẫu vật ra và đưa cho Langdon.
- Cho tôi biết về những biểu tượng trên chiếc nhẫn.

Bấy giờ họ đang bước dọc một hành lang vắng vẻ. Langdon kiểm tra chiếc nhẫn quen thuộc. Mặt nhẫn có hình một con phượng hoàng hai đầu quắp một dải băng mang dòng chữ ORDO AB CHAO, trên ngực nó vẽ con số 33.
- Phượng hoàng hai đầu mang số 33 là biểu trưng cho cấp bậc cao nhất trong Hội Tam điểm - Nói cho đúng, cấp độ rất uy tín này chỉ tồn tại riêng trong Phân hội Scottish(51). Tuy nhiên, các nghi thức và tầng bậc của Hội Tam điểm là một hệ thống tôn ti trật tự rất phức tạp mà Langdon không định đi vào chi hết tối nay - Về cơ bản, cấp bậc 33 là vị trí danh dự tinh tuý dành cho một nhóm nhỏ những hội viên Tam điểm xuất chúng. Tất cả các cấp độ khác có thể đạt được bằng cách hoàn thành xong cấp độ trước đó, nhưng việc leo

lên đến cấp 33 thì lại bị khống chế. Phải mời mới được vào.

- Và ông biết rõ Peter Solomon là một thành viên của giới tinh tuý?
- Dĩ nhiên. Quan hệ thành viên gần như là một bí mật.
- Và ông ấy là nhân vật cao cấp nhất?
- Hiện tại thì đúng. Peter đứng đầu Hội đồng Tối cao Cấp độ 33, một cơ quan điều hành của Phân hội Scottish ở Mỹ.

Langdon luôn thích đến thăm tổng hành dinh của họ - Thánh điện, một kiệt tác cổ điển với phần trang trí mang tính biểu trưng có thể so sánh với Nhà nguyện Rosslyn ở Scotland.
Giáo sư, ông có chú ý thấy dòng chữ khắc quanh riềm nhẫn không? Đề là "Tất cả được tiết lộ ở cấp 33".
Langdon gật đầu.
- Đây là một chủ đề rất phổ biến trong những truyền thuyết về Hội Tam điểm.
- Theo chỗ tôi hiểu, thế nghĩa là nếu một hội viên lên tới cấp 33 cao nhất thì anh ta sẽ được tiết lộ một điều gì đó thật đặc biệt?
- Phải, truyền thuyết thì như vậy, nhưng có lẽ không đúng với thực tế. Thiên hạ cứ đồn đoán rằng chỉ một số ít có chọn lọc trong tầng lớp cao nhất của Hội Tam điểm mới được chia sẻ một bí mật lớn lao nào đó. Song tôi ngờ rằng sự thật có lẽ không kịch tính đến thế.

Peter Solomon thường nửa đùa nửa thật về sự tồn tại của một bí mật quý giá trong Hội Tam điểm, nhưng Langdon luôn cho rằng đó chỉ là một ý đồ ranh mãnh nhằm lôi kéo anh gia nhập hội này.

Tiếc thay, những sự kiện tối nay không phải là đùa, và việc Peter nài anh giữ cái gói niêm phong trong túi này không hề gợn chút nào ranh mãnh.

Langdon khổ sở nhìn cái túi nhựa có chiếc nhẫn của Peter.
- Bà Giám đốc, - anh hỏi - tôi giữ thứ này có được không?
- Để làm gì?
- Nó rất có giá trị với Peter, và tối nay tôi muốn trả lại cho ông ấy.

Nét mặt Sato đầy nghi ngại.
- Hi vọng ông tìm được cơ hội đó.
- Cảm ơn - Langdon bỏ chiếc nhẫn vào túi.

Họ tiếp tục tiến sâu hơn vào mê cung, Sato lại lên tiếng:
- Tôi hỏi câu nữa. Nhân viên của tôi nói rằng khi kiểm tra các khái niệm "cấp 33" và "cánh cổng" liên quan đến Hội Tam điểm, họ tìm thấy hàng trăm tài liệu tham khảo đề cập đến *kim tự tháp.* Tại sao thế?
- Điều đó không có gì lạ cả - Langdon đáp - Những người xây dựng Kim tự tháp Ai Cập là tiền nhân của thợ đá hiện đại, và kim tự tháp cùng với các chủ đề về Ai Cập, rất phổ biến trong hệ thống biểu tượng Hội Tam điểm.

- Biểu tượng gì chứ?
- Kim tự tháp thể hiện sự khai sáng. Nó là một biểu tượng kiến trúc qua đó con người cổ đại muốn chứng minh rằng họ có khả năng thoát khỏi cõi thế tục, vươn tới thiên đường, tới mặt trời vàng và cuối cùng là tới nguồn sáng tối thượng.

Sato đợi thêm một lát.
- Không còn gì khác sao?
Không còn gì khác sao? Langdon chẳng vừa mới nói đến một trong những biểu tượng tao nhã nhất lịch sử đấy thôi. Một cấu trúc mà qua nó con người nâng mình lên thế giới của thần thánh.

- Theo nhân viên của tôi - Sato tiếp tục - dường như tối nay có một mối liên hệ chặt chẽ hơn nhiều. Họ nói rằng có một truyền thuyết rất phổ biến về một kim tự tháp *cụ thể ở* đây, tại Washington này, một kim tự tháp liên hệ đặc biệt với Hội Tam điểm và các bí ẩn cổ xưa.

Giờ thì Langdon hiểu Sato đang nhắc đến điều gì, và anh cố gắng xua tan ý tưởng này trước khi họ lãng phí thêm thời gian.
- Tôi không lạ gì truyền thuyết đó, thưa bà Giám đốc, nhưng nó thuần tuý là sản phẩm tưởng tượng. Kim tự tháp Hội Tam điểm là một trong những huyền tích lâu đời nhất của Washington D.C., có lẽ bắt nguồn từ kim tự tháp trên Quốc ấn của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

- Tại sao ông không đề cập đến chuyện này sớm hơn?
Langdon nhún vai.
- Bởi vì nó không có cơ sở thực tế. Như tôi đã nói, nó là một huyền tích. Một trong rất nhiều huyền tích liên quan đến Hội Tam điểm.

- Và huyền tích cụ thể *này có* liên hệ trực tiếp đến các Bí ẩn cổ xưa?
- Chắc chắn rồi, giống như rất nhiều huyền tích khác. Các Bí ẩn cổ xưa là

nền tảng cho vô số truyền thuyết tồn tại trong lịch sử, chẳng hạn những câu chuyện về tri thức hùng mạnh nằm trong vòng bảo vệ của các Hiệp sĩ đền thánh, Hội Thập tự Hoa hồng, tổ chức Illuminati(52), nhóm Alumbrados… và còn nhiều nhiều nữa. Tất cả đều dựa trên những bí ẩn cổ xưa. Kim tự tháp Hội Tam điểm chỉ là một ví dụ.

- Tôi hiểu rồi. - Sato đáp - Nhưng thực tế thì truyền thuyết này nói gì?
Langdon ngẫm nghĩ câu hỏi đó một lát rồi mới trả lời.

- Chà, tôi không chuyên lắm về các luận thuyết hư cấu, nhưng tôi được đào tạo về thần thoại học, và hầu hết các câu chuyện đều tiến triển như thế này: Các bí mật cổ xưa - hay gọi là tri thức thất truyền của mọi thời đại - từ lâu đã được coi là kho báu quý giá nhất của nhân loại và như tất cả các kho báu, chúng được bảo vệ rất cẩn mật. Các bậc hiền nhân được khai sáng, những người hiểu được sức mạnh thật sự của vốn tri thức này, rất sợ tiềm lực kinh khủng của nó. Họ biết rằng nếu kiến thức bí mật này rơi vào tay những kẻ chưa được khai tâm thì kết quả có thể rất tai hại; như chúng ta đã nói trước đó, những công cụ hùng mạnh có thể được sử dụng cho cả việc thiện lẫn việc ác. Vì thế, để bảo vệ các Bí ẩn cổ xưa và cũng là bảo vệ nhân loại, những người đầu tiên nắm bắt được tri thức đã thành lập ra các hiệp hội bí mật. Bên trong những hội này, họ chỉ chia sẻ tri thức của họ với những thành viên được khai sáng, truyền bá tri thức đó trong vòng các trí giả mà thôi. Nhiều người tin rằng chúng ta có thể xem lại và tìm thấy những tàn dư lịch sử của những người từng nắm được các bí ẩn… trong các câu chuyện về pháp sư, phù thuỷ và đạo nhân.

- Thế còn Kim tự tháp Hội Tam điểm? - Sato hỏi - Thứ đó thì liên quan gì chứ?
- Chà, - Langdon đáp, chân rảo bước nhanh hơn để theo cho kịp - đây là chỗ mà lịch sử và truyền thuyết bắt đầu giao thoa. Theo một số tài liệu, vào thế kỷ XVI ở châu Âu, hầu như tất cả các hội kín này đều biến mất, bị tiêu diệt bởi một làn sóng khủng bố tôn giáo. Người ta nói rằng, hội viên Tam điểm là những người cuối cùng còn tồn tại và gìn giữ các bí mật cổ xưa. Cũng dễ hiểu là họ sợ rằng nếu một ngày nào đó tổ chức của họ bị xoá sổ như những tổ chức tiền thân, thì các bí mật cổ xưa sẽ bị thất truyền mãi mãi.

- Thế còn *kim tự tháp?* - Sato lại nhấn mạnh.
Langdon bắt đầu giải thích.
- Truyền thuyết Kim tự tháp Hội Tam điểm rất đơn giản. Nó nói rằng, để

hoàn thành trách nhiệm bảo vệ vốn tri thức vĩ đại cho các thế hệ tương lai, Hội Tam điểm quyết định giấu nó vào một pháo đài - Langdon cố gắng nhớ lại các chi tiết về câu chuyện - Một lần nữa, tôi nhấn mạnh đây chỉ là truyền thuyết, nhưng rất hay được viện dẫn, Hội Tam điểm đem tri thức bí mật của họ từ Cựu Thế giới tới Tân Thế giới, tức là tới đây, nước Mỹ này, một mảnh đất mà họ hy vọng sẽ thoát khỏi chế độ tôn giáo tàn bạo, và ở đây, họ xây dựng một pháo đài bất khả xâm phạm - một *kim tự tháp* bí mật - được thiết kế để bảo vệ các bí mật cổ xưa cho tới khi nào *tất cả* nhân loại sẵn sàng tiếp nhận sức mạnh ghê gớm mà tri thức này có thể đem lại. Theo truyền thuyết, Hội Tam điểm đặt trên đỉnh kim tự tháp vĩ đại của họ một khối vàng đặc, sáng rực rỡ làm biểu tượng cho kho báu quý giá bên trong - cái kho tri thức cổ xưa có thể giúp con người phát huy hết tiềm năng của mình. Hoá thành thần thánh.

- Câu chuyện hay đấy, - Sato nói.
- Vâng. Hội Tam điểm bị chinh phục bởi tất cả các loại huyền tích kỳ cục.

- Rõ ràng ông không tin rằng có một kim tự tháp như thế tồn tại.
- Dĩ nhiên là không rồi, - Langdon đáp - Không hề có bằng chứng gì cho thấy các bậc tiền bối hội viên Tam điểm của chúng ta đã xây dựng một loại kim tự tháp nào đó ở nước Mỹ, càng không thể ở Washington D.C. này. Rất khó giấu được một kim tự tháp, đặc biệt là một cái đủ lớn để chứa được toàn bộ tri thức đã bị thất truyền của mọi thời đại.

Theo lời Langdon, truyền thuyết chẳng bao giờ giải thích chính xác xem *cái gì* nằm bên trong Kim Tự tháp Hội Tam điểm - dù đó là những văn bản cổ, những văn tự huyền bí, những phát kiến khoa học, hay cái gì đó bí hiểm hơn thế nữa - nhưng huyền tích *thật sự nói* rằng thông tin quý giá bên trong được mã hoá rất khéo léo… và chỉ ai có tâm hồn khai sáng nhất mới đủ sức thấu hiểu.

- Nhưng dù sao - Langdon tiếp - câu chuyện này rơi vào một thể loại mà giới biểu tượng học chúng tôi gọi là một "lai tạp nguyên mẫu", một hình thức pha trộn của những huyền tích kinh điển, vay mượn thêm nhiều yếu tố từ kho tàng thần thoại đến mức nó chỉ có thể là một *sản phẩm* hư cấu… không thể là sự thật lịch sử được.

Khi dạy sinh viên về các lai tạp nguyên mẫu, Langdon sử dụng ví dụ là các truyện thần tiên, được kể lại qua nhiều thế hệ và phóng đại dần theo thời

gian, vay mượn rất nhiều của nhau để trở thành những câu chuyện đạo lý với những yếu tố ước lệ tương tự - những thiếu nữ đồng trinh, các hoàng tử đẹp trai, những toà lâu đài bất khả xâm phạm, và những phù thuỷ hùng mạnh. Nhờ các câu chuyện thần tiên, trận chiến "thiện và ác" bám rễ trong chúng ta từ thời còn thơ ấu thông qua các câu chuyện: Merlin chống lại Morgan le Fay, Thánh George chống lại Rồng, David chống lại quái vật Goliath, Nàng Bạch Tuyết chống lại Mụ phù thuỷ, và thậm chí là Luke Skywalker chiến đấu với Darth Vader.

Họ ngoặt qua một góc tường và theo Anderson xuống một quãng cầu thang ngắn nữa, Sato gãi gãi đầu.
- Giải thích cho tôi điều này nhé. Nếu tôi không nhầm thì các kim tự tháp từng được coi là *những cánh cổng* bí ẩn mà qua đó, các pharaoh băng hà có thể bay lên thế giới thần linh, có phải không nhỉ?
- Đúng đấy.

Sato dừng lại đột ngột và nắm lấy tay Langdon, ngước nhìn anh với vẻ mặt nửa ngạc nhiên nửa hoài nghi.
- Kẻ bắt cóc Peter Solomon bảo ông tìm một *cánh cổng* bí mật, và ông không hề nghĩ rằng gã đang nói về Kim tự tháp Hội Tam điểm trong huyền tích này ư?
- Nói gì thì nói, Kim Tự tháp Hội Tam điểm chỉ là một câu chuyện thần tiên. Nó hoàn toàn do tưởng tượng mà ra.

Sato bước lại sát anh hơn, tới mức Langdon ngửi thấy cả hơi thở sặc sụa mùi thuốc lá của bà ta.
- Tôi hiểu vị trí của ông trong chuyện này, thưa Giáo sư, nhưng vì cuộc điều tra, tôi không thể loại bỏ yếu tố so sánh. Một cánh cổng dẫn tới vốn tri thức bí mật ư? Theo kẻ bắt cóc Peter Solomon, nghe chừng chỉ ông mới mở được.
- Chà, tôi khó lòng tin…

- Ông tin điều gì không quan trọng. Dù sao đi nữa, ông cũng phải thừa nhận rằng *bản thân* gã đó có thể đang tin chắc vào khả năng tồn tại của Kim Tự tháp Hội Tam điểm.
- Gã là một kẻ mất trí! Gã cũng có thể tin rằng SBB 13 là lối vào một kim tự tháp khổng lồ ngầm dưới lòng đất, nơi chứa đựng tri thức đã bị thất truyền của cổ nhân!

Sato đứng lặng đi, đôi mắt rực sáng.

- Rắc rối mà tôi đang phải xử lý tối nay *không* phải là một chuyện thần tiên, thưa Giáo sư. Nó rất thật, tôi dám quả quyết với ông như thế.
Một sự im lặng lạnh lẽo bao trùm lấy họ.
- Thưa bà? - Cuối cùng Anderson lên tiếng, ra hiệu về phía cánh cửa bảo vệ cách đó 3 mét - Chúng ta gần đến nơi rồi, nếu chúng ta đi tiếp.

Cuối cùng Sato cũng thôi không nhìn xoáy vào Langdon nữa mà ra hiệu cho Anderson tiếp tục.
Họ theo viên Chỉ huy lực lượng an ninh đi qua ô cửa để vào một lối đi hẹp. Langdon ngó quanh, hết bên trái rồi bên phải.
Thật không thể tưởng tượng được.
Anh chưa bao giờ trông thấy hành lang nào dài đến thế này.

Chú thích:

(51) Phân hội Scottish là một trong vài phân hội của Hội Tam điểm. Một phân hội gồm vài cấp bậc kế tiếp nhau do những tổ chức hoặc cơ quan khác nhau của Hội Tam điểm tấn phong, hoạt động dưới sự kiểm soát của cơ quan trung ương. Cơ quan trung ương của Phân hội Scottish là Hội đồng Tối cao. Phân hội Scottish là một trong những cơ quan trực thuộc Hội Tam điểm, nơi một huynh trưởng có thể gia nhập để tiếp tục lĩnh hội những nguyên tắc của Hội. Phân hội Scottish được hình thành dựa trên những lời giáo huấn đạo đức và triết lý do hội hành nghề (craft lodge hoặc Blue Lodge) đưa ra - ND.
(52) Tổ chức Illuminati là một hội kín được sáng lập vào thế kỷ XVI bởi những người khai sáng giỏi nhất Italia, gồm các nhà vật lý, thiên văn học, toán học, nhằm chia sẻ mối quan tâm của họ về những tín điều không chính xác của nhà thờ. Tên gọi Illuminati có nghĩa là "Những người khai sáng" - ND.

Chương 31

Rời khỏi ánh đèn rực rỡ của Khối hộp và bước vào bóng tối thăm thẳm, Trish Dunne lại thấy lòng trào lên cảm giác sợ hãi quen thuộc. Bảo vệ ở cổng trước của SMSC vừa gọi vào báo vị khách của Katherine, bác sĩ Abaddon, đã đến và cần có người dẫn tới Khoang 5. Trish đề nghị được ra dẫn khách vào, chủ yếu là vì hiếu kỳ. Katherine nói rất ít về người đàn ông sắp ghé thăm họ, nên Trish cảm thấy hết sức tò mò. Rõ ràng là Peter cực kỳ tin tưởng anh ta, gia đình Solomon chưa từng mời ai tới Khối hộp cả.
Đây là trường hợp đầu tiên.

Mình hy vọng anh ta không sợ hãi màn đi bộ, Trish vừa nghĩ vừa dò dẫm qua vùng tối đen đặc. Cô háo hức muốn thấy vẻ kinh hãi của vị khách đặc biệt khi nhận ra những gì cần phải làm để tới được phòng thí nghiệm. *Lần đầu luôn là lần tệ nhất.*

Một năm về trước, Trish tới đây lần đầu tiên. Cô nhận lời mời làm việc của Katherine, ký hợp đồng và theo sếp mới tới SMSC để xem phòng thí nghiệm. Hai người phụ nữ đi bộ hết chiều dài của "đường phố", đến trước một cánh cổng kim loại có dòng chữ KHOANG 5.

Mặc dù Katherine đã cố gắng chuẩn bị tinh thần cho cô gái bằng cách mô tả vị trí khá hẻo lánh của phòng thí nghiệm, nhưng Trish vẫn hết sức bất ngờ khi cửa khoang mở ra.

Trước mặt cô là một khoang tối đen trống rỗng

Katherine bước qua ngưỡng cửa, tiến vài bước vào vùng tối đặc quánh ấy, rồi ra hiệu cho Trish đi theo.
- Cứ tin tôi. Cô sẽ không bị lạc đâu.
Hình dung ra cảnh mình lần mò trong một căn phòng rộng bằng cả cái sân vận động nhưng tối đen như mực, Trish thấy toát mồ hôi.
- Chúng tôi có một hệ thống chỉ dẫn để giúp cô không lạc đường - Katherine trỏ xuống sàn - Rất thủ công thôi.

Trish nheo mắt, cố nhìn phần nền xi măng thô cứng qua bóng tối.

Cũng phải mất một lúc cô mới nhận ra nó, đúng là có một đường dẫn hẹp bằng thảm. Lớp thảm tuôn dài như một lối đi, mất hút trong bóng tối.

- Hãy nhìn bằng chính bàn chân cô - Katherine nói, xoay người cất bước - Cứ theo ngay sau tôi là được.

Thấy Katherine đã biến mất trong khoảng tối, Trish cố nén nỗi sợ hãi và bước theo. *Đúng là điên rồ!* Cô mới đi được vài bước trên thảm thì cánh cửa Khoang 5 sập lại phía sau, dập tắt những tia ánh sáng cuối cùng. Tim đập thình thịch, Trish tập trung hết tinh thần để cảm nhận lớp thảm dưới chân mình. Cô chỉ mới đánh bạo bước vài bước theo lớp thảm mềm thì cảm nhận được cạnh chân phải chạm vào lớp xi măng cứng lạnh. Giật mình, bản năng bảo cô dịch sang bên trái, đặt cả hai chân lên lớp thảm mềm mại.

Giọng Katherine vang lên phía trước, trong bóng tối, thanh âm gần như chìm nghỉm giữa không gian thăm thẳm tẻ ngắt này.

- Cơ thể con người rất kỳ lạ - Katherine nói - Nếu cô lấy đi của nó một giác quan, thì những giác quan khác sẽ thay thế, gần như ngay tức thì. Lúc này, nói cho đúng nghĩa thì thần kinh ở chân cô đang điều chỉnh để trở nên nhạy cảm hơn.
Đúng thật, Trish nghĩ, lại dò đường đi lần nữa.
Họ im lặng di chuyển trong một khoảng thời gian dường như đằng đẵng.

- Còn bao xa nữa? - Trish không kìm được buột hỏi.
- Chúng ta sắp đi được nửa đường rồi - Giọng Katherine giờ nghe có vẻ cách xa hơn.
Trish rảo chân bước nhanh, gắng hết sức để giữ bình tĩnh, nhưng hơi thở của bóng tối dường như sắp nuốt chửng cô. *Mình chẳng nhìn thấy gì hết, dù là đặt sát trước mắt.*
- Chị Katherine? Làm sao chị biết khi nào thì không phải đi nữa?
- Cô sẽ biết ngay thôi, - Katherine nói.

Đó là một năm về trước, còn bây giờ, tối nay, Trish lại một lần nữa đi trong khoảng tối, tiến theo hướng ngược lại, ra khỏi gian phòng để đón khách của sếp. Một cảm giác thay đổi đột ngột ở lớp thảm dưới chân báo cho cô biết rằng cô còn cách cửa khoảng ba thước. Trish dừng ngay lại, móc thẻ khoá ra và dò dẫm men theo tường cho tới khi tìm thấy khe khoá và nhét thẻ vào.
Cánh cửa rít lên.

Trish nheo mắt trước ánh sáng tràn tới từ hành lang SMSC.
Lại như mọi khi…

Bước dọc theo hành lang vắng ngắt, Trish nghĩ đến văn bản lọc thông tin kỳ lạ mà họ đã tìm thấy trên một nguồn bí mật. *Một cánh cổng cổ xưa? Một vi trí bí mật dưới lòng đất.* Cô tự hỏi liệu Mark Zoubianis có đủ may mắn truy ra xem tài liệu bí ẩn ấy nằm ở đâu không.

***

Bên trong phòng điều khiển, Katherine đứng trong màn ánh sáng dìu dịu của bức tường plasma và nhìn đăm đăm cái tài liệu bí ẩn mà họ đã tìm ra. Cô vừa tách các cụm từ chính của mình và càng lúc càng thấy chắc chắn rằng tài liệu này nói về đúng cái huyền tích mà anh trai cô từng hé lộ với bác sĩ Abaddon.

… vị trí bí mật DƯỚI LÒNG ĐẤT nơi…
đâu đó ở Washington D.C., có toạ độ…
… phát hiện ra một CÁNH CỔNG CỔ XƯA dẫn tới…
… cảnh báo rằng KIM TƯ THÁP chứa…
… giải mã BIỂU HÌNH ĐƯỢC CHẠM KHẮC này để hé mở…

Mình cần xem phần còn lại của file này. Katherine nghĩ thầm.
Katherine đăm đăm nhìn một lúc nữa rồi bấm công tắc nguồn của bức tường plasma. Cô luôn nhớ tắt màn hình rất tốn năng lượng này để không lãng phí nguồn dự trữ *hydro* lỏng của các tế bào nhiên liệu.

Những cụm từ khoá từ từ nhoà dần, thu hẹp thành một chấm trắng nhỏ xíu ở chính giữa bức tường, cuối cùng tắt ngấm.
Katherine quay trở lại văn phòng. Chỉ lát nữa bác sĩ Abaddon sẽ đến, và cô muốn làm cho anh ta cảm thấy thoải mái.

Chương 32

- Sắp tới nơi rồi, - Anderson dẫn Langdon và Sato đi xuống hành lang vô tận chạy suốt toàn bộ chiều dài tầng hầm phía đông của Điện Capitol - Thời Tổng thống Lincoln, nền lối này rất bẩn thỉu và nhung nhúc chuột bọ.

Langdon rất mừng là nền đã được lát gạch, anh vốn không ưa giống chuột. Cả nhóm tiếp tục đi tới, tiếng bước chân họ vang lên bập bõm, nghe rất kỳ cục trong hành lang dài. Dọc theo hành lang là những ô cửa, một số đóng kín, khá nhiều mở hé. Nhiều căn phòng ở tầng này trông như bị bỏ phế. Langdon chú ý thấy số hiệu trên các cánh cửa giảm dần, giảm đến tận cùng.

SB4… SB3… SB2… SB1…
Họ tiếp tục đi qua một cánh cửa không đánh số, nhưng Anderson dừng phắt lại khi số hiệu bắt đầu tăng.
HB1… HB2…

- Xin lỗi, - Anderson lên tiếng - Qua mất rồi. Tôi gần như chẳng bao giờ đặt chân xuống tận chỗ này.
Cả nhóm lùi lại vài thước, tới một cánh cửa kim loại cũ kỹ mà bấy giờ Langdon mới nhận thấy. Nó nằm ở điểm chính giữa hành lang - nơi phân chia Tầng hầm Thượng viện (SB) và Tầng hầm Hạ viện (HB). Thực tế cánh cửa này có đánh số, nhưng đã quá mờ, rất khó nhận ra:

SBB

- Đây rồi - Anderson nói - Sẽ có người mang chìa khoá tới ngay.
Sato cau mày và nhìn đồng hồ.

Langdon nhìn dòng chữ SBB và hỏi Anderson.
- Tại sao chỗ này lại thuộc phía *Thượng viện* mặc dù nó ở chính giữa?
Anderson lộ vẻ bối rối.
- Ý ông là sao?
- Nó ký hiệu là SBB, tức là bắt đầu bằng chữ S chứ không phải chữ H.

Anderson lắc đầu.
- Chữ S trong SBB không phải là viết tắt của Thượng viện. Nó…
- Chỉ huy? - tiếng một nhân viên an ninh cất lên phía xa. Anh ta hối hả băng qua hết hành lang để tới chỗ họ, giơ ra một chiếc chìa khoá - Xin lỗi anh,

phải mất vài phút đấy. Chúng tôi không thể xác định được chìa khoá chính của SBB. Đây là cái dự phòng lấy từ một hộp phụ.

- Cái gốc bị mất à? - Anderson hỏi, giọng lộ rõ ngạc nhiên.
- Chắc là mất, - người kia đáp, thở hổn hển - Lâu lắm rồi có ai yêu cầu xuống đây đâu.
Anderson cầm lấy chiếc chìa khoá.

- Không có chìa phụ cho SBB13 à?
- Xin lỗi, cho đến lúc này chúng tôi vẫn không tìm thấy chìa khoá của bất kỳ phòng nào trong SBB cả. MacDonald đang tiếp tục tìm - Viên cảnh vệ rút bộ đàm và gọi - Bob? Tôi đang ở chỗ Chỉ huy. Có thêm thông tin gì về chìa khoá SBB13 chưa?

Bộ đàm của viên cảnh vệ có tiếng xột xoạt, và một giọng nói vang lên.
- Thực ra là có đấy. Lạ lắm. Kể từ khi chúng ta vi tính hoá, chưa có trường hợp nào vào đó, nhưng theo sổ đăng ký thì tất cả các phòng kho trong SBB đều đã được dọn sạch và bỏ không hơn hai mươi năm nay. Giờ chúng được ghi rõ là khu vực không sử dụng - Anh ta ngừng lại - Tất cả, *chỉ trừ SBB13*.

Anderson giật lấy bộ đàm.
- Chỉ huy đây. Cậu nói sao, tất cả *chỉ trừ SBB13* thôi à?
- Vâng, thưa sếp - giọng kia đáp lại - tôi tìm thấy một câu chú giải viết tay cho biết SBB13 là phòng "riêng". Đã từ lâu lắm rồi, do chính Kiến trúc sư viết và ký nháy.

Langdon biết, cụm từ *Kiến trúc sư* không phải để chỉ người đã thiết kế Điện Capitol mà là người *điều hành* toà nhà. Tương tự như viên quản lý, người được bổ nhiệm vào chức Kiến trúc sư Điện Capitol sẽ chịu trách nhiệm về tất cả mọi việc, bao gồm bảo dưỡng, tu bổ, an ninh, thuê nhân viên, và phân bổ các phòng làm việc.

- Điều lạ là - giọng trên bộ đàm nói - chú thích của Kiến trúc sư ghi rõ rằng "khu vực riêng" này dành cho Peter Solomon sử dụng.
Langdon, Sato và Anderson đưa mắt nhìn nhau thảng thốt.
- Tôi đoán, thưa sếp - giọng nói tiếp tục - ông Solomon giữ chìa khoá gốc xuống SBB cũng như mọi chìa khoá của SBB13.

Langdon không thể tin vào tai mình. *Peter có hẳn một phòng riêng trong*

tầng hầm ĐiệnCapitol ư? Anh vốn biết Peter Solomon có nhiều bí mật, nhưng điều này thì vượt quá mọi sự hình dung.
- Tốt lắm - Anderson nói, rõ ràng là không thích thú gì - Chúng tôi hy vọng có thể tiếp cận được SBB12, cho nên cứ tìm chìa khoá phụ đi.

- Rõ, thưa sếp. Chúng tôi cũng đang xử lý bức hình số mà anh yêu cầu…
- Cảm ơn - Anderson bấm nút thoại để cắt ngang lời người kia - Tốt lắm. Khi nào xong cậu gửi ngay file đó tới điện thoại Giám đốc Sato nhé.
- Rõ, thưa sếp - Máy bộ đàm im bặt.

Anderson đưa trả bộ đàm cho anh nhân viên đang đứng đấy.
Người này rút ra một bản sao sơ đồ toà nhà và đưa cho Chỉ huy.
- Thưa sếp, SBB tô màu xám, chúng tôi đã đánh dấu X vào gian phòng SBB13 nên cũng không khó tìm lắm. Khu vực này khá nhỏ.

Anderson cảm ơn thuộc cấp của mình và dồn mọi chú ý vào bản sơ đồ.
Người cảnh vệ trẻ tuổi vội vã rời đi. Langdon ngó xem, rất ngạc nhiên trước số lượng dày đặc các căn phòng nhỏ tạo thành mê cung kỳ dị bên dưới Điện Capitol.

Anderson nghiên cứu sơ đồ một lát, gật gù đút tọt nó vào túi.
Quay về cánh cửa có dòng chữ SBB, anh ta rút chìa khoá, rồi lại do dự, vẻ ngần ngại không muốn mở ra. Langdon cũng rơi vào tâm trạng e dè tương tự, anh không biết đằng sau cánh cửa này là những gì, nhưng anh tin chắc rằng dù là gì đi nữa, một khi đã cất giấu tít dưới này thì rõ ràng Solomon muốn giữ bí mật cho nó.

Hoàn toàn bí mật.

Sato hắng giọng, và Anderson hiểu ý. Viên Chỉ huy hít một hơi thật sâu, tra chìa khoá xoay thử. Chìa khoá không nhúc nhích.
Trong khoảnh khắc, Langdon tràn trề hy vọng là không mở được.
Nhưng đến lần thử thứ hai, ổ khoá xoay, và Anderson kéo cánh cửa về phía mình.
Khi cánh cửa nặng nề kêu ken két và mở ra phía ngoài, mùi không khí ẩm mốc ùa ra khắp hành lang.

Langdon đăm đăm nhìn vào bóng tối nhưng chẳng thấy gì cả.
- Giáo sư, - Anderson cất tiếng, vừa mò công tắc vừa liếc Langdon - Về thắc

mắc của ông, chữ S trong SBB không phải là Thượng viện. Nó mang nghĩa là *bên dưới* cơ.
- Bên dưới à? - Langdon ngơ ngác hỏi lại.

Anderson gật đầu và bật công tắc ngay mé trong cánh cửa. Ngọn đèn duy nhất soi rõ một cầu thang dốc đứng chạy sâu xuống vùng tối đen như mực.
SBB là tầng dưới tầng hầm.

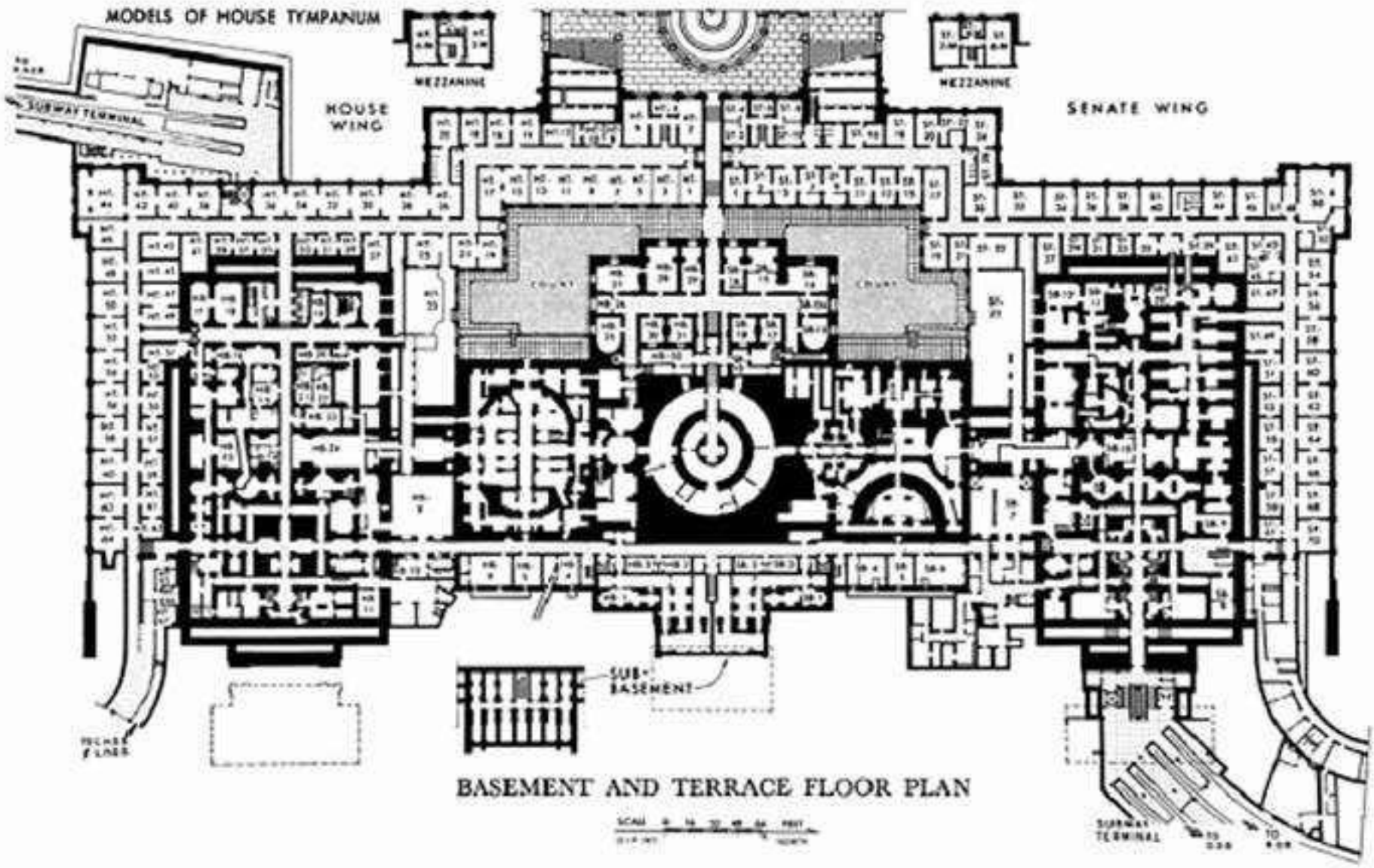

BASEMENT AND TERRACE FLOOR PLAN

Chương 33

Chuyên gia an ninh hệ thống Mark Zoubianis ngồi sâu hơn vào chiếc phô-tơi, mặt cau có trước những thông tin hiển thị trên màn hình máy tính.

Địa chỉ này thuộc loại chó chết gì không biết?

Những công cụ xâm nhập tốt nhất của anh ta hoàn toàn vô hiệu trong việc đột phá vào tài liệu này cũng như xác định địa chỉ IP bí ẩn của Trish. Mười phút đã trôi qua mà chương trình của Zoubianis vẫn không thể vượt qua được tường lửa của hệ thống. Hy vọng xâm nhập rất thấp. *Chẳng trách họ trả mình nhiều tiền thế.* Anh ta định trang bị lại công cụ và thử một cách tiếp cận khác thì điện thoại đổ chuông.

Trish, lạy Chúa, anh đã bảo anh sẽ gọi lại cơ mà. Anh ta tắt tiếng chương trình bóng bầu dục và trả lời máy.
- Tôi nghe đây?
- Anh Mark Zoubianis? - một giọng đàn ông vang lên - Ngụ tại số 357 Kingston Drive ở Washington phải không?

Zoubianis nghe rõ tiếng trao đổi lào xào xung quanh người đang nói chuyện với mình. *Lại một thằng cha tiếp thị trên điện thoại đây mà? Điên chắc?*
- Để tôi đoán thử xem nào, chắc tôi vừa giành giải thưởng trong tuần tại Anguilla phải không?
- Không, - người kia trả lời, giọng không mảy may đùa cợt - Đây là An ninh hệ thống của Cục Tình báo Trung ương. Chúng tôi muốn biết vì sao anh lại tìm cách xâm nhập vào một trong các cơ sở dữ liệu đặc biệt của chúng tôi?

***

Cách tầng đáy Điện Capitol ba tầng, trong không gian thoáng đãng của trung tâm khách tham quan, nhân viên an ninh Nunez đang khoá các cửa chính như anh vẫn làm vào giờ này hằng tối. Khi quay trở lại, băng qua sàn nhà bằng cẩm thạch rộng mênh mông, anh nghĩ đến gã đàn ông mặc chiếc áo choàng quân đội với những hình xăm.

Mình đã để hắn lọt vào. Nunez băn khoăn không biết ngày mai anh còn tiếp tục được làm việc không.

Khi Nunez tiến đến cầu thang máy, bỗng có tiếng đập ở cửa phía ngoài buộc anh phải quay lại nhìn. Nunez ngoái ra cửa chính. Một người Mỹ da đen đứng tuổi đang vỗ mạnh tay lên lớp kính chắn, ra hiệu xin vào.

Nunez lắc đầu và chỉ đồng hồ.

Người kia lại đập tay và bước hẳn ra chỗ sáng đèn. Ông ta mặc bộ đồ màu lam thẫm rất sang trọng, mái tóc muối tiêu cắt ngắn. Tim Nunez đập thình thình. *Trời ạ.* Cho dù còn ở cách xa một quãng, Nunez vẫn nhận ra người đàn ông này là ai. Anh vội vã quay lại cửa ra vào và mở khoá.
- Tôi xin lỗi, thưa ngài. Mời ngài vào ạ.

Warren Bellamy - Kiến trúc sư Điện Capitol - bước qua ngưỡng cửa và cảm ơn Nunez bằng một cái gật đầu nhã nhặn. Ông có vóc người mềm mại, dong dỏng, dáng đi thẳng, ánh nhìn xuyên thấu toát ra sự tự tin rằng mình làm chủ được mọi việc xung quanh. Bellamy giữ cương vị giám thị Điện Capitol đã suốt hai mươi lăm năm qua.

- Tôi giúp gì được ngài chăng? - Nunez hỏi.
- Có đấy cảm ơn anh - Bellamy nói với giọng rành rẽ, dứt khoát.
Tốt nghiệp ở một trong tám trường đại học danh giá nhất nước Mỹ, ông có cách diễn đạt chính xác chẳng khác gì người Anh chính gốc - Tôi được biết rằng các anh đã gặp một rắc rối tại đây tối hôm nay - ông lộ vẻ cực kỳ lo lắng.

- Vâng, thưa ngài. Đó là…
- Chỉ huy Anderson đâu?
- Ở tầng dưới cùng với Giám đốc Sato thuộc Văn phòng An ninh của CIA.
Mắt Bellamy càng mở to, lo lắng.

- CIA ở đây à?
- Vâng, thưa ngài. Giám đốc Sato xuất hiện gần như ngay sau sự cố.
- Tại sao? - Bellamy hỏi.
Nunez nhún vai. *Tôi biết hỏi ai bây giờ?*

Bellamy đi thẳng tới thang máy.
- Họ đâu rồi?
- Họ vừa đi xuống các tầng dưới - Nunez rảo bước theo sau.

Bellamy liếc nhìn lại với vẻ lo ngại.

- Xuống dưới à? Tại sao nhỉ?
- Tôi thật sự không biết. Tôi chỉ nghe nói thế qua bộ đàm.
Bellamy bước nhanh hơn.
- Đưa tôi tới chỗ họ ngay.
- Vâng, thưa ngài.

Hai người vội vã băng qua quãng trống, Nunez thoáng nhìn thấy một chiếc nhẫn vàng rất lớn trên ngón tay Bellamy.
Nunez rút bộ đàm ra.
- Tôi sẽ thông báo cho Chỉ huy biết ngài đang xuống.
- Không - ánh mắt Bellamy sáng quắc - Tôi không muốn thông báo trước.

Nunez đã phạm phải một vài sai lầm tối hôm nay, và anh không muốn tiếp tục phạm sai lầm bằng cách giấu Chỉ huy Anderson về sự hiện diện của Kiến trúc sư trong toà nhà.
- Thưa ngài? - anh lên tiếng, vẻ bất an - Tôi nghĩ Chỉ huy Anderson sẽ muốn…

- Anh có biết rằng chính tôi *tuyển dụng* Anderson không? - Bellamy nói.
Nunez gật đầu.
- Vậy thì tôi nghĩ anh ta muốn anh làm theo mong muốn của tôi.

Chương 34

Trish Dunne bước vào sảnh SMSC và ngạc nhiên khi nhìn thấy vị khách đang đợi. Trông anh ta chẳng hề giống các ông tiến sĩ nhân chủng, đại dương, địa lý và nhiều nhà khoa học khác đã từng vào toà nhà này. Không vận đồ flannel và chẳng có vẻ gì là chúi mũi vào sách vở suốt ngày, bác sĩ Abaddon giống một nhà quý tộc hơn, với bộ đồ may đo không chê vào đâu được. Anh ta cao lớn, thân hình nở nang, gương mặt mịn màng, mái tóc vàng óng được chải chuốt rất kỹ, tạo cho Trish ấn tượng rằng anh ta quen với những thứ xa xỉ hơn là các phòng thí nghiệm.

- Bác sĩ Abaddon phải không ạ? - Trish lên tiếng và chìa tay ra.
Người đàn ông có vẻ do dự, nhưng anh ta cũng nắm lấy bàn tay mũm mĩm của Trish trong bàn tay to lớn của mình.
- Tôi xin lỗi. Thế *chị là…?*

- Tôi là Trish Dunne. - Trish đáp - Tôi là trợ lý của bà Katherine. Bà ấy nhờ tôi ra đón bác sĩ vào phòng thí nghiệm.
- Ồ, tôi hiểu rồi - Giờ thì người kia gật đầu - Rất vui được gặp cô, Trish. Xin lỗi, đều tại tôi nhầm lẫn. Tôi cứ đinh ninh rằng Katherine chỉ ở đây một mình tối nay - Anh ta ra hiệu về phía đại sảnh - Giờ thì xin phó thác cả cho cô. Mời cô dẫn đường.

Mặc dù người đàn ông trấn tĩnh rất nhanh nhưng Trish vẫn thoáng nhận ra vẻ thất vọng trong ánh mắt anh ta. Chợt cô thấy ngờ ngợ về động cơ giữ bí mật của sếp mình. Katherine chẳng bao giờ tâm sự với Trish về cuộc sống riêng tư, song vị khách này, dẫu trẻ hơn Katherine, nhưng hấp dẫn và ăn mặc rất chải chuốt, rõ ràng xuất thân từ cùng tầng lớp giàu sang và nhiều đặc quyền đặc lợi của chị ấy.

Chuyện bồ bịch đây chăng? Tuy nhiên, cho dù bác sĩ Abaddon có hình dung cuộc thăm viếng tối nay sẽ dẫn tới đâu thì dường như sự hiện diện của Trish cũng không nằm trong dự liệu của anh ta.

Tại chỗ kiểm tra an ninh trong tiền sảnh, nhân viên bảo vệ nhanh tay tháo tai nghe, và Trish có thể bắt được tiếng ồn ào từ trận đấu của đội bóng Redskins. Anh chàng bảo vệ hướng dẫn bác sĩ Abaddon đi qua máy dò kim loại và đưa cho gã đeo phù hiệu an ninh tạm thời.

- Đội nào đang thắng vậy? - Bác sĩ Abaddon vừa niềm nở hỏi vừa bỏ hết điện thoại, chìa khoá và một chiếc bật lửa ra khỏi túi.
- Đội Đỏ dẫn trước ba bàn, - anh bảo vệ đáp, giọng nôn nóng, tỏ rõ ý muốn xem tiếp - Một trận đấu gay cấn quá!
- Ông Solomon sẽ đến ngay bây giờ đấy. - Trish dặn anh bảo vệ - Nhờ anh dẫn ông ấy tới phòng thí nghiệm ngay khi ông ấy đến nhé!
- Vâng - Anh bảo vệ nháy mắt vẻ biết ơn khi hai người đi qua - Xin cảm ơn vì báo trước - Tôi sẽ lưu ý.

Lời nhắn của Trish không chỉ nhắc nhở anh chàng bảo vệ mà còn ngầm bảo bác sĩ Abaddon rằng Trish không phải là người duy nhất tham dự vào buổi tối riêng tư của anh ta với Katherine ở đây.
- Anh quen Katherine thế nào vậy? - Trish hỏi, liếc mắt nhìn vị khách bí ẩn.

Bác sĩ Abaddon cười khan.
- Ồ, đó là một câu chuyện dài. Chúng tôi đang cùng phối hợp với nhau một vài việc.
Hiểu rồi, Trish nghĩ. *Không phải việc của tôi.*
- Đây là một cơ ngơi tuyệt vời, - Abaddon lên tiếng, ngoảnh nhìn xung quanh trong khi theo Trish tiến xuống hành lang lớn - Tôi chưa đến đây bao giờ cả.

Giọng nói nhẹ nhàng của anh ta trở nên hoà nhã thêm theo mỗi bước chân, Trish nhận thấy người này đang dụng tâm để ý tất cả mọi thứ. Nhờ ánh sáng rực rỡ trong hành lang, cô nhận thấy da mặt anh ta trông không được thật cho lắm. *Kỳ cục.* Tuy nhiên, khi họ đi qua hành lang vắng vẻ. Trish vẫn giới thiệu sơ bộ với anh ta về mục đích và chức năng của SMSC, kể cả các khoang và những thứ chứa bên trong.

Vị khách lộ vẻ thán phục.
- Nghe như thể nơi này có một kho tàng khổng lồ gồm toàn mẫu vật vô giá. Tôi cứ tưởng phải có bảo vệ ở khắp mọi nơi.
- Không cần, - Trish nói, đưa tay trỏ dãy ống kính mắt cá chạy dài trên trần nhà - An ninh ở đây được tự động hoá. Mỗi phân của hành lang này đều được ghi hình 24 tiếng suốt 7 ngày trong tuần, và hành lang này chính là xương sống của cả toà nhà. Không thể vào được bất kỳ phòng nào từ hành lang này mà không có thẻ và số PIN.
- Một cách sử dụng máy quay rất hiệu quả.

- Tạ ơn Trời, chúng tôi chưa bao giờ bị trộm cắp cả. Vả chăng, đây không phải là bảo tàng khiến ai đó phải tới ăn cướp, nào có ai ra chợ đen để tìm mua những bông hoa đã tuyệt chủng, những chiếc thuyền độc mộc của người Inuit, hay xác những con mực khổng lồ đâu.

Bác sĩ Abaddon cười khùng khục.
- Cô nói rất đúng.
- Hiểm hoạ an ninh lớn nhất của chúng tôi là lũ gặm nhấm và côn trùng - Trish giải thích rằng người ta ngăn ngừa toà nhà khỏi sự phá hoại của côn trùng bằng cách làm lạnh toàn bộ rác thải và bằng một kết cấu kiến trúc gọi là "Tử địa", dùng các bức tường kép vây lấy toàn bộ toà nhà như lớp vỏ bọc, tạo thành một không gian không thích hợp cho sự sống.

- Rất tuyệt vời, - Abaddon nói - Thế phòng thí nghiệm của bà Katherine và ông Peter ở đâu?
- Khoang 5 - Trish đáp - Phải đi hết lối này tới cuối hành lang.
Abaddon đột ngột dừng lại, ngoái sang phải, nhìn về phía một ô cửa sổ nhỏ.
- Chúa ơi! Cô có nhìn thấy *thứ đó* không?

Trish cười.
- Có đó là Khoang 3. Người ta gọi là Thuỷ trì.
- Thuỷ trì à? - Abaddon hỏi lại, áp mặt vào sát lớp kính.
- Có hơn 11.000 lít ethanol lỏng trong đó. Anh còn nhớ tôi vừa đề cập tới xác con mực khổng lồ chứ?
- Đó là con mực à? - Bác sĩ Abaddon rời ánh nhìn khỏi cửa sổ, mắt mở lớn - Nó to thật?
- Một con Architeuthis cái, - Trish nói - Nó dài hơn 12m.

Bác sĩ Abaddon rõ ràng vô cùng thích thú trước con mực và dường như không thể nào rời mắt khỏi lớp vách kính. Hình ảnh ấy khiến Trish liên tưởng tới một cậu bé con đứng ở cửa hàng bán sinh vật cảnh. ao ước được vào trong và xem một chú cún con. Năm giây sau, anh ta vẫn đăm đăm nhìn qua cửa sổ.
- Được rồi, được rồi - cuối cùng Trish đành lên tiếng, vừa cười vừa nhét thẻ và nhập mã PIN của cô - Nào. Tôi sẽ cho anh xem con mực.

Khi bước vào không gian lờ mờ của Khoang 3, Mal'akh lướt mắt dọc các bức tường để tìm máy quay an ninh. Cô trợ lý bé nhỏ mập mạp của Katherine bắt đầu huyên thuyên về mẫu vật trong phòng.

Mal’akh đâu có để tâm. Gã chẳng hứng thú với bất kỳ thứ gì ở mấy con mực khổng lồ. Mối quan tâm duy nhất của gã là dùng cái không gian kín đáo, tối tăm này để giải quyết một trở ngại ngoài dự tính.

Chương 35

Cầu thang bằng gỗ dẫn xuống tầng đáy Điện Capitol cũng dốc và nông như các cầu thang Langdon vừa đi qua. Anh thở gấp hơn, phổi như thắt lại. Không khí dưới này lạnh lẽo và ẩm ướt vô chừng. Langdon bất giác nhớ lại một dãy cầu thang tương tự mà anh đã gặp vài năm trước ở Địa Ngục môn. Nghĩa địa Vatican.

Anderson đi đầu, dẫn đường với cây đèn pin trên tay. Tiếp đến là Langdon. Sato theo sát đằng sau, bàn tay nhỏ bé của bà ta thỉnh thoảng lại thúc vào lưng anh. *Mình sẽ đi càng nhanh càng tốt.* Anh hít vào thật sâu, cố gắng không để tâm tới những bức tường chật hẹp hai bên. Cầu thang này vốn chẳng rộng rãi gì so với vai anh, thành thử cái túi đeo trên người cứ cọ quệt vào vách tường.

- Lẽ ra ông nên để cái túi lại trên kia - Sato góp ý.
- Không sao. - Langdon đáp, hoàn toàn không muốn cái túi rời khỏi tầm mắt mình. Anh nhớ tới gói nhỏ của Peter và chưa hình dung nổi nó liên quan thế nào với thứ gì đó ở tầng đáy này.
- Chỉ vài bước chân nữa thôi, - Anderson nói - Gần tới rồi.

Cả nhóm đi sâu hơn vào bóng tối, tách khỏi tầm ánh sáng của ngọn đèn duy nhất trên cầu thang. Khi rời chân khỏi bậc thang gỗ cuối cùng, Langdon cảm thấy sàn nhà dưới chân mình là nền đất.
Hành trình vào trung tâm Trái đất đây. Sato bước xuống sau anh.

Anderson giơ đèn lên, kiểm tra xung quanh. Tầng đáy không hẳn là một tầng nhà mà chỉ là một hành lang cực kỳ chật hẹp chạy vuông góc với cau thang. Anderson rọi đèn sang trái rồi sang phải. Langdon thấy lối đi chỉ dài khoảng 15 mét và có những cánh cửa gỗ nhỏ ở cả hai bên. Những cánh cửa sát nhau đến mức phòng ốc đằng sau chúng có lẽ không thể rộng hơn 3 mét.

Kho lưu trữ ACME(53) kết hợp với hầm mộ Domatilla(54), Langdon nghĩ thầm trong khi Anderson xem tấm sơ đồ. Cái phần nhỏ xíu mô tả tầng đáy được đánh dấu X để chỉ vị trí của SBB13. Langdon nhận thấy bố cục khu này rất giống một lăng tẩm với mười bốn ngôi mộ chạy thành hai hàng đối diện nhau, mỗi bên bảy mộ, song có một khoang bị bỏ đi để lấy chỗ bố trí cái cầu thang mà họ vừa theo xuống.

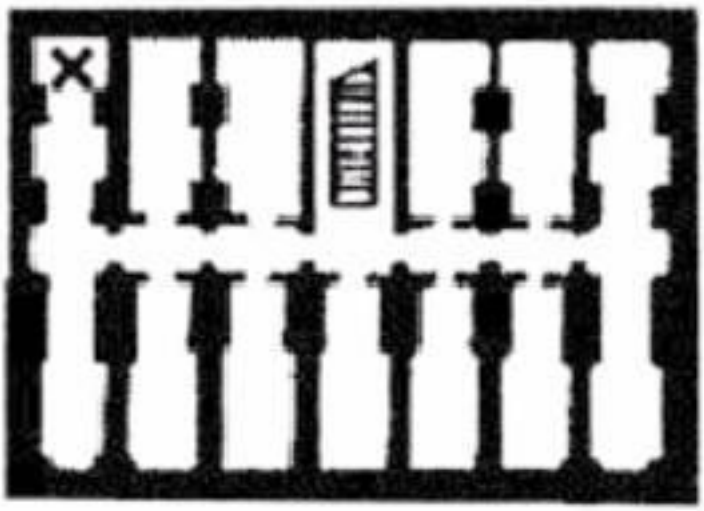

Tổng cộng là mười ba.

Anh ngờ rằng "mười ba" nhà lý luận của nước Mỹ sẽ tranh luận gay gắt nếu họ biết rằng có đúng *mười ba* gian phòng kho bên dưới Điện Capitol. Nhiều người cứ băn khoăn không hiểu vì sao Quốc ấn của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ có đúng 13 ngôi saio, 13 mũi tên, 13 bậc kim tự tháp, 13 đường sọc trên tấm khiên, 13 chiếc lá ô liu, 13 quả ô liu. 13 chữ cái trong dòng chữ *annuit coeptis* ("Người phê chuẩn nhiệm vụ của chúng ta"), 13 chữ cái trong dòng chữ *e pluribus unum* ("Trong rất nhiều, có một"), và nhiều nhiều nữa.

- Bị bỏ hoang hay sao ấy, - Anderson nói, rọi quầng sáng đèn vào gian phòng ngay trước mặt họ. Cánh cửa gỗ nặng nề mở toang.
Quầng sáng soi rõ một gian phòng bằng đá rất hẹp, khoảng 3 mét chiều rộng và 9 mét chiều sâu, tương tự một lối đi cụt không dẫn tới đâu cả. Gian phòng chẳng có gì ngoài vài cái thùng gỗ cũ nát và mấy mảnh giấy bọc đồ nhàu nhĩ.

Anderson rọi đèn lên tấm biển đồng gắn trên cửa. Tấm biển toàn gỉ đồng, nhưng vẫn có thể đọc được các chữ: **SBB IV**
- SBB Bốn, - anh ta nói.
- Thế SBB13 ở đâu? - Sato hỏi, có vài làn hơi uốn lượn toả ra từ miệng bà ta do không khí lạnh lẽo ở tầng này.

Anderson xoay ánh đèn về đầu phía nam của hành lang.
- Đằng kia.
Langdon nhìn xoáy vào lối đi hẹp và rùng mình, cảm thấy vã mồ hôi mặc dù

ở đây khá lạnh.

Họ đi qua cả dãy ô cửa, tất cả các phòng trông đều giống nhau, cửa khép hờ, rõ ràng là bị bỏ phế từ lâu. Đến cuối dãy, Anderson xoay sang phải, nhấc đèn rọi thẳng vào phòng SBB13. Tuy nhiên, quầng sáng đèn pin bị chặn lại bởi cánh cửa gỗ nặng nề.

Không như các phòng khác, cửa phòng SBB13 đóng chặt.

Cánh cửa cuối cùng này trông giống hệt những cửa khác - bản lề to nặng, tay nắm bằng thép, và biển số bằng đồng đã gỉ xanh. Bảy chữ cái nằm trên biển số đúng là những chữ cái trên bàn tay Peter.
SBB XIII

Xin hãy bảo rằng cửa bị khoá đi, Langdon nhủ thầm.
Sato nói không do dự.
- Thử mở xem nào.

Viên Chỉ huy cảnh sát lộ vẻ miễn cưỡng, nhưng vẫn bước tới, nắm lấy tay nắm thép to nặng và kéo nó xuống. Tay nắm không nhúc nhích. Anh ta rọi đèn, soi rõ một ổ khoá kiểu cũ rất to.
- Thử bằng chìa chính xem, - Sato gợi ý.

Anderson xỏ chiếc chìa khoá mở cánh cửa lối vào ở phía trên, nhưng nó không vừa.
- Tôi lầm chăng, - Sato nói, giọng đầy cay nghiệt - hay lực lượng An ninh các anh không cần tiếp cận được mọi ngóc ngách của một toà nhà trong trường hợp khẩn cấp?

Anderson thở hắt ra và nhìn lại Sato.
- Thưa bà, người của tôi đang tìm chìa khoá phụ, nhưng…
- Bắn vỡ ổ khoá đi, - Sato ra lệnh, hất đầu về phía ổ khoá phía dưới tay nắm.
Mạch đập của Langdon như vọt lên.

Anderson hắng giọng, nói một cách khó khăn.
- Thưa bà, tôi đang đợi thông báo về chiếc chìa khoá phụ. Tôi chắc là phá tung lối vào thì không dễ...
- Thế ngồi tù vì cản trở cuộc điều tra của CIA thì dễ hơn chăng?
Anderson có vẻ bàng hoàng. Sau một lúc lâu. anh miễn cưỡng đưa đèn cho

Sato và rút súng ra.

- Đợi đã! - Langdon lên tiếng, thấy không thể cứ thờ ơ đứng ngoài được nữa - Nghĩ kỹ đi. Peter đã phải hy sinh cả một bàn tay chứ không chịu tiết lộ thứ gì đằng sau cánh cửa. Các vị có chắc rằng chúng ta cần làm thế này không? Phá khoá một cánh cửa chỉ để đáp ứng yêu cầu của một tên khủng bố.
- Ông có muốn cứu Peter Solomon không? - Sato hỏi.

- Dĩ nhiên, nhưng…
- Vậy thì tôi đề nghị ông làm đúng những gì gã bắt cóc đòi hỏi.
- Mở một cánh cổng cổ ư? Bà nghĩ *đây là* cánh cổng chắc?

Sato rọi đèn vào mặt Langdon.
- Thưa Giáo sư, tôi không biết nó là cái quái gì. Cho dù đây là phòng kho hay lối vào bí mật của một kim tự tháp cổ thì tôi vẫn định mở nó ra. Tôi nói thế đủ rõ chưa?
Langdon nheo mắt vì chói sáng và gật đầu.

Sato hạ đèn xuống, rọi vào ổ khoá cũ kỹ trên cánh cửa.
- Chỉ huy! Tiến hành đi.
Chừng như vẫn băn khoăn trước kế hoạch này, Anderson rút khẩu súng rất chậm, và đăm đăm nhìn nó với vẻ do dự.
- Ôi lạy Chúa! - Sato vươn bàn tay nhỏ bé giật lấy vũ khí của Anderson, đoạn nhét đèn pin vào bên tay để không của anh - Rọi đèn đi.
Cầm khẩu súng với vẻ tự tin của một người đã được huấn luyện về vũ khí. Sato lanh lẹ bật chốt an toàn, lên đạn và nhằm vào ổ khoá.
- *Đợi đã!*- Langdon kêu lên, nhưng đã quá muộn.

Súng nổ ba phát.

Langdon cảm giác màng nhĩ vỡ tung. *Bà ta điên rồi?!* Tiếng súng ở không gian chật hẹp nghe thật đinh tai nhức óc.
Anderson cũng chấn động không kém, anh ta run run rọi đèn lên cánh cửa đầy vết đạn.
Ổ khoá đã bung, phần gỗ xung quanh vỡ nát. Khoá mở, cánh cửa cũng hé ra.

Sato chĩa súng lên và ấn đầu nòng vào cửa, đẩy mạnh. Cánh cửa bật vào khoảng tối đen phía trong.
Langdon căng mắt nhìn nhưng chẳng thấy gì. *Cái mùi quái quỷ gì thế nhỉ?*

Một mùi hôi thối khác lạ thoát ra từ bóng tối.
Anderson bước vào ô cửa và rọi đèn lên sàn, thận trọng lần theo suốt dọc chiều dài phần nền bẩn thỉu. Gian phòng này cũng dài và hẹp như những phòng khác. Tường xây bằng đá gồ ghề, làm cho căn phòng phảng phất không khí một buồng giam cổ xưa. *Nhưng cái mùi đó…*

- Chẳng có gì ở đây cả, - Anderson nhận xét, di chuyển quang sáng đèn xa thêm trên sàn. Cuối cùng, khi ánh sáng chạm tới cuối phòng, viên Chỉ huy nâng cao nó lên để rọi được cả bức tường xa nhất.
- Chúa ơi…! - anh ta thét.

Tất cả mọi người cùng trông theo và nhảy lùi lại.
Langdon trân trối nhìn chỗ sâu nhất của gian phòng, không sao tin nổi vào mắt mình.

Trước vẻ hãi hùng của anh, một thứ cũng đang trừng trừng nhìn lại.

<u>Chú thích:</u>
(53) Tập đoàn Acme hay Công ty sản xuất mọi thứ là một doanh nghiệp hư cấu tồn tại trong nhiều phim hoạt hình, nổi tiếng với những sản phẩm cực kỳ nguy hiểm và kỳ quặc thường gặp sự cố vào đúng những thời khắc tồi tệ nhất. Tên Acme mang tính châm biếm vì từ acme xuất phát từ tiếng Hy Lạp có nghĩa là đỉnh cao - ND.
(54) Hầm mộ Domifilla (đặt theo tên Thánh Domitilla) là một trong những hầm mộ rất lớn và ấn tượng, chạy dài 15 km dưới lòng đất ở Rome. Đây là hệ thống hầm mộ cổ nhất và cũng là nơi duy nhất còn thấy hài cốt. Trên các lối đi còn có một bức tranh tường từ thế kỷ II mô tả Bữa tiệc ly và nhiều hiện vật giá trị khác. Cuối cùng, đây là hầm mộ duy nhất có một nhà thờ ngầm dưới đất, lối vào hầm mộ phải đi qua nhà thờ có từ thế kỷ thứ IV này - ND.

Chương 36

- Lạy Chúa lòng lành…? - Anderson giật lui một bước ở ngưỡng cửa, ánh đèn chới với.
Langdon cũng bật ngược trở lại, giống hệt Sato, người giật mình lần đầu trong buổi tối hôm nay.

Sato chĩa khẩu súng về phía bức tường hậu và ra hiệu cho Anderson rọi đèn lần nữa. Viên Chỉ huy nhấc đèn lên. Quầng sáng mờ dần khi chạm tới bức tường phía xa, nhưng ánh sáng vẫn đủ soi rõ hình dáng một gương mặt ma quái và vàng vọt, trừng trừng nhìn lại họ qua hốc mắt trống rỗng.
Một cái sọ người.

Cái sọ nằm trên một cái bàn gỗ ọp ẹp kê dựa vào bức tường hậu của gian phòng. Hai đoạn xương ống chân nằm bên cạnh cái sọ, cùng với một vài thứ được bố trí có chủ định trên bàn như ở một nơi thờ cúng - một cái đồng hồ cát cổ, một cái bình thót cổ bằng pha lê, một cây nến, hai cái đĩa đựng thứ bột nhờ nhờ, và một tập giấy. Đứng dựa vào tường bên cạnh cái bàn là hình dáng đáng sợ của một lưỡi hái dài, với phần lưỡi cong quen thuộc.

Sato bước vào phòng.
- Chà… xem ra Peter Solomon cất giữ nhiều bí mật hơn tôi tưởng.
Anderson gật đầu, tiến theo sát bà ta.
- Tàng trữ xương cốt trong phòng riêng - Anh ta nhấc cao đèn và soi khắp không gian còn lại của căn phòng trống - Lại còn *cái mùi* đó? anh ta nói thêm, mũi nhăn lại - Gì thế nhỉ?

- Lưu huỳnh - Langdon đáp từ phía sau - Có hai cái đĩa trên bàn. Đĩa bên phải đựng muối. Đĩa kia đựng lưu huỳnh.
Sato quay ngoắt lại, vẻ nghi ngờ.
Làm thế quái nào mà ông biết *điều đó?*
- Bởi vì, thưa bà, có những căn phòng giống hệt thế này ở khắp nơi trên thế giới.

***

Trên họ hai tầng, nhân viên an ninh Nunez đang tháp tùng Kiến trúc sư Điện Capitol, Warren Bellamy, đi dọc hành lang chạy hết chiều dài tầng hầm phía

đông. Nunez dám khẳng định anh vừa nghe thấy ba phát súng dưới lòng đất. *Không thể xảy ra chuyện đó được.*
- Cửa xuống tầng đáy đang mở, - Bellamy nói, nheo mắt nhìn dọc hành lang tới một cánh cửa he hé ở phía xa.
Một buổi tối kỳ lạ, Nunez nghĩ bụng. *Chẳng ai xuống đó cả.*
- Tôi rất mừng nếu biết chuyện gì đang diễn ra. - anh ta nói, lần tay lấy bộ đàm.
- Quay lại vị trí của anh đi, - Bellamy ra lệnh - Từ đây, tôi tự xoay xở được!
Nunez chần chừ.
- Ngài chắc chứ?
Warren Bellamy dừng lại, đặt một bàn tay rắn chắc lên vai Nunez.
- Con trai, ta đã làm việc ở Điện Capitol hai mươi lăm năm rồi. Ta nghĩ ta có thể tự tìm được lối đi.

Chương 37

Trong đời mình, Mal'akh đã từng nhìn thấy một vài không gian kỳ quái, nhưng rất ít nơi ganh đua được với thế giới bất phàm của Khoang 3. *Thuỷ trì.* Trông như thể một nhà khoa học điên khùng đã chiếm lấy siêu thị Walmart và chất các bình mẫu vật đủ hình đủ dạng lên mọi giàn và giá đựng đồ để tạo ra hiện trạng của căn phòng rộng mênh mông này. Với kiểu chiếu sáng như trong phòng rửa ảnh, Khoang 3 tràn ngập thứ "ánh sáng an toàn" màu đỏ nhờ nhờ phát ra từ bên dưới các giá đỡ, toả ngược lên trên và soi thẳng tới những bình chứa đựng đầy ethanol. Mùi hoá chất bảo quản khiến người ta buồn nôn.

- Khoang này chứa hơn 20.000 mẫu vật. - cô gái mũm mĩm giới thiệu - Cá, động vật gặm nhấm, động vật có vú, bò sát.
- Tôi hy vọng tất cả đều *chết hẳn* rồi chứ? - Mal'akh hỏi, cố tỏ ra lo lắng.

Cô gái cười.
- Vâng, vâng. Tất cả đều chết rồi. Nhận việc ở đây xong, suốt sáu tháng đầu tôi không dám bước vào phòng này đấy.
Mal'akh có thể hiểu lý do tại sao. Nhìn đến đâu cũng chỉ thấy tiêu bản của đủ mọi loại sinh vật đã chết - kỳ nhông, sứa, chuột, sâu bọ, chim, và nhiều giống khác mà gã không xác định được. Chừng như sợ bản thân bộ sưu tập còn chưa đủ kinh dị, người ta mới lắp những ngọn đèn đỏ nhờ nhờ kia. Chúng giữ cho các mẫu vật nhạy sáng nọ không bị ánh sáng trực tiếp chiếu vào quá lâu, khiến khách tham quan có cảm giác mình đang đứng trong một bể thuỷ sinh khổng lồ, xung quanh là bóng tối với các sinh vật vô hồn đang âm thầm theo dõi.

- Kia là một con cá vây tay, - Trish giới thiệu và trỏ một bình chứa bằng Plexiglas rất lớn đựng con cá xấu xí nhất mà Mal'akh từng nhìn thấy - Người ta cứ nghĩ loài này đã tuyệt chủng cùng với khủng long, nào ngờ mấy năm trước có người lại tìm được nó ngoài khơi châu Phi và chuyển tặng cho viện Smithsonian.

May cho cô đấy, Mal'akh nghĩ, hầu như chẳng buồn nghe. Gã còn bận lướt nhìn các bức tường để tìm kiếm máy quay an ninh. Gã mới nhìn thấy một cái - bố trí ngay ở cửa chính - không có gì lạ bởi vì cửa là lối ra vào duy nhất ở đây.

- Còn kia là thứ anh muốn xem… - Trish nói, dẫn Mal'akh tới cái bể khổng lồ mà gã nhìn thấy từ cửa sổ - Tiêu bản dài nhất của chúng tôi - Cô dang rộng cánh tay để mô tả con vật kinh khủng, chẳng khác gì người dẫn chương trình đang giới thiệu một chiếc xe hơi mới - Một con Architeuthis.

Bể chứa con mực trông giống một loạt buồng kính điện thoại được đặt nghiêng và đục thông với nhau. Bên trong cỗ quan tài bằng Plexiglas trong suốt, dài thượt này là một hình dáng nhợt nhạt và khó xác định Mal'akh trân trối ngó cái đầu hình củ hành và đôi mắt to bằng quả bóng rổ.

- Thứ này khiến cho con cá vây tay của cô trông vẫn còn hấp dẫn chán, - gã nhận xét.
- Cứ đợi tới lúc anh nhìn phần tua của nó nhé!

Trish lật phần nắp bể lên. Mùi ethanol ùa ra khi cô nhoài người vào bể và bật một cái công tắc ngay phía trên vạch chất lỏng. Một dãy đèn huỳnh quang nhấp nháy sáng lên dọc theo toàn bộ phần đáy bể. Con Architeuthis liền hiện ra với toàn bộ vẻ rực rỡ của nó - một cái đầu khổng lồ gắn vào khối thân đồ sộ trơn trượt gồm toàn những xúc tu và giác hút sắc như dao cạo.

Trish bắt đầu kể một con Architeuthis có thể đánh gục một con cá voi như thế nào.
Mal'akh hờ hững nghe.

Đã đến lúc rồi.

***

Mỗi lần vào Khoang 3, Trish Dunne lại cảm thấy hơi bất an, nhưng cảm giác ớn lạnh vừa chạy qua người cô rất khác lạ.
Rất bản năng. Rất nguyên thuỷ.

Trish cố gắng phớt lờ, nhưng nó mau chóng nổi lên rõ rệt và bám riết lấy cô. Mặc dù không xác định nổi căn nguyên nỗi lo lắng của mình, nhưng linh tính mách bảo Trish rằng đã đến lúc phải rời khỏi nơi này.
- Dẫu sao đó cũng chỉ là con mực, - cô kết luận, tiến lại bể và tắt đèn - Có lẽ chúng ta nên vào chỗ Katherine…

Một bàn tay to lớn bịt cứng lấy miệng Trish, giật mạnh đầu cô ra sau. Ngay lập tức, một cánh tay chắc khỏe siết lấy cổ cô, ép mạnh cô vào một bộ ngực cứng như đá. Trong khoảng khắc, Trish đờ đẫn vì bất ngờ.
Tiếp đến là nỗi kinh hãi.

Gã kia đưa tay sờ soạng ngực Trish, tóm lấy tấm thẻ từ và giật ra. Dây đeo miết vào gáy cô bỏng rát trước khi đứt tung. Chiếc thẻ rơi xuống sàn ngay dưới chân họ. Trish vùng vẫy, cố gắng thoát thân, nhưng bàn tay gã nọ vẫn bịt chặt miệng cô. Gã cúi xuống và ghé sát miệng vào tai cô, thì thào.

- Khi anh buông tay khỏi miệng cưng, cưng không được kêu, rõ chưa?
Trish cuống quít gật đầu, phổi như rách toang vì thiếu không khí.
Mình ngạt thở quá!

Gã đàn ông bỏ tay khỏi miệng Trish, và cô há miệng, hít thật sâu.
- Hãy để cho tôi đi? - cô hổn hển van nài - Anh làm gì vậy?
- Cho anh biết số PIN của cưng nào, - gã đàn ông nói.

Trish hoàn toàn bối rối. *Katherine! Giúp em! Gã đàn ông này là ai?!*
- Bảo vệ có thể nhìn thấy anh đấy! - cô nói, nhưng biết rõ rằng họ ở ngoài tầm nhìn của các máy quay. *Không có ai đang quan sát cả.*
- Số PIN của cưng, - gã đàn ông nhắc lại - Số PIN khớp với thẻ của cưng ấy.

Nỗi sợ hãi lạnh buốt xâm chiếm ruột gan Trish, cô quẫy đạp dữ dội, vùng vẫy cánh tay còn tự do và cào lên mắt gã đàn ông. Những ngón tay của cô chạm vào thịt và cào sâu một bên má. Bốn vết rách thẫm màu lộ ra trên da thịt gã. Khi đó, cô nhận ra những vết thẫm màu trên da thịt gã kia không phải là máu. Cô vừa cào rách lớp mặt nạ hoá trang của gã, để lộ ra những hình xăm xám xịt phía dưới.

Con quái vật này là ai? Với sức mạnh kinh người, gã đàn ông xoay mạnh Trish và nhấc bổng cô lên, giơ cô lơ lửng phía trên cái bể ngâm mực khổng lồ vẫn để ngỏ. Khuôn mặt cô gần sát với dung dịch ethanol. Mùi hoá chất xộc vào mũi cô bỏng rát.

- Số PIN của mày là gì? - gã kia nhắc lại.
Mắt Trish cay xè, cái xác tái nhợt của con mực nằm chìm phía dưới, rất gần mặt cô.
- Nói cho tao biết, - gã đàn ông ra lệnh, hạ Trish xuống sát mặt dung dịch -

Là gì nào?
Cổ họng Trish rát bỏng.

- Không-tám-không-bốn! - cô nói vội, gần như nghẹt thở - Hãy thả tôi ra! Không-tám-không-bốn!
- Mày nói dối, - gã đàn ông đe doạ, hạ tay xuống thấp hơn nữa khiến tóc Trish chạm vào ethanol.
- Tôi không nói dối! - cô đáp và ho sặc sụa - Mùng 4 tháng Tám! Đó là sinh nhật tôi!
- Cảm ơn nhé, Trish.

Hai bàn tay rất khỏe của gã đàn ông nghiến chặt vào đau Trish, và một sức mạnh kinh người ấn mạnh cô xuống thấp, làm mặt cô ngập vào làn bể. Hai mắt cô bỏng rát. Gã đàn ông nhấn mạnh hơn, khiến cả đầu cô gái chìm hẳn trong dung dịch ethanol. Trish cảm thấy mặt mình áp vào cái đầu con mực.

Thu hết sức lực trong người, cô quẫy đạp dữ dội, cong người về phía sau, cố gắng nhấc đầu mình lên khỏi bể dung dịch. Nhưng hai bàn tay chắc khỏe kia vẫn không nhúc nhích.
Mình phải thở

Vẫn chìm trong dung dịch, Trish cố gắng không mở mắt và miệng, cố gắng không hít vào, dù hai phổi đau rát. *Không. Đừng!* Nhưng cuối cùng phản xạ hô hấp của Trish đã thắng thế.

Miệng cô há ra, hai lá phổi mở căng hết cỡ, hối hả hút lấy dưỡng khí mà cơ thể đang cần. Dòng ethanol cuồn cuộn ộc vào miệng cô.
Khi các hoá chất xộc tới phổi, Trish cảm nhận một cơn đau đớn chưa từng hình dung nổi trong đời. Thật may, nó chỉ kéo dài vài giây trước khi thế giới quanh cô vụt tắt.

***

Mal'akh đứng cạnh bể, thở dốc và xem xét hiện trường.
Người phụ nữ bất động nằm gục trên thành bể, mặt vẫn chìm trong ethanol. Nhìn xác cô gái. Mal'akh chợt nhớ lại một người phụ nữ khác từng bị gã sát hại.
Isabel Solomon.

Đã lâu lắm rồi. Một sinh mạng khác.

Mal'akh chòng chọc nhìn cái xác mềm nhũn. Rồi gã ôm lấy hông Trish và dùng chân kê, nhấc cô lên, đẩy vào qua mép bể. Trish Dunne trượt xuống dung dịch ethanol, đầu trước, thân sau, và rơi tùm xuống. Mặt nước lắng dần, chỉ còn thấy cô gái nổi lập lờ phía trên sinh vật biển khổng lồ kia. Khi lớp quần áo ngấm dung dịch và nặng dần, Trish bắt đầu chìm xuống lòng bóng tối, từng chút, từng chút một, cuối cùng nằm yên phía trên con mực.

Mal'akh lau tay và đậy nắp Plexiglas, khoá bể lại.
Thuỷ trì có thêm một mẫu vật mới.
Gã nhặt chiếc thẻ trên sàn và đút vào túi: *0804.*

Lúc mới nhìn thấy Trish ở sảnh. Mal'akh cho rằng cô là một trở ngại. Sau đó, gã nhận ra tấm thẻ và mã PIN của cô chính là những yếu tố bảo đảm cho âm mưu của gã. Nếu phòng lưu trữ dữ liệu được bảo vệ đúng như Peter nói thì sẽ hơi khó khăn để thuyết phục Katherine mở ra. *Giờ thì ta đã có chìa khoá.* Gã rất hài lòng vì không phải phí thời gian phỉnh phờ Katherine làm theo ý gã nữa.

Lúc đứng thẳng lên. Mal'akh nhìn thấy bóng mình phản chiếu trong ô cửa sổ, với lớp hoá trang đã bị cào rách nát. Nhưng chẳng sao.

Khi Katherine hiểu ra mọi việc thì đã quá muộn rồi.

Chương 38

- Phòng này là của Hội Tam điểm ư? - Sato hỏi, rời mắt từ cái đầu lâu sang phía Langdon.
Langdon thản nhiên gật đầu.

- Người ta gọi nó là Gian buồng Suy niệm. Những căn phòng loại này được thiết kế như những nơi rất lạnh lẽo, giản đơn để cho một hội viên Tam điểm có thể suy niệm về cái chết của chính mình. Bằng cách ngồi thiền định, ngẫm nghĩ về tính tất yếu của cái chết, một hội viên Tam điểm có thể ngộ ra nhiều điều rất giá trị về bản chất của cuộc sống.

Sato nhìn quanh một lượt cái không gian quái dị này, rõ ràng là chưa tin tưởng lắm.
- Đây là một dạng phòng *thiền ư?*

-Hoàn toàn đúng. Những gian buồng này luôn chứa cùng một loại biểu tượng: đầu lâu và xương bắt chéo, lưỡi hái, đồng hồ cát, lưu huỳnh, muối, giấy trắng, nến và vài thứ khác. Các biểu tượng của cái chết gợi cho hội viên Tam điểm nhiều suy nghĩ, xem sống thế nào cho tốt khi còn tồn tại trên cõi đời này.

Trông cứ như một miếu thờ thần chết vậy, - Anderson nói.
Đó cũng là một nhận định.

Hầu hết các sinh viên môn biểu tượng học của tôi đều có chung một phản ứng ban đầu - Langdon thường gợi ý họ đọc cuốn *Các biểu tượng Của Hội Tam điểm* do Beresniak soạn, trong đó có những bức ảnh rất đẹp về các Gian phòng Suy niệm.

- Và sinh viên của ông không hề kinh hãi khi biết các hội viên Tam điểm ngồi thiền với đầu lâu và lưỡi hái? - Sato gặng hỏi.
- Cũng không kinh hãi hơn là bao so với cảnh tín đồ Thiên Chúa giáo cầu nguyện dưới chân người bị đóng đinh thập giá, hay tín đồ Hindu tụng kinh trước mặt vị thần voi bốn tay Ganesh. Việc hiểu sai các biểu tượng của một nền văn hoá là nguyên nhân phổ biến gây ra sự kỳ thị.

Sato quay đi, rõ ràng là không hứng thú lắm tới bài giảng. Bà ta tiến về phía

chiếc bàn. Anderson cố gắng rọi đèn theo, nhưng quầng sáng bắt đầu mờ dần. Anh ta vỗ vỗ vào đế đèn để làm cho nó sáng hơn một chút.

Ba người tiến sâu hơn vào khoảng không gian chật hẹp. Mùi lưu huỳnh cay xè xộc vào lỗ mũi Langdon. Tầng đáy rất ẩm ướt, và hơi ẩm trong không khí chính là tác nhân kích thích lưu huỳnh. Sato đến bên chiếc bàn và đăm đăm nhìn xuống cái sọ cùng những đồ vật đi kèm. Anderson theo chân bà ta, cố hết sức soi rọi chiếc bàn bằng ánh sáng đang mờ dần của chiếc đèn pin.

Sato kiểm tra mọi thứ trên bàn rồi chống tay lên hông, thở dài.
- Cái đống đồng nát này là gì nhỉ?

Langdon biết rằng đồ vật trong căn phòng này được lựa chọn và bài trí rất tỉ mỉ.
- Là các biểu tượng của quá trình biến cải. - anh giải thích, cảm thấy gò bó khi tiến tới và cùng đứng với hai người kia bên chiếc bàn - Đầu lâu là biểu tượng cho quá trình cải biến cuối cùng của con người thông qua giai đoạn phân rã, nó cũng nhắc nhở rằng một ngày nào đó tất cả chúng ta đều sẽ trút bỏ xác thịt. Lưu huỳnh và muối là các chất xúc tác giả kim để thúc đẩy quá trình này. Đồng hồ cát tượng trưng cho sức mạnh khả biến của thời gian - Anh trỏ cây nến không cháy - Thứ này đại diện cho ngọn lửa nguyên sơ và việc đánh thức con người khỏi giấc ngủ mê muội của mình, đó là một quá trình thay đổi thông qua khai sáng.

- Thế *thứ kia?* - Sato hỏi, tay trỏ vào góc.
Anderson xoay cây đèn pin về phía lưỡi hái to tướng đứng dựa vào bức tường hậu.
- Không phải là biểu tượng của cái chết như nhiều người lầm tưởng, - Langdon nói - Lưỡi hái thực ra là một biểu tượng cho sự nuôi dưỡng của trời đất, người ta dùng nó để thu hoạch những món quà tự nhiên.

Sato và Anderson đều im lặng, rõ ràng là đang cố ghi nhận không gian kỳ quặc xung quanh.
Langdon chỉ muốn rời khỏi đây thật mau.
- Căn phòng có vẻ dị thường với các vị, - anh bảo họ - nhưng chẳng có gì để xem ở đây cả, thật sự thì nó rất bình thường. Vô khối nơi hội họp của Hội Tam điểm cũng có những căn buồng giống hệt thế này.

- Nhưng đây không phải là nơi hội họp của Hội Tam điểm! - Anderson tuyên

bố - Đây là Điện Capitol, và tôi muốn biết căn phòng này có tác dụng quái quỷ gì trong toà nhà của tôi.
- Đôi khi các hội viên Tam điểm bố trí riêng những không gian này trong văn phòng hoặc tư gia của mình để làm nơi thiền định. Chuyện đó không phải là hiếm - Langdon biết một bác sĩ mổ tim ở Boston đã biến một ngăn nhỏ trong văn phòng mình thành Gian buồng Suy niệm để suy ngẫm về cái chết trước khi tiến hành ca phẫu thuật.

Sato có vẻ bồn chồn.
- Ý ông là Peter Solomon xuống đây để suy niệm về cái chết ư?
- Thật sự thì tôi không biết, - Langdon thành thực đáp - Có lẽ ông ấy tạo ra gian phòng này cho các huynh đệ Tam điểm đang làm việc trong toà nhà, dành cho họ một không gian tinh thần tách biệt hẳn với những hỗn loạn của thế giới trần tục… một nơi để nhà làm luật quyền thế suy niệm trước khi đưa ra những quyết định gây ảnh hưởng đến người khác.

- Một tình cảm đáng trân trọng, - Sato nói giọng mỉa mai - nhưng tôi có cảm giác dân Mỹ sẽ thấy bất ổn khi biết các nhà lãnh đạo của mình ngồi cầu nguyện trong mấy gian buồng chứa lưỡi hái và đầu lâu.

Ồ, không hề, Langdon nghĩ thầm và tin rằng thế giới sẽ khác hẳn nếu có nhiều nhà lãnh đạo dành thời gian suy ngẫm về ý nghĩa của cái chết trước khi phát động chiến tranh.

Sato bĩu môi và cẩn thận xem xét tất cả bốn góc gian buồng.
- Dứt khoát phải có *gì đó ở* chỗ này ngoài đống xương người và mấy cái bát hoá chất, thưa Giáo sư. Có kẻ đưa ông từ nhà riêng ở Cambridge tới đây chỉ để có mặt trong gian buồng này mà.

Langdon nắm chặt cái túi đeo bên sườn, vẫn không hiểu nổi gói nhỏ anh mang theo có liên hệ gì với gian buồng này.
- Thưa bà, tôi xin lỗi, nhưng tôi không thấy có gì khác thường ở đây cả - Langdon hy vọng rằng cuối cùng họ cũng có thể tiến hành việc tìm kiếm Peter.

Ánh đèn của Anderson lại chập chờn, và Sato quay phắt về phía anh ta, lộ rõ vẻ cáu kỉnh.
- Trời đất ơi, phiền phức ghê! - Bà ta thọc tay vào túi và lôi ra một cái bật lửa hút thuốc. Bật lửa lên, bà ta giơ tay thắp ngọn nến để trên bàn. Bấc nến nổ

lách tách và cháy sáng, toả ra thứ ánh sáng ma quái trong không gian ngột ngạt này. Những cái bóng dài nhảy nhót trên tường đá. Khi ngọn lửa sáng hơn, một cảnh tượng bất ngờ hiện ra trước mắt họ.

- Nhìn kìa! - Anderson nói và giơ tay chỉ.
Dưới ánh nến, họ nhìn thấy một bức tranh graffiti đã mờ, nội dung là bảy chữ cái viết hoa nguệch ngoạc chạy suốt bức tường hậu:

VITRIOL

- Từ ngữ gì mà vớ vẩn thế, - Sato lên tiếng trong khi ánh nến chiếu rõ một cái bóng đáng sợ hình đầu lâu vắt ngang dãy chữ cái.
- Nói cho đúng thì đó là một cụm từ viết tắt. - Langdon nói - Nó được viết trên tường hậu của hầu hết những gian buồng kiểu này, một dạng tốc ký của câu thần chú thiền định của Hội Tam điểm: *Visita interiora terrae, rectificando invenies occultum lapidem*

Sato nhìn anh, vẻ rất thán phục.
- Nghĩa là gì?
- Hãy ghé thăm lòng đất, và bằng cách chỉnh sửa. anh sẽ tìm thấy hòn đá được cất giấu.

Ánh mắt Sato sáng ngời.
- Thế hòn đá được cất giấu có liên hệ gì với một kim tự tháp được giấu kín không nhỉ?

Langdon nhún vai, không muốn gợi ra sự so sánh.
- Những kẻ thích thêu dệt về kim tự tháp bí mật ở Washington sẽ bảo bà rằng *occultum lapidem* là nói đến kim tự tháp đá. Những người khác sẽ bảo nó ám chỉ Hòn đá Triết học - một chất mà các nhà giả kim tin rằng có thể mang lại cho họ cuộc sống vĩnh hằng hoặc biến chì thành vàng. Những người khác nữa thì lại bảo nó nhắc đến Điện Thánh, một gian phòng bằng đá được giấu kín ở trung tâm Đại Đền(55). Một số lại nói nó mang ý nghĩa Thiên Chúa giáo, chỉ những lời dạy được giấu kín của Thánh Peter. Tất cả các truyền thống bí truyền đều diễn giải "hòn đá" theo cách của mình, nhưng *occultum lapidem* luôn là một nguồn sức mạnh và sự khai sáng.

Anderson hắng giọng.
- Có thể Solomon nói dối gã điên kia? Biết đâu ông ấy bảo gã rằng dưới này

có gì đó... song thật sự là chẳng có gì.
Langdon cũng đang có những ý nghĩ tương tự.

Đột nhiên, ánh nến chao đảo như bị gió tạt. Nó lụi đi trong chốc lát rồi cháy sáng trở lại.
- Chết rồi. - Anderson nói - Tôi hy vọng không ai đóng lối cửa cầu thang - Anh ta sải bước khỏi gian buồng và tiến ra hành lang tăm tối - Ai đấy?

Langdon không để ý nhìn anh ta đi ra. Mắt anh đột nhiên bị hút vào bức tường hậu. *Cái gì thế nhỉ?*
- Ông trông thấy không? - Sato hỏi, mắt cũng đăm đăm nhìn bức tường.
Langdon gật đầu, tim đập rộn lên. *Mình vừa nhìn thấy cái gì nhỉ?*
Chỉ mới khoảng khắc trước đó, bức tường hậu dường như lung lay, cứ như thể có một làn sóng năng lượng quét qua nó.

Giờ Anderson lại sải bước vào phòng.
- Không có ai ngoài kia - Khi anh ta bước vào, bức tường lại lay động - Trời ơi! - anh ta kêu lên và nhảy bật trở lại.

Cả ba đứng bất động một lúc lâu, trân trối nhìn bức tường hậu. Langdon cảm thấy cơn ớn lạnh chạy suốt toàn thân khi nhận ra những gì vừa nhìn thấy. Anh ngập ngừng vươn tay, cho tới khi đầu ngón tay chạm vào bề mặt bức tướng hậu của gian buồng.

- Không phải là tường, - anh nói.
Anderson và Sato bước lại gần hơn, chăm chú nhìn.
- Nó là một tấm toan, - Langdon nói.
- Nhưng nó gợn sóng, - Sato nói nhanh.

Phải, một cách rất kỳ lạ. Langdon kiểm tra lại bề mặt tấm toan.
Lớp óng ánh trên mặt toan đã khúc xạ lại ánh nến một cách rất lạ bởi vì tấm toan vừa gợn sóng *lùi xa* khỏi căn phòng… bay về phía sau *qua* mặt phẳng bức tường hậu.
Langdon duỗi các ngón tay rất nhẹ nhàng ấn lớp toan về phía sau.
Giật mình, anh rụt phắt tay lại. *Có một chỗ hổng!*

- Kéo sang một bên đi, - Sato ra lệnh.
Tim Langdon đập loạn lên. Anh vươn tay và nắm lấy mép tấm toan, từ từ kéo lớp vải sang một bên. Anh trân trối nhìn những gì ẩn giấu sau đó, không

tin nổi vào mắt mình. *Lạy Chúa.*

Sato và Anderson đứng lặng đờ khi nhìn qua chỗ hổng ở bức tường hậu. Cuối cùng, Sato lên tiếng.

- Rõ ràng chúng ta đã tìm thấy kim tự tháp.

Chú thích:

(55) Theo quan niệm Do Thái, thế giới của Chúa rất vĩ đại và thiêng liêng. Mảnh đất thiêng liêng nhất trên thế giới là đất Israel. Ở Israel, thành phố thiêng liêng nhất là Jerusalem. Tại đây, nơi thiêng liêng nhất là Đại Đền, và trong Đại Đền, vị trí thiêng liêng nhất là Điện Thánh. Nơi này từng cất giữ hai tấm thẻ ghi lại Mười điều răn. Những tấm thẻ này đã biến mất khi người Babylon phá huỷ Đại Đền. Sau này, Điện Thánh chỉ là một gian phòng nhỏ, không có gì, nơi mỗi năm một lần, Đại Tư tế vào để thay mặt Israel cầu khấn Chúa Trời - ND.

Chương 39

Robert Langdon đăm đăm nhìn chỗ hổng ở bức tường hậu gian buồng. Ẩn sau tấm toan là một lỗ hổng vuông vức được trổ lõm vào tường. Chỗ hổng đó, mỗi chiều khoảng gần 1 mét, có vẻ như được tạo ra bằng cách gỡ bỏ một vài hàng gạch. Trong bóng tối. Langdon thoáng nghĩ cái lỗ đó là ô cửa sổ mở sang một gian buồng khác.
Còn giờ thì anh thấy không phải như vậy.

Chỗ hổng chỉ ăn sâu vào tường tầm 1 mét thì hết. Nhìn cái hốc khoét vội vàng. Langdon nhớ tới hốc tường được thiết kế để đặt một pho tượng trong viện bảo tàng, và ô tường này cũng bày một vật nhỏ nhắn vừa in.

Vật ấy cao khoảng 23 centimet, đẽo từ đá hoa cương đặc. Bề mặt nó láng bóng với bốn mặt được mài nhẵn, sáng rõ trong ánh nến.
Langdon không hiểu nổi nó có tác dụng gì ở đây. *Một kim tự tháp bằng đá?*

- Trông vẻ ngạc nhiên của ông, tôi đoán thứ này không hề *phổ biến* trong một Gian buồng Suy niệm - Sato lên tiếng, vẻ rất hả hê.
Langdon lắc đầu.
- Có lẽ ông nên xem xét lại những lời kể trước đây về truyền thuyết Kim tự tháp Tam điểm được cất giấu ở Washington chăng? - Giọng bà ta đầy tự mãn.

- Bà Giám đốc, - Langdon đáp trả tức thì - cái kim tự tháp nhỏ bé này *không phải* là Kim tự tháp Tam điểm.
- Nhưng trùng hợp làm sao khi chúng ta tìm thấy một kim tự tháp cất giấu tại trung tâm Điện Capitol, trong một gian phòng bí mật thuộc về một thủ lĩnh Hội Tam điểm?

Langdon dụi mắt và cố gắng suy nghĩ.
- Thưa bà, kim tự tháp này không giống truyền thuyết tí nào cả. Kim tự tháp Tam điểm được mô tả là rất lớn, với phần chóp đúc bằng vàng đặc.

Hơn nữa, Langdon biết rằng cái kim tự tháp nhỏ bé này - với đỉnh bằng phẳng - thậm chí còn không phải là một kim tự tháp *đích thực*. Không có chóp, nó chỉ là một biểu tượng khác mà thôi. Vẫn được biết đến bằng tên gọi *Kim tự tháp Dang dở*, nó là một biểu tượng nhắc nhở rằng hành trình tiến tới

tiềm năng đầy đủ của con người luôn là một công việc đang phải thực hiện. Mặc dù ít người nhận ra, nhưng biểu tượng này là biểu tượng phổ biến nhất trên Trái đất. Hơn hai mươi tỉ bản in. Xuất hiện trên tất cả các tờ tiền 1 đô la đang lưu hành, Kim tự tháp Dang dở kiên nhẫn chờ đợi cái chóp sáng ngời của nó, nằm lơ lửng phía bên trên như lời nhắc nhở về định mệnh vẫn chưa hoàn thành của nước Mỹ, về công việc còn phải tiến hành, vừa với tư cách một quốc gia vừa với tư cách của những cá nhân.

- Nhấc nó xuống đi. - Sato bảo Anderson, mắt dán chặt vào cái kim tự tháp - Tôi muốn nhìn kỹ hơn - Bà ta bắt đầu dọn chỗ trên bàn bằng cách thô bạo gạt hết cái sọ và những khúc xương sang một bên.
Langdon bắt đầu cảm thấy họ như những kẻ cướp lăng mộ, mạo phạm linh đường của một con người.

Anderson thận trọng bước qua Langdon, chui vào trong hốc tường và bấu chặt hai bàn tay hộ pháp vào hai mặt kim tự tháp. Sau đó, cảm thấy khó nhấc lên được ở góc đứng bất tiện này, anh ta kéo cái kim tự tháp về phía mình và nặng nề hạ nó xuống mặt bàn gỗ, rồi lùi lại để nhường chỗ cho Sato.

Vị Giám đốc OS nhấc cây nến lại gần kim tự tháp và săm soi bề ngoài nhẵn bóng của nó. Bà ta chậm rãi rê những ngón tay nhỏ thó trên bề mặt, kiểm tra kỹ từng phân phần chóp bằng, và sau đó là các mặt. Bà ta vòng tay xung quanh để sờ phía sau, rồi cau mày vẻ thất vọng thấy rõ.

- Giáo sư, lúc trước ông nói người ta xây Kim tự tháp Tam điểm để bảo vệ các thông tin bí mật nhỉ!
- Truyền thuyết nói thế.
- Vậy thì, giả sử kẻ bắt cóc Peter tưởng *đây* là Kim tự tháp Tam điểm, chắc chắn gã sẽ tin rằng nó chứa đựng những thông tin rất ghê gớm.

Langdon cau có gật đầu.
- Phải, cứ cho là hắn tìm thấy thông tin ấy thì nội dung cũng đã được mã hoá, và rất khó giải… trừ phi gặp được người thích hợp nhất.

- Nghĩa là sao?
Mặc dù càng lúc càng thấy sốt ruột nhưng Langdon vẫn trả lời bằng giọng từ tốn.
- Các kho báu trong truyền thuyết *luôn* được bảo vệ bằng các cuộc kiểm tra mức độ thích hợp. Như các vị còn nhớ, theo truyền thuyết Thanh gươm cắm

trong đá, tảng đá không chịu nhả thanh gươm ra cho đến khi gặp Arthur, người được thiên định là sẽ đủ sức điều khiển sức mạnh ghê gớm của nó. Kim tự tháp Tam điểm dựa trên ý tưởng tương tự. Trong trường hợp *này,* thông tin là kho báu, và người ta nói rằng nó được viết bằng một ngôn ngữ mã hoá, một ngôn ngữ bí ẩn với những từ ngữ thất truyền, chỉ người thích hợp mới đọc được.

Môi Sato thoáng một nụ cười.
- Điều đó lý giải vì sao ông bị triệu tới đây tối nay.
- Xin lỗi tôi không hiểu?

Rất thản nhiên, Sato xoay tròn cái kim tự tháp tại chỗ, rồi xoay ngược nó lại đúng 180 độ. Mặt thứ tư của kim tự tháp được ánh nến chiếu rõ.
Robert Langdon tròn mắt nhìn với vẻ kinh ngạc.

- Xem ra, có kẻ tin rằng ông là người thích hợp - Sato nhận xét.

Chương 40

Tại sao Trish đi lâu thế nhỉ?
Katherine Solomon lại xem đồng hồ lần nữa. Cô đã quên không thông báo với bác sĩ Abaddon về lộ trình đi tới phòng thí nghiệm của mình, nhưng cô không nghĩ rằng quãng đường tối tăm đó lại khiến hai người đi chậm đến vậy. *Lẽ ra giờ này họ phải tới đây rồi chứ?*

Katherine bước lại phía cửa chính, ráng sức mở cánh cửa bọc chì và đăm đăm nhìn vào khoảng tối vô định. Cô lắng nghe một lúc, nhưng chẳng thấy gì cả.
- Trish? - cô gọi, tiếng chìm nghỉm trong bóng tối đặc quánh.
Im lặng.

Bối rối, Katherine đóng cửa lại, lấy điện thoại di động và gọi ra sảnh.
- Tôi Katherine đây. Trish có ở ngoài đó không nhỉ?
- Không, thưa cô, - người bảo vệ ở sảnh đáp - Cô Dunne và vị khách đã quay vào được mười phút rồi mà.
- Thế à? Thậm chí họ còn chưa tới Khoang 5 ấy, tôi nghĩ thế.

- Chờ chút. Tôi sẽ kiểm tra - Katherine nghe rõ tiếng ngón tay của người bảo vệ gõ lách tách trên bàn phím máy tính - Cô nói đúng. Theo dữ liệu thẻ của cô Dunne thì cô ấy vẫn chưa mở cửa Khoang 5. Lần truy cập cuối cùng của cô ấy là khoảng 8 phút trước… ở Khoang 3. Tôi đoán cô ấy muốn dẫn khách của cô tham quan một chút trên đường đi.

Katherine cau mày. *Rõ rồi.* Tin báo có phần hơi kỳ cục nhưng ít nhất cô biết Trish không mấy khi ở lâu trong Khoang 3. *Mùi ở đó rất kinh khủng.*

- Cảm ơn anh. Anh trai tôi đến chưa nhỉ?
- Chưa, thưa cô, chưa thấy ạ.
- Cảm ơn anh.

Katherine tắt máy, và bỗng thấy lòng trào lên một nỗi lo lắng. Cảm giác khó chịu ấy khiến cô chững lại, nhưng chỉ trong chốc lát. Nó chính là tâm trạng bất an xâm chiếm tâm khảm cô lúc bước vào nhà bác sĩ Abaddon. Trực giác phụ nữ của cô đã không có tác dụng ở nơi đó. Thật tệ.

Chẳng có gì đâu, Katherine tự nhủ.

Chương 41

Robert Langdon chăm chú nhìn cái kim tự tháp bằng đá. *Không thể nào tin nổi.*

- Một ngôn ngữ cổ đã được mã hoá, - Sato nói mà không hề nhìn lên - Hãy cho tôi biết, điều này có ý nghĩa gì không?
Trên bề mặt mới lộ ra của kim tự tháp, một loạt 16 ký tự được khắc rất ngay ngắn trên lớp đá nhẵn thín.

Ở bên cạnh, Anderson đứng há hốc miệng, như phản ánh lại chính sự bất ngờ của Langdon. Trông bộ dạng viên Chỉ huy an ninh, dễ tưởng anh ta vừa nhìn thấy một loại bàn phím máy tính rất lạ lẫm.

- Giáo sư? - Sato lên tiếng - Tôi nghĩ là ông đọc được những chữ này?
Langdon ngó lại.
- Tại sao bà lại nghĩ thế?

- Bởi vì ông được *mang* tới đây, Giáo sư ạ. Ông được lựa chọn. Những chữ khắc này có vẻ là một dạng mật mã nào đó, và căn cứ vào tiếng tăm của ông,

tôi thấy rõ ràng là người ta đưa ông tới để giải mã nó.
Langdon phải thừa nhận rằng sau những trải nghiệm ở Rome và Paris, anh liên tục nhận được đề nghị nhờ hoá giải các mật mã vẫn trong vòng tranh cãi, từ Đĩa Phaistos(56), Mật mã Dorabella(57), tới di cảo Voynich bí hiểm(58).

Sato rờ tay trên những dòng khắc.
- Ông cho tôi biết ý nghĩa của những tiêu ký này đi!
Đây không phải là những tiêu ký, Langdon nghĩ. *Chúng là các biểu tượng.* Anh đã nhận ra ngôn ngữ này, một loại ngôn ngữ mật mã từ thế kỷ XVII, và anh biết rất rõ cách giải mã nó.

- Thưa bà, kim tự tháp này là tài sản *riêng* của Peter. - anh ngập ngừng nói.
- Nếu thực tế đoạn mật mã này chính là lý do đưa ông tới Washington, thì tôi sẽ không cho ông cơ hội bàn đến chuyện của riêng hoặc của chung. Tôi muốn biết nó nói gì.

Chiếc Blackberry bật kêu to, Sato móc ngay ra khỏi túi, xem tin nhắn vừa gửi tới. Langdon rất ngạc nhiên vì mạng không dây nội bộ của Điện Capitol vẫn có thể hoạt động tít sâu dưới này.
Sato lầm bầm và nhướng mày, ném về phía Langdon một cái nhìn là lạ.

- Chỉ huy? - bà ta quay sang Anderson - Trao đổi riêng một chút, được không?
Giám đốc OS ra hiệu cho viên Chỉ huy an ninh đi theo, và họ biến mất ngoài hành lang tối đen như mực, bỏ Langdon lại một mình trong ánh nến chập chờn của Gian buồng Suy niệm.

***

Chỉ huy Anderson tự hỏi không biết khi nào thì buổi tối hôm nay mới kết thúc. *Một bàn tay bị chặt đứt trong Nhà Tròn của mình?Một linh đường chết chóc ngay trong tầng hầm của mình? Rồi những hình khắc kỳ quái trên một kim tự tháp đá*? Trận đấu của đội Redskins giờ không còn ý nghĩa gì nữa.

Vừa theo Sato tiến vào bóng tối hành lang. Anderson vừa gõ nhẹ cây đèn pin. Quầng sáng đã yếu hẳn nhưng vẫn còn tốt hơn là chẳng có đèn đóm gì. Sato dẫn anh ta men theo hành lang vài thước, khuất khỏi tầm nhìn của Robert Langdon.
- Hãy xem cái này, - bà ta thì thào và đưa cho Anderson chiếc Blackberry

của mình.

Anderson cầm lấy và chăm chú nhìn màn hình sáng rực. Nó hiển thị một bức hình đen trắng - hình X quang chiếc túi của Langdon mà Anderson đã yêu cầu gửi tới cho Sato. Ở tất cả các máy chụp X quang, những đồ vật có tỷ trọng lớn nhất sẽ xuất hiện với màu trắng sáng rõ nhất. Trong cái túi của Langdon có một vật nổi bật so với tất cả những thứ khác. Rõ ràng vật này cực kỳ đặc biệt vì nó hiện rõ như một món đồ trang sức sáng chói giữa cả mớ đồ linh tinh. Hình dáng của nó không lầm lẫn vào đâu được.
Anh ta đeo cái đó suốt buổi tối ư? Anderson nhìn Sato với vẻ ngạc nhiên.

- Sao cái tay Langdon này không nhắc đến nó nhỉ?
- Câu hỏi vớ vẩn quá, - Sato thì thào.
- Hình dạng… không thể là sự trùng hợp được.
- Không hề, - Sato đáp, giọng bà ta bừng bừng giận dữ - Tôi khẳng định là không.

Có tiếng lạo xạo mơ hồ trong hành lang khiến Anderson phải chú ý. Giật mình, anh ta quét cây đèn pin dọc theo lối đi tối đen. Luồng ánh sáng yếu ớt soi lên dãy hành lang vắng ngắt, các cánh cửa hai bên mở toang.
- Ai đó? - Anderson nói - Ai ở đó không?

Im lặng.
Sato ném cho viên Chỉ huy một cái nhìn kỳ quái, tỏ rõ rằng bà ta chẳng hề nghe thấy gì.
Anderson nghe ngóng một lúc nữa rồi mới bỏ cuộc. *Mình phải chuồn khỏi đây thôi.*

***

Còn lại một mình trong gian phòng thắp nến, Langdon dùng ngón tay rờ các viền sắc cạnh của dòng chữ trên kim tự tháp. Anh rất muốn biết bức thông điệp này nói gì, nhưng anh sẽ không xâm phạm bí mật riêng tư của Peter Solomon thêm nữa. *Mà tại sao gã điên kia lại quan tâm đến cái kim tự tháp nhỏ này chứ?*

- Chúng ta có một vấn đề, thưa Giáo sư, - giọng Sato vang lên rõ to ngay phía sau anh - Tôi vừa nhận được một thông tin mới, và tôi có đủ bằng

chứng về những lời khai dối trá của ông.

Langdon xoay người lại. Vị Giám đốc OS đang bước vào với chiếc Blackberry trên tay, đôi mắt như bốc lửa. Langdon giật lui, liếc nhìn Anderson như cầu xin giúp đỡ, nhưng viên Chỉ huy lúc này đang đứng chắn ở cửa, vẻ mặt không hề có chút cảm thông.
Sato bước tới trước mặt Langdon và gí chiếc Blackberry của mình vào sát mặt anh.

Langdon kinh ngạc nhìn bức ảnh đen trắng như một âm bản phim trên màn hình. Bức hình hiển thị đủ thứ linh tinh, và một trong số đó rất sáng. Mặc dù không chính diện, nhưng vẫn có thể nhận ra đấy là một cái kim tự tháp nhỏ, đầu nhọn.
Một cái kim tự tháp bé xíu? Langdon nhìn Sato.

- Cái gì thế?
Câu hỏi dường như khiến Sato điên tiết.
- Ông giả vờ giả vịt đấy hả?

Cơn giận của Langdon bùng phát.
- Tôi chẳng *vờ vịt* gì hết! Tôi chưa bao giờ nhìn thấy thứ này!
- Vớ vẩn! - Sato cáu kỉnh, giọng bà ta xuyên qua màn không khí ẩm ướt - Suốt cả tối. Ông đã mang theo nó trong cái túi kia!
- Tôi… - Langdon chững lại nửa chừng. Mắt anh từ từ dịch chuyển xuống chiếc túi trên vai mình. Sau đó, anh lại ngước lên nhìn màn hình Blackberry. *Lạy Chúa… cái gói.* Anh ghé sát vào bức hình. Giờ anh đã nhận ra. Một cái hộp vuông có chứa kim tự tháp. Thì ra đây là bức hình chụp X quang túi vải của anh… và cả gói nhỏ hình hộp bí ẩn của Solomon. Khối hộp rỗng lòng… chứa một ngọn kim tự tháp.

Langdon toan phân trần, nhưng mọi ngôn từ bỗng bay biến đâu hết. Nhận thức giáng cho anh một đòn chí mạng, buồng phổi như không còn chút không khí nào nữa.
Đơn giản. Rõ ràng. Tàn phá.

Lạy Chúa. Anh nhìn lại cái kim tự tháp đá cụt ngọn nằm trên bàn. Đỉnh nó phẳng lì - một mặt cắt vuông vức nho nhỏ - một không gian bỏ trống đang chờ đợi cấu phần cuối cùng của mình… Cấu phần sẽ biến cải nó từ một Kim tự tháp Dang dở thành một Kim tự tháp Đích thực.

Giờ Langdon đã vỡ lẽ, cái kim tự tháp nhỏ xíu mà anh mang theo người không phải là một kim tự tháp hoàn chỉnh. *Nó là phần chóp.*

Trong khoảnh khắc đó, anh hiểu rõ tại sao chỉ mình anh mới đủ khả năng mở khoá những bí ẩn của kim tự tháp này.
Chính mình giữ phần chóp.
Và trên thực tế đó là một… lá bùa.

Khi Peter bảo Langdon rằng cái gói có chứa một *lá bùa* (talisman), Langdon đã không nhịn được cười. Giờ đây anh hiểu bạn mình nói đúng. Cái đỉnh kim tự tháp bé xíu này *là* một lá bùa, chứ không phải phép màu. Rất lâu trước khi từ *bùa chú* mang ý nghĩa phép thuật, nó đã có một nghĩa khác - "hoàn chỉnh", Bắt nguồn từ *telesma* trong tiếng Hy Lạp, nghĩa là "hoàn chỉnh", một lá bùa là bất cứ thứ gì hoặc ý tưởng gì hoàn tất thứ khác và làm cho thứ ấy trở thành chỉnh thể.

Nó là nhân tố hoàn thiện. Một cái chóp, nói một cách hình tượng, là lá bùa cuối cùng, biến Kim tự tháp Dang dở thành một biểu tượng của sự hoàn hảo trọn vẹn.

Lúc này, Langdon cảm thấy một sự pha trộn kỳ quái buộc anh phải chấp nhận một sự thật rất lạ: nếu không xét đến kích cỡ, thì kim tự tháp đá trong Gian buồng Suy niệm của Peter dường như đang dần biến đổi thành một thứ giống với Kim tự tháp Tam điểm trong huyền thoại.

Căn cứ vào độ sáng mà cái chóp thể hiện trên máy X quang, Langdon tin rằng nó được làm bằng kim loại… một thứ kim loại rất *đặc.* Liệu nó có phải là vàng khối hay không thì anh chưa biết và cũng không định để tâm trí đánh lừa chính mình. *Cái kim tự tháp này quá nhỏ. Mật mã quá dễ đọc, và… nó là một huyền tích, lạy Chúa!*

Sato vẫn quan sát anh.
- Là người hiểu biết mà Giáo sư lại xử sự rất dở tối nay. Định nói dối một Giám đốc tình báo ư? Hay cố tình cản trở cuộc điều tra của CIA?
- Tôi có thể giải thích, nếu bà cho phép.
- Ông sẽ phải giải thích tại trụ sở CIA. Còn lúc này, tôi bắt giữ ông.

Người Langdon cứng đờ.

- Bà không thể làm như vậy được.
- Hoàn toàn được. Tôi đã nhấn mạnh rằng ván bài tối nay rất lớn, và ông đã chọn nước bài không chịu hợp tác. Tôi khuyên ông nên nghĩ đến việc giải thích dòng chữ khắc trên kim tự tháp này, bởi vì khi chúng ta đến CIA… - Bà ta giơ chiếc Blackberry lên và chụp cận cảnh nội dung chữ khắc trên cái kim tự tháp đá - Các chuyên gia phân tích của tôi sẽ tiến hành trước đấy.

Langdon toan mở miệng phản đối, nhưng Sato đã ngó ra cửa, bảo Anderson.
- Chỉ huy, - bà ta ra lệnh - hãy cho cái kim tự tháp đá vào túi ông Langdon và xách lấy. Tôi sẽ bắt giữ ông Langdon. Vũ khí của anh đâu?

Anderson tiến vào phòng với bộ mặt lạnh lùng, rút khẩu súng của mình đưa cho Sato. Bà ta lập tức chĩa súng vào Robert Langdon.
Langdon tưởng đâu tất cả như không thật. *Sao lại thế này chứ?*

Bấy giờ Anderson tiến tới chỗ Langdon, nhấc cái túi khỏi vai anh, mang nó tới bên bàn và đặt lên ghế. Anh ta mở khoá, vạch miệng túi ra và nhét cái kim tự tháp đá nặng trịch trên bàn vào túi, cùng với sổ sách của Langdon và cái gói nhỏ.

Đột nhiên, có tiếng động ngoài hành lang. Bóng một người hiện ra ở ô cửa, lao bổ vào phòng và xẹt đến phía sau Anderson. Viên Chỉ huy chưa kịp phát giác thì đã bị người đó rùn vai huých mạnh vào lưng. Anderson chúi về phía trước, đầu va mạnh vào mép hốc tường.

Anh ta ngã sụp xuống bàn, làm cho mấy khúc xương cùng các đồ vật bắn tung lên. Chiếc đồng hồ cát vỡ tan dưới sàn. Cây nến đổ nghiêng trên nền nhà nhưng vẫn cháy.

Sửng sốt trước cảnh rối loạn này, Sato giơ ngay súng lên, nhưng người vừa đến đã chụp lấy một đoạn xương đùi và quật mạnh vào vai bà ta. Sato rú lên đau đớn và bật ngửa, đánh rơi cả vũ khí. Người kia đá văng khẩu súng đi rồi quay về phía Langdon. Đó là một người da đen cao dong dỏng, ăn vận rất lịch sự mà Langdon chưa gặp mặt bao giờ.

- Chụp lấy cái kim tự tháp! - người đàn ông ra lệnh - Theo tôi!

<u>Chú thích:</u>
(56) Đĩa Phaistos là một chiếc đĩa bằng đất sét nung lấy từ cung điện

Phaistos từ thời Minoa, có lẽ từ giai đoạn giữa hoặc cuối Thời kỳ đồ đồng (thế kỷ II trước Công nguyên). Nó có đường kính khoảng 15 cm và cả hai mặt đều phủ kín một vòng xoáy ốc gồm các biểu tượng được đóng dầu. Mục đích và ý nghĩa của nó, cũng như nơi sản xuất ra nó vẫn là một điều gây tranh cãi, làm cho nó trở thành một trong những bí ẩn nổi tiếng nhất của ngành khảo cổ. Hiện vật độc đáo này hiện được trưng bày tại bảo tàng khảo cổ Heraklion ở Crete, Hy Lạp. Đĩa do nhà khảo cổ người Italia là Luigi Pernier tìm ra năm 1908. Đặc điểm của nó là 241 dấu hiệu, hình thành lên 45 dấu hiệu độc đáo, rõ ràng được tạo thành bằng cách đóng những "con dấu" tượng hình đã tạo sẵn vào một chiếc đĩa đất sét còn mềm, xoáy trôn ốc thuận chiều kim đồng hồ về phía tâm đĩa - ND.

(57) Mật mã Dorabella là một bức thư mã hoá do Tòng Nam tước Edward Elgar, nhà soạn nhạc người Anh, viết cho cô Dora Penny. Cho đến giờ ý nghĩa của bức thư vẫn là điều bí mật. Bức mật mã này gồm 87 ký tự chia làm 3 dòng, có vẻ như được tạo thành từ một bảng chữ cái gồm 24 biểu tượng, mỗi biểu tượng gồm 1, 2, hoặc 3 hình bán khuyên, xoay theo một trong 8 hướng - ND.

(58) Di cảo Voynich là một cuốn sách có minh hoạ bí ẩn vẫn chưa được giải mã. Người ta nghĩ rằng nó được viết trong khoảng thế kỷ XV-XVI. Vẫn chưa rõ về tác giả, kiểu chữ viết và ngôn ngữ trong di cảo. Cuốn sách được đặt theo tên thương nhân bán sách người Mỹ gốc Ba Lan là Wilfrid M. Voynich, người có được nó vào năm 1912. Hiện di cảo được lưu giữ tại Thư viện Di cảo và Sách hiếm Beinecke thuộc Đại học Yale với số hiệu "MS 408". Người ta ước đoán sách gốc có 272 trang chia thành 17 tay sách, mỗi tay sách 16 trang. Hiện nay chỉ còn 240 trang bằng giấy da cừu, có một vài trang đã bị thất lạc khi Voynich có được cuốn sách - ND.

Chương 42

Người đàn ông da đen đang dẫn Langdon qua mê cung ngầm của Điện Capitol rõ ràng là một nhân vật quyền thế. Ngoài việc thông thuộc đường đi lối lại giữa những hành lang và phòng ốc, ông ta còn mang theo một chiếc chìa khoá dường như mở được tất cả mọi cánh cửa trên đường họ đi.

Langdon theo sau, mau chóng chạy lên một cầu thang lạ hoắc. Quai da của chiếc túi đang đeo thít chặt vào vai anh theo mỗi bước đi. Kim tự tháp đá nặng đến nỗi Langdon chỉ sợ nó sẽ làm quai túi đứt tung.

Những phút vừa qua thật phi lý, và giờ Langdon thấy hành động của mình hoàn toàn thuần bản năng. Lòng anh mách bảo rằng hãy tin tưởng người lạ này. Không chỉ cứu Langdon khỏi bị bắt giữ, ông ta còn mạo hiểm bảo vệ kim tự tháp bí ẩn của Peter Solomon *cho dù cái kim tự tháp có là gì đi nữa*. Tuy chưa rõ động cơ của người lạ, nhưng Langdon đã kịp nhận ra chiếc nhẫn vàng lấp lánh trên tay ông ta, một chiếc nhẫn của Hội Tam điểm với con phượng hoàng hai đầu cùng chữ số 33. Người đàn ông này và Peter Solomon không chỉ là những người bạn đáng tin cậy của nhau mà còn là huynh đệ Tam điểm ở cấp độ cao nhất.

Langdon theo người nọ lên đến đỉnh cầu thang, bước vào hành lang khác, băng qua một cánh cửa không có biển đề để tới lối đi dành cho nhân viên phục vụ. Họ chạy qua hàng dãy hộp nhu yếu phẩm và những túi rác, thình lình rẽ sang một cánh cửa dẫn tới một rạp chiếu phim sang trọng. Người dẫn đường đi theo lối ngách, qua những ô cửa chính để tới một tiền sảnh rất lớn. Giờ thì Langdon nhận ra họ đang ở trung tâm khách tham quan mà anh đã đi qua hồi tối.

Thật không may, ở đó có một nhân viên an ninh Điện Capitol.

Khi hai bên chạm mặt cả ba người đều dừng lại, đăm đăm nhìn nhau. Langdon nhận ra anh chàng gốc Tây Ban Nha này chính là người có mặt bên máy chiếu X quang.

- Nhân viên Nunez - người Mỹ da đen lên tiếng - Đừng nói gì. Hãy theo tôi.
Anh chàng cảnh vệ có vẻ băn khoăn nhưng vẫn làm theo mà không hỏi gì.

Người này là ai nhỉ?

Cả ba vội vã đi về góc đông nam của trung tâm du khách, tới một phòng giải lao nhỏ và một dãy cửa nặng nề với nhiều cột màu cam. Các cửa này đều được dán băng dính, rõ ràng để khỏi dính bụi từ khu vực tham quan bên ngoài. Người đàn ông bước tới và gỡ băng dính trên một cánh cửa. Sau đó, ông lục tìm chùm chìa khoá và nói với anh chàng nhân viên an ninh.

- Chỉ huy Anderson của chúng ta đang ở tầng đáy. Có lẽ anh ấy bị thương. Anh nên xuống xem tình hình thế nào.
- Vâng, thưa ngài - Trông Nunez thiểu não y như vấp phải tình huống báo động vậy.

- Điều quan trọng nhất là anh *không hề* gặp chúng tôi - Người đàn ông lựa ra một chiếc chìa khoá, tháo rời khỏi chùm và dùng nó để mở một cánh cửa đã cũ. Ông kéo cánh cửa thép và ném chiếc chìa cho anh chàng nhân viên - Hãy khoá cánh cửa này lại sau khi chúng tôi qua. Dán băng dính như cũ. Cho chìa khoá vào túi và đừng nói gì với *bất kỳ ai*. Kể cả Chỉ huy. Rõ chưa, nhân viên Nunez?

Anh chàng kia nhìn chiếc chìa khoá như thể vừa được tin tưởng giao phó một viên đá quý.
- Rõ, thưa ngài.

Người đàn ông bước vội qua cửa, Langdon đi theo. Anh nhân viên an ninh khoá cánh cửa nặng nề, Langdon còn nghe rõ tiếng anh ta dán lại băng dính.

- Giáo sư Langdon, - người đàn ông lên tiếng, đồng thời sải bước theo một hành lang khá hiện đại đang xây dở - Tên tôi là *Warren Bellamy*, bạn chí thân của Peter Solomon.
Langdon giật mình nhìn người đàn ông lịch lãm. Ông ta là Warren Bellamy ư? Tuy chưa từng gặp mặt, nhưng anh đã nghe nhắc nhiều đến tên tuổi vị kiến trúc sư Điện Capitol này.

- Peter đánh giá anh rất cao - Bellamy nói - và tôi thật tiếc vì chúng ta gặp nhau trong hoàn cảnh không vui vẻ gì.
- Peter đang gặp rắc rối. Tay ông ấy…
- Tôi biết - Giọng Bellamy đanh lại - Tôi sợ rằng thế chưa phải đã hết đâu.
Họ đến cuối hành lang khá sáng sủa, và lối đi đột ngột ngoặt sang trái, phía

ấy tối như mực.

- Đi nào, - Bellamy nói và biến mất trong một phòng điều khiển điện gần đó, có cả mớ dây nhợ màu cam bò ra từ phòng này rồi chạy vào bóng tối hun hút của hành lang. Langdon chờ đợi, còn Bellamy dò dẫm bên trong. Chắc ông định tìm công tắc điện, bởi cả dãy hành lang trước mặt họ đột nhiên sáng trưng.

Langdon đứng đờ ra nhìn.
Washington D.C. - cũng như Rome - là một thành phố có nhiều lối đi bí mật và nhiều đường hầm dưới lòng đất. Lúc này, lối đi trước mặt khiến Langdon nhớ tới đường hầm *Passetto*(59) nối Vatican với Lâu đài Sant'Angelo(60). *Rất dài. Tối tăm. Chật hẹp*. Tuy nhiên, khác với Passetto cổ kính, lối đi này còn mới và vẫn chưa hoàn thiện. Đây là một khu vực xây dựng dài đến mức dường như không có điểm cuối. Thứ ánh sáng duy nhất là một dãy bóng đèn bố trí cách quãng càng làm nổi bật chiều sâu hun hút của đường hầm.
Bellamy đã tiến vào hành lang.

- Theo tôi. Cẩn thận khi bước đấy.
Langdon theo sát dấu chân Bellamy, lòng băn khoăn không rõ đường hầm này dẫn tới đâu.

***

Cùng lúc đó, Mal'akh bước ra khỏi Khoang 3 và rảo chân theo hành lang chính vắng hoe của SMSC để tiến về phía Khoang 5. Gã nắm chặt tấm thẻ của Trish trong tay và khẽ lẩm bẩm.
- Không-tám-không-bốn.

Trong đầu gã còn lởn vởn ý nghĩ gì đó. Mal'akh vừa nhận được một tin nhắn khẩn từ Điện Capitol. *Tay trong của ta vướng phải những trở ngại ngoài dự đoán.* Thế nhưng vẫn có những tin khá thú vị: Rober Langdon đã nắm giữ cả kim tự tháp và cái chóp. Cho dù mọi việc diễn ra ngoài dự liệu thì các đồ vật quan trọng đều đã tụ về một chỗ. Số phận đang an bài mọi sự kiện tối nay, bảo đảm cho thắng lợi của Mal'akh.

Chú thích:
(59) Đường hầm Passetto di Borgo, gọi tắt là Passetto, là một lối đi trên cao nối giữa Vatican và Lâu đài Sant'Angelo. Đây là một hành lang dài gần 800

m, được Giáo hoàng Nicholas III cho xây năm 1277. Trong một số trường hợp, nó được dùng làm lối thoát hiểm cho Giáo hoàng - ND.

(60) Bảo tàng Hadrian, thường được đến với tên gọi Lâu đài Sant'Angelo, là một toà nhà hình tròn cao vút ở Rome, nguyên thuỷ được Hoàng đế La Mã Hardian xây dựng làm bảo tàng cho mình và gia đình. Sau này, công trình được sử dụng như một pháo đài, thậm chí là nơi giam cầm, còn nay là một bảo tàng. Lâu đài Sant'Angelo xuất hiện trong tiểu thuyết Thiên thần và ác quỷ của Dan Brown với tư cách là hang ổ bí mật của Hội Hassassin và là thánh đường cuối cùng còn tồn tại của tổ chức Illuminati - ND.

Chương 43

Langdon vội vã bước cho kịp Warren Bellamy, cả hai cùng im lặng di chuyển dọc đường hầm dài dằng dặc. Cho đến giờ, Kiến trúc sư Điện Capitol quan tâm đến việc mang kim tự tháp đi thật xa khỏi chỗ Sato hơn là giải thích cho Langdon về những điều đang xảy ra.

Langdon càng lúc càng hiểu rằng sẽ có nhiều biến cố vượt quá mọi hình dung của anh.
Nào là CIA? Rồi Kiến trúc sư Điện Capitol? Hai hội viên Tam điểm ở cấp 33?
Điện thoại di động của Langdon chợt ré lên. Anh móc nó ra khỏi túi áo khoác và ngập ngừng nghe máy.
- A lô?

Đầu bên kia là tiếng thì thào kỳ quái quen thuộc.
- Giáo sư, tôi nghe nói ông có một người bạn đồng hành bất ngờ.
Langdon bỗng ớn lạnh.

- Peter đâu rồi?! - anh hỏi, giọng vang vọng trong đường hầm kín bưng. Warren Bellamy lo lắng liếc sang và ra hiệu cho Langdon tiếp tục đi.
- Đừng lo, - gã kia đáp - Tôi đã nói với ông rồi. Peter ở một chỗ rất an toàn.

- Mày đã chặt đứt tay ông ấy, lạy Chúa? Ông ấy cần bác sĩ!
- Ông ấy cần giáo sĩ. - gã kia đáp - Nhưng ông có thể cứu Peter. Nếu ông làm theo lời tôi, Peter sẽ sống. Tôi thề đấy.

- Lời thề của một thằng điên chẳng nghĩa lý gì với tao hết.
- Điên ư? Giáo sư. Ông hãy ngẫm lại sự trân trọng tôi dành cho những nghi thức cổ xưa tối nay xem. Mật Thủ đã dẫn ông tới một cánh cổng, chính là cái kim tự tháp có thể hé mở những tri thức cổ xưa. Tôi biết là giờ ông đã có nó.

- Mày tưởng đây là Kim tự tháp Tam điểm ư? - Langdon hỏi lại - Nó chỉ là một cục đá thôi.
Đầu bên kia im lặng.
- Langdon, ông đừng giả ngốc nữa. Ông hiểu rất rõ những gì vừa khám phá tối nay. Một nhân vật Tam điểm rất quyền thế… giấu một kim tự tháp bằng đá… ở trung tâm Washington D.C.…?

- Mày đang theo đuổi một câu chuyện *hão huyền*? Cho dù Peter đã nói gì với mày thì đó cũng là vì ông ấy buộc phải nói. Truyền thuyết Kim tự tháp Tam điểm chỉ là *hư cấu*. Hội Tam điểm chưa bao giờ xây dựng bất kỳ kim tự tháp nào để bảo vệ tri thức bí truyền cả, và cho dù họ có xây đi chăng nữa thì cái kim tự tháp *này* cũng quá nhỏ, không thể là cái mà mày nghĩ đâu.
Gã đàn ông cười khùng khục.

- Tôi thấy là Peter tiết lộ rất ít với ông. Tuy nhiên, cho dù ông có chịu chấp nhận rằng mình đang giữ Kim tự tháp Tam điểm hay không, thì ông cũng *phải* làm theo những điều tôi yêu cầu. Tôi biết rất rõ rằng cái kim tự tháp ông mang theo bên người có một dòng chữ khắc. Ông *sẽ* giải mã dòng chữ ấy hộ tôi. Sau đó, nhớ là chỉ sau đó nhé, tôi sẽ trả Peter Solomon về cho ông.

- Dù dòng chữ khắc tiết lộ điều gì đi nữa thì nhất định nó cũng không phải là những Bí mật cổ xưa - Langdon nói.
- Dĩ nhiên là không phải rồi, - gã kia đáp - Những bí mật đó quá đồ sộ nên không thể viết lên bề mặt một cái kim tự tháp đá nhỏ xíu được.
Câu trả lời khiến Langdon phải chú ý.

- Nhưng nếu dòng chữ khắc không phải là Bí mật cổ xưa thì cái kim tự tháp này cũng không phải là Kim tự tháp Tam điểm. Truyền thuyết nói rất rõ Kim tự tháp Tam điểm được xây dựng để bảo vệ những Bí mật cổ xưa mà.

Giọng gã kia chợt nhũn nhặn hẳn.
- Thưa ông Langdon, Kim tự tháp Tam điểm được xây dựng để gìn giữ những Bí mật cổ xưa, nhưng với một dụng ý mà rõ ràng là ông vẫn chưa nắm được. Chẳng lẽ Peter lại chưa kể với ông ư? Sức mạnh của Kim tự tháp Tam điểm không phải ở chỗ nó *tiết lộ* các bí mật… mà là cho biết *vị trí* chôn giấu các bí mật ấy.

Langdon hết sức hoang mang.
- Hãy giải mã dòng chữ khắc đi - gã kia tiếp tục - và nó sẽ cho ông biết nơi cất giấu kho tàng vĩ đại nhất của nhân loại - Gã cười - Lão Peter không tin tưởng khi giao cho ông kho báu rồi, thưa Giáo sư!

Langdon đứng sững lại trong hầm.
- Này. Ý anh nói, kim tự tháp này là một… bản đồ ư?
Bellamy cũng dừng bước, vẻ mặt bất ngờ và cảnh giác. Rõ ràng, kẻ gọi tới

vừa tạo một ấn tượng mạnh. *Kim tự tháp là một tấm bản đồ.*

- Tấm bản đồ này, - gã kia thì thào - hay kim tự tháp, cánh cổng, hoặc bất kỳ tên gọi nào ông thích… được tạo ra từ rất lâu về trước để bảo đảm rằng vị trí cất giấu những Bí mật cổ xưa sẽ không bị quên lãng… và nó sẽ không bao giờ chìm nghỉm trong lịch sử.

- Một chuỗi 16 biểu tượng trông chẳng giống một bản đồ tí nào.
- Vẻ ngoài dễ gây nhầm lẫn đấy, thưa Giáo sư. Nhưng *chỉ mình ông* mới có đủ quyền năng để đọc những dòng chữ khắc đó.

- Anh nhầm to rồi, - Langdon vặc lại, cố hình dung ra dòng mật mã giản dị kia - *Bất kỳ ai* cũng có thể giải mã dòng chữ khắc này. Nó chẳng có gì phức tạp cả.
- Tôi cho rằng kim tự tháp còn nhiều ý nghĩa khác ẩn sâu. Nhưng dù sao thì cũng *chỉ mình ông* mới có phần chóp.

Langdon nhớ lại cái chóp nhỏ nằm trong túi mình. *Trật tự từ trong hỗn loạn*? Anh không biết tin vào điều gì nữa, cứ mỗi thời khắc qua đi cái kim tự tháp đá trong túi anh dường như nặng thêm.
Mal'akh áp chặt di động vào tai, khoái trá nghe tiếng thở đầy nôn nóng của Langdon ở đầu bên kia.

- Bây giờ tôi có việc phải làm, thưa Giáo sư, và ông cũng vậy. Hãy gọi cho tôi ngay khi ông giải mã được tấm bản đồ. Chúng ta sẽ cùng tới chỗ cất giấu và làm công việc của chúng ta. Mạng sống của Peter… đổi lấy toàn bộ tri thức của mọi thời đại.
- Tôi sẽ chẳng làm gì hết, - Langdon tuyên bố - Đặc biệt là nếu không có bằng chứng rằng Peter vẫn còn sống.

- Tôi khuyên ông đừng thử thách tôi. Ông là một bánh răng rất quan trọng trong một cỗ máy đồ sộ. Nếu ông không nghe tôi, hay cố gắng truy tìm tôi, thì Peter *sẽ chết*. Tôi thề đấy.
- Theo tất cả những gì tôi biết thì Peter *đã chết* rồi.
- Peter vẫn còn sống, thưa Giáo sư, nhưng ông ấy rất cần sự giúp đỡ của ông đấy.
- Thực sự thì mày đang mong muốn điều gì? - Langdon quát vào điện thoại.

Mal'akh im lặng chốc lát rồi đáp.

- Rất nhiều người truy tìm các Bí mật cổ xưa và tranh giành sức mạnh của những bí mật ấy. Tối nay, tôi sẽ chứng minh những bí mật ấy là có thật.

Langdon im lặng.
- Tôi khuyên ông hãy xử lý cái bản đồ ngay đi, - Mal'akh nói - Tôi cần thông tin này trong *ngày hôm nay*.
- Hôm nay ư? Đã hơn 9 giờ tối rồi.

- Chính xác. Thời gian không còn nhiều đâu.

Chương 44

Jonas Faukman, biên tập viên Thời báo New York, vừa tắt đèn trong văn phòng của mình ở Manhattan thì điện thoại đổ chuông.

Anh không hề có ý định nghe máy giờ này - nhất định thế, cho tới khi nhìn thấy danh tính người gọi. *Hay ho đây*, anh nghĩ bụng và với tay nhấc ống nghe.

- Cậu sẽ xuất bản chứ - Faukman hỏi, vẻ nghiêm túc.
- Jonas! - Giọng Robert Langdon đầy lo lắng - ơn Chúa là cậu vẫn còn đó. Tớ cần cậu giúp đỡ.
Tinh thần Faukman phấn chấn hẳn.

- Cậu đã xong bản thảo cho tớ biên tập rồi phải không Robert? *Xong rồi hả*?
- Không, tớ cần thông tin. Năm ngoái, tớ có giới thiệu cậu với một nhà khoa học tên là Katherine Solomon, em gái Peter Solomon ấy?
Faukman cau mày. *Không có bản thảo*.

- Cô ấy tìm một nhà xuất bản để ra cuốn sách về Lý trí học? Cậu còn nhớ cô ấy không?
Faukman đảo mắt.
- Rồi. Tớ nhớ, và vô cùng biết ơn vì vụ giới thiệu đó. Cô ấy không những từ chối cho tớ xem kết quả các nghiên cứu của mình mà còn không muốn xuất bản bất kỳ thứ gì cho tới một ngày quái nào đó trong tương lai cơ.

- Jonas, nghe tớ này, tớ không có thời gian đâu. Tớ cần số điện thoại của Katherine. Ngay bây giờ. Cậu có không?
- Tớ phải cảnh báo cậu rằng… cậu đang làm một việc vô vọng đấy Cô ấy trông rất tuyệt, nhưng cậu không gây ấn tượng cho cô ấy bằng…

- Đừng đùa, Jonas, tớ cần số điện thoại của cô ấy ngay.
- Được rồi… chờ nhé - Faukman là bạn thân của Langdon đã nhiều năm, đủ để biết khi nào thì Langdon nghiêm túc. Anh gõ tên Katherine Solomon vào cửa sổ tìm kiếm và bắt đầu rà máy chủ e-mail của công ty.
- Tớ đang tìm đây, - Faukman nói - Nhưng để làm gì chứ, khi gọi cho cô ấy, có thể cậu sẽ không muốn gọi từ bể bơi Harvard đâu. Như thế thì chẳng khác gì cậu đang ở trong trại tâm thần.

- Tớ không ở bể bơi. Tớ đang ở trong một đường hầm bên dưới Điện Capitol.

Nghe giọng Langdon. Faukman cảm nhận được rằng bạn mình không hề đùa cợt. Có chuyện gì với thằng cha này vậy nhỉ?
- Robert, sao cậu không ở nhà và viết sách nhỉ? - Máy tính của Faukman dừng lại - Được, nào… tớ có đây rồi - Anh lật qua danh sách e-mail dài dằng dặc - Hình như tớ còn số di động của cô ấy.
- Tớ sẽ ghi lại ngay.

Faukman đọc số điện thoại cho Langdon.
- Cảm ơn nhé, Jonas, - Langdon nói, giọng cảm kích - Tớ nợ cậu lần này.

- Cậu nợ tớ một bản thảo, Robert. Cậu định bao lâu nữa…
Máy ngắt.

Faukman đăm đăm nhìn ống nghe và lắc đầu. Xuất bản sách sẽ dễ dàng hơn nhiều nếu không có các ông bà tác giả.

Chương 45

Katherine Solomon ngạc nhiên khi nhìn thấy tên người gọi. Cô cứ nghĩ cuộc gọi tới là của Trish để giải thích lý do tại sao hai người họ lại đi lâu đến vậy. Nhưng người gọi không phải là Trish.

Hoàn toàn không phải.

Một nụ cười bẽn lẽn thoáng hiện trên môi Katherine. *Liệu tối nay còn chuyện gì lạ lùng hơn nữa không*?
Cô mở máy.

- Đừng nói với tôi là - giọng cô vui vẻ - Một anh chàng độc thân suốt ngày chúi mũi vào sách vở lại tìm kiếm một nhà Lý trí học chưa lập gia đình nhé?
- Katherine! - giọng Robert Langdon vang lên - Ơn Chúa, chị vẫn ổn.

- Dĩ nhiên là tôi vẫn ổn, - Katherine đáp, vẻ bối rối - Chỉ phiền lòng vì anh chẳng chịu gọi cho tôi từ sau bữa tiệc ở nhà Peter mùa hè năm ngoái.
- Tối nay có một sự cố. Xin hãy nghe đây - Giọng nói trơn tru ngày thường của Langdon bỗng như vấp váp - Tôi lấy làm tiếc phải nói với chị chuyện này… nhưng anh Peter đang gặp rắc rối lớn.
Nụ cười của Katherine biến mất.

- Anh đang nói gì vậy?
- Anh Peter… - Langdon chần chừ như muốn lựa lời - Tôi không biết phải nói sao, nhưng anh ấy đã bị… *bắt cóc*. Tôi không rõ như thế nào và do ai, nhưng…

- Bị bắt cóc ư? - Katherine hỏi lại - Robert, anh doạ tôi đấy à? Bắt đi đâu?
- Bị bắt làm con tin - Giọng Langdon đầy bối rối - Chắc sự việc xảy ra sớm hôm nay hoặc từ hôm qua.

- Đừng đùa thế, - Katherine giận dữ - Anh trai tôi vẫn *ổn*. Tôi vừa nói chuyện với anh ấy mười lăm phút trước?
- Thật không?! - Giọng Langdon đầy sửng sốt.
- Thật! Anh ấy *gửi tin nhắn* cho tôi nói rằng đang trên đường tới phòng thí nghiệm.

- Anh ấy gửi tin nhắn cho chị… - Langdon kêu to - Nhưng chị không hề nghe thấy *tiếng* anh ấy phải không?
- Không, nhưng…
- Nghe tôi nói này. Tin nhắn chị nhận được *không phải* của anh trai chị. Có kẻ đã lấy điện thoại của Peter. Hắn rất nguy hiểm. Chính hắn là kẻ đã lừa tôi tới Washington tối nay.

- Lừa anh ư? Chẳng ra làm sao cả.
- Tôi biết, tôi xin lỗi - Langdon có vẻ hoang mang khác thường - Katherine, tôi nghĩ chị đang gặp nguy hiểm đấy.
Katherine Solomon biết chắc rằng Langdon không bao giờ đùa cợt kiểu này, nhất là với giọng điệu như mất trí ấy.
- Tôi ổn mà, - cô đáp - Tôi đang ở trong một toà nhà rất an toàn!
- Đọc cho tôi nghe tin nhắn chị nhận từ điện thoại của Peter. *Nào*!

Hết sức bối rối, Katherine mở lại tin nhắn và đọc cho Langdon nghe, cô thấy châu thân ớn lạnh khi đọc đến phần nhắc tới bác sĩ Abaddon. "Nếu được, mời bác sĩ Abaddon cùng tham gia với chúng ta. Anh tin anh ấy hoàn toàn…"
- Ôi lạy Chúa… - Giọng Langdon đầy sợ hãi - Chị đã mời người này vào đó chưa?
- Rồi! Trợ lý của tôi đã ra sảnh dẫn anh ta vào. Tôi nghĩ họ sẽ quay lại bất kỳ…

- Katherine, thoát ra ngay đi! - Langdon hét lên - *Ngay bây giờ*!

***

Phía bên kia SMSC, điện thoại phòng an ninh bỗng đổ chuông, át hẳn tiếng trận đấu của đội Redskins. Người bảo vệ chần chừ tháo tai nghe một lần nữa.

- Phòng chờ đây, - anh ta lên tiếng - Tôi là Kyle.
- Kyle, Katherine Solomon đây! - Katherine hổn hển gọi, giọng đầy thảng thốt.
- Thưa cô, anh trai cô vẫn chưa…

- Trish đâu rồi? - cô hỏi - Anh có thấy cô ấy trên màn hình không?
Người bảo vệ xoay ghế về phía dãy màn hình.
- Cô ấy vẫn chưa trở lại Khối hộp ạ?

- Chưa! - Katherine hét lên như báo động.

Lúc này, người bảo vệ mới nhận ra rằng Katherine Solomon hoàn toàn mất bình tĩnh, hình như cô ấy đang chạy. *Có chuyện gì ở đó không biết?* Anh ta nhanh chóng điều khiển cần máy quay, lướt qua các khuôn hình với tốc độ nhanh.

- Đây rồi, vâng, tôi đang tua lại… tôi thấy Trish cùng vị khách của cô rời phòng khách… họ đi xuống hành lang… tua nhanh nhé… rồi, họ vào Thuỷ trì, tua nhanh nhé… rồi, đây họ vừa rời Thuỷ trì chừng một phút trước… đi về phía… - Anh ta gõ gõ vào trán, cho máy chạy chậm lại - Chờ chút. Không ổn rồi.
- Sao cơ?

- Chỉ có mình quý ông ra khỏi Thuỷ trì thôi.
- Trish vẫn ở bên trong à?
- Vâng, có vẻ như vậy. Tôi thấy vị khách của cô… anh ta ở trong sảnh một mình.

- *Trish đâu rồi*? - Katherine hỏi, giọng càng cuống hơn nữa.
- Tôi không thấy cô ấy trên video, - người bảo vệ đáp, giọng thoáng lo lắng. Anh ta xem lại màn hình và nhận ra tay áo khoác người kia bị ướt… lên đến tận khuỷu. *Thằng cha này làm quái gì trong Thuỷ trì không biết?* Hắn ta bắt đầu bước dọc hành lang chính về phía Khoang 5, tay cầm chặt một thứ trông giống… tấm thẻ.

Người bảo vệ cảm thấy tóc ở sau gáy dựng đứng.
- Cô Solomon, chúng ta gặp phải một chuyện rất nghiêm trọng rồi.

***

Tối nay là một buổi tối dị thường đối với Katherine Solomon.
Hai năm qua, cô chưa hề sử dụng điện thoại di động trong bóng tối cũng chưa bao giờ phải băng qua khoảng tối ấy bằng cách chạy thục mạng cả. Tuy nhiên, lúc này, Katherine đang áp chặt điện thoại di động vào tai và quáng quàng lao vội dọc chiều dài lớp thảm vô định. Mỗi lần cảm thấy chân chệch ra khỏi thảm, cô lại nhích vào giữa, hối hả băng qua bóng tối mịt mùng.

- Gã ta đâu rồi? - Katherine hỏi người bảo vệ.

- Tôi đang kiểm tra, - người bảo vệ đáp - Tua lên đây… được rồi, gã đang đi xuống đại sảnh… về phía Khoang 5…
Katherine guồng mạnh chân, hy vọng kịp ra tới cửa để khỏi bị kẹt lại trong này.
- Còn bao lâu nữa thì gã tới được cửa Khoang 5?
Người bảo vệ nín lặng.

- Thưa cô, cô không hiểu sao? Tôi đang tua đi mà. Đây là chế độ xem lại. Mọi việc *đã xảy ra rồi* - Anh ta ngừng lời - Chờ chút, để tôi kiểm tra màn hình lối vào - Dừng chốc lát, anh ta nói tiếp - Thưa cô, thẻ của cô Dunne đã nhập lệnh vào được một phút rồi.
Katherine khựng lại ngay giữa khoảng tối mịt mùng.

- Gã đã mở cửa Khoang 5 rồi à? - cô thì thào trên điện thoại.
Người bảo vệ vội vã gõ bàn phím.
- Vâng, hình như gã đã vào… 90 giây trước.
Toàn thân Katherine cứng đờ. Cô nín thở. Bóng tối xung quanh đột nhiên như có sự sống.

Gã đã vào trong này cùng với mình.

Trong khoảnh khắc, Katherine nhận ra rằng thứ ánh sáng duy nhất trong khoảng không gian tối om này chính là từ điện thoại di động của cô, soi rõ gương mặt cô.
- Gọi hỗ trợ ngay - cô thì thào với người bảo vệ - Và tới Thuỷ trì giúp Trish - Rồi cô vội tắt điện thoại.

Bóng tối mịt mùng phủ kín xung quanh.

Katherine đứng im lìm và thở thật khẽ. Sau vài giây, mùi. ethanol toả ra từ khoảng tối trước mặt cô. Mùi đó càng lúc càng đậm. Cô có thể cảm nhận được sự hiện diện của kẻ kia, gã chỉ ở cách cô vài bước.
Trong im lặng, tiếng tim đập nghe sao rõ đến vậy. Rất khẽ khàng, Katherine rút chân khỏi giày và nhích sang trái, bước lệch khỏi tấm thảm. Nền xi măng lạnh ngắt dưới chân cô. Cô dịch ra khỏi tấm thảm thêm một bước.

Một ngón chân cô bỗng miết két xuống sàn nhà.
Chẳng khác gì tiếng súng giữa thinh không.

Tiếng quần áo sột soạt vang lên cách đó vài bước. Katherine phản ứng quá trễ, một cánh tay chắc khỏe sượt qua cô, quờ quạng trong bóng tối như cố túm lấy cô. Katherine vùng mạnh ra khi bàn tay lạ nắm được áo choàng, kéo cô trở lại.

Katherine duỗi thẳng hai tay ra sau để tuột khỏi áo choàng và thoát đi. Đột nhiên, chẳng cần biết đâu là lối ra nữa, cô quáng quàng lao về phía trước, băng qua bóng tối vô định mịt mùng.

Chương 46

Mặc dù sở hữu "không gian đẹp nhất thế giới", như nhiều người thường nói, nhưng Thư viện Quốc hội lại được biết đến nhờ bộ sưu tập sách đồ sộ hơn là nhờ kiến trúc tráng lệ mê hồn. Với những giá sách kéo dài đến hơn 500 dặm - một khoảng cách tương đương từ Washington D.C. đến Boston - nó dễ dàng giành được danh hiệu thư viện lớn nhất thế giới, và *vẫn* đang tiếp tục mở rộng với tốc độ hơn 10.000 đầu mục sách mỗi ngày.

Thư viện Quốc hội là nơi cất giữ bộ sưu tập cá nhân sách khoa học và triết học của Thomas Jefferson, giờ đây nó đã trở thành biểu tượng cho lời cam kết của nước Mỹ về sự nghiệp phổ biến tri thức. Là một trong những toà nhà đầu tiên ở Washington được mắc điện, thư viện thực sự toả sáng như ngọn đèn hiện trong bóng u minh ở Tân Thế giới.

Đúng như tên gọi của nó, Thư viện Quốc hội được thành lập để phục vụ các nghị sĩ đáng kính làm việc trong Điện Capitol ngay bên kia đường. Mối liên hệ lâu đời giữa thư viện và Điện Capitol gần đây lại được củng cố thêm nhờ việc xây dựng một cầu nối hữu hình - một đường hầm dài ngay bên dưới Đại lộ Độc Lập, nối liền hai toà nhà.

Đêm nay, trong đường hầm tăm tối này, Robert Langdon theo Warren Bellamy băng qua khu vực đang xây dựng dở, cố gắng chế ngự tâm trạng lo lắng mỗi lúc một tăng về Katherine. *Gã điên đang ở phòng thí nghiệm của chị ấy*! Langdon thậm chí còn không muốn hình dung xem vì sao lại như vậy. Khi gọi đến để cảnh báo, Langdon đã cho Katherine biết chính xác địa điểm để cô tới gặp anh. *Cái đường hầm quái quỷ này còn kéo dài bao xa nữa đây?* Đầu anh đau như búa bổ vì những ý nghĩa chồng chéo, đan xen quay cuồng: Katherine, Peter, Hội Tam điểm. Bellamy, kim tự tháp, lời tiên tri cổ xưa và một tấm bản đồ.

Langdon lắc đầu, cố xua đuổi những ý nghĩ ấy và rảo bước đi tới.
Bellamy đã hứa sẽ giải đáp cho mình.

Tới đầu bên kia của đường hầm, Bellamy dẫn Langdon đi qua một dãy cửa hai cánh vẫn đang trong quá trình xây dựng. Chưa thể khoá được cửa, Bellamy đành ứng biến bằng cách lấy một chiếc thang nhôm trong đống dụng cụ xây dựng, dựa hờ nó vào mé ngoài cánh cửa. Sau đó, ông đặt một

cái xô bằng kim loại lên đỉnh thang. Nếu có ai mở cửa, cái xô sẽ rơi loảng xoảng xuống sàn.

Hệ thống báo động đây hả? Langdon ngó cái xô đặt chênh vênh, hy vọng Bellamy có một kế hoạch toàn diện hơn để bảo đảm an toàn cho họ tối nay. Mọi thứ diễn ra quá nhanh, tới lúc này Langdon mới bắt đầu xem xét hậu quả của việc tẩu thoát. *Mình là một kẻ đang trốn chạy CIA*.

Bellamy đi trước quành qua một góc tường, từ đây họ bắt đầu leo lên một cầu thang rộng rãi nằm giữa hai hàng cột màu cam. Cái túi da kéo trĩu vai Langdon theo từng bước tiến.

- Về kim tự tháp đá, - anh đánh tiếng - tôi vẫn chưa hiểu…
- Không phải ở đây, - Bellamy ngắt lời - Chúng ta sẽ xem xét nó ở chỗ sáng. Tôi biết một nơi an toàn.
Langdon băn khoăn, liệu có nơi nào đủ an toàn cho kẻ vừa đánh trọng thương Giám đốc Phòng An ninh của CIA hay không.

Lên hết cầu thang, hai người bước vào một hành lang rộng xây bằng đá cẩm thạch Italia, vữa trang trí và vàng lá. Đại sảnh có tám cặp tượng dàn thành hai hàng, tất cả đều là tượng nữ thần Minerva. Bellamy vẫn rảo bước, dẫn Langdon đi về phía đông, qua một cửa vòm để tiến vào một không gian rộng lớn hơn nhiều.

Dù đèn đóm chỉ còn lờ mờ do đã hết giờ làm việc, đại sảnh thư viện vẫn hiện lên rực rỡ trong dáng vóc cổ điển của một toà dinh thự sang trọng kiểu châu Âu. Ở độ cao 22 mét, những ô cửa sổ lắp kính màu lấp lánh giữa những viền khung bằng nhôm lá hiếm có - thứ kim loại có thời còn quý hơn vàng. Đỡ bên dưới là một dãy cột đôi sừng sững chạy dọc ban công tầng hai, dẫn đến hai cầu thang xoắn rất lộng lẫy, mỗi chấn song lại đỡ một bức tượng thiếu nữ bằng đồng đang giơ cao ngọn đuốc khai sáng.

Vừa cố gắng thể hiện chủ đề khai tâm thời hiện đại vừa nỗ lực bảo lưu phong cách kiến trúc trang trí thời Phục hưng, các lan can đều chạm hình thiên sứ kháu khỉnh, dáng dấp tựa thần ái tình nhưng tư thế lại mô phỏng khoa học gia, chẳng hạn kỹ sư điện thiên thần cầm điện thoại hoặc nhà côn trùng học ngây thơ bưng mẫu vật… Langdon tự hỏi không biết Bernini(61) sẽ nghĩ gì khi trông thấy cảnh này.
- Chúng ta lại đằng kia nói chuyện - Bellamy gọi, dẫn Langdon đi qua dãy tủ

trưng bày lắp kính chống đạn, bên trong chứa hai cuốn sách quý nhất của thư viện: cuốn Đại Kinh thánh Mainz, bản viết tay năm 1450, và bản sao cuốn Kinh thánh Gutenberg của Mỹ, một trong ba bản sao bằng da cừu hoàn hảo nhất thế giới. Thật thích hợp là phần vòm trần phía trên thể hiện bức vẽ sáu mảnh nhan đề *Lịch sử tiến hoá Sách* của John White Alexander.

Bellamy bước thẳng tới hai ô cửa cánh đôi rất trang nhã trổ chính giữa mặt sau bức tường hành lang phía đông. Langdon biết rõ loại phòng nằm sau mấy cánh cửa ấy, nhưng chọn nơi này để trao đổi thì quả có hơi lạ lùng. Thật hài hước vì họ sẽ nói chuyện trong một không gian đầy những tấm biển "Giữ im lặng", chưa kể đó còn là một nơi rất thiếu an toàn. Nằm chính giữa mặt bằng hình thập giá của thư viện, căn phòng này chẳng khác gì trung tâm toà nhà. Ẩn mình ở đây cũng tương tự đột nhập vào một thánh đường và núp sau bàn thờ.

Vậy mà Bellamy vẫn mở khoá cửa. Ông bước vào khoảng tối rồi lần mò tìm đèn điện. Công tắc vừa bật lên, một trong những kiệt tác kiến trúc vĩ đại của nước Mỹ thình lình hiện ra.

Phòng đọc sách nổi tiếng này thực sự thoả mãn mọi giác quan. Đây là một không gian hình bát giác đồ sộ với chóp đỉnh chạm tới độ cao 48 mét, tám cạnh đều "ốp đá cẩm thạch, nào là Tenessee màu nâu sô-cô-la, Siena màu kem, rồi Algeria màu táo đỏ. Vì được chiếu sáng từ cả tám góc nên bóng tối không có nơi hiện hữu, tạo cảm giác rằng gian phòng tự phát quang.

- Có người nhận xét đây là gian phòng ấn tượng nhất Washington, - Bellamy lên tiếng, giục Langdon bước vào.

Có khi nhất thế giới ấy, Langdon nghĩ thầm và đưa chân qua ngưỡng cửa. Như thường lệ, trước tiên ánh mắt anh lướt ngược lên dọc thân cột trung tâm, tới chỗ những ô trần lõm uốn cong theo mái vòm xuống một ban công tầng trên. Tại đây, mười sáu pho tượng "chân dung" bằng đồng đứng quây tròn theo viền phòng, đăm đăm nhìn xuống. Phía dưới cũng là một ban công, do dãy cong tò vò tạo thành. Ở phần sàn, những chiếc bàn gỗ láng bóng xếp thành ba đường tròn đồng tâm, toả ra quanh một chiếc bục bát giác rất lớn.

Bellamy đẩy mạnh cho hai cánh cửa phòng mở rộng hơn. Langdon chuyển sự chú ý sang ông, anh thắc mắc.

- Chúng ta *đang lẩn trốn* cơ mà.

- Tôi muốn phát hiện động tĩnh nếu chẳng may có ai vào toà nhà - Bellamy nói.

- Nhưng họ sẽ mau chóng tìm thấy chúng ta ở đây thôi.

- Nhất định họ sẽ tìm thấy, dù chúng ta trốn ở đâu. Nhưng nếu bị bao vây, anh sẽ lấy làm mừng vì tôi đã chọn căn phòng này.

Langdon chưa hiểu vì sao, nhưng rõ ràng Bellamy không định thảo luận tiếp.

Ông tiến thẳng vào giữa phòng, chọn một trong những chiếc bàn đặt sẵn ở đó, kéo hai chiếc ghế lại, bật đèn bàn lên và trỏ cái túi của Langdon.
- Được rồi, Giáo sư, chúng ta cùng xem xét kỹ hơn nào.
Không muốn mạo hiểm để khối đá hoa cương thô cứng làm xước mặt gỗ nhẵn bóng, Langdon đặt cả túi lên bàn, mở khoá và gấp hết mép túi xuống cho lộ cái kim tự tháp bên trong ra. Warren Bellamy chỉnh lại đèn và cẩn thận xem xét kim tự tháp. Ông rờ tay lên những dòng chữ khắc dị thường.
- Tôi đồ rằng anh nhận ra thứ ngôn ngữ này chứ? - Bellamy hỏi.
- Dĩ nhiên rồi, - Langdon đáp, mắt nhìn mười sáu ký tự.

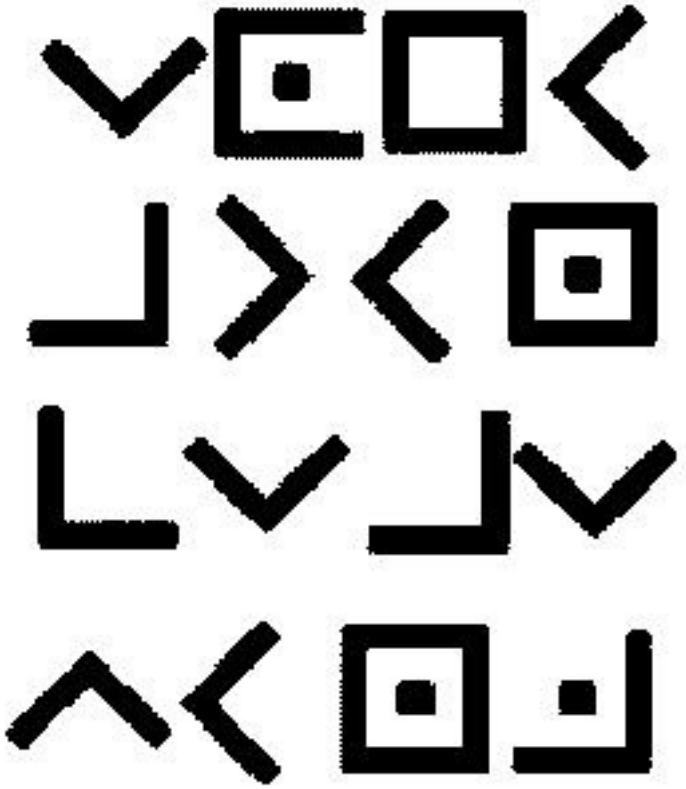

Thứ ngôn ngữ mã hoá, thường được gọi là Mật mã Tam điểm này, là phương tiện liên lạc riêng giữa các huynh đệ Tam điểm thời kỳ đầu. Sau này họ không dùng phương pháp mã hoá ấy nữa, vì một lý do hết sức đơn giản là quá dễ phá giải. Hầu hết các sinh viên môn biểu tượng học của Langdon đều có thể giải loại mật mã này trong vòng năm phút. Còn chính anh thì chưa cần đến 60 giây, chỉ với cây bút chì và tờ giấy.
Xét từ đặc tính dễ giải nổi tiếng của loại mật mã đã có lịch sử hàng trăm năm này, câu chuyện tối nay bộc lộ vài điều phi lý. Thứ nhất, thật ngớ ngẩn nếu cho rằng Langdon là người duy nhất trên Trái đất hoá giải được nó. Thứ hai, bảo mật mã Tam điểm là vấn đề an ninh quốc gia (như lời Sato) chẳng khác nào bảo mật mã phóng tên lửa hạt nhân được khoá bằng chiếc khuyên giải

mã trong gói bim bim Cracker Jack(62). Langdon vẫn nghi hoặc về hai điểm trên. *Kim tự tháp là một bản đồ? Nó sẽ chỉ đường tới kho tri thức đã thất truyền của mọi thời đại?*

- Robert, - Bellamy lên tiếng, giọng nghiêm trang - Giám đốc Sato đã cho anh biết lý do vì sao bà ta quan tâm đến vụ này phải không?

Langdon lắc đầu.

- Không cụ thể. Sato chỉ nói đây là vấn đề an ninh quốc gia. Tôi ngờ bà ta nói dối.

- Có lẽ thế, - Bellamy nói và xoa xoa gáy, vẻ đang băn khoăn điều gì. - Nhưng còn một khả năng đáng ngại hơn thế - ông quay sang nhìn Langdon - Chưa chừng Giám đốc Sato đã phát hiện ra tiềm năng thật sự của kim tự tháp này.

Chú thích:

(61) Gian Lorenzo Bernini (1598 -1680) là một nghệ sĩ Italia làm việc tại Rome trong thế kỷ XVII. Ông là nhà điêu khắc trường phái Cổ điển hàng đầu của thời đại mình và cũng là một Kiến trúc sư nổi tiếng. Ngoài ra, ông cũng vẽ, viết kịch và thiết kế sân khấu - ND.

(62) Bộ giải mã bí mật, dưới dạng phù hiệu hoặc cái khuyên, là một trò chơi rất phổ biến cho trẻ em từ những năm 1930 và trong suốt thế kỷ XX. Nó thường được đặt trong các hộp ngũ cốc và bim bim, chẳng hạn của hãng Cracker Jack, làm phần thưởng. Đây là một cách khá lý thú để phát huy trí tưởng tượng của trẻ em rằng chúng có những loại mật mã dùng để gửi các thông điệp bí mật cho nhau - ND.

Chương 47

Bóng tối vây kín quanh Katherine Solomon.

Tách xa khỏi vùng an toàn quen thuộc của lớp thảm, cô chỉ còn nước dò dẫm bước, loạng choạng đi sâu vào khoảng không trống trải, tay vươn thẳng không nơi bấu víu. Dưới hai bàn chân đi tất của Katherine là nền xi măng lạnh giá vô tận như hồ nước đóng băng… một môi trường hung hiểm mà giờ đây cô cần phải thoát ra.

Không còn ngửi thấy mùi ethanol nữa, Katherine dừng bước và chờ đợi trong bóng tối. Cô đứng bất động, nghiêng tai lắng nghe, chỉ mong sao tim mình đừng đập mạnh như vậy. Những bước chân nặng trịch phía sau cô dường như đã dừng lại. *Mình thoát được hắn rồi ư?*

Katherine nhắm mắt, cố hình dung vị trí đang đứng. *Mình đã chạy theo hướng nào? Cửa ở đâu?* Vô ích. Cô đã chạy lòng vòng nên giờ lối ra có thể ở bất kỳ chỗ nào.

Katherine từng nghe nói nỗi sợ hãi chính là chất kích thích làm trí não suy nghĩ thêm sắc bén. Tuy nhiên, nỗi sợ hãi hiện thời khiến tâm trí cô quay cuồng vì hoảng loạn và bối rối. *Cho dù tìm được cửa thì mình cũng không thể ra ngoài.* Tấm thẻ đã bị mất khi cô thoát khỏi chiếc áo choàng. Hy vọng duy nhất của cô là lúc này là gã sẽ không tóm được cô.

Mặc dù rất muốn chạy trốn, nhưng trí não quen phân tích của Katherine mách bảo cô hành động hợp lý nhất là không di chuyển đi đâu hết. *Cứ ở yên một chỗ. Đừng gây ra tiếng động.* Bảo vệ đang trên đường tới, và vì một lý do không rõ nào đó, kẻ tấn công cô toả ra mùi ethanol rất mạnh. Nếu hắn đến gần, mình sẽ phát hiện ra.

Đứng yên lặng giữa bóng tối, Katherine điểm lại trong trí những lời Langdon nói. *Anh trai chị… bị bắt cóc.* Cô cảm thấy giọt mồ hôi lạnh ngắt rơi xuống cánh tay và chảy xuôi xuống chiếc điện thoại di động vẫn nằm gọn nơi bàn tay phải. Cô quên bẵng mối nguy này.
Nếu điện thoại đổ chuông, nó sẽ chỉ ra vị trí của Katherine, và cô không thể tắt được nó mà không mở ra và làm màn hình sáng lên.

Đặt điện thoại xuống… tránh xa khỏi nó.

Nhưng đã quá muộn. Từ bên phải, mùi ethanol đang lan dần lại phía cô, mỗi lúc một nồng hơn. Katherine gắng trấn tĩnh, cố chế ngự bản năng muốn bỏ chạy. Rất cẩn thận, rất chậm rãi, cô bước một bước sang trái. Tiếng quần áo sột soạt khe khẽ chính là điều mà kẻ tấn công đang cần. Cô nghe rõ hắn chồm lại, mùi ethanol ào tới khi một bàn tay tóm lấy vai cô. Katherine xoay người đi, vô cùng khiếp hãi.

Xác suất toán học hoá ra vô ích, cô bung người chạy quáng quàng. Cô nhớn nhác lao sang trái, đổi hướng, chạy nháo nhào trong khoảng không vô định.

Tường nhà đột ngột xuất hiện.

Katherine va mạnh vào tường, tay và vai đau buốt, nhưng cô vẫn cố đứng vững. Nhờ đụng phải góc vát của bức tường nên lực va chạm có giảm bớt, nhưng cũng không dễ chịu mấy. Tiếng động vang vọng khắp nơi. *Hắn biết mình ở chỗ nào.* Quên cả đau. Katherine ngoảnh đầu và nhìn xoáy vào khoảng tối và cảm nhận rõ gã kia đang trừng trừng nhìn lại.

Đổi vị trí ngay thôi! Vừa cố điều hoà hơi thở, Katherine vừa nhích xuôi theo bức tường, dùng tay trái lần từng cái núm thép trên đường di chuyển. *Cứ theo sát bức tường. Luồn qua hắn trước khi hắn dồn được mình.* Katherine vẫn nắm chặt chiếc điện thoại di động trong tay phải, sẵn sàng dùng nó để ném nếu cần thiết.

Đột ngột, có tiếng sột soạt rất rõ của quần áo cọ vào tường ngay phía trước, Katherine hoàn toàn bất ngờ, cô cứng người, và nín thở.

Làm sao mà hắn áp sát được tường thế? Một luồng không khí thoáng qua, mang theo mùi ethanol tanh tưởi. *Hắn đang di chuyển dọc theo tường về phía mình!*

Katherine lùi lại vài bước. Sau đó, lặng lẽ xoay 180 độ, cô bắt đầu di chuyển thật nhanh theo hướng ngược lại men theo tường. Cô di chuyển được khoảng sáu mét thì một điều bất ngờ lại xảy ra. Lại một lần nữa, ngay trước mặt cô, sát tường, có tiếng sột soạt của quần áo.

Tiếp đến là một luồng không khí quạt đến như lúc nãy, mang theo mùi

ethanol. Katherine Solomon cứng đờ tại chỗ.
Chúa ơi, hắn khắp mọi nơi!

***

Cởi trần trùng trục, Mal'akh nhìn xoáy vào bóng tối.

Mùi ethanol trên tay áo dễ khiến gã bị phát hiện, gã bèn biến nó thành một thứ hữu dụng bằng cách cởi áo sơ mi và áo khoác rồi dùng chúng để dồn ép con mồi của mình. Ném chiếc áo khoác vào tường phía bên phải, gã nghe thấy tiếng Katherine dừng lại và đổi hướng.

Lúc này, vừa ném xong chiếc áo sơ mi sang phía trái, Mal'akh lại nghe thấy Katherine dừng lại. Gã đã dồn được cô vào sát tường bằng cách tạo ra những ranh giới mà cô không dám vượt qua.

Giờ thì gã chờ đợi, tai căng ra trong im lặng. *Mụ chỉ còn một hướng để đi thôi* - đó là tiến thẳng về phía ta. Thế nhưng, Mal'akh vẫn chẳng nghe thấy gì cả. Katherine đã sợ đến mức tê liệt chăng, hay cô đã quyết định đứng yên và đợi cứu viện vào Khoang 5. *Dù thế nào thì mụ cũng thua cuộc thôi.*

Sẽ chẳng kẻ nào vào được Khoang 5 nhanh chóng cả, Mal'akh đã vô hiệu hoá ổ khoá ngoài bằng một kỹ thuật rất thô sơ nhưng lại hiệu quả. Dùng xong thẻ của Trish, gã nhét một đồng xu vào khe đút thẻ để ngăn không cho ai khác dùng được trừ phi phải dỡ bỏ toàn bộ hệ thống.
Chỉ có bà và tôi thôi. Katherine… bao lâu tuỳ thích.

Mal'akh im lặng nhích lên phía trước, lắng nghe từng cử động. Đêm nay, Katherine Solomon sẽ chết trong bóng tối tại cái bảo tàng của anh trai mụ. Một kết cục thật nên thơ. Mal'akh mong đợi giây phút được chia sẻ thông tin về cái chết của Katherine với anh trai mụ. Nỗi đau đớn của lão già chính là sự trả thù gã chờ đợi bao lâu nay.

Đột nhiên, trong bóng tối, Mal'akh vô cùng ngạc nhiên khi nhìn thấy một đốm sáng ở phía xa và nhận ra Katherine vừa phạm phải một sai lầm chết người. *Mụ gọi điện cầu cứu ư?* Màn hình điện tử vừa sáng lên ở độ cao ngang hông, cách đó khoảng 20 thước, như một ngọn đèn toả sáng trên đại dương tăm tối mịt mùng. Mal'akh đã sẵn sàng đợi Katherine tiến ra, nhưng giờ thì gã không phải đợi nữa.

Mal'akh hành động ngay, gã lao về phía có ánh sáng, biết rằng phải tới nơi trước khi con mồi kịp hoàn tất cuộc gọi kêu cứu. Chỉ mất vài giây là tới nơi, và gã nhảy xổ lại, hai cánh tay dang rộng bao lấy hai bên chiếc điện thoại đang bật sáng, sẵn sàng ôm chặt lấy con mồi.

Những ngón tay của Mal'akh va mạnh vào bức tường rắn chắc, dội ngược trở lại và gần như gãy lìa. Tiếp đến, đầu gã va mạnh vào một cái dầm thép. Gã rú lên đau đớn và đổ sụp xuống cạnh tường. Vừa chửi rủa, gã vừa lồm cồm bò dậy, bám vào thanh giằng nằm ngang tầm thắt lưng mà Katherine Solomon đã khôn ngoan đặt chiếc điện thoại mở sẵn lên đó.

Katherine lại chạy, lần này không còn phải lo sợ tiếng động phát ra khi tay chạm vào những núm thép bố trí đều đặn của Khoang 5. *Chạy!* Nếu cứ bám theo bức tường chạy vòng quanh khoang, cô biết rằng sớm muộn gì cũng sẽ tìm thấy cửa ra.
Bảo vệ đâu rồi nhỉ?

Khoảng cách đều đặn của những núm thép vẫn cứ xuất hiện trên đường chạy, Katherine dùng tay trái lần theo bức tường còn tay phải giơ ra trước mặt để đề phòng nguy hiểm. *Khi nào thì mình mới tới góc phòng?* Bức tường dường như cứ chạy mãi, nhưng đột nhiên các núm thép hẫng đi. Tay trái Katherine hụt vào khoảng trống trơn kéo dài vài bước liền, và sau đó lại thấy các núm thép. Katherine dừng phắt rồi quay trở lại, cảm thấy rõ mình đi qua một tấm thép nhẵn nhụi, trơn láng. *Tại sao lại không có núm thép ở chỗ này?*

Bấy giờ, cô nghe thấy tiếng kẻ tấn công đang lết tới, dò dẫm men theo tường tìm đường tiến về phía mình. Nhưng còn một thứ âm thanh khác khiến Katherine kinh hãi hơn, tiếng một nhân viên an ninh đang nện cây đèn pin vào cửa Khoảng 5 ở phía xa.
Bảo vệ không vào được đây.

Mặc dù ý nghĩ trên thật hãi hùng nhưng chính *vị trí* của tiếng đập - hơi chếch về bên phải - lập tức giúp Katherine xác định được phương hướng. Giờ đây cô có thể hình dung ra mình đang ở chỗ nào trong Khoang 5. Một tia sáng lóe lên kéo theo một nhận thức bất ngờ.

Giờ thì cô biết rõ tấm thép phẳng lỳ trên tường là gì rồi. Tất cả các khoang

đều có một ô mẫu vật - một bức tường di động có thể kéo sang bên để chuyên chở những tiêu bản quá khổ vào và ra khỏi khoang. Cũng giống như trong các ga ra chứa máy bay, cánh cửa này rất lớn, và Katherine chưa bao giờ nghĩ đến việc cần phải mở nó ra cả. Nhưng lúc này, dường như đó lại là hy vọng duy nhất của cô.
Chẳng rõ có mở nổi không đây?

Katherine sờ soạng trong bóng tối, cố lần tìm cánh cửa cho tới khi sờ thấy tay nắm bằng thép rất lớn. Tóm lấy nó, cô dồn hết trọng lượng ra phía sau, cố đẩy cánh cửa trượt ra. Vô ích. Cô thử lại lần nữa. Nó không hề nhúc nhích.

Giờ thì cô nghe rõ kẻ tấn công mình đang tiến lại rất nhanh, nhắm thẳng về phía có tiếng động do cô tạo ra. *Cửa bị khoá rồi!* Hoảng loạn, cô đưa hai tay sờ khắp cánh cửa, cố tìm một cái chốt hoặc đòn bẩy. Đột nhiên tay cô vấp phải thứ gì đó giống như một cái cọc nằm dọc. Cô lần xuống tận nền nhà, luồn tay theo cọc và thấy nó gài vào một cái lỗ trên nền xi măng. *Then an toàn!* Cô đứng lên, nắm chặt cái cọc cố kéo mạnh để nâng cái chốt ra khỏi lỗ.
Hắn gần tới nơi rồi!

Katherine dò dẫm tìm tay nắm cửa. Vừa thấy nó, cô cô gắng dồn hết sức kéo nó sang bên. Cả tấm thép đồ sộ dường như không nhúc nhích, nhưng một tia sáng bất ngờ lọt vào Khoang 5. Katherine lại kéo mạnh. Cột ánh trăng từ bên ngoài toà nhà chiếu vào rõ hơn.
Thêm chút nữa thôi!

Cô kéo lần cuối cùng, cảm thấy rõ kẻ tấn công mình chỉ còn cách đó vài bước chân.

Tung người về phía có ánh sáng. Katherine cố lách thân hình mảnh mai của mình qua khe hở. Một bàn tay hiện ra trong bóng tối, bấu chặt lấy cô, cố kéo cô trở lại. Katherine gồng người lách qua khe hở, một cánh tay trần phủ kín những hình xăm bám theo sát. Cánh tay khủng khiếp đó chờn vờn như một con rắn đang nổi điên cố gắng tóm lấy cô.

Katherine xoay người và chạy nhanh dọc theo bức tường dài dằng dặc bên ngoài Khoang 5. Nền đá dăm chạy quanh toàn bộ khuôn viên SMSC cứa vào gan bàn chân đi tất mỏng trong khi cô chạy, nhưng cô vẫn tiếp tục lao thẳng về phía lối ra vào chính. Đêm đen như mực, nhưng mắt cô đã quá quen với

bóng tối mịt mùng trong Khoang 5 nên giờ cô có thể nhìn rất rõ - chẳng khác gì giữa ban ngày. Phía sau cô cánh cửa nặng nề mở ra, và tiếng bước chân thình thịch đang tăng tốc đuổi theo dọc toà nhà. Tiếng bước chân dường như rất nhanh.

Không tới kịp lối vào chính mất. Cô biết mình đang đến gần chiếc Volvo, nhưng cũng vẫn còn quá xa. *Không kịp mất.*

Sau đó Katherine nhận ra chỉ còn một con bài duy nhất.

Khi đến gần góc tường Khoang 5, cô nghe rõ tiếng bước chân kẻ tấn công đang bắt kịp mình rất nhanh trong bóng tối. *Lúc này hoặc không bao giờ nữa.* Thay vì vòng qua góc tường, Katherine đột ngột ngoặt ngang sang bên trái, *rời khỏi* toà nhà, chạy ra bãi cỏ. Cô nhắm chặt hai mắt, đặt cả hai bàn tay lên mặt và bắt đầu chạy băng qua bãi cỏ.

Hệ thống chiếu sáng cảm ứng quanh Khoang 5 lập tức bị kích hoạt, làm đêm đen sáng rực như ban ngày. Katherine nghe thấy tiếng thét đau đớn phía sau mình. Cả luồng sáng chói chang với cường độ tương đương 25 triệu cây nến rọi thẳng vào đôi mắt đang quen bóng tối của Katherine nghe rõ tiếng gã ngã vật ra trên đá dăm.

Cô vẫn nhắm nghiền hai mắt, lao mình qua bãi cỏ. Khi cảm thấy đã đủ xa toà nhà và những ngọn đèn, cô mới mở mắt, xác định lại phương hướng và chạy thục mạng qua bóng tối.

Chìa khoá chiếc Volvo vẫn ở nguyên chỗ cất bình thường, trong hộc giữa. Thở không ra hơi, cô vồ lấy chìa khoá mà tay vẫn còn run bắn và lần tìm ổ điện. Động cơ xe nổ giòn, ánh đèn pha xe bật sáng, soi rõ một cảnh tượng hãi hùng.

Một hình nhân gớm guốc đang lao bổ về phía cô.

Katherine chết sững trong giây lát.

Cái sinh vật xuất hiện trong ánh đèn pha của cô là một con thú trần trùng trục, đầu trọc lốc, da dẻ phủ kín những hình vẽ, biểu tượng và văn tự xăm trổ. Gã vừa gầm rống vừa chạy bổ vào quầng sáng đèn, hai tay giơ cao trước mắt như một con thú chuyên sống trong hang lần đầu tiên nhìn thấy ánh mặt

trời. Katherine với tay cài số nhưng không kịp, gã kia đã tới tận nơi, xô mạnh vai qua cửa bên của chiếc xe, làm cả một trận mưa kính trút tới tấp xuống lòng cô.

Một cánh tay phủ kín hình xăm thò qua cửa sổ, quờ quạng điên loạn, cố tìm cách thít lấy cổ Katherine. Cô cho xe chạy lùi lại, nhưng kẻ tấn công đã bám được cổ họng cô và siết chặt với một sức mạnh ghê gớm. Cô cố xoay đầu nhằm thoát khỏi bàn tay gọng kìm của gã, nhờ đó trông thấy gương mặt gã trừng trừng nhìn mình. Ba vệt đen thẫm, như những vết cào do móng tay, rạch qua lớp hoá trang trên mặt gã, đe lộ ra những hình xăm bên dưới. Đôi mắt gã toát lên vẻ hoang dại và tàn độc.

- Lẽ ra ta đã phải giết chết ngươi từ mười năm về trước, - gã gào lên - Vào cái đêm ta giết mụ già mẹ ngươi ấy.

Khi những lời ấy vọt ra, một ký ức hãi hùng ập đến Katherine: chính ánh mắt hung dữ kia - cô đã từng nhìn thấy. *Chính là hắn.*
Có lẽ cô đã kêu thét lên nếu như không có bàn tay đang bấu chặt cổ họng.

Katherine dận mạnh bàn đạp ga, chiếc xe ngoằn ngoèo chạy lùi lại, gần như làm cổ cô tắc nghẹn vì kẻ tấn công vẫn bám chặt lấy sườn xe.
Chiếc Volvo đảo từ bên này sang bên kia, Katherine cảm thấy cổ họng mình sắp đứt lìa trước sức nặng của gã. Đột nhiên, có mấy cành cây tạt mạnh vào sườn xe, quất qua mấy ô cửa bên, và sức nặng kia biến mất.

Chiếc xe rồ qua mấy hàng cây và lao vào tầng trên bãi đậu xe.

Katherine đạp mạnh chân phanh. Dưới kia, gã đàn ông cởi trần gượng đứng lên, nhìn chòng chọc vào đèn pha của cô. Với vẻ bình thản đến lạnh người, gã giơ cánh tay xăm trổ đầy hăm doạ lên và trỏ thẳng vào cô.

Máu trong người Katherine sôi sục vì sợ hãi và căm hận. Cô xoay mạnh vô lăng rồi nhấn ga. Chỉ vài giây sau, cô đã ra tới đường Silver Hill.

Chương 48

Trong lúc bối rối, sĩ quan Nunez không có lựa chọn nào khác là giúp Kiến trúc sư Điện Capitol và Robert Langdon trốn thoát. Nhưng giờ đây, trở lại trụ sở cảnh sát ở tầng hầm, anh nhận thấy những đám mây giông đang quần tụ rất nhanh.

Chỉ huy Trent Anderson chườm một túi đá lạnh vào đầu trong khi một sĩ quan khác chăm sóc những vết bầm tím của Sato. Cả hai đang đứng cùng nhóm giám sát video, xem lại các đoạn ghi hình nhằm xác định vị trí của Langdon và Bellamy.

- Kiểm tra kỹ từng đoạn phim tất cả các hành lang và lối ra - Sato ra lệnh - Tôi muốn biết họ đi đâu?

Nunez trông cảnh đó mà bồn chồn. Anh hiểu rằng chỉ mất vài phút là người ta sẽ tìm ra đúng đoạn hình video và biết rõ sự thật.
Mình đã giúp họ trốn thoát. Tệ hơn nữa là có một nhóm bốn nhân viên CIA vừa đến và đang loanh quanh gần đó, chuẩn bị đuổi theo Langdon và Bellamy. Những gã này không như Cảnh sát Điện Capitol. Những gã này là loại chiến binh lạnh lùng… nguỵ trang tối màu, kính đi đêm, súng ống trông rất lạ.

Nunez cảm thấy nôn nao. Cố trấn tĩnh tinh thần, anh kín đáo ra hiệu cho Anderson.
- Tôi xin gặp riêng Chỉ huy một lát được không ạ?
- Có chuyện gì vậy? - Anderson theo Nunez ra sảnh.

- Chỉ huy, tôi đã phạm một sai lầm nghiêm trọng, - Nunez nói, mồ hôi mồ kê đầm đìa - Tôi xin lỗi, và tôi xin từ chức - *Vài phút nữa thì các ông cũng sa thải tôi mà thôi.*
- Tôi không hiểu?

Nunez nuốt khan.
- Lúc trước, tôi đã nhìn thấy Langdon và Kiến trúc sư Bellamy tại trung tâm khách tham quan, trên đường ra khỏi toà nhà này.
- Sao cơ?! - Anderson gầm lên - Sao anh không nói năng gì?!
- Kiến trúc sư dặn tôi không được hé một lời.

- Anh làm việc cho *tôi*, mẹ kiếp! - Giọng Anderson ầm ĩ trong hành lang. - Bellamy nện đầu tôi vào tường đây này, lạy Chúa!

Nunez đưa cho Anderson chiếc chìa khoá mà Kiến trúc sư đã giao cho anh lúc trước.
- Cái gì đây? - Anderson hỏi.
- Chìa khoá mở lối vào đường hầm mới bên dưới Đại lộ Độc lập. Kiến trúc sư Bellamy đưa cho tôi. Họ thoát ra theo lối ấy đấy.
Anderson chằm chằm nhìn chiếc chìa khoá, không nói lên lời.

Sato thò đầu ra hành lang, ánh mắt dò xét.
- Có chuyện gì ngoài đó vậy?
Nunez cảm thấy như nhũn ra. Anderson vẫn cầm chiếc chìa khoá, và rõ ràng Sato đã nhìn thấy nó. Khi người đàn bà nhỏ thó gớm ghiếc ấy tiến lại gần, Nunez cố nặn ra một câu chuyện, với hy vọng bảo vệ Chỉ huy của mình.

- Tôi tìm thấy một chiếc chìa khoá trên sàn tầng đáy. Tôi vừa hỏi Chỉ huy Anderson xem anh ấy có biết nó dùng để làm gì không.
Sato bước tới, mắt nhìn chiếc chìa khoá.
- Thế Chỉ huy có biết không?

Nunez liếc nhìn Anderson, rõ ràng đang cân nhắc tất cả các trường hợp trước khi lên tiếng. Cuối cùng, Chỉ huy lắc đầu.
- Không thể nói ngay được. Tôi phải kiểm tra…
- Đừng phí thời gian, - Sato nói - Chìa khoá này để mở đường hầm dẫn ra khỏi trung tâm khách tham quan.
- Thật sao? - Anderson nói - Sao bà biết rõ vậy?

- Chúng tôi vừa tìm thấy đoạn video theo dõi. Sĩ quan Nunez đây đã giúp Langdon và Bellamy trốn thoát rồi khoá cửa đường hầm lại cho họ. Chìa khoá là do Bellamy đưa cho Nunez.

Anderson quay sang Nunez với vẻ giận dữ.
- Có đúng vậy không hả?
Nunez gật đầu rối rít, cố gắng đáp cho ăn khớp.
- Tôi xin lỗi, thưa Chỉ huy. Kiến trúc sư bảo tôi không được nói gì.
- Tôi mặc mẹ lão Kiến trúc sư *nói gì* với anh - Anderson gào lên - Tôi định…

- Im đi, Trent, - Sato quát - Cả hai anh đều là những kẻ dối trá tồi tệ! Hãy đợi đến lúc giải trình với CIA - Bà ta giật lấy chiếc chìa khoá đường hầm từ tay Anderson - Các anh không còn việc gì ở đây nữa.

Chương 49

Robert Langdon tắt điện thoại di động, càng lúc càng cảm thấy lo lắng.

Vì sao Katherine không bắt máy. Cô hứa sẽ gọi lại ngay sau khi thoát khỏi phòng thí nghiệm và sẽ tới đây gặp anh, nhưng mãi mà cô chưa đến, cũng không gọi điện.

Bellamy ngồi cạnh Langdon bên bàn đọc. Ông cũng vừa gọi cho một người mà theo lời ông, có thể thu xếp cho họ một nơi trú ẩn, một chỗ an toàn để náu mình. Rủi thay, người này cũng không trả lời, nên Bellamy phải để lại một tin nhắn khẩn cấp, dặn người đó gọi vào số điện thoại của Langdon ngay.
- Tôi sẽ tiếp tục thử - Bellamy bảo Langdon - nhưng tạm thời phải tự xoay xở thôi. Chúng ta cần thảo luận một kế hoạch về cái kim tự tháp.

Kim tự tháp. Với Langdon, khung cảnh đầy ấn tượng của phòng đọc gần như không còn tồn tại, thế giới của anh đã co hẹp lại phạm vi những đồ vật đang hiện hữu trước mặt - ngọn kim tự tháp bằng đá, cái gói được niêm phong bên trong chứa phần chóp - và một quý ông da đen nhảy ra từ trong bóng tối, cứu anh thoát khỏi cuộc thẩm vấn cầm chắc với CIA.

Langdon trông đợi nhận được chút thông tin hữu ích từ viên Kiến trúc sư Điện Capitol, nhưng xem ra Warren Bellamy cũng không lý trí gì hơn cái gã điên từng nói Peter đang trong giai đoạn chuộc tội. Bellamy khăng khăng bảo ngọn kim tự tháp đá này trên thực tế chính là Kim tự tháp Tam điểm trong truyền thuyết. *Một tấm bản đồ cổ? Nó sẽ dẫn chúng ta đến với vốn tri thức hùng mạnh?*

- Ông Bellamy - Langdon nhã nhặn lên tiếng - tôi không chấp nhận nổi cái ý tưởng về sự tồn tại của một loại tri thức cổ xưa biết mang lại sức mạnh lớn lao cho con người.

Ánh mắt Bellamy vừa thất vọng vừa tha thiết, khiến Langdon đâm lúng túng với luận thuyết của mình.
- Vâng, thưa Giáo sư, tôi cũng biết là anh sẽ cảm thấy như vậy, nhưng tôi không lấy làm ngạc nhiên. Anh nhìn nhận từ bên ngoài. Có những thực tế của Hội Tam điểm mà chắc chắn anh sẽ cho là huyền hoặc, bởi vì anh chưa

được khai tâm đầy đủ và chưa sẵn sàng để hiểu chúng.

Langdon cảm thấy như bị thương hại. *Tôi đâu phải thành viên trong thuỷ thủ đoàn Odyesseus, nhưng tôi tin chắc bọn khổng lồ một mắt chỉ là truyền thuyết.*

- Thưa ông Bellamy, cho dù huyền thoại có là sự thật… thì cái kim tự tháp này cũng không thể là Kim tự tháp Tam điểm được.
- Không ư? - Bellamy rê một ngón tay qua dòng ký hiệu của Hội Tam điểm khắc trên đá - Tôi thấy nó hoàn toàn khớp với mô tả. Một kim tự tháp đá với chóp kim loại sáng ngời, mà, theo bản chụp X quang của Sato, chắc chắn chính là thứ Peter tin tưởng gửi gắm anh.

Bellamy nhấc cái gói hình hộp xinh xắn lên, ướm ướm sức nặng của nó trên tay.

- Kim tự tháp đá này cao chưa tới 0,3 mét - Langdon nói tiếp - trong khi mọi khảo dị đều khẳng định Kim tự tháp Tam điểm rất lớn.

Rõ ràng Bellamy đã lường trước chi tiết này.
- Anh biết đấy, truyền thuyết kể về một cái kim tự tháp vươn cao tới tận tầm với của Chúa.
- Chính xác.

- Tôi có thể hiểu sự băn khoăn của anh, thưa Giáo sư. Tuy nhiên, cả những Bí ẩn cổ xưa và triết lý Tam điểm đều ca ngợi tiềm năng của Chúa ngay trong mỗi chúng ta. Về mặt hình tượng, người ta có thể nói rằng bất kỳ thứ gì trong tầm với của một người đã được khai sáng… thì cũng trong tầm với của Chúa.
Langdon không hề dao động trước cách chơi chữ đó.

- Thậm chí *Kinh thánh* cũng có cùng quan điểm. - Bellamy nói - Sáng Thế ký kể "Chúa tạo ra loài người theo trí tưởng tượng của Người", từ đó chúng ta *nên* chấp nhận hàm ý của câu này, rằng loài người *không hề* thấp kém hơn Chúa. Kinh *Phúc âm Luca* 20:17 còn khẳng định "Vương quốc của Chúa nằm ngay trong chính các ngươi".

- Xin lỗi, theo chỗ tôi biết, bất kỳ tín đồ Thiên Chúa giáo nào cũng không dám coi mình *ngang hàng* với Chúa.

- Dĩ nhiên là không rồi, - Bellamy nói, giọng đanh lại - Bởi vì hầu hết các tín đồ Thiên Chúa giáo muốn tiếp nhận quan điểm đó theo cả hai cách. Họ muốn được tự hào tuyên bố rằng bản thân tin vào Kinh thánh, nhưng cũng lại bỏ qua những phần họ thấy là quá khó hoặc quá bất tiện để tin theo.
Langdon chẳng nói chẳng rằng.

- Nhưng dù sao, - Bellamy nói tiếp - bấy nay những mô tả cho rằng Kim tự tháp Tam điểm đủ cao để chạm tới Chúa trời đã dẫn tới nhiều cách hiểu sai lầm về kích thước của nó. Cũng khá tiện, vì nó làm cho những học giả như anh tin chắc rằng kim tự tháp chỉ là huyền thoại và chẳng ai tìm kiếm nó nữa.

Langdon nhìn ngọn tháp đá.
- Tôi xin lỗi vì làm ông thất vọng, - anh nói - Tôi thường nghĩ rằng Kim tự tháp Tam điểm chỉ là một huyền tích.
- Lẽ nào anh không thấy thật phi lý khi người ta khắc bản đồ của những người thợ đá lên đá ư? Xưa nay, người ta chỉ khắc đá những thứ quan trọng mà thôi, chẳng hạn các cột chỉ đường, hay những tấm thẻ Mười điều giới răn chỉ dẫn cách hành xử của loài người mà Chúa trao cho Moses…

- Tôi hiểu, nhưng người ta luôn cho rằng luận thuyết về Kim tự tháp Tam điểm là *Truyền thuyết. Truyền thuyết ấy* ngụ ý nó chỉ là một huyền tích.
- Phải, *truyền thuyết* - Bellamy cười khan - Tôi sợ rằng anh cũng đang gặp phải cùng vấn đề của Moses.
- Tôi không hiểu?

Bellamy lộ vẻ thích thú, ông xoay người trên ghế, phóng mắt nhìn lên bao lơn tầng hai, nơi có mười sáu bức tượng đồng đang ngó xuống họ.
- Anh thấy Moses không?

Langdon ngước nhìn bức tượng được nói đến.
- Có chứ.

- Ông ấy có cặp sừng.
- Tôi đã chú ý thấy điều đó.
- Nhưng anh có biết tại sao Moses lại có sừng không?

Cũng như hầu hết các giáo viên. Langdon không thích bị người khác lên lớp. Ngài Moses ở phía trên họ kia có cặp sừng vì chính cái lý do khiến *hàng*

nghìn tấm hình Thiên Chúa giáo mô tả Moses có sừng - một cách hiểu sai về cuốn *Xuất Ai Cập ký*. Văn bản Do Thái nguyên gốc mô tả Moses có *"karan 'ohrpanav"* (lớp da mặt toả ra những tia sáng) - nhưng khi Nhà thờ Công giáo La Mã sáng tạo bản dịch chữ La tin chính thức của Kinh thánh, dịch giả đã dịch sai phần mô tả về Moses, diễn đạt thành *"comuta esset facies sua"*, nghĩa là "mặt ông ấy có sừng". Từ đó trở đi, các hoạ sĩ và nghệ sĩ điêu khắc, do e ngại bị trả thù nếu không theo đúng Sách Phúc âm, bắt đầu mô tả Moses với cặp sừng.

- Đó là một lầm lẫn thuần tuý, - Langdon đáp - Saint Jerome đã dịch sai, vào khoảng 400 năm sau Công nguyên.
Bellamy có vẻ rất ấn tượng.
- Chính xác. Một trường hợp dịch sai, và kết quả là… Moses tội nghiệp giờ dị dạng mãi mãi.

"Dị dạng" là một cách nói rất hay. Khi còn bé, Langdon đã vô cùng khiếp hãi khi nhìn thấy pho tượng "Moses có sừng" của Michelangelo, pho tượng trông như quỷ dữ, đặt ở trung tâm Đại Thánh đường St. Peter thành Rome.

- Tôi nhắc chuyện Moses có sừng để chứng minh rằng một từ duy nhất, khi bị hiểu sai, có thể viết lại lịch sử như thế nào. - Bellamy nói.
Lập luận rất thuyết phục, Langdon nghĩ bụng, vì anh đã từng trực tiếp trải nghiệm tình huống này ở Paris vài năm về trước. *SanGreal: Chén Thánh. SanReal: Hoàng gia*.

- Trong trường hợp Kim tự tháp Tam điểm, - Bellamy quay lại câu chuyện của họ - người ta nghe đồn về một "truyền thuyết", và ý tưởng nảy sinh. *Truyền thuyết*(63) về Kim tự tháp Tam điểm, nghe giống một huyền tích. Nhưng từ *truyền thuyết* thực ra ám chỉ thứ khác. Nó đã bị dịch sai. Giống từ *bùa chú* - ông ta mỉm cười - Ngôn ngữ có thể rất hữu dụng trong việc che giấu sự thật.

- Đúng như vậy, nhưng tôi chưa hiểu ý ông.
- Robert, Kim tự tháp Tam điểm là một *bản đồ*, và như tất cả các loại bản đồ, nó có mục *chú giải* - một chìa khoá cho anh biết cách đọc nó - Bellamy cầm cái gói hình hộp và giơ nó lên - Anh không thấy sao? Cái chóp này là lời chú giải cho kim tự tháp. Nó chính là chìa khoá cho anh biết cách đọc thứ hiện vật uy thế nhất trên Trái đất… một tấm bản đồ chỉ nơi cất giấu kho báu vĩ đại nhất của nhân loại, đó là vốn tri thức bị thất truyền của mọi thời đại.

Langdon im lặng.
- Tôi khiêm tốn gợi ý rằng, - Bellamy nói - Kim tự tháp Tam điểm đồ sộ trong suy nghĩ của anh thực ra chỉ là *thứ này*… một khối đá khiêm nhường với phần chóp bằng vàng vươn cao đủ để Chúa chạm tới. Đủ cao để một người được khai sáng có thể cúi xuống và chạm tới nó.

Sự im lặng bao trùm hai người đàn ông trong vài giây.
Langdon ngó cái kim tự tháp, quan sát nó bằng một nhãn quan mới và cảm nhận một niềm phấn khích bất ngờ. Ánh mắt anh lại di chuyển tới phần mật mã Tam điểm.

- Nhưng đoạn mật mã này… dường như…
- Đơn giản phải không?
Langdon gật đầu.
- Gần như *bất kỳ* ai cũng có thể giải mã nó.
Bellamy mỉm cười, rút ra một cây bút chì và giấy cho Langdon.
- Vậy thì có lẽ anh nên khai sáng cho chúng tôi?

Langdon lưỡng lự trước việc đọc đoạn mật mã, và nếu cân nhắc các tình huống thì dường như đây là hành vi phản bội lại niềm tin của Peter. Hơn nữa, cho dù dòng chữ khắc nói gì thì anh cũng không tin rằng nó sẽ tiết lộ nơi cất giấu một thứ nào… càng không thể cất giấu một trong những kho báu kỳ vĩ nhất lịch sử.

Langdon nhận lấy bút chì từ Bellamy và gõ gõ nó vào cằm mình trong khi nghiên cứu đoạn mã. Mật mã đơn giản đến mức anh gần như chẳng cần bút chì và giấy. Tuy vậy, anh vẫn muốn bảo đảm không gây ra sai sót nên cẩn thận đặt bút lên giấy và viết ra chìa khoá giải mã phổ biến nhất cho một đoạn mật mã của Hội Tam điểm. Chìa khoá gồm 4 hệ chia ô - hai để trơn và hai có dấu chấm - và cho bảng chữ cái lần lượt xuất hiện theo trình tự. Mỗi chữ cái trong bảng chữ giờ được bố trí vào bên trong một "ô" hoặc "quầy". Hình dạng của mỗi ô chữ cái trở thành biểu tượng cho chữ cái đó.
Ý đồ đơn giản như vậy nên gần như rất dễ dàng.

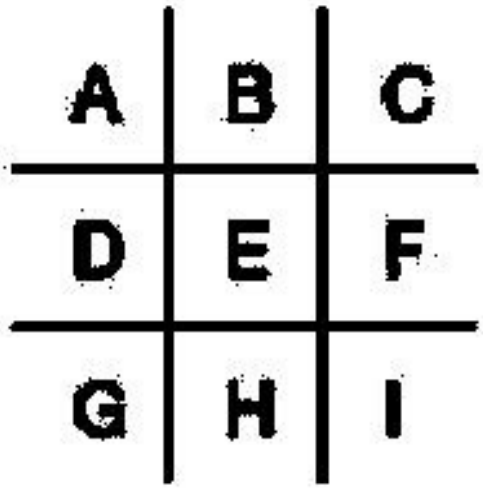

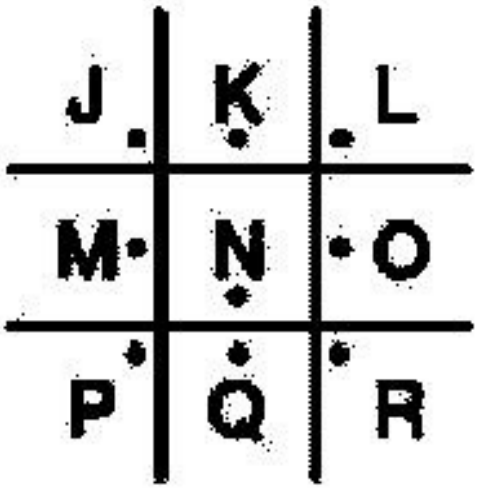

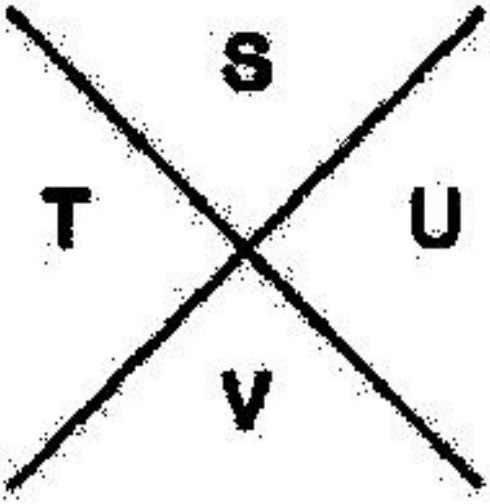

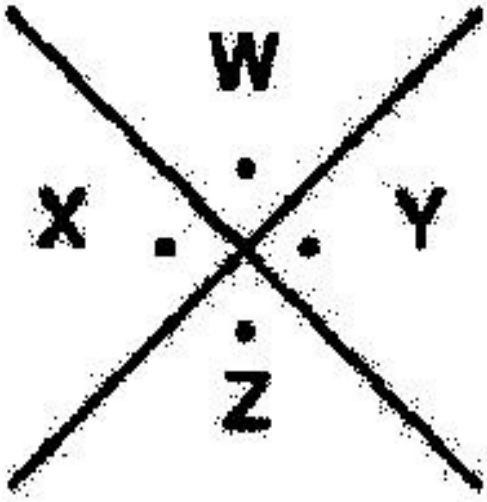

Langdon kiểm tra kỹ lại bản viết tay của mình. Cảm thấy tự tin rằng chìa khoá giải mã hoàn toàn đúng, giờ anh mới chuyển trọng tâm chú ý đoạn mật mã được khắc trên kim tự tháp. Để giải mã nó, tất cả những gì anh phải làm là tìm cho ra hình dạng ăn khớp trên chìa khoá giải mã của mình và viết ra chữ cái bên trong.

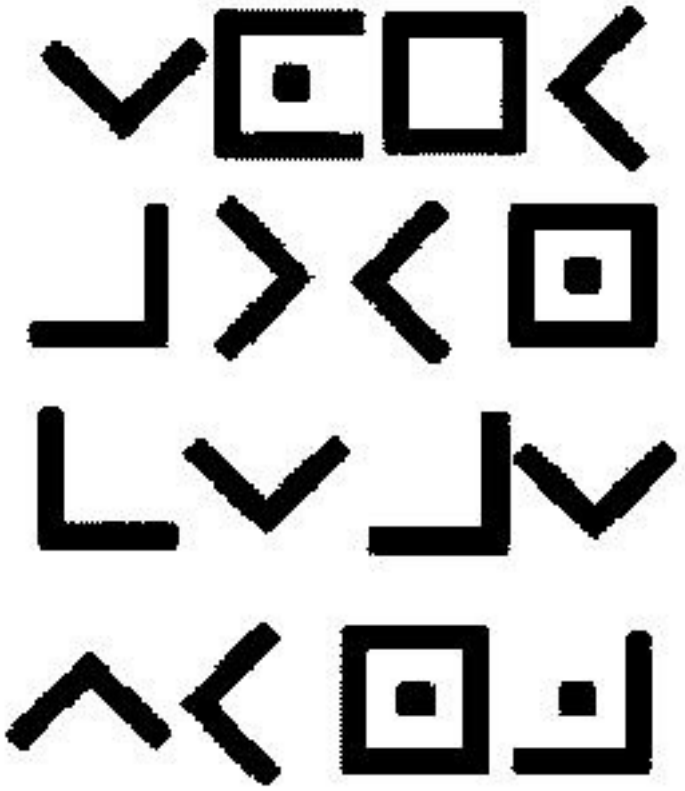

Ký tự đầu tiên trên kim tự tháp trông như một mũi tên hướng xuống dưới hoặc một đài hoa. Langdon nhanh chóng tìm ra cái ô có hình dạng đài hoa trên chìa khoá giải mã. Nó nằm ở góc bên trái phía dưới và có chứa chữ cái S.
Langdon viết ra chữ S.

Biểu tượng tiếp theo trên kim tự tháp là một ô vuông có dấu chấm nhưng khuyết cạnh bên phải. Hình dạng đó trên hệ ô giải mã có chứa chữ cái O.
Anh lại viết ra chữ O.

Biểu tượng thứ ba là một ô vuông giản dị, có chứa chữ cái E
Langdon viết chữ E

Anh cứ tiếp tục, tốc độ càng lúc càng nhanh cho tới khi hoàn tất toàn bộ, Bấy giờ, nhìn xuống bản dịch vừa kết thúc của mình, Langdon thở phào bối rối. *Có thể ví như khoảnh khắc tìm ra rồi!*

Gương mặt Bellamy thoáng một nụ cười.
- Như anh biết đấy. Giáo sư, Bí mật cổ xưa chỉ được giữ gìn cho những người thật sự được khai sáng.

- Phải - Langdon nói và cau mày. *Rõ ràng, mình không đủ tư cách!*

Chú thích:

(63) Ở đây có sự chơi chữ rất khó dịch. Nguyên bản từ "legend" vừa có nghĩa là truyền thuyết" nhưng đồng thời cũng có nghĩa là "mục chú giải, chú thích" trên những tấm bản đồ, tranh ảnh - ND.

Chương 50

Trong một văn phòng dưới tầng hầm sâu bên trong tổng hành dinh CIA ở Langley, Virginia, bức mật mã Tam điểm gồm 16 ký tự giống với bản Langdon đang diễn giải nhấp nháy hiện ra trên một màn hình máy tính độ nét cao. Chuyên gia phân tích cao cấp của Văn phòng An ninh Nola Kaye ngồi một mình và nghiên cứu hình ảnh được chính sếp của cô, Giám đốc Inoue Sato gửi bằng thư điện tử tới vào quãng mười phút trước.
Vụ này có phải là một trò đùa không nhỉ?

Dĩ nhiên Nola biết không phải như vậy. Giám đốc Sato không có khiếu hài hước, mọi sự kiện tối nay có thể là bất cứ chuyện gì trừ bông đùa. Được vào hàng ngũ cao cấp của Văn phòng An ninh CIA, Nola đã biết thế nào là mặt tối của quyền lực. Nhưng những gì chứng kiến trong 24 giờ qua đã mãi mãi làm thay đổi ấn tượng của cô về bí mật của các nhân vật quyền thế.
- Vâng, thưa Giám đốc, - Nola tì chiếc điện thoại lên vai trong khi trò chuyện với Sato - Hình khắc quả đúng là mật mã Hội Tam điểm. Tuy nhiên, bản giải mã chẳng có ý nghĩa gì cả. Trông như thể một hệ thống các chữ cái xếp ngẫu nhiên - Cô đăm đăm ngó xuống nội dung đã giải mã.

S O E U
A T U N
C S A S
V U N J

- Dứt khoát nó phải nói lên *điều gì* đó, - Sato vẫn quả quyết.
- Không hề, trừ phi có một lớp mã hoá thứ hai mà tôi vẫn chưa nhận ra.
- Có manh mối nào không? - Sato hỏi.
- Đây là một ma trận kẻ ô vuông, nên tôi có thể áp dụng những quy trình thông thường, chẳng hạn hệ mật mã Vigenere, vỉ nướng, lưới mắt cáo và vân vân, nhưng chưa có gì hứa hẹn cả, đặc biệt nếu đó là một dạng mã không còn phổ biến.

- Hãy làm những gì có thể, và thật nhanh vào. Thế còn X quang thì sao?

Nola xoay ghế ngồi tới hệ thống khác, trên đó hiển thị hình chụp X quang của một chiếc túi. Sato đã đòi hỏi mọi thông tin về cái thứ nhang nhác kim tự tháp thu nhỏ đặt trong hộp hình vuông này. Thông thường, một vật chỉ cao 5

centimét sẽ không thể là vấn đề an ninh quốc gia, trừ phi nó được chế tạo từ plutoni giàu. Nhưng vật này không phải vậy. Nó được làm bằng một chất liệu cũng gây bất ngờ không kém.

- Bản phân tích định lượng - hình ảnh rất thuyết phục, - Nola đáp - 29,3g mỗi centimet khối. Làm bằng vàng nguyên chất. Rất, rất giá trị.
- Còn gì nữa không?
- Thực ra là còn. Máy quét định lượng thể hiện những chỗ không đồng đều rất nhỏ trên bề mặt kim tự tháp bằng vàng này. Hoá ra ở đây cũng có khắc nội dung văn bản.

- Thật sao? - Giọng Sato đầy hy vọng - Nó nói gì?
- Tôi chưa thể nói được. Phần chữ khắc cực kỳ mờ. Tôi đang cố cải thiện bằng cách lọc nhưng độ phân giải trên máy X quang không lớn.
- Được rồi, thử tiếp đi. Hãy gọi cho tôi khi cô thu được kết quả gì đó!
- Vâng, thưa Giám đốc.

- Mà này Nola? - giọng Sato nghe như thể hăm doạ - Trong mọi điều cô biết suốt 24 tiếng qua, hình ảnh của kim tự tháp đá và phần chóp bằng vàng là các cấp độ an ninh cao nhất. Cô chẳng phải tham khảo ý kiến ai cả. Cô báo cáo trực tiếp cho tôi. Tôi muốn bảo đảm mọi việc rành rẽ.
- Dĩ nhiên, thưa sếp.
- Tốt. Giữ liên lạc nhé! - Sato tắt máy.

Nola dụi mắt và mệt mỏi nhìn lại các màn hình máy tính của mình. Cô đã không ngủ suốt hơn 36 tiếng qua, và cô biết rất rõ rằng cô sẽ không ngủ lại được chừng nào vụ này chưa đi tới hồi kết.
Có thể là bất kỳ chuyện gì.

***

Trở lại Trung tâm Khách tham quan của Điện Capitol, bốn chuyên gia tác chiến hiện trường mặc đồ đen của CIA đứng ở cửa đường hầm, hau háu nhìn lối vào tranh tối tranh sáng, y như thể đàn sói háo hức trước cuộc săn.

Sato tiến lại, vừa tắt máy sau khi nhận một cú điện.
- Này, - bà ta nói, vẫn cầm chiếc chìa khoá của Kiến trúc sư - các anh đã rõ phạm vi nhiệm vụ của mình chưa?
- Rõ rồi, - viên đội trưởng đáp - Chúng tôi có hai mục tiêu. Thứ nhất là kim

tự tháp đá có chữ khắc, cao xấp xỉ 0,3 mét. Thứ hai là một cái gói hình hộp, nhỏ hơn, cao xấp xỉ 5 centimét. Nơi cất giữ chúng gần đây nhất là túi của Robert Langdon.

- Đúng. - Sato xác nhận - Phải thu hồi cả hai thứ, nhanh chóng và nguyên vẹn. Các anh còn câu hỏi nào nữa không?
- Phạm vi cho phép sử dụng vũ lực?

Vai Sato vẫn run run do bị Bellamy nện bằng một khúc xương.
- Như tôi đã nhấn mạnh, thu hồi hai vật đó là điều quan trọng nhất.
- Rõ - Bốn người quay đi và tiến thẳng vào đường hầm tối om.

Sato châm một điếu thuốc và nhìn theo cho tới khi bóng họ khuất hẳn.

Chương 51

Katherine Solomon luôn rất cẩn thận khi lái xe, nhưng lúc này cô đang nhấn mạnh ga chiếc Volvo và phóng bạt mạng với tốc độ hơn 90 dặm trên đường Suitland Parkway. Bàn chân áp trên chân ga cứ run bắn suốt cả một dặm đường dài cho tới khi cơn hoảng loạn của cô lắng dần. Bấy giờ, cô cũng nhận ra nỗi sợ hãi không còn là nguyên cớ khiến cô run đến mức mất hết kiểm soát như thế nữa.
Mà là do lạnh.

Khí đêm giá buốt tràn qua cửa sổ xe vỡ nát, trùm lên cơ thể Katherine như trận gió miền cực bắc. Nhận ra hai bàn chân đi tất mỏng đã tê cứng, cô bèn lần tìm đôi giày dự phòng vẫn cất sẵn dưới gầm ghế bên cạnh. Trong khi tìm giày, cô cảm thấy đau nhói ở vết bầm tím trên cổ họng, nơi bàn tay của kẻ tấn công siết vào.

Kẻ đập nát cửa sổ xe cô chẳng có nét gì của quý ông tóc vàng mà Katherine vẫn nghĩ là bác sĩ Christopher Abaddon. Mái tóc dày và nước da mịn màng của hắn đã biến mất tăm, thay vào đó là cái đầu trọc lốc, bộ ngực trần và gương mặt vằn vện những hình xăm trổ gớm ghiếc.

Katherine lại như nghe thấy giọng nói của hắn, thì thào trong tiếng gió hú bên ngoài cửa sổ xe vỡ nát. *Katherine, lẽ ra ta đã phải giết chết ngươi từ mười năm về trước… vào cái đêm ta giết mụ già mẹ ngươi ấy.*

Katherine rùng mình, không còn nghi ngờ gì nữa. *Chính là hắn.*

Cô không bao giờ quên vẻ hung bạo dữ tợn trong đôi mắt ấy. Cô cũng chưa bao giờ quên tiếng súng duy nhất của anh trai mình, tiếng súng đã hạ sát gã đàn ông này, hất hắn từ một vách đá cao xuống dòng sông lạnh giá phía dưới, hắn chìm luôn qua lớp băng và không thấy nổi lên nữa.

Các điều tra viên đã tìm kiếm hàng tuần liền nhưng không bao giờ thấy xác hắn, cuối cùng họ kết luận rằng hắn đã bị nước cuốn ra Vịnh Chesapeake.
Họ nhầm rồi, giờ thì cô biết rõ như vậy. *Hắn vẫn còn sống.*
Và hắn đã trở lại.

Ký ức ồ ạt tràn về làm Katherine lặng người đau đớn. Đã tròn mười năm rồi.

Đúng Lễ Giáng sinh. Katherine, Peter, và mẹ của họ - toàn bộ gia đình cô - quây quần tại lâu đài đá ở Potomac. Lâu đài này toạ lạc trên khu đất có rừng rộng hai trăm mẫu, có dòng sông chảy ngang qua.

Theo truyền thống, mẹ cô miệt mài ở trong bếp, sung sướng thực hiện truyền thống ngày nghỉ lễ là chuẩn bị đồ ăn cho hai người con. Dù đã ở tuổi 75, Isabel Solomon vẫn là một đầu bếp xuất sắc, và tối nay, mùi thịt quay, nước xốt củ cải, khoai tây nghiền tỏi toả khắp nhà, thơm đến chảy nước miếng.

Trong khi bà mẹ chuẩn bị bữa ăn thì Katherine và anh trai thư giãn bên nhà kính trồng cây, thảo luận về niềm đam mê gần đây nhất của Katherine - một lĩnh vực lạ lẫm mang tên Lý trí học. Là hình thức kết hợp mới mẻ giữa vật lý hạt hiện đại và chủ nghĩa thần bí cổ xưa, Lý trí học hoàn toàn chinh phục được cô.
Vật lý gặp gỡ triết lý.

Katherine kể cho Peter nghe về một vài thí nghiệm mà cô ao ước được thực hiện, và nhận thấy vẻ thích thú trong ánh mắt anh mình. Katherine cảm thấy rất vui vì có thể giúp anh khuây khoả trong dịp Giáng sinh, bởi ngày lễ này cũng gợi nhớ một bi kịch kinh khủng và đau xót.
Con trai của Peter, Zachary.

Sinh nhật lần thứ 21 của đứa cháu trai cũng chính là sinh nhật cuối cùng của nó. Cả gia đình đã trải qua một cơn ác mộng, dường như chỉ đến lúc này Peter mới có thể cười vui trở lại.

Zachary là một thanh niên có lớn nhưng không có khôn, hư hỏng ương bướng, dễ nổi loạn và hay cáu bẳn. Mặc dù được nuôi dạy trong tình yêu thương và sự chiều chuộng, thằng bé dường như vẫn quyết tâm tách mình khỏi "chuẩn mực" của gia đình Solomon.

Nó bỏ học trung học, đua đòi nhậu nhẹt và lảng tránh những nỗ lực đến tuyệt vọng của bố mẹ nhằm hướng cho nó đi vào đường ngay nẻo chính.
Nó làm trái tim Peter tan nát.

Không lâu trước sinh nhật 18 của Zachary, Katherine đã cùng ngồi với mẹ và anh trai cô để nghe họ tranh luận xem có nên truất quyền thừa kế của Zachary cho tới khi cậu ta trưởng thành hơn không.

Quyền thừa kế của gia đình Solomon - một truyền thống đã tồn tại hàng trăm năm trong gia đình - để lại một khoản tài sản khổng lồ cho tất cả mọi đứa trẻ của gia đình Solomon vào đúng sinh nhật lần thứ 18. Gia đình Solomon tin rằng một khoản tài sản thừa kế sẽ có ích ngay từ *giai đoạn đầu* cuộc đời người ta hơn là về cuối đời.

Trao khối tài sản lớn của gia đình Solomon vào tay những cô cậu thanh niên đầy nhiệt huyết cũng chính là chìa khoá để làm cho tài sản của gia đình sinh sôi hơn nữa. Tuy nhiên, trong trường hợp này, mẹ Katherine cho rằng sẽ rất nguy hiểm khi trao cho cậu con trai quậy phá của Peter một khoản tiền lớn như vậy. Peter thì không nhất trí.

- Tài sản thừa kế của gia đình Solomon, - anh trai cô đã nói - là một truyền thống gia đình không nên phá bỏ. Khoản tiền này có thể buộc Zachary phải sống có trách nhiệm hơn.
Buồn thay, anh trai cô đã nhầm.

Ngay khi nhận được tiền, Zachary đã bỏ nhà đi biệt, không hề mang theo bất kỳ thứ gì, vài tháng sau, nó xuất hiện trên các báo lá cải: TAY CHƠI GIÀU CÓ VỚI LỐI SỐNG VƯƠNG GIẢ KIỂU ÂU CHÂU. Các báo "lá cải" thích thú săn tin về cuộc sống sa đoạ của Zachary.

Những bức ảnh ghi lại các buổi tiệc tùng trác táng trên du thuyền và những trận say sưa bốc trời trong các vũ trường quả là khó chấp nhận với gia đình Solomon, nhưng những bức ảnh về đứa con hoang dã của họ chuyển từ thất vọng sang hãi hùng khi báo chí đưa tin Zachary bị bắt trên đường vận chuyển cocaine vào biên giới Đông Âu: TRIỆU PHÚ SOLOMON TRONG NHÀ TÙ THỔ NHĨ KỲ.

Họ được biết nhà tù đó mang tên Soganlik - một trại tạm giam mạt hạng và khắc nghiệt nằm ở quận Kartal ngay ngoại ô Istanbul. Peter Solomon, vì lo lắng cho sự an toàn của con trai, đã bay sang Thổ Nhĩ Kỳ để cứu nó. Ông trở về tay không, thậm chí còn không được gặp mặt Zachary. Tin hứa hẹn duy nhất là những người quen biết rất có thế lực của gia đình Solomon tại Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đang nỗ lực làm thủ tục dẫn độ thằng bé càng nhanh càng tốt.

Tuy nhiên, hai ngày sau, Peter nhận được một cuộc gọi đường dài đầy hãi hùng. Sáng tiếp theo, báo chí đưa tin: THÁI TỬ SOLOMON BỊ SÁT HẠI

TRONG TÙ.

Các bức ảnh chụp trong tù thật kinh khủng, vậy mà báo chí vẫn nhẫn tâm đăng tất cả lên, thậm chí sau khi lễ an táng của gia đình Solomon qua đi đã lâu. Vợ Peter không bao giờ tha thứ cho chồng vì đã không thể giải cứu được Zachary, sáu tháng sau cuộc hôn nhân của họ kết thúc. Peter cô độc từ đó.

Phải mất nhiều năm sau Katherine, Peter và mẹ của hai người, bà Isabel, mới lại sum họp nhân lễ Giáng sinh. Nỗi đau vẫn còn hiện diện trong gia đình họ, nhưng cũng đang phôi pha dần theo mỗi năm tháng qua đi. Lúc này, tiếng nổ lách tách vui tai phát ra từ nhà bếp khi bà mẹ chuẩn bị bữa ăn tối truyền thống. Còn trong nhà kính, Peter cùng Katherine đang khoan khoái ăn một chút pho-mát mềm và trò chuyện thoải mái.

Rồi bất ngờ có một âm thanh vang lên.
- Xin chào, cả nhà Solomon, - ai đó cất tiếng nhẹ hẫng phía sau họ.

Giật mình, Katherine cùng anh trai quay phắt lại và nhìn thấy một kẻ cao lớn, cơ bắp cuồn cuộn bước vào nhà kính. Anh ta đeo chiếc mặt nạ trượt tuyết màu đen che kín cả gương mặt, chỉ để lộ đôi mắt ánh lên nét hung bạo man dại.

Peter định thần lại ngay.
- Anh là ai?! Làm sao anh vào được đây?
- Tôi quen Zachary, con trai ông, trong tù. Nó cho tôi biết chìa khoá giấu ở đâu - Kẻ lạ mặt giơ ra một chiếc chìa khoá cũ và cười hềnh hệch như một con thú dữ - Ngay trước khi tôi đập chết nó.
Miệng Peter há hốc.

Một khẩu súng xuất hiện, nhắm thẳng vào ngực Peter.
- Ngồi xuống.
Peter ngã ngồi xuống ghế.
Khi gã kia bước vào phòng, Katherine cứng đờ người. Sau chiếc mặt nạ, ánh mắt hắn man dại không khác gì của một con thú điên.
- Này? - Peter kêu lên, như thể tìm cách báo động cho bà mẹ đang ở trong bếp - Anh là ai chứ, cứ lấy thứ gì anh muốn, và ra khỏi đây ngay!

Gã đàn ông chìa súng vào ngực Peter.
- Vậy ông nghĩ tôi muốn thứ gì?

- Cứ nói thử xem bao nhiêu - Peter đáp - Chúng tôi không có tiền mặt trong nhà, nhưng tôi có thể…

Con quái vật cười phá lên.
- Đừng phỉ báng tôi thế. Tôi không đến đây vì tiền. Tối nay tôi đến đây vì một quyền thừa kế khác của Zachary - Gã cười nhăn nhở - Nó kể cho tôi nghe về cái kim tự tháp.

Kim tự tháp ư? Katherine ngẫm nghĩ trong nỗi hãi hùng. Kim tự tháp gì?
Peter tỏ ra thách thức.
- Tôi không hiểu anh đang nói về cái gì.
- Đừng tưởng lừa được tôi! Zachary nói với tôi về thứ ông cất giữ trong phòng nghiên cứu. Tôi muốn có nó. Ngay bây giờ.
- Bất kể Zachary đã nói gì, thì cũng là lầm lẫn, - Peter bác bỏ - Tôi không biết anh đang nói về chuyện gì.

- Không ư? - Kẻ đột nhập quay phắt lại và chĩa súng vào mặt Katherine - Giờ thì sao nào?
Mắt Peter đầy vẻ sợ hãi.
- Anh phải tin tôi! Tôi không biết anh muốn thứ gì?

- Nếu ông dối trá tôi một lần nữa thôi, - gã kia đe doạ, vẫn chĩa súng vào Katherine - tôi thề rằng sẽ khiến ông mất bà ta - Gã mỉm cười - Theo lời Zachary, cô em gái bé bỏng của ông đối với ông còn quý giá hơn cả…

- Có chuyện gì vậy? - bà Isabel quát lên, bước vào phòng với khẩu súng Browning Citori của Peter, nòng chĩa thẳng vào ngực gã đàn ông. Kẻ đột nhập xoay về phía bà, nhưng bà già 75 tuổi không hề lãng phí thời gian. Bà nã ngay một phát súng đinh tai nhức óc.

Kẻ đột nhập bật người về phía sau, bóp cò tứ tung làm mấy ô cửa sổ vỡ tan rồi chạy lao qua cửa, đánh rơi cả khẩu súng ngắn.
Peter phản ứng tức thì, ông tung người chộp lấy, khẩu súng vừa rơi. Katherine ngã khuỵu xuống, bà cụ Solomon chạy vội đến bên con gái, quỳ xuống cạnh cô.
- Chúa ơi, con có đau không?!

Katherine lắc đầu, choáng váng đến nỗi không nói được gì. Bên ngoài ô cửa kính đã vỡ tan, gã đàn ông đeo mặt nạ lồm cồm bò dậy và chạy vào rừng, ôm

chặt lấy mạng sườn. Peter Solomon liếc nhìn lại để biết chắc rằng mẹ và em gái vẫn an toàn. Thấy họ đều ổn cả. Ông mới cầm khẩu súng và lao ra cửa đuổi theo kẻ đột nhập.

Mẹ Katherine cầm lấy tay cô, run bắn.
- Ơn Chúa, con không sao - rồi đột nhiên bà giật nảy mình. -Katherine! Con đang chảy máu kìa! Có máu! Con bị thương!

Katherine nhìn thấy máu. Rất nhiều máu. Trên khắp người cô. Nhưng cô không hề cảm thấy đau.
Bà cụ cuống cuồng tìm kiếm vết thương trên cơ thể Katherine.
- Vết thương ở chỗ nào nhỉ?
- Mẹ, con không biết, con không hề cảm thấy gì cả!

Bất chợt phát hiện ra chỗ chảy máu, Katherine lạnh toát người.
- Mẹ, không phải con… - Cô chỉ vào sườn chiếc áo khoác bằng sa tanh màu trắng của bà cụ, chỗ máu đang chảy ra xối xả, và rõ ràng có một lỗ thủng nhỏ. Mẹ cô nhìn xuống, trông bà còn ngơ ngác hơn bất kỳ điều gì khác. Bà nhăn mặt và rúm lại, cứ như thể đến bây giờ cơn đau mới tác động đến bà.

- Katherine? - Giọng bà vẫn rất bình tĩnh, nhưng đột nhiên nó như mang toàn bộ sức nặng của cả bảy mươi lăm năm - Mẹ cần gọi cấp cứu.
Katherine chạy bổ tới điện thoại trong sảnh và gọi cấp cứu. Khi trở lại nhà kính, cô thấy mẹ mình nằm bất động trên vũng máu.

Katherine chạy nhào tới bà, quỳ xuống, ôm chặt xác mẹ trên tay.
Thời gian trôi không biết lâu hay chóng, cuối cùng Katherine nghe thấy tiếng nổ xa xăm trong rừng. Cuối cùng, cửa nhà kính cũng bật mở, và anh trai cô. Peter, lao vào, mắt trừng trừng, tay vẫn cầm khẩu súng. Khi nhìn thấy Katherine nức nở, tay ôm chặt xác bà mẹ đã bất động, gương mặt ông rúm lại đau đớn.

Tiếng thét vang động khắp nhà kính là thứ âm thanh mà Katherine Solomon sẽ không bao giờ quên.

Chương 52

Mal'akh chạy phăm phăm quanh toà nhà về phía cánh cửa vẫn còn để ngỏ của Khoang 5, những phần cơ mang hình xăm trên lưng gã co giật theo bước chạy.
Ta phải đến phòng thí nghiệm của mụ.

Việc Katherine trốn thoát là ngoài dự liệu… và rất lôi thôi. Cô không chỉ biết chỗ Mal'akh sống mà còn biết nhân dạng đích thực của gã… và biết chính gã là kẻ đã đột nhập vào nhà họ mười năm về trước.

Mal'akh không quên đêm ấy. Gã đã gần có được cái kim tự tháp thì số phận lại cản đường. *Ta chưa sẵn sàng*. Nhưng giờ thì gã đã sẵn sàng. Mạnh mẽ hơn. Nhiều quyền năng hơn. Đã phải chịu đựng những thử thách nghiệt ngã không thể hình dung nổi để chuẩn bị cho việc trở về của mình, đêm nay Mal'akh sẵn sàng hoàn tất số phận của mình. Gã tin chắc rằng trước khi đêm nay qua đi, gã sẽ được nhìn xoáy vào đôi mắt hấp hối của Katherine Solomon.

Đến cửa, Mal'akh tự trấn an mình rằng Katherine thực sự chưa trốn thoát được, cô chỉ kéo dài điều không thể tránh khỏi mà thôi. Gã lách người qua khe hở và bình tĩnh rảo bước trong bóng tối cho tới khi chân chạm tới lớp thảm. Sau đó, gã rẽ sang phải và tiến thẳng tới Khối vuông. Tiếng đập cửa Khoang 5 đã dừng hẳn, và Mal'akh tin rằng người bảo vệ lúc này đang cố tìm cách moi đồng xu mà Mal'akh đã tọng vào khe chìa khoá để vô hiệu hoá nó.

Tới cánh cửa dẫn vào Khối vuông, Mal'akh tìm bảng khoá ngoài và nhét thẻ của Trish vào. Bảng điện tử sáng lên. Gã nhập PIN của Trish rồi bước vào trong. Toàn bộ đèn sáng bừng lên. Khi tiến thẳng vào khu vực vô trùng. Mal'akh ngạc nhiên lướt nhìn cả dãy thiết bị.

Gã không xa lạ gì với sức mạnh của công nghệ, bản thân gã cũng đã tiến hành thứ khoa học của riêng mình ở tầng hầm nhà riêng, và đêm qua, một phần thứ khoa học ấy đã cho ra kết quả.
Chân lý.

Cách giam hãm rất độc đáo đối với Peter Solomon - nhốt một mình ở "quãng

giữa" - đã moi được toàn bộ bí mật của người đàn ông này. *Ta có thể nhìn thấy linh hồn của lão*. Mal'akh đã biết một số bí mật mà gã mong đợi từ trước, ngoài ra có những bí mật gã chưa biết, kể cả thông tin về phòng thí nghiệm của Katherine và những phát kiến gây sửng sốt của cô. *Khoa học đang ngày càng tiến xa,* Mal'akh nhận ra như vậy, *và ta sẽ không cho phép nó soi sáng đường cho những kẻ đê tiện.*

Công trình của Katherine ở đây bắt đầu sử dụng khoa học hiện đại để trả lời những câu hỏi triết học cổ xưa. *Liệu có ai nghe thấy lời nguyện cầu của chúng ta không? Có cuộc sống sau khi chết không? Con người có linh hồn không?*

Thật phi thường, Katherine đã trả lời được tất cả những câu hỏi này, và còn nhiều câu khác nữa. Bằng khoa học. Rất thuyết phục. Những phương pháp mà cô sử dụng là không thể phủ nhận được. Thậm chí những người hoài nghi nhất cũng sẽ bị thuyết phục trước kết quả thí nghiệm của cô. Nếu thông tin này được công bố rộng rãi, nó sẽ tạo ra sự thay đổi căn bản trong ý thức con người. *Họ sẽ bắt đầu tìm đường đi của họ.* Nhiệm vụ cuối cùng của Mal'akh đêm nay, trước khi gã biến đổi, là không để điều này xảy ra.

Khi đi qua phòng thí nghiệm, Mal'akh xác định được phòng dữ liệu mà Peter đã nói. Gã chăm chú nhìn qua bức tường kính đồ sộ, bên trong là hai hộp lưu trữ dữ liệu sử dụng công nghệ đa sao lưu toàn ảnh *đúng như lời lão nói*. Mal'akh thấy thật khó tin rằng nội dung của những cái hộp nhỏ xíu này lại có thể làm thay đổi tiến trình phát triển của loài người, và Chân lý vẫn luôn là thứ xúc tác có uy lực nhất.

Nhìn các hộp đĩa sao lưu một lượt. Mal'akh lại lấy thẻ của Trish nhét vào bảng khoá ở cửa. Gã ngạc nhiên khi bảng điện tử không sáng lên. Rõ ràng, Trish Dunne chưa được phép vào phòng này. Giờ gã mới lấy chiếc thẻ tìm thấy trong túi áo choàng của Katherine ra.

Thẻ vừa nhét vào khe, bảng điện tử liền bật sáng.

Nhưng vấn đề mới lại nảy sinh. *Ta chưa biết PIN của Katherine.* Gã thử bằng PIN của Trish nhưng vô hiệu. Xoa xoa cằm, gã bước lùi lại và kiểm tra cánh cửa bằng kính Plexiglas dày gần 8 cm. Gã biết rằng dù có dùng rìu thì gã cũng không thể phá nổi để lấy những ổ dữ liệu bên trong.

Tuy nhiên, Mal'akh đã chuẩn bị cho tình huống này.

Bên trong phòng cấp điện, đúng như Peter mô tả, Mal'akh xác định được giá để vài chiếc bình kim loại giống như những bình khí thở cho thợ lặn, loại lớn. Các bình này đều có chữ LH số 2, và ký hiệu dễ cháy nổ. Có một đầu chụp của bình được nối với pin nhiên liệu hydro của phòng thí nghiệm.

Mal'akh vẫn để nguyên đầu chụp nối như vậy và cẩn thận nhấc một bình dự trữ xuống chiếc xe đẩy dựng bên cạnh giá. Sau đó, gã đẩy chiếc bình ra khỏi phòng cấp điện, băng qua phòng thí nghiệm, tới chỗ cánh cửa Plexiglas của phòng lưu trữ dữ liệu. Mặc dù vị trí này đủ gần nhưng gã vẫn chú ý thấy cánh cửa Plexiglas nặng trịch có một điểm yếu, đó là khoảng trống nhỏ giữa rầm cửa và chân cửa.

Ngay chỗ ngưỡng cửa, gã cẩn thận đặt cái đầu chụp nằm nghiêng và nhẹ nhàng luồn ống cao su xuống dưới cửa. Gã phải mất một lúc mới tháo được niêm phong và xử lý xong van bình chứa, nhưng hoàn thành các thao tác này rồi, gã vẫn không thể mở nổi khoá van. Qua lớp kính Plexiglas, Mal'akh nhìn thấy rõ chất lỏng trong suốt, sủi bọt đang rỉ ra khỏi ống và tràn khắp sàn phòng lưu trữ. Gã theo dõi thứ chất lỏng loang dần ra khắp sàn và bốc hơi ngùn ngụt. Hydrogen ở nguyên dạng lỏng chỉ khi còn lạnh, và khi nóng lên, nó bắt đầu bay hơi. Rất tiện lợi là cái thứ khí sinh ra đó còn dễ cháy hơn chất lỏng.
Hãy nhớ lại vụ tai nạn Hindenburg(64)

Giờ thì Mal'akh vội vã đi vào phòng thí nghiệm và lấy chiếc bình nhiên liệu đèn Bunsen hiệu Pyrex - một thứ dầu rất dễ cháy nhưng không gây nổ. Gã mang nó tới cánh cửa Plexiglas, hả hê nhìn chiếc bình hydrogen lỏng vẫn đang chảy, vết loang của thứ chất lỏng đang bốc hơi bên trong phòng lưu trữ dữ liệu giờ đã kín cả nền nhà, bao chặt lấy những cái bệ đỡ các hộp lưu trữ. Bấy giờ, khi hydrogen lỏng chuyển thành dạng khí, một màn sương trắng đục bắt đầu bốc lên… dâng kín đặc trong không gian chật hẹp.

Mal'akh nhấc bình nhiên liệu đèn Bunsen và phun mạnh lên bình hydrogen, đường ống cao su, và phun cả vào cái khe hẹp bên dưới cánh cửa. Sau đó, rất cẩn thận, gã bắt đầu lùi dần ra khỏi phòng thí nghiệm, để nguyên dòng dầu tiếp tục phun chảy trên sàn.

***

Tối nay, nhân viên trực xử lý các cuộc gọi khẩn cấp 911 khu vực Washington D.C. bận rộn một cách bất thường. *Bóng bầu dục, bia, và đêm rằm,* cô nghĩ bụng khi một cuộc gọi khẩn cấp nữa xuất hiện trên màn hình, lần này là từ bốt điện thoại trả tiền của một trạm xăng ở đường Suitland Parkway tại Anacostia. *Có lẽ là một vụ tai nạn xe hơi.*

- Chín-một-một. - cô trả lời máy - Quý vị gặp tình huống khẩn cấp gì vậy?
- Tôi vừa bị tấn công tại Trung tâm Hỗ trợ Bảo tàng Smithsonian, - giọng nữ đầy hốt hoảng vang lên - Xin hãy phái cảnh sát tới số 4210 phố Silver Hill.
- Vâng, cứ bình tĩnh, - nhân viên trực đáp - Bà cần…

- Tôi cần chị cử ngay cảnh sát đến một toà nhà ở Kalorama Heights, tôi nghĩ rằng anh trai tôi đang bị giam giữ ở đó!
Nhân viên trực thở dài. *Đêm rằm.*

Chú thích:
(64) Khí cầu khổng lồ Hindenburg của Đức dài 245m - gấp 3 lần chiều dài một chiếc siêu phản lực, có thể chở 117 hành khách từ châu Âu sang Mỹ. Năm 1937, nó bùng cháy khi đáp xuống New Jersey ở Hoa Kỳ, làm thiệt mạng 36 người - ND.

Chương 53

- Như tôi đã cố giải thích với anh - Bellamy nói - kim tự tháp này có nhiều ý nghĩa hơn những gì chúng ta nhìn thấy.
Rõ ràng là như vậy. Langdon phải thừa nhận rằng với anh, ngọn kim tự tháp có vẻ bí ẩn hơn lúc trước rất nhiều. Việc giải mã đang chững lại ở một ma trận chữ cái xem chừng vô nghĩa.

Lộn xộn quá.

S	**O**	**E**	**U**
A	**T**	**U**	**N**
C	**S**	**A**	**S**
V	**U**	**N**	**J**

Mất một lúc khá lâu, Langdon kiểm tra ô chữ, cố dò mối liên hệ giữa các chữ cái này, nào là ghép từ, đảo chữ và đủ mọi manh mối khác nhưng anh chẳng tìm thấy gì cả.

- Người ta nói rằng Kim tự tháp Tam điểm giấu kín bí mật của nó dưới rất nhiều lớp màn nguỵ trang - Bellamy giải thích - Cứ vén được một tấm màn, anh lại đối mặt với một tấm khác. Anh đã giải được những con chữ này, nhưng chúng chẳng nói lên điều gì cho tới khi anh bóc được một lớp nữa. Dĩ nhiên, chỉ người nào nắm giữ cái chóp mới biết cách bóc. Tôi cho rằng cái chóp cũng có chữ khắc, mách bảo ta cách giải mã kim tự tháp.

Langdon liếc nhìn cái gói hình hộp trên bàn. Từ những gì Bellamy nói, Langdon hiểu rằng *cái chóp* và kim tự tháp là một "mật mã được tách rời ra" thành từng phần. Các chuyên gia mật mã hiện đại vẫn thường xuyên dùng mật mã tách rời mặc dù ý tưởng bảo mật này được phát minh tại Hy Lạp cổ đại. Người Hy Lạp, khi muốn lưu giữ thông tin bí mật, thường khắc thông tin ấy lên một phiến đất sét rồi đập vỡ nó thành từng mảnh, cất giữ rải rác ở những địa điểm khác nhau. Chỉ khi tất cả các mảnh được gom lại thì bí mật mới hiện hình. Loại phiến đất sét có khắc chữ này - gọi là biểu hình - trên thực tế chính là nguồn gốc của từ *biểu tượng.*

- Robert, - Bellamy lên tiếng - Người ta đã tách rời kim tự tháp đá và phần chóp của nó suốt nhiều thế hệ qua nhằm bảo đảm tính an toàn cho bí mật - Giọng ông bỗng trở nên thiểu não - Tuy nhiên tối nay, hai phần lại đến gần

nhau một cách quá nguy hiểm. Tôi định không nói điều này… nhưng nhiệm vụ của chúng ta là ngăn ngừa việc ráp liền kim tự tháp.

Langdon cảm thấy Bellamy hơi quá quan trọng hoá vấn đề. Ông ấy đang nói đến *cái chóp và kim tự tháp… hay là thiết bị kích nổ và quả bom hạt nhân?* Anh vẫn không hoàn toàn tán thành quan điểm của Bellamy, nhưng cũng chẳng sao.
- Cứ cho đây là Kim tự tháp Tam điểm, và coi như phần chữ khắc này sẽ thật sự hé lộ vị trí của kho tri thức cổ xưa thì làm thế nào kho tri thức ấy có thể tạo ra sức mạnh như người ta đồn đại?

- Peter luôn nói với tôi rằng anh là người rất khó thuyết phục, một học giả thích có bằng chứng để suy xét.
- Vậy là ông *thật sự* tin huyền thoại đó phải không? - Langdon vặn lại, cảm thấy mất hết mọi kiên nhẫn - Xin thứ lỗi… ông là một con người thời hiện đại, có học thức. Tại sao ông tin nổi một chuyện như thế chứ?

Bellamy nở nụ cười nhẫn nại.
- Công việc ở Hội Tam điểm dạy tôi phải kính nể những điều vượt quá hiểu biết của con người. Tôi đã học được cách *không bao giờ* khép chặt trí óc của mình trước một ý tưởng đơn giản chỉ vì nó có vẻ huyền hoặc.

Chương 54

Nhân viên tuần tra vòng ngoài của SMSC cuống cuồng lao bổ theo lối đi lát sỏi viền quanh toà nhà. Anh vừa nhận được cuộc gọi của nhân viên bên trong, thông báo ổ khoá Khoang 5 đã bị phá, và đèn an ninh cho biết cửa chuyển mẫu vật của Khoang 5 đang mở.

Chuyện quái gì thế nhỉ? Người bảo vệ đến cửa chuyển mẫu vật, quả nhiên thấy nó đã mở rộng đến vài thước. *Quái quỷ,* anh ta nghĩ bụng. *Cửa này chỉ mở được từ bên trong thôi chứ?* Anh rút đèn pin bên thắt lưng và soi vào khoảng tối mịt mùng trong khoang. Chẳng thấy gì cả. Anh không có ý định bước vào, nên chỉ di chuyển theo ngưỡng cửa, chĩa ngọn đèn qua chỗ hở, xoay sang trái và sau đó sang…

Hai bàn tay rắn chắc chụp lấy cổ tay người bảo vệ và kéo tuột anh vào bóng tối. Người bảo vệ thấy mình bị xoay tít bởi một sức mạnh vô hình. Mùi ethanol xộc lên. Ngọn đèn pin văng khỏi tay, anh ta chưa kịp hiểu chuyện gì đang xảy ra thì đã bị một cú đấm nặng như búa tạ nện thẳng xuống ức. Người bảo vệ gục xuống nền xi măng… rên rỉ vì đau. Lúc đó một bóng đen cao lớn bước qua người anh và đi ra.

Người bảo vệ nằm nghiêng, cố thở. Ngọn đèn pin của anh nằm kế bên, rọi sáng mặt sàn và soi rõ một thứ gì đó giống như thùng kim loại. Nhãn thùng cho biết đó là dầu nhiên liệu dùng cho đèn Bunsen.

Một chiếc bật lửa sáng lên, và ngọn lửa màu cam soi sáng một cái bóng không hẳn là người. *Lạy Chúa!* Người bảo vệ không đủ thời gian để nghĩ xem mình vừa nhìn thấy gì thì cái sinh vật cởi trần đó đã quỳ xuống và dí ngọn lửa xuống sàn.

Một vệt lửa lập tức xuất hiện, chạy rất nhanh khỏi chỗ họ, tiến thẳng vào khoảng trống phía trước. Người bảo vệ hoảng hốt ngó lại, nhưng sinh vật kia đã lách ra khỏi cánh cửa để ngỏ, biến vào màn đêm.

Người bảo vệ cố gắng ngồi dậy, nhăn mặt vì đau, mắt vẫn nhìn theo vệt lửa. *Chuyện quái quỷ gì vậy?* Ngọn lửa thoạt trông rất nhỏ, không có vẻ quá nguy hiểm, nhưng đến lúc này, người bảo vệ mới nhìn thấy thứ thật sự khủng khiếp. Ngọn lửa không chỉ chiếu sáng khoảng tối mịt mùng nữa. Nó đã chạy

tới tận bức tường phía sau, soi rõ một kết cấu chống cháy đồ sộ. Người bảo vệ chưa bao giờ được phép vào bên trong Khoang 5, nhưng anh biết rất rõ kết cấu đó là gì.

Khối vuông.
Phòng thí nghiệm của Katherine Solomon.

Ngọn lửa chạy một đường thẳng băng tới cửa ngoài phòng thí nghiệm. Người bảo vệ cố gượng đứng lên, biết rất rõ rằng vệt lửa kia có thể tiếp tục chui qua cửa phòng thí nghiệm… và sẽ phát cháy bên trong. Anh ta đang định chạy đi kêu cứu thì một luồng không khí bất ngờ tràn tới.

Trong tích tắc, toàn bộ Khoang 5 rực sáng.

Người bảo vệ không bao giờ nhìn thấy quả cầu lửa hydrogen phụt lên trời, phá tung mái Khoang 5 và vọt cao hàng trăm mét trong không trung. Anh cũng không thể nhìn thấy cả cơn mưa vụn titan, thiết bị điện tử và các mảnh silicon nóng chảy từ những hộp lưu trữ của phòng thí nghiệm từ trên không rào rào trút xuống.

***

Katherine Solomon đang cho xe chạy về phía bắc thì nhìn thấy ánh sáng đột ngột nhá lên qua kính chiếu hậu. Một tiếng nổ trầm đục rền vang qua màn đêm, khiến cô giật mình.
Pháo hoa à? Cô băn khoăn. *Đội áo đỏ trình diễn giờ giải lao giữa hiệp chăng?*

Cô lại tập trung chú ý vào đường đi, tâm trí vẫn luẩn quẩn về cuộc gọi tới số 911 mà cô đã thực hiện từ bốt điện thoại ở một trạm bơm xăng vắng tanh vắng ngắt.

Katherine đã thuyết phục được nhân viên điều phối 911 phái cảnh sát tới SMSC để điều tra một kẻ đột nhập xăm trổ khắp mình và cô cũng mong họ tìm thấy trợ lý Trish của cô. Thêm vào đó, cô còn giục nhân viên điều phối tới kiểm tra tư gia của bác sĩ Abaddon ở Kalorama Heights, nơi cô nghĩ Peter đang bị giam giữ.

Thật không may, Katherine lại không thể gọi được tới số di động của Robert

Langdon vì cô không lưu sẵn trong máy. Cho nên lúc này, chẳng còn lựa chọn nào khác là phóng đến Thư viện Quốc hội, Langdon đã báo với cô rằng anh sẽ tới đó.

Việc nhận ra nhân dạng đích thực của bác sĩ Abaddon đã làm thay đổi mọi thứ. Katherine không biết phải tin điều gì nữa. Tất cả những gì cô biết chắc là chính gã đàn ông đã sát hại mẹ cô và cháu trai của cô nhiều năm về trước nay lại bắt giam anh trai cô và tìm tới để giết cô. *Gã điên loạn này là ai chứ? Hắn muốn gì?* Câu trả lời duy nhất cô nghĩ ra lại chẳng có ý nghĩa gì cả. Một cái *kim tự tháp ư?*

Điều khó hiểu không kém là tại sao gã này lại mò tới phòng thí nghiệm của cô tối nay. Nếu hắn muốn làm hại cô thì tại sao hắn không thực hiện như vậy ngay tại nhà hắn hôm nay? Tại sao phải phiền phức gửi tin nhắn và mạo hiểm vào tận phòng thí nghiệm của cô?

Ngọn lửa trong gương chiếu hậu càng lúc càng chói lọi, chớp sáng ban đầu kéo theo nó một cảnh tượng bất ngờ - một quả cầu lửa màu cam nóng bỏng bùng lên phía trên những hàng cây… và chẳng có vẻ gì gần sân Fedex của đội bóng áo đỏ cả. Lo lắng, Katherine cố gắng xác định xem phía sau những hàng cây ấy, ngay phía đông nam đại lộ là cơ sở công nghiệp nào…

Sau đó, như có tia chớp nhá lên trong óc, cô nghĩ ra.

Chương 55

Warren Bellamy khẩn trương bấm phím điện thoại di động, cố gắng liên lạc với ai đó có thể giúp họ, bất kỳ ai.

Langdon nhìn Bellamy, nhưng tâm trí anh ở bên Peter, cố gắng nghĩ xem cách nào tốt nhất để tìm ra ông. *Giải mã nội dung chạm khắc,* kẻ bắt cóc Peter ra lệnh như vậy, *nó sẽ cho ông biết nơi cất giấu báu vật vĩ đại nhất của nhân loại… Chúng ta sẽ đi cùng nhau… và thực hiện giao kèo của chúng ta…*

Bellamy tắt máy, cau mày. Vẫn không ai trả lời.

- Tôi thật không hiểu nổi - Langdon lên tiếng - Cứ cho là tôi chấp nhận sự tồn tại của kho tri thức bí mật… và đúng là kim tự tháp này sẽ chỉ lối tới vị trí ngầm của nó… thì tôi phải tìm kiếm cái gì đây? Một căn hầm ư? Hay một boong ke?

Bellamy yên lặng hồi lâu rồi thở dài do dự và thận trọng đáp.
- Anh Robert này, theo những gì tôi nghe kể nhiều năm qua thì kim tự tháp dẫn tới lối vào một cầu thang xoắn ốc.
- *Một cầu thang ư?*

- Phải. Một cầu thang dẫn xuống lòng đất… sâu hàng trăm thước.
Langdon không tin vào tai mình. Anh cúi xuống gần Bellamy.
- Tôi nghe nói rằng kho tri thức cổ xưa được chôn ở dưới đáy.

Robert Langdon đứng lên và bắt đầu rảo bước.

Một cầu thang xoáy ốc dẫn xuống lòng đất hàng trăm thước… tại Washington D. C. - Và chưa ai nhìn thấy cầu thang ấy?

- Nghe đồn có một khối đá khổng lồ chặn lối vào.
Langdon thở dài. Ý tưởng một hầm mộ được lấp kín bằng tảng đá khổng lồ bắt nguồn từ các thuyết trong Kinh thánh kể về mộ phần của Chúa Jesus. Mô típ này đã lưu truyền rất lâu rồi.

- Warren, *ông* cũng tin rằng cái cầu thang bí mật dẫn xuống lòng đất ấy có

tồn tại hả?
- Cá nhân tôi chưa bao giờ nhìn thấy nó, nhưng vài ba tín hữu Tam điểm lớn tuổi thề rằng nó tồn tại. Tôi đang cố liên lạc với một trong số những người ấy đây.
Langdon tiếp tục rảo bước, không biết phải nói gì nữa.

- Anh Robert, anh để cho tôi một nhiệm vụ khó khăn liên quan đến kim tự tháp này - ánh mắt Warren Bellamy sắt lại trong luồng sáng dìu dịu của đèn đọc sách - Tôi biết không thể *ép buộc* người khác tin vào những điều họ không muốn tin. Nhưng tôi hy vọng anh hiểu được nghĩa vụ của anh đối với Peter Solomon.
Phải, tôi có nghĩa vụ giúp ông ấy, Langdon nghĩ bụng.

- Tôi không cần anh tin vào sức mạnh tiềm năng của kim tự tháp.
- Tôi cũng không cần anh tin rằng ngọn tháp này sẽ dẫn lối tới một cầu thang. Nhưng tôi *thật sự cần* anh tin rằng anh có nghĩa vụ bảo vệ bí mật này… cho dù nó là gì - Bellamy ra dấu về phía cái gói hình hộp - Peter tín nhiệm giao chóp tháp cho anh vì tin rằng anh sẽ làm theo mong muốn của ông ấy và giữ bí mật. Giờ anh phải thực hiện đúng như vậy, cho dù phải hy sinh mạng sống của Peter.
Langdon khựng lại và xoay người.

- Sao cơ?!
Bellamy vẫn ngồi, sắc diện tái nhợt nhưng đầy quả quyết.
- Đó chính là những gì Peter muốn. Anh hãy quên ông ấy đi. Peter đã biến mất sau khi hoàn thành phần việc của mình, cố gắng hết sức để bảo vệ kim tự tháp. Còn lúc này, *công việc của chúng ta* là bảo đảm những nỗ lực của ông ấy không trở thành vô ích.

- Thật khó tin những lời này lại thốt ra từ miệng ông! - Langdon kêu lên phẫn nộ - Cho dù kim tự tháp có phi thường như ông nói thì hai người cũng là huynh đệ Tam điểm. Ông đã thề sẽ bảo vệ ông ấy hơn hẳn mọi thứ, kể cả tổ quốc kia mà?

- Không, Robert. Một hội viên Tam điểm phải bảo vệ tín hữu của mình trên hết mọi thứ… trừ bí mật vĩ đại mà hội chúng tôi giữ gìn cho toàn thể nhân loại. Bất kể vốn tri thức bị thất truyền này có sức mạnh như lịch sử nói hay không thì tôi cũng đã thề giữ kín nó trước những kẻ vô đạo, và tôi sẽ không trao nó cho bất kỳ ai… thậm chí là để đổi lấy mạng sống của Peter Solomon.

- Tôi biết rất rõ về Hội Tam điểm, - Langdon giận dữ nói - kể cả những chi tiết mới nhất, và tôi dám chắc hội viên không thề hy sinh mạng sống của mình vì một cái kim tự tháp đá, và tôi cũng dám chắc không ai trong số họ tin vào cầu thang bí mật dẫn xuống một kho báu chôn sâu trong lòng đất.

- Trong nhóm này lại có những nhóm khác, anh Robert ạ. Không phải ai cũng biết được mọi thứ.
Langdon thở hắt ra, cố gắng kiểm soát cảm xúc của mình. Anh, cũng như tất cả mọi người, từng nghe đồn đại về các nhóm tinh tuý ngay trong Hội Tam điểm. Tuy nhiên, điều đó đúng hay sai dường như không liên quan đến tình huống này.

- Warren, nếu kim tự tháp và cái chóp thực sự hé lộ bí mật tối thượng của Hội Tam điểm thì tại sao Peter lại kéo *tôi* vào cuộc? Tôi thậm chí không phải là tín hữu… chẳng hề thuộc bất kỳ nhóm nào cả.
- Tôi biết, và tôi cho rằng đó chính là lý do *khiến* Peter chọn anh để bảo vệ bí mật. Trước đây kim tự tháp này đã bị nhòm ngó, nhiều kẻ còn tìm cách thâm nhập vào hội của chúng tôi với những động cơ hèn hạ. Việc Peter cất giữ nó *bên ngoài* hội là một lựa chọn khôn ngoan.

- Ông có biết tôi cầm cái chóp không? - Langdon hỏi.
- Không hề, và nếu Peter có tiết lộ thì chỉ với một người thôi - Bellamy rút điện thoại di động ra và bấm nút gọi lại - Nhưng đến giờ, tôi vẫn chưa thể gọi được người đó - ông nhận một lời nhắn thoại và tắt máy - Chà, anh Robert, có vẻ như anh và tôi phải tự xoay xở một thời gian rồi. Sau đó chúng ta cần ra một quyết định.

Langdon nhìn chiếc đồng hồ Chuột Mickey. Đã 9 giờ 42 phút tối.
- Ông cũng biết đấy, kẻ bắt cóc Peter yêu cầu tôi giải mã kim tự tháp *tối nay* và nói cho gã biết nó nói gì.
Bellamy cau mày.

- Các vĩ nhân trong lịch sử đã hy sinh bản thân để bảo vệ những Bí mật cổ xưa. Anh và tôi cũng phải làm như vậy - ông ấy đứng lên - Chúng ta nên đi tiếp. Sớm hay muộn thì Sato cũng sẽ biết chúng ta ở đâu.
- Thế còn Katherine thì sao? - Langdon gặng hỏi, vẻ không muốn đi. - Tôi không thể liên lạc được với cô ấy, mà cũng chưa thấy cô ấy gọi lại.
- Rõ ràng là gặp sự cố rồi.

- Nhưng chúng ta không thể bỏ rơi cô ấy được!

- Quên Katherine đi? - Bellamy nói, giọng ra lệnh - Hãy quên Peter! Quên tất cả mọi người! Anh không hiểu sao, Robert, rằng anh đã được giao phó một nhiệm vụ nặng nề hơn tất cả chúng ta: anh, Peter, Katherine và chính tôi nữa? - ông ấy chằm chằm nhìn Langdon - Chúng ta cần tìm một nơi an toàn để giấu kim tự tháp và cái chóp này thật xa khỏi…

Tiếng kim loại loảng xoảng rất to vọng vào từ hướng đại sảnh.
Bellamy xoay người, mắt đầy vẻ sợ hãi.
- Nhanh thế sao?
Langdon quay ra phía cửa. Tiếng động vừa rồi rõ ràng là phát ra từ cái xô sắt mà Bellamy đặt lên thang chắn chỗ cửa đường hầm. *Họ đến tìm chúng ta rồi.*

Sau đó, thật bất ngờ, tiếng loảng xoảng lại vang lên.
Lần nữa.
Rồi lần nữa.

***

Gã vô gia cư trên chiếc ghế băng trước cửa Thư viện Quốc hội dụi mắt và nhìn cảnh tượng lạ lùng đang diễn ra trước mắt gã.

Một chiếc Volvo màu trắng chồm lên vỉa hè, lạng qua lối đi bộ vắng tanh và phanh kít dưới chân lối vào thư viện. Một phụ nữ tóc sẫm màu, rất quyến rũ nhảy vội ra, lo lắng nhìn quanh một lượt và kêu lên khi chạm mắt vào gã vô gia cư.
- Anh có điện thoại không?
Quý bà ơi, tôi còn chẳng có chiếc giày bên trái đây này.

Rõ ràng đã nhận ra tình hình, người phụ nữ phăm phăm lao lên bậc cấp về phía cửa chính của thư viện. Khi đến bậc trên cùng, cô nắm lấy tay kéo và cố sức mở ba cánh cửa đồ sộ.
Thư viện đóng cửa rồi thưa quý bà.

Nhưng người phụ nữ dường như không để tâm. Cô túm lấy những tay nắm hình khuyên to nặng, giật về phía mình rồi thả ra để nó va mạnh vào cửa. Sau đó cô làm lại.
Lần nữa.

Rồi lần nữa.

Trời ạ, gã vô gia cư nghĩ bụng, *chắc cô ta cần mượn sách lắm đây.*

Chương 56

Khi cánh cửa đồng nặng trịch của thư viện mở ra trước mắt, Katherine cảm thấy như cửa xả cảm xúc vừa được kéo lên. Bao nỗi sợ hãi và rối loạn mà cô phải dồn nén suốt tối được dịp vỡ oà.

Bóng người đứng ở cửa thư viện là Bellamy, một người bạn tâm giao của anh trai cô. Nhưng chính người đứng lẩn trong bóng tối đằng sau ông ta mới khiến Katherine thực sự sung sướng vì được gặp mặt. Rõ ràng cả hai đều có cảm giác ấy. Mắt Robert Langdon thể hiện rõ sự nhẹ nhõm khi cô chạy lao qua cửa… nhào vào vòng tay anh.

Katherine đắm mình trong vòng tay an ủi của người bạn cũ, Bellamy đóng cửa trước lại. Tiếng sập khoá khiến Katherine cảm thấy cuối cùng mình cũng được an toàn. Nước mắt bỗng trào ra, nhưng cô cỗ kìm lại.
Langdon ôm lấy cô.
- Thế là được - anh thì thầm - Chị ổn rồi.

Vì anh đã cứu tôi đấy. Katherine muốn nói với Langdon như vậy.
Hắn đã phá tan phòng thí nghiệm… phá tan toàn bộ công trình của tôi! Bao nhiêu năm nghiên cứu… tan thành mây khói. Cô muốn kể cho anh nghe mọi việc, nhưng cô còn không kịp thở.

- Chúng ta sẽ tìm Peter - Giọng trầm ấm của Langdon dội vào ngực Katherine, khiến cô khuây khoả phần nào - Tôi hứa đấy.
Tôi biết kẻ gây ra việc này! Katherine muốn hét to lên. *Chính cái gã đã giết mẹ và cháu tôi!* Cô chưa kịp giải thích thì một tiếng động bất ngờ phá tan sự im lặng của thư viện.

Tiếng loảng xoảng rất to vang lên phía dưới họ ở cầu thang tiền sảnh, nghe như thể một vật gì đó bằng kim loại vừa rơi xuống sàn đá hoa. Katherine cảm thấy các cơ của Langdon cứng lại.

Bellamy bước lên trước, vẻ mặt sợ hãi.
- Chúng ta đi thôi. *Ngay bây giờ!*

Katherine hoảng hốt theo Kiến trúc sư và Langdon băng qua đại sảnh về phía phòng đọc của thư viện, nơi vẫn còn sáng đèn. Bellamy nhanh chóng khoá

hai lớp cửa lại phía sau họ, đầu tiên là cửa ngoài, tiếp đến là cửa trong.

Katherine còn đang thảng thốt thì Bellamy đã đẩy cô và Langdon về phía giữa phòng. Cả ba đến bên một chiếc bàn, trên đó có cái túi xách bằng da nằm dưới một ngọn đèn. Bên cạnh cái túi có một gói nhỏ hình hộp mà Bellamy cầm vội lên và bỏ vào trong túi, cùng với một…

Katherine sững lại. *Một kim tự tháp ư?*
Mặc dù chưa bao giờ nhìn thấy kim tự tháp đá có chạm khắc này, Katherine cũng cảm thấy toàn thân chấn động. Ít nhiều thâm tâm cô đã đoán biết sự thật. Cô vừa chạm trán với cái vật huỷ hoại cuộc đời cô - *Kim tự tháp.*
Bellamy kéo khoá và đưa túi cho Langdon.

- Đừng để thứ này rời khỏi tầm mắt anh.
Một tiếng nổ bất ngờ làm chấn động cửa ngoài căn phòng. Tiếp đến là tiếng mảnh kính vụn rơi rào rào.

- Lối này! - Bellamy nói to, nhớn nhác xua cả nhóm tới chiếc bàn tròn ở chính giữa: gồm tám ô quầy quây xung quanh một cái bục bát giác lớn. Ông dẫn họ ra sau những chiếc quầy và trỏ một chỗ mở trên bục.
- Chui vào đó!

- *Vào đó ư?* - Langdon gặng hỏi - Họ sẽ tìm thấy chúng ta mất!

- Tin tôi đi. - Bellamy nói - Không như anh nghĩ đâu.

Chương 57

Mal'akh phóng chiếc Limousine lên hướng bắc, về phía Kalorama Heights. Vụ nổ trong phòng thí nghiệm của Katherine khủng khiếp hơn gã dự đoán và rất may mắn là gã thoát ra mà không xây xước gì. Cũng tiện, tình trạng hỗn loạn tiếp theo vụ nổ đã giúp việc đào tẩu thuận lợi. Gã dễ dàng phóng chiếc Limousine qua một người bảo vệ đang cuống quít gào vào máy điện thoại.

Ta phải rời đường lớn, gã nghĩ thầm. Dù Katherine chưa kịp gọi cho cảnh sát thì vụ nổ chắc chắn cũng gây chú ý cho họ. *Một gã đàn ông cởi trần lái xe Limousine khó lòng qua mắt bọn cớm.*

Sau nhiều năm chuẩn bị, Mal'akh tin tưởng rằng đêm nay hoàn toàn tuỳ thuộc vào gã. Hành trình cho tới thời điểm này quả là một hành trình đằng đẵng, khó khăn. *Những gì bắt đầu nhiều năm về trước trong cay đắng... sẽ kết thúc đêm nay trong vinh quang.*

Vào cái đêm mọi việc bắt đầu, gã chưa mang tên Mal'akh. Thực ra, lúc ấy gã chẳng có tên gọi nào cả. *Thằng tù số 37.* Như hầu hết những kẻ bị tù tội ở Trại giam Soganlik tàn bạo nơi ngoại ô Istanbul, Thằng tù số 37 phải vào đây vì ma tuý.

Gã nằm trên giường trong một phòng giam bê tông tăm tối, bụng đói và rét run, tự hỏi không biết còn bị giam giữ bao lâu nữa. Người bạn tù cùng phòng, mà gã mới gặp hai mươi tư giờ trước đó, đang ngủ trên chiếc giường ngay phía trên gã. Viên quản ngục vừa tắt hết đèn đóm. Lão ta béo, nghiện rượu, không thích thú với công việc của mình và thường trút bực bội lên đám tù nhân.

Khoảng gần 10 giờ thì Thằng tù số 37 nghe thấy tiếng trò chuyện vọng qua đường ống thông hơi. Giọng nói thứ nhất không lẫn đi đâu được đó là giọng cắm cảu, chói lói của tay quản ngục, rõ ràng không thích thú gì việc bị đánh thức dậy lúc khuya khoắt.

- Vâng, vâng, ngài vừa đi cả chặng đường dài, - lão nói - nhưng không có chuyện thăm nom trong tháng đầu tiên. Quy định của Nhà nước mà. Không có ngoại lệ.

Giọng đáp lại rất nhẹ nhàng và lịch thiệp, mà cũng đầy đau khổ.
- Con trai tôi có được an toàn không?
- Nó nghiện ma tuý.
- Nó có được đối xử tử tế không?
- Cũng ổn, - lão quản ngục nói - Đây có phải là khách sạn đâu.

Một khoảng im lặng tái tê.
- Ông biết Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ sẽ yêu cầu dẫn độ mà.
- Vâng, vâng, họ luôn làm như vậy. Người ta sẽ đồng ý thôi, mặc dù khâu giấy tờ thủ tục có thể làm chúng ta mất đến vài tuần… hoặc thậm chí cả tháng… còn tuỳ.

- Tuỳ cái gì?
- Chà - lão quản ngục đáp - chúng tôi rất thiếu nhân viên - Lão dừng lại - Dĩ nhiên, thỉnh thoảng các bên liên quan như ngài quyên góp một số khoản cho nhân viên nhà lao để giúp chúng tôi thúc đẩy mọi việc nhanh hơn.
Vị khách nín lặng.

- Ngài Solomon - lão quản ngục nói tiếp, giọng hạ thấp - với một người mà tiền bạc không thành vấn đề như ngài, luôn có rất nhiều lựa chọn. Tôi quen khối người trong chính phủ. Nếu ngài hợp tác với tôi, chúng ta có thể đưa con trai ngài ra khỏi đây… *ngay ngày mai,* sạch sẽ hoàn toàn. Thằng bé thậm chí còn không hề bị truy tố khi về nước.

Người kia trả lời ngay.
- Quên gợi ý của ông đi, tôi không định dạy cho con trai tôi biết rằng tiền có thể giải quyết được mọi rắc rối hoặc là cuộc đời không cần biết đến trách nhiệm, đặc biệt là với một vấn đề nghiêm trọng thế này.

- Ngài muốn *bỏ* thằng bé lại đây sao?
- Tôi muốn nói chuyện với nó. Ngay bây giờ.
- Tôi đã thông báo rồi, chúng tôi có quy định. Không thể gặp gỡ gì hết… trừ phi ngài thu xếp phóng thích cho nó ngay lập tức.
Sự im lặng lạnh lùng kéo dài một lúc.

- Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ sẽ liên hệ với ông. Hãy giữ an toàn cho Zachary. Tôi tin nó sẽ lên máy bay về nước trong tuần tới. Chào ông.
Cửa đóng sầm lại.

Thằng tù 37 không tin vào tai mình. *Sao lại có loại bố bỏ con trai mình ở cái địa ngục này để dạy cho nó một bài học chứ?* Peter Solomon thậm chí còn không chấp nhận lời đề nghị tẩy sạch lý lịch của Zachary.

Khuya hôm đó, nằm thao thức trên giường, Thằng tù số 37 đã nhận ra cách để tự giải thoát mình. Nếu tiền là thứ duy nhất khiến một thằng tù mất tự do thì Thằng tù số 37 sẽ có tự do. Peter Solomon có thể không chịu chi tiền nhưng, đúng như bất kỳ ai đã từng đọc các báo lá cải đều biết, con trai ông ta, Zachary, cũng có rất nhiều tiền.

Ngày hôm sau, Thằng tù số 37 nói chuyện riêng với lão quản ngục và đề xuất một kế hoạch, một âm mưu táo bạo, khéo léo sẽ đem lại cho cả hai đúng những gì chúng muốn.

Zachary Solomon phải chết thì kế hoạch mới có kết quả. - Thằng tù số 37 giải thích - Nhưng chúng ta đều có thể biến mất ngay lập tức. Ông cứ lui về quần đảo Hy Lạp. Ông sẽ chẳng bao giờ phải nhìn lại nơi này nữa.
Sau khi thảo luận, hai tên bắt tay nhau.
Chỉ ít lâu nữa Zachary Solomon sẽ chết, Thằng tù số 37 nghĩ, mỉm cười khi thấy mọi việc quá dễ dàng.

Hai ngày sau, Bộ Ngoại giao liên hệ với gia đình Solomon để thông báo tin dữ. Những bức ảnh chụp trong tù cho thấy xác con trai họ bị đánh đập dã man, nằm co quắp và bất động trên sàn phòng giam. Đầu bị nện mạnh bởi một thanh sắt, phần cơ thể còn lại bầm dập không tưởng tượng nổi. Có lẽ nó bị tra tấn rồi bị giết. Nghi can chính là tay quản ngục, kẻ đã biến mất, có lẽ cùng với tất cả tiền bạc của thằng bé bị sát hại. Zachary đã ký giấy tờ chuyển toàn bộ tiền bạc của mình sang một tài khoản bí mật và tài khoản này được rút hết ngay sau cái chết của nó. Không dò ra nổi tiền chảy đi đâu.

Peter Solomon bay sang Thổ Nhĩ Kỳ bằng máy bay riêng và trở về cùng với bình tro hài cốt của con trai để an táng trong nghĩa trang gia đình Solomon. Người ta không tìm thấy lão quản ngục. Sẽ *không bao giờ* thấy, Thằng tù số 37 biết rõ điều đó. Thân hình phì nộn của lão Thổ giờ đang yên vị dưới đáy biển Marmara, làm mồi cho lũ ghẹ xanh di cư tới qua Vịnh Bosporus. Toàn bộ tài sản khổng lồ thuộc về Zachary Solomon đã được chuyển sang một trương mục ngân hàng hoàn toàn bí mật. Thằng tù số 37 lại trở thành người tự do, một người tự do với khối tài sản khổng lồ.

Các quần đảo ở Hy Lạp thật là thiên đường. Với ánh sáng. Nước. Và đàn bà.

Chẳng có gì là không mua được bằng tiền - nhân dạng mới, hộ chiếu mới, hy vọng mới. Gã chọn một cái tên Hy Lạp là Andros Dareios, *Andros* nghĩa là "chiến binh", còn *Dareios* nghĩa là "giàu có". Những đêm tăm tối trong tù khiến gã khiếp sợ, và Andros thề sẽ không bao giờ quay lại nơi ấy. Gã cạo trọc đầu, đoạn tuyệt hoàn toàn với thề giới ma tuý, bắt đầu một cuộc đời mới và khám phá những khoái lạc trần tục chưa hề nghĩ đến trước kia. Cảnh thanh bình một mình dong buồm trên biển Aegean xanh như mực trở thành cơn nghiện, khoái cảm khi hút chất dịch trên món thịt cừu nướng kiểu Hy Lạp trở thành niềm đam mê, và trò nhảy từ trên vách đá xuống những suối nước ngầu bọt ở Mykonos trở thành ma tuý mới của gã.

Ta đã phục sinh.

Andros mua một biệt thự sang trọng trên đảo Syros và sinh sống bên những con người lịch lãm tại thị trấn Possidonia. Cộng đồng mới này không chỉ giàu có mà còn rất văn minh và hoàn hảo về thể chất.

Những người hàng xóm của gã vô cùng tự hào với hình thể và trí tuệ của họ, mà cái sự hãnh diện đó rất dễ lây lan. Kẻ mới đến đột nhiên thấy mình cũng hăng hái tập chạy trên bãi biển, tắm nắng để cho cơ thể xanh xao trở nên dạn dày với nắng gió, và chịu khó đọc sách.
Andros đọc trường ca *Odyssey* của Homer, say mê hình ảnh những con người mình đồng da sắt mạnh mẽ chiến đấu trên quần đảo này.

Ngày hôm sau, gã bắt đầu tập tạ, ngạc nhiên khi thấy ngực và tay nở nang rất nhanh. Dần dà, gã cảm nhận ánh mắt phụ nữ thường hướng về phía mình. Sự ngưỡng mộ là một thứ tạo men say, gã thèm được nở nang hơn nữa, và đúng như vậy. Với sự hỗ trợ của các loại steroid trộn với hormone tăng trưởng bán ngoài chợ trời cùng những giờ miệt mài tập tạ, Andros đã biến đổi mình thành một người mà gã chưa bao giờ hình dung ra - một mẫu đàn ông hoàn hảo. Gã phát triển cả về chiều cao và cơ bắp, ngực căng phồng, chân tay gân guốc nở nang, nước da rám nắng đẹp tuyệt vời.
Tất cả mọi người đều phải ngắm nhìn.

Nhưng như đã được cảnh báo trước, các loại steroid và hormone không chỉ làm cơ thể Andros thay đổi mà còn tác động cả vào thanh quản, khiến giọng gã thành lào phào, nhẹ hẫng nhưng điều đó lại làm cho gã cảm thấy mình

thêm phần bí ẩn. Cái chất giọng nhẹ, gây tò mò, kết hợp với cơ thể mới cùng tiền bạc của gã, và việc gã không chịu nói về quá khứ bí ẩn của mình, khác nào một thứ bùa mê đối với đám phụ nữ. Họ sẵn sàng hiến mình, và gã làm cho tất cả thoả mãn, từ những người mẫu thời trang tới đảo để chụp ảnh, những sinh viên đại học khêu gợi đi nghỉ mát đến những bà vợ cô đơn của hàng xóm láng giềng, đôi khi cả mấy cậu choai choai nữa. Bọn họ luôn đầy khát khao.

Ta là một kiệt tác.

Tuy nhiên, năm tháng qua đi, những cuộc phiêu lưu tình ái của Andros bắt đầu bớt dần tính ly kỳ. Mọi thứ khác cũng vậy. Hòn đảo thôi hấp dẫn, sách vở không còn thú vị, và thậm chí những buổi hoàng hôn đẹp mê hồn nhìn từ biệt thự cũng chán ngắt. *Biết làm thế nào bây giờ?* Hắn chỉ mới hai mươi tư tuổi và gã chưa cảm thấy già. *Cuộc đời này còn những gì nữa?* Gã đã nhào nặn cơ thể mình thành một kiệt tác, đã bồi bổ kiến thức và nuôi dưỡng trí tuệ mình bằng văn hoá, đã biến căn nhà của mình thành thiên đường, và vui thú với bất kỳ ai mà gã muốn.

Nhưng lạ thay, gã cảm thấy trống rỗng hệt như lúc còn ngồi trong nhà tù ở Thổ Nhĩ Kỳ.

Ta thiếu thứ gì?

Vài tháng sau, câu trả lời đến với gã.

Andros đang ngồi một mình trong biệt thự, lơ đãng dò các kênh truyền hình phát vào lúc nửa đêm, thì tình cờ chọn tới một chương trình nói về những bí mật của Hội Tam điểm. Chương trình rất tệ, đưa ra nhiều câu hỏi hơn là câu trả lời, nhưng gã lại thấy vô cùng thích thú với vô số luận điểm hoài nghi xung quanh hội ái hữu này.

Người dẫn chương trình đề cập hết huyền thoại này đến huyền thoại khác.

Hội Tam điểm và Trật tự thế giới mới…

Quốc ấn đầy tinh chất Tam điểm của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ…

Tổng bộ P2 của Hội Tam điểm…

Những bí mật thất truyền của Hội Tam điểm…

Kim tự tháp Tam điểm…

Andros giật mình nhổm dậy. *Kim tự tháp.* Người dẫn chương trình bắt đầu kể lại chi tiết câu chuyện về một kim tự tháp bằng đá bí ẩn có những dòng chữ khắc đã được mã hoá hứa hẹn dẫn tới nhiều tri thức thất truyền cùng nguồn sức mạnh vô biên. Câu chuyện có phần hoang đường ấy gợi gã nhớ lại

một ký ức xa xăm… một hồi tưởng mờ nhạt về thời kỳ tăm tối. Andros nhớ ra rằng Zachary Solomon đã từng nghe cha mình nhắc đến một kim tự tháp huyền bí.
Hay chính là nó? Andros căng óc lục lại các chi tiết.

Khi chương trình kết thúc, gã bước ra ban công, để không khí mát mẻ giúp tâm trí khôi phục sự sáng láng. Giờ thì gã nhớ ra nhiều hơn, và khi hồi ức hiện về trọn vẹn, gã cảm thấy có một phần sự thật trong huyền thoại này. Nếu đúng như vậy thì Zachary Solomon - mặc dù đã chết từ lâu - vẫn có chỗ để tận dụng.
Ta còn gì để mất đâu?

Ba tuần sau, kế hoạch được vạch ra rất kỹ lưỡng, Andros đứng trong gió lạnh cắt thịt bên ngoài nhà kính tại tư gia Solomon ở Potomac. Qua lớp kính, gã nhìn thấy Peter Solomon đang trò chuyện và cười với em gái ông. *Rõ ràng họ chẳng ngại ngùng gì mà không quên đi Zachary,* gã nghĩ bụng.

Trước khi kéo chiếc mặt nạ trượt tuyết xuống, Andros hít một chút cocaine, lần đầu tiên sau nhiều năm không dùng, cảm giác táo tợn quen thuộc trở về với gã. Andros rút một khẩu súng, sử dụng chiếc chìa khoá cũ để mở cửa, và bước vào trong.
- Chào cả nhà Solomon.

Rủi thay, đêm hôm đó lại diễn ra không đúng như kế hoạch. Thay vì đoạt được kim tự tháp - cái mục tiêu khiến gã mò đến - gã lại bị dính đạn và phải chạy tháo thân qua bãi cỏ phủ đầy tuyết về phía khu rừng gần đó. Gã rất ngạc nhiên thấy Peter Solomon đuổi theo đằng sau, tay vung vẩy khẩu súng. Andros lao vào rừng, chạy men theo lối mòn dọc một khe suối sâu. Tít phía dưới, tiếng thác nước đổ ầm ầm trong không khí mùa đông lạnh lẽo. Gã chạy qua một khu trồng toàn cây tùng và ngoặt sang trái, vài giây sau, gã trượt xuống lối đi tuyết phủ dày, thoát chết trong đường tơ kẽ tóc.
Lạy Chúa!

Chỉ vài bước chân nữa là con đường kết thúc, lao thẳng xuống dòng sông băng giá phía dưới. Tảng đá lớn ở cạnh đường vẫn còn nguyên nét khắc vụng về của một bàn tay trẻ dại:

(CẦU CỦA ZACH)

Phía bên kia khe suối, con đường lại chạy tiếp. *Cây cầu đâu?* Ma tuý trong người không còn tác dụng nữa. *Ta mắc kẹt rồi!* Hoảng hốt, Andros quay người chạy ngược lên lối mòn, nhưng Peter Solomon đã đứng chắn trước mặt, thở hổn hển, tay vẫn lăm lăm khẩu súng.
Andros nhìn khẩu súng và lùi lại một bước. Từ chỗ gã xuống dòng suối băng phủ kín phải cao ít nhất 15 mét nữa. Hơi nước phía đầu nguồn thác nước bốc lên ngùn ngụt, khiến gã lạnh thấu xương.
- Cây cầu của Zach mục nát từ lâu rồi. - Solomon nói - Nó là đứa duy nhất lần mò xa tới tận đây - ông cầm chắc khẩu súng - Vì sao mày giết hại con tao?
- Nó chẳng là gì cả, - Andros đáp - Một thằng nghiện ma tuý. Tôi làm thế là ban phước cho nó đấy.

Solomon tiến lại gần hơn, khẩu súng nhằm thẳng vào ngực Andros.
- Có lẽ tao cũng ban phước như vậy cho mày - Giọng ông dữ tợn đến ngạc nhiên. "Mày *đánh đập* con trai tao tới chết. Một con người sao lại làm việc đó?
- Con người làm những việc không ai nghĩ tới khi bị dồn vào đường cùng.

- Mày đã *giết hại* con trai tao!
- Không, - Andros đáp, vẻ giận dữ - *Chính ông* đã giết con trai ông. Làm gì có loại người bỏ mặc con trai trong tù khi có khả năng giải thoát cho nó! *Chính ông* đã giết con trai ông! Không phải tôi.
- Mày *không biết gì* cả! - Solomon quát lên, giọng đầy đau đớn.

Ông nhầm rồi, Andros nghĩ thầm. *Tôi biết tất cả.*

Peter Solomon tiến lại gần hơn, chỉ còn cách năm thước, súng vẫn chĩa thẳng. Ngực Andros bỏng rát, gã thấy rõ là mình đang chảy máu rất ghê gớm, hơi ấm đang lan xuống bụng. Gã ngoảnh nhìn vực sâu phía sau. Không thể được. Gã quay lại phía Solomon.

- Tôi hiểu ông nhiều hơn ông nghĩ đấy - gã thì thào - Tôi biết ông không phải

loại máu lạnh giết người.
Solomon bước lại gần hơn, ngắm thật chính xác.

- Tôi cảnh cáo ông, - Andros nói - nếu ông bóp cò, tôi sẽ ám ảnh ông suốt đời.
- Vậy mày đã được như ý rồi - Nói xong. Solomon nổ súng.

***

Khi phóng chiếc Limousine đen về phía Kalorama Heights, kẻ giờ đây tự gọi mình là Mal'akh hồi tưởng lại điều kỳ diệu đã giúp gã thoát khỏi cái chết cầm chắc tại khe suối băng giá đó. Gã đã được chuyển thân mãi mãi. Phát súng chỉ vang xa trong khoảnh khắc nhưng ảnh hưởng của nó thì còn tác động qua hàng chục năm. Cơ thể gã, từng rám nắng gió và rất hoàn hảo, nay đầy sẹo… những vết sẹo mà gã che giấu bên dưới các biểu tượng xăm trổ dùng làm đặc điểm nhận dạng mới.
Ta là thiên thần Mal'akh.

Đây đúng là số mệnh của ta từ lâu.

Gã đã đi qua lửa đỏ, bị biến thành tro tàn, và giờ đây lại hồi sinh… chuyển thân một lần nữa. Đêm nay sẽ là bước cuối cùng trong hành trình dài và phi thường của gã.

Chương 58

Lực lượng Đặc biệt chế tạo được một loại chất nổ có biệt danh Key4, chuyên dùng để mở những cánh cửa khoá kín với mức độ thiệt hại nhỏ nhất. Thành phần chủ yếu gồm cyclotrimethylenetrinitramine và chất làm dẻo diethylhexyl, về cơ bản là một mảnh C-4 quấn trong mấy tờ giấy mỏng để nhét vào rầm cửa. Thứ chất nổ này rất đắc dụng với trường hợp phòng đọc sách tối nay.

Trưởng nhóm, đặc vụ Turner Simkins, bước qua tàn tích của những cánh cửa, nhìn khắp căn phòng bát giác rộng mênh mông xem có dấu vết di chuyển nào không. Chẳng có gì cả.
- Tắt hết đèn đi, - Simkins nói.

Đặc vụ thứ hai tìm thấy bảng điện trên tường, bèn với tay tắt các công tắc khiến căn phòng chìm trong bóng tối. Cả bốn người đồng loạt kéo mặt nạ dạ hành, điều chỉnh cặp kính đeo trên mắt. Họ đứng im, quan sát căn phòng đang hiện ra dưới sắc xanh lục của lớp kính đi đêm.

Mọi vật vẫn không thay đổi.
Chẳng ai lao ra trong bóng tối cả.

Những kẻ trốn chạy có lẽ không có vũ khí, nhưng cả đội tác chiến vẫn tiến vào phòng với súng ống sẵn sàng. Trong bóng tối, súng của họ phát ra bốn tia la-de đầy hăm doạ. Cả nhóm quét những chùm tia sáng theo mọi hướng, qua nền nhà, trên những bức tường phía xa, ra ban công, xuyên qua bóng tối. Thông thường, bóng dáng một khẩu súng ngắm bắn bằng tia la-de trong căn phòng tối om là đủ để buộc đối phương đầu hàng ngay lập tức.

Nhưng tối nay không như vậy.
Vẫn không có gì chuyển động.

Đặc vụ Simkins giơ tay, làm hiệu cho đồng đội tiến vào. Cả bọn lặng lẽ toả ra. Simkins thận trọng men theo lối đi chính giữa, đồng thời bật công tắc trên kính của mình, kích hoạt thiết bị bắt hình bằng nhiệt chi tiết mới nhất bổ sung cho vũ khí của CIA. Công nghệ bắt hình bằng nhiệt ra đời đã nhiều năm, nhưng những tiến bộ gần đây về kỹ thuật thu nhỏ, cảm biến vi sai và tích hợp nguồn kép còn góp phần tạo ra một thế hệ thiết bị tăng cường thị lực

rất mới, khiến khả năng quan sát của các đặc vụ tác chiến đạt đến mức như những siêu nhân.
Chúng ta nhìn được trong bóng tối. Nhìn xuyên qua tường, và giờ đây còn nhìn ngược cả thời gian.

Thiết bị bắt hình bằng nhiệt nhạy với độ chênh nhiệt đến mức có thể xác định được không chỉ vị trí của một người… mà cả vị trí trước đó của họ. Khả năng nhìn thấu quá khứ là tiện ích quý báu hơn hết thảy Và đêm nay, một lần nữa nó lại chứng tỏ giá trị của mình. Lúc này, đặc vụ Simkins đã phát hiện được mấy hình ảnh nhiệt tại một chiếc bàn đọc sách. Hai chiếc ghế gỗ phát quang trong kính anh ta, toả ra thứ ánh sáng màu đỏ-tím, chứng tỏ chúng ấm hơn những chiếc khác trong phòng. Đèn bàn toát ánh sáng màu cam. Rõ ràng có hai người đã ngồi ở chiếc bàn này, nhưng vấn đề là hiện nay họ đã đi về hướng nào.

Anh ta tìm được câu trả lời của mình ở giữa phòng, chỗ có dãy quầy quây lấy một chiếc bục lớn. Trên quầy in vết tay đỏ lờ mờ.

Simkins giơ cao vũ khí, tiến về phía cái bục bát giác, quét thiết bị nhìn la-de qua bề mặt của nó. Anh ta vòng quanh bục và phát hiện một chỗ để ngỏ ở mé bên. Chẳng lẽ họ rúc được vào cái bục này. Tay trưởng nhóm đặc vụ nhìn kỹ viền cửa và phác giác một vết tay nữa đang phát sáng. Rõ ràng có người đã vịn mép chỗ hổng để chui vào bên trong cái bục.
Giờ thì không cần giữ im lặng nữa.

- Có dấu nhiệt! - Simkins nói to, chĩa súng vào chỗ hổng - Các cánh dồn lại đi!
Hai nhân viên mé bên tiến vào từ hai hướng đối diện nhau, vây chặt lấy bục bát giác.
Simkins tiến về phía chỗ hổng. Còn cách mười bước chân, anh ta đã phát hiện ra một nguồn sáng bên trong.

- Có ánh sáng trong khối hộp - anh ta nói to, hy vọng lời mình sẽ buộc ngài Bellamy và ngài Langdon phải chui ra khỏi bục, tay giơ cao trên đầu.
Chẳng có gì xảy ra.
Được chúng tôi sẽ có cách khác.

Simkins tiến lại gần chỗ hổng, và nghe thấy tiếng ầm ì mơ hồ vọng ra. âm thanh ấy rất giống tiếng máy chạy. Simkins dừng lại, cố gắng nghĩ xem vật

gì tạo ra tiếng ồn trong một không gian chật chội như vậy. Anh ta nhích tới gần hơn, giờ đã nghe rõ tiếng ồn đó quả đúng là tiếng máy chạy. Nhưng khi anh ta tiếp cận chỗ hổng, mọi ánh sáng trong bục liền tắt ngấm.
Cảm ơn quý vị, anh ta thầm nghĩ, điều chỉnh lại thiết bị nhìn đêm của mình. *Chúng tôi vẫn chiếm lợi thế cơ mà!*

Đến chỗ hổng. anh ta ngó vào, hoàn toàn bất ngờ trước cảnh tượng bên trong. Đây không phải là một cái bục mà đúng hơn là phần trần được nâng cao của một cầu thang dốc dẫn xuống căn phòng phía dưới. Tay đặc vụ chĩa súng xuống cầu thang và bắt đầu dò dẫm tiến.
Tiếng máy chạy càng lúc càng to.
Đây là chỗ quái nào?

Căn phòng phía dưới phòng đọc là một không gian nhỏ, đầy máy móc. Tiếng ầm ì đúng là tiếng máy, Simkins chưa đoán ra nó hoạt động vì Bellamy và Langdon kích hoạt hay vẫn luôn vận hành như vậy. Nhưng dù thế nào thì cũng chẳng có gì khác nhau cả. Những kẻ chạy trốn đã để lại dấu nhiệt trên lối thoát duy nhất của căn phòng, đó là một cánh cửa thép nặng trịch với bảng khoá còn hiện rõ bốn dấu tay trên các phím số. Những đốm sáng màu cam loe ra quanh mép cửa, chứng tỏ rằng mé bên kia có ánh sáng.

- Phá cửa - Simkins ra lệnh - Đây chính là lối thoát của họ.
Mất có tám giây để kích nổ một tờ thuốc nổ Key4. Khi khói tan, cả nhóm tác chiến cùng trợn mắt nhìn cái thế giới ngầm lạ lùng mà ở đây người ta gọi là "kho sách".

Các giá sách của Thư viện Quốc hội trải dài hàng dặm, hầu hết đều nằm dưới lòng đất. Những dãy sách bất tận trông như một dạng ảo giác "vô hạn" trong gương.

Một tấm biển đề rõ:
KHU VỰC PHẢI KIỂM SOÁT NHIỆT ĐỘ.
Đề nghị luôn đóng chặt cánh cửa này!

Simkins đẩy mấy cánh cửa đã bị phá hỏng và cảm nhận không khí mát mẻ phía trước. Anh ta phì cười. Không ngờ lại dễ đến thế này.

Trong các môi trường có kiểm soát nhiệt độ, dấu nhiệt thường hiện lên rõ rệt chẳng khác gì ánh sáng mặt trời, thiết bị nhìn la-de lập tức phát hiện một vệt

đỏ trên tay vịn trước mặt, chắc hẳn Bellamy và Langdon đã nắm lấy trong khi chạy qua.
- Các vị có thể chạy. - Simkins tự nhủ - nhưng các vị không trốn nổi đâu.

Cả nhóm tiến vào mê cung giá sách, Simkins nhận ra rằng sân chơi này rất thuận lợi cho anh ta, thậm chí chẳng cần dùng đến thiết bị nhìn đêm để xác định đối phương nữa. Trong điều kiện bình thường, mê cung kiểu này sẽ là một nơi trú ẩn rất tốt, nhưng Thư viện Quốc hội sử dụng loại đèn kích hoạt nhờ cử động của người để tiết kiệm năng lượng, và lộ trình đào tẩu của những kẻ chạy trốn lúc này hiện rõ như một đường băng. Một dải đèn chạy dài về phía xa, thỉnh thoảng lại đổi hướng.

Tất cả các nhân viên công lực đều tháo thiết bị nhìn đêm của họ. Với những đôi chân đã được rèn luyện kỹ càng, cả nhóm bám sát theo lối đi sáng đèn đó, luồn lách qua mê cung sách dường như bất tận. Chỉ lát sau. Simkins bắt đầu thấy ánh sáng nhấp nháy trong khoảng tối trước mặt. *Chúng ta tới rồi*. Anh ta chạy nhanh hơn, cho tới khi nghe thấy tiếng bước chân và tiếng thở nặng nhọc phía trước. Cuối cùng anh ta phát hiện một mục tiêu.

- Tôi nhìn thấy rồi! - anh ta tri hô.
Cái bóng cao lênh khênh của Warren Bellamy hiện rõ. Quý ông da đen ăn mặc chải chuốt loạng choạng luồn qua các giá sách, rõ ràng là thở không nổi nữa. Không ích gì đâu, ông già ạ.
- Dừng lại ngay, ông Bellamy! - Simkins hô to.

Bellamy vẫn tiếp tục chạy, ngoặt gấp, len lách qua những dãy sách. Mỗi lần ông rẽ, đèn trên đầu lại sáng lên.
Khi cả nhóm chỉ còn cách Bellamy chừng hai mươi thước, họ lại hô to nhưng viên Kiến trúc sư vẫn không dừng bước.
- Hạ ông ta đi! - Simkins ra lệnh.
Một đặc vụ vung khẩu súng an toàn của cả đội lên và bóp cò.

Loại đạn có biệt danh Dây nhợ Ngớ ngẩn vọt ra và quấn chặt lấy chân Bellamy, tên gọi như vậy nhưng nó chẳng hề ngớ ngẩn tí nào.
Là một công nghệ quân sự được sáng chế tại Phòng thí nghiệm Quốc gia Sandia, "thứ công cụ vô hiệu hoá" không gây chết người này là một sợi polyurethane dính lớp nhớp có khả năng đông cứng ngay khi tiếp xúc, tạo thành một mạng chất dẻo cứng ngắc bám ở khoeo chân của kẻ chạy trốn. Hiệu ứng đối với mục tiêu di chuyển tương đương với cây gậy đâm ngang

nan hoa xe đạp đang quay.

Chân Bellamy bị chụp dính khi đang nhấc lên, ông chúi người về phía trước và ngã nhào xuống sàn, trượt thêm mười bước nữa vào lối đi tối om rồi mới dừng lại được, những ngọn đèn trên đầu ông nhấp nháy lúc sáng lúc tắt.
- Tôi sẽ giải quyết Bellamy, - Simkins hô to - Các anh tiếp tục đuổi theo Langdon! Hắn ta ở phía trước đấy…

Tay trưởng nhóm bỗng im bặt vì phát hiện ra những giá sách trước mặt Bellamy hoàn toàn tối om. Rõ ràng, không hề có ai khác chạy cùng viên Kiến trúc sư. *Ông ta chỉ có một mình?*

Bellamy nằm sấp, thở nặng nhọc, chân và mắt cá dính đầy thứ chất dẻo đã đông cứng. Tay trưởng nhóm đặc vụ bước lại và dùng chân lật ông già nằm ngửa lên.
- Hắn đâu rồi?! - anh ta hỏi.

Môi Bellamy rớm máu do cú ngã.
- *Ai* ở đâu rồi?
Đặc vụ Simkins nhấc chân lên và đặt giày ngang chiếc cà vạt bằng lụa của Bellamy. Sau đó, anh ta nhấn chân xuống.
- Tin tôi đi, Bellamy, ông không muốn chơi trò này với tôi đâu.

Chương 59

Robert Langdon cảm thấy mình như một xác chết.
Anh nằm ngửa, tay khoanh trên ngực, mắc cứng trong một không gian tù túng, tối như bưng. Katherine nằm gần đó trong tư thế tương tự, ngay trên đầu anh, nhưng Langdon không thể nào nhìn thấy cô.

Anh nhắm mắt lại để khỏi phải trông thấy, dẫu là trong một thoáng, tình trạng ngột ngạt của mình.
Không gian xung quanh anh thật chật chội.
Rất chật chội.

Mới sáu mươi giây trước, khi những cánh cửa đôi của phòng đọc sách đổ rầm xuống, anh và Katherine đã theo Bellamy chui vào khối tủ bát giác, chạy xuống cầu thang và ẩn mình trong khu vực ít ai ngờ bên dưới.

Langdon nhận ra ngay họ đang ở đâu. *Trung tâm hệ thống chuyển sách của thư viện*. Tương tự hình ảnh thu nhỏ của khu trả hành lý ở sân bay, phòng lưu thông sách có rất nhiều băng chuyền bố trí theo nhiều hướng khác nhau. Thư viện Quốc hội được sắp xếp ở ba toà nhà tách biệt nên sách vở đưa lên phòng đọc thường phải vận chuyển bằng băng chuyền qua cả quãng dài những đường hầm trong lòng đất.

Bellamy lập tức băng ngang phòng đến một cánh cửa sắt, nhét thẻ cá nhân vào, bấm một chuỗi phím rồi đẩy mạnh cửa. Không gian phía sau tối om, nhưng khi cửa mở, một loạt đèn cảm biến chuyển động lập tức nhấp nháy sáng.

Ngắm không gian trước mắt, Langdon nhận ra mình đang nhìn thấy thứ mà rất ít người từng thấy. *Các giá sách của Thư viện Quốc hội.* Anh phấn chấn hơn về kế hoạch của Bellamy. *Còn nơi ẩn náu nào tốt hơn một mê cung khổng lồ?*

Thế nhưng Bellamy không dẫn họ về phía các giá sách. Thay vào đó ông chặn một cuốn sách vào khe cửa để giữ cho cửa mở rồi ngoảnh lại nói với hai người.

- Tôi hy vọng có thể giải thích được nhiều hơn với hai người, nhưng chúng

ta không đủ thời gian - ông đưa thẻ của mình cho Langdon - Anh sẽ cần cái này.
- Ông không đi cùng chúng tôi sao? - Langdon hỏi.

Bellamy lắc đầu.
- Chúng ta mà cứ túm tụm với nhau thì chẳng làm ăn gì được cả. Điều quan trọng nhất là giữ kim tự tháp và phần chóp ở nơi an toàn.
Langdon không nhìn thấy đường thoát nào ngoại trừ lối thang bộ dẫn trở lại phòng đọc.
- Thế ông định đi đâu?
- Tôi sẽ lừa họ vào những giá sách để tránh xa chỗ hai người, - Bellamy nói - Đó là tất cả những gì tôi có thể làm để giúp các vị thoát ra.

Langdon chưa kịp hỏi xem anh và Katherine có thể đi, đâu thì Bellamy đã nhấc một thùng sách khá nặng ra khỏi băng chuyền.
- Nằm lên băng chuyền đi - ông dặn - Để tay gọn vào nhé.

Langdon trố mắt nhìn. *Ông đùa đấy à!* Băng chuyền trải ra thêm một đoạn ngắn rồi biến mất sau một cái lỗ đen ngòm trên tường. Cái lỗ trống khá lớn, đủ cho cả một thùng sách to lọt qua, nhưng cũng chỉ đến mức ấy thôi, không rộng hơn. Langdon liếc lại những giá sách.

- Thôi mà, - Bellamy nói - Đèn cảm biến chuyển động sẽ làm anh không trốn nổi đâu.
- Có dấu nhiệt! - một giọng nói vang lên phía trên - Các cánh dồn lại đi!

Rõ ràng Katherine đã hiểu được những việc cần làm. Cô leo lên băng chuyền, đầu chỉ cách cái lỗ có vài bước chân. Cô đặt chéo hai tay trên ngực như một xác ướp nằm trong quách.
Langdon đứng trơ ra.

- Robert, - Bellamy giục - dù anh không định làm vì tôi, thì cũng hãy làm vì Peter.
Giọng nói phía trên nghe đã gần hơn.

Như trong cơn mộng du, Langdon tiến lại băng chuyền. Anh quăng chiếc túi của mình lên trước rồi leo lên sau, đặt đầu ngay sát chân Katherine. Mặt chuyền cao su lạnh ngắt dưới lưng anh. Langdon trân trân nhìn trần nhà và cảm thấy mình như một bệnh nhân sắp được đưa vào máy cộng hưởng từ.

- Cứ bật điện thoại nhé, - Bellamy dặn - Sẽ có người gọi đến… và giúp anh. Cứ tin tưởng người ta.
Có người gọi đến ư? Langdon biết rằng Bellamy đã cố gắng liên hệ với ai đó nhưng không gặp, đành để lại tin nhắn. Chỉ vài phút trước, khi họ vội vã chạy xuống cầu thang xoắn trôn ốc, Bellamy cố gắng lần chót và gặp may, nhưng chỉ kịp thì thào vài câu vắn tắt bằng giọng rất vội vã rồi tắt máy.

- Cứ theo băng chuyền tới tận cùng, - Bellamy dặn - Và nhảy ra thật nhanh trước khi nó đưa các vị vòng trở lại. Dùng thẻ của tôi để thoát ra.
- Thoát ra khỏi *đâu?* - Langdon hỏi lại.

Nhưng Bellamy đã kéo các cần gạt. Tất cả băng chuyền trong phòng cùng rù rì khởi động. Langdon cảm thấy mình nảy lên và tiến tới trần nhà bắt đầu di chuyển phía trên.

Xin Chúa cứu con.
Khi băng chuyền tiến đến lỗ hổng trên tường. Langdon nhìn lại và thấy Warren Bellamy chạy băng qua cửa, lẩn vào giữa các giá sách.

Cửa sập lại. Một lát sau, bóng tối thư viện nuốt chửng lấy Langdon và Katherine Solomon… vừa lúc một đốm sáng la-de đỏ lòe nhảy nhót trên đường xuống cầu thang.

Chương 60

Nữ nhân viên lương thấp thuộc Phòng An ninh ưu tiên kiểm tra thật kỹ bảng ghi chép cuộc gọi để xác định địa chỉ ở Kalorama Heights. *Phải đây không nhỉ?* Lối xe chạy có cổng chắn trước mặt cô thuộc về một trong những khu nhà lớn nhất và yên tĩnh nhất địa bàn này, thành thử hơi lạ khi 911 lại nhận được một cuộc gọi khẩn cấp liên quan đến nó.

Đối với các cuộc gọi chưa chứng thực, 911 thường liên hệ với đơn vị an ninh khu vực trước khi huy động cảnh sát. Cô nhân viên an ninh hay nghĩ khẩu hiệu của đơn vị - "Phòng tuyến đầu tiên của các bạn" - rất dễ trở thành "báo động nhầm, giỡn chơi, chó mèo đi lạc, và lời ca than của những láng giềng lập dị".

Đêm nay, như mọi khi, cô đến đây mà không hề biết chi tiết về một mối lo cụ thể nào đó. *Quá nhiều so với mức lương mình được trả.*

Công việc của cô chỉ đơn giản là xuất hiện cùng với ngọn đèn vàng xoay tròn nhấp nháy, ước định tài sản và báo cáo bất kỳ điều gì khác thường. Đôi khi, một chuyện chẳng đâu vào đâu cũng có thể kích hoạt hệ thống báo động nhà dân, và cô chỉ cần dùng thẻ đặc biệt của mình để cài đặt lại chương trình là xong. Tuy nhiên, ngôi nhà này lại im lìm. Không có tiếng còi báo động. Từ ngoài đường nhìn vào, tất cả đều tối om và yên tĩnh.

Cô nhân viên an ninh gọi qua hệ thống điện thoại ở cổng, nhưng không có tiếng trả lời. Cô nhập mã ưu tiên của mình để mở cổng và cho xe chạy vào. Vẫn để xe nổ máy và đèn nóc nhấp nháy, cô tiến tới cửa trước và bấm chuông. Không ai trả lời. Không ánh đèn đóm và cũng chẳng có gì chuyển động.

Miễn cưỡng làm theo đúng thủ tục, cô bật đèn pin để bắt đầu đi tuần quanh ngôi nhà, kiểm tra cửa ra vào và cửa sổ xem có dấu hiệu đột nhập không. Khi cô vòng qua góc nhà, một chiếc Limousine dài màu đen phóng ngang cửa trước, hơi giảm tốc rồi chạy tiếp. *Đám hàng xóm tọc mạch đây mà.*

Cô từ từ đi vòng quanh nhà, nhưng chẳng phát hiện điều gì bất thường. Ngôi nhà rộng hơn cô nghĩ, khi ra đến sân sau, cô rùng mình vì lạnh. Rõ ràng nhà không có ai.

- Trung tâm? - cô gọi qua bộ đàm - Tôi đang gọi từ Kalorama Heights. Chủ nhà đi vắng. Không có dấu hiệu bất thường. Đã kiểm tra xung quanh. Không có vết tích đột nhập. Báo động nhầm.
- Tốt rồi, - trung tâm trả lời - Chúc ngủ ngon.

Cô nhân viên an ninh giắt bộ đàm vào thắt lưng, bắt đầu bước vòng trở lại, mong chóng quay trở vào chiếc xe ấm áp của mình. Tuy nhiên đang đi, cô bỗng chú ý một thứ mà lúc trước bỏ sót - một đốm sáng màu xanh rất nhỏ phía sau nhà.

Thắc mắc, cô lần tới chỗ đó và nhìn rõ nguồn phát sáng - một ô cửa sổ con ở vị trí rất thấp, chắc chắn là ở tầng hầm của ngôi nhà. Kính cửa sổ đã được làm tối lại, hình như bằng một lớp sơn bên trong. *Chắc là một kiểu phòng tối đây?* Cái đốm sáng xanh mà cô nhìn thấy phát ra qua một điểm nhỏ xíu trên cửa sổ nơi sơn đen bị tróc.

Cô cúi xuống, cố gắng nhìn qua, nhưng chẳng nhìn thấy gì nhiều qua cái lỗ bé xíu đó. Cô gõ nhẹ lên cửa sổ, băn khoăn không biết liệu có ai đó đang làm việc ở trong chăng.
- Xin chào? - cô gọi to.

Không có tiếng trả lời, nhưng khi cô gõ lên cửa sổ, mảng sơn đột nhiên tróc ra và rơi xuống, giúp cô nhìn rõ mọi thứ bên trong. Cô ghé xuống, gần như áp mặt vào cửa sổ để bao quát một lượt gian hầm. Cô lập tức ước sao mình chưa từng trông thấy gì cả.
Nhân danh đức Chúa, thứ gì vậy chứ?

Cô nhân viên an ninh chết khiếp, cứ cúi lom khom ở đó một lúc, trân trối ngó cảnh tượng khủng khiếp bày ra trước mắt. Cuối cùng, tay run bắn, cô lần tìm bộ đàm đeo ở thắt lưng.

Nhưng cô chẳng bao giờ tìm thấy nó.

Một cặp kìm điện áp mạnh vào gáy cô, liền đó là cơn đau buốt chạy suốt thân thể. Các cơ co rút lại, cô ngã chúi về phía trước, thậm chí còn không kịp nhắm mắt trước khi đập mặt xuống nền đất lạnh.

Chương 61

Đêm nay không phải là lần đầu tiên Warren Bellamy bị bịt kín mắt.

Cũng như tất cả các huynh đệ Tam điểm, ông từng đội chiếc "mũ trùm" trong quá trình hành lễ để lên các cấp cao hơn của Hội. Tuy nhiên, tình trạng đó diễn ra giữa những bằng hữu đáng tin cậy. Còn tối nay thì khác. Mấy gã đàn ông tay chân thô bạo này trói nghiến ông lại, trùm một cái túi lên đầu ông và giờ đang kèm chặt ông đi qua các giá sách thư viện.

Đám đặc vụ đã đe doạ dùng vũ lực với Bellamy để truy hỏi xem Robert Langdon đang ở đâu. Biết rằng cái thân già của mình không thể chịu nổi đòn thù nên Bellamy đã nói dối họ thật nhanh.
- Langdon không hề theo tôi xuống đây! - ông vừa nói vừa gắng hớp không khí - Tôi đã bảo anh ấy chạy lên ban công và nấp sau bức tượng Moses, nhưng tôi không biết giờ anh ấy ở đâu!

Câu chuyện rõ ràng có sức thuyết phục vì hai đặc vụ vội vã chạy đuổi theo. Hai đặc vụ còn lại im lặng dẫn ông qua các giá sách.

Niềm an ủi duy nhất của Bellamy là biết rằng Langdon và Katherine đang đưa kim tự tháp đến nơi an toàn. Chỉ lát nữa sẽ có người liên lạc với Langdon và thu xếp cho anh một nơi nương náu.

Cứ tin tưởng người ta. Người ấy rất am hiểu Kim tự tháp Tam điểm và những bí mật liên quan đến nó, chẳng hạn vị trí của cầu thang xoáy bí mật dẫn xuống lòng trái đất, tới nơi cất giấu kho tri thức cổ xưa hùng mạnh đã được chôn giấu từ lâu. Khi cùng Langdon và Katherine Solomon chạy trốn khỏi phòng đọc, Bellamy đã liên lạc được với người đó, và ông tin tưởng rằng người đó hoàn toàn nắm bắt được điều ông muốn nói trong tin nhắn ngắn gọn của mình.

Lúc này, di chuyển trong bóng tối đặc quánh, Bellamy hình dung ra kim tự tháp và phần chóp bằng vàng nằm trong túi Langdon. *Đã bao nhiêu năm rồi, hai vật này mới xuất hiện trong cùng một căn phòng.*

Bellamy không bao giờ quên được cái đêm đau đớn ấy. *Đêm bắt đầu hàng chuỗi ngày tháng thống khổ của Peter.* Bellamy được mời tới tư gia

Solomon ở Potomac để dự lễ sinh nhật lần thứ 18 của Zachary Solomon: Zachary, mặc dù là một đứa trẻ nổi loạn, nhưng vẫn là một thành viên gia tộc Solomon, có nghĩa là tối nay, theo truyền thống gia đình, nó sẽ được nhận phần thừa kế. Bellamy là một trong những người bạn thân nhất của Peter, đồng thời cũng là một bằng hữu Tam điểm đáng tin cậy, nên được mời tham dự với tư cách nhân chứng.

Ông đến rất sớm và chờ đợi trong thư phòng riêng của Peter Solomon. Căn phòng cổ kính tuyệt vời này toát ra mùi da, mùi củi cháy, và mùi chè lá. Warren vừa ngồi xuống thì Peter dẫn cậu con trai Zachary vào phòng. Trông thấy Bellamy, thằng bé 18 tuổi gày gò cau mày.

- Ông làm gì ở đây thế?
- Làm nhân chứng ấy mà, - Bellamy đáp - Chúc mừng sinh nhật, Zachary nhé.
Thằng bé lầm bầm và nhìn đi chỗ khác.

- Ngồi xuống đi, Zach - Peter nói.
Zachary ngồi phịch xuống một chiếc ghế tựa trước bàn gỗ đồ sộ của cha mình. Solomon cài chốt cửa. Bellamy tìm một chỗ ngồi bên cạnh.

Solomon hỏi Zachary bằng một giọng nghiêm trang.
- Con có biết tại sao con ở đây không?
- Tôi nghĩ là có, - Zachary nói.

Solomon thở dài.
- Ba biết là đã lâu chúng ta không gặp nhau. Ba đã gắng hết sức để làm một người cha tốt và để chuẩn bị cho khoảnh khắc, này của con.
Zachary chẳng nói chẳng rằng.

- Con biết đấy, mọi đứa trẻ nhà Solomon, khi đến tuổi trưởng thành đều được tặng món quà thừa kế là một phần tài sản gia đình, với hy vọng nó là *hạt giống*… một hạt giống cho con trưởng thành và sử dụng để đóng góp vào sự phát triển của nhân loại.
Solomon đi tới một cái hốc trên tường, mở khoá và lấy ra một túi tài liệu lớn màu đen.

- Con trai, tập hồ sơ này chứa tất cả những gì cần thiết để chuyển phần tài sản thừa kế sang tên con - ông đặt nó lên bàn - Mục đích là mong con sử

dụng số tiền này để xây dựng một cuộc sống ý nghĩa, thịnh vượng và bác ái.
Zachary với lấy tập hồ sơ.
- Cảm ơn.

- Gượm đã, - Peter ngăn lại, tay chặn lên tập hồ sơ - Có vài điều ba cần giải thích.
Zachary ném cho cha một cái nhìn khinh khỉnh và ngồi phịch xuống ghế.
- Có nhiều khía cạnh liên quan đến phần thừa kế của gia đình Solomon mà con chưa rõ hết - Người cha đăm đăm nhìn thẳng vào mắt Zachary - Con là con trai lớn của ba, Zachary, nghĩa là con được phép lựa chọn.

Thằng bé nhổm dậy, trông đầy hào hứng.
- Lựa chọn này có thể quyết định hướng đi tương lai của con, vì thế ba khuyên con hãy cân nhắc cho thật kỹ.
- Lựa chọn gì?
Cha nó hít một hơi thật sâu.

- Lựa chọn… tiền bạc hoặc tri thức.
Zachary nhìn cha bằng ánh mắt vô cảm.
- Tiền bạc hoặc tri thức à? Tôi chẳng hiểu.

Solomon đứng dậy, lại tiến đến cái hốc, rồi bê ra một kim tự tháp đá nặng trịch mang đầy vết chạm khắc các biểu tượng của Hội Tam điểm. Peter đặt nó lên bàn, cạnh tập hồ sơ.
- Kim tự tháp này ra đời rất lâu rồi, và được giao phó cho gia đình ta đã bao thế hệ.

- Kim tự tháp à? - Zachary chẳng lấy gì làm hứng thú.
- Con trai, kim tự tháp này là một tấm bản đồ… cho biết vị trí của một trong những kho báu thất lạc lớn nhất trên đời. Tiền nhân tạo ra bản đồ để một ngày nào có thể tìm lại kho báu - Giọng Peter trở nên đầy tự hào - Và tối nay, theo truyền thống, ba có thể giao nó cho con… với những điều kiện nhất định.

Zachary nghi ngờ ngó cái kim tự tháp.
- Kho báu gì cơ?

Bellamy dám khẳng định rằng bạn mình không mong đợi một câu hỏi sỗ sàng như thế. Tuy nhiên, Peter vẫn rất kiên nhẫn.

- Zachary, thật khó giải thích nếu như không hiểu biết nhiều. Nhưng kho báu này… về cơ bản… được gọi là những Bí ẩn Cổ xưa.
Zachary phá lên cười sằng sặc, rõ ràng cho rằng cha nó đang đùa.

Bellamy nhận ra vẻ u uất tăng lên trong mắt Peter.
- Ba không biết diễn giải thế nào cho dễ hiểu, Zach ạ. Theo truyền thống, khi một đứa trẻ nhà Solomon được 18 tuổi, nó sẽ bắt đầu những năm tháng học hành cao hơn về…

- Tôi đã bảo rồi! - Zachary vặc ngay - Tôi không thích học đại học!
- Ba không nói đến *đại học*, - Giọng Peter vẫn rất bình tĩnh và nhẹ nhàng - Ba đang nói về Hội Tam điểm, về một nền giáo dục tập trung vào những bí ẩn của khoa học nhân loại. Nếu con muốn cùng ba gia nhập hàng ngũ của họ, con sẽ nhận được học vấn cần thiết để ý thức được tầm quan trọng của quyết định tối nay.

Zachary đảo mắt.
- Xin miễn cho tôi bài giảng đó đi. Tôi biết tôi là thành viên đầu tiên nhà Solomon không muốn gia nhập Hội Tam điểm. Nhưng có sao? Ông không hiểu điều đó ư? Tôi không hứng thú với việc chải chuốt cùng một đám toàn những lão già!
Cha nó im lặng một lúc lâu. Bellamy nhận thấy những nếp nhăn tuổi tác đã bắt đầu xuất hiện quanh đôi mắt vẫn còn trẻ trung của Peter.

- Có ba hiểu, - cuối cùng Peter lên tiếng.- Thời đại thay đổi rồi. Ba biết rằng đối với con, Hội Tam điểm có vẻ quá xa lạ, thậm chí còn quá tẻ nhạt. Nhưng ba muốn con nhớ, rằng cánh cửa sẽ vẫn *luôn* rộng mở nếu con thay đổi suy nghĩ.
- Đừng phí thời gian, - Zach càu nhàu.

- Thế là đủ! - Peter ngắt lời và đứng dậy - Ba nhận thấy cuộc đời là một cuộc đấu tranh đối với con, Zachary ạ, nhưng ba không phải là cọc chỉ đường duy nhất của con. Còn có những người tốt bụng khác đang chờ con, sẵn sàng chào đón con vào Hội Tam điểm và chỉ cho con thấy những tiềm năng đích thực của bản thân.

Zachary cười khùng khục và liếc sang Bellamy.
- Có phải vì thế mà *ông* ở đây không, ông Bellamy? Để hai huynh đệ Tam điểm các người kéo bè kéo cánh áp đảo tôi?

Bellamy im lặng, chỉ hướng cái nhìn kính cẩn về phía Peter Solomon, như nhắc cho Zachary biết ai là người nắm quyền lực trong căn phòng này.

Zachary ngoảnh sang nhìn cha mình.
- Zach, - Peter lên tiếng - chúng ta chưa đi tới đâu cả… hãy để ba nói với con điều này. Dù con có hiểu trách nhiệm đặt lên vai mình tối nay hay không, thì gia đình vẫn có nghĩa vụ giao phó nó lại cho con - ông ra dấu về phía kim tự tháp - Bảo vệ ngọn tháp là một đặc quyền hiếm hoi. Ba khuyên con nên dành vài hôm suy nghĩ về cơ hội này rồi hẵng đưa ra quyết định.

- Cơ hội ư? - Zachary khiêu khích - Ngồi trông một hòn đá ư?
- Trên đời này có rất nhiều bí mật vĩ đại, Zach ạ, - Peter nói kèm một tiếng thở dài - Những bí mật vượt hẳn mọi tưởng tượng của con. Ngọn tháp này bảo vệ những bí mật ấy. Quan trọng hơn là sẽ đến một lúc, biết đâu ngay trong cuộc đời con thôi, chúng ta sẽ giải mã được kim tự tháp và khai phá những bí mật bên trong. Đó là thời điểm vĩ đại cho quá trình chuyển hoá của con người… và con có cơ hội đóng một vai trò trong thời khắc ấy. Ba muốn con hãy cân nhắc thật cẩn thận. Tiền bạc rất sẵn, nhưng tri thức thì vô cùng hiếm hoi - ông ra dấu về phía tập tài liệu và sau đó về kim tự tháp - Ba mong con nhớ, rằng tiền bạc mà thiếu tri thức thì thường dẫn đến một kết cục thảm hại.

Nét mặt Zachary cho thấy nó đang nghĩ rằng cha mình loạn trí.
- Cho dù ông nói gì, thưa ông bô, thì cũng không có chuyện tôi từ chối phần thừa kế của mình vì thứ này - Nó trỏ kim tự tháp.

Peter khoanh tay trước ngực.
- Nếu con chọn chấp nhận trách nhiệm, ba sẽ giữ hộ tiền và kim tự tháp cho tới khi con hoàn thành quá trình giáo dục trong Hội Tam điểm. Việc này phải mất hàng năm trời, nhưng con sẽ đủ chín chắn khi nhận cả hai thứ. Tiền bạc và tri thức. Một sự kết hợp hùng mạnh.

Zachary nhảy nhổm lên.
- Lạy Chúa, ông bô ơi! Ông không chịu thôi đi à? Ông không thấy rằng tôi chẳng quan tâm mẹ gì đến Hội Tam điểm, kim tự tháp đá cùng những bí mật cổ lỗ à? - Nó cúi xuống và nhặt lấy tập hồ sơ màu đen, huơ huơ trước mặt cha mình - Đây là quyền thừa kế của tôi! Quyền thừa kế của các thành viên nhà Solomon trước đây! Tôi không tin thể tin nổi là ông lại định lừa tôi từ chối món thừa kế này bằng mấy câu chuyện vớ vẩn về bản đồ với cả kho

báu! - Nó kẹp tập hồ sơ dưới nách, bước qua mặt Bellamy ra cửa phòng.

- Zachary, đợi đã! - Peter chạy theo khi Zachary bước vào bóng đêm - Dù làm gì, con cũng đừng bao giờ tiết lộ về cái kim tự tháp vừa nãy! - Giọng ông thất thanh - Đừng hé ra với *bất kỳ ai*! Đừng bao giờ!
Zachary không buồn trả lời, cứ thế biến thẳng vào đêm tối.

Peter Solomon quay lại bàn của mình và ngồi phịch xuống chiếc ghế da, đôi mắt xám đong đầy đau khổ. Im lặng hồi lâu, ông nhìn lên Bellamy và cố nở một nụ cười.
- Thế đấy?

Bellamy thở dài, cùng chia sẻ nỗi đau của bạn.
- Peter, tôi không muốn tỏ ra thiếu tế nhị… nhưng… anh tin nó ư?
Solomon trân trân nhìn khoảng không.

- Ý tôi là - Bellamy nhấn mạnh - đừng nên nói gì về cái kim tự tháp cả.

Gương mặt Solomon vô hồn.
- Tôi thực sự không biết phải nói gì, Warren. Tôi không chắc mình còn hiểu nó nữa không.

Bellamy đứng lên và chậm rãi đi đi lại lại trước chiếc bàn lớn.
- Peter, anh đã tuân theo nghĩa vụ của gia đình, nhưng giờ đây, xem xét những gì vừa diễn ra, tôi nghĩ chúng ta cần thận trọng. Tôi phải giao lại cho anh cái chóp để anh tìm một nơi mới cho nó. Cần có ai đó khác trông nom nó.

- Tại sao? - Solomon hỏi.
- Nếu Zachary bép xép với người ngoài về cái kim tự tháp… và nhắc đến sự có mặt của tôi hôm nay…

- Nó *chẳng biết gì* về cái chóp, và nó còn quá dại khờ nên không thể hiểu được ý nghĩa quan trọng của kim tự tháp. Không cần một chỗ mới cho nó đâu. Tôi sẽ giữ cái kim tự tháp trong hốc tường, và anh cứ để cái chóp ở đúng chỗ anh giữ. Như chúng ta vẫn làm bấy nay.

Chỉ sáu năm sau, vào ngày Giáng sinh, trong khi gia đình vẫn chưa nguôi ngoai về cái chết của Zachary, một gã đàn ông cao lớn tuyên bố đã giết thằng

bé trong ngục đột nhập vào nhà Solomon.

Mục tiêu của hắn là cái kim tự tháp, nhưng cuối cùng hắn lại tước đoạt sinh mạng của Isabel Solomon.

Mấy ngày sau, Peter triệu tập Bellamy đến văn phòng. Ông khoá chặt cửa lại và nhấc kim tự tháp ra khỏi hốc tường, đặt nó lên bàn giữa hai người.
- Lẽ ra tôi nên nghe theo anh.

Bellamy biết Peter rất day dứt vì sai lầm vừa rồi.
- Sẽ ổn thôi mà.
Solomon mệt mỏi thở hắt ra.
- Anh có mang theo cái chóp không?

Bellamy rút từ trong túi ra một gói hình hộp vuông vức nhỏ nhắn. Lớp giấy nâu đã ngả màu được buộc chắc bằng dây và đóng dấu sáp hình chiếc nhẫn của Solomon. Bellamy đặt cái gói lên bàn, biết rằng đêm nay hai nửa của Kim tự tháp Tam điểm đã ở gần nhau hơn thường lệ.

- Hãy tìm ai khác trông giữ thứ này. Đừng nói cho tôi biết người đó là ai.
Solomon gật đầu.

- Tôi biết một chỗ anh có thể giấu kim tự tháp - Bellamy đề xuất. Ông cho Solomon biết về tầng đáy Điện Capitol - Chẳng đâu ở Washington an toàn hơn nó.

Bellamy nhớ lại rằng Solomon đã rất thích thú với ý tưởng đó, bởi vì quả là rất thích hợp khi cất giấu cái kim tự tháp ở ngay trái tim biểu tượng của quốc gia, *đúng là Solomon*, Bellamy nghĩ thầm. *Một người luôn lý trí hoá mọi việc ngay cả khi gặp khó khăn.*

Mười năm sau ngày ấy, bị bịt mắt dẫn đi trong Thư viện Quốc hội, Bellamy hiểu rằng khó khăn tối nay còn lâu mới kết thúc. Lúc này, ông đã biết Solomon chọn ai để bảo vệ cái chóp… và ông cầu Chúa cho Robert Langdon hoàn tất nhiệm vụ.

Chương 62

Mình đang ở dưới phố số 2.

Mắt Langdon vẫn nhắm chặt khi băng chuyền chạy trong bóng tối về phía Toà nhà Adams(65). Anh cố gắng không tưởng tượng ra cả tấn đất đá phía trên đầu và đường hầm chật hẹp mà lúc này anh đang di chuyển qua. Tiếng Katherine thở cách anh vài thước, nhưng cô tuyệt nhiên không nói một lời.

Cô ấy còn bị sốc. Langdon không muốn nói với Katherine về bàn tay của Peter. *Mày phải nói, Robert. Cô ấy cần biết.*
- Katherine? - Cuối cùng Langdon lên tiếng, mắt vẫn nhắm chặt - Chị ổn chứ?

Một giọng thất thần, run run đáp lại đâu đó phía trước.
- Robert, kim tự tháp mà anh mang theo là của Peter, phải không?
- Đúng, - Langdon thừa nhận.
Tiếp theo là một khoảng im lặng kéo dài.
- Tôi nghĩ… cái kim tự tháp đó là lý do khiến mẹ tôi bị giết.

Langdon biết bà Isabel Solomon bị sát hại mười năm về trước, nhưng anh không nắm rõ các tình tiết, và Peter cũng chẳng bao giờ đề cập đến kim tự tháp.
- Chị đang nói về chuyện gì cơ?

Katherine hồi tưởng những sự kiện hãi hùng đêm hôm ấy, nhớ lại gã đàn ông xăm trổ đầy mình đã đột nhập tư gia họ ra sao. Giọng cô còn đầy bàng hoàng.
- Chuyện lâu rồi, nhưng tôi chẳng bao giờ quên rằng hắn đã đòi một cái kim tự tháp. Hắn nói hồi trong tù, hắn nghe Zachary kể về cái kim tự tháp… ngay trước khi hắn giết thằng bé.

Langdon sửng sốt lắng nghe. Thật không thể tưởng tượng nổi gia đình Solomon lại có một bi kịch như thế. Katherine vẫn tiếp tục kể, rằng cô tưởng kẻ đột nhập đã bị giết, đêm hôm đó… nào ngờ cũng chính gã đàn ông ấy lại xuất hiện hôm nay, tự nhận là bác sĩ tâm lý của Peter và lừa cô tới nhà.

- Hắn biết những điều riêng tư về anh trai tôi, về cái chết của mẹ tôi và thậm

chí công việc của tôi nữa - cô băn khoăn - những điều mà ngoài anh tôi chắc chẳng còn ai kể cho hắn được. Tôi đã tin… và cũng vì thế mà hắn lọt được vào Trung tâm Hỗ trợ Bảo tàng Smithsonian. - Sau cùng, hít một hơi thật sâu, Katherine nói rằng cô gần như tin chắc gã đàn ông đó vừa phá huỷ phòng thí nghiệm của cô.

Langdon nghe mà choáng váng. Cả hai cùng nằm im lặng mất một lúc Langdon biết anh có nghĩa vụ chia sẻ với Katherine những tin tức khủng khiếp còn lại của buổi tối nay. Anh bắt đầu thật chậm rãi, và thật nhẹ nhàng, cho Katherine biết Peter đã tin tưởng giao cho anh một gói nhỏ nhiều năm về trước, tối nay anh bị lừa mang cái gói đó tới Washington, và cuối cùng, anh kể về bàn tay đứt trong Nhà tròn Điện Capitol.

Katherine phản ứng bằng sự im lặng hoàn toàn.

Langdon đoan chắc cô đang choáng váng. Anh ước sao mình có thể nhoài tới để an ủi cô, nhưng nằm nối nhau trong bóng tối chật hẹp thế này thì không xoay xở gì được.
- Anh Peter vẫn ổn - anh thì thào - Anh ấy còn sống, và chúng ta sẽ đưa anh ấy trở về - Langdon cố gắng tạo cho cô hy vọng - Katherine, kẻ bắt cóc anh ấy *đã hứa* với tôi rằng anh trai chị sẽ còn sống trở về… chừng nào tôi giải mã cái kim tự tháp cho hắn.
Katherine vẫn nín lặng.

Langdon tiếp tục nói. Anh kể cho cô về cái kim tự tháp đá, về mật mã Tam điểm, về cái chóp được niêm phong, và dĩ nhiên cả tiết lộ của Bellamy rằng kim tự tháp này thực ra là Kim tự tháp Tam điểm trong huyền thoại… là tấm bản đồ cho biết vị trí bí mật của một cầu thang xoáy ốc rất dài dẫn sâu xuống lòng đất… sâu hàng trăm thước tới một báu vật cổ xưa đã được chôn giấu lâu đời tại Washington.

Cuối cùng, Katherine cũng lên tiếng, nhưng giọng thản nhiên và điềm tĩnh.
- Robert, mở mắt ra đi.
Mở mắt ra ư? Langdon không muốn, dù chỉ một liếc mắt, xem cái không gian này trông ra sao.
- Anh Robert! - Katherine giục, lần này gấp gáp hơn - Mở mắt ra đi! Chúng ta đến nơi rồi!

Langdon mở choàng mắt đúng lúc cơ thể anh trồi qua một cái lỗ tương tự

như cái lỗ ở đầu xuất phát. Katherine đã chuồi khỏi băng chuyền. Cô nhấc cái túi lên, Langdon tung chân nhảy ra xuống nền lát gạch hoa vừa kịp lúc, trước khi băng chuyền ngoặt trở lại.

Không gian quanh họ là một phòng chuyển sách chẳng khác gì gian phòng họ vừa rời khỏi ở toà nhà đằng kia. Một tấm biển nhỏ ghi TOÀ NHÀ ADAMS: PHÒNG CHUYỂN SÁCH SỐ 3.

Langdon cảm thấy như vừa thoát khỏi một quá trình sinh sản ngầm dưới lòng đất vậy. *Tái sinh.* Anh lập tức ngoảnh nhìn Katherine.
- Chị ổn chứ?

Mắt Katherine vẫn còn đỏ, chứng tỏ rằng cô vừa mới khóc, nhưng cô gật đầu với thái độ quả quyết cam chịu. Cô xách cái túi của Langdon lên và băng ngang căn phòng, mang túi theo mà không nói một lời, đặt nó lên một chiếc bàn bừa bộn. Cô bật ngọn đèn halogen, mở cái túi ra, gập các mép xuống và nhìn chằm chằm vào trong.

Dưới ánh đèn, ngọn kim tự tháp bằng đá hoa cương hiện lên với những đường nét đơn giản. Katherine lướt ngón tay trên dòng mật mã Tam điểm khắc chìm. Langdon theo dõi, nhận ra cảm xúc sâu sắc đang trào lên trong cô. Hết sức chậm rãi, Katherine thò tay vào túi và lôi cái gói hình hộp ra. Cô giơ nó lên trước ánh sáng, kiểm tra thật kỹ càng.

- Chị thấy đấy, - Langdon nói khẽ - con dấu sáp được đóng bằng chiếc nhẫn Tam điểm của Peter. Anh ấy kể rằng cổ nhân đã dùng chiếc nhẫn này đóng ấn niêm phong cái gói từ hơn một trăm năm trước.
Katherine không nói gì.

- Khi anh trai chị giao cái gói cho tôi. - Langdon kể - anh ấy nói rằng nó sẽ trao cho tôi sức mạnh tạo lập trật tự từ trong hỗn loạn. Tôi không dám chắc về ý nghĩa câu đó, nhưng tôi cho rằng cái chóp chứa đựng một điều rất quan trọng, bởi vì Peter nhấn mạnh rằng không được để nó lọt vào tay kẻ xấu. Ông Bellamy cũng vừa nói với tôi như thế, ông nhắc tôi phải giấu kín kim tự tháp và không để bất kỳ ai mở cái gói ra.

Katherine quay lại, đầy vẻ giận dữ.
- Bellamy bảo anh *không được* mở cái gói ra ư?
- Phải. Ông ấy là người rất tuân thủ kỷ cương.

Katherine tỏ vẻ hoài nghi.
- Nhưng anh bảo cái chóp này là chìa khoá *duy nhất* để giải mã kim tự tháp, đúng không?
- Có lẽ thế.

Giọng Katherine vống hẳn lên.
- Anh còn nói kẻ bắt cóc yêu cầu anh giải mã kim tự tháp. Đó là cách duy nhất giúp chúng ta đưa Peter trở về, phải không?
Langdon gật đầu.
- Vậy thì, Robert, tại sao chúng ta lại không mở cái gói ra và giải mã thứ này ngay bây giờ đi?

Langdon không biết phải trả lời sao.
- Katherine, tôi cũng có ý định y như vậy, nhưng Bellamy bảo tôi rằng việc giữ nguyên bí mật của kim tự tháp còn quan trọng hơn bất kỳ điều gì… kể cả sinh mạng anh trai chị.

Những nét kiều diễm của Katherine đanh lại. Cô đưa tay gạt một lọn tóc ra sau tai rồi lên tiếng, giọng đầy kiên quyết.
- Cái kim tự tháp đá này, bất kể là gì, cũng đã làm cả gia đình tôi trả giá. Trước hết là cháu tôi, Zachary, rồi đến mẹ tôi, và giờ là anh trai tôi. Chúng ta hãy đối diện với sự thật, anh Robert, nếu tối nay anh không gọi đến để cảnh báo *tôi*…

Langdon nhận ra mình đang mắc kẹt giữa logic của Katherine và những lời dặn dò của Bellamy.
- Tôi là một nhà khoa học. - cô nói - đồng thời còn xuất thân từ một gia đình Tam điểm danh giá. Tin tôi đi, tôi đã nghe đủ mọi chuyện liên quan đến Kim tự tháp Tam điểm và lời hứa hẹn về kho báu vĩ đại sẽ khai sáng nhân loại. Nói thật, tôi khó lòng tin rằng có một thứ như thế. Tuy nhiên, nếu *quả thực* nó tồn tại… thì có lẽ đã đến lúc khai phá rồi.

Katherine đưa một ngón tay rê rê bên dưới sợi dây cũ buộc cái gói.
Langdon bật dậy.
- Katherine, đừng? Đợi đã!

Cô dừng lại, những ngón tay vẫn nằm dưới sợi dây.
- Robert, tôi nhất định không để anh tôi phải mất mạng vì thứ này. Cho dù

cái chóp nói gì… hay những dòng chữ khắc tiết lộ kho báu lớn cỡ nào… thì tối nay, những bí mật đó cũng phải chấm hết.

Dứt lời, Katherine kiên quyết bứt đứt sợi dây, và con dấu sáp vỡ bung ra.

Chú thích:

(65) Toà nhà John Adams Building là một trong ba toà nhà của Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ. Ban đầu, toà nhà này được xây dựng như nhà phụ của Toà nhà chính (Thomas Jefferson Building). Nó mở cửa từ ngày 3 tháng 1 năm 1939 - ND.

Chương 63

Tại một khu vực khá yên tĩnh ngay phía tây Embassy Row(66) ở Washington, có một khu vườn nằm trong dãy tường bao kiểu Trung cổ, nghe đồn hoa hồng nơi đây được trồng từ thế kỷ thứ XII. Vọng lâu Carderock của khu vườn - được mệnh danh là Ngôi nhà Bóng mát - nằm giữa những lối đi ngoằn ngoèo lát bằng đá khai thác từ mỏ riêng của George Washington.

Tối nay, sự im lặng của khu vườn bị phá vỡ. Một chàng thanh niên chạy bổ qua cánh cổng gỗ, miệng hét to.
- Bác ơi! - cậu gọi to, căng mắt nhìn trong ánh trăng - Bác có ở đây không?

Giọng đáp lại vô cùng yếu ớt, rất khó nghe.
- Trong vọng lâu… hít thở chút không khí.

Chàng thanh niên tìm thấy ông bác tiều tuỵ đang đắp chăn ngồi trên chiếc ghế băng bằng đá. Ông già lưng còng, vóc nhỏ thó như người tí hon. Năm tháng đã đè nặng xuống lưng và lấy đi thị lực của con người này, nhưng ở ông vẫn còn một thứ khí chất mạnh mẽ đáng kể.

Chàng trai trẻ vừa thở hổn hển vừa nói với ông già.
- Cháu mới… nhận một cuộc gọi… từ bạn của bác… Warren Bellamy.
- Thế hả? - ông già ngẩng lên - Chuyện gì vậy?

- Ông ấy không nói rõ, xem ra vội vã lắm. Ông ấy bảo rằng có để lại một tin nhắn trên thư thoại của bác, và bác phải nghe luôn đấy.
- Warren chỉ nói vậy thôi à?
- Không hẳn - Chàng trai ngập ngừng - Bellamy dặn cháu hỏi bác một câu - *Một câu hỏi rất lạ* - ông ấy bảo bác cần trả lời ngay.

Ông già nghiêng lại gần hơn.
- Câu hỏi gì?
Nghe chàng trai lặp lại câu hỏi của Bellamy, khuôn mặt già nua bỗng u ám hẳn đi, dù là dưới ánh trăng cũng có thể nhận ra điều đó.

Ông lập tức gạt tấm chăn và gắng đứng dậy.
- Đỡ bác vào nhà. Ngay bây giờ?

Chú thích:

(66) Embassy Row là tên gọi không chính thức một khu phố hay khu vực nơi tập trung nhiều đại sứ quán hoặc các cơ quan ngoại giao. Tại thủ đô Washington của Hoa Kỳ, khu vực này dọc Đại lộ Massachusetts, vùng tây bắc - ND.

Chương 64

Không còn gì là bí mật nữa, Katherine Solomon nghĩ.

Trên bàn, con dấu sáp nguyên vẹn qua nhiều thế hệ nay lăn lóc từng mảnh. Katherine bóc nốt lớp giấy nâu bạc màu bọc cái gói quý giá của anh trai mình. Langdon đứng bên cạnh, vẻ bồn chồn.

Katherine lôi ra khỏi lớp giấy một cái hộp nhỏ bằng đá xám. Giống hệt một khối đá hoa cương mài nhẵn, cái hộp không hề có bản lề, khoá, hay khe nào để lách vào trong. Nó khiến Katherine nhớ đến cái hộp giải đố của người Trung Quốc.

- Trông như khối đặc ấy, - cô nhận xét, đưa ngón tay lần hết các mép - Anh có chắc máy X quang cho thấy nó rỗng không? Với một cái chóp ở bên trong?
- Đúng thế mà. - Langdon khẳng định, nhích lại gần Katherine và chăm chú xem xét cái hộp bí ẩn. Hai người săm soi nó từ nhiều góc độ khác nhau, cố gắng tìm cách mở.

- Đây rồi, - Katherine reo lên, móng tay cô vừa dò được một khe hở kín đáo chạy dọc theo cạnh trên của hộp. Cô đặt cái hộp xuống bàn và cẩn thận cạy nắp. Cái nắp tách ra rất dễ dàng, hệt như nắp hộp trang sức.

Khi cái nắp rơi xuống, Langdon và Katherine cùng hít mạnh. Lòng hộp đang toả sáng, thứ ánh sáng rực rỡ gần như siêu nhiên.

Katherine chưa bao giờ nhìn thấy khối vàng nào lớn đến thế, và cô cũng nhận ngay ra rằng chất kim loại quý giá này phát quang do đang khúc xạ ánh sáng của ngọn đèn bàn.

- Tuyệt vời quá, - cô thì thào. Mặc dù bị niêm phong trong lòng hộp đá tối tăm suốt hơn một thế kỷ, cái chóp vẫn không hề xỉn màu hay mờ đi, *vàng có khả năng kháng cự quy luật phân huỷ, đó là một trong những lý do khiến người cổ đại cho rằng nó có phép màu.*

Katherine bỗng ghé lại gần, nhìn chằm chằm vào cái đỉnh nhỏ xíu, tim cô đập nhanh hơn.

- Có một dòng chữ khắc.

Langdon tiến sát lại, vai họ chạm vào nhau. Đôi mắt xanh biếc của anh ánh lên vẻ tò mò. Anh kể cho Katherine nghe về một thói quen của người Hy Lạp cổ đại, họ thường tạo ra một biểu hình, tức một mật mã được chia làm nhiều phần. Anh cũng cho biết cái chóp tách rời kia đang nắm giữ chìa khoá để giải mã kim tự tháp. Cho dù chứa nội dung gì, thì chắc chắn dòng chữ khắc này cũng sẽ an định hỗn loạn và lập lại trật tự.

Katherine cầm chiếc hộp nhỏ nhắn giơ ra ánh sáng và ngắm nghía cái chóp. Mặc dù rất nhỏ, những dòng chữ khắc vẫn hiện lên rõ rệt, đó là một mẩu văn tự được chạm tinh xảo ở một mặt chóp. Katherine đọc thấy sáu chữ đơn giản.
Cô đọc lại lần nữa.

- *Không* - sau cùng cô kêu lên - *Sao lại như thế được!*

***

Bên kia phố, Giám đốc Sato rảo bước trên lối đi dài bên ngoài Điện Capitol, tiến về điểm hẹn trên phố Số 1. Bà ta rất không bằng lòng với tin tức mới nhất từ nhóm tác chiến. Langdon đã tháo thoát. Kim tự tháp biến mất. Chẳng thấy cái chóp nào. Tuy bắt được Bellamy, nhưng ông ta không chịu, chí ít là chưa chịu, tiết lộ sự thật.
Ta sẽ buộc lão phải khai.

Bà ta liếc mắt qua vai, nhìn về một trong những hình ảnh mới nhất của Washington, đó là phần mái vòm điện Capitol sừng sững trên trung tâm khách tham quan vừa xây dựng. Phần mái vòm rực sáng chỉ càng nhấn mạnh ý nghĩa của thứ đang bị đe doạ tối nay. *Thời khắc nguy hiểm.*

Điện thoại reo, Sato thở phào khi thấy màn hình hiển thị tên chuyên gia phân tích của mình.
- Nola hả, - bà ta bắt máy - Cô tìm được gì rồi?
Nola Kaye thông báo cho bà ta toàn tin xấu. Bản quét phần chữ khắc trên chóp tháp quá mờ, không đọc nổi, dùng đến thiết bị lọc tăng cường hình ảnh cũng vô hiệu.

Mẹ kiếp. Sato cắn môi.

- Thế còn cái ma trận 16 chữ cái thì sao?
- Tôi đang cố đây, - Nola đáp - nhưng tới giờ tôi vẫn chưa tìm ra lớp mật mã thứ hai. Tôi đã cho máy tính đảo lại vị trí các chữ cái và tìm kiếm bất kỳ chi tiết gì khả dĩ nhận dạng, nhưng có đến hơn 20 nghìn tỉ khả năng.
- Cứ tiếp tục đi, rồi cho tôi biết - Sato cau có tắt máy.

Không còn hi vọng gì vào việc dùng tấm ảnh và bản chụp X quang để giải mã kim tự tháp nữa. *Ta cần chính cái kim tự tháp đó cùng chóp của nó… và ta không còn nhiều thời gian.*

Sato đến phố Số 1 đúng lúc một chiếc SUV Escalade màu đen với cửa sổ lắp kính tối màu lao vọt qua dải phân cách vàng vàng và đỗ két trước mặt bà ta, ngay tại điểm hẹn. Một nhân viên đặc vụ nhảy ra.

- Có tin gì về Langdon chưa? - Sato hỏi.
- Hi vọng khả quan, - anh chàng kia đáp, giọng vô cảm - Nhóm hỗ trợ vừa tới. Tất cả các lối ra khỏi thư viện đã bị vây chặt. Thậm chí huy động cả yểm trợ trên không. Chúng tôi sẽ dùng hơi cay lùa hắn ra và hắn không còn chỗ nào để chạy đâu.

- Bellamy sao rồi?
- Trói ở ghế sau kia.
Tốt lắm. Vai Sato vẫn đau nhức.

Nhân viên đặc vụ trao cho Sato một cái túi nhựa Ziploc trong có điện thoại di động, chìa khoá và ví.
- Tư trang của Bellamy.
- Không còn gì khác sao?
- Không, thưa bà. Kim tự tháp và cái gói chắc chắn ở chỗ Langdon.

- Được rồi, - Sato nói - Bellamy biết rất nhiều nhưng không chịu nói. Tôi muốn đích thân thẩm vấn lão.
- Vâng, thưa bà. Ta về Langley chứ?

Sato hít một hơi thật sâu và đi qua lại đi bên chiếc SUV một lát. Có những quy tắc ngặt nghèo kiểm soát việc thẩm vấn công dân Mỹ. Tra vấn Bellamy là hoàn toàn bất hợp pháp trừ phi được tiến hành tại Langley có ghi hình, nhân chứng, luật sư, và đủ thứ khác…

- Không về Langley, - bà ta đáp, cố gắng nghĩ ra một nơi nào đó gần hơn, và *kín đáo* hơn.
Nhân viên đặc vụ chẳng nói chẳng rằng, vẫn đứng nghiêm bên cạnh chiếc SUV, chờ nghe lệnh.

Sato châm điếu thuốc, rít một hơi dài và đăm đăm nhìn cái túi Ziploc đựng đồ đạc của Bellamy. Bà ta chú ý thấy chùm chìa khoá có mắc một cái điều khiển từ xa in bốn chữ cái - USBG. Dĩ nhiên, Sato biết thiết bị đó dùng để ra vào toà nhà chính phủ nào. Toà nhà nọ rất gần và vào giờ này, rất kín đáo.
Bà ta mỉm cười, đút cái điều khiển vào túi. *Hoàn hảo.*

Sato cho nhân viên đặc vụ biết nơi mình muốn đưa Bellamy tới, chắc mẩm anh ta sẽ tỏ ra ngạc nhiên, nhưng người nhân viên chỉ gật đầu và mở cửa bên cho sếp, cái nhìn lạnh tanh chẳng thể hiện điều gì.
Sato rất thích những nhân viên chuyên nghiệp.

***

Trong hầm Toà nhà Adams. Langdon nhìn chằm chặp dòng chữ khắc rất khéo trên bề mặt chóp vàng mà không dám tin vào mắt mình.
Đó là tất cả những gì nó nói ư?

Katherine giơ cái chóp ra ánh sáng và lắc đầu.
- Phải có gì đó nữa chứ, - cô khăng khăng, giọng ấm ức - Đây là thứ mà anh trai tôi đã bảo vệ suốt bao nhiêu năm qua ư?

Langdon phải thừa nhận rằng anh cũng rất bối rối. Theo lời Peter và Bellamy, cái chóp sẽ giúp họ giải mã kim tự tháp đá. Trước những lời khẳng định ấy, Langdon cứ nghĩ đến một gợi mở sáng tỏ và hữu ích hơn. Nhưng dòng chữ này thì quá rõ ràng mà lại vô tác dụng. Một lần nữa, anh đọc sáu từ khắc rất tinh xảo trên mặt chóp tháp.

Bí mật giấu
trong Tổ Chức

Bí mật giấu trong Tổ Chức?
Thoạt nhìn, dòng chữ khắc có vẻ khá rành mạch, ngụ ý rằng những chữ cái trên kim tự tháp rất lộn xộn, là vô "tổ chức" nào, và rằng bí mật của chúng

nằm ở việc tìm ra cách sắp xếp cho đúng.

Tuy nhiên, câu này, ngoài ý nghĩa hiển nhiên, xem chừng còn một lý do nữa.
- Các chữ *Tổ* và *Chức* được viết hoa, - Langdon nhận xét.
Katherine gật đầu.
- Tôi có thấy.

Bí mật giấu trong Tổ Chức. Langdon chỉ có thể liên tưởng đến một hàm ẩn hợp lý.
Tổ Chức ở đây chắc là chỉ *Hội Tam điểm.*

- Nhất trí, - Katherine nói - nhưng vẫn vô ích. Nó chẳng cho chúng ta biết điều gì.
Langdon cũng phải thừa nhận như vậy. Rốt cuộc, toàn bộ câu chuyện về Kim tự tháp Tam điểm lại xoay quanh một bí mật được cất giấu ngay trong Hội Tam điểm.
- Robert! Peter nói cái chóp sẽ đem lại cho người ta sức mạnh để tổ chức lại mọi sự ở ngay nơi mà những kẻ khác chỉ thấy hỗn loạn phải không?

Langdon gật đầu thất vọng. Lần thứ hai trong tối nay, anh cảm thấy mình bất lực.

Chương 65

Giải quyết xong vị khách không mời - một nữ nhân viên Phòng An ninh ưu tiên, Mal'akh sơn lại chỗ cửa sổ mà cô gái vừa ghé mắt vào và nhìn thấy phần nào không gian làm việc thiêng liêng của gã.

Lúc này, leo lên khỏi mê cung tầng hầm nhuốm màu lam dìu dịu, gã đi qua một ô cửa bí mật mở thẳng vào phòng khách. Tới nơi, gã dừng lại, chiêm ngưỡng bức vẽ ấn tượng về Ba Kiều nữ, tận hưởng mùi vị và âm thanh quen thuộc của căn nhà.

Ta sắp ra đi mãi mãi. Mal'akh biết rằng sau đêm nay, gã không thể trở lại đây được nữa. *Sau đêm nay,* gã nghĩ và mỉm cười, *ta cũng không còn cần đến nơi này.*

Gã tự hỏi liệu Robert Langdon có hiểu được sức mạnh thật sự của kim tự tháp đá… hoặc là tầm quan trọng của cái vai trò mà số phận đã lựa chọn cho anh ta không. *Langdon vẫn chưa gọi cho ta,* Mal'akh thầm nghĩ, sau khi kiểm tra kỹ càng các tin nhắn trên điện thoại di động. Đã 10 giờ 2 phút. *Hắn còn chưa đầy hai tiếng nữa.*

Mal'akh đi lên gác, tới phòng tắm ốp đá cẩm thạch Italia và bật công tắc vòi tắm nước nóng. Gã cẩn thận cởi bỏ quần áo, háo hức bắt đầu nghi thức tẩy uế của mình.

Gã uống hai ly nước lọc để làm dịu cái dạ dày đang co bóp, sau đó đi tới tấm gương khổ lớn và ngắm nghía thân hình trần truồng của mình. Hai ngày nhịn đói đã làm rão các cơ bắp, và Mal'akh không khỏi ngưỡng mộ sự thay đổi của mình. *Lúc bình minh lên, ta sẽ còn tiến xa nữa.*

Chương 66

- Chúng ta nên rời khỏi đây, - Langdon nói với Katherine - Chẳng chóng thì chầy họ cũng sẽ bới ra chỗ này.
Anh hy vọng Bellamy đã tìm được cách trốn thoát.

Katherine vẫn chăm chú quan sát cái chóp bằng vàng, chừng như không tin nổi là dòng chữ khắc lại chẳng hề có tác dụng gì như vậy.
Cô đã lấy cái chóp ra khỏi hộp, kiểm tra kỹ từng mặt, và giờ lại cẩn thận đặt nó trở vào.

Bí mật giấu trong Tổ Chức, Langdon nghĩ bụng. *Hay ghê.*
Anh tự hỏi phải chăng Peter đã hiểu sai về nội dung cái hộp. Kim tự tháp và chóp vàng được tạo ra từ rất lâu trước khi Peter ra đời, và Peter chỉ đơn giản là tuân thủ những điều tiền nhân dặn dò, giữ kín một bí mật mà với bản thân ông có lẽ cũng huyền bí chẳng kém gì với Langdon và Katherine.

Mình kỳ vọng điều gì nhỉ? Langdon tự hỏi. Tối nay, càng biết thêm về truyền thuyết Kim tự tháp Tam điểm, anh càng thấy nó hoang đường. *Mình phải tìm kiếm một cầu thang xoáy ẩn kín với một tảng đá lớn chắn lối chăng?* Có điều gì đó mách bảo Langdon rằng anh đang đuổi theo những cái bóng. Tuy nhiên, giải mã kim tự tháp xem ra là cơ hội tốt nhất để cứu Peter.

- Robert, năm 1514 có ý nghĩa gì với anh không?
Mười lăm-mười bốn ư? Câu hỏi nghe chừng vô thưởng vô phạt.
Langdon nhún vai.
- Không. Nhưng sao cơ?

Katherine đưa cho anh cái hộp đá.
- Nhìn này. Cái hộp có ngày tháng. Anh xem kỹ dưới ánh đèn ấy.
Langdon ngồi xuống một chỗ bên chiếc bàn và ngắm nghía cái hộp vuông vức dưới ánh sáng. Katherine đặt bàn tay mềm mại lên vai anh, cúi sát vào để chỉ cho anh thấy dòng chữ nhỏ xíu khắc ngoài hộp, gần góc bên dưới của một mặt mà cô vừa phát hiện ra.

- Mười lăm-mười bốn A.D. - cô nói, trỏ vào trong cái hộp.
- Đúng, dòng chữ khắc ghi rõ con số 1514, sau đó là một dạng cách điệu rất lạ hai chữ cái A và D.

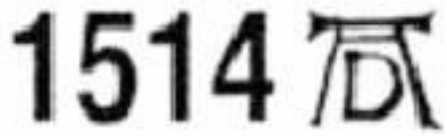

- Ngày tháng này, - Katherine nói, giọng đầy hy vọng - có lẽ là mắt xích chúng ta đang thiếu chăng? Khối vuông có khắc ngày tháng trông rất giống một hòn đá móng của Hội Tam điểm, biết đâu nó sẽ dẫn tới một hòn đá móng *thật sự* thì sao? Có lẽ là một công trình được xây dựng năm 1514 sau Công nguyên chăng?

Langdon không chú ý đến lời cô.
Mười lăm mười bốn A.D, không phải là ngày tháng.

Bất kỳ học giả về nghệ thuật trung cổ nào cũng có thể nhận ra hình vẽ này là một biểu ký rất nổi tiếng. Nhiều triết gia, nghệ sĩ và tác giả ngày xưa ký tên tác phẩm của mình bằng những biểu tượng độc đáo riêng thay vì dùng tên chính thức. Thói quen này làm tăng thêm sức hấp dẫn bí ẩn đối với tác phẩm của họ và cũng để bảo vệ họ khỏi bị ngược đãi nếu như các tác phẩm nghệ thuật ấy bị xếp vào loại đi ngược lại truyền thống. Trong trường hợp biểu ký này, các chữ cái A.D, không phải là *Anno Domini* (sau Công nguyên)… mà là chữ cái tiếng Đức, chứa đựng một hàm nghĩa hoàn toàn khác.

Langdon lập tức nhận thấy tất cả các tình tiết ăn khớp đâu vào đó. Chỉ trong vài giây, anh đã tin chắc mình biết chính xác cách giải mã kim tự tháp.
- Katherine, chị cừ lắm, - anh nói và thu dọn đồ đạc - Chúng ta đã tìm được thứ mình cần rồi. Đi nào. Tôi sẽ giải thích trên đường đi.

Katherine có vẻ ngạc nhiên.
- Ngày tháng 1514 sau Công nguyên *có nghĩa* gì đó với anh thật à?
Langdon nháy mắt với cô và tiến thẳng ra cửa.

- A.D, không phải là ngày tháng đâu. Katherine ạ. *Nó chỉ một con người đấy…*

Chương 67

Phía tây Embassy Row, sau dãy tường bao, bên trong khu vườn có vọng lâu Ngôi nhà Bóng mát và những khóm hồng từ thế kỷ XII, tất cả lại chìm vào im ắng. Ở mé bên kia một lối vào, chàng thanh niên đang giúp ông bác lưng còng băng qua bãi cỏ rộng.
Bác để cho mình dẫn đường cơ à?

Bình thường, ông già mù khước từ mọi sự giúp đỡ, ông thích tự lần đi theo trí nhớ. Tuy nhiên đêm nay, rõ ràng ông rất vội, phải vào nhà ngay để trả lời cuộc gọi của Warren Bellamy.

- Cảm ơn cháu, - ông già nói khi vào tới toà nhà có thư phòng riêng của mình - Bác có thể tự tìm đường được rồi.
- Bác, cháu rất vui được ở lại giúp…
- Tối nay thế là đủ - ông già nói, buông cánh tay người giúp đỡ và hấp tấp tiến vào bóng tối - Chúc cháu ngủ ngon.

Chàng thanh niên ra khỏi toà nhà, băng qua bãi cỏ rộng và quay trở lại chỗ ở đơn sơ của mình, cũng trong khuôn viên ấy. Lúc bước vào căn hộ, cậu cảm thấy sự tò mò cứ thôi thúc trong lòng. Rõ ràng ông già rất bồn chồn trước câu hỏi của Bellamy… mà câu hỏi ấy cũng thật kỳ lạ, gần như là vô nghĩa.

Có hay không, sự hỗ trợ cho con trai bà goá?

Dù tưởng tượng thế nào, chàng thanh niên cũng không thể đoán nổi ý nghĩa của câu hỏi này. Bối rối, cậu bước tới máy tính và gõ lệnh tìm kiếm cả cụm từ.

Cậu vô cùng kinh ngạc khi thấy xuất hiện vô số trang tham khảo, tất cả đều trích dẫn chính xác câu hỏi. Cậu thích thú đọc thông tin. Warren Bellamy không phải là người đầu tiên trong lịch sử đưa ra câu hỏi kỳ lạ này. Chính những từ ấy đã từng vang lên nhiều thế kỷ trước… trên môi vua Solomon khi ngài ai điếu một người bạn bị sát hại. Câu hỏi đến nay vẫn được các hội viên Tam điểm nhắc đến và sử dụng như một ám hiệu cầu cứu.

Xem ra Warren Bellamy đang gửi đi một thông điệp khẩn thiết, cho một huynh đệ trong Hội Tam điểm.

Chương 68

Albrecht Durer.

Vừa vội vã theo Langdon băng qua tầng hầm Toà nhà Adams, Katherine vừa cố gắng chắp ghép các đầu mối. Chữ D, là Albrecht Durer - Điêu khắc gia kiêm hoạ sĩ người Đức nổi tiếng thế kỷ XVI này là một trong những nghệ sĩ mà Peter yêu thích, Katherine ít nhiều cũng biết đến các tác phẩm của ông. Dù vậy, cô vẫn không suy đoán được Durer có tác dụng gì trong trường hợp này, *chưa kể ông đã qua đời hơn bốn trăm năm rồi.*

Tác phẩm của Durer khá hoàn hảo về mặt biểu tượng, - Langdon giải thích khi họ men theo một lối đi nhỏ gắn các biển đề LỐI RA - Có thể coi ông ấy như một tư duy Phục hưng tột bậc, một nghệ sĩ, một triết gia, một nhà giả kim, và một người học trò trọn đời theo đuổi những Bí mật cổ xưa. Cho đến giờ, chưa có ai thực sự hiểu được những thông điệp ẩn giấu trong nghệ thuật của Durer.

- Có thể thế - Katherine nói - Nhưng cụm từ 1514 Albrecht Durer hướng dẫn ra sao về cách giải mã kim tự tháp?
Họ tới một cánh cửa khoá chặt và Langdon sử dụng thẻ của Bellamy để đi qua.

- Con số 1514 chỉ cho chúng ta một tác phẩm rất cụ thể của Durer, - Langdon nói trong lúc bước vội vã lên cầu thang. Họ tiến vào một hành lang rộng. Langdon đưa mắt nhìn quanh và trỏ sang trái - Lối này!
Họ lại tiếp tục rảo bước.

Thực tế, Albrecht Durer *giấu* con số 1514 trong bức *Melencolia I*, tác phẩm nghệ thuật bí ẩn nhất của ông, hoàn thành năm 1514. Nó được coi là tác phẩm khai sáng trường phái Phục hưng Bắc Âu.

Peter đã từng cho Katherine xem bức *Melencolia I.* Trong một cuốn sách cổ về chủ nghĩa thần bí, nhưng cô không thể nhớ ra con số 1514 giấu ở chỗ nào.

- Chắc chị cũng biết. - Langdon nói, giọng đầy hào hứng - bức *Melencolia I* mô tả sự phấn đấu của con người nhằm hiểu được những Bí mật cổ xưa. Chủ nghĩa thần bí trong Melencolia phức tạp đến nỗi so với nó, nghệ thuật của

Leonardo da Vinci cũng trở nên quá lộ liễu.

Ketherine đột ngột dừng phắt lại, quay nhìn Langdon.
- Anh Robert, bức *Melencolia I* hiện hữu ngay ở Washington này. Nó được treo tại Phòng trưng bày Quốc gia.
- Vâng - Langdon mỉm cười - và có gì đó mách bảo tôi rằng đây không phải là sự trùng hợp. Giờ này phòng trưng bày đóng cửa rồi, nhưng tôi quen người quản lý và…

- Thôi đi Robert, tôi biết chuyện gì sẽ xảy ra khi anh đến bảo tàng - Katherine đi vượt lên, đến gần một chiếc máy tính đặt trên bàn kê trong góc tường gần đó.
Langdon bước theo, vẻ không vui lắm.
- Hãy làm theo cách đơn giản hơn.

Giáo sư Langdon, người rất sành nghệ thuật, rõ ràng cảm thấy khổ tâm khi nguyên tác đang ở ngay trong gang tấc mà phải sử dụng Internet để xem. Katherine bước ra sau bàn và bật máy tính. Khi máy hoạt động, một vấn đề khác lại nảy sinh.
- Không có biểu tượng tìm kiếm rồi.

- Đây là mạng thư viện nội bộ mà, - Langdon trỏ một biểu tượng ngay trên màn hình nền - Thử cái này xem.
Katherine bấm vào biểu tượng có ghi SƯU TẬP SỐ HOÁ. Máy tính truy cập vào một màn hình mới, và Langdon lại trỏ tiếp.

Katherine bấm vào biểu tượng anh chọn: SƯU TẬP BẢN IN ĐẸP. - Màn hình lại thay đổi.

BẢN IN ĐẸP: TÌM KIẾM.

Gõ cụm "Albrecht Durer" vào xem.

Katherine nhập tên và bấm phím tìm. Chỉ vài giây sau, màn hình bắt đầu hiển thị một loạt ảnh nhỏ, cho thấy nhiều tác phẩm khá gần gũi về phong cách, cùng một kiểu điêu khắc đen trắng phức tạp. Rõ ràng Durer đã thực hiện hàng chục bản khắc tương tự nhau.
Katherine lướt qua danh sách tác phẩm nghệ thuật sắp xếp theo thứ tự chữ cái.

Adam và Eve
Bốn kỵ sĩ thành Apocalypse
Bữa tiệc Ly
Jesus chịu nạn
Phản Chúa

Nhìn những tiêu đề đầy tính chất Thiên Chúa giáo, Katherine nhớ ra rằng Durer từng thực hành Chủ nghĩa Cơ Đốc thần bí, một sự kết hợp giữa Thiên Chúa giáo sơ khai, thuật giả kim, thiên văn học và khoa học.
Khoa học…

Hình ảnh phòng thí nghiệm ngùn ngụt cháy ập vào tâm trí Katherine. Suốt từ lúc trốn chạy, cô chưa có lấy một phút bình tâm để suy xét từng chi tiết, nhưng lúc này đầu óc cô dồn hết về người trợ lý của mình, Trish. *Hy vọng cô ấy thoát nạn.*

Langdon đang nói gì đó về tác phẩm Bữa tiệc Ly của Durer, nhưng Katherine nghe rất lơ đễnh. Cô vừa nhìn thấy đường dẫn tới bức tranh Melencolia I. Cô bấm chuột, màn hình chuyển sang những thông tin tổng quát.

Melencoha I
Alrecht Durer
(vẽ khắc trên giấy sần)
Bộ sưu tập Rosenwald
Phòng trưng bày Nghệ thuật Quốc gia Washington D.C.

Katherine kéo xuống dưới, một bức hình số hoá với độ phân giải cao hiện ra, phô bày kiệt tác Durer với tất cả vẻ lộng lẫy của nó.
Katherine ngẩn ngơ ngắm tác phẩm, hầu như quên bẵng nó kỳ lạ ra sao.
Langdon cười thông cảm.
- Tôi đã nói mà, nó rất khó hiểu.

Bức Melencolia I diễn tả một nhân vật với đôi cánh lớn đang trong tư thế suy ngẫm, ngồi đằng trước một toà nhà bằng đá, xung quanh là cả đống tạp nham những đồ vật kỳ lạ: chiếc cân đĩa, con chó gầy giơ xương, dụng cụ thợ mộc, đồng hồ cát, vài khối đá góc cạnh, một cái chuông, một *tiểu thiên thần*, một thanh kiếm và một cái thang.

Katherine mang máng nhớ ra Peter đã từng nói với cô rằng nhân vật có cánh là thể hiện cho "con người thiên tài" - một nhà tư tưởng vĩ đại tay chống cằm, vẻ rất phiền muộn vì không thể đạt tới sự khai sáng. Xung quanh thiên tài là tất cả những biểu tượng cho khả năng hiểu biết: nào là khoa học, toán học, triết học, tự nhiên, hình học, và thậm trí là nghề mộc… nhưng vẫn không thể leo lên chiếc thang để đạt tới sự khai sáng đích thực. *Thậm chí con người thiên tài cũng gặp khó khăn trong việc lĩnh hội những Bí mật cổ xưa.*

- Về mặt biểu tượng, tác phẩm này biểu hiện sự nỗ lực bất thành của nhân loại trong việc biến đổi tri thức con người thành sức mạnh thần thánh. Theo thuật ngữ giả kim thì nó thể hiện sự bất lực của chúng ta trong việc biến chì thành vàng - Langdon lên tiếng.
- Không phải là một thông điệp mang tính động viên - Katherine tán thành. Cô vẫn chưa nhìn thấy con số 1514 mà Langdon nói đến - Vậy thì nó giúp gì cho ta chứ?

- Trật tự trong hỗn loạn, - Langdon nhếch miệng cười - Đúng như anh trai chị đã nói.
Anh thò tay vào túi, rút ra ma trận chữ cái sao chép từ bức mật mã Tam điểm.
- Hiện thời thì sơ đồ này vô nghĩa - Anh trải tờ giấy ra bàn.

S O E U
A T U N
C S A S
V U N J

Katherine chăm chú nhìn sơ đồ. *Tuyệt nhiên không thấy ý nghĩa gì.*

- Nhưng Durer sẽ thay đổi nó.
- Bằng cách nào?
- Bằng nghệ thuật giả kim dưới dạng ngôn ngữ - Langdon trỏ lên màn hình máy tính - Hãy quan sát thật kỹ nhé. Trong kiệt tác này có ẩn giấu một thứ giúp cho 16 chữ cái của chúng ta trở nên ý nghĩa - Anh chờ đợi - Chị đã nhìn ra chưa? Hãy tìm con số 1514 đi.
Katherine chẳng mảy may hứng thú với trò chơi lớp học.

- Tôi không thấy gì cả… quả cầu, cái thang, con dao, khối đá nhiều cạnh, cái

cân? Tôi chào thua.
- Nhìn này! Ở phần nền ấy. Khắc trên toà nhà sau lưng thiên thần. Bên dưới quả chuông. Durer đã đục một hình vuông đầy những con số.
Giờ thì Katherine đã nhìn thấy hình vuông gồm nhiều con số, trong đó có số 1514.

- Katherine, hình vuông đó chính là chìa khoá để giải mã kim tự tháp đấy!
Cô nhìn anh đầy kinh ngạc.

- Đây không phải là hình vuông *thông thường* - Langdon cười rất tươi - Thưa cô Solomon, đó là một *ma phương*.

Chương 69

Họ đưa mình tới chỗ quái nào thế này?
Bellamy vẫn bị bịt kín mắt ở băng sau chiếc SUV. Sau một lúc dừng đỗ chóng vánh ở đâu đó gần Thư viện Quốc hội, chiếc xe tiếp tục chạy… nhưng chỉ chừng một phút, chắc vừa đủ chạy qua một dãy nhà, rồi lại dừng.

Bellamy nghe loáng thoáng vài tiếng nói.
- Xin lỗi, không được… - một giọng đầy quyền uy vang lên -… giờ này đóng cửa…
Người lái chiếc SUV cũng đáp lại bằng giọng quyền uy không kém.
- Cuộc điều tra của CIA… an ninh quốc gia…

Rõ ràng những lời đối đáp cùng giấy tờ trình ra rất có sức thuyết phục, bởi vì giọng kia thay đổi lập tức.
- Vâng, dĩ nhiên rồi… lối dành riêng… -. Có tiếng rít rất to nghe như tiếng cửa ga-ra. Khi nó mở ra, giọng đó nói thêm - Tôi sẽ theo các vị chứ? Vào trong rồi, các vị sẽ không thể đi qua nữa…
- Không. Chúng tôi đã có cách.

Nếu người bảo vệ có tỏ vẻ ngạc nhiên thì cũng đã muộn. Chiếc SUV lại chạy. Nó chạy thêm khoảng năm mươi thước rồi dừng. Cánh cổng nặng nề đóng lại phía sau họ.
Im lặng.
Bellamy nhận ra mình đang run bắn.

Cửa sập chiếc SUV mở tung cùng một tiếng két. Bellamy cảm thấy vai đau buốt khi có ai đó dùng hai tay lôi ông ra, xốc ông đứng lên. Chẳng hé một lời, người ta thô bạo kéo ông băng qua lối đi rộng rãi. Nơi đây nồng mùi đất rất lạ mà Bellamy không xác định, được. Có tiếng bước chân khác đi cùng họ, nhưng chưa biết là ai vì chưa thấy lên tiếng lần nào.

Cả nhóm dừng lại trước một cánh cửa. Bellamy nghe thấy tiếng bấm điều khiển điện tử. Cánh cửa mở lạch xạch. Bellamy bị dẫn đi qua vài hành lang, ông nhận ra không khí ấm áp và ẩm ướt hơn. *Một bể bơi trong nhà chăng? Không phải!* Không có mùi clo… mùi này còn quen thuộc hơn nhiều.
Mình đang ở xó xỉnh nào nhỉ? Bellamy biết rằng chỗ này chỉ cách Điện Capitol một hoặc hai dãy nhà. Họ dừng bước lần nữa, Bellamy lại nghe tiếng

bấm cửa. Cánh cửa này mở ra kèm theo tiếng rít xè xè. Bellamy bị đẩy vào trong, và ngửi thấy một mùi không thể lẫn đi đâu được.

Giờ thì Bellamy đã nhận ra họ đang ở đâu. *Lạy Chúa!* Ông thường xuyên đến đây, mặc dù chưa bao giờ đi theo lối dành riêng. Toà nhà kính đồ sộ này chỉ cách Điện Capitol chừng ba trăm thước, về mặt cấu trúc cũng là một phần trong Quần thể Capitol. *Chính mình điều hành nơi này!* Bellamy sực hiểu chùm chìa khoá của ông đã giúp họ đi qua các cửa.

Những cánh tay chắc nịch đẩy Bellamy, dẫn ông theo một lối đi quen thuộc, ngoằn ngoèo. Không khí ấm áp, ẩm ướt của nơi này thường làm ông cảm thấy thư thái. Nhưng tối nay, ông lại vã mồ hôi.
Họ làm gì ở đây nhỉ?

Bellamy đột ngột bị kéo khựng lại và đặt ngồi xuống một chiếc ghế băng. Cái người vai u thịt bắp nào đó mở còng tay cho ông vừa đủ thời gian để khoá nó vào chiếc ghế băng phía sau.

- Các người muốn gì ở tôi? - Bellamy hỏi, tim đập mạnh.
Câu trả lời duy nhất ông nhận được là tiếng giày đinh xa dần và cánh cửa kính đóng lại.
Tiếp đến là im lặng.
Im lặng hoàn toàn.
Họ chỉ bỏ mặc mình ở đây thôi sao?

Bellamy xoay xở tìm cách giải phóng hai bàn tay, mồ hôi mồ kê đầm đìa. *Mình thậm chí còn không tháo được cái bịt mắt!*
- Giúp tôi với - ông hô lớn - Có ai không?
Mặc dù hoảng hốt kêu cứu, Bellamy biết rằng sẽ chẳng ai nghe thấy tiếng ông. Nhà kính khổng lồ, mà người ta thường gọi là Rừng rậm này, hoàn toàn kín mít khi các cửa đóng lại.

Họ bỏ mình trong Rừng rậm, ông nghĩ bụng. *Từ giờ đến sáng sẽ chẳng ai tìm thấy mình.*
Đúng lúc ấy ông nghe thấy tiếng động.

Một tiếng động mơ hồ, nhưng khiến Bellamy kinh hoàng hơn bất kỳ âm thanh nào ông từng nghe thấy trong đời. *Có cái gì đó đang thở. Rất gần.*
Không chỉ có mình ông trên ghế.

Xèo một tiếng, một que diêm bùng lên gần mặt Bellamy, gần đến nỗi ông cảm nhận được cả sức nóng. Bellamy co rúm lại, theo bản năng giật mạnh chiếc còng.

Không hề báo trước, một bàn tay đặt lên mặt ông, gỡ bỏ vuông vải bịt mắt.

Ngọn lửa trước mặt soi rõ đôi mắt đen của Inoue Sato. Bà ta dí que diêm vào điếu thuốc vắt vẻo trên môi, chỉ cách mặt Bellamy vài phân, đoạn chòng chọc nhìn ông dưới ánh trăng lọt qua trần kính. Bà ta có vẻ rất thích thú trước nỗi sợ hãi của viên Kiến trúc sư Điện Capitol.

- Thế nào, ngài Bellamy, - Sato lên tiếng, tay vẩy vẩy que diêm - Chúng ta bắt đầu từ đâu nhỉ?

Chương 70

Một ma phương. Katherine gật đầu nhìn ô vuông toàn con số trong tác phẩm của Durer. Chắc người khác phải nghĩ Langdon mất trí, nhưng Katherine nhanh chóng nhận ra rằng anh có lý.

Thuật ngữ *ma phương* dùng để chỉ một thứ đầy chất toán học chứ không phải ma mị gì. Nó là tên gọi của một ma trận gồm các con số sắp xếp liên tiếp sao cho tổng các hàng, cột và đường chéo là như nhau. Ma phương do các nhà toán học Ai Cập và Ấn Độ phát minh ra từ khoảng bốn nghìn năm về trước, nhiều người tin rằng nó chứa đựng trong mình những sức mạnh diệu huyền. Katherine đọc sách và được biết thậm chí hiện nay, dân mộ đạo ở Ấn Độ vẫn vẽ các ma phương 9 ô Kubera Kolam lên bàn thờ pooia(67), về cơ bản, người hiện đại xếp ma phương vào loại "toán học giải trí", nhưng có một số người vẫn tìm thấy niềm vui từ ô số này qua việc phát hiện ra các hình thể "kỳ bí". *Chẳng khác nào trò chơi sudoku(68) dành cho những thiên tài.*

Katherine phân tích nhanh ô vuông của Durer, cộng các con số theo hàng và cột.

16	3	2	13
5	10	11	8
9	6	7	12
4	15	14	1

- Ba mươi tư, - cô nói - Mọi hướng cộng lại đều thành 34. (*Người dịch đã nhầm là 44 so với bản gốc tiếng Anh* thirty-four - 34)
- Chính xác, - Langdon đáp - Nhưng chị có nhận ra rằng ma phương *này* nổi tiếng là vì Durer gắn kèm theo nó những chi tiết dường như vô lý không? - Anh nhanh nhẹn chỉ cho Katherine thấy, ngoài việc sắp xếp cho các hàng,

cột và đường chéo cộng lại thành 34. Durer còn tìm cách khiến bốn ô vuông góc một phần tư, bốn ô vuông chính giữa, và thậm chí bốn ô vuông ở bốn góc cộng lại cũng ra tổng đó - Nhưng điều kỳ lạ nhất là Durer đã bố trí được con số 15 và 14 sát nhau ở hàng dưới cùng như một cách chỉ thời điểm ông hoàn thành kiệt tác?
Katherine nhìn lướt các con số, vô cùng kinh ngạc trước các kiểu kết hợp.

Giọng Langdon càng thêm sôi nổi.
- Đặc biệt, lần đầu tiên trong lịch sử, nhờ bức Melencolia I mà một ma phương xuất hiện trong nghệ thuật Âu châu. Nhiều nhà sử học tin rằng đây là cách mã hoá của Durer, suy ra Bí mật cổ xưa đã vượt khỏi phạm vi các trường Nghệ thuật Thần bí Ai Cập và rơi vào tay các hội kín *châu Âu* - Langdon ngập ngừng - Điều đó đưa chúng ta trở lại với… *thứ này*.

Anh trỏ mảnh giấy chép hình ma trận chữ cái trên kim tự tháp đá.

S O E U
A T U N
C S A S
V U N J

- Bố cục rất giống nhau, phải không? - Langdon hỏi.
- Một hình vuông mỗi chiều bốn ô.

Langdon cầm bút chì và cẩn thận ghi lại ma phương số của Durer lên mảnh giấy, cạnh ô vuông chữ cái. Katherine cảm thấy mọi việc dễ dàng đi nhiều. Langdon vẫn đứng lom khom, bút chì trong tay, nhưng lạ thay, sau khi vô cùng hào hứng, anh lại tỏ ra đắn đo.

- Robert?
Langdon ngoảnh nhìn Katherine, vẻ mặt rõ ràng là bối rối.
- Chị có *chắc* chúng ta phải làm việc này không? Anh Peter…
- Robert, nếu *anh* không muốn giải mã những chữ này thì để *tôi* - Cô giơ tay định giằng lấy chiếc bút chì.

Nhận thấy không thể ngăn cản được Katherine, Langdon đành thuận theo và lại tập trung chú ý vào kim tự tháp. Anh thận trọng áp chồng ma phương lên ma trận chữ của kim tự tháp và gán từng chữ cái với từng con số. Sau đó, anh tạo ra một ma trận khác, sắp xếp các chữ cái trong bức mật mã Tam

điểm theo một trật tự mới trên cơ sở bố cục ma phương của Durer.

Khi Langdon làm xong, cả hai người cùng kiểm tra kết quả.

J E O V
A S A N
C T U S
U N U S

Katherine nghi hoặc.
- Vẫn chưa rõ.
Langdon im lặng một lúc lâu.
- Thực ra, không phải là chưa rõ đâu - Mắt anh lại sáng lên vì phát hiện mới - Nó là… chữ Latinh.

***

Trong hành lang dài, tối om, ông già mù gắng sức dò dẫm để về văn phòng của mình càng nhanh càng tốt. Đến nơi. Ông gần như đổ sụp xuống ghế, xương cốt già nua thư thái vì được nghỉ. Máy trả lời đang phát tín hiệu. Ông nhấn nút và lắng nghe.
- Warren Bellamy đây, - giọng thì thào gấp gáp của người bạn đồng thời là một huynh đệ Tam điểm vang lên - Tôi e rằng có tin khẩn…

***

Katherine Solomon đưa mắt nhìn ma trận chữ cái, xem xét lại nội dung. Hoàn toàn đúng, giờ đây một từ Latinh hiện rõ trước mắt cô. Jeova.

J E O V
A S A N
C T U S
U N U S

Katherine không học chữ Latinh, nhưng từ này rất quen thuộc vì cô đã đọc nhiều tài liệu tiếng Do Thái cổ. *Jeova. Jehovah.* Cô tiếp tục lướt xuống dưới, đọc ma trận như đọc một cuốn sách, kinh ngạc nhận ra mình có thể nắm bắt được *toàn bộ* văn bản của kim tự tháp.
Jeova Sanctus Unus.

Katherine hiểu ngay ý nghĩa. Cụm từ này xuất hiện rất nhiều trong các bản dịch hiện đại của kinh văn Do Thái. Trong Torah(69) chúa của người Do Thái được biết đến với nhiều tên gọi - *Jeova, Jehovah, Jeshua, Yahweh. Nguồn cội, Elohim* - nhưng nhiều bản dịch tiếng La Mã đã biến danh pháp này thành một cụm từ Latinh duy nhất: *Jeova Sanctus Unus*.

- Đức Chúa đích thực ư? - cô thì thào tự nhủ. Chắc chắn cụm từ này không thể giúp họ tìm được Peter - Đó là thông điệp bí mật của kim tự tháp ư? Một Đức Chúa đích thực? Tôi cứ nghĩ đây là một tấm *bản đồ* cơ đấy.

Langdon cũng lúng túng không kém, vẻ hào hứng trong mắt anh đã tan biến.
- Cách giải mã này rõ ràng là đúng, nhưng…

- Kẻ giam giữ anh trai tôi muốn biết *vị trí* - Katherine vén tóc ra sau tai - Kết quả này sẽ không làm hắn hài lòng đâu.
- Katherine, - Langdon thở dài - Tôi cũng sợ như vậy. Suốt đêm, tôi có cảm giác chúng ta đang phải xử lý cả một mớ huyền tích. Có lẽ dòng chữ khắc này trỏ tới một địa điểm *ẩn dụ*, cho chúng ta biết rằng chỉ có thể tiếp cận tiềm năng thật sự của con người thông qua một Đức Chúa đích thực.

- Chẳng có nghĩa gì! - Katherine đáp, hàm bạnh ra vì thất vọng - Gia đình tôi đã bảo vệ cái kim tự tháp này hàng bao thế hệ. Một Đức Chúa đích thực? Đó là bí mật ư? Và CIA coi đây là vấn đề an ninh quốc gia ư? Hoặc là họ đang nói dối hoặc là chúng ta còn bỏ sót điều gì!
Langdon nhún vai.

Bỗng nhiên, điện thoại của anh đổ chuông.

***

Trong văn phòng xếp đầy những cuốn sách cũ. Ông già còng người trên bàn, cầm chặt ống nghe trong bài tay viêm khớp.
Chuông đổ liên tục.
Cuối cùng, một giọng nói ngập ngừng vang lên.

- A lô? - Giọng trầm tĩnh nhưng không chắc chắn lắm.
Ông già thì thào.
- Tôi nghe đồn anh cần một chỗ kín đáo.

Người ở đầu dây bên kia giật mình.

- Ai đấy? Có phải Warren Bell…
- Xin đừng nói tên, - ông già ngắt lời - Cho tôi biết có phải anh đã bảo vệ được tấm bản đồ người ta uỷ thác cho anh không?
Lại giật mình im lặng.

- Vâng… nhưng tôi không nghĩ điều này quan trọng. Nó chẳng thể hiện gì nhiều. Nếu đó là một bản đồ thì dường như nó mang tính *ẩn dụ* hơn là…
- Không, bản đồ rất *thật*, tôi dám cam đoan với anh, và nó chỉ tới một địa điểm *cũng rất thật*. Anh phải giữ nó an toàn. Tôi khó lòng giải thích cho anh hiểu nó quan trọng đến thế nào. Anh đang bị truy đuổi, nhưng nếu anh có thể kín đáo tới chỗ tôi, tôi sẽ cho anh một chỗ ẩn náu… và câu trả lời.
Người kia ngập ngừng, rõ ràng là không chắc chắn lắm.

- Anh bạn, - ông già lại nói, thận trọng cân nhắc từ ngữ - ở một chỗ trú trong thành Rome, phía bắc sông Tiber, có mười tảng đá lấy từ núi Sinai, một hòn từ thiên đường, và một hòn khác mang nét mặt người cha bí ẩn của Luke. Anh biết chỗ tôi rồi chứ?
Đầu dây bên kia im lặng hồi lâu, sau cùng trả lời.

- Vâng, tôi biết.
Ông già mỉm cười. *Tôi chắc thể nào anh cũng đoán ra, Giáo sư ạ.*
- Đến ngay đi. Nhất định đừng để bị bám đuôi.

<u>Chú thích:</u>
(67) Pooja hay puja là một nghi lễ trong tạ ơn hoặc một nghi thức tôn giáo trong Ấn Độ giáo, được tiến hành như một hình thức lễ vật dâng lên các vị thần, những người tôn quý, hoặc khách đặc biệt. Nghi lễ này được tiến hành trong nhiều dịp và ở nhiều bối cảnh, từ puja hằng ngày thực hiện tại nhà, đến các nghi lễ ở đền miếu và các lễ hội lớn. Puja hình thành từ ý tưởng dâng lễ lên cho thần để nhận được sự phù hộ của thần - ND.
(68) Sudoku là lên tiếng Nhật (nghĩa đen là "số độc nhất") của một loại trò chơi logic, cách chơi là điền số từ 1 đến 9 vào những ô trống sao cho mỗi cột dọc, mỗi hàng ngang, mỗi phân vùng nhỏ (ô 3x3) có đủ các số từ 1 đến 9 mà không được lặp lại. Bảng câu đố hình vuông, mỗi chiều có 9 ô nhỏ, hợp thành 9 cột. 9 hàng và được chia thành 9 ô lớn 3x3. Một vài ô nhỏ được đánh số, đó là những gợi ý duy nhất để bạn tìm lời giải. Tuỳ theo mức độ nhiều hay ít của các gợi ý, các câu đố được xếp loại dễ, trung bình, khó hay

cực khó - ND.
(69) Torah (tiếng Do Thái nghĩa là "lời răn", hoặc "luật lệ") là 5 cuốn sách của Moses và cũng là toàn bộ các văn bản tôn giáo và luật pháp cơ bản của Do Thái giáo - ND.

Chương 71

Mal'akh trần truồng đứng trong phòng tắm hơi, giữa hơi nước nóng cuồn cuộn. Gột xong vệt mùi ethanol cuối cùng, gã thấy mình thanh khiết trở lại. Hơi nước ngâm dầu khuynh diệp ngấm vào da, nhiệt độ cao khiến các lỗ chân lông gã nở rộng. Mal'akh bắt đầu tiến hành nghi thức.

Trước tiên, gã trát hoá chất tẩy lông khắp người và cả mảng da đầu xăm trổ kín mít để loại bỏ hoàn toàn mọi thứ lông, tóc. *Những người không có lông lá là thần thánh của bảy hòn đảo Heliades*(70), sau đó, gã xoa đều dầu Abramelin lên lớp da thịt đã mềm mại và dễ hấp thu của mình. Abramelin là dầu thiêng của mẹ Magi vĩ đại. Rồi gã vặn hết cỡ vòi tắm sang trái, nước trút xuống lạnh như băng. Gã đứng hẳn một phút dưới làn nước buốt giá để các lỗ chân lông khép lại và giữ lấy hơi ấm cùng năng lượng. Cái lạnh còn có tác dụng gợi nhớ dòng sông băng giá, nơi khởi đầu cho hành trình biến đổi này.

Khi bước ra khỏi phòng tắm, Mal'akh rùng mình, nhưng chỉ vài giây sau, hơi ấm bên trong lan toả qua từng thớ thịt và làm gã ấm lên. Mal'akh cảm thấy trong người nóng sực như lò lửa. Gã đứng trần truồng trước gương và ngắm nghía hình thể của mình… có lẽ là lần cuối cùng, nhìn thấy bản thân trong bộ dạng một kẻ phàm tục hèn mọn.

Hai bàn chân gã là móng vuốt của một con chim ưng. Đôi chân là cặp cột tượng trưng cho trí tuệ cổ đại: Boaz và Jachin. Hông và bụng gã là cổng vòm của sức mạnh thần bí. Ngay bên dưới cổng vòm ấy, cơ quan sinh dục cỡ lớn mang đầy những biểu tượng xăm trổ thể hiện định mệnh của gã. Đã có lúc, cái khối thịt nặng nề này là nguồn khoái cảm nhục dục của gã. Nhưng giờ thì không như vậy nữa.
Ta đã giữ mình thanh khiết.

Như các tu sĩ tĩnh thân dòng Katharoi(71), Mal'akh đã tự cắt bỏ tinh hoàn, hy sinh khả năng giao cấu thể xác vì một thứ xứng đáng hơn. *Thần thánh làm gì có giới tính.* Vứt bỏ sự kém hoàn hảo về giới tính của loài người cùng với cám dỗ nhục dục trần tục, Mal'akh trở thành Ouranos(72) Attis(73), Sporus(74) và những pháp sư tĩnh thân vĩ đại trong truyền thuyết về vua Arthur. *Mọi biến thái vật chất sẽ dẫn tới biến thái tinh thần.* Đó là bài học của tất cả các vị thần vĩ đại… từ Osiris, Tammuz, Jesus, tới Shiva và cả Phật tổ.

Ta phải trút bỏ cái lốt người phàm bấy nay.

Bất ngờ, Mal'akh đẩy dần ánh mắt lên cao, qua hình phượng hoàng hai đầu trên ngực, qua những con dấu cổ trang trí trên mặt, và lên thẳng đỉnh đầu. Gã nghiêng đầu về phía gương, cố nhìn khoảng da tròn nhẵn nhụi vẫn nằm chờ đợi ở đó. Đây là vị trí rất thiêng liêng trên cơ thể, với tên gọi "cái thóp", là vùng sọ không liền khi người ta mới chào đời, là *con mắt nhìn vào não bộ.* Mặc dù cánh cổng sinh lý học này khép lại dần theo năm tháng nhưng nó vẫn là một dấu tích mang tính biểu trưng cho sự liên hệ đã mất giữa thế giới bên trong và bên ngoài.

Mal'akh ngắm nghía mảng da trơn thiêng liêng đó. Bao quanh nó là một vòng tròn hình *hàm vĩ xà (ouroboros)*, mô tả một con rắn huyền bí đang ăn đuôi của chính mình. Mảng thịt nhẵn nhụi dường như cũng nhìn lại gã… rạng rỡ đầy hứa hẹn.

Không lâu nữa. Robert Langdon sẽ khám phá ra kho báu vĩ đại mà Mal'akh cần. Hễ gã nắm lấy kho báu ấy, khoảng trống trên đỉnh đầu này sẽ được lấp kín, đó là lúc sẵn sàng để tiến vào quá trình chuyển đổi cuối cùng.

Mal'akh băng ngang phòng ngủ, mở ngăn tủ dưới cùng và lấy ra một tấm lụa trắng dài. Tương tự các lần trước đó, gã quấn nó quanh bẹn và mông, rồi đi xuống gác.

Gã vào phòng làm việc, kiểm tra máy tính thì thấy có một bức thư điện tử.
Từ một người quen:

NHỮNG GÌ ANH CẦN GIỜ TRONG TẦM TAY.
TÔI SẼ LIÊN LẠC VỚI ANH TRONG VÒNG MỘT GIỜ NỮA. CỨ KIÊN NHẪN.

Mal'akh mỉm cười. Đã đến lúc thực hiện thao tác chuẩn bị cuối cùng.

<u>Chú thích:</u>
(70) Heliades là một thiên đường gồm bảy hòn đảo ở phương nam, nằm đâu đó ngoài khơi Aithiopia và Ấn Độ, tại Ấn Độ Dương. Đây là một vùng đất thanh bình, không có mùa đông, với những cánh rừng hoa trái quanh năm. Cư dân ở đây là một chủng tộc xinh đẹp và đức hạnh. Họ cao ráo và hoàn

toàn không có lông - trừ trên đầu, cằm và lông mày. Họ có đôi tai có van và lưỡi chẻ nên họ có thể nói chuyện với hai người khác nhau cùng một lúc, cũng như bắt chước được tiếng các loài. Họ mặc áo choàng bằng vải lanh nhuộm màu tía. Cư dân Heliades (thần dân của Mặt trời) sống rất lâu. Đến tuổi 150, họ phải trải qua một hình thức chết mà không đau đớn. Mỗi hòn đảo có một vị vua, người lớn tuổi nhất đảo, trị vì. Ở nơi này không có gia đình. Trẻ em được nuôi chung và kiến thức làm cha mẹ bị cấm ngặt. Lúc mới chào đời, trẻ sơ sinh được đặt lên lưng một con chim thần để xác định khuynh hướng tinh thần của chúng. Những đứa trẻ không qua được "bài kiểm tra này sẽ bị loại bỏ và bị bỏ mặc cho tới chết - ND.

(71) Katharoi là từ tiếng Hy Lạp, có nghĩa là "thuần khiết", dùng để chỉ một trường phái Thiên Chúa giáo với các yếu tố đối ngẫu xuất hiện ở vùng Languedoc nước Pháp và các vùng khác của châu Âu trong thế kỷ XI-XIII. Các tín đồ phái này hình thành một nhóm bài tăng lữ đối lập với Nhà thờ Công giáo, phản đối những gì họ xem là sự suy đồi về đạo đức, tinh thần và chính trị của Nhà thờ. Họ cho rằng giao phối và sinh nở khiến cho tinh thần bị lệ thuộc vào xác thịt, do đó có thể gây ra nhiều phiền toái. Những người thuộc tầng lớp trên (Perfecti) phải sống độc thân hoàn toàn - ND.

(72) Uranus hay Ouranus nghĩa là "bầu trời". Trong thần thoại Hy Lạp, Uranus được hình tượng hoá như là con trai và cũng là chồng của Đất Mẹ Gaia. Uranus và Gaia là thuỷ tổ của hầu hết các thần Hy Lạp. Theo truyền thuyết, đêm đêm Uranus trùm lên trái đất và giao cấu với Gaia, nhưng lại rất ghét những đứa con mà bà có với ông. Uranus giam những đứa con của Gaia ở Tartarus, sâu trong lòng đất, khiến cho Gaia đau xót. Bà đúc một lưỡi hái và bảo các con trai của mình dùng nó để thiến Uranus. Chỉ có Cronus, đứa út dám làm việc này. Cronus phục kích và thiến cha mình, vứt tinh hoàn xuống biển. Sau khi bị thiến, Bầu trời không còn trùm lên Mặt đất nữa, mà ở nguyên một chỗ - ND.

(73) Attis theo thần thoại cổ là người tình của nữ thần Cybele. Attis không chung thuỷ nên bị Cybele trả thù bằng cách làm cho ông ta hoá điên và tự thiến mình. Các thày tế thờ cúng Attis đều tự hoạn - ND.

(74) Sporus là một thanh niên xinh đẹp có vẻ ngoài rất giống Poppaea Sabina, vợ của bạo chúa Nero. Khi Sabina chết năm 63 sau Công nguyên, Nero say mê thanh niên này, bắt anh ta phải thiến rồi cho mặc quần áo phụ nữ, và gọi anh ta bằng cái tên Sabina. Nero thậm chí còn công khai cưới Sporus vào năm 67 sau Công nguyên - ND.

Chương 72

Đặc vụ CIA tụt xuống khỏi ban công phòng đọc, lòng vô cùng cay cú

Lão Bellamy nói dối. Anh ta không phát hiện ra dấu nhiệt nào gần bức tượng Moses cũng như bất kỳ đâu trên gác.
- *Thế thì tay Langdon biến đi đằng quái nào nhỉ?*

Gã đặc vụ lần lại lộ trình của Langdon tới trung tâm phân phối của thư viện, địa điểm duy nhất xuất hiện dấu nhiệt. Một lần nữa, anh ta đi xuống cầu thang nằm bên dưới cái bục hình bát giác. Các băng chuyền đang chạy phát ra tiếng ồn nghe thật khó chịu, vào tới nơi, gã đặc vụ chỉnh thiết bị nhìn đêm và quan sát căn phòng một lượt. Chẳng có gì cả. Anh ta nhìn về phía những giá sách, cánh cửa bị phá hỏng vẫn còn nghi ngút hơi nóng do vụ nổ. Chẳng thấy…
Mẹ kiếp!

Anh ta nhảy bật lại khi một vệt phát quang bất ngờ lọt vào tầm nhìn Đó là hai hình người lờ mờ như cặp ma trơi, xuất hiện trên mặt tường cạnh một băng chuyền. Các dấu nhiệt.

Gã đặc vụ thừ người nhìn hai bóng ma theo băng chuyền di chuyển quanh phòng rồi biến mất sau một lỗ hổng hẹp trên tường.
Họ dùng băng chuyền để thoát thân ư? Đúng là điên rồ.

Ngoài việc nhận ra họ đã để sổng Robert Langdon qua một lổ hổng trên tường, gã đặc vụ còn hiểu rằng mình đang gặp phải một vấn đề khác. *Langdon không chỉ có một mình?*

Anh ta định tắt thiết bị nhìn và gọi cho đội trưởng, thì đội trưởng đã gọi lại trước.
- Các vị trí chú ý, có một chiếc Volvo bỏ không ở ngay quảng trường trước thư viện. Tên chủ xe là Katherine Solomon. Nhân chứng nói rằng cô ta vào thư viện cách đây không lâu. Chắc hẳn cô ta đang ở cùng Robert Langdon. Giám đốc Sato ra lệnh phải tìm cả hai ngay lập tức.

- Tôi vừa phát hiện dấu nhiệt của bọn họ - gã đặc vụ ở phòng phân phối thông báo.

- Lạy Chúa tôi! - viên đội trưởng hỏi - Băng chuyền chạy đi chỗ nào thế?
Gã kia kiểm tra biểu đồ tham chiếu nhân viên trên bảng tin.
- Toà nhà Adams, - anh ta đáp - Cách đây một dãy nhà.

- Các vị trí chú ý! Dồn hết về Toà nhà Adams! NGAY LẬP TỨC!

Chương 73

Chỗ ẩn náu. Câu trả lời

Mấy từ đó cứ ong ong trong tâm trí Langdon khi anh cùng Katherine bước qua cửa ngách Toà nhà Adams ra trời đêm mùa đông lạnh lẽo. Người gọi bí mật kia đã chỉ dẫn vị trí của mình theo kiểu mã hoá, nhưng Langdon vẫn hiểu. Katherine có vẻ tin tưởng đích đến ấy một cách đáng ngạc nhiên: *Còn nơi nào tốt hơn để tìm một Đức Chúa Đích thực?*

Vấn đề là làm sao tới được đó.

Langdon nhìn quanh, cố gắng xác định phương hướng. Trời tối om, nhưng may là trong trẻo. Họ đang đứng trong một khoảnh sân nhỏ. Phía xa, Mái vòm Điện Capitol hiện lên tráng lệ, Langdon sực nhớ đã mấy tiếng rồi kể từ khi đặt chân tới đây, bây giờ anh mới được bước chân ra ngoài trời.
Bài thuyết giảng của mình quá cực nhọc.
- Robert, nhìn kìa, - Katherine trỏ về phía Toà nhà Jefferson(75).

Phản ứng đầu tiên của Langdon khi nhìn thấy toà nhà là sự ngạc nhiên, bởi họ đã di chuyển thật xa dưới lòng đất bằng một cái băng chuyền. Tuy nhiên, phản ứng thứ hai của anh là giật mình cảnh giác.

Lúc này Toà nhà Jefferson rất ồn ào, xe tải và xe con ùn ùn kéo tới, tiếng người la hét, quát tháo. *Lại có cả đèn rọi thì phải?*
Langdon nắm lấy tay Katherine.
- Mình đi thôi!

Họ băng qua khoảnh sân, lao về phía đông bắc, mau chóng khuất dạng sau một toà nhà hình chữ U rất đẹp. Langdon nhận ra đó là Thư viện Folger Shakespeare. Toà nhà đặc biệt này xem ra là lớp nguỵ trang rất thích hợp cho họ tối nay, vì ở đó có bản thảo gốc tiếng Latin cuốn Newatlantis của Francis Bacon, trình bày một quan điểm viễn tưởng mà những người sáng lập nước Mỹ dựa vào để xây dựng mô hình thế giới mới trên nền tảng tri thức cổ xưa. Mặc dù vậy. Langdon vẫn không dừng lại ở đây.
- Chúng ta *cần một chiếc taxi.*

Họ đến góc giao giữa phố Số 3 và phố East Capitol. Xe cộ khá thưa thớt,

Langdon đưa mắt tìm taxi, lòng thấy mất dần hy vọng. Anh và Katherine vội vã đi dọc phố Số 3, tiến lên phía bắc, cố tránh xa Thư viện Quốc hội. Đi hết cả một dãy nhà Langdon mới nhìn thấy một chiếc taxi đang vòng qua góc phố. Anh ra hiệu cho xe chậm lại, chiếc xe sáp tới.

Radio xe đang bật nhạc vùng Trung Đông. Anh chàng lái xe gốc Ả rập mỉm cười thân thiện. Đợi hai người chui vào xe xong, anh ta hỏi.
- Đi đâu đây?
- Chúng tôi cần tới…

- Khu Tây bắc! - Katherine xen ngang, chỉ theo hướng phố Số 3 chạy xa khỏi Toà nhà Jefferson - Cho xe về Nhà ga Union, sau đó rẽ trái vào Đại lộ Massachusetts. Chúng tôi sẽ cho anh biết phải dừng lại chỗ nào.
Người lái xe nhún vai, đóng vách ngăn bằng kính Plexiglas và lại vặn nhạc lên.

Katherine dùng ánh mắt nhắc nhở Langdon: "Đừng để lộ hành trình". Cô trỏ tay ra cửa sổ. Một chiếc trực thăng màu đen đang bay là là cố tiếp cận khu vực này. *Chết thật.* Rõ ràng Sato rất quyết tâm lấy lại cái kim tự tháp của Solomon.

Khi chiếc trực thăng đáp xuống giữa hai toà nhà Jefferson và Adams, Katherine quay sang Langdon, nét mặt thêm lo âu.
- Tôi xem điện thoại di động của anh một lát được không?
Langdon đưa điện thoại cho cô.

- Peter kể với tôi rằng anh có khả năng ghi nhớ bằng hình ảnh - cô vừa nói vừa hạ kính cửa xe xuống - Và anh nhớ tất cả mọi số điện thoại anh từng bấm phải không?
- Phải, nhưng mà…

Katherine ném mạnh điện thoại ra ngoài. Langdon xoay người trên ghế nhìn chiếc điện thoại di động của mình lăn lông lốc và vỡ tung trên vỉa hè phía sau họ.
- Sao chị lại làm thế?
- Ngắt liên lạc, - Katherine nói, ánh mắt nghiêm trang - Kim tự tháp là hy vọng duy nhất để tìm ra Peter. Tôi không định để CIA giằng nó khỏi tay chúng ta.

Trên hàng ghế trước, Omar Amirana lắc lư đầu và rên ư ử theo tiếng nhạc. Đêm trôi thật chậm, anh cảm thấy may mắn vì cuối cùng cũng có khách. Chiếc taxi vừa chạy qua Công viên Stanton thì giọng nói quen thuộc của nhân viên điều hành vang lên trên bộ đàm.
- Trung tâm điều phối đây. Các xe trong khu vực Công viên Quốc gia chú ý. Chúng tôi vừa nhận được một bản tin từ chính quyền, thông báo có hai kẻ bỏ trốn gần Toà nhà Adams…

Omar ngạc nhiên lắng nghe nhân viên điều phối mô tả đúng đôi trai gái ngồi trong xe anh. Anh lén nhìn qua kính chiếu hậu. Omar phải thừa nhận, anh chàng cao ráo kia thật sự trông rất quen. *Hay là mình đã nhìn thấy anh ta trên chương trình America"s Most Wanted(76) nhỉ?*

Rất thận trọng, Omar với lấy máy bộ đàm.
- Trung tâm điều phối? - Anh nói khẽ vào bộ đàm - Đây là xe một-ba-bốn. Hai người mà trung tâm vừa nhắc đến đang ở trong xe tôi…

Trung tâm lập tức hướng dẫn những việc Omar cần làm. Tay run bắn, người lái xe bấm phím gọi số máy mà nhân viên điều phối vừa đưa. Giọng trả lời rất ngắn gọn và hiệu quả, như của một quân nhân.
- Đặc vụ Turner Simkins, Nhóm tác chiến CIA đây. Ai đấy?

- A tôi là lái xe taxi… - Omar đáp - Trung tâm bảo tôi gọi cho ông để thông báo về hai…
- Những kẻ chạy trốn đang trên xe của anh phải không? Chỉ trả lời đúng hoặc không thôi.
- Đúng.

- Họ có nghe được cuộc trò chuyện này không? Có hoặc không?
- Không. Vách ngăn…

- Anh đang chở họ đi đâu?
- Hướng tây bắc, đến Đại lộ Massachusetts.

- Địa điểm cụ thể?
- Họ không nói.
Đặc vụ CIA lưỡng lự.

- Hành khách nam còn mang theo cái túi da không?

Omar liếc qua kính chiếu hậu, quét nhanh mắt sang bên cạnh.
- Còn! Cái túi đó không có chất nổ hay thứ gì bên trong…

- Nghe kỹ đây, - đặc vụ kia nói - Anh không gặp nguy hiểm chừng nào anh làm theo đúng hướng dẫn của tôi. Rõ chưa?
- Vâng, thưa ông.
- Tên anh là gì nhỉ?
- Omar, - anh chàng lái taxi đáp, mồ hôi vã ra như tắm.

- Nghe này, Omar, - người kia bình tĩnh dặn - Anh hành động rất tốt. Tôi muốn anh lái xe chậm hết mức để tôi kịp cho người chặn đường. Anh có hiểu không?
- Vâng, thưa ông.

- Xe anh có thiết bị đàm thoại nội bộ để trao đổi với khách ngồi sau chứ?
- Vâng, thưa ông.

- Tốt. Vậy đây là những gì tôi muốn anh làm.

Chú thích:

(75) Toà nhà Thomas Jefferson là toà nhà lâu đời nhất trong số ba toà nhà của Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ, xây dựng trong thời gian 1890 đến 1897. Toà nhà này là nơi tập hợp các tác phẩm của những điêu khắc và hoạ sĩ trường phái "Phục Hưng Mỹ", thể hiện sự tiến bộ của nền văn minh, được nhân cách hoá vào những vĩ nhân. Phần ngoại thất, các vòm cửa sổ được trang trí các đầu tượng chân dung - ND.

(76) Chương trình America's Most Wanted là một chương trình truyền hình Mỹ do hãng 20th Century Fox sản xuất, và là chương trình phát sóng lâu nhất trong lịch sử mạng truyền hình của Fox. Mục đích của chương trình là giới thiệu và hỗ trợ việc thực thi luật pháp trong việc bắt giữ những tội phạm trốn chạy bị truy nã, và cả những người có trong danh sách 10 đối tượng bị truy nã gắt gao nhất của FBI - ND.

Chương 74

Vườn Bách thảo Hoa Kỳ (USBG) - bảo tàng sống của nước Mỹ - nằm ngay cạnh Điện Capitol. Ở chính giữa vườn này là một nhà kính cao ngất, ôm trọn khu rừng mưa nhiệt đới có biệt hiệu Rừng rậm. Trong rừng trồng toàn những thân cao su lừng lững, những cây đa tán rộng, và một lối đi có mái che dành cho các du khách ưa mạo hiểm.

Bình thường, Warren Bellamy luôn cảm thấy tràn trề sinh lực trước mùi đất ngai ngái của Rừng rậm và ánh mặt trời lấp lóe qua lớp hơi nước mù mịt phì ra từ các vòi xịt trên trần kính. Nhưng đêm nay, Rừng rậm ngập trong ánh trăng lại khiến ông kinh sợ. Người đầm đìa mồ hôi. Bellamy oằn mình chống chọi cơn tê buốt đang lan khắp hai cánh tay vẫn bị trói quặt sau lưng.

Giám đốc Sato đi đi lại lại trước mặt ông, thản nhiên rít thuốc lá - một hành động huỷ hoại sinh thái trong môi trường được chăm chút hết sức cẩn thận này. Gương mặt bà ta gần như ma quái sau đám khói thuốc trộn lẫn ánh trăng chảy xuống từ trần kính phía trên.

- Vậy là tối nay - bà ta tiếp tục - khi ông đến Điện Capitol và phát hiện ra sự có mặt của tôi… ông đã quyết định. Thay vì thông báo cho tôi biết, ông lại lặng lẽ mò xuống SBB, táo gan tấn công Chỉ huy Anderson và tôi, rồi giúp Langdon tẩu thoát cùng kim tự tháp và cái chóp - Bà ta xoa xoa vai - Một lựa chọn thật thú vị.
Dẫu lựa chọn lại tôi sẽ vẫn hành động như vậy, Bellamy nghĩ.

- Peter đâu? - ông giận dữ chất vấn.
- Làm sao tôi biết được? - Sato tỉnh bơ.
- Bà biết tất cả mọi việc! - Bellamy quát lại, chẳng buồn che giấu nỗi nghi ngờ rằng con người này đứng sau tất cả mọi việc - Bà biết đường tìm đến Điện Capitol. Bà biết đường tìm Robert Langdon. Thậm chí bà còn biết chụp X quang túi xách của anh ta để tìm cái chóp. Rõ ràng có kẻ tay trong đã cung cấp cho bà rất nhiều thông tin.

Sato cười lạnh tanh và bước lại gần Bellamy hơn.
- *Đó là* lý do khiến ông tấn công tôi phải không? Ông coi tôi là *kẻ thù* chăng? Ông cho rằng tôi đang tìm cách đánh cắp cái kim tự tháp bé xíu ấy? - Sato rít một hơi thuốc và phả khói qua lỗ mũi - Nghe cho kỹ đây. Không ai hiểu rõ

hơn tôi về tầm quan trọng của việc giữ bí mật. Cũng như ông, tôi tin rằng có nhiều thông tin mà công chúng tuyệt đối không nên biết. Tuy nhiên đêm nay, có những thế lực đang tự tung tự tác mà tôi e rằng ông chưa lường hết. Cái gã bắt cóc Peter Solomon sở hữu quyền năng rất ghê gớm… một quyền năng mà rõ ràng ông chưa nhận ra. Tin tôi đi, gã là một quả bom hẹn giờ di động… đủ sức kích thích một loạt sự kiện chắc chắn gây đảo lộn cả thế giới này.

- Tôi không hiểu - Bellamy nhổm khỏi ghế, cánh tay đau điếng vì cái còng.
- Ông *không cần* hiểu. Ông cần tuân lệnh. Bây giờ, hy vọng duy nhất để ngăn chặn thảm hoạ ghê gớm là hợp tác với gã này… và trao cho gã đúng những gì gã muốn. Nghĩa là, ông hãy gọi cho Langdon và bảo anh ta quay lại cùng với cái kim tự tháp và cái chóp. Với sự quản thúc của tôi, anh ta sẽ giải mã các văn tự trên kim tự tháp, thu thập các thông tin gã kia đòi hỏi và cung cấp cho gã đúng những gì gã muốn.

Vị trí của cầu thang xoáy ốc dẫn tới những Bí mật cổ xưa ư?
- Tôi không thể làm như vậy. Tôi đã thề giữ bí mật.

Sato nổi cáu.
- Tôi mặc mẹ chuyện ông thề thốt, tôi sẽ quẳng ông vào tù…
- Cứ việc doạ dẫm - Bellamy thách thức - Tôi sẽ không giúp bà đâu.

Sato hít một hơi thật sâu và thì thào bằng giọng đáng sợ.
- Thưa ông Bellamy, ông chưa hiểu những gì đang thực sự diễn ra đêm nay, phải không?
Sự im lặng căng thẳng kéo dài vài giây, cuối cùng được phá vỡ nhờ tiếng điện thoại của Sato. Bà ta thò tay vào túi, nôn nóng móc điện thoại ra.

- Nói đi. - bà ta ra lệnh và chăm chú nghe trả lời - Taxi của họ đang ở đâu? Bao lâu? Được, tốt lắm. Mang họ tới Vườn Bách thảo. Lối dành riêng ấy, và nhớ phải lấy được cái kim tự tháp chết tiệt cùng chóp của nó nhé.

Sato tắt máy, quay lại phía Bellamy với nụ cười tự mãn.
- Giờ thì tốt rồi… ông sắp hết giá trị sử dụng rồi.

Chương 75

Robert Langdon ngó mông lung ra khoảng không, mỏi mệt đến nỗi xe đang chạy rề rề mà anh cũng chẳng buồn giục tài xế lái nhanh hơn. Bên cạnh anh, Katherine rơi vào trạng thái trầm tư, xem chừng chán nản bởi sự thiếu hụt thông tin về tầm quan trọng của kim tự tháp.

Cô và Langdon vừa dượt lại tất cả các chi tiết quanh ngọn tháp, cái chóp và những sự việc kỳ lạ tối nay, song vẫn chẳng hiểu tại sao kim tự tháp này lại được coi là bản đồ chỉ dẫn.
Jeova Sanctus Unus? Bí mật giấu trong Tổ Chức?

Người liên lạc bí mật đã hứa sẽ cho họ biết câu trả lời nếu họ đến gặp ông. *Ở một chỗ trú trong thành Rome, phía bắc sông Tiber.*

Langdon biết "thành Rome mới" của tiền nhân đã được đặt tên là Washington ngay từ buổi đầu lịch sử, nhưng những dấu tích về giấc mơ nguyên thuỷ của họ thì vẫn còn: nước sông Tiber vẫn chảy vào sông Potomac, các thượng nghị sĩ vẫn họp bên dưới bản sao mái vòm giáo đường St. Peter, các vị thần Vulcan và Minerva vẫn nhìn xuống ngọn lửa đã tắt từ lâu của Nhà tròn.

Những câu trả lời mà Langdon và Katherine tìm kiếm rõ ràng đang đợi họ ở phía trước, cách đây vài dặm. *Hướng Tây bắc, trên Đại lộ Massachusetts*. Đích đến của họ trên thực tế là nơi lánh nạn nằm mé bắc nhánh sông Tiber của Washington. Langdon mong sao người lái xe tăng tốc.

Đột nhiên, Katherine bật dậy trên ghế cứ như thể vừa đột ngột nhận ra điều gì.
- Chúa ơi, Robert! - Cô quay sang anh, mặt trắng bệch, do dự một lát rồi nhấn mạnh - Chúng ta đang đi sai đường!
- Không, đường này đúng mà, - Langdon gạt đi - Hướng tây bắc, trên Đại lộ Massachu…
- Không! Ý tôi là chúng ta sẽ tới *nhầm chỗ*!

Langdon bối rối. Anh đã cho Katherine biết người đàn ông nọ ám chỉ địa điểm nào. *Nó có mười tảng đá lấy từ núi Sinai, một hòn từ thiên đường, và một hòn mang nét mặt người cha bí ẩn của Luke.* Chỉ có duy nhất một toà

nhà phù hợp với mô tả trên, và chính là điểm đích của chiếc taxi này.
- Katherine, tôi tin chắc đúng là nơi đó.

- Không! - Katherine kêu lên - Chúng ta không cần tới *chỗ ông ấy* nữa. Tôi đã đoán ra kim tự tháp và cái chóp! Tôi biết chúng chỉ điều gì rồi!
Langdon tỏ ra ngạc nhiên.
- Chị biết rồi!

- Đúng! Chúng ta phải tới Quảng trường Tự Do!(77)

Langdon không hiểu đầu cua tai nheo ra sao. Quảng trường Tự Do, mặc dù gần đây thôi, nhưng nghe chừng chẳng liên quan chút nào.

Jeova Sanctus Unus! - Katherine giải thích - Một đức Chúa đích thực của người Do Thái. Biểu tượng thiêng liêng của *người Do Thái* là ngôi sao Do Thái, dấu ấn của Solomon, một biểu tượng quan trọng đối với Hội Tam điểm! - Cô moi tờ một đô la trong túi ra - Cho tôi mượn cây bút.

Langdon rút bút khỏi túi áo.
- Xem này - Katherine trải tờ tiền lên đùi, đón cây bút và trỏ vào dấu Quốc ấn ở mặt sau tờ tiền - Nếu áp dấu ấn Solomon lên dấu Quốc ấn của Hoa Kỳ… - Cô vẽ biểu tượng ngôi sao Do Thái lên đúng hình kim tự tháp - Hãy xem anh thấy gì nào!
Langdon ngó xuống tờ tiền rồi ngơ ngác nhìn lại Katherine.

- Robert, hãy nhìn kỹ hơn xem Anh không nhận thấy tôi đang chỉ ra thứ gì ư?
Langdon quan sát lại hình vẽ.

Ý cô ấy là sao?

Langdon đã từng nhìn thấy hình ảnh này. Nó rất quen thuộc với giới lý luận, như một "bằng chứng" cho thấy Hội Tam điểm nắm giữ ảnh hưởng bí mật đối với nước Mỹ thời kỳ đầu. Khi ngôi sao sáu cánh được đặt trùng khít lên dấu Quốc ấn của Hoa Kỳ, đỉnh ngôi sao sẽ trùng với con mắt thông huyền… và, rất kỳ lạ, năm cánh còn lại trỏ đúng các chữ cái M-A-S-O-N (Hội Tam điểm).

- Katherine, đây chỉ là một sự trùng hợp, tôi không thấy nó có liên hệ gì với Quảng trường Tự Do.

- Xem lại đi! - Katherine yêu cầu, giọng gần như giận dữ - Anh không thấy chỗ tôi *đang chỉ* sao? Ngay đây này. Anh không nhận ra à?

Chỉ trong tích tắc. Langdon nhìn ra.

***

Đội trưởng nhóm tác chiến CIA Turner Simkins đang đứng bên ngoài Toà nhà Adams, tai áp chặt điện thoại di động, gắng sức lắng nghe cuộc trao đổi diễn ra ở băng sau chiếc taxi. Có chuyện gì đó vừa xảy ra. Nhóm của anh ta định leo lên một chiếc trực thăng Sikorsky UH-60 cải tiến để bay lên phía tây bắc và lập chốt chặn, nhưng tình hình đột ngột thay đổi.

Vài giây trước, Katherine Solomon cho rằng họ đang đi sai địa điểm. Lời giải thích của cô về đồng đô la và ngôi sao Do Thái nghe thật rối rắm đối với anh chàng đội trưởng, và rõ ràng cũng chẳng mấy minh bạch với Robert Langdon. Chí ít là lúc đầu. Nhưng bây giờ xem chừng Langdon đã hiểu ý cô.

- Chúa ơi, chị nói đúng! - Langdon buột miệng - Thế mà tôi không nhận ra sớm hơn!

Tiếng đó Simkins nghe tiếng đập mạnh vào vách ngăn, rồi tiếng vách ngăn mở ra.
- Thay đổi kế hoạch - Katherine nói như quát với người lái taxi - Đưa chúng tôi tới Quảng trường Tự Do.

- Quảng trường Tự Do ạ? - Omar bồn chồn hỏi lại - Không lên phía tây bắc Massachusetts nữa à?
- Khỏi cần! - Katherine dằn giọng - Quảng trường Tự Do! Rẽ trái từ đây! Đây! Từ đây?

Đặc vụ Simkins nghe thấy tiếng taxi ngoặt gấp. Katherine tiếp tục thảo luận một cách phấn khích, lần này là về bản mẫu Quốc ấn bằng đồng đặt tại Quảng trường Tự Do.

- Thưa bà, xin xác nhận lại - giọng người lái taxi xen vào, nghe rất căng thẳng - Chúng ta sẽ tới Quảng trường Tự Do ở góc Đại lộ Pennsylvania và Phố 13?
- Phải! - Katherine đáp - Mau lên!

- Rất gần thôi. Hai phút nữa.
Simkins mỉm cười. *Làm tốt lắm, Omar.* Anh ta lao nhanh tới chiếc trực thăng, thét gọi cả đội.

- Chúng ta tóm được họ rồi! Quảng trường Tự Do! Đi!

Chú thích:
(77) Quảng trường Tự Do (Freedom Plaza), thoạt tiên có tên Westem Plaza, là một quảng trường ở Tây Bắc Washington D.C., nằm tại góc giao của Phố 14 và Đại lộ Pennsylvania, ngay sát Công viên Pershing. Thiết kế năm 1880, quảng trường này chủ yếu bằng đá, được lát theo bản mô tả một phần quy hoạch Thành phố Washington của Pierre (Peter) Charles L'Enfant. Phần lớn quảng trường được nâng cao hơn so với cốt nền đường phố. Đầu phía tây của quảng trường có một đài phun nước lớn, còn đầu phía đông có bức tượng Kazimierz Pulaski cưỡi ngựa. Quảng trường được đặt lại tên theo Martin Luther King. Jr., người viết bài diễn thuyết "Tôi có một giấc mơ" tại Khách sạn Willard gần đó. Năm 1988, một hộp thời gian chứa cuốn Kinh

thánh, chiếc áo choàng, và vài di vật khác của King được đặt tại đây. Nó sẽ được mở lại vào năm 2088. Vị trí của quảng trường chính là nơi giao nhau của các tuyến tàu điện ngầm. Nhà ga Federal Triangle Metro, đối diện với quảng trường qua Đại lộ Pennsylvania, dành cho tuyến Xanh lam và tuyến Da cam. Còn Ga Metro Center với các tuyến Đỏ, Xanh lam, Da cam thì nằm trên Phố 13, cách đó hai dãy nhà - ND.

Chương 76

Quảng trường Tự Do là một tấm bản đồ.

Nằm ở góc Đại lộ Pennsylvania giao với Phố 13, bề mặt lát đá rộng mênh mông của khu vực này tái hiện đường phố Washington đúng như thiết kế nguyên bản của Pierre L'Enfant. Quảng trường Tự Do là điểm đến quen thuộc của khách du lịch, không chỉ vì tấm bản đồ khổng lồ thú vị mà còn vì luật sư Martin Luther Kinh Jr., từng viết phần lớn bài phát biểu "Tôi có một giấc mơ" tại Khách sạn Willard gần đó. Tên quảng trường được đặt lại cũng là để tôn vinh ông.

Omar Amirana chở du khách tới Quảng trường Tự Do đã rất nhiều lần, nhưng hai hành khách tối nay rõ ràng không phải là người tham quan thông thường. *CIA đang truy lùng họ?* Omar chưa kịp đỗ lại bên lề thì hai người ấy đã nhảy ra.

- Chờ ở đây nhé! - người đàn ông mặc chiếc áo khoác vải thô dặn Omar - Chúng tôi sẽ quay lại ngay!
Dứt lời, họ chạy vội ra chỗ tấm bản đồ khổng lồ, vừa quan sát hình các đường phố giao cắt nhau, vừa chỉ trỏ trao đổi. Omar nhìn theo, rồi vớ lấy điện thoại di động chỗ bảng điều khiển.

- A lô, ông vẫn còn đó chứ?
- Phải! - một giọng quát to, rất khó nghe do tiếng ầm ầm bên phía anh ta - Giờ họ ở đâu?
- Đã ra chỗ tấm bản đồ. Hình như đang tìm kiếm gì đó.
- Đừng để họ thoát khỏi tầm mắt anh, - đặc vụ kia hét to - Tôi sắp đến nơi rồi!

Omar tiếp tục theo dõi. Hai kẻ bị truy đuổi nhanh chóng tìm được dấu Quốc ấn nổi tiếng, một trong những tấm huy chương bằng đồng lớn nhất trên đời. Họ nấn ná ở đó chốc lát rồi trở về phía tây nam. Người đàn ông mặc áo vải tuýt chạy bổ trở lại taxi. Thấy anh ta hổn hển lao đến nơi, Omar nhanh chóng bỏ điện thoại xuống.

- Hướng nào đi Alexandria, Virginia? - anh ta hỏi.
- Alexandria à? - Omar chỉ về tây nam, đúng hướng mà hai người khách vừa

trỏ lúc nãy.
- Tôi hiểu rồi! - người đàn ông lào phào, vẫn thở hồng hộc, đoạn xoay ra hét to với người phụ nữ - Chị nói đúng! Alexandria!
Giờ người phụ nữ lại trỏ ngang quảng trường tới tấm biển "Tàu điện ngầm", sáng rực gần đó.

- Tuyến Xanh lam chạy thẳng tới Alexandria. Chúng ta cần đến ga King Street!
Omar phát hoảng. *Ôi không.*

Người đàn ông quay lại trả tiền cho Omar, trả nhiều hơn cả cuốc xe.
- Cảm ơn. Chúng tôi đi đây - Anh ta vớ lấy tôi da và nhấc chân chạy.
- Đợi chút! Tôi có thể chở các vị! Tôi thường xuyên đến đấy!

Nhưng đã quá muộn. Người đàn ông và người phụ nữ mau chóng băng qua Quảng trường Tự Do, khuất dạng trên cầu thang dẫn xuống ga tàu điện ngầm Metro Center.
Omar vớ lấy điện thoại di động.
- Thưa ông! Họ xuống lối tàu điện ngầm. Tôi không ngăn được. Họ sẽ đón tàu Tuyến Xanh lam để đến Alexandria!
- Cứ ở nguyên tại chỗ! - Chỉ huy nhóm đặc vụ thét to - Tôi sẽ tới nơi trong vòng mười lăm giây nữa!

Omar cúi nhìn mớ tiền mà người đàn ông vừa đưa. Tờ tiền trên cùng rõ ràng là tờ mà họ viết vào. Nó có hình một ngôi sao Do Thái chồng lên dấu Quốc ấn Hoa Kỳ, những cánh sao trùng đúng vào các chữ cái ghép thành từ *MASON (Hội Tam điểm).*

Bất chợt, có tiếng rung ù ù trỗi lên xung quanh, cứ như thể một chiếc máy kéo sắp đâm vào taxi của Omar. Anh ta ngước mắt nhìn, nhưng đường phố vắng tanh. Tiếng động cứ lớn dần rồi đột nhiên, một chiếc trực thăng đen bóng xuất hiện trong màn đêm và đáp xuống chính giữa tấm bản đồ của Quảng trường Tự Do.

Một nhóm người mặc quần áo đen nhảy ào ra. Hầu hết chạy ngay về phía ga tàu điện ngầm, chỉ có một người hối hả tiến đến chỗ taxi của Omar. Anh ta giật mạnh cánh cửa bên.
- Omar? Phải anh không?
Omar gật đầu, không nói năng gì được.

- Họ có cho anh biết họ đi đâu không? - anh ta hỏi.
- Alexandria! Nhà ga King Street, - Omar thốt lên - Tôi đề nghị chở họ, nhưng…
- Họ có nói sẽ tới *chỗ nào* ở Alexandria không?

- Không? Họ nhìn dấu Quốc ấn đúc đằng kia, sau đó họ hỏi về Alexandria, và trả tôi thứ này - Anh ta đưa cho đặc vụ CIA tờ tiền có hình vẽ kỳ lạ.

Trong khi anh chàng đặc vụ săm soi tờ tiền, Omar đột nhiên chắp nối được tất cả mọi việc. *Hội Tam điểm! Alexandria!* Một trong những toà nhà nổi tiếng nhất của Hội Tam điểm ở Mỹ nằm tại Alexandria.
- Chính chỗ đó, - anh ta thốt lên - Đài kỷ niệm George Washington? Nó nằm ngay bên kia Nhà ga King Street.
- Đúng thế, - đội trưởng nhóm đặc vụ tán thành, rõ ràng cũng vừa nhận ra điều tương tự.

Bấy giờ, nhóm đặc vụ ban nãy từ nhà ga chạy trở ra.
- Chúng ta để sổng rồi? - một người nói to - Tuyến Xanh lam vừa khởi hành! Họ không còn dưới đó!

Đặc vụ Simkins xem đồng hồ và quay sang phía Omar.
- Tàu điện ngầm mất bao lâu tới được Alexandria?
- Ít nhất mười phút. Có lẽ còn hơn.
- Omar, anh làm tốt lắm. Cảm ơn anh.
- Vâng. Chuyện này là sao vậy?

Nhưng đặc vụ Simkins đã chạy trở lại chiếc trực thăng. Nó liệng về phía nam, ngang qua Đại lộ Pennsylvania, đoạn biến mất trong màn đêm.

***

Ngay bên dưới đường phố nơi chiếc taxi đỗ, một đoàn tàu điện ngầm đang tăng tốc rời khỏi Quảng trường Tự Do. Trên tàu, Robert Langdon và Katherine Solomon ngồi nín thở, chẳng ai nói một lời trong khi đoàn tàu lao vút đi đưa họ tới đích đến.

Chương 77

Ký ức luôn tái hiện qua cùng một hình ảnh.

Gã ngã… lao thẳng xuống dòng sông phủ kín băng dưới đáy vực sâu. Phía trên, đôi mắt xám lạnh lùng của Peter Solomon soi chằm chặp qua nòng súng của Andros.

Gã rơi… thế giới phía trên cứ lùi xa dần, đến khi đám mây hơi nước mù mịt quanh dòng thác thượng nguồn trùm kín lấy gã thì vạn vật cùng biến mất.

Trong khoảnh khắc, mọi thứ trắng xoá, như thiên đường.

Rồi thân thể gã nện thịch xuống lớp băng.

Lạnh. Tối tăm. Đau đớn.

Gã rũ người… một sức mạnh ghê gớm lôi gã đi và đẩy gã dúi dụi qua những tảng đá trong khoảng không giá buốt kinh hồn. Phổi gã rát bỏng do thiếu dưỡng khí, các cơ trên ngực đã co rút vì lạnh nên gã không tài nào hít thở nổi.
Mình đang ở dưới lớp băng.

Băng gần con thác rõ ràng là rất mỏng do dòng nước chảy xiết, nên Andros rơi xuyên qua cả lớp băng ấy, bị dòng nước cuốn đi, và giờ thì mắc kẹt dưới một lớp trần trong suốt. Gã bấu vào mặt dưới lớp băng, cố gắng phá vỡ nó nhưng thiếu điểm tựa. Cơn đau dữ dội từ vết thương trên vai đã tan biến, và cảm giác nhức buốt do viên đạn ghém gây ra cũng vậy, cả hai đều không còn do cơ thể gã đang tê cóng.

Dòng nước chảy xiết xô Andros qua một khúc quanh. Cơ thể gã gào thét đòi dưỡng khí. Đột nhiên, gã vướng vào mấy cành cây, rồi húc phải một thân cây bị đổ. *Xem nào! Gã* cuống cuồng túm lấy cái cành, cố nhoi "lên mặt nước, tìm chỗ hổng nơi cành cây xuyên qua lớp băng. Khi đầu ngón tay sờ thấy một lỗ hổng nhỏ xíu xung quanh cành cây, gã bèn giật mạnh phần mép, cố gắng phá cho cái lỗ rộng hơn. Một lần, hai lần, chỗ hổng đã rộng ra đến vài phân.

Tì người vào cành cây, Andros ngửa mặt lên và áp miệng vào lỗ hổng nhỏ xíu. Không khí mùa đông ùa vào phổi thật ấm áp, dòng dưỡng khí lại tiếp thêm hy vọng. Gã bấu chặt chân vào thân cây, huých mạnh lưng và vai lên phía trên. Lớp băng xung quanh thân cây đổ bị cành nhánh và mẩu vụn xuyên thủng, thành thử đã yếu đi nhiều, nay gã tì chân vào thân cây là có thể dùng đầu dùng vai húc vỡ lớp băng để nhoi lên màn đêm mùa đông. Không khí tràn vào phổi gã. Lúc ấy hầu như cả người vẫn còn chìm nghỉm dưới nước, gã bèn dướn dần lên, hết dùng hai chân đẩy lại dùng tay kéo, cuối cùng ra khỏi nước, gã nằm thở hổn hển trên lớp băng trần trụi.

Andros gỡ tấm mặt nạ trượt tuyết ướt sũng, nhét vào túi, nhìn lại phía thượng nguồn tìm Peter Solomon, nhưng khúc quanh của dòng sông đã chắn mất tầm mắt. Cơn đau ở ngực lại dội lên, gã lặng lẽ kéo một cành cây nhỏ phủ kín lỗ hổng trên băng để che nó đi. Đến sáng, cái lỗ sẽ đóng băng trở lại.

Andros loạng choạng tiến vào rừng, tuyết bắt đầu rơi. Gã không biết mình chạy bao xa, cuối cùng cũng ra khỏi rừng và leo lên bờ kè bên cạnh con đường nhựa. Bấy giờ tuyết rơi dày hơn, gã gần như hôn mê, thân nhiệt xuống rất thấp, vừa lúc một cặp đèn pha từ xa tiến tới.

Andros vẫy tay rối rít, chiếc xe bán tải mang biển số Vermont lập tức đỗ lại. Một người đàn ông luống tuổi áo đỏ nhảy ra khỏi xe.
Andros lảo đảo tiến lại phía ông ta, tay bịt chặt chỗ ngực đang chảy máu.
- Tôi bị thợ săn… bắn nhầm! Tôi cần tới… bệnh viện!

Không chút do dự, ông già giúp Andros leo lên ghế bên và bật máy sưởi.
- Bệnh viện gần nhất ở đâu?
Andros không biết, nhưng gã trỏ về phía nam.
- Cửa rừng tiếp theo - *Chúng ta sẽ không đến bệnh viện.*

Ngày hôm sau, người ta đưa tin ông già Vermont nọ mất tích, nhưng không ai biết ông biến mất *chỗ nào* trên lộ trình của mình trong cơn bão tuyết mịt mùng. Cũng chẳng có ai liên hệ vụ mất tích ấy với một tin thời sự cùng lúc chạy trên trang nhất các báo - vụ sát hại Isabel Solomon.

Khi tỉnh giấc. Andros thấy mình đang nằm trong phòng ngủ tồi tàn của một nhà nghỉ rẻ tiền bị bỏ không vì đang mùa giá rét. Gã nhớ là đã tìm cách đột nhập vào đây, xé ga trải giường băng vết thương, rồi chui vào một cái giường ọp ẹp dưới đống chăn bụi mù.

Bụng đói ngấu.

Andros tập tễnh lê tới phòng tắm, trông thấy cả đống mẩu đạn ghém máu me trong bồn rửa, mới lơ mơ nhớ rằng mình đã moi chúng ra khỏi lồng ngực. Gã nhướng mắt nhìn chiếc gương bẩn thỉu rồi từ từ gỡ lớp băng thấm máu để xem xét vết thương. Phần cơ rắn chắc ở ngực và bụng đã ngăn đạn ghém chui vào sâu hơn, nhưng tấm thân hoàn hảo trước đây giờ lỗ chỗ vết thương. Viên đạn duy nhất mà Peter Solomon bắn rõ ràng đã xuyên suốt bả vai gã, để lại một cái lỗ đẫm máu.

Song tệ hơn hết thảy là Andros không lấy được thứ mà vì nó gã phải lặn lội cả quãng đường để tới Potomac. *Cái kim tự tháp.* Dạ dày cào cấu ghê gớm, gã đành lê bước ra chỗ xe ông già, hy vọng tìm được chút thức ăn. Chiếc xe bán tải bị phủ cả đống tuyết, và Andros tự hỏi không biết gã đã ngủ bao lâu trong cái nhà nghỉ cũ nát này. *Ơn Chúa là mình còn tỉnh dậy*. Andros không tìm thấy thức ăn ở ghế trước, nhưng trong hộc để đồ có vài viên thuốc giảm đau. Gã bốc một nắm và cố chiêu mấy vốc tuyết để nuốt trôi.
Mình cần thức ăn.

Vài giờ sau, chiếc xe bán tải chạy ra khỏi khu nhà nghỉ cũ. Trông nó chẳng còn dấu vết gì của chiếc xe tiến vào hai ngày trước đó. Mui ca bin đã bay mất, các nắp đậy bánh xe, ba đờ xốc và tất cả những thứ có thể tháo dỡ cũng chung số phận. Biển số Vermont không còn, và được thay bằng biển số của một chiếc xe tải bảo trì cũ đỗ cạnh thùng Dumpster(78) của nhà nghỉ. Andros cũng vứt hết vào Dumpster mấy tấm ga thấm máu, mảnh đạn ghém và mọi bằng chứng cho biết gã đã từng xuất hiện ở đây.

Andros chưa từ bỏ cái kim tự tháp, nhưng tạm thời phải biết chờ đợi. Gã cần giấu mình, dưỡng lành vết thương và trên hết, *cần ăn*. Gã tìm được một quán ăn ven đường, gọi trứng, thịt nướng, bánh khoai tây và ba ly nước cam. Ăn xong, gã còn gọi thêm đồ ăn mang đi. Ra đường, Andros bật cái đài cũ rích trên xe để nghe. Gã đã kiêng xem truyền hình và đọc báo kể từ lúc bắt đầu thử thách này. Khi nghe đến bản tin thời sự địa phương, gã chết sững.
- Các nhân viên điều tra của FBI tiếp tục tìm kiếm kẻ đột nhập có vũ trang đã sát hại bà Isabel Solomon tại tư gia ở Potomac hai hôm trước. Dường như kẻ sát nhân đã ngã xuống băng và bị cuốn trôi ra biển, - người đọc bản tin thông báo.
Andros như hoá đá. *Isabel Solomon đã chết?* Gã lái xe trong im lặng sững

sờ, vẫn lắng nghe cho hết bản tin.
Bây giờ cần phải đi xa, thật xa khỏi nơi này.

***

Căn hộ ở Upper West Side có tầm nhìn rất đẹp hướng ra Công viên Trung tâm. Andros chọn nơi này vì màu xanh lục mênh mông bên ngoài cửa sổ gợi gã nhớ lại khung cảnh vùng Adriatic. Lẽ ra nên lấy làm mừng vì đã sống sót, nhưng Andros không cảm thấy thế.

Lòng gã luôn trống trải, và ý đồ đánh cắp kim tự tháp của Peter Solomon vẫn nung nấu không nguôi.

Andros dành khá nhiều giờ nghiên cứu truyền thuyết Kim tự tháp Tam điểm. Hình như chẳng ai khẳng định được sự tồn tại của ngọn tháp đó nhưng tất cả đều nhất trí rằng nó hứa hẹn những tri thức và sức mạnh gớm ghê. *Kim tự tháp Tam điểm là có thật.* Andros tự nhủ.
Thông tin tay trong của ta không thể sai được.

Số phận đã đặt kim tự tháp vào tầm tay Andros, và gã biết rằng việc bỏ qua nó chẳng khác gì cầm một tấm vé số độc đắc mà không chịu đem đổi lấy tiền. *Ta là kẻ duy nhất không phải hội viên Tam điểm biết rõ kim tự tháp là có thật… cũng như biết rõ người đang bảo vệ nó.*

Nhiều tháng qua đi, mặc dù cơ thể đã lành lặn lại nhưng Andros không còn tự mãn như lúc sinh sống ở Hy Lạp nữa. Gã ngừng luyện tập cũng thôi chiêm ngưỡng mình khoả thân trong gương. Gã cảm thấy dường như cơ thể đang lão hoá. Làn da từng rất hoàn hảo giờ đầy vết sẹo càng khiến gã thêm buồn nản. Gã vẫn ỷ lại vào thuốc giảm đau y như quãng thời gian đợi hồi phục, và cảm thấy cơ thể mình đang trượt ngược lại lối sống đã từng dẫn gã tới Nhà tù Soganlik. Gã không quan tâm. *Thể xác thèm khát thứ gì thì cứ thoả mãn nó thứ ấy.*

Một đêm, Andros tới làng Greenwich mua ma tuý của một thằng cha có xăm hình tia chớp dài ngoằn ngoèo trên cánh tay. Andros hỏi về hình xăm và tay kia cho biết hắn dùng nó để che vết sẹo dài do một vụ tai nạn xe hơi.
- Hằng ngày, hễ nhìn vết sẹo là tao lại nhớ tới vụ tai nạn, - tên buôn ma tuý nói - tao bèn xăm đè một biểu tượng của sức mạnh cá nhân. Thế là tao trở lại cân bằng như trước.

Đêm đó, trong cơn phê thuốc, Andros lảo đảo tìm tới một hiệu xăm trong vùng, và cởi phăng áo ra.
- Tôi muốn che những vết sẹo này, - gã tuyên bố. *Ta phải tự tin trở lại.*
- Che đi à? - Nghệ nhân xăm hình nhìn ngực gã - *Bằng gì* chứ?
- Hình xăm.
- Được nhưng ý tôi là hình xăm *như thế nào*?

Andros nhún vai, chẳng muốn gì hơn là che giấu những thứ xấu xí gợi nhớ quá khứ của mình.
- Tôi không biết. Ông chọn giúp đi.
Nghệ nhân lắc đầu và đưa cho Andros một tập sách nói về truyền thống xăm mình cổ xưa.
- Hãy trở lại khi nào anh sẵn sàng.

Andros phát hiện ra năm mươi ba cuốn sách về xăm mình trong Thư viện Công cộng New York, gã đọc sạch số sách đó trong vài tuần. Tìm lại niềm say mê đọc sách, gã bắt đầu mang hàng ba lô sách đi đi về về giữa thư viện và căn hộ của mình, nơi gã đọc nghiến ngấu số sách ấy trong khi ngắm nhìn Công viên Trung tâm.

Những cuốn sách về hình xăm đã mở ra một thế giới kỳ lạ mà Andros chưa bao giờ biết đến, một thế giới của biểu tượng, huyền bí, truyền thuyết và pháp thuật. Càng đọc, gã càng nhận ra mình thật mù quáng. Gã bắt đầu ghi chép các ý tưởng, mọi phác thảo và những giấc mơ lạ lùng của mình. Khi không còn tìm thấy những điều hữu ích ở thư viện nữa, gã bỏ tiền nhờ những người buôn sách quý mua giúp một số sách hiếm hoi trên thế giới. *De Praestigiis Daemonum(79), Lemegeton(80). Ars Almadel(81)… Grimorium Verumb(82)… Ars Notoria(83)* … vân vân. Andros đọc hết, và ngày càng tin chắc rằng thế giới vẫn có nhiều kho báu giành cho mình. *Có những bí mật vượt xa hiểu biết của con người.*

Sau đó gã phát hiện ra tài liệu của Aleister Crowley, một nhân vật thần bí rất hiểu biết thời đầu thế kỷ XX nhưng lại bị nhà thờ coi là "kẻ xấu xa nhất từng sống trên đời". *Tư tưởng tầm thường luôn hãi sợ những tư tưởng vĩ đại.* Andros nghiên cứu sức mạnh của các nghi thức và bùa phép, học những từ ngữ thiêng liêng mà nếu nói ra đúng cách sẽ hiệu dụng như chìa khoá mở cánh cổng vào thế giới khác. *Có một thế giới bí ẩn ngoài thế giới này… một thế giới có thể cho ta sức mạnh.* Dù cực kỳ thèm khát nguồn sức mạnh đó,

Andros vẫn biết rằng cần phải hoàn tất một số quy định và nhiệm vụ trước.

Muốn biến thành thần thánh, phải làm cho chính mình trở nên linh thiêng, Crowley viết như vậy.

Nghi thức "hiến tế" cổ xưa từng rất phổ biến trên Trái đất. Dân Do Thái đốt lễ vật tại Thánh điện, dân Maya chặt đầu người trên các đỉnh kim tự tháp ở Chichen Itza, rồi Jesus Christ hy sinh thân mình trên thập giá, những sự kiện này đều chứng tỏ người cổ đại rất hiểu yêu cầu *hiến sinh* của thần linh. Hiến sinh là nghi thức nguyên thuỷ để con người được tạo hoá ân tứ và làm cho chính mình trở thành thần thánh.

Sacra - linh thiêng.

Face - tạo dựng.

Mặc dù nghi thức hiến sinh đã bị bãi bỏ từ lâu nhưng sức mạnh của nó vẫn còn nguyên vẹn. Có rất nhiều nhân vật huyền bí hiện đại, kể cả Aleister Crowley, vẫn thực hành Nghệ thuật này, hoàn thiện nó theo thời gian và dần dần biến cải bản thân cho cao siêu hơn. Andros thèm được thay đổi mình như họ. Nhưng gã biết gã sẽ phải vượt qua một cây cầu rất nguy hiểm khi làm việc đó.

Máu chính là thứ tách biệt ánh sáng với bóng tối.

Một đêm, có con quạ bay qua cửa sổ phòng tắm để ngỏ và bị kẹt lại trong căn hộ của Andros. Nó bay chập choạng lung tung một lát rồi đậu lại, rõ ràng chấp nhận thực tế là không thể thoát ra. Andros đã đủ kiến thức để nắm bắt tín hiệu. *Ta đang được thúc giục phải tiến xa hơn.*

Tóm chặt con chim trên tay, gã đứng bên bàn thờ dựng tạm trong bếp và giơ cao con dao sắc, mồm đọc to câu thần chú mà gã nhớ.
"Camiach, Eomiahe, Emial, Macbal, Emoii, Zazean… nhân danh những tên tuổi thần thánh nhất trong số các thiên thần ở Cuốn sách Assamaian(84) cầu khẩn các ngài phù hộ để con thực hiện việc này bằng sức mạnh của Một đức Chúa đích thực".

Sau đó Andros hạ dao xuống và thận trọng chọc vào mạch máu chính trên cánh bên phải của con chim đang hoảng sợ. Con quạ bắt đầu chảy máu. Nhìn

dòng máu đỏ chảy xuống chiếc cốc kim loại, Andros hơi gai người. Thế nhưng, gã vẫn tiếp tục.
"Đấng Adonai Toàn năng, Arathron, Ashai, Elohim, Elohim, Elion, Asher Eheieh, Shaddai… xin hỗ trợ con đem dòng máu này phát huy sức mạnh và hiệu quả ở tất cả những nơi con muốn, và ở tất cả những nơi con cần".

Đêm đó, Andros mơ thấy chim… một con phượng hoàng khổng lồ bay lên từ biển lửa. Sáng hôm sau gã thức giấc, cảm nhận trong người một nguồn năng lượng mới mẻ vô chừng. Gã chạy bộ trong công viên, nhanh hơn và xa hơn tưởng tượng. Chạy mệt rồi, gã dừng lại để tập chống đẩy. Không thể đếm được bao nhiêu lần. Vậy mà gã vẫn tràn trề sinh lực.

Đêm đó, Andros lại mơ thấy chim phượng hoàng.

Mùa thu quay về với Công viên Trung tâm, động vật nháo nhào tìm kiếm thức ăn cho mùa đông sắp tới. Andros không ngại lạnh, những cái bẫy được bố trí rất kín đáo của gã lúc nào cũng đầy ắp chuột và sóc còn sống. Gã cho chúng vào ba lô vác về nhà, thực hiện những nghi thức ngày càng phức tạp.

Emanual, Massiach, Yod, He, Vaud… xin hãy nhìn nhận con là kẻ xứng đáng.

Các nghi thức đẫm máu tiếp thêm sinh lực cho Andros, làm gã cảm thấy trẻ ra mỗi ngày. Gã tiếp tục đọc miệt mài những văn bản thần bí cổ xưa, những trường ca thời trung cổ, các triết gia sơ khai… Càng hiểu biết về bản chất đích thực của mọi vật, gã càng nhận ra rằng con người đã đánh mất toàn bộ hy vọng. *Chúng mù quáng… lang thang vô định trong một thế giới mà chúng chẳng bao giờ hiểu nổi.*

Andros vẫn là một con người, nhưng gã cảm thấy mình đang tiến hoá thành một thứ gì đó khác. *Vĩ đại hơn. Thiêng liêng hơn.* Thể lực dồi dào của gã trỗi dậy sau một thời gian ngủ yên, thậm chí mạnh mẽ hơn trước nhiều. Cuối cùng gã cũng hiểu được mục đích thực sự của nó. *Cơ thể này chính là chiếc thuyền chở trí tuệ - kho báu mạnh nhất của ta.*

Andros biết tiềm lực thật sự của mình vẫn chưa được phát huy, và gã nghiên cứu sâu hơn nữa. *Số phận của ta là gì?* Tất cả các văn bản cổ xưa đều nói đến cái thiện và cái ác… nói đến nhu cầu phải lựa chọn giữa hai thứ đó của con người. *Mình đã lựa chọn lâu rồi,* gã biết như vậy, nhưng gã không cảm

thấy hối tiếc. *Cái ác là gì nếu không phải là một quy luật tự nhiên?* Hết ánh sáng là đến bóng tối. Hết trật tự là đến hỗn loạn. Entropy(85) là yếu tố căn bản. Mọi thứ đều phải suy tàn. Ngay cả tinh thể, dù có trật tự hoàn hảo đến đâu thì cuối cùng cũng biến thành phân tử bụi.

Có kẻ sáng tạo… cũng có người phá huỷ.

Song tới tận khi đọc cuốn "Thiên đường bị mất"(86) của John Milton thì Andros mới thấy rõ rệt số phận mình. Gã đọc về vị thần sa ngã, một chiến binh quỷ sứ đấu tranh chống lại ánh sáng, một nhân vật can đảm, một vị thần có tên Moloch.
Moloch hạ phàm với tư thế thánh thần. Sau này Andros biết rằng, cái tên Moloch dịch sang ngôn ngữ cổ đại sẽ trở thành Mal'akh.
Và ta cũng vậy.

Như tất cả những biến cố lớn lao, quá trình thay đổi này cần bắt đầu với một lễ hiến sinh… nhưng không phải bằng chuột hay chim.
Không, nó đòi hỏi một sự hiến sinh *thật sự. Chỉ có một sự hiến sinh đáng giá thôi.*

Đột nhiên, Andros thấy thông suốt hơn bất kỳ nhận thức nào trước kia. Toàn bộ số phận gã đã hiện lên rõ rệt. Suốt ba ngày liền, gã phác hoạ bản thân trên một tấm giấy lớn, để ra kết quả là hình ảnh tương lai của chính mình.

Andros treo bức phác hoạ có kích thước thật lên tường và chăm chú ngắm nghía như thể soi gương.
Ta là một kiệt tác.

Ngày hôm sau, gã mang bức vẽ của mình tới cửa hàng xăm hình.

Gã đã sẵn sàng.

<u>Chú thích:</u>
(78) Dumpster là tên gọi một loại dụng cụ chứa rác, một kiểu thùng chứa rác lưu động. Từ Dumpster xuất phát từ hệ thống Dempster-dumpster, do anh em nhà Dempster thiết kế những năm 1930, dùng để tự động bốc dọn toàn bộ rác trong các thùng chứa đã được chuẩn hoá lên các xe chở rác - ND.
(79) De Praestigiis Daemonum et Incantationibus ac Venificiis (Cuốn sách

về những hình ảnh của quỷ sứ, các câu thần chú và chất độc), viết năm 1563, là tác phẩm có ảnh hưởng nhất của Johannes Wier (1515-1588), nhà vật lý, nhà thần bí học và nhà nghiên cứu ma quỷ người Hà Lan. Ông là một trong những người đầu tiên viết các tác phẩm lên án việc khủng bố giới phù thuỷ - ND.

(80) Lemegeton, tên đầy đủ là Lesser Key of Solomon (Chìa khoá Solomon), là một bộ sách về ma thuật khuyết danh ở thế kỷ XVII và là một trong những bộ sách phổ biến nhất trong lĩnh vực này - ND.

(81) Ars Almadel (Nghệ thuật Almadel) là phần thứ tư trong bộ Lesser Key of Solomon. Phần này nói về cách chế tạo almadel, một thẻ sáp có những biểu tượng bảo vệ vẽ bên trên dùng để đặt bốn cây nến. Ngoài ra còn có những chỉ dẫn liên quan đến màu sắc, chất liệu và nghi thức cần thiết để thiết lập almadel và các cây nến. Ars Almadel cũng nói về các thiên thần sẽ được gọi lên, và giải thích rằng chỉ được gọi đến họ vì những lý do hợp lý và đúng đắn, kèm theo cách khấn - ND.

(82) Grimorium Verumb (Ma thuật đích thực hay Ma thuật chân lý), là một cuốn sách về ma thuật, được cho là do "Alibeck Người Ai Cập" sống ở Memphis viết năm 1517. Nhưng giới học giả nhất trí rằng cuốn sách thật sự có từ thế kỷ XVIII và những bản sách đầu tiên xuất hiện bằng tiếng Pháp và Italia - ND.

(83) Ars Notoria (Nghệ thuật cao quý) là phần thứ năm và phần cuối cùng trong bộ Lesser Key of Solomon. Đây là cuốn sách ma thuật được biết đến từ thời Trung đại, khẳng định rằng nghệ thuật này do Đấng Sáng tạo truyền cho vua Solomon qua một thiên thần. Sách có hẳn một tập hợp các câu cầu nguyện kèm theo những từ ngữ thần chú bằng vài thứ tiếng (Do Thái, Hy Lạp, v.v...), cách đọc lên, và mối liên hệ giữa những nghi thức này với cách lĩnh hội tất cả các khoa học. Theo cuốn sách, đọc đúng các câu thần chú sẽ giúp đem lại kiến thức về khoa học, trí nhớ sáng suốt, tinh thần vững vàng, và khả năng hùng biện. Sách cũng trình bày những quy tắc phải tuân thủ để bảo đảm đạt kết quả tốt ND.

(84) Cuốn sách Thiên đàng - ND.

(85) Entropy được định nghĩa như là một đơn vị đo lường năng lượng trong mối tương quan với nhiệt độ tuyệt đối, hay là đơn vị đo sự phân tán đồng thời của năng lượng ở một nhiệt độ nhất định. Thuật ngữ này do nhà vật lý người Đức là Rudolí Clausius nghĩ ra năm 1865. Nguyên gốc, entropy được dùng để mô tả "nhiệt năng tiêu hao" từ các cỗ máy nhiệt hoặc các thiết bị cơ khí không có khả năng vận hành với hiệu suất 100% để chuyển hoá năng lượng. Về sau, thuật ngữ này có thêm nhiều cách giải thích khi con người hiểu thêm về hoạt động của các phân tử - ND.

(86) Thiên đường bị mất (Paradise Lost) là một trường ca của nhà thơ người Anh John Milton ở thế kỷ XVII. Nguyên gốc, nó được xuất bản năm 1667, gồm 10 tập. Bản in lần hai năm 1674 chia lại thành 12 lập với đôi chỗ chỉnh lý và phần chú giải về luật thơ. Trường ca là câu chuyện về sự sa ngã của loài người: việc Adam và Eve bị quỷ Satan cám dỗ và bị trục xuất khỏi Vườn Địa đàng. Mục đích của Milton, như nêu trong Tập I, là "lý giải sự đối xử của Chúa với con người" và cuộc xung đột giữa mối lo vĩnh cửu với sự tự nguyện của Chúa - ND.

Chương 78

Đài tưởng niệm George Washington toạ lạc trên đỉnh đồi Shuter's ở Alexandria, bang Virginia. Được chia thành ba cấp phân biệt Doric, Ionic và Corinthian với độ phức tạp về mặt kiến trúc tăng dần từ chân lên đến đỉnh, công trình đứng đó như một biểu tượng hữu hình cho con đường vươn tới tri thức của loài người. Lấy cảm hứng từ ngọn hải đăng Pharos ở Alexandria, Ai Cập, toà tháp đồ sộ này có chóp là một kim tự tháp Ai Cập với đỉnh chạm hình ngọn lửa.

Bên trong gian phòng cẩm thạch hoa lệ là pho tượng đồng khổng lồ tái hiện George Washington trong bộ lễ phục của Hội Tam điểm cùng với cái bay thật mà ông dùng để xây viên đá đầu tiên cho Điện Capitol. Bên trên gian phòng này là chín tầng khác nhau được đặt những cái tên như Hang động, Phòng Hầm mộ, và Nhà nguyện Hiệp sĩ Thánh chiến. Trong số các báu vật được cất giữ tại đây có hơn hai vạn tập tài liệu của Hội Tam điểm, một bản sao chiếc hòm đựng Pháp điển, và thậm chí cả một mô hình thu nhỏ gian phòng đặt ngai vàng trong đền thờ vua Solomon.

Chiếc trực thăng UH-60 bay là là phía trên sông Potomac, đặc vụ CIA Simkins xem đồng hồ. *Sáu phút nữa tàu của họ mới đến.* Anh ta thở hắt ra và ngó qua cửa sổ về phía Đài tưởng niệm sáng ngời ở phía chân trời. Anh phải thừa nhận rằng toà tháp rực rỡ kia trông ấn tượng chẳng kém bất kỳ công trình nào ở khu vực Công viên Quốc gia. Simkins chưa từng vào trong Đài tưởng niệm, và đêm nay cũng thế thôi. Nếu mọi việc diễn tiến theo đúng kế hoạch thì Robert Langdon và Katherine Solomon sẽ chẳng bao giờ bước ra được khỏi ga tàu điện ngầm.

- Đằng kia! - Simkins quát bảo phi công, tay chỉ về ga King Street phía bên kia Đài tưởng niệm.
Viên phi công cho trực thăng chao nghiêng và đậu xuống một bãi cỏ dưới chân đồi Shuter's.

Khách bộ hành ngạc nhiên khi thấy nhóm Simkins nhảy ra khỏi máy bay, lao nhanh qua phố xuống ga King Street. Tại khu vực cầu thang, một số hành khách chuẩn bị khởi hành phải nhảy vội ra khỏi lối đi dán mình vào tường khi nhóm đặc vụ mặc đồ đen rầm rập chạy qua họ.

Nhà ga King Street lớn hơn Simkins dự đoán, phục vụ cả mấy tuyến khác nhau như tuyến Xanh lam, tuyến Vàng, tuyến Amtrak. Anh ta xem bản đồ hệ thống trên tường, tìm Quảng trường Tự Do và tuyến tàu điện ngầm trực tiếp chạy tới vị trí này.
- Tuyến Xanh lam, sân ga phía nam! - Simkins hô lớn - Xuống đó và giải tán hết mọi người!
Đồng đội anh ta vọt đi.

Simkins chạy tới quầy vé, trình thẻ công vụ và nói như quát với người phụ nữ ngồi trong.
- Mấy giờ thì chuyến tàu tiếp từ ga trung tâm mới đến?
Người phụ nữ lộ vẻ hoảng sợ.
- Tôi không chắc lắm. Cứ mười một phút có một chuyến của tuyến Xanh lam. Không có lịch trình cố định.

- Từ chuyến tàu trước đến giờ là bao lâu rồi?
- Năm… hoặc sáu phút? Chỉ khoảng thế thôi.
Tunner nhẩm tính. *Tuyệt*. Chuyến tàu tiếp theo sẽ là của Langdon.

***

Bên trong một toa tàu điện ngầm đang phóng rất nhanh. Katherine Solomon bồn chồn nhổm dậy trên chiếc ghế nhựa cứng. Mấy bóng đèn huỳnh quang sáng rực trên đầu khiến cô chói mắt, và cô đang phải cố kìm không để hai mí mắt sụp xuống, dù chỉ một giây thôi. Langdon ngồi cạnh cô trong toa xe vắng tanh, đờ đẫn nhìn chiếc túi da dưới chân, mí mắt cũng nặng trĩu, nhịp rung lắc đều đặn của toa xe như ru anh vào trạng thái mơ màng.

Katherine hình dung ra những thứ lạ lùng trong túi Langdon. Tại sao *CIA lại muốn giành lấy kim tự tháp này.* Bellamy nói Sato truy lùng ngọn tháp có thể là do bà ta biết rõ tiềm năng thực sự của nó. Nhưng cho dù kim tự tháp *thực sự* tiết lộ nơi cất giấu những bí mật cổ xưa thì Katherine thấy cũng thật khó tin là điều đó hấp dẫn được CIA.

Nhưng một lần nữa, cô nhắc nhở mình rằng đã nhiều lần người ta phát hiện ra CIA thực hiện những chương trình cận tâm lý học chẳng khác gì chủ nghĩa thần bí và ma thuật cổ xưa. Năm 1995, vụ bê bối "Stargate/scannate"(87) đã tiết lộ một công nghệ mật của CIA gọi là quan sát từ xa - một dạng suy tưởng ngoại cảm giúp người quan sát dõi con mắt tinh

thần của mình tới bất kỳ nơi nào trên trái đất và theo dõi nơi đó mà không cần phải có mặt trực tiếp. Dĩ nhiên công nghệ này chẳng có gì mới mẻ. Giới thần bí gọi đó là du hành thiên thể(88) dự đoán… còn các tín đồ Du già thì gọi là trải nghiệm ngoại thân. Tiếc thay, các công dân Mỹ nhút nhát coi công nghệ đó là *ngớ ngẩn*, và chương trình bị đình chỉ. Ít nhất là về mặt công khai.

Nực cười thay, Katherine lại nhận ra mối liên hệ đáng kể giữa những chương trình bất thành của CIA và các đột phá của riêng cô trong ngành Lý trí học.

Katherine rất muốn gọi cho cảnh sát để xem họ đã phát hiện được gì ở khu Kalorama Heights, nhưng lúc này cô và Langdon đều không còn điện thoại, và việc liên lạc với giới chức sẽ là một sai lầm, chẳng thể biết Sato có thể vươn tay tới tận đâu.

Kiên nhẫn nào, Katherine. Chỉ còn vài phút nữa, họ sẽ tới nơi ẩn náu an toàn, làm khách của một người đàn ông quả quyết rằng mình có câu trả lời cho mọi chuyện. Katherine hy vọng những câu trả lời của ông ta, cho dù là gì, sẽ giúp cô cứu được anh trai.

- Robert? - cô thì thào, ngước nhìn bản đồ tàu điện ngầm - Trạm tiếp theo là của mình đấy.
Langdon lờ đờ tỉnh lại.
- Phải rồi, cảm ơn chị - Khi đoàn tàu sầm sập lao tới ga, anh gom chiếc túi và nhìn Katherine không mấy chắc chắn - Cứ hy vọng chúng ta đến nơi yên ổn.

***

Lúc Tunner Simkins chạy tới nhập vào nhóm của mình, sân ga tàu điện ngầm đã được giải tán xong. Các đồng đội của anh ta toả rộng, trấn giữ vị trí phía sau dãy cột đỡ chạy dọc chiều dài sân ga. Có tiếng ầm ầm vọng tới từ đường hầm ở phía đầu kia của nhà ga. Khi âm thanh ấy to dần, Simkins cảm thấy làn không khí nóng nực cuộn lên xung quanh.
Không thoát được đâu ông Langdon ạ.

Simkins ngoảnh nhìn hai đặc vụ mà anh ta đã dặn theo sát mình.
- Chuẩn bị sẵn thẻ công vụ và vũ khí đi. Loại tàu này là tàu tự động, nhưng vẫn có một trưởng tàu để mở cửa. Tìm anh ta nhé!

Bấy giờ, đèn pha của đoàn tàu đã xuất hiện trong đường hầm, tiếng phanh rít lên trong không khí. Khi đoàn tàu ầm ầm lao tới ga và bắt đầu chạy chậm lại, Simkins cùng hai đặc vụ nhô ra, tay vẫy phù hiệu công vụ CIA và căng mắt cố tìm trưởng tàu trước khi anh ta mở tung các cửa.

Đoàn tàu tiến lại gần rất nhanh. Trong toa thứ ba, Simkins đã nhìn thấy gương mặt đầy ngạc nhiên của viên trưởng tàu rõ ràng đang cố suy đoán tại sao ba người mặc đồ đen đều vẫy phù hiệu Công vụ với anh ta. Simkins chạy lại phía đoàn tàu lúc này đang sắp dừng hẳn.

- CIA! - Simkins thét to, giơ thẻ của mình ra - KHÔNG được mở cửa!
Đoàn tàu chầm chậm lướt qua, Simkins bước về phía toa của viên trưởng tàu, quát to.
- Không được mở cửa tàu! Anh có hiểu không?! KHÔNG được mở cửa tàu!
Đoàn tàu dừng hẳn lại, viên trưởng tàu mở to mắt, gật đầu lia lịa.

- Có chuyện gì thế?! - anh ta hỏi qua cửa sổ hông.
- Không cho tàu chạy vội, - Simkins nói - Và đừng mở tung các cửa.
- Được rồi.
- Cho chúng tôi vào toa thứ nhất được không?

Viên trưởng tàu gật đầu. Vẻ sợ hãi, anh ta bước ra khỏi tàu, khoá cửa lại, đoạn cùng Simkins và mấy đặc vụ kia tiến tới toa thứ nhất, rồi giơ tay mở cửa.
- Khoá lại nhé. - Simkins nói và rút súng ra.
Anh ta cùng hai đồng sự nhanh chóng bước vào toa xe thứ nhất. Viên trưởng tàu khoá cửa lại phía sau họ.

Toa thứ nhất chỉ có bốn hành khách, ba cậu choai choai và một bà già, tất cả đều giật mình ngơ ngác khi nhìn thấy ba người đàn ông có vũ trang bước vào. Simkins giơ thẻ công vụ lên.
- Không có vấn đề gì hết. Cứ ngồi nguyên tại chỗ.

Simkins cùng người của anh ta bắt đầu tìm kiếm, dồn dần về phía cuối toa tàu đã khoá kín - đây là phương pháp "bóp thuốc đánh răng", như cách gọi thời anh ta còn được đào tạo ở Farm. Tất cả hành khách lúc này đều ở trên tàu. Đi hết nửa toa tàu, nhóm đặc vụ vẫn chưa nhìn thấy ai có chút gì đó giống mô tả về Robert Langdon và Katherine Solomon. Tuy nhiên, Simkins còn rất tự tin. Trên toa không có chỗ nào để núp cả. Không phòng vệ sinh,

không buồng kho, và không cả lối thoát thay thế. Cho dù mục tiêu có phát hiện việc họ lên tàu và chạy về phía sau thì cũng chẳng thoát ra nổi. Không thể cạy được cửa, mà Simkins cũng đã bố trí người đứng canh trên sân ga và cả hai đầu của đoàn tàu.
Cứ kiên nhẫn.

Tuy nhiên, lúc tiến vào toa thứ hai, Simkins bắt đầu bực mình. Ở toa tàu áp chót này chỉ có duy nhất một hành khách, một người Hoa.
Simkins và nhóm đặc vụ tiến dần qua toa tàu, tìm kiếm bất kỳ chỗ nào khả dĩ ẩn náu. Không hề có.

- Toa cuối, - Simkins nói, tay lăm lăm vũ khí và cùng hai đồng sự tiến về ngưỡng cửa toa cuối cùng của đoàn tàu. Vừa bước tới nơi, cả ba đã đứng sững lại, giương mắt lên trân trối.

Quái quỷ…?! Simkins bước nhanh về phía cuối toa tàu trống trơn, tìm kiếm phía sau tất cả ghế ngồi rồi trở lại chỗ người của mình, máu như sôi lên.

Bọn chúng biến đi đằng chó nào không biết?!

<u>Chú thích:</u>
(87) "Dự án Stargate" là mật danh của một trong những nghiên cứu do Chính phủ Hoa Kỳ tiến hành từ năm 1972 đến 1995, nhằm mục đích điều tra khả năng sử dụng các năng lực tâm thần trong các chiến thuật quân sự - ND.
(88) Du hành thiên thể là một cách hiểu mang tính bí truyền về bất kỳ dạng trải nghiệm ngoài cơ thể nào thừa nhận sự tồn tại của một "thiên thể" tách biệt với nhục thể và có khả năng thoát ra khỏi nhục thể đó. Du hành thiên thể mô tả việc thiên thể rời khỏi nhục thể để du hành trong thiên hà - ND.

Chương 79

Cách Alexandria, bang Virginia tám dặm về phía bắc. Robert Langdon và Katherine Solomon đang bình tĩnh rảo bước qua bãi cỏ rộng còn đẫm hơi sương.

- Chị nên làm diễn viên thì hơn - Langdon nói, vẫn còn rất ấn tượng trước suy nghĩ nhanh nhẹn và khả năng ứng phó của Katherine.
- Anh cũng không tệ đâu - Cô mỉm cười đáp.

Thoạt đầu Langdon hết sức lúng túng với vở kịch bất ngờ của Katherine ở trong taxi. Chẳng hề báo trước, cô đột ngột đòi tới Quảng trường Tự Do vì bỗng nhớ ra một ngôi sao Do Thái và dấu Quốc ấn của nước Mỹ. Cô vẽ một đồ hình nổi tiếng lên tờ đô la và giục Langdon nhìn kỹ chỗ cô muốn *chỉ*.

Cuối cùng, Langdon cũng nhận ra thứ Katherine đang nói tới *không phải* là tờ đô la mà là bóng đèn tín hiệu nhỏ xíu ở lưng ghế lái xe. Bóng đèn bị phủ bụi nên anh vốn không chú ý đến nó. Tuy nhiên, khi nghiêng người tới trước, Langdon thấy rõ bóng đèn đó sáng, toả ra màu đỏ đục. Anh cũng thấy rõ mấy chữ lờ mờ phía dưới bóng đèn.

HỆ THỐNG ĐÀM THOẠI TRONG XE - ĐANG BẬT

Giật mình, Langdon ngoảnh nhìn Katherine. Ánh mắt hốt hoảng của cô giục anh trông lên ghế trước. Langdon làm theo, kín đáo liếc nhanh qua tấm vách ngăn. Điện thoại di động của gã lái xe đặt trên bảng điều khiển, mở sẵn, sáng đèn và hướng về loa đàm thoại nội bộ.

Trong khoảnh khắc, Langdon hiểu ngay hành động của Katherine.
Họ biết chúng ta ở trên taxi… họ đang nghe ta nói.

Langdon không biết anh và Katherine còn bao nhiêu thời gian cho tới lúc chiếc taxi dừng lại, nhưng anh biết mình phải hành động thật nhanh. Ngay lập tức anh tham gia màn kịch vì đã nhận ra đề xuất tới Quảng trường Tự Do của Katherine chẳng liên quan gì đến kim tự tháp, mà liên quan đến một ga tàu điện ngầm lớn - Ga Trung tâm, từ đó họ có thể bắt các tuyến Đỏ, Xanh lam hoặc Da cam theo bất kỳ hướng nào trong sáu hướng đi.

Tới Quảng trường Tự Do, họ nhảy ra khỏi taxi và Langdon vào vai, diễn một vài khúc ứng tác của riêng anh, cố tình để lại dấu hiệu chỉ đường tới Đài tưởng niệm ở Alexandria rồi mới cùng Katherine chạy xuống ga tàu điện ngầm, bỏ qua tuyến Xanh lam và tiếp tục tới tuyến Đỏ, đón tàu chạy theo hướng ngược lại.

Đi về phía bắc, vượt qua sáu nhà ga, họ tới một khu vực sang trọng yên tĩnh gần Tenleytown. Điểm đến của họ là công trình cao nhất ở khu vực này, hiện ra lừng lững phía chân trời, ngay Đại lộ Massachusetts, trên một bãi cỏ được cắt tỉa công phu.

Giờ đã "tháo cũi sô lồng", theo như lời Katherine, hai người thong thả đi qua bãi cỏ ẩm ướt. Bên tay phải họ là một khu vườn theo phong cách trung cổ, nổi tiếng với những bụi hồng lâu đời và vọng lâu Ngôi nhà Bóng mát. Họ băng qua vườn, tiến thẳng tới toà nhà lộng lẫy theo chỉ dẫn. *Một nơi trú ẩn chứa mười tảng đá lấy từ núi Sinai, một hòn từ thiên đường, và một hòn mang nét mặt người cha bí ẩn của Luke.*

- Tôi chưa bao giờ đến đây ban đêm cả, - Katherine nói, ngước mắt nhìn những ngọn tháp sáng rực - Thật đẹp.

Langdon hoàn toàn đồng ý, giờ mới nhớ ra rằng nơi đây thật sự cực kỳ ấn tượng. Kiệt tác tân Gothic này toạ lạc ở đầu phía bắc của khu Embassy Row, vài năm trước anh từng đến một lần để viết bài về nó cho một tạp chí trẻ em với hy vọng thanh thiếu niên có hứng thú ghé thăm công trình kỳ vĩ này. Bài viết của anh mang nhan đề "Moses, đá Mặt trăng và Chiến tranh giữa các vì sao", về sau đã trở thành một phần trong các tài liệu du lịch.

Đại Giáo đường Quốc gia Washington, Langdon nghĩ bụng, cảm thấy hơi hồi hộp sau nhiều năm trở lại. *Còn nơi nào tốt hơn để tìm hiểu về Đức Chúa đích thực chưa?*

- Nhà thờ này *thực sự* có mười tảng đá lấy từ núi Sinai à? - Katherine hỏi, liếc nhìn tháp chuông đôi.
Langdon gật đầu.
- Gần chỗ bàn thờ chính. Chúng tượng trưng cho mười điều răn gửi tới Moses trên núi Sinai.

- Thế còn tảng đá mặt trăng?

Một tảng đá từ thiên đường.
- Phải. Một trong những ô cửa sổ lắp kính màu được gọi là Cửa sổ Vũ trụ, mẩu đá mặt trăng gắn ở đó.

- Hay thật, nhưng chi tiết cuối cùng nghe chừng hoang đường - Katherine nhìn quanh, đôi mắt đẹp thoáng nét hoài nghi - Một bức tượng của… Darth Vader(89) chăng?
Langdon bật cười.
- Người cha bí ẩn của Luke Skywalker(90) à? Chính xác đấy. Vader là một trong những pho tượng nổi tiếng nhất của Giáo đường Quốc gia - Anh chỉ tít lên mấy ngọn tháp phía tây - Hơi khó nhìn vào ban đêm, nhưng ở kia kìa.

- Darth Vader thì làm gì ở Đại Giáo đường Quốc gia Washington này chứ?
- Một bài thi cho bọn trẻ tạc miệng máng xối hình mặt quỷ. Darth đã giành chiến thắng.

Họ tới bậc cấp rộng dẫn lên lối cửa chính nằm sâu trong khuôn cửa vòm cao 24 mét, bên trên là một ô cửa sổ hoa hồng đẹp mê hồn.

Langdon đặt chân lên bậc cấp, tâm trí vẩn vơ nghĩ tới người lạ mặt đã gọi cho anh. *Xin đừng nói tên… Cho tôi biết có phải anh đã bảo vệ được tấm bản đồ người ta uỷ thác cho anh không?* Vai Langdon đau rát vì đeo ngọn kim tự tháp đá nặng trĩu, anh chỉ mong được hạ nó xuống. *Chỗ ẩn náu và câu trả lời.*

Khi lên tới bậc trên cùng, họ gặp hai cánh cửa gỗ đồ sộ.
- Chúng ta chỉ việc gõ cửa thôi à? - Katherine hỏi.
Langdon cũng đang băn khoăn thì có tiếng cửa kẹt mở.

- Ai đó? - một giọng nói yếu ớt vang lên. Một gương mặt nhăn nheo xuất hiện ở cửa. Ông ta mặc áo choàng thầy tu, ánh nhìn hoàn toàn trống rỗng, đôi mắt trắng đục và mờ tịt vì bệnh đục thuỷ tinh thể.

- Tên tôi là Robert Langdon, - anh đáp - Cô Katherine Solomon và tôi đang tìm một chỗ ẩn náu.
Ông già mù loà thở phào.

- Ơn Chúa. Tôi đang mong gặp hai vị.

Chú thích:

(89) Darth Vader là một nhân vật trong bộ phim truyện Chiến tranh giữa các vì sao (Star Wars). Darth Vader là tên của Anakin Skywalker sau khi gia nhập mặt tối của thần lực. Sau trận kịch chiến với thầy mình là Obi-Wan Kenobi ở hệ nham thạch, anh ta thất bại và bị dung nham ở hệ hành tinh ấy thiêu đốt làm biến dạng cơ thể. Chúa tể Darth Sidious đem anh ta về chữa trị và cho anh ta chiếc mặt nạ đen. Từ đó anh ta trở thành Darth Vader cùng với đội quân nhân bản thống lĩnh thiên hà. Trong tập bốn của bộ phim, Darth Vader giết Obi-Wan Kenobi khi ông đang cố gắng bảo vệ Luke Skywalker, "con trai" của Anakin Skywalker, và các bạn của anh. Khi thấy chính con trai mình sắp bị giết, Darth Vader đã liều mình hy sinh để cứu con - ND.

(90) Luke Skywalker là con trai của Anakin Skywalker (Darth Vader). Mẹ của Luke, Padmé Amidala, qua đời sau khi sinh anh và người em gái của anh - công chúa Leia Amidala Skywalker, vì quá đau buồn trước những sai lầm của cha anh. Khi vừa sinh ra, anh được hiệp sĩ Jedi Obi-Wan Kenobi đưa về quê nội ở hành tinh Tatooine để trốn tránh sự truy sát của người Sith do Darth Sidious chỉ huy. Tại đây, anh đã lớn lên với thân phận một nông dân nghèo khổ, làm nghề thu mua những người máy cũ. Tình cờ, anh có được hai người máy R2D2 và C3PO của công chúa Leia. Những thông tin cầu cứu của công chúa Leia đã dẫn anh tìm đến Ben Kenobi, tên của Obi-Wan Kenobi khi mai danh ẩn tích. Chính Obi-Wan Kenobi đã dạy anh những bài học đầu tiên để trở thành một hiệp sĩ Jedi cũng như bước vào cuộc chiến cùng quân khởi nghĩa chống lại Đế chế độc tài do Darth Sidious và cha anh, Darth Vader, cầm đầu. Trong phần cuối của bộ phim, Luke đánh bại được Vader nhưng sau đó thua Palpatine. Khi Palpatine định giết Luke, cha anh tỉnh ngộ và chấp nhận cái chết để tiêu diệt Palpatine cũng là để cứu con trai mình - ND.

Chương 80

Warren Bellamy bỗng cảm thấy một tia hy vọng.
Giám đốc Sato vừa nhận cuộc gọi của một đặc vụ và lập tức mắng xa xả.

- Thôi được rồi, đám ăn hại các anh *nên* tìm ngay họ đi! - bà ta quát vào điện thoại - Chúng ta không còn bao nhiêu thời gian đâu!
Sato tắt máy và đi đi lại lại trước mặt Bellamy như thể đang cố gắng quyết định xem phải làm gì tiếp theo.

Cuối cùng, bà ta dừng bước ngang chỗ ông và quay sang.
- Ông Bellamy, tôi hỏi ông câu này một lần nữa, và chỉ một lần nữa thôi - Bà ta nhìn xoáy vào mắt viên Kiến trúc sư - ông có biết Robert Langdon đi đâu không? Có hay không?

Bellamy biết rất rõ, nhưng ông lắc đầu.
- Không.
Ánh nhìn sắc lạnh của Sato không rời khỏi mắt người đàn ông.
- Tiếc rằng một phần công việc của tôi là phát hiện khi nào thì người ta nói dối.

Bellamy ngoảnh đi.
- Xin lỗi, tôi không giúp gì được bà.

- Kiến trúc sư Bellamy. - Sato nói - Hồi tối, vừa sau 7 giờ, ông đang ăn cơm ở một nhà hàng ngoại ô thì nhận được điện thoại của một người, thông báo hắn đã bắt cóc Peter Solomon.
Bellamy rùng mình ớn lạnh và ngoảnh lại nhìn Sato. *Làm thế nào mà bà biết chuyện đó?*

- Gã kia, - Sato nói tiếp - bảo ông rằng gã đã cử Robert Langdon tới Điện Capitol để thực hiện một nhiệm vụ… một nhiệm vụ cần sự giúp đỡ *của ông*. Gã cảnh cáo rằng nếu Langdon không hoàn thành nhiệm vụ này thì Peter Solomon bạn ông sẽ chết. Hoảng sợ, ông gọi tất cả các số của Peter nhưng không được. Đương nhiên sau đó ông chạy vội tới Điện Capitol.
Bellamy không tưởng tượng nổi bằng cách nào Sato biết về cuộc điện thoại này.

- Khi chạy trốn khỏi Điện Capitol, - Sato rít một hơi thuốc rồi tiếp - ông gửi một tin nhắn cho kẻ bắt cóc Solomon, quả quyết với hắn rằng ông và Langdon đã thành công trong việc giành được Kim tự tháp Tam điểm.

Bà ta lấy thông tin ở đâu nhỉ? Bellamy tự hỏi. *Ngay cả Langdon cũng không biết mình gửi tin nhắn.* Ngay sau khi bước vào đường hầm dẫn sang Thư viện Quốc hội, Bellamy đến phòng điều khiển hệ thống điện để bật đèn. Trong khoảng thời gian riêng tư đó, ông đã quyết định gửi một tin nhắn nhanh cho kẻ bắt cóc Solomon, báo với gã về sự can thiệp của Sato, nhưng cũng trấn an rằng ông - Bellamy - và Langdon đã đoạt được Kim tự tháp Tam điểm và trên thực tế đang hợp tác với gã. Dĩ nhiên đây chỉ là lời nói dối, song Bellamy hy vọng kế hoãn binh ấy sẽ kéo dài thời gian, cho Peter Solomon và cả cho việc giấu kim tự tháp.

- Ai nói với bà tôi đã gửi tin nhắn? - Bellamy cật vấn.
Sato cầm chiếc điện thoại di động của Bellamy trên ghế băng cạnh ông.
- Chẳng khó khăn mấy.
Bellamy sực nhớ rằng khi bị bắt. Ông đã bị bọn đặc vụ tịch thu cả điện thoại lẫn chìa khoá.

- Về những thông tin còn lại - Sato nói - Luật Yêu nước cho tôi quyền được nghe trộm điện thoại của bất kỳ ai tôi coi là mối đe doạ tiềm tàng đối với an ninh quốc gia. Trong mắt tôi, Peter Solomon là một mối đe doạ như thế, và tối hôm qua, tôi đã hành động.
Bellamy cố gắng lắm mới hiểu được những điều Sato nói.
- Bà nghe trộm điện thoại của Peter Solomon?

- Phải. Nhờ thế mà tôi biết gã bắt cóc đã liên lạc với ông ở nhà hàng. Ông gọi vào điện thoại di động của Peter và để lại một tin nhắn giải thích những chuyện vừa xảy ra.
Bellamy thừa nhận bà ta nói đúng.

- Chúng tôi cũng nghe lén được một cuộc gọi của Robert Langdon, lúc ấy đang có mặt ở Điện Capitol và hoàn toàn không hiểu tại sao mình lại bị lừa tới đó. Tôi tới Điện Capitol ngay, tới trước ông vì tôi ở gần hơn. Còn vì sao tôi muốn xem X quang cái túi của Langdon… ngay khi nhận ra Langdon dính vào chuyện này, tôi đã cho nhân viên kiểm tra lại cuộc gọi tưởng như vô hại vào sáng sớm giữa Langdon và điện thoại di động của Peter Solomon, trong đó kẻ bắt cóc tự nhận là trợ lý của Solomon, thuyết phục Langdon đến

giảng bài và dặn mang theo cả cái gói nhỏ Peter đã gửi anh ta. Thấy Langdon không đả động gì tới cái gói, tôi đã yêu cầu xem bản chụp X quang chiếc túi.

Bellamy thấy khó nghĩ. Phải thừa nhận rằng câu chuyện của Sato rất xuôi tai, nhưng vẫn còn thiếu điều gì đó.

- Vì sao bà lại nghĩ Peter Solomon là mối đe doạ đối với an ninh quốc gia chứ?
- Tin tôi đi, Peter Solomon *đúng* là mối đe doạ rất nghiêm trọng đối với an ninh quốc gia, - Sato ngắt lời - Và nói thẳng nhé, *ông* cũng vậy đấy, thưa ông Bellamy.

Viên Kiến trúc sư bật ngồi thẳng dậy, chiếc còng xiết chặt lấy cổ tay ông.
- Bà nói sao cơ?

Vị Giám đốc OS cố nặn ra một nụ cười.
- Đám Hội viên Tam điểm các người chơi một trò chơi đầy rủi ro. Các người giấu giếm một bí mật rất, rất nguy hiểm.
Bà ta đang nói về những Bí mật cổ xưa chăng?

- Rất may, các người đã luôn làm tốt công việc giữ kín mọi bí mật của mình. Nhưng rủi thay, gần đây các người lại bất cẩn, và tối nay, bí mật nguy hiểm nhất của các người sắp bị tiết lộ cho cả thế giới. Trừ phi chúng ta ngăn chặn được việc đó, bằng không tôi đoán chắc với ông rằng hậu quả sẽ cực kỳ tai hại.
Bellamy trợn mắt thảng thốt.

- Giá như ông không tấn công tôi, - Sato nói - thì ông đã nhận ra rằng ông và tôi cùng hội cùng thuyền.
Cùng hội cùng thuyền. Những từ này làm lóe lên trong Bellamy một ý tưởng hầu như vô lý. *Phải chăng Sato là thành viên của Đông Tinh hội?* Đông Tinh hội - thường được coi là tổ chức chị em của Hội Tam điểm - cũng có triết lý tương tự về lòng nhân ái, về tri thức bí mật, và có tư tưởng phóng khoáng. *Cùng hội cùng thuyền ư? Mình đang bị còng tay! Còn bà ta thì nghe trộm điện thoại của Peter.*

- Ông sẽ giúp tôi ngăn chặn gã này, - Sato nói - Hắn có khả năng gây ra một biến động lớn khiến cho đất nước không gượng dậy nổi nữa.
Gương mặt bà ta trơ như đá.

- Vậy sao các vị không *theo dõi* hắn?
Dường như Sato cho rằng câu hỏi đó là thừa.

- Ông nghĩ rằng tôi không *thử làm* sao? Kết quả truy tìm từ điện thoại di động của Solomon đã mất dấu trước khi chúng tôi kịp xác định vị trí. Một số máy khác của hắn có vẻ là số chỉ dùng một lần, gần như không thể truy dấu được. Hãng máy bay tư cho chúng tôi biết rằng chuyến bay của Langdon do trợ lý của Solomon đăng ký, bằng số di động của Solomon, bằng thẻ Marquis Jet của Solomon. Không có cách nào cả. Mà cho dù tìm ra đúng hang ổ thì tôi cũng không thể mạo hiểm xông vào và tìm cách tóm hắn được.

- Tại sao lại không?!
- Tôi không muốn cắt nghĩa việc đó, vì đây là thông tin mật, - Sato đáp, rõ ràng sự kiên nhẫn đang cạn dần - Tôi đề nghị ông hãy tin tôi lần này.
- Chà, tôi không tin được.

Mắt Sato lạnh như băng. Bà ta đột ngột xoay người và gọi vọng qua Rừng rậm.
- Đặc vụ Hartmann? Cái cặp nhé!
Bellamy nghe thấy tiếng rít của cánh cửa điện tử, và một đặc vụ sải bước vào Rừng rậm. Anh ta mang theo một chiếc cặp bằng titan rất đẹp và đặt nó lên mặt đất bên cạnh vị Giám đốc OS.
- Cứ để mặc chúng tôi, - Sato nói.

Anh chàng đặc vụ rời đi, cánh cửa lại rít lên, rồi mọi thứ chìm vào im lặng.
Sato nhặt chiếc cặp kim loại, đặt nó lên đùi và bấm khoá. Sau đó bà ta từ từ ngước mắt nhìn Bellamy.
- Tôi không muốn phải làm việc này, nhưng thời gian của chúng ta sắp hết, mà ông thì khiến tôi không còn sự lựa chọn nào khác.

Bellamy nhìn xoáy vào chiếc cặp lạ lùng và càng thêm sợ hãi. *Bà ta sẽ tra tấn mình chăng?* Ông lại cố kéo căng chiếc còng tay.
- Trong cặp có gì thế?!
Sato mỉm cười.

- Một thứ sẽ thuyết phục ông phải nhìn nhận mọi việc giống như *tôi*. *Tôi cam đoan như vậy.*

Chương 81

Không gian ngầm, nơi Mal'akh thực hiện Nghệ thuật, được nguỵ trang rất khéo léo. Với những người mới bước vào tầng hầm nhà gã, rõ ràng nơi đó rất bình thường - một gian hầm đặc trưng với nồi hơi, tủ điện, củi đun, và đủ thứ chổi cùn rế rách. Tuy nhiên, gian hầm lộ liễu ấy chỉ là một phần không gian ngầm của Mal'akh. Phần còn lại khá rộng, dùng để phục vụ những hoạt động kín đáo thì nằm sau những bức tường ngăn.

Không gian làm việc riêng tư của Mal'akh là một dãy phòng nhỏ, mỗi phòng dùng cho một mục đích riêng. Lối vào duy nhất là một đường dốc bí mật dẫn từ phòng khách sang, nhìn qua không tài nào phát hiện được.

Tối nay, khi Mal'akh theo đường dốc đi xuống, những dấu ấn và ký hiệu xăm trổ trên da thịt gã dường như cũng trở nên sống động dưới ánh sáng màu xanh da trời toả ra từ hệ thống đèn chuyên dụng trong tầng hầm. Gã bước qua vài cánh cửa khép kín và tiến thẳng tới gian phòng rộng nhất ở cuối hành lang.

"Thánh điện tối linh", như cách gọi ưa thích của Mal'akh, là một căn phòng vuông vức mỗi chiều đúng 12 feet(91). *Mười hai là dấu hiệu của Hoàng đạo. Mười hai là số giờ trong ngày. Mười hai là số cánh cổng vào thiên đàng.* Ở chính giữa gian buồng đặt một chiếc bàn đá, mỗi chiều 7 feet. *Bảy là con dấu Khai huyền. Bảy là số bậc cấp của Đền thánh.* Bên trên chiếc bàn có treo một ngọn đèn được tính toán kích cỡ rất cẩn thận, phát sáng theo chu kỳ các màu đã định sẵn, cứ sáu tiếng lại hoàn tất một chu kỳ theo Bảng Giờ thiêng. *Giờ Yanor là màu xanh lam. Giờ Nasnia màu đỏ. Giờ Salam màu trắng.*

Lúc này là giờ Caerra, ánh sáng trong phòng mang màu phớt tía. Mặc độc một chiếc khố lụa quấn quanh bẹn và cơ quan sinh dục đã thiến, Mal'akh bắt đầu công việc chuẩn bị.

Gã cẩn thận pha trộn các loại hoá chất tạo khói lát nữa sẽ dùng để làm cho bầu không khí thêm phần thiêng liêng. Sau đó, gã gấp chiếc áo choàng lụa mới nguyên mà gã sẽ mặc thay cho cái khố hiện giờ. Cuối cùng, gã tẩy uế một bình nước dùng để xức dầu thánh cho lễ vật. Xong xuôi, gã xếp tất cả những thứ đã chuẩn bị sẵn lên một chiếc bàn sát tường.

Tiếp đó, gã đến bên cái giá, lấy ra một hộp nhỏ bằng ngà, mang nó tới chỗ chiếc bàn và đặt xuống đó cùng những thứ khác. Mặc dù chưa sẵn sàng dùng đến nhưng gã vẫn náo nức mở nắp hộp để ngắm nghía báu vật.
Một con dao.

Trong lòng hộp ngà, nằm yên vị giữa lớp nhung đen là con dao hiến lễ mà Mal'akh dành riêng cho tối nay. Năm ngoái gã đã bỏ ra 1,6 triệu đô la để mua nó ở chợ đen đồ cổ tại Trung Đông.
Con dao nổi tiếng-nhất trong lịch sử

Con dao quý giá này có niên đại rất xa xưa, lưỡi thép, chuôi bằng xương, thiên hạ cho rằng nó đã tuyệt tích. Bao nhiêu thế kỷ qua, con dao từng thuộc sở hữu của vô số nhân vật quyền thế. Mấy thập kỷ gần đây, nó biến mất, chìm nghỉm trong một bộ sưu tập tư nhân bí mật. Mal'akh phải mất rất nhiều công sức mới giành được. Gã ngờ rằng con dao đã không uống máu trong vài thập kỷ… có khi còn vài thế kỷ rồi. Đêm nay, nó sẽ lại được tận hưởng sức mạnh hiến sinh đúng với mục đích ra đời.

Mal'akh nhẹ nhàng nhấc con dao ra khỏi "ngôi nhà" êm ái của nó và kính cẩn lau thật sáng lưỡi dao bằng một vuông lụa thấm nước tẩy uế. Kỹ năng của gã đã tiến bộ rất nhiều kể từ những trải nghiệm sơ đẳng đầu tiên ở New York. Nghệ thuật hắc ám mà Mal'akh thực hiện được định danh khác nhau trong các ngôn ngữ khác nhau, nhưng dù mang tên gì thì nó vẫn là một ngành khoa học chính xác. Kỹ nghệ nguyên thuỷ này từng nắm giữ chìa khoá mở ra nhiều cánh cổng quyền lực, nhưng nó bị lãng quên đã lâu, bị giáng cấp xuống thành một thứ mang màu sắc huyền hoặc và ma thuật. Một số ít người vẫn còn thực hành Nghệ thuật này, nhưng họ bị coi là điên rồ. Mal'akh hiểu rất rõ rằng *đây không phải là công việc dành cho những kẻ kém năng lực.* Nghệ thuật hắc ám cổ xưa, cũng giống như khoa học hiện đại là một lĩnh vực liên quan đến những công thức chính xác, những nguyên liệu cụ thể và thời gian biểu nghiêm ngặt.

Nghệ thuật này không phải là loại ma thuật hắc ám vô tác dụng do mấy kẻ tò mò thực hiện nửa vời; mà giống như vật lý nguyên tử, nó có tiềm năng khơi dậy sức mạnh khủng khiếp, kèm theo lời cảnh báo ghê gớm: *Kẻ nào non nớt mà cứ tiến hành thì rất dễ bị tác động ngược và bị huỷ diệt.*

Ngắm nghía lưỡi dao linh thiêng một lát, Mal'akh hướng sự chú ý của mình

sang một tấm giấy da mịn khá dày nằm trên chiếc bàn trước mặt. Đích thân gã đã chế tờ giấy này từ da cừu non. Theo quy ước cừu non rất thanh khiết bởi chúng chưa trưởng thành về mặt sinh dục. Bên cạnh mảnh da là một cái đĩa bạc, một cái bút do gã chế tạo từ lông ống của một con quạ, và ba ngọn nến cháy le lói được bố trí quanh một cái bát bằng đồng thau. Cái bát này có chứa một thứ chất lỏng màu đỏ dày tới nửa phân.

Thứ chất lỏng ấy là máu của Peter Solomon.

Máu chính là chất cồn của sự vĩnh hằng.

Mal'akh cầm bút lông, đặt tay trái lên tờ giấy da, gã chấm đầu bút vào máu và cẩn thận vẽ đường viền bàn tay xòe rộng của mình. Vẽ xong, gã tô thêm năm biểu tượng của những Bí mật cổ xưa vào năm đầu ngón tay của bản vẽ.

Vương miện… tượng trưng cho ngôi vua sắp tới của ta.
Ngôi sao… tượng trưng cho những thiên đường đã định ra số phận ta.
Mặt trời… tượng trưng cho sự khai sáng linh hồn ta.
Đèn lồng… tượng trưng cho thứ ánh sáng le lói trong vốn hiểu biết của con người.
Và chiếc chìa khoá… tượng trưng cho thứ còn thiếu, mà tối nay ta sẽ sở hữu nốt.

Mal'akh hoàn thiện bức vẽ bằng máu và giơ tấm giấy da lên, ngắm nghía công trình của mình dưới ba ngọn nến. Gã đợi cho tới khi máu khô hẳn rồi gấp tờ giấy da dày làm ba. Vừa lẩm nhẩm một câu thần chú siêu nhiên, Mal'akh vừa châm tờ giấy da vào ngọn nến thứ ba.

Nó bùng cháy. Gã đặt mảnh da cháy bùng bùng vào chiếc đĩa bạc và để nó cháy hết. Khi ngọn lửa tàn, chất carbon trong da động vật biến thành một thứ bột than đen. Đợi lửa tắt hẳn, Mal'akh cẩn thận trút tro than vào chiếc bát đồng đựng máu. Sau đó, gã dùng lông quạ khuấy đều lên.

Chất lỏng trong bát chuyển màu đỏ sậm, gần như đen.

Bưng bát lên bằng cả hai tay, Mal'akh nâng cao quá đầu và tạ ơn, miệng lẩm nhẩm những lời khấn hiến sinh của cổ nhân. Sau đó, gã cẩn thận đổ hỗn hợp đen kịt ấy vào một lọ thuỷ tinh và đậy nút lại.

Đây là mực dùng để vẽ lên khoảng da chưa xăm trổ trên đỉnh đầu và hoàn thiện nốt kiệt tác của gã.

Chú thích:

(91) Foot, đơn vị đo lường của Anh, tương đương 0,3m. Ở nhiều chi tiết trong toàn bộ tiểu thuyết này, dịch giả đã quy đổi đơn vị này sang hệ mét quen thuộc với độc giả người Việt. Tuy nhiên, chỗ này dịch giả buộc phải dùng đúng đơn vị foot do con số đi kèm có liên quan đến nội dung chuyện. Nếu đổi sang hệ mét, con số sẽ bị thay đổi, không khớp với nội dung - ND.

Chương 82

Đại Giáo đường Washington là nhà thờ lớn thứ sáu trên thế giới, cao hơn cả một cao ốc ba mươi tầng và chứa được hơn ba nghìn tín đồ cùng lúc. Kiệt tác theo phong cách Gothic này được tô điểm bằng hơn hai trăm ô cửa sổ lắp kính màu nghệ thuật, một chùm năm mươi ba quả chuông và một bộ đàn gồm 10.647 ống.

Tuy nhiên tối nay, Đại Giáo đường hoàn toàn vắng lặng.

Đức cha Colin Galloway - chánh xứ nhà thờ - trông như người đã sống tới mấy mươi đời. Còng gập và nhăn nheo trong bộ áo thầy tu màu đen giản dị, ông lầm lũi lê bước đi trước. Langdon và Katherine im lặng theo sau, xuyên qua bóng tối trải khắp 120 mét dọc sảnh chính, trên lối đi giữa hai hàng ghế giáo đường. Lối đi này lượn rất nhẹ sang trái, tạo cảm giác êm ái. Tới Giao lộ chính, cha chánh xứ dẫn họ bước qua vách ngăn toà giảng - vách ngăn tượng trưng giữa khu vực giáo dân với thánh điện bên kia.

Thánh đường ngào ngạt mùi hương trầm. Không gian linh thiêng này ngập tràn bóng tối, chỉ tản mát chút ánh sáng phản xạ gián tiếp từ vòm trần trang trí hình lá bên trên. Cờ hiệu năm mươi bang treo cao trên vị trí của ban hợp xướng nhà thờ, xung quanh bày vài tấm bình phong chạm khắc các sự kiện trong kinh thánh. Cha Galloway vẫn đi tiếp, rõ ràng là đã thuộc lòng lộ trình. Có lúc, Langdon những tưởng họ đang tiến thẳng tới chỗ bàn thờ, nơi gắn mười phiến đá lấy từ núi Sinai, nhưng vị chánh xứ già lại rẽ sang trái và dò dẫm qua một cánh cửa ẩn kín dẫn vào gian trái dành cho công việc hành chính.

Họ đi dọc một hành lang ngắn tới một văn phòng, ngoài cửa có tấm biển tên bằng đồng:

ĐỨC CHA TIẾN SĨ COLLN GALLOWAY
CHÁNH XỨ ĐẠI GIÁO ĐƯỜNG

Galloway mở cửa và bật đèn, rõ ràng rất quen với việc ghi nhớ nghi thức xã giao dành cho khách khứa. Ông giục họ bước vào và đóng cửa lại.

Văn phòng chánh xứ nhỏ nhưng trang nhã, có nhiều giá sách cao, một bàn

làm việc, một tủ chạm và một buồng tắm riêng. Trên tường treo mấy tấm thảm từ thế kỷ XVI và vài bức tranh tôn giáo. Vị chánh xứ già trỏ hai chiếc ghế da đặt đối diện bàn mình. Langdon ngồi xuống bên Katherine, lòng đầy cảm kích, vì cuối cùng cũng được buông chiếc túi nặng trịch ra. Anh thả nó xuống sàn nhà, ngay dưới chân.

Nơi trú ẩn và câu trả lời, Langdon nghĩ thầm, yên vị trên chiếc ghế thoải mái.

Ông già dò dẫm vòng ra sau bàn và ngồi xuống chiếc ghế có phần lưng tựa khá cao. Sau đó, thở ra mệt mỏi, ông ngẩng lên, đăm đăm nhìn họ qua đôi mắt mờ đục. Nhưng khi lên tiếng, giọng ông rõ và khỏe đến không ngờ.
- Tôi biết là chúng ta chưa hề gặp nhau, - Galloway mở lời - nhưng tôi cảm thấy quen thuộc với cả hai vị.

Ông rút khăn tay ra và chấm chấm lên miệng.
- Giáo sư Langdon, những tác phẩm của anh không xa lạ gì với tôi, kể cả bài báo rất xuất sắc về những biểu tượng của nhà thờ này. Còn cô Solomon, anh trai Peter của cô và tôi là huynh đệ Tam điểm với nhau đã nhiều năm nay rồi.

- Anh Peter đang gặp chuyện không hay, - Katherine bứt rứt báo.
- Tôi có nghe nói - ông già thở dài - Và tôi sẽ dốc hết sức để giúp các vị.

Langdon nhận thấy cha chánh xứ không đeo nhẫn Tam điểm trên tay, anh biết rằng nhiều hội viên, nhất là những người trong giới tu sĩ, thường chọn cách giấu kín thân phận của mình.

Họ bắt đầu trò chuyện. Rõ ràng cha Galloway đã nắm được một vài diễn biến hồi tối nhờ tin nhắn của Warren Bellamy. Nay nghe Langdon và Katherine bổ sung phần còn lại, trông cha càng có vẻ lo lắng.
- Tức là - đức cha nói - cái gã đã bắt cóc Peter yêu quý của chúng ta khăng khăng đòi Giáo sư giải mã kim tự tháp để đổi lấy mạng sống của anh ấy?
- Vâng, - Langdon đáp - Gã nghĩ đó là tấm bản đồ dẫn tới nơi cất giấu những Bí mật cổ xưa.

Cha chánh xứ hướng đôi mắt mờ đục kỳ lạ của mình về phía Langdon.
- Tai tôi mách cho tôi biết rằng Giáo sư hoài nghi Bí mật cổ xưa, bản đồ và mọi điều tương tự.
Langdon không muốn lãng phí thời gian vào chủ đề này.

- Con hoài nghi hay tin tưởng đều không quan trọng. Quan trọng là phải giúp Peter. Tiếc rằng khi chúng con giải mã xong kim tự tháp, nó cũng chẳng chỉ tới đâu cả.

Ông già ngồi thẳng dậy.
- Các vị đã *giải mã* kim tự tháp?

Katherine bèn đỡ lời, nhanh nhẹn giải thích rằng mặc dù Bellamy đã cảnh báo và Peter cũng yêu cầu Langdon không được mở cái gói, nhưng cô vẫn mở ra vì ưu tiên trước nhất là giúp anh trai mình. Cô kể với cha chánh xứ về chóp vàng, về ma trận Albrecht Durer, và về việc ứng dụng nó để giải bức mật mã Tam điểm gồm mười sáu chữ cái thành câu *Jeova Sanctus Unus.*

- Một Đức Chúa đích thực? Nó chỉ nói có vậy thôi à? - Galloway hỏi.
- Vâng, thưa cha, - Langdon đáp - Rõ ràng kim tự tháp là một bản đồ *ẩn dụ,* chứ không phải bản đồ địa lý.
Cha chánh xứ chìa tay.
- Cho tôi sờ thử xem.

Langdon mở khoá túi xách, lôi kim tự tháp ra và cẩn thận đặt nó lên bàn, ngay trước mặt đức cha.
Langdon và Katherine lẳng lặng quan sát. Galloway dùng đôi tay gầy yếu kiểm tra từng phân đá, từ bề mặt khắc chữ đến phần đe trơn nhẵn và cuối cùng là chóp cụt. Kiểm tra xong, ông lại chìa tay ra.
- Thế còn cái chóp?

Langdon nhấc lấy hộp đá nhỏ, bê nó lên bàn và mở nắp, đoạn anh moi cái chóp, đặt nó vào hai tay ông già. Cha chánh xứ lại kiểm tra như lần trước, sờ kỹ từng phân, dừng lại lâu hơn ở mấy chữ chìm trên cái chóp, rõ ràng là hơi khó khăn để nhận biết dòng văn tự nhỏ xíu được khắc rất đẹp này.
- Bí mật giấu trong Tổ Chức, - Langdon trợ giúp - Hai chữ *Tổ* và *Chức* viết hoa.

Galloway đặt cái chóp lên kim tự tháp cụt và sờ soạng để khớp chúng vào nhau, khuôn mặt không biểu lộ điều gì. Ông ngừng lại chốc lát, như thể đang cầu nguyện, rồi kính cẩn đưa hai tay rờ rẫm khắp lượt ngọn tháp hoàn chỉnh vài lần. Sau đó, ông tìm cái hộp hình khối, cầm lên và cũng thám thính rất cẩn thận, các ngón tay dò kỹ cả bên trong và bên ngoài.

Xong xuôi, Galloway thả hộp xuống và ngả người ra sau ghế.
- Giờ hãy cho tôi biết, - ông lên tiếng, giọng đột nhiên trở nên nghiêm nghị - Tại sao các vị lại đến chỗ tôi?
Câu hỏi khiến Langdon ngỡ ngàng.

- Thưa cha, chúng con đến bởi vì cha *bảo* như vậy. Ông Bellamy cũng dặn chúng con hãy tin tưởng cha.
- Thế nhưng hai vị không hề tin *ông* ấy cơ mà?
- Con không hiểu?

Đôi mắt trắng đục của cha chánh xứ nhìn xuyên qua Langdon.
- Hộp đựng chóp có niêm phong. Bellamy dặn *không* được mở nó ra, nhưng các vị cứ mở. Thêm nữa, chính Peter Solomon cũng yêu cầu anh *không được* mở nó. Nhưng anh đã mở.

- Thưa cha. - Katherine can thiệp - chúng con chỉ cố gắng giúp Peter. Cái tên bắt giữ anh ấy đòi phải giải mã…
- Tôi có thể thông cảm, - cha chánh xứ tuyên bố - nhưng các vị thu được gì bằng cách mở gói ra? Chẳng có gì cả. Kẻ bắt giữ Peter đang tìm kiếm một *địa điểm,* và gã sẽ không thoả mãn với câu trả lời *Jeova Sanctus Unus.*

- Con đồng ý, - Langdon thừa nhận - tiếc rằng kim tự tháp chỉ vỏn vẹn có vậy. Ở trên con đã nói, tấm bản đồ dường như mang tính *ẩn dụ* hơn là…
- Anh lầm rồi, thưa Giáo sư, - cha chánh xứ ngắt lời - Kim tự tháp Tam điểm là một tấm bản đồ *thực sự.* Nó chỉ tới một địa điểm *có thật* Anh không hiểu điều đó, bởi vì anh chưa giải mã được đầy đủ kim tự tháp. Thậm chí còn chưa đến gần.
Langdon và Katherine nhìn nhau kinh ngạc.

Cha chánh xứ đặt hai tay lên ngọn tháp, gần như vuốt ve nó.
- Tấm bản đồ này, cũng như bản thân Bí mật cổ xưa, có nhiều tầng ý nghĩa. Các vị vẫn chưa chạm đến bí mật đích thực của nó.
- Thưa cha Galloway. - Langdon nói - Chúng con đã dò kỹ từng phân kim tự tháp và cái chóp, chẳng thấy gì khác cả.
- Với hiện trạng này của nó thì không có đâu. Nhưng mọi vật thay đổi được mà.

- Thưa cha?
- Giáo sư, anh biết đấy, kim tự tháp này hứa hẹn một trong những sức mạnh

biến cải phi thường. Theo truyền thuyết, nó có thể thay hình đổi dạng… biến đổi diện mạo vật chất của mình để tiết lộ các bí mật. Tương tự trường hợp hòn đá lừng danh đưa thanh kiếm Excalibur(92) vào tay Vua Arthur. Kim tự tháp Tam điểm có thể tự thay đổi theo lựa chọn… và tiết lộ bí mật của nó cho những người xứng đáng.

Langdon cảm thấy tuổi tác đã làm ông già lẩn thẩn.
- Con xin lỗi, thưa cha. Cha đang nói rằng kim tự tháp này có thể biến đổi về mặt vật lý *theo đúng nghĩa đen* phải không ạ?
- Giáo sư, nếu tôi ra tay biến hoá kim tự tháp ngay tại đây, anh sẽ tin những gì mình chứng kiến chứ?
Langdon không biết trả lời sao.
- Con cho rằng chẳng còn lựa chọn nào khác.

- Tốt lắm. Lát nữa thôi, tôi sẽ làm đúng như thế - ông lại thấm miệng - Cho phép tôi nhắc quý vị rằng đã có thời ngay cả những bộ óc sáng láng nhất cũng tin là trái đất dẹt, vì nếu trái đất tròn thì chắc chắn các đại dương sẽ chảy trôi hết. Thử tưởng tượng xem họ sẽ chỉ trích thế nào nếu các vị tuyên bố "Trái đất không chỉ hình cầu mà còn tồn tại một sức mạnh bí ẩn vô hình giữ mọi thứ lại trên bề mặt của nó"!
- Nhưng lực hấp dẫn thì khác xa khả năng biến cải đồ vật bằng cách chạm tay của cha chứ, - Langdon phản đối.

- Thế ư? Không lẽ chúng ta vẫn đang sống trong đêm trường Trung cổ, vẫn ham chỉ trích lời gợi ý về các lực lượng "bí ẩn" mà chúng ta không thể nhìn thấy hoặc hiểu được? Lịch sử dạy chúng ta nhiều điều, một trong số đó là đừng cười nhạo những ý tưởng kỳ lạ, vì một ngày kia chúng sẽ trở thành chân lý đáng phụng thờ. Tôi tuyên bố có thể biến đổi kim tự tháp này chỉ với một cái chạm tay, và anh nghi ngờ sự tỉnh táo của tôi. Sẽ khả quan hơn nếu anh là một nhà sử học. Lịch sử đầy rẫy những bộ óc vĩ đại từng công bố bao điều *tương tự, h*ọ nhất quyết cho rằng con người sở hữu nhiều khả năng bí ẩn mà tự mình lại không hay biết.

Langdon hiểu rằng đức cha nói đúng. Câu cách ngôn nổi tiếng của phái Hermes: "*Các ngươi không biết mình là thần thánh ư?"* là một trong những nền tảng của các Bí mật cổ xưa. *Thương hạ tương liên…Con người được tạo ra theo hình ảnh của Chúa…*

Phong thần. Bức thông điệp về khả năng thần thánh (hoặc tiềm năng ẩn kín)

của chính con người là chủ đề được nhắc đi nhắc lại trong văn tự cổ của rất nhiều tín ngưỡng: Thậm chí Kinh thánh cũng nói: *Các con là Chúa* (Thánh ca 82:6)!

- Giáo sư. - Galloway lên tiếng - tôi nhận ra rằng *anh, c*ũng như nhiều người có học thức khác, thường kẹt giữa các thế giới, một chân trong tâm linh, một chân trong vật chất. Lòng anh khát khao muốn tin nhưng tri thức của anh lại từ chối chấp nhận. Là một học giả, anh nên học hỏi những bộ óc vĩ đại của lịch sử - ông ngừng lời và hằng giọng - Nếu tôi nhớ không lầm thì một trong những bộ óc vĩ đại nhất từng phát biểu: "Thực tế vẫn tồn tại nhiều điều chúng ta không lý giải nổi. Đằng sau bí ẩn của tự nhiên còn lắm thứ tinh tế, vô hình và khó diễn tả. Tôn giáo của tôi chính là lòng tôn kính dành cho những sức mạnh nằm ngoài khả năng lĩnh hội của con người".

- Ai nói câu đó nhỉ? - Langdon thắc mắc - Gandhi à?
- Không, - Katherine nhắc - Albert Einstein.

Katherine Solomon đã đọc toàn bộ trước tác của Einstein và rất ấn tượng trước sự sùng kính sâu sắc ông dành cho những điều bí ẩn. Einstein còn tiên đoán rằng một ngày nào đó công chúng sẽ cảm nhận được như mình. *Tôn giáo của tương lai,* ông dự báo, *là một tôn giáo vũ trụ. Nó sẽ vượt cả Chúa trời, sẽ chẳng có giáo lý hay học thuyết.*
Dường như Robert Langdon đang phải đánh vật với ý tướng này.

Katherine có thể cảm nhận được sự thất vọng ngày càng tăng của anh đối với vị giám mục già, và cô hiểu vì sao. Họ lặn lội đến đây để tìm câu trả lời nhưng chỉ gặp được một ông già mù huyên thiên về việc biến đổi đồ vật bằng một cái chạm tay. Niềm say mê thái quá của Galloway đối với các sức mạnh bí ẩn còn khiến Katherine nhớ tới anh trai cô.

- Thưa cha - Katherine nói - anh Peter đang gặp nguy hiểm. Chúng con thì bị CIA truy đuổi. Warren Bellamy đặn chúng con tới đây để nhờ cha giúp đỡ. Con không biết kim tự tháp ngụ ý gì hay chỉ dẫn tới đâu nhưng nếu việc giải mã có thể giúp Peter thì chúng con sẽ làm. Ông Bellamy dặn hãy giấu kín ngọn tháp, dù phải hy sinh mạng sống của Peter, nhưng gia đình con chẳng gặt hái được gì từ nó, trừ đau khổ. Bất kể kim tự tháp đang gìn giữ bí mật nào thì nó cũng sẽ kết thúc tối nay.

- Cô nói đúng, - ông già đáp, giọng chua chát - Nó *sẽ* kết thúc tối nay. Cô đã

thu xếp để điều đó chắc chắc xảy ra rồi - ông thở dài - Cô Solomon, gỡ niêm phong cái hộp tức là khởi động một loạt sự kiện vô phương cứu chữa. Có những sức mạnh đã vận hành mà các vị vẫn chưa hay biết. Không thể vãn hồi được nữa đâu.

Katherine sửng sốt nhìn đức cha. Có sắc thái tiên tri trong giọng nói của ông già, cứ như thể ông đang đề cập đến bảy niêm ấn ở sách Khải Huyền hoặc cái hộp Pandora(93) vậy.

- Thưa cha, - Langdon xen vào - Một kim tự tháp đá mà khởi động được sự kiện *gì đó ư?* Con không tài nào hiểu nổi.
- Dĩ nhiên là anh không hiểu, Giáo sư ạ - ông già trân trân nhìn lại - Mắt anh chưa có khả năng nhận ra điều đó.

Chú thích:

(92) Excalibur là thanh kiếm huyền thoại của Vua Arthur, có ẩn chứa sức mạnh huyền bí bên trong và tượng trưng cho chủ quyền hợp pháp đối với Vương quốc Anh. Theo Từ điển về Thành ngữ và Truyện ngụ ngôn của tác giả Ebenezer Cobham Brewer, Excalibur được vay mượn từ thành ngữ Latin Ex calce liberatus hay "liberated from the stone" (giải phóng từ phiến đá). Trong Cái chết của vua Arthur, Thomas Malory cho rằng Excalibur mang nghĩa "cắt thép". Theo những tư liệu còn lại về vua Arthur, có hai huyền thoại tách bạch nhau về xuất xứ của thanh kiếm. Đầu tiên là "Thanh kiếm trong đá", xuất hiện đầu tiên trong bài thơ Merlin của Robert de Boron, trong đó Excalibur chỉ có thể được rút ra khỏi đá bởi Arthur, vị vua hợp pháp. Truyền thuyết thứ hai xuất hiện trong sách Post-Vulgate Suite du Merlin (về sau được Thomas Malory sử dụng trong tác phẩm của mình). Ở đây, Arthur nhận được Excalibur từ Tiên nữ của Hồ nước sau khi làm gãy thanh gươm đầu tiên của mình trong một cuộc đánh nhau với vua Pellinore. Vị tiên đã miêu tả thanh kiếm "Excalibur, thanh kiếm cắt thép", và Arthur nhận nó từ một cánh tay đưa lên khỏi mặt hồ. Khi Arthur sắp chết. Ông bảo Sir Bedivere trả lại thanh kiếm bằng cách ném nó xuống hồ. Trước khi thanh kiếm chạm mặt nước, một cánh tay trồi lên tóm lấy thanh gươm và kéo nó xuống hồ. Cả hai mặt của lưỡi kiếm Excalibur đều có khắc chữ. Một mặt là "take me up" (Vung tôi lên), trên một mặt kia là "cast me away" (Ném tôi đi), tiên đoán trước việc Excalibur sẽ trở về với nước. Thêm vào đó, khi Excalibur được rút ra khỏi vỏ lần đầu tiên, lưỡi kiếm phát ra ánh sáng như của ba mươi ngọn đuốc, làm loá mắt kẻ thù. Ngay cả vỏ của Excalibur cũng có năng lực riêng: người cầm nó sẽ không bị nguy hiểm đến tính mạng vì bị

thương hay mất máu. Về sau. Morgan le Fay lấy trộm vỏ kiếm và ném xuống hồ, và vỏ kiếm mất tích từ ấy - ND.

(93) Trong thần thoại Hy Lạp, Pandora là người phụ nữ đầu tiên. Thần Zeus ra lệnh cho thần thợ rèn Hephaestus tạo ra nàng từ đất như một hình phạt đối với loài người do việc Prometheus lấy trộm lửa. Mỗi vị thần giúp tạo ra nàng bằng cách tặng cho nàng một tài năng riêng. Theo truyền thuyết, do tính tò mò, Pandora đã mở một cái vò, làm tất cả những thói xấu của loài người thoát ra, chỉ còn xót lại đúng Hy vọng do nàng kịp đóng nắp vò lại - ND.

Chương 83

Giữa không khí ẩm ướt của Rừng rậm, Bellamy vẫn cảm nhận được mồ hôi đang lăn dọc lưng mình. Cổ tay bị còng đau nhói, nhưng mọi sự chú ý của ông đều tập trung vào cái cặp titan đáng ngại mà Sato vừa mở ra trên chiếc ghế băng giữa hai người.

Những gì trong chiếc cặp này, Sato đã nói, *sẽ buộc ông phải nhìn nhận mọi việc theo cách của tôi. Tôi bảo đảm điều đó.*

Người phụ nữ châu Á nhỏ thó mở chiếc cặp kim loại *ngoài* tầm mắt của Bellamy nên ông vẫn chưa nhìn được bên trong nó, thay vào đó trí tưởng tượng của ông liền hoạt động rất ghê. Hai tay Sato đang thao tác trong lòng chiếc cặp, và Bellamy đoán rằng bà ta sắp sửa lôi ra một loạt dụng cụ sắc lém, sáng loáng.

Đột nhiên một nguồn sáng nhấp nháy bên trong chiếc cặp, càng lúc càng rực rỡ hơn, soi rõ khuôn mặt Sato. Hai tay bà ta vẫn tiếp tục hoạt động, và màu sắc ánh sáng thay đổi. Một lúc sau, Sato nhấc tay ra, nắm lấy toàn bộ chiếc cặp và xoay nó về phía Bellamy để ông nhìn được bên trong.

Bellamy phải nheo mắt lại trước ánh sáng của một thứ có lẽ là máy tính xách tay đời mới kèm ống nghe điện thoại, hai chiếc ăng ten và một bàn phím kép. Thoạt tiên Bellamy thấy nhẹ cả người, song cảm giác ấy mau chóng chuyển thành tâm trạng bối rối khó hiểu.
Màn hình mang biểu tượng của CIA và dòng chữ:

BẢO MẬT TRUY CẬP
NGƯỜI SỬ DỤNG: INOUE SATO
CẤP PHÉP BẢO MẬT: CẤP ĐỘ 5

Bên dưới cửa sổ truy cập của máy tính, một biểu tượng đang nhấp nháy:
"Xin đợi một lát…"
ĐANG GIẢI MÃ TỆP TIN…

Bellamy đưa mắt nhìn Sato, bà ta cũng đang ngó ông đăm đăm.
- Tôi không muốn để ông trông thấy thứ này. - bà ta nói - Nhưng ông khiến tôi không còn lựa chọn nào khác.

Màn hình lại nhấp nháy, Bellamy liếc xuống khi file dữ liệu mở ra, nội dung của nó tràn kín toàn bộ màn hình LCD.
Bellamy nhìn sững màn hình, cố gắng ghi nhận những thông tin xuất hiện. Dần dần hiểu ra, ông cảm thấy máu rút hết khỏi mặt mình.
Ông trợn mắt kinh hãi, không tài nào ngoảnh đi nổi.
- Nhưng… không thể nào! - viên Kiến trúc sư kêu lên - Tại sao… lại như thế được?

Mặt Sato đằng đằng sát khí.
- *Nói đi,* ông Bellamy. Ông phải nói cho tôi biết.
Khi đã thực sự thấu hiểu ý nghĩa của những điều phơi bày trên màn hình, Warren Bellamy cảm thấy toàn bộ thế giới đang chao đảo quay cuồng bên bờ thảm hoạ.

Lạy Chúa… mình đã phạm một sai lầm khủng khiếp!

Chương 84

Đức cha Galloway cảm thấy tràn đầy sức sống.

Cũng như tất cả mọi người, ông biết rằng rồi có lúc mình sẽ phải trút bỏ xác phàm, nhưng tối nay chưa phải là thời khắc đó. Quả tim của ông đang đập nhanh, mạnh… tâm trí thì hoàn toàn sáng suốt.
Còn có việc phải làm.

Khi lướt đôi tay viêm khớp qua các bề mặt nhẵn nhụi của kim tự tháp, Galloway không dám tin vào cảm nhận của mình. *Chưa bao giờ ta ngò rằng đời ta sẽ được chứng kiến khoảnh khắc này.* Bao nhiêu thế hệ qua, các mảnh của tấm bản đồ biểu hình bị tách rời và luôn được giữ gìn sao cho cách xa nhau. Giờ thì Châu về Hợp Phố.
Galloway tự hỏi phải chăng đây là thời khắc đã được dự báo trước.

Thật lạ là số phận chỉ định hai người không phải hội viên Tam điểm để ráp cái kim tự tháp. Dù sao thì điều đó cũng có vẻ phù hợp.
Những bí mật đang di chuyển ra khỏi nội bộ... ra khỏi bóng tối…tiến vào ánh sáng.

- Giáo sư, - cha chánh xứ lên tiếng, xoay đầu về hướng có tiếng thở của Langdon - Peter đã nói *tại sao* ông ấy muốn anh trông giữ cái gói nhỏ chưa?
- Ông ấy kể rằng có những nhân vật quyền thế muốn đánh cắp nó - Langdon đáp.

Cha chánh xứ gật đầu.
- Phải. Peter cũng nói với tôi như vậy.

- Thế ạ? - Bên trái Galloway, tiếng Katherine đột ngột vang lên - Anh con *đã trao đổi với cha* về kim tự tháp này?
- Dĩ nhiên. - Galloway đáp - Anh cô và tôi từng thảo luận rất nhiều chuyện. Tôi nguyên là Đại Huynh trưởng tại Thánh điện, và thỉnh thoảng anh cô vẫn đến gặp tôi hỏi ý kiến. Chừng một năm trước, anh ta có tới đây, tâm trạng vô cùng bối rối. Anh ấy ngồi đúng chỗ cô đang ngồi bây giờ, và hỏi tôi có tin vào những điềm báo siêu nhiên không.

- Điềm báo ư? - Katherine kêu lên đầy lo lắng - Ý cha là… *những ảo mộng?*

- Không hẳn. Bản năng hơn cơ. Peter kể rằng anh ta cảm thấy một thế lực hắc ám hiện diện ngày càng rõ trong cuộc sống của mình. Có gì đó đang theo dõi… rình rập… tìm cách hãm hại anh ấy.

- Rõ ràng Peter đã đúng. - Katherine đồng tình - vì chính cái gã giết mẹ chúng tôi và Zachary lại mò tới Washington, rồi trở thành một trong những huynh đệ Tam điểm của Peter.
- Phải - Langdon tham gia câu chuyện - nhưng điều đó không giải thích được sự can thiệp của CIA.

Galloway lưỡng lự.
- Những kẻ có quyền luôn tìm cách có nhiều quyền lực hơn nữa.
- Nhưng… còn CIA? - Langdon hỏi xoáy thêm - Và các bí mật khó hiểu? Vẫn còn thiếu dữ kiện nào đó.

- Đúng như vậy, - Katherine tán thành - CIA phát triển nhờ các tiến bộ công nghệ và luôn thử nghiệm các môn khoa học bí ẩn như ESP, theo dõi từ xa, tước đoạt giác quan và các trạng thái tâm thần kích thích mạnh bằng dược lý. Tất cả đều chỉ là một, đó là khai thác tiềm năng trong trí não con người. Một trong những điều tôi học được từ anh Peter là: Khoa học và chủ nghĩa thần bí có liên hệ rất mật thiết chỉ phân biệt với nhau qua cách tiếp cận. Mục tiêu của chúng giống nhau… nhưng phương pháp thì khác hẳn.

- Nghe Peter nói, lĩnh vực nghiên cứu của cô là một dạng khoa học thần bí hiện đại, đúng không? - Galloway hỏi.
- Lý trí học. - Katherine gật đầu đáp - Và nó đang chứng minh rằng con người có những sức mạnh mà chính bản thân họ không thể hình dung nổi - Cô ra dấu về phía một ô cửa sổ lắp kính màu mô tả hình ảnh "Jesus toả sáng, quen thuộc, tức là hình Đức Chúa với hào quang toả ra từ đầu và tay - Trên thực tế, con chỉ dùng thiết bị tích điện kép (CDD) hạ nhiệt để chụp bàn tay một thầy lang chữa bệnh bằng đức tin. Kết quả thu được là những dòng năng lượng tuôn trào qua các đầu ngón tay trong khi ông ta làm việc… y như hình ảnh Jesus trong ô cửa sổ lắp kính màu của cha kia.

Một trí óc được đào tạo rất bài bản, Galloway nghĩ thầm, cố giấu một nụ cười. *Cô có biết Jesus chữa bệnh như thế nào không?*

- Con nhận ra rằng, - Katherine tiếp - y học hiện đại cười nhạo các thầy lang và thầy pháp, nhưng con đã tận mắt chứng kiến công việc của họ. Các máy

ảnh CCD ghi lại rất rõ cảnh thầy lang truyền một trường năng lượng lớn từ các đầu ngón tay sang bệnh nhân và làm thay đổi cấu trúc tế bào của họ, đúng như thế. Nếu *đó* không phải là sức mạnh thần thánh thì thật không biết gọi là gì.

Đức cha Galloway phì cười. Katherine có niềm đam mê nhiệt thành y hệt anh trai cô.
- Peter từng so sánh Lý trí học với những người tiên phong bị chế giễu vì kiên trì với ý tưởng dị giáo về một trái đất *hình cầu* xưa kia. Chỉ qua một đêm, những người mở đường ấy từ hạng ngu ngốc trở thành các anh hùng, khám phá ra nhiều thế giới mới mẻ và nới rộng đường chân trời cho cả nhân loại trên hành tinh. Peter nghĩ rằng *cô* cũng sẽ làm được như thế. Anh ấy rất kỳ vọng vào công việc của cô. Suy cho cùng, mọi thay đổi triết học lớn trong lịch sử đều bắt đầu từ một ý tưởng mạnh dạn.

Dĩ nhiên, Galloway biết rằng người ta không nhất thiết phải vào phòng thí nghiệm để tận mắt trông thấy bằng chứng về ý tưởng mới mẻ táo bạo hay nghe lời đề xuất về tiềm năng chưa khai phá của con người. Chính Đại Giáo đường này đã từng tổ chức nhiều buổi cầu nguyện chữa bệnh cho người ốm và liên tục chứng kiến những kết quả thực sự kỳ diệu, những biến đổi vật lý đáng được ghi chép về mặt y học. Vấn đề không nằm ở chỗ liệu có phải Chúa đã ban cho con người sức mạnh to lớn hay không… mà ở chỗ chúng ta làm cách nào *giải phóng được* sức mạnh ấy.

Đức Cha kính cẩn vòng hai bàn tay quanh Kim tự tháp Tam điểm và nói khẽ.
- Các bạn, tôi không biết chính xác ngọn tháp chỉ *tới đâu*... nhưng tôi biết rõ *điều này*. Có một kho báu tinh thần rất lớn được cất giấu đâu đó ngoài kia… một kho báu đã kiên nhẫn chờ đợi trong bóng tối hàng bao thế hệ. Tôi tin rằng nó là tác nhân có sức mạnh biến đổi cả thế giới - ông chạm tay vào phần đỉnh chóp vàng - Kim tự tháp hoàn chỉnh đã được ráp lại… thời khắc lịch sử sắp đến. Cổ nhân đã tiên đoán về khả năng của một giai đoạn khai sáng có tính bước ngoặt… Tại sao lại không nhỉ?

- Thưa cha, - Langdon lên tiếng, giọng khiêu khích - tất cả chúng ta đều đã quá quen với sự mặc khải của Thánh John và ý nghĩa thật sự của sách Khải huyền, nhưng lời tiên tri trong Kinh thánh thì hầu như không…

- Ôi lạy Chúa, sách Khải huyền là một mớ rác rưởi - đức cha đáp - Chịu, chẳng biết đọc nó thế nào. Tôi đang đề cập đến những trí tuệ *sáng láng* diễn

đạt bằng thứ ngôn ngữ minh bạch, chẳng hạn các dự đoán của Thánh Augustine, Tử tước Francis Bacon, Newton, Einstein, và còn nhiều nhiều nữa, tất cả đều tiên đoán về một thời điểm khai sáng mang tính biến đổi. Ngay cả Jesus cũng nói "Chẳng có gì giấu giếm được mãi, và cũng chẳng có bí mật nào lại không lộ ra ánh sáng".

- Đó là lời tiên đoán rất an toàn, - Langdon nói - Kiến thức phát triển theo cấp số nhân. Chúng ta càng biết nhiều thì khả năng học hỏi càng lớn, và tốc độ mở mang cơ sở tri thức càng *cao hơn.*

- Đúng vậy, - Katherine thêm vào - Có thể thấy rõ điều đó trong khoa học. Mỗi công nghệ mới sáng chế đều trở thành phương tiện để phát minh ra những công nghệ mới khác… và nó cứ thế mà phát triển. Đó là lý do tại sao năm năm qua khoa học lại tiến nhanh hơn so với cả *năm ngàn* năm trước đó. Một sự phát triển ghê gớm. Ví von theo kiểu toán học là cùng với thời gian, đường cong hàm mũ mô tả quá trình gần như trở thành đường thẳng đứng, và sự phát triển diễn ra nhanh kinh khủng.

Căn phòng chìm vào im lặng. Cha Galloway cảm thấy hai vị khách của mình vẫn chưa suy luận được bằng cách nào kim tự tháp sẽ dẫn họ tới những phát hiện mới. *Đó là lý do vì sao số phận đưa các vi đến với tôi,* ông nghĩ thầm. *Tôi phải đảm nhận vai trò này.*
Đã nhiều năm, Đức cha Colin Galloway, cùng với các huynh đệ Tam điểm của mình, giữ vai trò người gác cổng. Còn giờ đây mọi thứ đang thay đổi.

Ta không còn là người gác cổng nữa… Ta là người chỉ đường.

- Giáo sư Langdon? - Galloway lên tiếng, vươn tay qua bàn - Hãy cầm lấy tay tôi.
Robert Langdon do dự ngó bàn tay Galloway chìa ra trước mặt mình.
- Chúng ta *sắp cầu nguyện ư?*

Rất nhã nhặn, anh đặt bàn tay phải của mình vào bàn tay nhăn nhúm của cha chánh xứ. Ông già nắm lấy nhưng không cầu nguyện. Thay vào đó, ông lần tìm ngón trỏ của Langdon và đưa nó vào lòng hộp đá từng cất giữ chóp vàng.

- Mắt anh đã đánh lừa anh. - cha chánh xứ nói - Phải chi nhìn bằng đầu ngón tay như tôi thì anh sẽ nhận ra rằng cái hộp này còn điều đáng lưu tâm.
Langdon nghiêm túc đưa đầu ngón tay miết xung quanh lòng hộp, nhưng anh

chẳng cảm thấy gì. Bên trong hoàn toàn nhẵn nhụi.
- Cứ tìm kỹ đi. - Galloway nhắc.

Cuối cùng, đầu ngón tay của Langdon cũng nhận ra một vòng tròn nhỏ xíu nhô lên, một chấm cực nhỏ ở chính giữa đáy hộp. Anh bỏ tay ra và săm soi kỹ càng bên trong. Anh không thể nhìn thấy chấm tròn nọ bằng mắt thường. *Nó là gì nhỉ?*

- Anh có nhận ra biểu tượng đó không? - Galloway hỏi.
- Biểu tượng ư? - Langdon nói - Con chẳng nhìn thấy gì cả.
- Ấn mạnh nó xem nào.

Langdon làm đúng như yêu cầu, ấn đầu ngón tay xuống cái chấm.
Ông ấy *mong đợi chuyện gì xảy ra đây.*
- Nhấn ngón tay của anh xuống - cha chánh xứ nhắc - ấn mạnh.

Langdon liếc nhìn Katherine, cô bối rối đưa tay vén một lọn tóc ra sau tai.
Vài giây trôi qua, cha chánh xứ gật đầu.
- Được rồi, bỏ tay ra đi. Quá trình giả kim đã hoàn tất.

Giả kim ư? Robert Langdon buông tay khỏi cái hộp đá và ngơ ngác ngồi im. Chẳng có gì thay đổi. Cái hộp vẫn nằm nguyên trên bàn.
- Có gì đâu, - Langdon nói.

- Hãy kiểm tra đầu ngón tay anh xem, - cha chánh xứ bảo - Anh sẽ thấy một sự biến đổi.
Langdon nhìn ngón tay mình, sự biến đổi duy nhất là trên da anh xuất hiện vết lõm do một cục bướu tròn tạo ra: một vòng tròn nhỏ xíu với một chấm ở chính giữa.

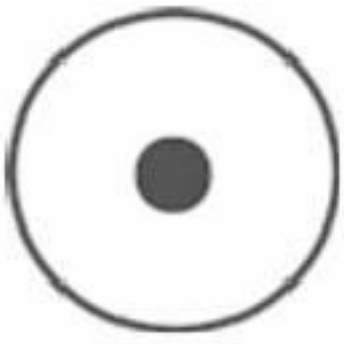

- *Bây giờ* anh đã nhận ra biểu tượng chưa? - Galloway hỏi.
Langdon đã nhận ra, nhưng việc ông già cảm nhận rõ đến từng chi tiết mới thực sự khiến anh ấn tượng. Nhìn bằng đầu ngón tay quả là một kỹ năng cao siêu.

- Đó là thuật giả kim, - Katherine nói, xích ghế của mình vào gần hơn và nhìn kỹ ngón tay Langdon - Đây là biểu tượng cổ của *vàng.*
- Đúng vậy - Galloway mỉm cười và vỗ lên cái hộp - Chúc mừng Giáo sư. Anh đã giành được thứ mà mọi nhà giả kim trong lịch sử đều mong ước. Từ một chất liệu vô giá trị, anh đã tạo ra vàng.
Langdon cau mày thờ ơ. Mẹo vặt của Galloway xem ra chẳng mấy hữu ích.

- Một ý tưởng rất thú vị, thưa cha, nhưng con e rằng biểu tượng vòng tròn với một chấm chính giữa này có tới hàng chục ý nghĩa. Nó được gọi là *bàn huyền điểm,* và là một trong những biểu tượng được sử dụng rộng rãi nhất trong lịch sử.
- Anh đang nói gì thế? - cha chánh xứ hỏi, giọng đầy vẻ hoài nghi.

Langdon sửng sốt vì một hội viên Tam điểm lại không thông thuộc ý nghĩa tinh thần của biểu tượng này.
- Thưa cha, bàn huyền điểm có *vô số* nghĩa. Ở Ai Cập cổ đại, nó đại diện cho thần mặt trời Ra, thiên văn học hiện đại vẫn sử dụng nó như biểu tượng của vầng thái dương. Trong triết học phương Đông, bàn huyền điểm thể hiện sự thấu suốt về mặt tinh thần của Huệ nhãn, của hoa hồng thiêng liêng, và là biểu tượng của sự khai trí. Các tín đồ Kabbalah dùng nó để chỉ Kether (Sephiroth(94) tối cao và "điều sâu kín nhất trong tất cả những điều sâu kín"). Chủ nghĩa thần bí sơ khai gọi bàn huyền điểm là Thần nhãn, nó cũng là nguồn gốc của Thấu nhãn trên dấu Quốc ấn. Những người theo trường phái Pythagoras sử dụng bàn huyền điểm làm hình ảnh đại diện cho Monad - Chân lý Thần thánh, Kiến thức Nguyên thuỷ, sự tương thông giữa trí tuệ và tâm hồn, và…
- Thôi đủ rồi! - Galloway bật cười - Cảm ơn Giáo sư. Anh nói rất đúng.

Langdon nhận ra đức cha vừa đùa cợt mình. Ông *ấy biết rõ tất cả.*
- Bàn huyền điểm, - Galloway nói, vẫn tủm tỉm cười - là biểu tượng của Bí ẩn cổ xưa. Vì lý do đó, tôi cho rằng không phải ngẫu nhiên mà nó hiện diện trong hộp. Theo truyền thuyết, bí mật của tấm bản đồ này được cất giấu ở những chi tiết nhỏ nhất.

- Hay lắm, - Katherine lên tiếng - nhưng ngay cả khi người ta cố ý bố trí biểu tượng này ở đây thì nó cũng chẳng đưa chúng ta đến gần việc giải mã hơn chút nào, phải không ạ?

- Lúc nãy cô nói dấu sáp niêm phong mà cô bóc có in hình chiếc nhẫn của Peter?
- Vâng.
- Và anh thì mang theo chiếc nhẫn đó?
- Vâng - Langdon thọc tay vào túi, anh móc chiếc nhẫn ra khỏi túi nhựa rồi đặt lên bàn trước mặt cha chánh xứ.

Galloway nhặt chiếc nhẫn và bắt đầu sờ các bề mặt của nó.
- Chiếc nhẫn độc đáo này được tạo ra cùng thời Kim tự tháp Tam điểm. Theo truyền thống thì hội viên nào chịu trách nhiệm *bảo vệ* kim tự tháp sẽ đeo nhẫn. Tối nay, khi phát hiện bàn huyền điểm nhỏ xíu ở đáy hộp đá, tôi đã nhận ra rằng chiếc nhẫn là một phần của biểu hình.

- Thật thế ư?
- Tôi đoán chắc như vậy. Peter là người bạn thân nhất của tôi, anh ấy đã đeo chiếc nhẫn này nhiều năm rồi. Tôi rất quen thuộc với nó - ông già trả chiếc nhẫn lại cho Langdon - Anh tự xem đi.

Langdon nhận lấy chiếc nhẫn và cẩn thận kiểm tra. Anh rà các ngón tay lên con phượng hoàng hai đầu, con số 33, dòng chữ *ORDO AB CHAO*, và cả dòng chữ *Tất cả được tiết lộ ở cấp 33*... vẫn không nhận thấy chi tiết nào hữu dụng. Sau đó, khi lần xuống xung quanh vành ngoài đai nhẫn, Langdon đột ngột dừng lại. Anh giật mình lật chiếc nhẫn lên và chăm chú quan sát đáy đai nhẫn.

Galloway hỏi:
- Anh tìm thấy rồi phải không?
- Con nghĩ là như vậy! - Langdon đáp.

Katherine xích ghế lại gần hơn.
- Gì vậy?
- Dấu hiệu cấp độ trên đai nhẫn, - Langdon đáp, chìa cho cô xem - Nó nhỏ đến mức ta không phát hiện nổi bằng mắt thường, nhưng khi sờ bằng tay, ta có thể khẳng định là nó ăn lõm xuống, giống một dấu khắc tròn nhỏ xíu. Dấu hiệu cấp độ bố trí ở chính giữa phần đáy đai nhẫn… và phải thừa nhận rằng

trông đúng bằng kích cỡ của cái chấm nổi ở đáy hộp.

- Cùng cỡ thì phải? - Katherine nhích lại gần hơn nữa, miệng kêu lên đầy phấn khích.
- Có một cách kiểm chứng - Langdon cầm chiếc nhẫn và đưa vào trong hộp, lựa cho hai hình tròn trùng khít nhau. Khi anh ấn xuống, vòng tròn nổi trong hộp khớp đúng vào phần lõm của chiếc nhẫn. Có một tiếng 'tách' mơ hồ nhưng đanh gọn.
Tất cả cùng nhổm dậy.

Langdon chờ đợi, nhưng không có gì khác lạ.
- Sao thế?! - cha chánh xứ hỏi.
- Chẳng có gì cả, - Katherine đáp - Cái nhẫn khớp đúng chỗ… nhưng không có gì xảy ra hết.
- Không có sự biến đổi lớn lao nào ư? - Galloway lộ vẻ bối rối.

Chưa xong, Langdon ngẫm nghĩ, đăm đăm nhìn xuống phù hiệu phượng hoàng hai đầu và con số 33 đúc nổi của chiếc nhẫn. *Tất cả được tiết lộ ở cấp độ 33.* Anh suy nghĩ rất lung, về Pythagoras, về hình học thiêng liêng, về các góc, rồi băn khoăn tự hỏi liệu *cấp độ* có mang ý nghĩa *toán* học nào không.
Nhịp tim dần đập rộn lên, Langdon đưa tay cầm chiếc nhẫn đang dính chặt lấy đáy hộp. Sau đó anh chậm rãi xoay nó sang phải. *Tất cả được tiết lộ ở cấp độ 33.*
Anh xoay chiếc nhẫn 10 độ… 20 độ… 30 độ…
Những gì xảy đến tiếp theo, Langdon chưa bao giờ chứng kiến cả.

Chú thích:
(94) Cây Sephiroth bao gồm 10 vòng tròn, đại diện cho các con số từ 1 đến 10 và được liên kết với nhau bằng 22 kênh - 22 chữ cái Do Thái. Mười số và 22 chữ cái tạo ra con số huyền bí 32, biểu hiện cho 32 con đường đi tới Trí tuệ. Số và chữ được xem là chìa khoá mở kho tàng tri thức, vì bằng cách sắp xếp chúng theo một hệ thống bí mật, những điều bí ẩn của tạo hoá sẽ được hé lộ - ND

Chương 85

Biến cải.
Đức cha Galloway *nghe rõ* mọi việc xảy ra, và vì thế ông không cần phải nhìn thấy.
Phía bên kia bàn, Langdon và Katherine đều lặng phắc, rõ ràng là đang sững sờ ngó cái hộp đá vừa biến đổi ngay trước mắt họ.

Galloway không nén nổi nụ cười. Ông đã đoán trước được kết quả, mặc dù chưa rõ diễn biến mới sẽ giúp họ giải quyết câu đố của kim tự tháp ra sao, nhưng chí ít ông cũng thích thú tận dụng cơ hội hiếm hoi này để dạy một chuyên gia ký tượng học Harvard đôi điều về các biểu tượng.

- Giáo sư. - cha chánh xứ lên tiếng - ít người nhận ra rằng các hội viên Tam điểm rất sùng kính hình hộp, hay *đá khối theo* cách gọi của chúng tôi, bởi vì nó chính là hình thức thể hiện ba chiều của một biểu tượng khác… xa xưa hơn, một biểu tượng hai chiều - Galloway không hỏi xem liệu anh Giáo sư kia có nhận ra biểu tượng đang nằm ngay trước mặt họ không. Đó là một trong những biểu tượng cổ và nổi tiếng nhất thế giới.

***

Robert Langdon chăm chăm nhìn cái hộp đã thay hình đổi dạng trên bàn, tâm trí rối bời. *Mình không hề biết.*
Mới đây thôi, anh thọc tay vào hộp đá, cầm chiếc nhẫn Tam điểm và nhẹ nhàng xoay nó. Khi chiếc nhẫn xoay được 33 độ, cái hộp đột nhiên thay đổi ngay trước mắt anh. Khớp nối rã ra làm các mảnh vuông vốn là thành hộp tách rời nhau. Cái hộp sụm xuống, các thành và nắp hộp bung mở, bật cạch xuống mặt bàn.

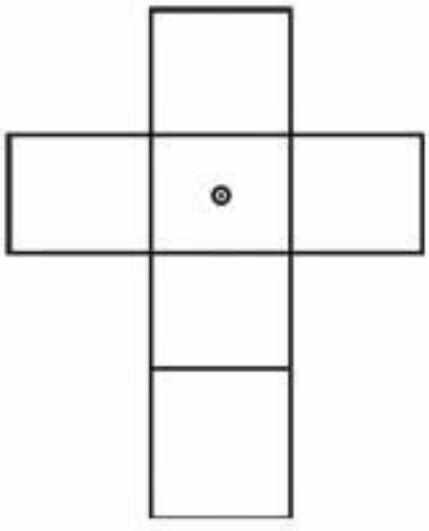

Khối hộp trở thành một cây thánh giá, Langdon nghĩ. *Giả kim thuật tượng trưng.*

Katherine kinh ngạc nhìn cái hộp đã bung.
Kim tự tháp Tam điểm có liên quan đến… Thiên Chúa giáo ư?

Trong khoảnh khắc, Langdon cũng nảy ra thắc mắc tương tự. Suy cho cùng, thánh giá Thiên Chúa giáo là một biểu tượng được các hội viên Tam điểm sùng kính, và chắc chắn có nhiều hội viên Tam điểm là tín đồ Thiên Chúa. Tuy nhiên, trong Hội Tam điểm còn khối người theo đạo Do Thái, Hồi, Phật. Ấn Độ và cả những tôn giáo mà vị tổ thần vẫn chưa được đặt tên. Hiển nhiên rất ít khả năng họ ưu tiên mỗi mình biểu tượng Thiên Chúa giáo. Ý nghĩa *thực sự* của hình chữ thập chợt lóe lên trong óc anh.

- Đó không phải là thánh giá, - Langdon cất tiếng và đứng dậy - Hình thập tự với bàn huyền điểm ở chính giữa là một biểu tượng nhị nguyên, tức *một* biểu tượng được tạo ra từ việc hợp nhất *hai* biểu tượng khác.

- Anh nói sao? - ánh mắt Katherine dõi theo Langdon trong khi anh đi đi lại lại.
- Từ thế kỷ thứ tư trở đi, thập tự mới trở thành biểu tượng Thiên Chúa giáo - Langdon giải thích - Trước đó rất lâu, nó được người Ai Cập sử dụng để thể hiện sự giao hoà hai chiều giữa con người và thần thánh. *Thượng hạ tương liên*. Nó là biểu hiện hữu hình cho giao lộ nơi con người và thánh thần hợp làm một.
- Ra vậy.

- Bàn huyền điểm, - Langdon nói - chúng ta đều biết nó mang rất nhiều ý nghĩa, một trong những nghĩa ít phổ biến nhất là *hoa hồng*. Hoa hồng là biểu tượng của giới giả kim về sự hoàn hảo. Nhưng khi đặt bông hồng vào chính giữa cây thập tự thì ta sẽ tạo ra một biểu tượng khác hẳn, đó là Thập tự Hoa hồng.

Galloway ngả người trên ghế, tủm tỉm cười.
- Ối chà chà! Giờ thì các vị hiểu ra rồi đấy.

Katherine cũng đứng lên.
- Tôi chưa thật hiểu đâu!

- Thập tự Hoa hồng, - Langdon cắt nghĩa - là một biểu tượng phổ biến trong Hội Tam điểm. Thực ra, chi phái Scottish Rite có một cấp độ gọi là "Hiệp sĩ Thập tự Hoa hồng" nhằm tôn vinh tổ chức Thập tự Hoa hồng vốn có nhiều đóng góp cho triết lý bí truyền của Hội Tam điểm xưa kia. Chắc Peter đã từng kể cho chị nghe về tổ chức Thập tự Hoa hồng. Trong đội ngũ họ có hàng chục nhà khoa học vĩ đại, tỉ dụ Hohn Dee, Elias Ashmole, Robert Fludd…
- Có - Katherine nói - Trong quá trình nghiên cứu, tôi đã đọc tất cả các tuyên ngôn của họ.

Mọi nhà khoa học đều nên làm như vậy, Langdon nghĩ thầm. Giáo phẩm Thập tự Hoa hồng - tên chính thức là Giáo phẩm Thập tự Hoa hồng Cổ xưa và Bí truyền - có một lịch sử huyền bí ảnh hưởng sâu rộng đến khoa học và gần như song hành cùng truyền thuyết về các Bí ẩn cổ xưa. Tri thức bí mật của các bậc hiền triết chỉ được ký thác cho những bộ óc sáng láng nhất để truyền lại đời sau. Phải thừa nhận rằng, danh sách những thành viên nổi tiếng của Thập tự Hoa hồng có thể lập nên một bộ từ điển vĩ nhân với những tên tuổi chói sáng thời Phục hưng châu Âu, chẳng hạn Paracelsus, Bacon, Fludd, Descartes, Pascal, Spinoza, Newton và Leibniz.

Theo học thuyết Thập tự Hoa hồng, trật tự được "xây dựng trên những chân lý mật truyền của quá khứ", những chân lý này hứa hẹn một nguồn hiểu biết sâu sắc về "lĩnh vực tinh thần" mà "hạng phàm phu tục tử" không bao giờ được phép biết đến. Qua nhiều năm tháng phát triển, biểu tượng của hội huynh đệ này luôn là một đoá hồng nở rộ trên cây thập tự trang trí lộng lẫy, nhưng sau đó, nó bắt đầu đơn giản hoá thành vòng tròn bao quanh dấu chấm

gắn trên cây thập tự không trang trí - hình thức biểu thị sơ sài nhất của hoa hồng trên hình thức biểu thị sơ sài nhất của thập tự.

- Peter và tôi thường thảo luận về triết lý Thập tự Hoa hồng, - Galloway nói với Katherine.

Trong khi cha chánh xứ phác hoạ mối quan hệ tương hỗ giữa Hội Tam điểm và tổ chức Thập tự Hoa hồng, tâm trí Langdon quay trở lại với ý nghĩ dai dẳng bám lấy anh suốt cả buổi tối nay. *Jeova Sanctus Unus. Cụm từ này có mối liên hệ nào đó với giả kim.* Anh vẫn chưa nhớ được chính xác Peter từng nói gì với mình về Jeova Sanctus Unus, nhưng việc nhắc đến Thập tự Hoa hồng lại khuấy động ý nghĩ ấy lên. *Nghĩ đi nào, Robert!*

- Người ta cho rằng sáng lập viên Thập tự Hoa hồng, - Galloway vẫn giảng giải - là Christian Rosenkreuz, một người Đức theo chủ nghĩa thần bí. Nghe cái tên cũng biết chỉ là biệt danh, và biệt danh ấy có thể là của Francis Bacon. Mặc dù chẳng có bằng chứng gì, nhiều sử gia vẫn tin rằng Bacon sáng lập ra tổ chức này…

- Một biệt danh! - Langdon đột nhiên kêu lên, bản thân anh cũng phải kinh ngạc vì phát hiện đó - Đúng rồi. *Jeova Sanctus Unus* là một biệt danh?

- Anh đang nói về chuyện gì thế? - Katherine gặng hỏi.
Mạch máu trong người Langdon chảy nhanh hơn.

- Suốt buổi tối, tôi cố nhớ xem Peter đã nói gì với tôi về *Jeova Sanctus Unus* và mối quan hệ của cụm từ ấy với ngành giả kim. Cuối cùng tôi đã nhớ ra! Nó không có liên hệ nhiều với ngành giả kim mà chỉ với một *nhà giả kim!* Một nhà giả kim rất nổi tiếng?

Galloway cười húng hắng.
- Đến lúc rồi đấy, Giáo sư ạ. Tôi đã nhắc tới cái tên này hai lần và cả từ *biệt danh* nữa.

Langdon đăm đăm nhìn vị chánh xứ già.
- Cha *biết rồi ư?*

- Chà, tôi đã tự đề ra vài giả thuyết khi nghe anh bảo phần chữ khắc nói đến *Jeova Sanctus Unus* và được giải mã bằng cách sử dụng ma phương giả kim

của Durer, đến khi anh tìm ra Thập tự Hoa hồng, tôi càng thêm chắc chắn. Chắc anh cũng biết, trong số tư liệu cá nhân của nhà khoa học mà chúng ta đang đề cập có cả một bản sao các tuyên ngôn Thập tự Hoa hong với chú giải kỹ càng.

- Là ai cơ? - Katherine hỏi.
- Một trong những nhà khoa học vĩ đại nhất thế giới! - Langdon đáp - Ông là một nhà giả kim, thành viên Hiệp hội Hoàng gia London, hiệp sĩ Thập tự Hoa hồng, *và* ông đã ký biệt danh lên một số tài liệu khoa học bí mật nhất của mình, biệt danh ấy là *Jeova Sanctus Unus!*

- Một Đức Chúa đích thực? - Katherine hỏi - Khiêm nhường nhỉ?
- Thực tế là một người rất vĩ đại đấy, - Galloway đính chính - ông ký tên như vậy bởi vì, cũng giống các bậc thầy giả kim cổ đại, ông hiểu *bản thân mình* chính là thánh nhân. Thêm nữa, mười sáu chữ cái trong *Jeova Sanctus Unus* có thể sắp xếp lại để ra được tên thật của ông theo tiếng Latin, cho nên nó là một biệt danh hoàn hảo.

Katherine lộ vẻ bối rối.
- Đảo các chữ cái trong *Jeova Sanctus Unus* thì sẽ được tên Latin của một nhà giả kim nổi tiếng ư?

Langdon vớ lấy mảnh giấy và cây bút chì trên bàn cha chánh xứ, miệng nói tay viết.
- Trong tiếng Latin, *J và I* có thể thay thế cho nhau, *V* và *U* cũng vậy. Theo đó, các chữ cái trong *Jeova Sanctus Unus* có thể sắp xếp lại thành đúng tên thật của người này.
Langdon viết ra mười sáu chữ cái: *Isaacus Neutonuus.*

Anh trao mảnh giấy cho Katherine và nói.
- Tôi chắc chị biết tiếng ông ấy.
- Isaac Newton? - Katherine hỏi lại, mắt nhìn tờ giấy - *Đó là* những gì dòng chữ khắc trên Kim tự tháp đang cố cho chúng ta biết ư?

Nhất thời, Langdon tưởng như mình đang quay trở lại Tu viện Westminster, đứng trước ngôi mộ hình kim tự tháp của Newton, nơi anh giác ngộ được một điều tương tự. *Tối nay, nhà khoa học vĩ đại lại xuất hiện một lần nữa.* Dĩ nhiên, đó không phải là sự trùng hợp… kim tự tháp, những điều bí ẩn, khoa học, tri thức mật truyền… tất cả đan xen vào nhau. Tên tuổi của Newton

luôn là cột chỉ đường cho những người kiếm tìm tri thức bí mật.

- Isaac Newton, - Galloway lên tiếng - chắc chắn có liên hệ với cách giải mã ý nghĩa của kim tự tháp này. Tôi không tường tận mối liên hệ ấy nhưng…

- Quả là thiên tài - Katherine thốt lên, mắt mở to - Hoá ra đó là cách biến đổi kim tự tháp!
- Chị tìm ra rồi ư? - Langdon hỏi.

- Phải - Katherine đáp - Tôi không tin nổi là chúng ta lại không nhận thấy! Nó sờ sờ ngay trước mắt đây. Một quy trình giả kim rất đơn giản. Tôi có thể biến đổi cái kim tự tháp này bằng khoa học cơ bản. Khoa học của Newton!
Langdon căng óc cố hiểu.

- Đức cha Galloway, - Katherine nói - Cha vừa đọc cái nhẫn, nó nói rằng…
- Khoan! - người giáo sĩ già nua đột nhiên giơ ngón tay làm hiệu im lặng. Rất nhẹ nhàng, ông nghiêng đầu sang một bên như thể đang lắng nghe. Lát sau, ông đứng phắt dậy - Các bạn, rõ ràng kim tự tháp này có những bí mật còn chưa hé lộ. Tôi không hiểu cô Solomon lĩnh hội được gì, nhưng nếu cô ấy biết bước tiếp theo cho hai người thì coi như vai trò của tôi đã hoàn thành. Hãy thu dọn đồ đạc và không phải nói gì thêm với tôi nữa cả. Cứ để tôi ở lại trong bóng tối một lát. Tôi không muốn nhận lấy thứ thông tin mà các vị khách của chúng ta sắp tìm cách ép tôi chia sẻ.

- Các vị khách ư? - Katherine hỏi, cố lắng tai nghe - Con chẳng nghe thấy tiếng ai cả.
- Cô *sẽ nghe thấy* thôi, - Galloway đáp, tiến thẳng ra cửa - Nhanh lên đi!

Ở bên kia thành phố, một trạm điện thoại đang cố gắng liên lạc với một máy di động đã vỡ nát trên Đại lộ Massachusetts. Không dò được tín hiệu, nó chuyển hướng cuộc gọi sang tin nhắn thoại.

- Robert! - giọng Warren Bellamy đầy hốt hoảng - Anh ở đâu?! Gọi ngay cho tôi. Có chuyện kinh khủng đang xảy ra!

Chương 86

Mal'akh đứng bên chiếc bàn đá, tiếp tục công việc chuẩn bị trong ánh đèn xanh da trời ở tầng hầm nhà gã. Cái dạ dày rỗng tuếch cứ quặn lên, nhưng gã chẳng buồn bận tâm. Quãng đời lệ thuộc vào những ham muốn thể xác đã lùi xa rồi.
Quá trình biến đổi đòi hỏi phải có sự hy sinh.

Cũng như mọi nhân vật tiến hoá cao về mặt tinh thần trong lịch sử, Mal'akh nguyện đi theo con đường của mình bằng cách hy sinh những phần da thịt cao quý nhất. Hoá ra yêm hoạn ít đau đớn hơn gã tưởng, không những thế còn là một hành vi quá sức phổ biến.

Mỗi năm có hàng nghìn người đàn ông tiến hành phẫu thuật cắt bỏ tinh hoàn với đủ mọi động cơ, từ chuyển đổi giới tính, kiểm soát lạm dụng tình dục tới những tín điều tinh thần sâu xa. Lý do của Mal'akh thì cao quý hơn nhiều. Cũng như nhân vật Attis tự thiến trong truyền thuyết, Mal'akh biết rằng để đạt được sự bất tử cần phải đoạn tuyệt hoàn toàn với thế giới trần tục của nam và nữ.

Một trong những giải pháp cho điều đó là trở thành người lưỡng tính.

Thiên hạ ngày nay thường xa lánh những ai ái nam ái nữ, chứ cư dân cổ đại đều thấu hiểu sức mạnh nội tại của sự hy sinh mang tính bước ngoặt này. Các tín đồ Thiên Chúa giáo sơ khai từng được nghe chính Đức Jesus ca ngợi mặt tốt của việc cắt bỏ tinh hoàn trong Phúc âm Matthew 19:12: *"Có những người tịnh thân vì lợi ích của Nước Thiên đàng. Ai chấp nhận được điều ấy thì để cho họ chấp nhận"*.

Peter Solomon cũng đã hy sinh thịt da, nhưng một bàn tay thì mới chỉ là cái giá rất nhỏ trong cả một dự án lớn. Hết đêm nay, ông ta sẽ còn phải hy sinh nhiều, nhiều hơn thế nữa.

Để sáng tạo, ta phải phá huỷ.
Đó là bản chất của thế giới phân cực.

Dĩ nhiên, Peter Solomon đáng phải chịu số phận đang chờ đợi ông ta tối nay. Kết cục cũng xứng đáng thôi. Cách đây khá lâu, Peter từng đóng vai trò quan

trọng trong quãng đời phàm tục của Mal'akh. Vì thế cũng nên để ông ta đóng tiếp vai trò quan trọng trong quá trình chuyển đổi vĩ đại của gã. Người đàn ông này sẽ phải nếm trải tất cả những hãi hùng và đau đớn mà ông ta gây ra trước đây.

Peter Solomon không phải là hạng chính nhân quân tử như thiên hạ lầm tưởng bấy nay.
Ông *ta sẵn sàng hy sinh cả đứa con trai dứt ruột đẻ ra.*

Peter Solomon từng đặt ra cho con trai mình, Zachary, một lựa chọn khó khăn - tiền bạc hay tri thức. *Zachary đã chọn lầm.* Quyết định ấy về sau kéo theo cả chuỗi sự kiện mà rốt cục là lôi chàng trai trẻ xuống vực sâu địa ngục, *Nhà tù Soganlik.* Zachary Solomon đã chết trong nhà lao Thổ Nhĩ Kỳ đó. Cả thế giới biết chuyện… nhưng có một điều họ không biết, rằng lẽ ra Peter Solomon đã có thể cứu sống con mình.

Ta có mặt ở đó, Mal'akh nghĩ. *Ta nghe rõ tất cả.*
Mal'akh không bao giờ quên cái đêm ấy. Quyết định tàn nhẫn của Solomon đồng nghĩa với dấu chấm hết cho con trai ông ta, Zach, nhưng lại là sự chào đời của Mal'akh.

Phải có kẻ chết để những người khác được sống.

***

Ánh đèn bắt đầu đổi màu khiến Mal'akh nhận ra là đã khá muộn.
Gã hoàn tất nốt việc chuẩn bị rồi quay lên lối dốc. Đã đến lúc trở lại với những vấn đề của thế giới phàm tục.

Chương 87

Tất cả được tiết lộ ở cấp độ 33, Katherine nghĩ thầm trong lúc chạy.

Mình biết cách biến đổi cái kim tự tháp? Câu trả lời nằm sờ sờ trước mắt họ suốt buổi tối nay.

Lúc này, chỉ còn mình Katherine và Langdon băng qua khu phụ của nhà thờ, lần theo những tấm biển chỉ lối tới "Sân", Đúng như cha chánh xứ nói, ra khỏi giáo đường là sang một khoảng sân rộng có tường bao.

Khoảnh sân này là một khu vườn ngũ giác tách biệt tới xung quanh, có một đài phun nước bằng đồng theo trường phái hậu hiện đại Katherine rất ngạc nhiên khi thấy tiếng nước phun vang vọng khá ồn ào trong sân. Nhưng cô mau chóng nhận ra đó không phải là âm thanh của đài phun nước.

- Trực thăng! - cô kêu lên, đúng lúc một luồng sáng xuyên thủng trời đêm phía trên đầu họ - Chạy vào bên dưới cánh cổng kia!
Ánh sáng chói loà của một ngọn đèn rọi đổ tràn xuống khoảnh sân. Bấy giờ Langdon và Katherine cũng tới được mé bên kia sân, lẩn vào dưới mái vòm kiểu Gothic của một đường hầm dẫn ra bãi cỏ bên ngoài. Họ thu mình chờ đợi. Chiếc trực thăng lao qua trên cao, bắt đầu lượn quanh nhà thờ theo từng vòng tròn rộng.

- Cha Galloway đã nói đúng về chuyện các vị khách, - Katherine nói giọng thán phục. *Mắt kém khiến tai thính hẳn.* Chính tai cô thì kêu ong ong như đang chạy đua với mạch đập.
- Lối này. - Langdon nói, nắm lấy cái túi và di chuyển qua đường hầm.

Đức cha Galloway đã đưa cho họ một chiếc chìa khoá cùng những chỉ dẫn rất rành rẽ. Rủi thay, khi đi hết đường hầm, họ phát hiện ra còn cách địa điểm cần tới một bãi cỏ trống rất rộng, hiện đang tràn ngập ánh đèn từ chiếc trực thăng trên cao.

- Chúng ta không thể băng qua được, - Katherine nói.
- Cứ bình tĩnh… xem kìa - Langdon trỏ một bóng đen hiện rõ trên bãi cỏ phía bên trái. Mới đầu, bóng đen đó không có hình thù xác định nhưng nó lớn lên rất nhanh và cấp tập di chuyển về phía họ, càng lúc càng rõ nét, càng

lúc càng mau, trải rộng ra, cuối cùng biến thành một hình chữ nhật màu đen khổng lồ có hai cái chóp cao vút.

- Phần mặt tiền nhà thờ che khuất ánh đèn đấy, - Langdon nói.
- Họ đang đáp xuống trước nhà!

Langdon nắm lấy tay Katherine.
- Chạy nào!

***

Bên trong nhà thờ, Đức cha Galloway di chuyển qua lối chính, xuống gian giữa giáo đường để đi ra cửa trước. Lần đầu tiên sau nhiều năm, ông cảm thấy bước chân mình thật nhẹ nhàng.

Ông nghe rõ tiếng trực thăng lơ lửng trước nhà thờ, ông cũng hình dung ra ánh đèn rọi qua ô cửa sổ hoa đằng trước, tạo nên nhiều màu sắc rực rỡ khắp giáo đường. Ông hồi tưởng những ngày tháng còn trông thấy màu sắc. Thật trái khoáy là chính thế giới tối tăm không chút ánh sáng hiện nay lại soi tỏ nhiều điều cho ông. *Ta đang nhìn rõ hơn bao giờ hết.*

Galloway được gọi đến bên Chúa từ thuở thanh niên, từ đó trở đi, ông yêu giáo hội bằng cả trái tim mình. Giống như nhiều giáo hữu thiết tha dâng hiến trọn đời cho Chúa, nay Galloway đã quá chán chường. Bao nhiêu năm qua, ông luôn căng thẳng vì phải tranh đấu chống lại những kẻ ngu dốt.

Ta chờ đợi điều gì?

Từ các cuộc Thập tự chinh, Toà án dị giáo, tới chính trị nước Mỹ, cái tên Jesus luôn bị sử dụng như một đồng minh trong tất cả các hình thức tranh giành quyền lực. Từ thuở khai thiên lập địa, những kẻ ngu dốt luôn là những kẻ to mồm nhất, thường sai khiến đám đông nhẹ dạ và buộc họ phải tuân lệnh. Chúng bảo vệ dục vọng phàm tục bằng cách trích dẫn Kinh thánh mà chẳng hiểu mô tê gì. Chúng rêu rao sự tàn bạo của mình như bằng chứng cho sự hối lỗi. Sau ngần ấy tháng năm, cuối cùng loài người cũng tìm ra cách huỷ hoại hoàn toàn mọi điều từng rất tốt đẹp về Jesus.

Đêm nay, việc gặp gỡ biểu tượng Thập tự Hoa hồng đã tiếp thêm hi vọng cho Galloway, gợi ông nhớ tới những lời tiên tri trong tuyên ngôn của tổ

chức này, ông đã đọc các tuyên ngôn ấy không biết bao lần và nay vẫn còn nhớ.

Chương Một: *Đức Jehova sẽ cứu rỗi nhân loại bằng cách hé mở nhiều bí mật vốn chỉ dành riêng cho người được chọn.*

Chương Bốn: *Cả thế giới sẽ trở thành một cuốn sách, mọi mâu thuẫn giữa khoa học và thần học sẽ được hoá giải.*

Chương Bảy: *Trước ngày tận thế, Chúa sẽ tạo ra một dòng thác ánh sáng tâm linh để xoa dịu khổ đau cho con người.*

Chương Tám: *Trước khi thiên khải này thành hiện thực, thế giới sẽ phải trải qua một cơn say bắt nguồn từ cốc rượu độc đựng đầy cuộc sống lầm lạc của giống nho thần học.*

Galloway biết giáo hội lạc lối đã lâu, nên muốn dành đời mình để đưa nó về đường chính. Giờ đây, ông nhận ra rằng thời khắc ấy đang đến gần.

Trước bình minh luôn là thời điểm tối tăm nhất.

***

Đặc vụ CIA Turner Simkins đứng chênh vênh trên thanh chân chống của chiếc trực thăng Sikorsky trong khi nó đáp dần xuống bãi cỏ đẫm sương. Tới nơi, anh ta nhảy xuống, chạy lại nhóm của mình rồi phất tay ra hiệu cho chiếc máy bay vọt trở lại không trung để giám sát các lối ra.
Không có ai rời khỏi toà nhà này cả.

Chiếc trực thăng bay trở lại bầu trời đêm. Simkins và cả nhóm chạy lên dãy bậc cấp dẫn tới cửa chính nhà thờ. Anh ta chưa kịp quyết định gõ cánh cửa nào trong số sáu cánh cửa thì một cánh trong số đó đã mở ra.
- Có chuyện gì vậy? - một giọng nói bình tĩnh vang lên trong bóng tối.

Simkins khó khăn lắm mới nhận ra một bóng người còng gập trong chiếc áo choàng thầy tu.
- Cha là Đức cha Colin Galloway?
- Phải, - ông già đáp.
- Tôi đang tìm Robert Langdon. Cha có gặp anh ta không?

Ông già bước lên trước, đăm đăm nhìn Simkins bằng đôi mắt trống rỗng.
- Chuyện ấy hoạ có phép tiên mới xảy ra.

Chương 88

Sắp hết giờ rồi!
Chuyên gia phân tích an ninh Nola Kaye cảm thấy sốt ruột. Cô đã uống tới cốc cà phê thứ ba và nó bắt đầu chạy cồn cào trong người cô như một dòng điện.

Sato vẫn chưa liên lạc lại.
Cuối cùng điện thoại cũng đổ chuông, Nola vồ lấy nó.
- OS, - cô đáp - Nola đây.

- Nola, tôi là Rick Parrish thuộc an ninh hệ thống.
Nola sững lại. *Không phải Sato.*
- Chào Rick. Có chuyện gì thế?

- Tôi muốn gửi cho cô một cảnh báo. Bộ phận của chúng tôi thu được mấy thông tin liên quan đến nội dung công việc cô đang xử lý tối nay.
Nola đặt cốc cà phê xuống. *Làm thế quái nào mà anh biết tôi đang xử lý gì tối nay?*

- Anh bảo sao cơ?
- Xin lỗi, chúng tôi đang chạy thử chương trình CI mới - Parrish nói - Nó liên tục cho biết số hiệu đơn vị làm việc của cô.

Giờ thì Nola đã hiểu anh chàng đồng nghiệp đang nói về chuyện gì. Cục hiện đang thí nghiệm một phần mềm "tích hợp cộng tác" mới nhằm cung cấp cảnh báo tức thời cho các bộ phận khác nhau của CIA khi họ tình cờ cùng xử lý các trường dữ liệu liến quan.

Trong thời buổi đầy rẫy đe doạ khủng bố căng thẳng thế này thì chìa khoá để ngăn chặn thảm hoạ thường đơn giản chỉ là một cảnh báo cho bạn biết rằng có người ở dưới kia đang phân tích những dữ liệu mà bạn cần. Đối với riêng Nola thì phần mềm CI này gây phiền toái nhiều hơn trợ giúp, cô gọi nó là

phần mềm *gián đoạn liên tục.*

- Phải, tôi quên mất, - Nola nói - Anh thu được gì thế?
Cô chắc chắn rằng không ai khác trong cơ quan *biết* về vụ việc, nói gì đến can thiệp vào. Công việc duy nhất mà Nola thực hiện trên máy tối nay là tìm cho Sato những chủ đề bí truyền liên quan đến Hội Tam điểm. Tuy nhiên, cô vẫn thử đi bài liều.

- Chậc, nhìn chung chẳng có gì, - Parrish nói - nhưng tối nay chúng tôi vừa chặn một hacker, và chương trình CI liên tục cho biết tôi đang chia sẻ thông tin với cô.
- *Một hacker à?* Nola nhấp cà phê.- Tôi vẫn đang nghe đây.

- Khoảng một tiếng trước, - Parrish nói - chúng tôi truy ra một gã tên là Zoubianis đang tìm cách truy cập một tệp tin thuộc cơ sở dử liệu nội bộ của chúng ta. Hắn cho biết người ta thuê hắn làm việc đó, còn thì hắn không tường tận *mục đích* truy cập cũng như không ngờ rằng nó nằm trên một máy chủ của CIA.

- Vậy à?
- Chúng tôi đã thẩm vấn xong, hắn hoàn toàn vô can. Nhưng có điều lạ ở đây một cơ chế tìm kiếm nội bộ nào đó đã đánh dấu mấy lần liền trong tối nay lên *chính* tệp tin mà Zoubianis muốn truy cập. Hình như có ai đó đã sục vào hệ thống của chúng ta, chạy một lệnh tìm kiếm từ khoá đặc biệt, và tạo ra một file tự lọc. Vấn đề là, các *từ khoá* mà họ sử dụng thực sự rất lạ. Trong đó có một từ được CI thông báo rằng trùng khớp ở cấp độ cao, một từ chỉ xuất hiện trên hệ thống dữ liệu của chúng ta - Anh ta ngừng lại - Cô có biết từ… *biểu hình* không?

Nola đứng bật dậy, làm cà phê đổ sánh cả ra mặt bàn.
- Các từ khoá khác cũng lạ không kém, - Parrish nói tiếp - *Kim tự tháp, cổng*...

- Xuống đây ngay đi, - Nola vừa ra lệnh vừa lau vội mặt bàn - Và mang theo tất cả những gì anh thu thập được!
- Những từ này rõ ràng *có nghĩa* gì đó với cô phải không?

- NHANH LÊN!

Chương 89

Chủng viện Giáo sĩ Nhà thờ lớn là một toà dinh thự trang nhã kiểu lâu đài toạ lạc ngay bên Đại Giáo đường Quốc gia. Xuất phát từ ý tưởng của giám mục Tân giáo đầu tiên ở Washington, Chủng viện này được thành lập nhằm đào tạo chuyên sâu cho các giáo sĩ đã thụ phong. Hiện nay, chủng viện vẫn cung cấp một loạt chương trình về thần học, tư pháp toàn cầu, phương pháp chữa bệnh và duy linh.

Ngay trước khi trực thăng bay vọt trở lại bầu trời bên trên nhà thờ và rọi đèn pha sáng trưng như ban ngày, Langdon và Katherine đã kịp băng nhanh qua bãi cỏ, dùng chìa khoá của cha Galloway để mở cửa vào Chủng viện. Họ dừng lại ở tiền sảnh, thở hổn hển và quan sát xung quanh. Các ô cửa sổ cung cấp đủ ánh sáng nên Langdon thấy không cần thiết phải bật đèn, vả chăng làm thế khác gì báo cho chiếc trực thăng trên kia biết họ đang ở đâu. Hai người đi dọc hành lang trung tâm, băng qua một loạt phòng họp, phòng học và khu vực tập trung. Nội thất nơi đây gợi cho Langdon nhớ tới các toà nhà theo trường phái tân Gothic của Đại học Yale, đẹp mê hồn ở bề ngoài và thực dụng đến kỳ lạ ở bên trong. Người ta đã cải tiến nhiều để bên cạnh vẻ trang nhã vốn có thì những toà nhà ấy còn đủ khả năng chịu được cường độ đi lại cao.

- Lối kia. - Katherine ra hiệu về phía cuối sảnh.

Cô vẫn chưa giải thích rõ với Langdon về khám phá mới liên quan đến kim tự tháp, nhưng hiển nhiên nó được gợi ý nhờ sự xuất hiện của Isaacus Newtonuus. Lúc băng qua bãi cỏ, cô chỉ kịp nói vắn tắt rằng có thể biến đổi kim tự tháp bằng cách ứng dụng khoa học thường thức, và rằng các công cụ cần thiết chắc chắn có đủ trong toà nhà này. Langdon không biết Katherine cần gì, cũng chẳng đoán ra cách cô định hô biến một khối đá hoa cương và vàng đặc, nhưng hễ nhớ đến cảnh chiếc hộp vuông hoá thành thập tự hoa hồng, anh lại sẵn lòng tin tưởng.

Đi tới cuối sảnh. Katherine cau mày, rõ ràng vẫn chưa nhìn thấy thứ đang cần.

- Toà nhà này có cả ký túc xá, đúng không?
- Đúng, cho các buổi hội thảo lưu trú.

- Vậy thì nhà bếp phải bố trí đâu đó quanh đây chứ nhỉ?
- Chị đói à?

Katherine nhăn mặt nhìn lại.
- Không, tôi cần một phòng thí nghiệm.

À phải. Langdon mau chóng phát hiện ra một cầu thang đi xuống gắn tấm biển đầy hứa hẹn, mô tả một *hình vẽ rất được ưa chuộng ở nước Mỹ.*

Trông rất công nghiệp với hàng lô bát to bằng thép không gỉ, gian bếp dưới tầng hầm này ắt hẳn được thiết kế để phục vụ ăn uống cho số lượng người đông đảo. Bếp không có cửa sổ. Katherine đóng cửa chính và bật đèn, hệ thống quạt khói liền tự động chạy. Cô bắt đầu lục các chạn bát để tìm dụng cụ cần thiết.

- Robert, - cô bảo - đặt kim tự tháp lên bàn bếp đi.
Langdon làm theo yêu cầu, lôi kim tự tháp ra khỏi túi và đặt chóp vàng lên trên, cảm tưởng mình giống một tay phụ bếp học việc đang nhận lệnh của Daniel Boulud(95). Trong lúc đó, Katherine vặn vòi cho nước nóng chảy vào một chiếc nồi lớn.

- Anh nhấc hộ tôi cái nồi lên bếp!
Langdon ì ạch bê cái nồi lõng bõng lên, Katherine bật bếp ga và vặn to lửa.
- Chúng ta luộc tôm hùm à? - Langdon hỏi, giọng đầy hy vọng.

- Hài hước thế! Không, chúng ta đang làm giả kim, và nói cho chính xác thì đây là nồi *mỳ ống,* không phải nồi tôm hùm - Katherine trỏ cái giá hấp cô vừa nhấc ra khỏi nồi và đặt lên bàn bếp bên cạnh kim tự tháp.

Mình ngớ ngẩn thật!
- Món mỳ luộc sẽ giúp chúng ta giải mã kim tự tháp à?

Katherine không để ý đến câu nói ấy, giọng cô nghiêm túc.
- Tôi tin chắc rằng anh cũng biết, có một *lý do* mang tính lịch sử và biểu tượng khiến Hội Tam điểm chọn số 33 làm cấp độ cao nhất của mình.
- Dĩ nhiên tôi biết, - Langdon đáp.

Thời Pythagoras, khoảng sáu thế kỷ trước Công nguyên, truyền thống *số bí thuật(96)* tôn 33 làm số cao nhất trong tất cả các Số Chủ. Nó là con số thần thánh, tượng trưng cho Chân lý Thiêng liêng. Truyền thống này tồn tại trong Hội Tam điểm và nhiều nơi khác. Không phải ngẫu nhiên mà các tín đồ Thiên Chúa giáo được dạy rằng Jesus bị câu rút ở tuổi 33, mặc dù chẳng có bằng chứng lịch sử xác đáng nào. Người ta còn nói: khi kết hôn với Mẹ Đồng trinh Mary, Joseph 33 tuổi; Jesus có 33 phép màu; tên của Chúa trời được nhắc đến 33 lần trong Sáng thế ký; rồi theo Hồi giáo, tất cả cư dân thiên đàng mãi mãi tuổi 33… đó đều không phải là ngẫu nhiên.

Katherine nói:
- Ba mươi ba là con số thiêng trong nhiều truyền thống thần bí.
- Đúng vậy - Langdon vẫn chưa tìm ra mối liên hệ giữa chuyện này với nồi mỳ ống.

- Hẳn anh không lấy làm lạ nếu một nhà giả kim kiêm hội viên Thập tự Hoa hồng kiêm tín đồ chủ nghĩa thần bí như Isaac Newton *cũng coi* số 33 là đặc biệt.
- Tôi không lạ lẫm gì - Langdon đáp - Newton say mê số bí thuật, tiên tri, chiêm tinh, nhưng cái đó…

- Tất cả được tiết lộ ở cấp độ 33.
Langdon móc chiếc nhẫn của Peter ra khỏi túi, đọc dòng chữ khắc rồi lại liếc nhìn nồi nước.
- Xin lỗi, tôi vẫn chưa hiểu.

- Robert, hồi tối cả hai chúng ta đều cho rằng "cấp độ 33" là nói đến cấp độ Hội Tam điểm. Song khi xoay cái nhẫn lệch đi 33 độ, hộp đựng biến đổi và trở thành một cây thập tự. Tới lúc đó, chúng ta mới nhận ra từ *độ* được dùng theo một nghĩa khác.
- Phải. Độ đo góc.

- Chính xác. Nhưng *độ* còn một nghĩa *thứ ba* nữa.

Langdon nhìn nồi nước trên bếp.
- Nhiệt độ.

- Chính xác? - Katherine đồng ý - Nó hiện diện trước mặt chúng ta suốt cả buổi tối. "Tất cả được tiết lộ ở cấp độ 33". Nếu đẩy nhiệt độ của kim tự tháp lên mức 33… chưa chừng nó sẽ tiết lộ điều gì đó.

Langdon biết Katherine Solomon cực kỳ thông minh, nhưng dường như cô đã quên một chi tiết khá hiển nhiên.
- Nếu tôi không lầm thì 33 độ gần ngưỡng đóng băng(97) rồi, chẳng lẽ ta lại cho kim tự tháp vào tủ lạnh?
Katherine mỉm cười.
- Không đâu, vì chúng ta tuân theo công thức nấu ăn của nhà giả kim vĩ đại kiêm hội viên Thập tự Hoa hồng thần bí, người đã ký tên *Jeova Sanctus Unus lên* các tài liệu của mình.

Isaacus Newtonuus viết cả công thức nấu ăn à?
- Robert, *nhiệt độ* là chất xúc tác giả kim cơ bản, và không phải lúc nào cũng được đo bằng thang Fahrenheit hay Celsius. Có những thang nhiệt độ *lâu đời hơn,* một trong số đó là phát minh của Isaac…
- Thang nhiệt Newton! - Langdon kêu lên, nhận ra Katherine nói đúng.

- Phải! Isaac Newton sáng chế ra một hệ thống định lượng nhiệt độ dựa hoàn toàn vào các hiện tượng tự nhiên. Nhiệt độ băng tan chính là điểm gốc của Newton, ông gọi nó là "độ số 0" - Cô thăm dò - Nhiệt độ nước sôi là nhân tố chính của mọi quy trình giả kim, tôi nghĩ anh đã đoán ra mức ông ấy gán cho nó rồi?

- Ba mươi ba.
- Vâng, 33! Độ 33. Trên thang nhiệt Newton, nhiệt độ của nước sôi là 33 độ. Tôi nhớ đã từng hỏi Peter tại sao Newton lại chọn con số đó. Sự lựa chọn nghe chừng hơi ngẫu nhiên. Nước sôi là quy trình giả kim căn bản nhất, mà ông ấy lại chọn con số 33? Sao không phải là 100? Sao không phải là một cái gì đó tao nhã hơn? Anh tôi giải thích rằng, với một người theo chủ nghĩa thần bí như Isaac Newton, không con số nào tao nhã hơn 33.

Tất cả được tiết lộ ở cấp độ 33. Langdon liếc nồi nước rồi đưa mắt sang kim tự tháp.
- Ngọn tháp này được làm bằng đá hoa cương và vàng đặc. Chị quả thực cho

rằng nước sôi đủ nóng để làm nó biến đổi ư?

Nhìn nét cười trên gương mặt Katherine. Langdon hiểu ra cô đang nắm vững điều gì đó mà anh chưa biết. Rất tự tin, cô tiến lại gần bàn bếp, nhấc kim tự tháp bằng đá hoa cương cùng chóp vàng và đặt cả vào giá hấp. Sau đó, cô cẩn thận hạ nó xuống nồi nước đang sôi sùng sục.
- Chúng ta cùng xem nhé!

***

Bên trên Đại Giáo đường Quốc gia, viên phi công CIA cho trực thăng chuyển sang chế độ lơ lửng tự động và quan sát toàn bộ vòng ngoài toà nhà cùng các khoảnh sân. *Không có dấu hiệu chuyển động.*

Thiết bị tầm nhiệt không thể xuyên qua tường đá nhà thờ, nên anh ta không biết đồng đội mình đang làm gì bên trong, nhưng nếu có ai đó tìm cách lọt ra ngoài, thiết bị nhiệt sẽ phát giác được ngay.

60 giây sau, một thiết bị cảm biến nhiệt chợt phát tín hiệu. Cũng hoạt động theo cùng nguyên tắc với các hệ thống an ninh gia đình, thiết bị dò nhiệt chuyên phát hiện độ chênh lệch lớn về nhiệt độ.

Thông thường điều này đồng nghĩa với việc một hình người di chuyển qua một khoảng trống có nhiệt độ thấp hơn thân nhiệt, nhưng lần này trên màn hình lại xuất hiện một thứ giống đám mây, cho thấy một mảng khí nóng đang bay là là qua bãi cỏ. Viên phi công mau chóng nhận ra nguồn nhiệt là một cái lỗ thông khí bên hông Chủng viện Nhà thờ lớn.

Chuyện thường, anh ta nghĩ bụng, những dạng biến thiên nhiệt độ kiểu này rất phổ biến. *Chắc ai đó đang nấu ăn hoặc giặt giũ.* Nhưng vừa định quay đi, anh ta bỗng nhận thấy có điều bất ổn: Không có xe hơi đậu trong bãi và không hề có ánh đèn ở bất kỳ đâu trong toà nhà.

Viên phi công nghiên cứu hệ thống hình ảnh trên chiếc UH-60 một lúc khá lâu sau đó anh ta gọi bộ đàm cho đội trưởng.
- Simkins, chắc chẳng có gì, nhưng…

***

- Chỉ số nhiệt nóng sáng? - Langdon phải thừa nhận phương pháp của Katherine quả là thông minh.
- Khoa học thường thức ấy mà, - Katherine nói - Các chất khác nhau nóng sáng ở những nhiệt độ khác nhau. Chúng ta gọi đó là điểm
báo nhiệt. Khoa học luôn phải sử dụng những điểm báo này.

Langdon đăm đăm nhìn ngọn tháp và cái chóp chìm trong nước.
Hơi nước bắt đầu bốc cao trên nồi nước sôi sùng sục, tuy vậy Langdon không cảm thấy mảy may hy vọng. Anh liếc đồng hồ, tim bỗng đập rộn lên: đã 11 giờ 45 phút đêm.
- Chị tin rằng sẽ có gì đó *phát sáng khi* nó nóng lên à?
- Không phải là phát sáng, Robert ạ. *Mà là nóng sáng.* Khác biệt rất lớn đấy. Nóng sáng gây ra do *sức nóng* và chỉ xảy ra ở một nhiệt độ cụ thể. Chẳng hạn, khi tôi thép thanh, các nhà sản xuất thép thường phun lên đó một lớp phủ trong suốt nóng sáng ở một nhiệt độ định sẵn. Nhờ đó họ sẽ biết khi nào thì các thanh thép hoàn thiện. Anh nhớ cái nhẫn tâm trạng không? Chỉ cần đeo nó vào ngón tay, thân nhiệt sẽ làm nó đổi màu.

- Katherine, kim tự tháp này ra đời vào thế kỷ XIX? Một nghệ nhân có thể chế tạo các khớp nối ẩn kín trong một hộp đá, nhưng họ lấy đâu ra chất phủ nhiệt trong suốt vào thời ấy?
- Có đấy! - Katherine đáp, ngong ngóng nhìn cái kim tự tháp đang chìm trong nước - Các nhà giả kim sơ khai thường xuyên sử dụng phốt pho hữu cơ làm điểm báo nhiệt. Người Trung Quốc sản xuất pháo hoa màu sắc rực rỡ, và thậm chí người Ai Cập… - Katherine bỗng im bặt, chăm chú nhìn xuống nồi nước sôi.

- Sao vậy? - Langdon dõi theo ánh mắt cô, nhưng chẳng phát hiện được gì cả.
Katherine cúi hẳn xuống, nhìn chăm chú hơn. Đột nhiên, cô quay người và chạy băng qua bếp ra phía cửa.
- Chị định đi đâu thế? - Langdon gọi to.

Katherine dừng phắt lại bên công tắc đèn bếp, tắt nó đi. Toàn bộ đèn cùng quạt khói ngừng hoạt động, khiến cả gian phòng chìm vào bóng tối và sự im lặng hoàn toàn. Langdon quay lại phía kim tự tháp và căng mắt nhìn cái chóp ngập nước dưới màn hơi mù mịt. Lúc Katherine trở về bên cạnh anh. Langdon bỗng há hốc miệng, hầu như không tin nổi vào mắt mình.

Đúng như Katherine dự đoán, một phần nhỏ của cái chóp kim loại bắt đầu sáng lên trong làn nước. Các con chữ xuất hiện, càng lúc càng sáng rõ khi nhiệt độ nước tăng lên.
- Ký tự! - Katherine thì thào.

Langdon gật đầu, chết lặng đi. Những từ ngữ sáng rực đang hiện dần ngay bên dưới dòng chữ khắc trên cái chóp. Rành rành chỉ có ba từ tuy chưa xác định được ý nghĩa của những từ ấy, Langdon đã băn khoăn tự hỏi liệu chúng có tiết lộ mọi điều mà họ đang mong đợi suốt tối nay không. *Kim tự tháp là một bản đồ thực sự.* Cha Galloway đã nói như vậy, *và nó chỉ tới một địa điểm có thật.* Đợi các chữ cái sáng rõ hẳn, Katherine tắt bếp, và nước từ từ ngừng sủi bọt. Cái chóp lúc này hiện ra mồn một bên dưới mặt nước phẳng lặng.

Giờ đã có thể đọc được ba từ phát sáng nọ.

<u>Chú thích:</u>
(95) Daniel Boulud (sinh ngày 25-3-1955 tại Saint-Pierre de Chandieu, Pháp) là một đầu bếp kiêm chủ nhà hàng nổi tiếng với nhiều nhà hàng ở New York City Las Vegas. Palm Beach, Miami. Vancouver và Bắc Kinh. Ông nổi tiếng nhất với nhà hàng mang tên mình, Daniel, tại New York City - ND.
(96) Số bí thuật hiện diện trong nhiều hệ thống, truyền thống hay tín điều về mối quan hệ bí truyền giữa các con số và các sự vật hay sinh vật. Số bí thuật rất phổ biến với các nhà toán học cổ đại, như Pythagoras - ND.
(97) Lưu ý độc giả, ở đây có sự khác biệt về thang nhiệt độ. Các nước Âu-Mỹ sử dụng thang nhiệt độ Fahrenheit thay vì thang độ Celsius như chúng ta. Vì thế 33 độ F tương đương 0,5556 độ C – ND

Chương 90

Langdon và Katherine đứng bên nồi nước, trong ánh sáng lờ mờ của gian bếp và trân trối ngó chóp vàng đã biến đổi dưới mặt nước. Trên một mặt chóp, một thông điệp nóng sáng đang hiện ra lung linh.

Langdon đọc nội dung mà không dám tin vào mắt mình. Anh biết rõ người ta vẫn đồn đại kim tự tháp tiết lộ một *địa điểm* cụ thể… nhưng anh chưa bao giờ hình dung được rằng địa điểm ấy lại cụ thể đến mức *này.*

Tám Quảng trường Franklin

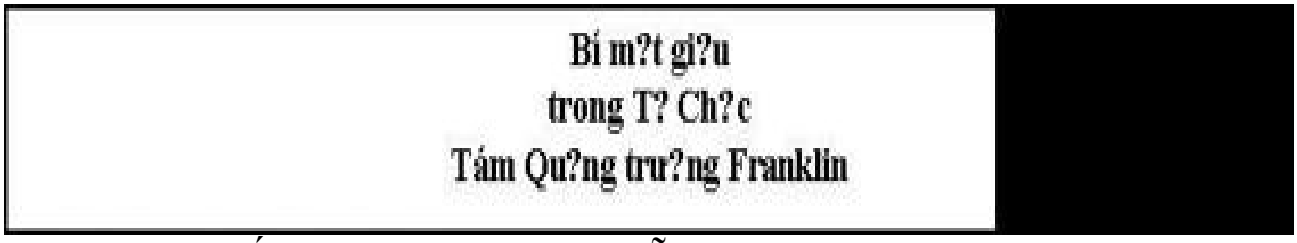

- Một địa chỉ phố. - Langdon thì thào, vẫn chưa nguôi sững sờ.
Katherine cũng kinh ngạc không kém.
- Tôi không biết chỗ đó, anh có biết không?

Langdon lắc đầu. Quảng trường Franklin là một trong những khu vực cổ của Washington, nhưng địa chỉ này rất lạ. Langdon nhìn đỉnh chóp, và đọc xuôi xuống toàn bộ nội dung

Không lẽ có trụ sở một Tổ chức nào đó ở Quảng trường Franklin?
Phải chăng có một toà nhà chứa lối vào cầu thang xoắn ốc dẫn xuống lòng đất sâu?

Langdon không biết thực tế địa chỉ đó có chôn giấu thứ gì hay không. Quan trọng là anh và Katherine đã giải mã xong kim tự tháp, thu được thông tin cần thiết để thương thuyết đòi thả Peter.
Cũng sắp tới giờ rồi.

Mấy chiếc kim dạ quang trên đồng hồ Chuột Mickey của Langdon cho biết còn chưa đầy 10 phút nữa là tới nửa đêm.
- Gọi điện đi, - Katherine trỏ chiếc điện thoại trên tường nhà bếp - Nhanh

lên?
Thời khắc này đến quá đột ngột khiến Langdon thảng thốt, và anh có phần do dự.

- Chị chắc là nên gọi điện chứ?
- Tôi rất chắc chắn.
- Tôi sẽ không hé lộ bất kỳ điều gì với hắn cho tới khi biết rõ là Peter an toàn.
- Tất nhiên. Anh nhớ số chứ?

Langdon gật đầu và lần mò tới chỗ điện thoại. Anh nhấc ống nghe và quay số di động của gã kia. Katherine cũng bước tới và ghé đầu cạnh anh để cùng nghe. Đường dây bắt đầu có tín hiệu. Langdon chuẩn bị tinh thần đón nhận giọng nói thì thào ma quái của gã đàn ông đã lừa anh chập tối hôm nay.

Cuối cùng, máy cũng thông.

Nhưng không ai đánh tiếng. Không một giọng nói, chỉ có tiếng thở ở đầu dây bên kia.
Langdon chờ đợi chốc lát, cuối cùng đành mở lời.

- Tôi đã có thông tin anh cần, nhưng nếu anh muốn có nó, anh phải giao Peter cho chúng tôi.
- Ai đấy? - giọng phụ nữ đáp.
Langdon giật nảy mình.

- Tôi là Robert Langdon, - anh máy móc đáp, nhất thời nghĩ rằng mình quay nhầm số - Bà là ai?
- *Tên ông là Langdon?* - giọng người phụ nữ đầy ngạc nhiên - ở đây có người đang hỏi ông.

Cái gì?
- Xin lỗi, bà là ai thế?
- Sĩ quan Paige Montgomery thuộc bộ phận An ninh ưu tiên - Giọng người phụ nữ run run - Có lẽ ông giúp được chúng tôi chuyện này. Khoảng một giờ trước, đồng nghiệp của tôi nhận được cuộc gọi 911 về khu vực Kalorama Heights… hình như là một vụ bắt cóc con tin. Tôi mất liên lạc với cô ấy nên tôi gọi hỗ trợ và đến kiểm tra khu nhà, rồi tìm thấy đồng nghiệp chết ở sân sau. Chủ nhà đã biến mất, cho nên chúng tôi phá cửa vào. Điện thoại di động

đang đổ chuông trên bàn tiền sảnh, và tôi…

- Các vị vào trong rồi ư? - Langdon hỏi lại.
- Phải, và tin báo đến 911… là đúng - người phụ nữ lắp bắp - Xin lỗi nếu tiếng tôi hơi run, đồng nghiệp của tôi vừa chết, và chúng tôi tìm thấy một người đàn ông bị giam ở đây. Tình trạng của ông ấy rất xấu chúng tôi đang gắng trợ giúp. Ông ấy muốn gặp hai người, tên là Langdon và Katherine.

- Đó là anh trai tôi! - Katherine buột miệng nói vào ống nghe, cô ngả đầu lại gần Langdon hơn - Chính tôi đã gọi cho 911! Anh ấy có ổn không?!
- Nói thật, thưa bà, ông ấy… - Giọng người phụ nữ vấp váp - Tình hình tệ lắm. Ông ấy mất bàn tay phải…

- Làm ơn, - Katherine giục - Tôi muốn nói chuyện với anh ấy!
- Người của tôi đang cấp cứu. Ông ấy cứ ngất đi tỉnh lại. Nếu các vị ở gần đây, các vị nên đến ngay. Rõ ràng là ông ấy muốn gặp các vị.

- Chúng tôi cách đó khoảng sáu phút đi đường! - Katherine nói.
- Vậy tôi khuyên các vị nên nhanh lên - Có thanh âm nghèn nghẹt ở phía sau, rồi người phụ nữ lại lên tiếng - Xin lỗi, người ta đang cần tôi. Các vị cứ đến đi, chúng ta sẽ nói chuyện sau.

Đường dây ngắt.

Chương 91

Langdon và Katherine lao vội lên cầu thang tầng hầm và chạy xuống hành lang tối om để tìm lối ra đằng trước. Không còn nghe thấy tiếng cánh quạt trực thăng trên đầu nữa, Langdon cảm thấy tràn trề hy vọng rằng họ có thể thoát ra mà không bị phát giác và tìm đường tới Kalorama Heights để gặp Peter.

Người ta đã tìm thấy ông ấy. Peter vẫn còn sống.

Ba mươi giây trước, sau khi gác máy kết thúc cuộc nói chuyện với nữ nhân viên an ninh, Katherine vội vã vớt kim tự tháp và cái chóp bốc hơi ngùn ngụt ra khỏi nồi, rồi cứ để nó chảy nước ròng ròng như thế mà thả luôn vào túi Langdon. Bây giờ anh vẫn cảm nhận được hơi nóng của nó phả ra qua lớp da.

Niềm vui tìm thấy Peter tạm thời lấn át mọi mong muốn suy luận thêm về thông điệp trên cái chóp - *Tám Quảng trường Franklin* - nhưng chỉ cần đến được chỗ Peter, lo gì không có thời gian cho việc đó.

Khi vòng qua góc tường chỗ đầu cầu thang, Katherine dừng lại chốc lát và trỏ vào phòng khách phía bên kia sảnh. Qua ô cửa sổ xây lồi ra ngoài, Langdon trông thấy một chiếc trực thăng đen bóng im lìm đỗ trên bãi cỏ. Viên phi công đứng một mình bên máy bay, quay lưng lại phía họ và đang nói chuyện trên bộ đàm. Gần đó còn có một chiếc Escalade đen lắp kính màu.

Langdon và Katherine di chuyển trong bóng tối vào phòng khách, nhòm qua cửa sổ xem còn thành viên nào của đội đặc vụ nữa không.

May thay, cả bãi cỏ rộng mênh mông bên ngoài Đại Giáo đường vắng tanh vắng ngắt.
- Chắc là họ ở bên trong nhà thờ, - Langdon đoán.
- Không phải thế đâu, - một giọng nói trầm trầm vang lên phía sau.

Langdon và Katherine quay phắt lại để xem ai vừa lên tiếng. Ngay ở ngưỡng cửa phòng khách, hai bóng người mặc áo đen đang chĩa súng có ống ngắm la-de vào họ. Langdon còn nhìn rõ đốm đỏ sáng rực nhảy nhót trên ngực anh.

- Rất vui được gặp lại ông, Giáo sư, - một giọng nói gắt gỏng quen thuộc vang lên. Đám đặc vụ tách ra, và bóng dáng nhỏ thó của Giám đốc Sato thản nhiên bước vào, băng qua phòng khách và dừng lại ngay trước mặt Langdon - Tối nay ông đã đưa ra những lựa chọn không hợp lý chút nào.

- Cảnh sát đã tìm thấy Peter Solomon,- Langdon buộc lòng phải lên tiếng - ông ấy đang rất nguy kịch, nhưng vẫn còn sống. Mọi chuyện kết thúc rồi.

Sato không để lộ ra rằng liệu bà ta có ngạc nhiên trước thông tin ấy không. Bà bước về phía Langdon và chỉ dừng lại khi còn cách anh vài phân, ánh mắt vẫn hết sức điềm tĩnh.

- Giáo sư, tôi dám quả quyết với ông rằng, chuyện này chưa đâu vào đâu để mà kết thúc cả. Bây giờ cảnh sát có nhập cuộc thì mọi việc chỉ tổ nghiêm trọng thêm. Như tôi đã nói hồi tối, đây là một tình huống cực kỳ tế nhị. Lẽ ra ông đừng nên bỏ chạy cùng với cái kim tự tháp thì hơn.

- Thưa bà. - Katherine buột miệng - tôi cần gặp anh trai tôi. Bà cứ việc *lấy* kim tự tháp, nhưng bà phải để…
- Tôi *phải?* - Sato hỏi vặn, quay ngoắt sang Katherine - Chắc cô là cô Solomon? - Bà ta nhìn Katherine với đôi mắt rực lửa rồi ngoảnh lại bảo Langdon - Đặt cái túi da lên bàn.

Langdon liếc nhanh hai đốm la-de trên ngực mình. Anh thả túi xuống bàn cà phê. Một đặc vụ thận trọng tiến lại, mở khoá và vạch hai vành túi. Đám hơi nước bị giữ bên trong liền phà ra ngoài. Tay đặc vụ chĩa ngọn đèn vào lòng túi, chăm chú quan sát một lúc khá lâu vẻ lúng túng, sau đó gật đầu với Sato.

Giám đốc OS bước tới và ngó vào cái túi. Kim tự tháp cùng cái chóp ướt sũng lấp loáng trong quầng sáng của ngọn đèn pin. Sato cúi xuống, nhìn thật sát cái chóp vàng. Langdon nhận ra là bà ta mới chỉ trông thấy nó trên bản chụp X quang.

- Chữ khắc - Sato lục vấn - Nó có ý nghĩa gì không? "Bí mật giấu trong Tổ Chức à?
- Chúng tôi không dám chắc, thưa bà.

- Tại sao kim tự tháp lại nóng bốc hơi thế này?

- Chúng tôi thả nó vào nước sôi, - Katherine nói không chút do dự - Đó là một phần của quy trình giải mã. Chúng tôi sẽ thuật lại tất cả mọi chuyện, nhưng hãy để chúng tôi đi gặp Peter. Anh ấy đã trải qua…

- Các vị *luộc kim tự tháp* ư? - Sato hỏi lại.
- Tắt đèn pin đi. - Katherine nói - Hãy quan sát cái chóp. Có thể bà vẫn còn nhìn được đấy.

Tay đặc vụ tắt đèn. Sato quỳ xuống trước cái chóp. Từ chỗ đứng của mình, Langdon thấy nội dung trên cái chóp vẫn còn sáng lờ mờ.
- Tám Quảng trường Franklin ư? - Sato nói, giọng ngạc nhiên.
- Phải, thưa bà. Mấy chữ đó được viết bằng thứ sơn nóng sáng hoặc một loại tương tự. Độ 33 thực ra là…

- Thế còn địa chỉ? - Sato hỏi - Gã kia cần thông tin *này đây* phải không?
- Phải, - Langdon đáp - Hắn tin rằng kim tự tháp là tấm bản đồ ghi địa điểm, là chìa khoá mở vào một kho tàng, và kho tàng đó là những Bí mật cổ xưa.

Sato lại quan sát cái chóp, vẻ hoài nghi lộ rõ.
- Hãy cho tôi biết - bà ta hỏi, giọng pha đôi chút sợ hãi - các vị đã liên lạc với gã đàn ông ấy chưa? Đã *đưa cho* gã địa chỉ này chưa?
- Chúng tôi đã thử - Langdon kể lại nội dung cuộc gọi tới số di động của gã bắt cóc.

Trong khi nghe Langdon nói, Sato liên tục đưa lưỡi liếm hàm răng vàng khè. Nghe xong, bà ta quay sang một đặc vụ, hạ thấp giọng đầy kiềm chế, mặc dù bộ dạng gần như điên tiết trước diễn biến mới này.
- Đưa ông ta vào đi. Ông ta ngồi trong chiếc SUV ấy.

Tay đặc vụ gật đầu và thông báo vào máy bộ đàm:
- Đưa ai vào cơ - Langdon hỏi.
- Người duy nhất có khả năng dàn xếp tình trạng lộn xộn khốn kiếp mà các vị vừa gây ra!

- Lộn xộn gì chứ? - Langdon vặc lại - Bây giờ Peter đã được an toàn, mọi việc…
- Lạy Chúa! - Sato nổi khùng - Vấn đề không nằm ở Peter! Bên Điện Capitol tôi đã cố giải thích như vậy, nhưng ông chọn cách *chống đối* chứ không phải *hợp tác với* tôi! Rồi ông làm rối beng mọi việc. Ông đã cắt đứt liên lạc với gã

kia khi tự phá điện thoại di động của mình (mà lúc đó chúng tôi *đang* lần theo ông). Địa chỉ này, mặc xác nó ở đâu, cái địa chỉ mà ông vừa phát hiện này là cơ hội *duy nhất* để chúng tôi bắt thằng điên ấy. Tôi cần ông chơi trò chơi của hắn, *đưa địa chỉ cho* hắn, như thế chúng tôi mới biết phải tóm hắn ở chỗ quái quỷ nào!

Langdon chưa kịp phản ứng thì Sato đã trút cơn thịnh nộ còn lại lên Katherine.
- Còn *cô,* cô Solomon! Cô *biết* chỗ thằng điên này sống phải không? Tại sao cô không nói với tôi mà lại đi gọi một kẻ tuần tra tới nhà hắn? Cô không thấy là cô đã huỷ hoại mọi cơ hội tóm hắn ở đó. Tôi rất mừng là anh trai cô được an toàn, nhưng để tôi nói cho cô rõ, tối nay chúng ta phải đối mặt với một tình thế gay go mà tác hại của nó không chỉ giáng xuống gia đình cô. Tác hại ấy sẽ ảnh hưởng đến toàn thế giới. Kẻ bắt cóc anh trai cô có sức mạnh rất ghê gớm, và chúng tôi cần tóm hắn ngay lập tức.

Khi Sato kết thúc bài diễn văn của mình thì cái bóng lịch lãm, dong dỏng cao của Warren Bellamy tiến ra khỏi bóng tối và bước vào phòng khách. Trông ông rúm ró, thâm tím và run bần bật… như thể vừa đi qua địa ngục.

- Warren! - Langdon đứng lên - ông ổn chứ?
- Không, - viên Kiến trúc sư đáp - Không ổn lắm.

- Ông biết chưa nhỉ? Peter an toàn rồi!
Bellamy gật đầu, mặt mũi đầy vẻ bàng hoàng, cứ như thể trên đời chẳng có gì đáng phải để ý cả.
- Có, tôi vừa được nghe cuộc đàm thoại của các vị. Tôi rất mừng.
- Warren, đang xảy ra chuyện quái gì vậy?

Sato cắt ngang:
- Các vị có thể nói chuyện sau một phút nữa. Ngay bây giờ, ông Bellamy sẽ liên hệ với gã điên kia và nói chuyện với hắn. Đúng như ông ấy đã thực hiện cả buổi tối nay.
Langdon chẳng hiểu ra sao.
- Tối nay Bellamy không hề *liên lạc* với gã kia! Gã thậm chí còn không biết Bellamy can dự vào việc này!

Sato quay sang Bellamy và nhướng mày.
Viên Kiến trúc sư thở dài.

- Robert, tôi không hoàn toàn trung thực với anh trong buổi tối hôm nay.
Langdon chỉ còn biết đứng ngây ra nhìn.

- Tôi nghĩ mình đã làm đúng… - Bellamy nói, đầy vẻ sợ hãi.
- Phải, - Sato xen vào - *giờ* ông sẽ làm đúng… và tốt nhất là tất cả chúng ta nên cầu Chúa để việc ông làm có tác dụng.

Như thể phụ hoạ cho giọng điệu vênh vang của Sato, chiếc đồng hồ trên mặt lò sưởi bắt đầu đổ chuông báo nửa đêm. Sato lôi ra một chiếc túi Ziploc đựng vài đồ vật và đẩy về phía Bellamy.

- Đồ đạc của ông đây. Điện thoại di động của ông chụp được ảnh chứ?
- Vâng, thưa bà.

- Tốt. Chụp cái chóp đi.

***

Mal'akh vừa nhận được tin nhắn của Warren Bellamy, thành viên Hội Tam điểm. Hồi tối gã đã phái ông ta tới Điện Capitol để hỗ trợ Robert Langdon. Bellamy, cũng như Langdon, đều muốn Peter Solomon còn sống trở về nên quả quyết với Mal'akh rằng ông sẽ giúp Langdon lấy và giải mã kim tự tháp. Suốt buổi tối, Bellamy đã gửi nhiều e-mail cập nhật thông tin tới điện thoại di động của gã.
Tin này sẽ thú vị đây. Mal'akh thầm nghĩ và mở tin nhắn.
…
Từ: Warren Bellamy
bị tách khỏi Langdon
nhưng cuối cùng cũng có thông tin anh
muốn, gửi kèm bằng chứng.
gọi lại để biết nốt phần còn thiếu.
- wb - một tệp đính kèm (jpeg)
…
Gọi lại để biết nốt phần còn thiếu à? Mal'akh mở tệp tin đính kèm, lòng đầy thắc mắc.

Tệp tin là một bức ảnh.
Vừa nhìn thấy bức ảnh. Mal'akh đã buột thở hổn hển, tim đập rộn lên vì phấn khởi. Trong ảnh là hình chụp cận cảnh một kim tự tháp bằng vàng nhỏ xíu. *Cái chóp huyền thoại!* Dòng chữ khắc trên bề mặt mang một thông điệp đầy hứa hẹn:

Mal'akh nhìn tiếp xuống dưới và đờ đẫn cả người. Cái chóp dường như đang phát sáng. Không tin nổi, gã chăm chú nhìn dòng chữ phát sáng lờ mờ và nhận ra rằng truyền thuyết hoàn toàn có thật: *Kim tự tháp Tam điểm tự biến đổi để tiết lộ bí mật của nó với những người xứng đáng.*

Mal'akh không biết quá trình biến đổi kỳ diệu này diễn ra như thế nào, và gã cũng chẳng quan tâm. Nội dung đang phát sáng rõ ràng chỉ tới một địa điểm cụ thể ở ngay thủ đô này, chính xác như lời đồn đoán. *Quảng trường Franklin.* Rủi thay, bức ảnh chụp cái chóp lại có cả ngón tay trỏ của Warren Bellamy, đặt rất khéo lên cái chóp để che đi một phần thông tin quan trọng.

Gọi lại để biết nốt phần còn thiếu. Giờ Mal'akh đã hiểu ý của Bellamy.
Viên Kiến trúc sư Điện Capitol đã hợp tác suốt buổi tối, nhưng bây giờ, ông ta lại chọn một lối chơi rất mạo hiểm.

Chương 92

Langdon, Katherine, và Bellamy ngồi chờ trong phòng khách Chủng viện cùng với Sato, dưới ánh mắt trông chừng của mấy đặc vụ CIA có vũ trang. Trên bàn cà phê trước mặt họ, túi da của Langdon vẫn để mở, chóp vàng nhô hẳn ra ngoài. Mấy chữ *Tám Quảng trường Franklin* đã nhoà hẳn, không lưu lại bằng chứng gì cho thấy chúng từng tồn tại.

Katherine đã năn nỉ Sato để cô đi gặp anh trai mình, nhưng Sato chỉ lắc đầu, mắt gắn chặt vào điện thoại di động của Bellamy. Nó nằm trên mặt bàn, vẫn chưa đổ chuông.

Tại sao Bellamy lại không nói thật với mình? Langdon thầm thắc mắc. Suốt buổi tối, viên Kiến trúc sư đã liên lạc với kẻ bắt cóc Peter, khẳng định với gã rằng Langdon đang giải mã kim tự tháp và công việc rất tiến triển. Đó là một mánh lừa, một cố gắng nhằm kéo dài thời gian cho Peter. Trên thực tế, Bellamy luôn cố công gắng sức để cản trở bất kỳ ai đe doạ tiết lộ bí mật của kim tự tháp. Nhưng bây giờ hình như ông ta lại đổi phe, sẵn sàng cùng Sato đem bí mật ấy ra mạo hiểm với hy vọng bắt được gã kia.

- Bỏ tay anh khỏi người tôi? - một giọng già nua vang lên trong sảnh - Tôi bị *mù* chứ không thiểu năng. Tôi thông thuộc đường lối ở chủng viện này mà!
Cha Galloway vẫn lớn tiếng phản đối trong lúc một đặc vụ CIA lôi ông vào phòng khách và buộc ông ngồi xuống ghế.

- Ai ở đây vậy? - Galloway hỏi, đôi mắt trống rỗng bắn ra những tia nhìn vô hồn - Lực lượng nghe chừng rất hùng hậu. Các vị can bao nhiêu người để giam giữ một ông già thế? Thật là…
- Chúng tôi có tất cả bảy người, - Sato lên tiếng - Có cả Robert Langdon. Katherine Solomon và huynh đệ Tam điểm của cha là Warren Bellamy.
Galloway sụp xuống, thái độ sừng sộ cũng xẹp luôn.

- Chúng tôi ổn mà, - Langdon trấn an - và cũng vừa biết tin Peter đã an toàn. Tình trạng của ông ấy rất xấu, nhưng đang được cảnh sát trợ giúp.
- Ơn Chúa, - Galloway nói - Thế còn…

Một âm thanh lạch cạch khá to khiến mọi người trong phòng bật dậy. Điện thoại di động của Bellamy rung bần bật trên bàn cà phê. Ai nấy im phăng

phắc.
- Được rồi, ông Bellamy. - Sato nói - Đừng làm hỏng việc nhé. Ông biết cái giá phải trả rồi đấy.

Bellamy hít một hơi thật sâu và thở ra, đoạn ông cúi xuống nhấn nút loa ngoài để nhận cuộc gọi.
- Bellamy đây, - ông đáp, nói to vào chiếc điện thoại trên bàn.
Loa rột rẹt, phát ra tiếng thì thào nhẹ hẫng quen thuộc. Hình như gã nọ đang liên lạc bằng điện thoại mở loa ngoài trên xe hơi.

- Quá nửa đêm rồi đấy, ông Bellamy. Tôi sắp giúp Peter thoát khỏi nỗi khổ ải của lão ta đây.
Sự im lặng ngột ngạt bao trùm căn phòng.

- Cho tôi nói chuyện với ông ấy.
- Không được đâu, - gã kia đáp - Chúng tôi đang đi xe. Lão bị trói ở trong cốp.

Langdon và Katherine đưa mắt nhìn nhau rồi lắc đầu ra hiệu cho mọi người.
Hắn đánh lừa đấy! Hắn không còn giữ Peter nữa!
Sato làm dấu cho Bellamy tiếp tục.

- Tôi cần *bằng chứng* cho thấy Peter còn sống, - Bellamy nói - Tôi sẽ không đưa phần còn lại của…
- Đại Huynh trưởng của ông cần một bác sĩ. Đừng mất thời gian mặc cả nữa. Cho tôi biết số phố ở Quảng trường Franklin, và tôi sẽ đưa Peter tới đó cho ông…

- Tôi đã bảo anh là tôi muốn…
- Này! - gã kia quát lên - Hoặc tôi tắt máy và Peter Solomon sẽ chết ngay lập tức.

- Anh nghe tôi nói đây - Bellamy cương quyết - Nếu muốn phần còn lại của địa chỉ, anh phải chơi theo luật *của tôi.* Gặp tôi tại Quảng trường Franklin. Đưa Peter còn sống tới đó, tôi sẽ báo với anh số của toà nhà.

- Làm sao tôi biết được ông sẽ không dẫn nhà chức trách tới?
- Vì tôi không thể mạo hiểm lá mặt lá trái với anh. Mạng sống của Peter *không phải* là quân bài duy nhất anh có. Tôi biết thật sự cái gì được đem đặt

cược tối nay.

- Ông nên hiểu - gã đàn ông đe doạ - nếu tôi hơi cảm thấy có ai khác ngoài ông ở Quảng trường Franklin, tôi sẽ đi thẳng, và ông không bao giờ còn tìm thấy dấu vết nào của Peter Solomon nữa. Dĩ nhiên… điều đó mới là nỗi lo vụn vặt nhất thôi.
- Tôi sẽ đến một mình, - Bellamy trả lời - Khi anh trao trả Peter, tôi sẽ giao ra mọi thứ anh cần.

- Trung tâm quảng trường nhé, - gã kia hẹn - Tôi sẽ phải mất tối thiểu hai mươi phút để tới đó. Ông nên cố đợi tôi.
Máy tắt.

Ngay lập tức, cả phòng huyên náo trở lại. Sato thét to các mệnh lệnh, vài đặc vụ vồ lấy bộ đàm và tiến thẳng ra cửa.
- Đi nào! Đi nào!

Giữa cảnh hỗn loạn, Langdon đưa mắt nhìn Bellamy, mong một lời giải thích về những việc đang thực sự diễn ra tối nay, nhưng ông già đã bị kéo thốc ra cửa.
- Tôi cần gặp anh Peter! - Katherine la lối - Các người *phải* để chúng tôi đi!

Sato bước lại gần Katherine.
- Tôi không *phải* làm bất kỳ việc gì cả, thưa cô Solomon. Thế đủ rõ chưa?
Katherine đứng sững tại chỗ, tuyệt vọng nhìn đôi mắt ti hí của Sato.

- Cô Solomon, ưu tiên hàng đầu của tôi là tóm được gã kia tại Quảng trường Franklin. Cô sẽ ngồi lại đây cùng với một người của tôi trong khi tôi đi thực hiện nhiệm vụ. Sau đó, chỉ sau đó mà thôi, chúng ta mới thu xếp cho anh trai cô.

- Bà quên mất một điều, - Katherine nói - Tôi biết *chính xác* gã này sống ở đâu. Chỉ mất đúng năm phút đi ngược lên khu Kalorama Heights, chúng ta sẽ tìm thấy bằng chứng giúp ích cho bà? Hơn nữa, bà nói rằng bà muốn giữ kín vụ này. Ai biết được Peter sẽ nói gì với nhà chức trách khi anh ấy tỉnh lại.

Sato bặm môi, rõ ràng đang cân nhắc ý kiến của Katherine. Bên ngoài, cánh quạt trực thăng bắt đầu quay. Giám đốc OS cau mày, quay sang bảo một

nhân viên.
- Hartmann, anh lấy chiếc Escalade đưa cô Solomon và ông Langdon tới Kalorama Heights. Không được để Peter Solomon trao đổi với *bất kỳ ai.* Hiểu chưa?
- Rõ, thưa bà, - tay đặc vụ đáp.

- Tới nơi thì gọi cho tôi. Báo cáo những gì anh tìm thấy, và đừng để hai người này ra khỏi tầm mắt của anh.
Đặc vụ Hartmann mau mắn gật đầu, rút chìa khoá chiếc Escalade và tiến thẳng ra cửa.
Katherine bám sát anh ta.

Sato quay lại phía Langdon.
- Chúng ta sẽ tái ngộ sớm thôi, Giáo sư ạ. Hẳn ông coi tôi là kẻ thù, nhưng tôi dám khẳng định rằng không phải thế. Đến chỗ Peter ngay đi. Sự việc chưa kết thúc đâu.

Cha Galloway ngồi im lặng bên bàn cà phê, gần chỗ Langdon, ông đã mò được kim tự tháp trong chiếc túi da để ngỏ và đang lần tay khắp bề mặt còn nóng của khối đá.

Langdon hỏi:
- Cha, cha có đi gặp Peter không?
- Tôi chỉ làm vướng chân các vị thôi - Cha Galloway buông tay khỏi túi và kéo khoá bao lấy kim tự tháp - Tôi sẽ ở lại đây và cầu nguyện cho Peter phục hồi. Chúng ta có thể nói chuyện sau. Khi cho Peter xem kim tự tháp, anh nhắn giúp với anh ấy một câu hộ tôi nhé?
- Được ạ - Langdon xốc chiếc túi lên vai.

Galloway hắng giọng:
- Nhắn anh ấy rằng Kim tự tháp Tam điểm luôn giữ bí mật của nó… *rất thành thật!*
- Con không hiểu.

Ông già nháy mắt.
- Chỉ cần chuyển lời như vậy. Peter sẽ hiểu.

Nói xong, cha Galloway cúi đầu và lẩm nhẩm cầu nguyện.
Langdon để cha xứ lại và vội vã bước ra ngoài, lòng hết sức bối rối.

Katherine đã ngồi sẵn trên ghế trước chiếc SUV để chỉ đường cho tay đặc vụ. Langdon trèo lên ghế sau. Anh vừa mới đóng cửa thì chiếc xe khổng lồ đã lao vọt qua bãi cỏ, phóng thẳng về phía bắc, tới Kalorama Heights.

Chương 93

Quảng trường Franklin nằm ở góc tây bắc khu thương mại Washington, bao quanh là các phố K và 13. Nơi này tập trung nhiều toà nhà lịch sử, trong đó nổi tiếng nhất là Trường Franklin với sự kiện Alexander Graham Bell phát đi bức điện tín không dây đầu tiên trên thế giới vào năm 1880.

Từ đằng tây, một chiếc trực thăng UH-60 bay vút tới khoảng không bên trên quảng trường sau một hành trình kéo dài vài phút từ điểm xuất phát là Đại Giáo đường Quốc gia. *Còn nhiều thời gian.*

Sato nghĩ, đăm đăm nhìn xuống mặt đất phía dưới. Điều quan trọng nhất bây giờ là các đặc vụ phải kín đáo ổn định vị trí trước khi mục tiêu đến. *Hắn nói rằng tối thiểu hai mươi phút nữa mới tới được đây.*

Theo lệnh Sato, phi công cho máy bay treo đứng trên nóc toà nhà cao nhất trong khu vực. Đây là cao ốc Một Quảng trường Franklin nổi tiếng, một toà nhà văn phòng cao vút và rất uy tín, trên nóc có hai ngọn tháp vàng. Dĩ nhiên, việc đáp lên đây là trái pháp luật, nhưng chiếc trực thăng chỉ ở đó vài giây, phần nạng đuôi cũng chỉ chạm hờ vào nóc nhà rải sỏi. Khi tất cả đã nhảy xuống, phi công lập tức bay lên, lùi sang phía đông rồi cho trực thăng bay tới "độ cao câm" và kín đáo hỗ trợ từ bên trên.

Sato đứng đợi trong khi nhóm tác chiến thu thập đồ đạc và chuẩn bị cho Bellamy thực thi nhiệm vụ của ông. Kiến trúc sư vẫn còn choáng váng vì tệp tin trên máy tính bảo mật của Sato. *Như tôi đã nói… một vấn đề an ninh quốc gia.* Bellamy nhanh chóng hiểu ý Sato và bây giờ đã hợp tác hoàn toàn.
- Tất cả đã xong, thưa bà, - Đặc vụ Simkins báo cáo.

Theo lệnh Sato, các đặc vụ hộ tống Bellamy băng qua nóc nhà, biến mất trong gian tum, đi thẳng xuống tầng trệt để vào vị trí của họ.

Sato bước tới mép toà nhà và nhìn xuống. Khu công viên hình chữ nhật đầy cây cối phía dưới phủ kín cả dãy phố. *Có đủ phương tiện che chắn…* Nhóm của Sato hoàn toàn hiểu rõ tầm quan trọng của việc tạo công cụ nguỵ trang mà không bị phát giác. Nếu mục tiêu cảm thấy họ hiện diện ở đây và quyết định bỏ chạy… bà Giám đốc thậm chí còn không muốn nghĩ đến điều đó.

Gió ở trên này khá giật và lạnh. Sato ôm vòng tay quanh mình và trụ hai bàn chân thật vững để tránh bị xô ra mép tường. Từ điểm cao nhìn xuống, Sato thấy Quảng trường Franklin nhỏ hơn bình thường, nhà cửa cũng thưa thớt hơn. Bà tự hỏi toà nhà nào là số Tám Quảng trường Franklin, và đang nóng lòng chờ câu trả lời từ chuyên gia phân tích Nola.

Bellamy và các đặc vụ tái xuất hiện, trông như bầy kiến túa ra từ bóng đổ của những tàng cây. Simkins bố trí cho Bellamy một vị trí quang đãng gần trung tâm công viên vắng vẻ. Sau đó anh ta và đồng đội tản ra xung quanh, khuất khỏi tầm nhìn, vài giây trôi qua, chỉ còn lại mình Bellamy đi tới đi lui, run rẩy trong ánh sáng của một ngọn đèn đường gần trung tâm công viên.

Sato thờ ơ quan sát.

Bà châm điếu thuốc và rít một hơi dài, tận hưởng cảm giác ấm áp thấm vào phổi. Hài lòng thấy mọi việc phía dưới đều đã đâu vào đấy, bà rời khỏi mép tường và chờ đợi hai cú điện thoại: một của chuyên gia phân tích Nola và một của đặc vụ Hartmann lúc này đang tới Kalorama Heights.

Chương 94

Chậm lại. Langdon bấu chặt lấy băng ghế sau của chiếc Escalade trong khi nó bay qua một góc rẽ, gần như chỉ lướt bằng hai bánh xe.

Đặc vụ CIA Hartmann hoặc rất hào hứng được thể hiện tài nghệ lái xe với Katherine, hoặc anh ta được lệnh phải tới gặp Peter Solomon trước khi ông hồi sức đủ để nói những điều không nên nói với cơ quan chức năng địa phương.

Phóng xe với tốc độ cao bất chấp đèn đỏ ở khu Embassy Row đã khá phiền phức nhưng lúc này họ còn đang phóng như bay qua khu dân cư ngoằn ngoèo ở Kalorama Heights. Katherine đã tới tư gia gã kia vào đầu giờ chiều, nên lúc này cứ liên tục hét to chỉ hướng cho xe chạy.

Cứ mỗi khúc quanh, chiếc túi da dưới chân Langdon lại xô lên tụt xuống. Langdon nghe rõ tiếng lanh canh của cái chóp, rành rành là nó đã rơi ra khỏi đỉnh kim tự tháp và hiện đang nảy tưng tưng dưới đáy túi. Sợ cái chóp bị hư hại, anh lùa tay vào túi. Chóp vàng vẫn ấm, nhưng dòng chữ toả sáng giờ đã mờ hẳn và biến mất, chỉ còn lại dòng chữ khắc ban đầu:
Bí mật giấu trong Tổ chức

Đang định đặt cái chóp vào ngăn bên, Langdon chợt nhận thấy bề mặt nhẵn nhụi của nó có phủ nhiều hạt trắng trơn nhỏ xíu. Bối rối, anh cố gắng phủi đi, nhưng chúng bám rất chặt và cứ chuội khỏi tay anh… giống như nhựa. *Gì thế nhỉ?*Langdon nhận ra bề mặt kim tự tháp đá cũng phủ kín những đốm trắng nhỏ xíu. Langdon dùng móng tay cạy ra một ít, vê vê giữa các đầu ngón tay.

- Sáp ư? - anh buột miệng.
Katherine ngoái lại.
- Chuyện gì vậy?
- Có một ít sáp phủ khắp bề mặt kim tự tháp và cái chóp. Tôi không hiểu nổi. Thứ đó từ đâu ra ấy nhỉ?
- Trong túi anh có thứ gì bằng sáp chăng?
- Tôi không nghĩ thế.

Xe vòng qua một góc phố. Katherine trỏ tay qua kính chắn gió và ngoảnh

sang bảo đặc vụ Hartmann.
- Kia kìa! Chúng ta tới rồi.

Langdon ngước lên và nhìn thấy ngọn đèn xoay tròn của một chiếc xe an ninh đỗ trên lối đi trước nhà. Cánh cổng trên lối đi ấy đã kéo sẵn sang bên, đặc vụ Hartmann liền cho chiếc SUV lao thẳng vào bên trong.

Đây là một biệt thự lộng lẫy. Tất cả đèn đóm bên trong đều sáng choang, cửa trước mở toang. Khoảng nửa tá xe cộ đỗ bừa bãi trên lối đi và cả bãi cỏ, chắc hẳn đều phóng đến đây rất vội vã. Một vài chiếc còn nổ máy, đèn pha bật sáng, hầu hết đều rọi vào nhà, nhưng có một chiếc rọi xiên đi, khiến những người mới đến loá mắt.

Đặc vụ Hartmann cho xe dừng gấp trên bãi cỏ, bên cạnh một chiếc xe bốn chỗ màu trắng dán đề can rực rỡ: AN NINH ƯU TIÊN. Mấy ngọn đèn xoay tròn và quầng ánh sáng chói loà rọi thẳng vào mặt khiến họ chẳng nhìn rõ gì cả.

Katherine lập tức nhảy ra và lao vội lên nhà. Langdon xốc túi lên vai mà không kịp kéo khoá lại. Theo sát Katherine, anh băng qua bãi cỏ lên cửa trước mở rộng. Có tiếng nói vọng ra từ bên trong. Phía sau Langdon, chiếc SUV kêu bíp bíp khi đặc vụ Hartmann khoá xe và vội vã bước theo họ.

Katherine chạy hộc tốc lên các bậc cấp, lao qua cửa chính và biến mất sau lối vào. Langdon bước qua ngưỡng cửa ngay sau cô và kịp nhìn thấy Katherine đã băng qua phòng chờ và đang phóng xuống hành lang chính dẫn về phía có tiếng nói. Trước mặt cô, ở cuối sảnh, có một chiếc bàn ăn, một phụ nữ mặc đồng phục an ninh đang ngồi quay lưng lại phía họ.
- Bà sĩ quan? - Katherine kêu lên và chạy vội tới - Peter Solomon đâu?

Langdon tất tả chạy theo, nhưng ngay lúc ấy, mắt anh chợt bắt được một chuyển động khác lạ. Qua cửa sổ phòng khách. anh trông thấy cánh cổng phía bên trái mình đang đóng lại. *Quái lạ.* Mắt anh còn nhận thấy một chi tiết khác… chi tiết anh đã sơ suất bỏ qua do bị những ngọn đèn xoay và ánh sáng chói chang làm loá mắt lúc mới tới. Nửa tá xe hơi đỗ bừa bãi trên lối vào chẳng có vẻ gì giống xe cảnh sát hay các phương tiện cấp cứu như Langdon vẫn hình dung.

Toàn là Mercedes… Hummer… rồi Telsa Roadster! Đúng lúc ấy. Langdon

còn nhận ra tiếng ồn ào anh nghe thấy trong nhà không phải là gì khác hơn tiếng máy thu hình phía phòng ăn.
Langdon lập tức giảm tốc và thét với xuống hành lang.
- Katherine, khoan đã!

Nhưng khi quay lại, anh thấy Katherine không còn chạy nữa.

Cô đang chới với.

Chương 95

Katherine Solomon biết mình đang ngã… nhưng cô không hiểu nổi tại sao lại như vậy.

Cô đang lao xuống sảnh để chạy tới phòng ăn gặp nhân viên an ninh thì đột nhiên vấp phải một chướng ngại vật vô hình, cả người cô bổ nhào về phía trước rồi cứ thế ngã ra.

Giờ thì cô đang tiếp đất… và trong trường hợp này là một mặt sàn lát gỗ.

Katherine ngã sấp mặt, sức ép làm phổi cô chấn động. Phía trên cô, một giá mắc áo nặng nề chao đảo và đổ ụp xuống, suýt trúng người cô Katherine nhấc đầu lên, há hốc miệng để thở, cô bối rối nhận ra rằng nữ nhân viên an ninh ngồi trên ghế không hề cử động. Lạ hơn nữa, chân giá mắc áo hình như có buộc một sợi dây mảnh, căng ngang qua hành lang.
Sao trên đời này lại có kẻ…?

- Katherine! - Langdon thét to gọi cô. Katherine lật nghiêng mình để nhìn lại anh, máu trong người bỗng như đông cứng. *Robert! phía sau anh!* Katherine cố thét lên, nhưng hụt hơi, chỉ biết giương mắt hãi hùng nhìn Langdon lao bổ xuống sảnh đỡ cô, hoàn toàn không biết rằng đằng sau anh, Hartmann đang loạng choạng bước qua ngưỡng cửa, tay bịt chặt cổ họng. Máu phun ra qua các kẽ tay người đặc vụ khi anh lần đến chuôi chiếc tô vít dài thò ra ở cổ mình. - Hartmann đang chật chưỡng tiến bước thì kẻ tấn công xuất hiện.
Lạy Chúa… không!

Trần như nhộng trừ một thứ đồ lót lạ lùng trông chẳng khác gì manh khố, gã đàn ông kềnh càng rõ ràng đã nấp sẵn trong phòng chờ: Từ đầu tới chân, thân hình cuồn cuộn cơ bắp của gã phủ kín những hình xăm kỳ lạ. Cửa trước đang khép dần, gã đàn ông lao nhanh xuống sảnh, ngay sau Langdon.

Đặc vụ Hartmann ngã xuống sàn đúng lúc cánh cửa trước đóng sầm lại. Langdon giật mình xoay người, nhưng gã đàn ông xăm trổ đã tiến sát đến, gí một thiết bị vào lưng anh. Một quầng sáng chớp lên kèm theo tiếng điện xẹt sắc lạnh. Katherine thấy Langdon cứng đờ người. Hai mắt mở to trợn trừng, anh đổ ập về phía trước, ngã rầm xuống trong trạng thái tê liệt hoàn toàn. Người anh đập mạnh vào cái túi da, kim tự tháp bung ra sàn nhà.

Không buồn liếc mắt nhìn nạn nhân của mình, gã đàn ông xăm trổ bước qua Langdon và tiến thẳng tới chỗ Katherine. Cô bò lui vào phòng ăn, và va phải một cái ghế. Nữ nhân viên an ninh, vốn được đặt tựa lên ghế, lúc này mới lắc lư và rơi phịch xuống sàn chình ình ngay bên cạnh cô. Nét mặt vô hồn của người phụ nữ còn nhuốm đầy sợ hãi, miệng nhồi nùi giẻ.

Gã đàn ông to lớn bước tới chỗ Katherine trước khi cô có đủ thời gian phản ứng. Gã tóm lấy vai cô bằng một sức mạnh khủng khiếp.

Nét mặt gã, giờ không còn phủ lớp hoá trang nữa, quả là kinh khủng. Các cơ của gã gồng lên, Katherine bị đè sấp xuống như con búp bê vải. Một cái đầu gối nặng trịch đè lên lưng cô, nhất thời, Katherine tưởng đâu mình đã bị bẻ làm đôi. Gã đàn ông tóm lấy hai tay cô và kéo giật ra sau.

Lúc này, đầu nghiêng sang một bên và má áp xuống nền thảm, Katherine trông thấy Langdon, cơ thể anh vẫn co giật, mặt ngoảnh đi chỗ khác Cách đó một quãng, trên tiền sảnh, đặc vụ Hartmann nằm bất động.

Chất kim loại lạnh lẽo siết lấy cổ tay Katherine. Hoảng hốt nhận ra mình đang bị trói bằng dây thép, cô cố gắng vùng vẫy, nhưng hành động đó càng làm hai tay cô đau buốt.
- Loại dây này *sẽ* cứa đứt da bà nếu bà cử động, - gã đàn ông lên tiếng, hoàn tất việc trói chặt tay Katherine và chuyển xuống trói hai mắt cá chân cô cũng với thao tác thành thạo y như vậy.

Katherine đạp gã, và tên đàn ông nọ đấm mạnh vào phía sau đùi phải cô, khiến chân cô tê dại. Chỉ trong mấy giây, mắt cá chân cô đã bị trói nghiến.

- Robert! - Katherine cố sức bật ra tiếng gọi.
Langdon đang rên rỉ trên sàn hành lang. Anh nằm đè lên cái túi da, kim tự tháp đá nằm lật nghiêng gần phía đầu anh. Katherine nhận ra ngọn tháp là hy vọng cuối cùng của cô.

- Chúng tôi đã giải mã xong kim tự tháp - cô nói với kẻ tấn công - Tôi sẽ cho anh biết mọi điều!
- Phải, bà sẽ phải làm vậy - Nói đoạn, gã giật nùi giẻ trong mồm người phụ nữ đã chết và nhét mạnh vào miệng Katherine.

Cô như ngửi thấy mùi tử thần.

***

Cơ thể Robert Langdon giờ không còn là của anh nữa. Anh vẫn nằm im, tê dại và bất động, má áp xuống nền gỗ. Từng nghe nói đến loại súng gây choáng, anh biết rằng chúng làm cho nạn nhân tê liệt bằng cách khống chế tạm thời hệ thần kinh. Chúng hoạt động theo cơ chế phá vỡ cơ điện và gây ra sức mạnh ngang với một tia sét. Cơn đau dường như ngấm vào từng phân tử trong cơ thể Langdon. Bất chấp ý chí tập trung cao độ, anh vẫn không thể buộc các cơ bắp tuân theo mệnh lệnh của mình.

Đứng dậy! Mặt úp sấp, đờ đẫn trên sàn nhà, Langdon cố hớp lấy từng ngụm không khí và khó nhọc hít vào. Anh vẫn chưa thấy mặt kẻ đã tấn công mình, chỉ thấy đặc vụ Hartmann nằm trong một vũng máu loang rộng. Langdon cũng nghe tiếng Katherine vùng vẫy và thương lượng, nhưng rồi giọng cô bỗng nghẹt lại, như thể đã bị gã kia nhét gì đó vào miệng.

Đứng dậy, Robert! Mày phải giúp Katherine! Chân Langdon bắt đầu dội lên nhói buốt, các giác quan đang phục hồi, dù đau đớn và dữ dội, nhưng chúng vẫn chưa hoàn toàn theo ý anh.
Cử động đi!

Thoạt tiên cảm giác trở lại với hai cánh tay bằng dấu hiệu giật nhẹ, tiếp đến là cảm giác ở mặt và cổ. Với nỗ lực phi thường. Langdon cố xoay đầu, rê má mình trên sàn gỗ để nhìn xuôi xuống phòng ăn.

Tầm nhìn của anh bị kim tự tháp đá che khuất. Nó đã văng ra khỏi túi và đang nằm nghiêng trên sàn, đế chỉ cách mặt anh vài phân.

Nhất thời, Langdon không hiểu mình đang nhìn thấy gì. Cái hình vuông bằng đá trước mặt rõ ràng là đế của kim tự tháp, nhưng giờ trông khác hẳn. Rất khác. Nó vẫn vuông, và vẫn bằng *đá*... nhưng không còn trơn nhẵn và phẳng phiu nữa mà phủ kín nhiều hình khắc. *Tại sao lại thế?* Langdon căng mắt nhìn mấy giây liền, tự hỏi liệu mình có bị ảo giác không. *Mình đã quan sát phần đế tháp cả chục lần... và không hề có hình khắc nào cả.*

Rồi anh tìm ra nguyên nhân.

Phản xạ hô hấp bắt đầu hoạt động trở lại, Langdon đột ngột hít thở được. Anh nhận ra rằng Kim tự tháp Tam điểm vẫn còn chứa đựng nhiều bí mật. *Mình vừa chứng kiến một quá trình biến đổi nữa.*

Trong nháy mắt, Langdon hiểu ra đề nghị cuối cùng của cha Galloway. *Nhắn anh ấy rằng Kim tự tháp Tam điểm luôn giữ bí mật của nó… rất thành thật.* Lúc đó, nghe câu nói có vẻ kỳ cục, nhưng bây giờ Langdon đã thấu suốt, cha Galloway muốn gửi cho Peter một mật mã. Hài hước thay, mật mã ấy được trình bày trong một cuốn sách kinh dị tầm thường mà Langdon từng đọc nhiều năm về trước.

Thành thật.

Từ thời Michelangelo, các điêu khắc gia thường che giấu khiếm khuyết trong tác phẩm của mình bằng cách bôi sáp nóng vào những khe hở rồi phết bột đá lên sáp. Phương pháp này bị coi là lừa đảo, do đó bất kỳ tác phẩm điêu khắc "không có sáp" nào - theo đúng nghĩa từ vựng là *sine cera* - sẽ được coi là một tác phẩm nghệ thuật "thành thật". Cụm từ dần trở nên phổ biến. Ngày nay, người ta vẫn ký dưới các lá thư của mình dòng "sincerely" (rất chân thành) như một lời hứa rằng họ viết "không có sáp", rằng điều họ nói là sự thật.

Các hình khắc ở đế tháp được che giấu bằng chính phương pháp ấy. Khi Katherine *luộc* kim tự tháp theo chỉ dẫn trên chóp vàng, lớp sáp liền chảy ra, để lộ phần chữ trên đế. Lúc đến phòng khách, Galloway dùng tay sờ toàn bộ kim tự tháp, và hiển nhiên là ông đã phát hiện ra những ký hiệu ở phần đáy.

Trong khoảnh khắc, Langdon quên hết mọi nguy hiểm mà anh và Katherine đang phải đối mặt. Anh đăm đăm nhìn các ký hiệu kỳ lạ nọ, không hiểu chúng mang ý nghĩa gì… hay suy cho cùng chúng hé lộ điều gì, nhưng có một điều rất chắc chắn: *Kim tự tháp Tam điểm vẫn còn chứa đựng những bí mật! Tám Quảng trường Franklin chưa phải là câu trả lời cuối cùng.*

Không biết do khám phá mới mẻ này gây cảm xúc mạnh hay chỉ đơn giản là nhờ thời gian kéo dài, Langdon đột nhiên nhận ra đã kiểm soát được cơ thể mình.

Dù rất đau, anh vẫn cố quơ tay sang một bên, đẩy chiếc túi khỏi tầm mắt để nhìn về phía phòng ăn.

Anh hoảng hồn nhận thấy Katherine bị trói chặt, một nùi giẻ lớn nhồi kín miệng cô. Langdon gắng gồng người, cố nhổm dậy trên hai đầu gối, nhưng chỉ lát sau, anh đờ người sửng sốt. Cửa ra vào phòng ăn xuất hiện một hình dáng hãi hùng, một nhân dạng Langdon chưa từng trông thấy.
Nhân danh Chúa…?!

Langdon lăn mình, đạp mạnh hai chân, cố gắng lui ra sau, nhưng thằng người khổng lồ xăm trổ kia đã vồ lấy anh, lật ngửa anh ra và cưỡi lên anh. Gã kê đầu gối lên hai bắp tay Langdon để ghìm chặt anh xuống sàn nhà. Ngực gã rung rung hình một con phượng hoàng hai đầu. Cổ, mặt và cái sọ nhẵn thín của gã phủ kín một lô xích xông biểu tượng khó hiểu quái đản. Langdon biết đó là loại dấu thường sử dụng trong những nghi lễ ma thuật.

Langdon chưa kịp phân tích gì thêm thì gã khổng lồ đã dùng tay túm chặt hai tai anh, nhấc đầu anh lên khỏi sàn nhà và, bằng một sức mạnh kinh hồn, nện mạnh xuống sàn gỗ cứng.
Không gian trở nên đen kịt.

Chương 96

Mal’akh đứng trong hành lang, xem xét toàn bộ cảnh tàn sát quanh mình.

Căn nhà ngổn ngang như một bãi chiến trường.

Robert Langdon bất tỉnh nhân sự dưới chân gã.

Katherine Solomon bị trói và nhét giẻ vào mồm trên sàn phòng ăn.

Xác nhân viên an ninh nằm co quắp gần đó, vẫn ở đúng chỗ cô đổ gục từ trên ghế xuống. Nữ nhân viên này, sốt sắng với hy vọng được sống sót, đã tuân thủ mọi yêu cầu của Mal’akh. Với một con dao kề sát cổ, cô trả lời điện thoại di động của Mal’akh, nói dối để lừa Langdon và Katherine chạy vội tới đây. *Cô không có đồng nghiệp, Peter Solomon thì chắc chắn là không ổn rồi.* Đợi người phụ nữ hoàn thành xong vai diễn, Mal’akh lập tức xiết cổ cô đến chết.

Để hoàn chỉnh màn đánh lừa rằng mình vắng nhà, Mal'akh bèn gọi cho Bellamy bằng hệ thống điện thoại trên một trong số các xe hơi của gã. *Tôi đang trên đường,* gã nói thế với Bellamy và bất kỳ ai cùng nghe với ông ta. *Peter nằm trong cốp.* Trên thực tế, Mal'akh chỉ lái xe từ ga ra tới sân trước, bố trí thêm vài chiếc xe của mình đỗ bừa bãi ở đó để máy nổ và bật nguyên đèn pha.

Trò lừa đảo thành công rực rỡ.
Gần như vậy.

Điều ngoài dự tính duy nhất là cái xác đẫm máu mặc quần áo đen nằm sóng sượt trong tiền sảnh với chiếc tô vít cắm ngập nơi cổ kia.

Mal'akh lục soát xác chết và bật cười khi tìm thấy một máy bộ đàm công nghệ cao cùng điện thoại di động mang phù hiệu CIA. *Xem ra ngay cả bọn này cũng ý thức được sức mạnh của ta.* Gã tháo pin và dùng một thanh chặn cửa bằng đồng đập nát cả hai thiết bị.

Mal'akh biết bây giờ phải hành động thật nhanh, nhất là khi CIA đã can dự vào. Gã sải bước lại chỗ Langdon. Ngài Giáo sư vẫn bất tỉnh và sẽ còn bất tỉnh một lúc nữa. Mắt Mal'akh run rẩy nhích tới kim tự tháp đá nằm trên sàn bên cạnh cái túi mở tung của Langdon.

Gã bật thở hổn hển, tim đập rộn lên.
Ta đã chờ đợi bao năm…
Gã cúi xuống nhặt Kim tự tháp Tam điểm, tay run run. Chậm rãi rà ngón tay qua dòng chữ khắc, gã cảm thấy kính sợ trước lời hứa hẹn của những ký tự ấy. Để tránh bị kích động thêm, gã thả kim tự tháp và cái chóp vào túi Langdon rồi kéo kín khoá.
Ta sẽ ráp chúng lại sớm… ở một nơi an toàn hơn.

Mal'akh thảy cái túi qua vai và thử vác Langdon lên, nhưng cơ thể săn chắc của ngài Giáo sư nặng hơn gã tưởng nhiều. Mal'akh đành phải xốc nách Langdon và kéo anh xềnh xệch trên sàn nhà. *Hắn đang đi đến chỗ tàn đời, hắn sẽ không thích đâu,* Mal'akh nghĩ thầm.

Trong khi gã kéo lê Langdon, chiếc ti vi đằng bếp cứ kêu ông ổng.

Đây cũng là một phần của trò lừa gạt, gã vẫn chưa kịp tắt. Lúc này chương trình đang phát hình một nhà truyền giáo bắt nhịp cho giáo đoàn tụng bài kinh "Cha của chúng con". Mal'akh tự hỏi không biết có ai trong số các khán giả mê muội của lão ta nắm được nguồn gốc bài kinh này không.

… cõi thế khác gì thiên đường… - Giáo đoàn ê a.

Phải, Mal'akh nghĩ. *Thượng hạ tương liên mà.*

… dẫn dắt chúng con tránh xa cám dỗ…
Giúp chúng ta chế ngự sự bạc nhược của xác phàm.
giải thoát chúng con khỏi quỷ dữ… - Bọn họ cầu khẩn.

Mal'akh mỉm cười. *Điều đó khó đấy. Bóng tối đang lan rộng.* Dù vậy gã cũng phải thừa nhận nỗ lực của họ. Những kẻ nói chuyện với các thế lực vô hình và cầu xin giúp đỡ ấy đang chết dần chết mòn trong thế giới hiện đại này.
Mal'akh lôi Langdon qua phòng khách. Giáo đoàn niệm "Amen!"

- *Amon,* Mal'akh đính chính. *Ai Cập là cái nôi tôn giáo của các người.* Thần Amon là nguyên mẫu cho Zeus… Jupiter… và tất cả các gương mặt thánh thần hiện đại. Cho đến nay, mọi tôn giáo trên trái đất đều xưng tụng biến thể tên của ngài. *Men!Min!Aum!*

Nhà truyền giáo trên truyền hình bắt đầu trích đọc Kinh thánh, phần mô tả tôn ti trật tự của thiên thần, quỷ sứ và yêu tinh cai quản thiên đàng địa ngục.
- Hãy giữ gìn linh hồn trước mọi thế lực ma quỷ! - lão ta cảnh báo - Nâng cao tâm hồn bằng tiếng ca! Chúa và bầy thiên thần của người *sẽ* lắng nghe các con!
- Đúng, Mal'akh hiểu. *Nhưng quỷ sứ cũng lắng nghe đấy.*

Từ lâu rồi, gã đã biết rằng bằng cách vận dụng hợp lý, người ta có thể dùng Nghệ thuật để mở cánh cổng vào thế giới tâm linh. Thế giới đó tồn tại nhiều lực lượng vô hình, dưới cả hai dạng tốt và xấu, y như con người. Lực lượng ánh sáng thì hàn gắn, bảo vệ và cố gắng đem lại trật tự cho thế giới. Ngược lại, lực lượng Bóng tối chỉ mang tới huỷ diệt và hỗn loạn.

- Nếu biết triệu hồi đúng cách, người ta có thể thuyết phục các thế lực vô hình làm theo lệnh mình và nhận về luồng sức mạnh gần như siêu nhiên. Để

đổi lại việc giúp đỡ kẻ triệu hồi, các thế lực ấy đòi lễ vật: phe ánh sáng chỉ cần lời ngợi ca và xưng tụng, còn với các thế lực Bóng tối, lễ vật phải là máu tươi.

Hy sinh càng lớn, sức mạnh đạt được càng cao. Khi bắt đầu thực hành Nghệ thuật. Mal'akh chỉ dùng máu các loài động vật. Thời gian trôi qua, gã ngày càng táo tợn trong việc lựa chọn vật hi sinh. *Đêm nay, ta sẽ đi bước cuối cùng.*

- Hãy coi chừng! - nhà truyền giáo hô lớn, thông báo về sự Khải huyền sắp đến - Trận chiến cuối cùng của linh hồn con người sắp diễn ra!

Rất đúng, Mal'akh nghĩ, và *ta sẽ trở thành chiến binh vĩ đại nhất.*

Kỳ thực trận chiến này đã bắt đầu từ lâu lắm rồi. Ở Ai Cập cổ đại, những người thành thạo Nghệ thuật đều trở thành các bậc thầy vĩ đại của lịch sử, trở thành những pháp sư ánh sáng đích thực vượt hẳn trên số đông. Chẳng khác nào thần thánh trên cõi thế tục này, họ xây dựng nhiều đền thờ vĩ đại, đón nhận kẻ nhập đạo từ khắp nơi trên thế giới đổ về để cùng chia sẻ tri thức. Có thời còn nổ ra một cuộc chạy đua giữa những nhân vật xuất chúng. Chỉ trong một thời gian ngắn, loài người gần như đã nâng cao được tầm vóc của mình và vượt lên khỏi những ràng buộc phàm tục.
Đó là thời hoàng kim của Tri thức cổ xưa.

Nhưng con người, vốn chỉ là xác phàm, cũng rất dễ mắc phải những tội như láo xược, thù hận, nôn nóng và tham lam. Dần dần có kẻ làm hỏng Nghệ thuật, xuyên tạc nó và lạm dụng sức mạnh của nó để tư lợi. Họ bắt đầu sử dụng hình thức nghệ thuật đã bị bóp méo này để triệu hồi những thế lực đen tối. Một Nghệ thuật khác xuất hiện… một ảnh hưởng cuốn hút, tức thời và mạnh mẽ hơn nhiều.

Đó là Nghệ thuật của ta.
Đó là Công việc Vĩ đại của ta.

Chứng kiến quỷ sứ trỗi dậy và thấy rằng con người không sử dụng nguồn tri thức mới tìm thấy để phục vụ đồng loại mình, các pháp sư cùng hội đoàn bí mật của họ quyết định phải cất giấu tri thức khỏi tầm mắt của những kẻ không xứng đáng. Cuối cùng, tri thức ấy bị thất truyền trong lịch sử.
Cùng với nó là giai đoạn Đại Thoái trào của Nhân loại.

Tiếp theo là một bóng tối trường cửu.
Cho đến hôm nay, hậu nhân của các pháp sư đã xuất hiện, dò dẫm tìm kiếm ánh sáng, nỗ lực giành lại sức mạnh đã mất trong quá khứ và cố gắng kiềm chế Bóng tối. Họ là các thầy tu và nữ tu ở giáo hội, đền thờ và điện thánh của tất cả mọi tôn giáo trên thế giới. Thời gian đã xoá nhoà ký ức… tách họ khỏi quá khứ. Họ không còn biết tới nguồn cội vốn tri thức hùng mạnh của mình nữa. Khi được hỏi về bí mật thiêng liêng của tiền nhân, những người trông nom tín điều dứt khoát không thừa nhận, thậm chí còn cho là dị giáo.

Bọn chúng có quên thật không? Mal'akh tự hỏi.

Tiếng vọng của Nghệ thuật cổ đại vẫn âm vang ở mọi ngóc ngách của địa cầu, từ những tín đồ Kabbalah huyền bí thuộc Do Thái giáo đến những thầy đồng Hồi giáo. Dấu tích vẫn còn trong nhiều nghi thức bí truyền của Thiên Chúa giáo, trong lễ Ban Thánh thể, trong hệ thống các thánh, thiên thần và quỷ sứ, trong thánh ca và thần chú, trong nền móng chiêm tinh của lịch thánh, trong những chiếc áo choàng tôn phong và trong lời hứa hẹn về một cuộc sống vĩnh hằng.

Thậm chí hiện nay, tu sĩ giáo hội vẫn xua đuổi các linh hồn xấu bằng cách đung đưa bình hương toả khói, rung chuông thiêng và vẩy nước thánh. Tín đồ Thiên Chúa giáo vẫn thực hiện nghệ thuật phù phép siêu nhiên, một thủ thuật đòi hỏi không chỉ năng lực xua đuổi quỷ dữ mà còn triệu hồi được chúng.

Thế mà họ vẫn chưa nhìn thấy quá khứ của họ ư?

Quá khứ bí ẩn của giáo hội thể hiện rõ ràng nhất ở chính trung tâm Toà thánh. Tại Vatican City, giữa Quảng trường St. Peter, vẫn sừng sững một trụ biểu Ai Cập đồ sộ. Được chạm khắc trước khi Jesus cất tiếng khóc chào đời đến 1300 năm, cột đá nguyên khối thiêng liêng này không có dây mơ rễ má gì với Thiên Chúa giáo hiện đại nhưng nó vẫn hiện diện ở đó, ở ngay trung tâm giáo hội của đức Ki tô. Cột mốc bằng đá ấy đang lớn tiếng đòi được lắng nghe. Một số ít hiền triết còn nhớ mọi thứ bắt nguồn từ đâu chắc chắn sẽ tìm thấy lời nhắc nhở ở đây. Giáo hội sinh ra trong lòng Bí ẩn cổ xưa và vẫn bảo lưu mọi nghi thức cùng biểu tượng của "người mẹ" ấy.

Một biểu tượng vượt trên tất cả.

Các bàn thờ, lễ phục, toà tháp, và Kinh thánh được trang trí bằng hình ảnh nổi bật của Thiên Chúa giáo - hình ảnh của một con người chấp nhận hy sinh. Thiên Chúa giáo, hơn bất kỳ tin điều nào khác, hiểu rõ sức mạnh biến cải của hy sinh. Thậm chí giờ đây, để tôn vinh sự hy sinh của Jesus, các tín đồ cũng thực hiện nhiều hình thức hy sinh sơ đẳng… nhịn ăn, ăn chay, nộp thuế thập phân.

Những lễ vật đó đều rất tầm thường. Không có máu… không thể có sự hy sinh đích thực.

- Thế lực Bóng tối vốn thèm khát hiến sinh, bằng cách đó, chúng đã bành trướng đến mức cái Thiện giờ đây phải chiến đấu để kiềm chế chúng. Chỉ ít lâu nữa, ánh sáng sẽ bị huỷ diệt hoàn toàn, và những kẻ theo đuổi bóng tối sẽ tự do thống trị đầu óc con người.

Chương 97

- Dứt khoát phải có số Tám Quảng trường Franklin - Sato kiên quyết - Hãy tìm lại đi!

Nola Kaye điều chỉnh tai nghe.
- Thưa sếp, tôi vừa kiểm tra mọi chỗ… địa chỉ đó không tồn tại ở Thủ đô.
- Nhưng tôi đang đứng trên nóc số *Một* Quảng trường Franklin đây thôi - Sato nói - Phải có số *Tám!*

Đứng trên nóc ư?
- Sếp chờ chút - Nola bắt đầu chạy lệnh tìm kiếm mới. Cô định báo cáo thượng cấp về gã hacker nhưng xem ra Sato đang lưu tâm tới vụ số Tám Quảng trường Franklin hơn, vả chăng cô cũng chưa có đủ thông tin về anh ta. *Sao cái tay an ninh hệ thống chết tiệt kia còn chưa xuống?*

- Ồ - Nola lên tiếng, mắt nhìn màn hình - tôi hiểu ra vấn đề rồi.
Một Quảng trường Franklin là *tên* của toà nhà chứ không phải địa chỉ. Địa chỉ trên thực tế là 1301 phố K.
Thông tin dường như khiến bà Giám đốc lúng túng.

- Nola, tôi không có thời gian để giải thích, nhưng kim tự tháp chỉ rất rõ là tới địa chỉ số Tám Quảng trường Franklin.
Nola ngồi thẳng dậy. *Kim tự tháp chỉ tới một địa điểm cụ thể ư?*
Sato tiếp tục:
- Dòng chữ khắc ghi rõ: "Bí mật giấu trong Tổ Chức, Tám Quảng trường Franklin.

Nola không thể hình dung nổi.
- Một *tổ chức* kiểu như… Hội Tam điểm hoặc đoàn thể nào đó ư?
- Tôi cho là như vậy, - Sato trả lời.

Nola ngẫm nghĩ một lát, rồi gõ bàn phím lần nữa.
- Thưa sếp, bao nhiêu năm đã qua, có lẽ các số tên phố trên quảng trường thay đổi rồi chăng? Ý tôi là nếu kim tự tháp ra đời đã lâu như lời đồn thì rất có thể các số ở Quảng trường Franklin không còn như thời điểm xa xưa ấy nữa. Giờ tôi đang chạy một lệnh tìm kiếm *không có* số tám… cho… "tổ chức"… quảng trường Franklin"… và Washington D.C."… Với cách này,

may ra chúng ta sẽ thu được gợi ý gì đó nếu như có… - Cô dừng lại giữa chừng. Kết quả tìm kiếm bắt đầu xuất hiện.
- Cô thu được gì thế? - Sato hỏi.

Nola đăm đăm nhìn kết quả đầu tiên trong danh sách: Đại Kim tự tháp Ai Cập tráng lệ được dùng làm hình nền trên trang chủ của một toà nhà tại Quảng trường Franklin. Toà nhà này không giống bất cứ một toà nhà nào ở quảng trường.
Thậm chí khác hẳn mọi toà nhà trong thành phố.

Nola chững lại không phải vì kiến trúc kỳ dị, mà vì phần mô tả *mục đích* của toà nhà. Theo trang web, dinh thự lạ lùng này được xây dựng như một điện thờ bí mật thiêng liêng, thiết kế bởi… và *cho*...một hội kín lâu đời.

Chương 98

Robert Langdon tỉnh lại, đầu đau như búa bổ.
Mình đang đâu thế này?

Dù ở đâu thì nơi đó cũng tối om. Tối như hũ nút và im lìm như dưới mồ. Langdon đang nằm ngửa, hai cánh tay để xuôi bên sườn. Anh thử nhúc nhích các ngón tay ngón chân và thở phào nhẹ nhõm khi thấy chúng vẫn cử động thoải mái, không hề nhức nhối. *Chuyện gì xảy ra thế nhỉ?* Ngoại trừ cơn đau đầu và bóng tối thăm thẳm, xem chừng mọi thứ đều khá bình thường.
Gần như tất cả mọi thứ.

Langdon nhận ra mình đang nằm trên một mặt phẳng cứng và trơn nhẵn dị thường, giống như mặt thuỷ tinh. Lạ hơn nữa, anh cảm nhận được rằng bề mặt nhẵn thín đó đang tiếp xúc trực tiếp với da thịt anh… từ bả vai, lưng, mông, đùi, đến bụng chân. *Mình đang trần truồng ư?* Anh bối rối đưa tay sờ khắp người.

Lạy Chúa! Quần áo mình đi đằng quái nào mất rồi Trong bóng tối, lớp mạng nhện bắt đầu vén lên, và Langdon hồi tưởng được đôi chút… những hình ảnh hãi hùng… đặc vụ CIA bị giết… gương mặt một con quái vật xăm trổ… đầu anh bị dộng mạnh xuống sàn. Các hình ảnh xuất hiện nhanh hơn… Langdon chợt nôn nao nhớ ra Katherine Solomon đang bị trói và nhét giẻ nằm trên sàn phòng ăn.
Chúa ơi!

Langdon bật dậy, trán anh nện cộp vào cái gì đó chỉ cao độ vài phân. Cơn đau thấu qua hộp sọ khiến anh đổ vật trở lại, gần như bất tỉnh. Langdon choáng váng đưa hai tay lần lên phía trên, dò dẫm trong bóng tối để tìm vật cản vừa rồi và phát hiện ra một điều không tài nào lý giải nổi. Dường như trần nhà cách anh chỉ chưa đầy nửa mét. *Thế là sao nhỉ?* Langdon duỗi tay ra hai bên để tìm cách lăn đi, nhưng cả hai tay anh đều chạm vào vách tường.

Giờ thì mọi thứ đã rõ. Không phải phòng ốc gì hết.
Mình ở trong một cái hòm!

Langdon nắm tay lại và bắt đầu dộng thình thình trong bóng tối của cái hòm nhỏ và chật chội như quan tài. Anh hét to kêu cứu. Mỗi thời khắc trôi qua,

nỗi hãi hùng lại siết chặt thêm quanh anh, chặt đến mức không tài nào chịu đựng nổi nữa.
Mình đang bị chôn sống.

Trong cơn hoảng loạn gớm ghê, Langdon dùng cả hai tay hai chân thúc ngược lên, nhưng nắp chiếc quan tài kỳ lạ không hề nhúc nhích. Hình như nó làm bằng sợi thuỷ tinh, rất nặng, kín như bưng, cách âm, không chút ánh sáng, không đường thoát.
Mình sẽ chết ngạt trong cái hòm này mất.

Langdon nghĩ đến cái giếng sâu hun hút anh ngã xuống lúc còn nhỏ, đến cái đêm hãi hùng anh lội bì bõm một mình trong bóng tối đường hầm không đáy. Chấn thương đó đã để lại vết sẹo tinh thần khiến anh luôn bị ám ảnh trước những không gian kín mít.
Đêm nay, bị chôn sống, Robert Langdon phải trải qua cơn ác mộng khủng khiếp nhất đời mình.

***

Trên sàn phòng ăn của Mal'akh, Katherine Solomon đang nằm run rẩy trong yên lặng. Sợi dây sắc lạnh quấn quanh cổ tay và mắt cá chân cô đã khứa sâu vào thịt, những cử động nhỏ nhất dường như chỉ càng làm nó siết chặt thêm lên.
Sau khi tàn nhẫn đập đầu Langdon xuống đất khiến anh bất tỉnh, gã đàn ông xăm trổ đẩy mình liền lôi tấm thân mềm oặt của anh đi, mang theo cả túi da và kim tự tháp đá, chẳng rõ đi đâu.

Tay đặc vụ đã chết. Mấy chục phút trôi qua, Katherine không nghe thấy bất cứ một âm thanh nào, cô tự hỏi liệu gã đàn ông xăm trổ và Langdon có còn ở trong nhà nữa không. Cô thử kêu cứu, nhưng mỗi lần gắng sức, nùi giẻ trong miệng lại lút sâu thêm vào khí quản.

Chợt có tiếng bước chân lan dần tới. Katherine ngoái đầu nhìn, lòng hy vọng sẽ có người đến giúp cô. Khi cái bóng kềnh càng của kẻ bắt cóc hiện ra trên ngưỡng cửa. Katherine co rúm người, sực nhớ lại cảnh gã đứng trong ngôi nhà Solomon mười năm về trước.
Hắn đã giết hại gia đình mình.

Gã đàn ông tiến tới gần. Không thấy Langdon đâu. Gã đàn ông cúi xuống,

ôm vòng qua hông Katherine và thô bạo xốc cô lên vai. Sợi dây xiết chặt vào cổ tay Katherine, nùi giẻ chặn đứng mọi tiếng gào câm lặng. Gã đàn ông vác cô bước dọc hành lang về phía phòng khách, nơi họ cùng ngồi uống trà trong yên ấm hồi chiều.
Hắn đang đưa mình đi đâu?

Gã đàn ông vác Katherine băng qua phòng khách và dừng lại trước bức tranh sơn dầu lớn vẽ Ba Kiều nữ mà mấy tiếng trước cô đã say mê nhìn ngắm.
- Bà nói là thích bức vẽ này, - gã đàn ông thì thầm, môi gần như chạm vào tai Katherine - Tôi rất mừng. Có lẽ đây là thứ đẹp đẽ cuối cùng bà nhìn thấy trong đời đấy.

Nói đoạn, gã vươn người ấn cả bàn tay vào cạnh phải của khung tranh đồ sộ. Trước sự kinh ngạc của Katherine, bức tranh trở nghiêng vào tường trên một trụ trung tâm y như cánh cửa xoay. *Một lối đi bí mật.*

Katherine gắng giãy thoát, nhưng gã đàn ông ôm cô rất chặt, gã vác cô bước vào ô cửa. Khi bức Ba Kiều nữ xoay đóng lại phía sau họ, Katherine còn nhìn thấy lớp cách âm dày thịch đằng lưng tấm toan. Cho dù có gây ồn ở đây thì chưa chắc bên ngoài đã nghe thấy.

Phần không gian phía sau bức tranh rất chật chội, giống một hành lang hơn là một gian phòng. Gã đàn ông vác Katherine đi hết hành lang rồi đẩy một cánh cửa nặng nề dẫn sang chiếu nghỉ một cầu thang nhỏ xíu. Từ đó có đường dốc hẹp đổ xuôi xuống tầng hầm khá sâu. Katherine hít một hơi để cố hét lên, nhưng nùi giẻ khiến cô tắc nghẹn.

Đường đi rất dốc và chật chội. Tường hai bên đều trát xi măng, tràn ngập một thứ ánh sáng xanh xanh như toả ra từ dưới lòng nhà. Không khí ẩm áp, hăng hắc và nằng nặng một hỗn hợp nhiều mùi… mùi gắt của hoá chất, dìu dịu của hương thơm, mùi nồng của mồ hôi người, và át lên tất cả là cảm giác sợ hãi rất bản năng của động vật.

- Tôi rất ấn tượng với nghiên cứu của bà - gã đàn ông thì thào khi họ xuống đến chân đường dốc - Tôi hy vọng nghiên cứu *của tôi* cũng khiến bà thấy ấn tượng.

Chương 99

Đặc vụ của Turner Simkins nép mình trong bóng tối của Công viên Franklin, mắt không rời Warren Bellamy. Vẫn chưa thấy kẻ nào mắc câu, nhưng vẫn còn sớm.
Bộ đàm của Simkins kêu tít tít, anh bật máy, tưởng đâu người mình đã phát hiện được điều gì, hoá ra lại là Sato với một thông tin mới.

Nghe xong, Simkins biểu đồng tình trước mối quan ngại của Giám đốc OS.
- Bà đợi máy nhé, - anh ta nói - Để tôi tìm thử xem sao.
Simkins bò qua bụi cây đang nấp và ngoảnh ra nhìn đường vào quảng trường. Ngó nghiêng một lúc, cuối cùng anh cũng trông thấy mục tiêu.
Vớ vẩn thật!

Simkins chăm chú quan sát toà nhà ấy, trông nó giống hệt một giáo đường Hồi giáo ở Cựu Thế giới. Nép mình giữa hai công trình đồ sộ hơn hẳn, toà nhà có phần mặt tiền ốp gạch gốm sáng bóng tạo thành những đồ hình sặc sỡ phức tạp theo phong cách Moor. Bên trên ba cánh cửa đò sộ là hai tầng cửa sổ đỉnh nhọn, tưởng đâu các cung thủ Ả-rập sẽ ló ra và xối những mũi tên tẩm lửa xuống nếu chẳng may ai đó tìm cách đột nhập.

- Tôi thấy rồi, - Simkins nói.
- Có động tĩnh gì không?
- Không hề.

- Tốt. Tôi muốn anh sắp xếp lại các vị trí và theo dõi nó thật cẩn thận. Đó là Đền thánh Almas, tổng hành dinh của một giáo phẩm bí mật.
Dù đã công tác ở khu vực thủ đô một thời gian dài nhưng Simkins không hề biết đến đền thờ này hay bất kỳ tổng hành dinh giáo
phẩm bí mật lâu đời nào tại Quảng trường Franklin.

- Toà nhà đó, - Sato nói - thuộc một tổ chức tên là Giáo phẩm Ả-rập Cổ đại của các Hiệp sĩ Đền thánh Thần bí.
- Tôi chưa bao giờ nghe nói đến họ cả.
- Tôi nghĩ là anh nghe *rồi,* - Sato nói - Họ là một phân đàn của Hội Tam điểm, phổ biến hơn với tên gọi Hiệp sĩ Đền thánh.

Simkins ném một cái nhìn hồ nghi về phía toà nhà lòe loẹt. *Hiệp sĩ đền*

thánh? Mấy gã chuyên xây bênh viện cho trẻ em phải không nhỉ? Anh không sao hình dung nổi một tổ chức huynh đệ gồm toàn những nhà hảo tâm chuyên đội mũ đuôi seo màu đỏ và đi diễu hành lại có thể gây ra nguy hiểm gì.
Nhưng những lo ngại của Sato vẫn rất có lý.

- Thưa bà, nếu đối tượng nhận ra rằng toà nhà chính là "Tổ Chức", được nhắc đến trên Kim tự tháp thì hắn sẽ không cần địa chỉ nữa. Hắn chỉ việc phớt lờ điểm hẹn và tiến thẳng tới vị trí chính xác.
- Tôi cũng nghĩ y như thế. Theo dõi chặt lối ra vào.
- Vâng, thưa bà.

- Có tin gì từ Đặc vụ Hartmann ở Kalorama Heights chưa?
- Chưa, thưa bà. Bà đã yêu cầu cậu ấy gọi trực tiếp cho bà mà.
- Ừ nhưng chưa thấy.
Kỳ cục, Simkins nghĩ, xem đồng hồ. *Thằng cha này quá hẹn rồi.*

Chương 100

Robert Langdon nằm im, run bắn, trần truồng và cô độc trong bóng tối đặc quánh. Đờ đẫn vì sợ, anh không còn đập tay hay kêu gào nữa. Thay vào đó, anh nhắm mắt lại, cố gắng kiểm soát hơi thở hỗn loạn và nhịp tim nện như trống dồn của mình.

Ta đang nằm dưới trời đêm mênh mông. Anh cố gắng thuyết phục bản thân. *Bên trên là cả một không gian rộng mở và thoáng đãng.*

Viễn cảnh êm đềm ấy là cách duy nhất anh từng nghĩ đến để sống sót khi chui vào cái ruột chật hẹp của cỗ máy chụp cộng hưởng từ kín bưng, cùng sự hỗ trợ của một lượng thuốc an thần nhiều gấp ba mức bình thường. Tuy nhiên tối nay, viễn cảnh ấy không có tác dụng gì hết.

***

Nùi giẻ trong miệng Katherine Solomon trượt vào sâu hơn và gần như làm cô tắc thở. Đi hết đường dốc hẹp, kẻ bắt cóc vác cô xuống hành lang tầng hầm tối om. Katherine liếc thấy một gian phòng thấp thoáng ánh sáng đỏ tía rất lạ đằng cuối hành lang, nhưng họ không đi đến tận đó. Gã đàn ông dừng lại trước một gian phòng nhỏ dọc đường, mang Katherine vào trong và hạ cô xuống một chiếc ghế gỗ, trói chặt hai tay cô ra sau lưng tựa phòng hờ cô di chuyển.

Katherine cảm thấy sợi dây trên cổ tay thít sâu hơn vào thịt mình. Cơn đau kèm với nỗi hoảng sợ càng lúc càng tăng khiến cô khó thở. Nùi giẻ trong miệng tụt sâu hơn vào cổ họng, Katherine cố ọe để đẩy nó ra, mắt cô hoa lên.

Phía sau, gã đàn ông xăm trổ đóng cánh cửa duy nhất lại và bật đèn sáng. Nước mắt Katherine chảy ra giàn giụa, cô không còn phân biệt được các đồ vật ngay xung quanh mình nữa. Mọi thứ trở nên nhòe nhoẹt.

Khi mắt mờ hẳn và sắp sửa bất tỉnh đến nơi, Katherine bỗng thấy một bóng người méo mó da dẻ loang lổ xuất hiện ngay trước mặt, vươn cánh tay đầy vảy tới rút nùi giẻ khỏi miệng cô.

Katherine thở gấp, cố hít những hơi thật sâu rồi ho rũ rượi và sặc sụa khi

không khí quý giá tràn vào màng phổi. Mắt rõ dần trở lại, cô nhận thấy mình đang nhìn thẳng vào mặt ác quỷ. Diện mạo ấy khó có thể gọi là mặt người, cổ, mặt và cái đầu nhẵn thín chi chít những biểu tượng xăm trổ kỳ dị. Chỉ trừ một vòng tròn nhỏ trên đỉnh đầu, còn lại mọi diện tích trên cơ thể gã đều dày đặc hình trang trí. Trên ngực gã có một con phượng hoàng hai đầu cực lớn, nó chòng chọc nhìn Katherine bằng cặp mắt trùng với hai núm vú, y như mắt kền kền đói mồi đang kiên nhẫn chờ đợi cái chết của cô.
- Há miệng ra, - gã đàn ông thì thào.

Katherine trợn mắt nhìn con quái vật với tất cả vẻ khiếp đảm. *Cái gì cơ?*
- Há miệng ra, - gã đàn ông nhắc lại - Nếu không tôi lại nút mớ giẻ vào mồm bà đấy.

Katherine rùng mình há miệng ra. Gã đàn ông luồn ngón tay trỏ xăm trổ to tướng của mình vào giữa hai bờ môi cô. Khi bị chạm vào lưỡi, Katherine chỉ chực nôn mửa. Gã đàn ông rút ngón tay ướt nhoét ra rồi đưa lên đỉnh đầu trọc lóc. Nhắm mắt lại, gã xoa nước bọt của cô vào khoanh tròn nhỏ chưa xăm trổ.

Katherine ghê tởm ngoảnh mặt đi.

Gian phòng này rất giống một phòng nồi hơi với nhiều đường ống trên tường, những âm thanh ùng ục và những ngọn đèn huỳnh quang. Chưa kịp ghi nhận hết quang cảnh xung quanh mình, ánh mắt Katherine đã dừng sững lại ngay sàn nhà bên cạnh cô. Ở đó có một đống quần áo: áo len cổ lọ, áo khoác thể thao vải tweed, giày lười, đồng hồ Chuột Mickey.

- Chúa ơi! - Cô quay phắt lại phía con thú xăm trổ - Ngươi đã làm gì Robert?!
- Suỵt! - gã đàn ông thì thào - Nếu không hắn sẽ nghe thấy tiếng bà đấy.
Gã bước tránh sang một bên và ra hiệu về phía sau.

Không thấy Langdon đâu cả, chỉ có một chiếc hòm lớn bằng sợi thuỷ tinh màu đen, hình dáng từa tựa loại thùng nặng trịch chuyên đựng các xác chết để chuyển về hậu phương trong thời chiến. Hai cái móc to tướng khoá chặt chiếc hòm.

- Robert ở *trong ư?* - Katherine thảng thốt - Nhưng… anh ấy sẽ chết ngạt mất!

- Không, không hề gì, - gã đàn ông nói, đoạn trỏ một mớ đường ống trong suốt chạy dọc tường xuống dưới đáy hòm - Rồi hắn sẽ *ước* giá như được chết ngạt ấy chứ.

***

Trong bóng tối dày đặc, Langdon chăm chú lắng nghe những âm thanh bị chặn lại ở thế giới bên ngoài. *Có tiếng nói.* Anh nện cái hòm thật lực và gào to hết mức.
- Cứu! Có ai nghe thấy tôi không??

Xa xa, một giọng tắc nghẹn kêu lên.
- Robert! Chúa ơi, không! KHÔNG!

Anh biết giọng nói này. Đó là Katherine, dù đong đầy hốt hoảng thì vẫn là một âm thanh dễ chịu. Langdon hít một hơi thật sâu, định cất tiếng gọi, chợt anh dừng lại ngay vì cảm nhận một biến đổi bất ngờ phía sau gáy. Có làn hơi rất nhẹ đang toả ra từ đáy hòm. *Sao lại như thế được nhỉ?* Anh nằm thật im, nghe ngóng. *Phải, hoàn toàn chính xác.* Những sợi tóc nhỏ xíu nơi gáy anh đang rung rung trước luồng không khí chuyển động.

Theo bản năng, Langdon bắt đầu sờ dọc theo đáy hòm tìm kiếm nguồn không khí. Chỉ thoáng chốc anh đã xác định được vị trí. *Có một chỗ hở nhỏ xíu.* Nó gồm nhiều lỗ li ti, giống như đường thoát của bồn hoặc chậu rửa, chỉ khác là hiện đang có một luồng không khí nhè nhẹ liên tục thổi vào.
Hắn bơm không khí cho mình. Hắn không muốn mình chết ngạt

Cảm giác nhẹ nhõm của Langdon không kéo dài lâu. Một âm thanh hãi hùng vọng tới qua những lỗ li li ở đáy thoát. Đấy là tiếng òng ọc không lẫn vào đâu được của chất lỏng đang chảy… tới chỗ anh.

***

Không sao tin nổi vào mắt mình, Katherine trừng trừng nhìn cột chất lỏng trong suốt chạy xuống một trong những đường ống thông với cái hòm nhốt Langdon. Cảnh tượng trông y như màn trình diễn của ảo thuật gia.
Hắn bơm nước vào hòm ư?

Katherine cố rướn người, bất chấp những vòng dây cứa sâu quanh cổ tay

mình. Lực bất tòng tâm, cô đành chứng kiến diễn biến trong tâm trạng hãi hùng. Langdon tuyệt vọng nện liên hồi, nhưng khi nước tuồn đến đáy hòm, anh dừng lại. Sau một khoảnh khắc im lặng kinh hoàng, tiếng nện lại vang lên với tất cả nỗi tuyệt vọng mới.

- Hãy thả anh ấy ra! - Katherine van nài - Xin anh! Anh không thể làm thế?
- Chết đuối là một cái chết kinh khủng, bà biết không? - Gã kia thản nhiên nói và bước vòng quanh Katherine - Trợ lý Trish của bà có thể kể cho bà nghe trải nghiệm đó.
Lời gã đàn ông lọt vào tai Katherine, nhưng cô chẳng còn tâm trí đâu để lĩnh hội.

- Hẳn bà vẫn nhớ tôi từng suýt chết đuối, - gã thì thào - Chính tại điền trang của gia đình bà ở Potomac. Anh trai bà đã bắn tôi, và tôi ngã xuống từ cây cầu của Zach, ngã xuyên qua băng.
Katherine chằm chằm nhìn gã, ánh mắt đầy căm hận. *Cái buổi tối nhà ngươi giết chết mẹ ta.*
- Đêm hôm ấy thần linh đã phù hộ tôi - gã nói - Và chỉ đường cho tôi trở thành một trong số họ.

Nước òng ọc chảy vào hòm, âm ấm ngay dưới đầu Langdon… hơi ấm của thân nhiệt. Chất lỏng đã dâng cao vài phân và hoàn toàn nuốt chửng phần lưng trần của anh. Khi nó bắt đầu bò tới lồng ngực, Langdon nhận ra thực tế u ám đang đến gần.
Mình sẽ chết.

Hoảng hốt, anh vung tay và lại bắt đầu nện dữ dội.

Chương 101

- Anh phải thả anh ấy ra! - Katherine nài nỉ, rồi bật khóc - Chúng tôi đã làm mọi việc anh yêu cầu?
Cô nghe rõ tiếng Langdon nện điên cuồng hơn khi nước chảy vào hòm.

Gã đàn ông xăm trổ chỉ mỉm cười.
- Bà biết điều hơn anh trai bà đấy. Tôi phải làm bao nhiêu việc để buộc Peter khai ra những bí mật của lão…

- Anh ấy đâu rồi?! - Katherine gặng hỏi - Peter ở đâu?! Cho tôi biết đi! Chúng tôi đã làm đúng những gì anh đòi hỏi. Chúng tôi giải cái kim tự tháp và…
- Không, các người *không hề* giải kim tự tháp. Các người toàn giở trò. Các người bưng bít thông tin và dẫn nhân viên chính phủ tới nhà này. Tôi không tưởng thưởng cách hành xử ấy.

- Chúng tôi không còn lựa chọn nào khác - Katherine trả lời, cố nén nước mắt - CIA đang truy lùng anh. Họ buộc chúng tôi phải đi cùng một đặc vụ. Tôi sẽ kể cho anh mọi việc. Miễn là anh thả Robert.
Katherine nghe tiếng Langdon hét và nện cái hòm. Nhìn nước chảy qua ống, cô biết anh không còn nhiều thời gian.

Gã đàn ông xăm trổ đưa tay xoa cằm, đoạn nói rất điềm tĩnh.
- Tôi cá là cả tá đặc vụ đang đợi tôi ở Quảng trường Franklin, phải không?
Katherine lặng thinh, gã kia liền đặt bàn tay to bè lên vai cô, từ từ kéo cô về phía trước. Với hai tay vẫn bị trói chặt ở phía sau ghế, vai Katherine căng ra, đau buốt như muốn đứt rời.

- Đúng - cô thú nhận - Có nhiều đặc vụ ở Quảng trường Franklin.
Gã nọ kéo mạnh hơn.
- Địa chỉ trên chóp là gì thế?
Katherine chịu không thấu cơn đau ở cổ tay và hai vai, nhưng cô nín lặng.

- Bà nên nói với tôi lúc này, Katherine, nếu không tôi sẽ bẻ gãy tay bà và hỏi lại lần nữa.
- Tám? - Katherine há miệng vì đau - Số còn thiếu là *tám!* Cái chóp cho biết: "Bí mật nằm trong Tổ Chức, Tám Quảng trường Franklin". Tôi thề đấy. Tôi

không biết gì thêm để nói với anh đâu. Đó là *Tám* Quảng trường Franklin!

Gã kia vẫn không buông vai cô.
- Tôi chỉ biết đến thế thôi - Katherine nói - Địa chỉ đấy! Thả tôi đi! Cho Robert ra khỏi cái bể đó!
- Tôi *sẽ*... - gã kia nói - nhưng khó khăn đây. Tôi mà tới số Tám Quảng trường Franklin thì thể nào cũng bị tóm. Cho tôi biết ở địa chỉ đó có gì?
- Tôi không biết!

- Những biểu tượng trên đế kim tự tháp thì sao? Ở mặt dưới ấy? Bà có biết ý nghĩa *của* chúng không?
- Biểu tượng *nào ở* đế? - Katherine ngơ ngác không hiểu - Phần đế làm gì có biểu tượng. Nó nhẵn thín, trống trơn.

Chẳng hề bận tâm trước những tiếng kêu cứu tắc nghẹn phát ra từ chiếc hòm như cỗ quan tài kia, gã đàn ông xăm trổ thản nhiên bước tới cái túi của Langdon lấy kim tự tháp đá. Sau đó, gã trở lại chỗ Katherine và giơ nó lên trước mắt cô cho cô nhìn rõ phần đế.
Trông thấy những biểu tượng khắc, Katherine há hốc miệng kinh ngạc.

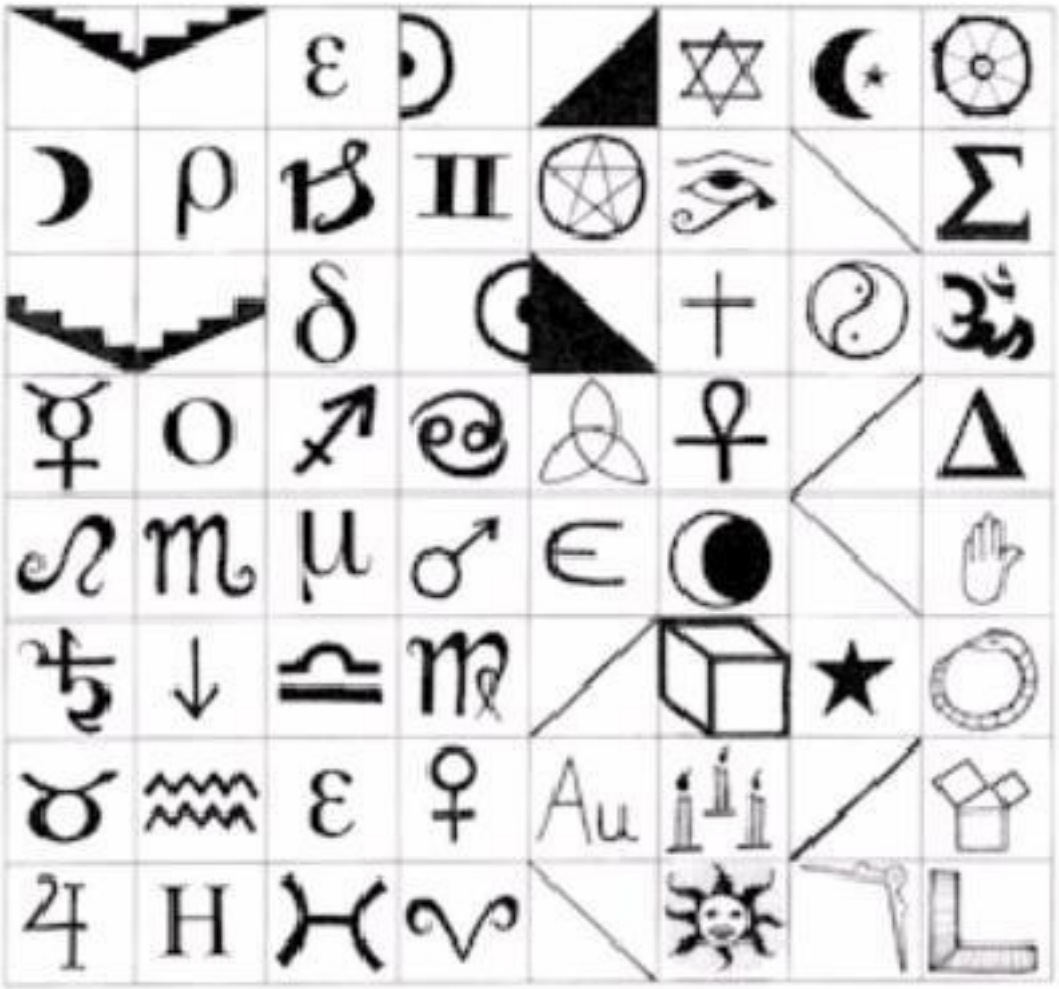

Không... không thể như thế được! Đáy kim tự tháp phủ kín những hình khắc rối rắm. *Chỗ đó lúc trước không có gì hết. Mình dám quả quyết như thế.* Cô không hiểu ý nghĩa của những biểu tượng này. Dường như chúng liên quan đến tất cả các truyền thống bí ẩn, trong đó có nhiều loại cô thậm chí còn không nhớ nổi.
Hoàn toàn lộn xộn.

- Tôi…không hiểu ý nghĩa của nó - cô thú nhận.
- Tôi cũng vậy. May thay, chúng ta có một chuyên gia để tuỳ ý sử dụng - Gã bắt cóc liếc mắt về phía cái hòm - Ta thử hỏi ông ta nhé?
Gã mang kim tự tháp tới chỗ cái hòm.

Trong khoảnh khắc hy vọng ngắn ngủi, Katherine những tưởng gã sẽ mở khoá nắp. Thế nhưng gã thản nhiên ngồi lên nóc hòm, cúi xuống và đẩy một ô nhỏ sang bên để lộ khuôn cửa sổ bằng kính Plexiglas.

***

Ánh sáng!

Langdon che mắt, hấp háy nhìn ánh sáng từ trên tràn xuống. Khi mắt đã điều tiết, niềm hy vọng trong anh biến thành nghi hoặc. Anh đang trông ra ngoài nhờ ô cửa sổ trên nóc hòm. Qua đó, anh trông thấy trần nhà màu trắng và một bóng đèn huỳnh quang.

Không hề báo trước, gương mặt xăm trổ đột ngột xuất hiện phía trên anh, chòng chọc nhìn xuống.

- Katherine đâu? - Langdon gào toáng - Thả ta ra!
Gã kia mỉm cười.
- Cô bạn Katherine của ông vẫn ở đây với tôi, - gã nói - Tôi có khả năng tha mạng cho cô ta, và tha mạng cho cả ông nữa. Nhưng thời gian của ông rất ngắn, vì vậy tôi đề nghị ông nên lắng nghe cẩn thận.

Dưới lớp kính, Langdon chỉ nghe tiếng được tiếng mất. Nước đã dâng cao lên nhiều, mấp mé tràn qua ngực anh.
- Ông có biết có các biểu tượng ở đế kim tự tháp không? - gã hỏi.

- Có! - Langdon gào to, vì anh đã phát hiện ra điều ấy khi kim tự tháp còn nằm lăn lóc trên sàn - Nhưng tôi không hiểu ý nghĩa của chúng. Anh cần tới số Tám Quảng trường Franklin. Câu trả lời nằm ở địa chỉ ấy? Cái chóp cho biết…

- Thưa Giáo sư, cả hai ta đều rõ CIA đang rình tôi tại đó. Tôi không định chui đầu vào bẫy. Hơn nữa, tôi không cần số phố. Trên quảng trường chỉ có duy nhất *một* toà nhà may ra liên quan là Đền thánh Almas - Gã ngừng lại, đăm đăm nhìn xuống Langdon - Giáo phẩm Ả-rập Cổ đại của các Hiệp sĩ Đền thánh Thần bí.

Langdon bối rối. Anh rất quen với Đền Almas, nhưng anh quên bẵng nó nằm ở Quảng trường Franklin. *Hiệp sĩ đền thánh chinh là…"Tổ Chức" ư? Đền thờ của họ nằm trên một cầu thang bí mật chăng?*

Sử sách không ghi chép điều gì tương tự cả, nhưng tình thế của Langdon lúc này không cho phép anh tranh luận về sử học.
- Đúng, - anh hét lên - Chắc chắn là nó. Bí mật nằm ngay trong Tổ Chức!

- Ông biết toà nhà đó thì phải?
- Biết rất rõ! - Langdon ngóc đầu để giữ cho tai cao hơn khối chất lỏng đang dâng lên rất nhanh - Tôi có thể giúp anh! Thả tôi ra!

- Nghĩa là ông tin rằng ông có thể cho tôi biết mối liên hệ giữa Đền thánh Almas và biểu tượng trên đế kim tự tháp phải không?
- Đúng! Chỉ cần cho tôi nhìn các biểu tượng.
- Rất tốt! Để xem ông sẽ đi đến đâu nào.

Mau! Chất lỏng âm ấm cứ dâng cao xung quanh, Langdon rướn lên gần nắp hòm, sẵn sàng đợi gã kia mở khoá. *Nào! Mau mau!*

Nhưng cái nắp chẳng hề mở ra. Thay vào đó, đế kim tự tháp đột nhiên xuất hiện, lơ lửng trên ô kính Plexiglas.
Langdon trân trối ngó lên trong tâm trạng hoảng hốt.

- Tôi tin thế này đủ gần cho ông rồi chứ? - gã đàn ông giữ kim tự tháp bằng đôi bàn tay đầy hình xăm của mình - Nghĩ nhanh lên, Giáo sư! Tôi đoán ông còn chưa đầy sáu mươi giây.

Chương 102

Robert Langdon thường nghe nói rằng khi bị dồn đến đường cùng, động vật có thể phát huy sức mạnh một cách kỳ diệu. Tuy nhiên, khi anh vận hết sức bình sinh đẩy mạnh nắp hòm, vẫn chẳng có gì nhúc nhích cả. Quanh anh, chất lỏng liên tục dâng lên. Chỉ còn không quá sáu phân không gian để thở, Langdon buộc phải nhô đầu cao lên phần dưỡng khí còn lại. Lúc này mặt anh đang áp vào mặt kính Plexiglas, mặt anh chỉ cách các hình khắc rắc rối dưới đế kim tự tháp đá có vài phân.
Mình không hiểu thế này có nghĩa gì.

Sau hơn một thế kỷ bị giấu kín dưới hỗn hợp cứng gồm sáp trộn bột đá, lúc này phần hình khắc cuối cùng của Kim tự tháp Tam điểm đã hiện ra rõ rệt. Đó là một đồ hình vuông vức gồm những biểu tượng thuộc mọi truyền thống mà người ta có thể tưởng tượng được: giả kim, chiêm tinh, huy hiệu, thần thánh, pháp thuật, số học, con dấu, Hy Lạp, La tin. Gộp tất cả lại, đây là một mớ bòng bong biểu tượng, một nồi lẩu thập cẩm chữ cái thuộc về hàng chục ngôn ngữ, nền văn hoá và thời kỳ khác nhau.
Hoàn toàn lộn xộn.

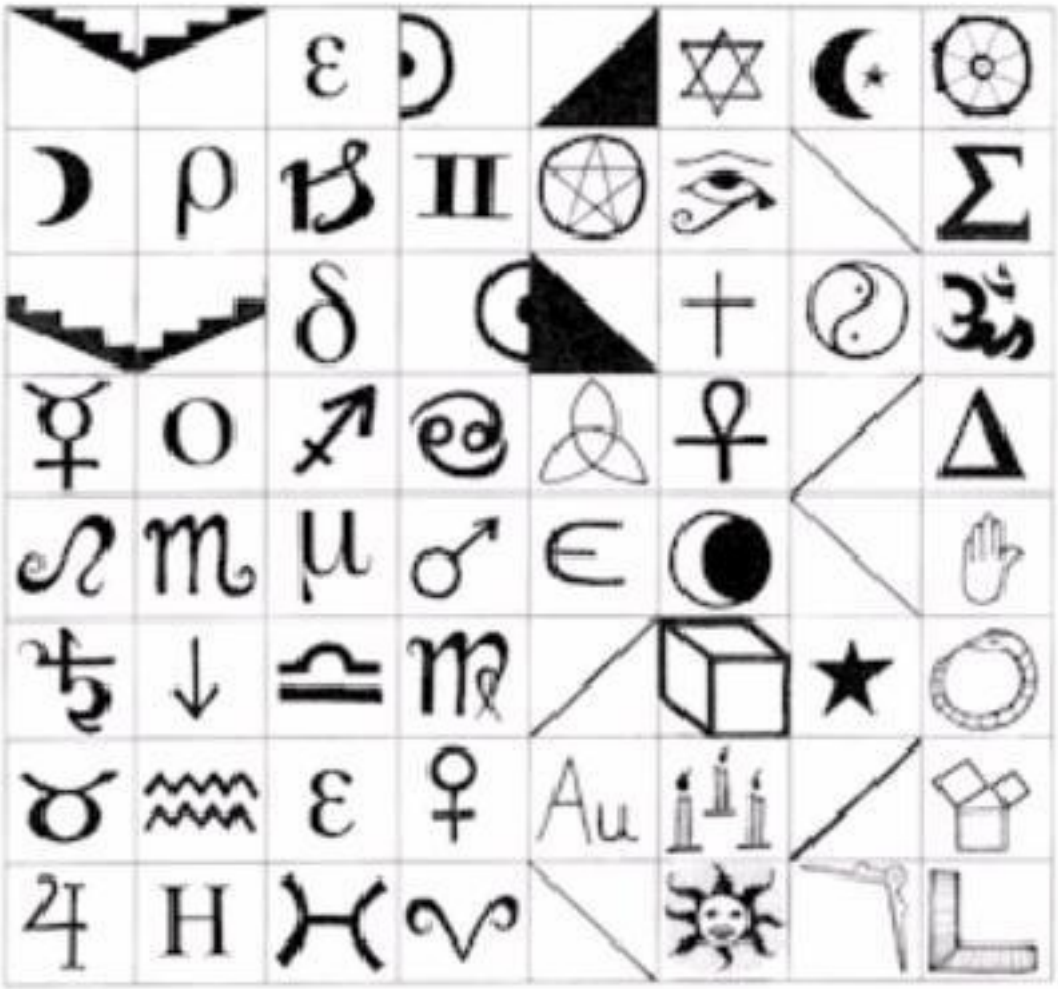

Nhà ký tượng học Robert Langdon, dù vận dụng những cách diễn giải học thuật phóng túng nhất, cũng không thể suy luận được cách giải mã bảng biểu tượng này để cho ra một ý nghĩa gì đó. *Tìm ra trật tự từ mớhỗn độn này ư? Làm gì có chuyện.*

Chất lỏng bò dần qua yết hầu Langdon, nỗi sợ hãi của anh cũng ráo riết tăng theo. Anh tiếp tục nện thình thình. Ngọn tháp đá như đang trợn mắt nhìn lại anh đầy cay độc.

Trong nỗi tuyệt vọng cùng cực. Langdon gắng tập trung toàn bộ trí lực của mình vào bàn cờ biểu tượng nọ. *Chúng có thể mang ý nghĩa gì nhỉ?* Tiếc thay, cách sắp xếp lung tung đến mức anh không hình dung nổi nên bắt đầu từ đâu. *Thậm chí chúng còn không xuất phát từ cùng một giai đoạn lịch sử!*

Bên ngoài. Katherine nức nở van nài gã nọ thả Langdon. Dù cách âm. Langdon vẫn loáng loáng thoáng nghe thấy tiếng cô. Tuy đang bế tắc, nhưng mối đe doạ của cái chết dường như kích thích mọi tế bào trong cơ thể anh

phải hoạt động để tìm ra một giải pháp.

Langdon cảm thấy đầu óc minh mẫn hơn bao giờ hết. *Hãy suy nghĩ!* Anh nhìn kỹ một lượt đồ hình, cố tìm manh mối, có thể là mẫu hình, là từ ẩn, là biểu tượng đặc biệt hay bất kỳ chi tiết gì khác, nhưng anh chỉ thấy một mớ biểu tượng chẳng liên quan gì đến nhau. *Lộn xộn.*

Mỗi giây trôi qua, trạng thái tê dại lại chiếm lĩnh dần cơ thể Langdon. Dường như xương thịt anh đang chuẩn bị che chắn tâm trí khỏi cơn đớn đau vì cái chết. Lúc này, nước đang mấp mé tràn vào tai anh, Langdon cố ngóc cao đầu hết mức, áp hẳn vào nóc hòm. Những hình ảnh hãi hùng bắt đầu lóe lên trước mắt anh. Một cậu bé lội bì bõm dưới đáy giếng tối om ở New England. Một người đàn ông bị mắc kẹt dưới bộ xương trong quan tài lật úp ở Rome.

Tiếng kêu khóc của Katherine nghe càng cuống quít hơn. Langdon luận ra là cô đang cố gắng *phân tích phải trái* với gã điên kia, cô khẩn khoản nói Langdon không thể giải mã được cái kim tự tháp nếu không tới Đền Almas.
- Rõ ràng toà nhà đó chứa phần còn thiếu của câu đố. Làm sao Robert giải mã được kim tự tháp nếu không có đủ thông tin?

Langdon rất cảm kích những nỗ lực của Katherine, nhưng anh tin chắc rằng "Tám Quảng trường Franklin", không dính dáng tới Đền thánh Almas. *Mốc thời gian không khớp!* Theo truyền thuyết, Kim tự tháp Tam điểm được tạo ra vào giữa thế kỷ XIX, nhiều thập kỷ trước khi các Hiệp sĩ Đền thánh xuất hiện, có lẽ còn trước cả khi quảng trường được đặt tên là Franklin. Cái chóp không thể chỉ tới một toà nhà chưa xây dựng tại một địa chỉ chưa hề tồn tại được. Cho dù "Tám Quảng trường Franklin" ám chỉ điều gì… thì nó cũng phải tồn tại vào năm 1850.

Tiếc thay. Langdon không nhìn ra manh mối nào cả.

Anh cố lục lại trí nhớ để tìm mọi sự kiện khả dĩ trùng khớp về mốc thời gian *Tám Quảng trường Franklin ư? Cái gì ra đời năm 1850 nhỉ?* Langdon không nghĩ ra. Chất lỏng đã chảy dần vào tai anh. Cố nén cơn sợ hãi, Langdon đăm đăm nhìn các biểu tượng trên tấm kính. *Anh không hiểu mối liên hệ!* Trong tâm trạng hoảng loạn đến đờ đẫn, trí não anh bắt đầu bật ra tất cả những tương quan mà nó có thể liên tưởng.

Tám Quảng trường Franklin… quảng trường - ô vuông(98)… bảng biểu

tượng này là một hình vuông… thước thợ và com pa là biểu tượng của Hội Tam điểm… Các bàn thờ của Hội Tam điểm đều hình vuông… hình vuông có các góc 90 độ. Nước vẫn dâng lên, nhưng Langdon mặc kệ. *Tám Franklin… tám… mỗi chiều của bảng này là tám ô vuông… Franklin*", *gồm tám chữ cái…, "Giáo phẩm" cũng gồm tám chữ cái… 8 là biểu tượng xoay ngang của 8 chỉ "dương vô cùng…tám là con số đại diện cho sự huỷ diệt trong môn số bí thuật…*

Langdon không nghĩ ra điều gì.

Bên ngoài, Katherine vẫn đang van nài, nhưng Langdon chỉ còn nghe câu được câu mất vì nước đang lõng bõng quanh đầu anh.
- … không thể nếu không biết… thông điệp của cái chóp rõ ràng… bí mật giấu trong…

Rồi không thấy tiếng gì nữa.

Nước tràn vào tai Langdon, chặn toàn bộ tiếng nói của Katherine.

Sự im lặng chết chóc đột ngột trùm lấy anh. Langdon nhận ra mình sắp lìa đời thật.
Bí mật giấu trong…

Những lời cuối cùng của Katherine vọng vang trong nấm mồ của anh.
Bí mật giấu trong…
Lạ thay, Langdon nhận ra trước đây mình đã nghe thấy những từ này rất nhiều lần.
Bí mật giấu… ngay bên trong…

Những Bí mật cổ xưa như đang cười nhạo anh. "Bí mật giấu ngay bên trong" là nguyên lý cốt lõi của mọi điều bí ẩn, thúc giục con người tìm kiếm Chúa trời, nhưng *không* phải trên thiên đường mà là ngay trong chính mình. *Bí mật ẩn giấu ngay bên trong.* Đó là thông điệp của tất cả các bậc thầy bí truyền vĩ đại.

Đất của Chúa nằm ngay trong chính các con, Jesus Christ dạy.
- *Hãy hiểu chính mình,* đó là lời Pythagoras.
Biết mình không có nghĩa mình là thần thánh. Hermes Trismegistus nói.
Danh sách còn kéo dài…

Tất cả những lời dạy bí truyền của mọi thời đại đều cố gắng truyền tải ý tưởng duy nhất này. *Bí mật ẩn giấu ngay bên trong.* Thế nhưng, loài người vẫn cứ tìm kiếm thiên đường để được thấy Chúa.

Giờ đây, nhận thức này trở thành điều mỉa mai cuối cùng đối với Langdon. Trong trạng thái hai mắt nhìn thẳng lên trời như tất cả những kẻ mù quáng của lịch sự, Robert Langdon đột nhiên nhìn thấy ánh sáng.

Nó giáng xuống anh như tia chớp từ trời.

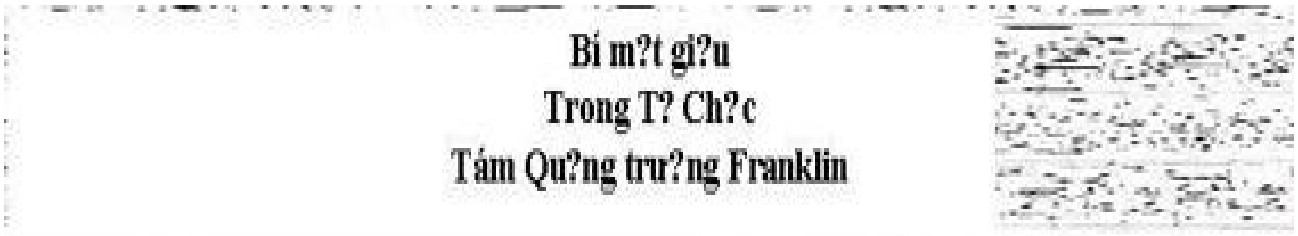

Chỉ trong chốc lát, anh hiểu ra.

Thông điệp trên cái chóp đột nhiên rõ như ban ngày. Suốt buổi tối ý nghĩa của nó đã hiển hiện ngay trước mắt anh. Lời dặn trên cái chóp, cũng như trên Kim tự tháp Tam điểm, là một biểu hình - một mật mã chia thành từng mảnh - một thông điệp được viết thành nhiều phần. Ý nghĩa trên chóp vàng được nguỵ trang đơn giản đến mức Langdon không ngờ rằng anh và Katherine đều không nhận ra.

Càng ngạc nhiên hơn, Langdon còn vỡ lẽ rằng thông điệp trên cái chóp *thực tế* tiết lộ chính xác cách giải mã bảng biểu tượng ở phần đế kim tự tháp. Nó rất đơn giản. Đúng như lời Peter Solomon nói, chóp vàng là một bùa phép uy lực có sức mạnh lập lại trật tự từ hỗn loạn.

Langdon bắt đầu nện nắp hòm và gào lên:
- Tôi biết rồi! Tôi biết rồi!

Kim tự tháp đá lập tức bị nhấc bổng đi. Thay vào đó, gương mặt xăm trổ lại xuất hiện, đường nét rùng rợn của nó đăm đăm dõi xuống qua ô cửa sổ.

- Tôi giải được rồi - Langdon hét to - Cho tôi ra!
Gã đàn ông xăm trổ máy môi. Hai tai ngập nước của Langdon không nghe rõ

gì cả, nhưng mắt anh nhìn thấy môi gã tạo thành hai từ. "Nói đi".
- Tôi sẽ nói - Langdon hét lớn, nước lấp xấp mắt anh - Thả tôi ra! Tôi sẽ giải thích mọi điều. - *Rất đơn giản thôi.*

Môi gã đàn ông lại nhúc nhích. *"Nói ngay đi… hoặc là chết".*

Làn nước đã dâng hết phần khoảng trống cuối cùng, Langdon hơi ngửa đầu ra sau để giữ cho miệng mình ở trên mép nước. Khi anh làm vậy, thứ chất lỏng âm ấm tràn vào mắt anh, khiến tầm nhìn của anh nhoà đi. Cong lưng, anh áp miệng vào ô cửa sổ Plexiglas.

Tận dụng mấy giây cuối cùng còn dưỡng khí, Robert Langdon tiết lộ bí mật cách giải mã Kim tự tháp Tam điểm.

Langdon dứt lời thì chất lỏng cũng dâng đến môi anh. Theo bản năng, Langdon hít lấy hơi thở cuối cùng và ngậm chặt miệng lại. Chỉ một thoáng sau, chất lỏng đã phủ kín người anh, chạm lên đến đỉnh ngôi mộ và tràn ra qua lớp Plexiglas.

***

Hắn nghĩ ra thật, Mal'akh thừa nhận. *Langdon đã nghĩ ra cách giải kim tự tháp.*

Đáp án quá ư đơn giản. Quá ư rõ ràng.

Bên dưới ô cửa sổ, gương mặt ngập trong nước của Robert Langdon trừng trừng dõi vào gã với đôi mắt tuyệt vọng và khẩn khoản.
Mal'akh lắc đầu nhìn trả và rành rọt nhả từng từ.
- Cảm ơn Giáo sư. Hãy tận hưởng thế giới bên kia nhé!

Chú thích:
(98) Nguyên tác là Eight Franklin Square. Từ square vừa có nghĩa là quảng Trường, vừa có nghĩa là hình vuông - ND.

Chương 103

Là một người bơi lội rất cẩn thận. Robert Langdon thường tự hỏi cảm giác chết đuối là như thế nào. Giờ thì anh sắp trực tiếp trải nghiệm điều đó. Mặc dù có khả năng nín thở lâu hơn hầu hết mọi người, anh cũng cảm thấy cơ thể mình đang phản ứng với tình trạng thiếu dưỡng khí. Carbonic tích tụ dần trong máu kéo theo sự thúc giục bản năng phải hít vào. *Không được thở!* Mỗi khoảnh khắc qua đi phản xạ hít vào càng thêm dữ dội. Langdon biết rằng rồi anh sẽ bị đẩy đến điểm tới hạn nín thở, đến thời khắc then chốt khiến người ta không thể cố tình nhịn hơi được nữa.

Mở nắp ra! Theo bản năng, Langdon muốn quẫy đạp, nhưng anh biết tốt hơn cả là không nên lãng phí chút dưỡng khí quý báu. Vì vậy anh chỉ đăm đăm nhìn qua làn nước phía trên mình và hy vọng. Thế giới bên ngoài giờ đây chỉ là mảng sáng lờ mờ phía trên ô cửa sổ bằng kính Plexiglas. Các cơ bắt đầu bỏng rát, Langdon biết mình đang rơi vào tình trạng giảm oxy huyết.

Đột nhiên, một gương mặt xinh đẹp và hư ảo xuất hiện, đăm đắm nhìn xuống anh. Đó là Katherine. Qua lớp chất lỏng, những đường nét dịu dàng của cô trông gần như thần tiên. Mắt họ giao nhau qua ô cửa sổ Plexiglas. Trong khoảng khắc, Langdon tưởng đâu mình được cứu sống. *Katherine.* Song tiếng gào hãi hùng tắc nghẹn của cô báo cho anh biết cô bị kẻ bắt cóc lôi đến đây. Con quái vật xăm trổ buộc cô phải chứng kiến bi kịch sắp xảy ra.

Katherine, xin lỗi…
Mắc kẹt dưới nước ở cái nơi tăm tối, kỳ lạ này, Langdon căng thẳng hiểu ra *đây là* khoảnh khắc cuối cùng của cuộc đời anh.

Chỉ chốc lát nữa, anh sẽ không còn tồn tại… mọi thứ anh đang… đã hoặc sẽ có… đều chấm dứt. Khi não anh chết, mọi ký ức lưu giữ trong chất xám cùng tất cả những kiến thức anh thu nạp được sẽ tan biến trong một loạt phản ứng hoá học.

Lúc này, Robert Langdon nhận ra sự vô nghĩa thực sự của mình trong vũ trụ. Anh chưa bao giờ cảm thấy bản thân cô đơn và tâm thường đến thế. Cũng may, anh còn cảm nhận được điểm tới hạn nín thở đang đến gần.

Thời khắc đó tuỳ thuộc vào anh.

Buồng phổi Langdon rục rịch muốn tống chất thải ra ngoài và khao khát được hít vào. Nhưng Langdon cố duy trì lâu hơn nữa giây phút cuối cùng của đời mình. Tuy nhiên sau đó, như một con người không còn khả năng giữ nguyên tay trên bếp lò nóng bỏng, anh đành phó mặc cho số phận.

Phản xạ đã thắng lý trí.
Môi anh hé ra.
Phổi căng lên.
Và chất lỏng tràn vào.

Cơn đau ào tới lồng ngực ghê gớm hơn Langdon tưởng tượng nhiều Chất lỏng như thiêu như đốt ồng ộc xối vào phổi anh, cảm giác đau đớn xộc thẳng lên não, Langdon tưởng chừng đầu mình bị kẹp giữa một cái ê tô. Sấm nổ ùng ùng trong tai anh, xen lẫn với tiếng thét của Katherine Solomon.

Một tia chớp nháng lên chói loà.
Rồi tối sầm.
Robert Langdon đã chết.

Chương 104

Thế là hết!
Katherine Solomon ngừng la hét. Cảnh chết đuối vừa chứng kiến khiến cô tê điếng rã rời vì choáng váng và tuyệt vọng.

Dưới ô cửa kính Plexiglas, đôi mắt đờ dại của Langdon trừng trừng nhìn qua cô vào khoảng không trống rỗng, nét mặt đông cứng đầy đớn đau và tiếc nuối. Chút không khí nhỏ nhoi cuối cùng sủi lên khỏi khuôn miệng vô hồn của anh, rồi, như đã chấp nhận từ bỏ cõi đời, vị Giáo sư Harvard từ từ chìm xuống đáy hòm và biến mất trong bóng tối.
Anh ấy chết rồi. Katherine thấy lòng tê tái.

Gã đàn ông xăm trổ cúi mình, đóng nắp ô cửa sổ lại bằng một động tác dứt khoát, che kín thi thể của Robert Langdon.

Xong xuôi, gã mỉm cười với Katherine.
- Đến lượt chúng ta chứ?

Không để Katherine kịp phản ứng, gã xốc luôn người phụ nữ đau khổ lên vai, tắt đèn và mang cô ra khỏi phòng. Chỉ bằng vài sải chân mạnh mẽ, gã đưa cô tới cuối hành lang, bước vào một không gian rộng rãi ngập tràn ánh sáng đỏ tía và phảng phất hương trầm.

Gã đàn ông vác Katherine tới chiếc bàn vuông chính giữa phòng, thả phịch cô xuống. Mặt bàn cứng và khá lạnh. *Bằng đá chăng?* Katherine gắng trấn tĩnh lại. Bấy giờ, gã kia tháo dây trói khỏi tay và chân cô. Theo bản năng Katherine cố đạp gã ra, nhưng tay chân bị chuột rút nên không thuận theo ý cô. Gã đàn ông dùng những dải đai da to tướng trói Katherine vào bàn, dải thứ nhất vắt ngang đầu gối, dải thứ hai thắt ở hông làm hai tay cô kẹp cứng bên sườn, dải cuối cùng kéo qua ức cô, ngay phía trên ngực.

Tất cả chỉ mất vài phút, lại một lần nữa Katherine không cựa quậy được. Cổ tay và mắt cá chân cô bắt đầu co bóp do máu lưu thông trở lại.

Gã đàn ông liếm đôi môi xăm trổ và thì thào.
- Há miệng ra!
Katherine nghiến chặt răng vẻ khiếp hãi.

Gã đàn ông lại giơ ngón tay trỏ và từ từ rê quanh môi người phụ nữ khiến cô nổi da gà. Katherine nghiến răng chặt hơn. Gã đàn ông cười khùng khục, đoạn dùng tay kia lần tìm một huyệt trên cổ cô và xoáy mạnh. Miệng Katherine liền há ra. Gã liền lùa ngón tay vào và khua khoắng dọc theo lưỡi khiến Katherine phát ọe, cô toan cắn mạnh, nhưng ngón tay đã rút ra. Vẫn cười nhăn nhở, gã đàn ông giơ ngón tay ướt đẫm lên trước mặt cô, rồi nhắm mắt và lại xoa chỗ nước bọt lên vòng tròn trắng trơn trên đỉnh đầu.

Xong xuôi, gã thở dài và từ từ mở mắt, quay mình rời khỏi căn phòng với vẻ thản nhiên kỳ quái.

Sự im lặng đột ngột ngập tràn, Katherine nghe rất rõ tim mình đập mạnh. Ngay phía trên cô, một loạt bóng đèn lạ lùng dường như đang chuyển từ gam đỏ tía sang son thẫm, soi tỏ phần trần rất thấp của gian phòng. Ngó thấy trần nhà, cô trợn mắt kinh ngạc. Chỗ nào cũng phủ kín hình vẽ. Bộ sưu tập dị thường ấy chừng như muốn mô tả một thiên hà. Những ngôi sao, chòm sao và hành tinh nằm lẫn lộn với các biểu tượng, sơ đồ và công thức chiêm tinh học. Có mười hai con giáp, có những mũi tên dự báo quỹ đạo hình ô van và những biểu tượng kỷ hà thể hiện các góc thăng thiên, tất cả trừng trừng nhìn xuống Katherine. Trông y như bích hoạ Nhà nguyện Sistine(99) thể hiện qua bàn tay một nhà khoa học điên rồ.

Katherine xoay đầu nhìn đi chỗ khác, nhưng bức tường bên trái cô cũng không khá khẩm hơn bao nhiêu. Sàn nhà kiểu trung cổ thắp một dãy nến chập chờn, soi lên bức tường găm kín văn bản, ảnh, và hình vẽ. Có vài tờ trông như giấy cói papyrus hoặc giấy da xé ra từ những cuốn sách cổ, một số khác trông mới hơn, nằm xen lẫn với những bức ảnh, hình vẽ, bản đồ và biểu đồ. Tất cả đều được đính lên tường một cách rất cẩn thận. Nhiều sợi dây kết thành mạng lưới ghim ngang qua chúng, liên kết chúng một cách hỗn độn rối mù.

Katherine lại ngoảnh đầu ngó sang phía khác.

Thật không may, phía này mới là cảnh tượng kinh hãi nhất.

Ngay sát phiến đá nơi cô đang bị trói là một chiếc bàn nhỏ giống kiểu bàn đựng y cụ thường gặp trong phòng mổ bệnh viện. Trên bàn bày cả loạt đồ đạc, trong số đó có một bơm tiêm, một ống chất lỏng sẫm màu… và một con

dao rất lớn với cán bằng xương lưỡi bằng thép mài sáng loáng.
Lạy Chúa… hắn định làm gì mình đây?

Chú thích:

(99) Nhà nguyện Sistine là nhà nguyện nổi tiếng nhất thuộc Dinh Giáo hoàng, nơi ở chính thức của Giáo hoàng tại Vatican. Nó nổi tiếng với kiến trúc và phần trang trí dưới dạng tranh tường do những hoạ sĩ Phục hưng vĩ đại nhất thực hiện, trong đó có Michelangelo, Raphael, Bernini, và Sandro Botticelli. Dưới sự bảo trợ của Giáo hoàng Julius II, Michelangelo đã vẽ toàn bộ 1.100 m2 trần nhà nguyện trong khoảng thời gian từ 1508 đến 1512, trong đó có những kiệt tác như Ngày phán xét cuối cùng, Sáng tạo Adam - ND.

Chương 105

Chuyên gia an ninh hệ thống CIA Rick Parrish nhảy bổ vào văn phòng Nola Kaye, mang theo độc một tờ giấy.

- Làm gì mà lâu thế? - Nola hỏi. *Tôi bảo anh xuống đây ngay lập tức cơ mà*?
- Xin lỗi, - anh ta nói, đẩy cặp kính dày như đít chai trên sống mũi dài của mình - Tôi cố tìm thêm thông tin cho cô, nhưng…
- Cứ cho tôi xem những gì anh có là được.

Parrish đưa cho cô một bản in.
- Đây là một văn bản đã lọc thông tin, cứ xem đi, cô sẽ hiểu ngay nguyên nhân thôi.
Nola kinh ngạc lướt mắt qua trang giấy.
- Tôi vẫn cố hình dung xem một hacker truy cập vào như thế nào, - Parrish nói - nhưng hình như một con nhện đã chiếm đoạt một trong những lệnh tìm kiếm của chúng ta…

- Quên chuyện *đó* đi! - Nola buột miệng, ngước mắt khỏi trang giấy - CIA đang làm cái quỷ gì với một tệp tin mật nói về kim tự tháp, cổng cổ và các biểu hình chạm khắc nhỉ?
- Đó chính là điều khiến tôi mất thời gian. Tôi đã cố tìm hiểu xem tài liệu *nào* đang bị truy tầm, cho nên tôi dò theo đường dẫn của tệp tin - Parrish hắng giọng, ngập ngừng - Hoá ra tài liệu này nằm trong khu vực dành riêng cho… chính Giám đốc CIA.

Nola xoay lại, trợn mắt vẻ nghi hoặc. *Sếp của Sato có một tệp tin về Kim tự tháp Tam điểm ư?* Cô biết rằng Giám đốc đương nhiệm, cùng với nhiều lãnh đạo chóp bu khác của CIA, là hội viên Tam điểm cao cấp, nhưng cô không thể tưởng tượng nổi bất kỳ ai trong số họ lại lưu giữ các bí mật của Hội trên một máy tính CIA.

Nhưng sau đó, xét lại những gì cô vừa chứng kiến trong vòng hai mươi tư giờ qua thì chẳng có gì là không thể cả.

***

Đặc vụ Simkins nằm sấp, thu mình trong đám bụi cây ở Quảng trường Franklin, mắt dán chặt lên lối vào giữa hai hàng cột của Đền thánh Almas.

Chẳng thấy gì. Không chút ánh sáng lọt ra ngoài, cũng chẳng ai tiến vào bên trong. Anh ngoảnh đầu ngó Bellamy. Ông ta đang đi đi lại lại một mình giữa công viên, trông có vẻ lạnh. *Thực sự* lạnh. Simkins nhận ra ông run rẩy và rùng mình.
Bộ đàm của anh rung. Đó là Sato.

- Đối tượng của chúng ta trễ hẹn bao lâu rồi? - bà hỏi.
Simkins kiểm tra đồng hồ bấm giờ.
- Hắn bảo hai mươi phút. Giờ đã gần bốn mươi phút. Nghe chừng không ổn.
- Hắn không đến, - Sato nói - Kết thúc rồi.
Simkins biết bà ta nói đúng.

- Có tin gì của Hartmann không?
- Không, từ lúc đi Kalorama Heights chẳng thấy cậu ta báo cáo về.
- Tôi không sao gọi được cậu ấy.
Simkins sững người. Nếu đúng như vậy thì *chắc chắn* có chuyện bất ổn thật.

- Tôi vừa gọi cho nhóm hỗ trợ tác chiến, - Sato nói - họ cũng không thể tìm thấy cậu ta.
- *Chết tiệt!* Họ có xác định được vị trí GPS của chiếc Escalade không?
- Có. Một địa chỉ nhà riêng ở Kalorama Heights - Sato nói - Gom người của anh lại đi. Chúng ta rút thôi.

***

Sato tắt điện thoại và phóng mắt về đường chân trời của thủ đô.

Một cơn gió lạnh lẽo quất qua tấm áo khoác mỏng, khiến bà phải khoanh tay vào mình để giữ hơi ấm. Giám đốc Inoue Sato không phải là tuýp phụ nữ dễ ớn lạnh… hay sợ sệt. Nhưng lúc này, trong bà có cả hai cảm giác đó.

Chương 106

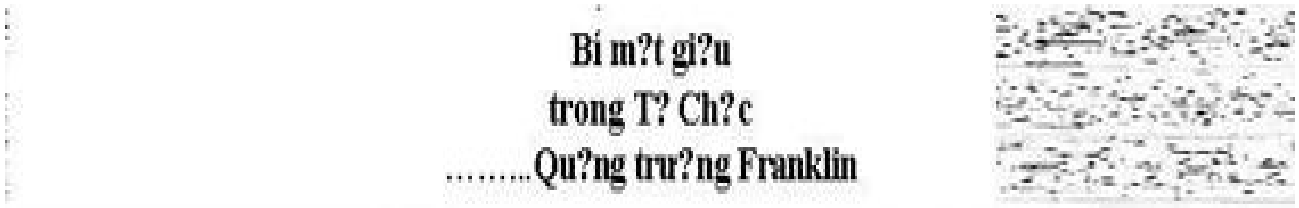

Mặc độc chiếc khố lụa, Mal'akh phóng lên lối dốc, đi qua cánh cửa thép và bước ra phòng khách qua bức tranh. *Ta cần chuẩn bị thật nhanh.* Gã liếc xác chết của tay đặc vụ CIA nơi tiền sảnh. *Căn nhà này không còn an toàn nữa.*

Một tay cầm chiếc kim tự tháp đá, Mal'akh bước thẳng tới phòng đọc sách ở tầng 1 và ngồi xuống bên chiếc máy tính xách tay. Vừa đăng nhập, gã vừa nghĩ đến Langdon ở dưới nhà và tự hỏi phải bao nhiêu ngày hoặc tuần nữa người ta mới phát hiện ra xác chết ngâm nước trong tầng hầm bí mật. Nhưng cũng chẳng có gì khác cả. Khi đó Mal'akh đã cao chạy xa bay rồi.
Langdon thực hiện vai trò của mình rất… xuất sắc.

Anh không chỉ ráp các phần của Kim tự tháp Tam điểm mà còn nghĩ ra cách giải bảng biểu tượng bí hiểm dưới đế. Thoạt nhìn, tưởng chừng không thể giải mã nổi những biểu tượng ấy… nhưng câu trả lời rất đơn giản… hiện rõ ngay trước mặt họ.

Máy tính bắt đầu hoạt động, màn hình hiển thị chính bức thư điện tử gửi đến lúc trước: tấm ảnh chụp chóp vàng phát sáng, một phần bị ngón tay của Warren Bellamy che đi.

Tám… quảng trường Franklin… Katherine đã cho Mal'akh biết như vậy. Cô cũng thừa nhận đám đặc vụ CIA đang phục kích ở Quảng trường, hy vọng tóm được Mal'akh và cố đoán xem cái chóp muốn ám chỉ *tổ chức* nào. Hội Tam điểm? Hiệp sĩ Đền thánh? Thập tự Hoa hồng?

Không phải tổ chức nào trong số đó hết!, giờ thì Mal'akh hiểu rõ như vậy. *Langdon đã nhìn ra sự thật!* Mười phút trước, khi chất lỏng dâng quanh mặt, vị Giáo sư Harvard đã đoán được chìa khoá để giải cái kim tự tháp.

- Ô vuông Franklin bậc tám! - anh đã hét to như vậy, vẻ khiếp hãi ngập tràn ánh mắt - Bí mật nằm ngay trong ô vuông Franklin bậc tám!

Thoạt đầu. Mal'akh không hiểu.
- Đó không phải là một địa chỉ! - Langdon hét, miệng áp chặt vào ô cửa sổ kính Plexiglas - Ô vuông Franklin bậc tám! Đó là một *ma phương* - Sau đó anh nhắc đến *Albrecht Durer*... và giải thích cách dùng mật mã đầu tiên của kim tự tháp làm manh mối phá giải mật mã cuối cùng.

Mal'akh rất quen thuộc với các ma phương, hay *kameas* như cách gọi của các tín đồ chủ nghĩa thần bí sơ khai. Văn bản cổ *Triết học Thần* bí từng mô tả tỉ mỉ sức mạnh huyền diệu của ma phương cũng như cách thức thiết kế những con dấu quyền năng dựa trên hệ thống các chữ số kỳ ảo ấy, và Langdon nói rằng chìa khoá giải mã phần đế kim tự tháp nằm trong một ma phương…

- Anh cần một ma phương mỗi chiều tám ô! - vị Giáo sư hét to, môi anh là phần cơ thể duy nhất còn nhô lên khỏi chất lỏng - Các ma phương được xếp loại theo *bậc!* Một hình vuông mỗi chiều ba ô là "bậc ba"! Một hình vuông mỗi chiều bốn ô là "bậc bốn!" Anh cần một hình vuông "bậc tám"!

Chất lỏng sắp sửa nhấn chìm Langdon, vị Giáo sư hít lấy hơi thở tuyệt vọng cuối cùng và hét nốt điều gì đó về một hội viên Tam điểm nổi tiếng… người sáng lập nước Mỹ… nhà khoa học, thần bí chủ nghĩa, nhà toán học, nhà phát minh… cũng là người sáng tạo ra *ma phương kỳ* lạ mang tên ông cho đến ngày nay.
Franklin.

Chỉ nháy mắt. Mal'akh biết Langdon đã nói đúng.

Giờ đây, nín thở đầy hi vọng, gã ngồi trên gác bên chiếc máy tính của mình, thực hiện một lệnh tìm kiếm nhanh trên web, nhận được hàng chục kết quả, chọn lấy một và bắt đầu đọc.

Ô VUÔNG FRANKLIN BẬC TÁM
Một trong những ma phương nổi tiếng nhất lịch sử là ma phương bậc tám do nhà khoa học Mỹ Benjamin Franklin công bố năm 1769. Nó nổi tiếng nhờ bao gồm cả các "phép tổng đường chéo" hoàn toàn mới mẻ. Nỗi ám ánh của Franklin với hình thức nghệ thuật thần bí này chắc chắn bắt nguồn từ niềm tin vào chiêm tinh, từ mối liên hệ cá nhân của ông với các nhà giả kim và nhà thần bí chú nghĩa nổi bật đương thời, tất

cả là nền tảng cho những dự đoán công bố trong cuốn *Niên giám của Richard tội nghiệp*.

52	61	4	13	20	29	36	45
14	3	62	51	46	35	30	19
53	60	5	12	21	28	37	44
11	6	59	54	43	38	27	22
55	58	7	10	23	26	39	42
9	8	57	56	41	40	25	24
50	63	2	15	18	31	34	47
16	1	64	49	48	33	32	17

Mal'akh nghiên cứu sáng tạo nổi tiếng của Franklin, xem xét cách bố trí có một không hai các con số từ 1 đến 64, trong đó mỗi hàng, cột, và đường chéo đều cho cùng một hằng số kỳ lạ. *Bí mật nằm ngay trong ô vuông Franklin bậc tám.*

Mal'akh mỉm cười. Run lên vì phấn khích, gã vớ lấy kim tự tháp đá và lật nghiêng nó để xem xét phần đế.

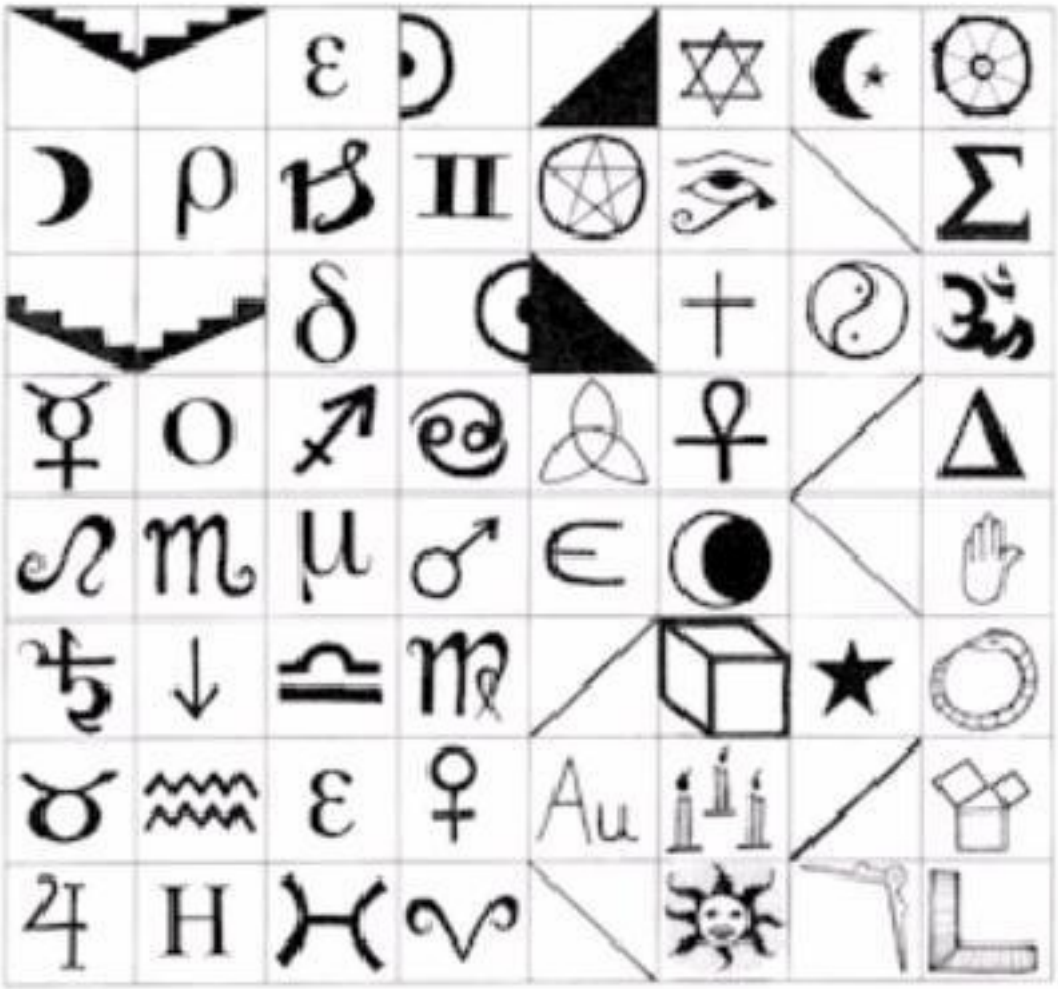

Sáu mươi tư biểu tượng này cần được tổ chức lại và sắp xếp theo một trật tự khác, căn cứ theo các con số trong ma phương của Franklin. Mal'akh không thể hình dung được làm thế nào mà bảng biểu tượng hỗn độn này tạo thành ý nghĩa khi sắp xếp theo một trật tự khác, nhưng gã rất tin tưởng vào lời hứa hẹn cổ xưa.
Ordo ab chao.

Tim đập rộn lên, gã lôi ra một tờ giấy và nhanh nhẹn vẽ một bảng mỗi chiều tám ô. Sau đó, gã bắt đầu điền các biểu tượng, lần lượt từng cái một, vào vị trí theo định nghĩa mới của chúng. Gần như ngay lập tức, trước sự kinh ngạc của gã, bảng biểu tượng bắt đầu bộc lộ ý nghĩa.

Trật tự từ hỗn loạn! Giải mã xong, Mal'akh nghi hoặc nhìn đáp án trước mặt. Một hình ảnh ấn tượng đã định hình. Cái mớ lộn xộn đã được biến cải… tổ chức lại… và mặc dù Mal'akh không thể nắm được ý nghĩa của *toàn bộ* thông điệp nhưng gã đủ hiểu… đủ để biết chính xác bây giờ cần đi về đâu.

Kim tự tháp chỉ đường.

Bảng biểu tượng trỏ tới một trong những địa điểm bí ẩn vĩ đại của thế giới. Thật không tin nổi, đó cũng chính là nơi hoàn tất hành trình mà Mal'akh luôn mơ ước.
Đúng là số phận.

Chương 107

Mặt bàn đá lạnh ngắt dưới lưng Katherine Solomon.

Tâm trí cô tiếp tục bị giày vò vì cảnh chết đuối hãi hùng của Robert, kéo theo những liên tưởng về người anh trai. *Peter cũng chết rồi chăng?* Con dao kỳ lạ trên chiếc bàn gần đó khơi gợi thêm nhiều hình ảnh về số phận tương tự đang chờ đợi cô.
Thế là hết thật rồi ư?

Kỳ lạ thay, dòng suy tư đột ngột đưa Katherine quay về với nghiên cứu… về Lý trí học… và những đột phá gần đây. *Tất cả đều đã chấm dứt... đã tan thành mây khói.* Cô không thể chia sẻ với thế giới về những khám phá của mình được nữa. Phát kiến chấn động nhất mới diễn ra cách đây vài tháng, kết quả thu được có khả năng tái định hướng suy nghĩ của con người về cái chết. Lạ lùng thay, cô cảm thấy khuây khoả khi hồi tưởng thí nghiệm đó.

Khi còn là một thiếu nữ, Katherine Solomon thường tự hỏi liệu có cuộc sống sau khi chết không. *Thiên đường có tồn tại không? Chuyện gì xảy ra khi chúng ta chết đi?* Khi trưởng thành hơn, nhờ nghiên cứu khoa học, cô nhanh chóng xoá bỏ các khái niệm kỳ quái về thiên đường, địa ngục hoặc thế giới bên kia… dần dần đi đến chỗ chấp nhận rằng khái niệm "cuộc sống sau khi chết" là sự tưởng tượng, là một câu chuyện thần tiên được tạo ra để xoa dịu sự thật hãi hùng rằng chúng ta không thể nào sống mãi.
Hay chính mình tin như vậy…

Một năm trước, Katherine và anh trai cô đã thảo luận về vấn đề dai dẳng nhất trong triết học, đó là sự tồn tại của linh hồn con người, đặc biệt là liệu con người có sở hữu một loại ý thức nào đó đủ khả năng ton tại *bên ngoài* cơ thể hay không.

Cả hai anh em đều cho rằng rất có thể tồn tại một dạng linh hồn như vậy, hầu hết các triết lý cổ xưa cũng tán thành quan điểm của họ. Phật giáo và Bà la môn giáo đều xác nhận thuyết luân hồi, tức quá trình đầu thai của linh hồn vào một cơ thể mới sau khi chết. Những người theo trường phái Platon định nghĩa cơ thể như một "nhà tù" nơi linh hồn thoát ra, còn phái khắc kỷ gọi linh hồn là *apospasma tou theu* - "một phân tử của Chúa" - và tin rằng nó được Chúa triệu hồi ngay khi rời bỏ thể xác.

Katherine nhận thức được rằng sự tồn tại của linh hồn con người có lẽ là một khái niệm sẽ chẳng bao giờ chứng minh được về mặt khoa học. Việc xác nhận rằng ý thức tồn tại bên ngoài cơ thể con người sau khi chết cũng mong manh như phả ra một làn khói và hy vọng vài năm sau tìm lại được nó.

Sau cuộc thảo luận này, Katherine nảy ra một ý định lạ lùng. Anh trai cô đề cập đến cuốn Sáng thế ký, trong đó mô tả linh hồn là *Neshemah* - một dạng "tri thức" tinh thần hoàn toàn tách biệt với cơ thể. Katherine hiểu rằng từ *tri thức* ngụ ý sự hiện diện của *tư duy.*

Theo Lý trí học thì *tư duy có* khối lượng, và vì thế, linh hồn con người có thể cũng có khối lượng.
Liệu mình có cân được linh hồn một con người không?

Dĩ nhiên, ý tưởng đó là không thể… hoặc thậm chí còn rất vớ vẩn.

Nhưng ba ngày sau, Katherine đột nhiên tỉnh giấc khi đang say ngủ và ngồi bật dậy trên giường. Cô vùng dậy, phóng xe tới phòng thí nghiệm và bắt đầu thiết kế một phép thử đơn giản đến kỳ lạ… mà táo bạo đến đáng sợ.

Cô chưa rõ liệu có tác dụng không, nên quyết định giấu Peter cho đến khi công việc hoàn tất. Bốn tháng sau, cuối cùng Katherine cũng dẫn anh trai tới phòng thí nghiệm. Cô đẩy ra một thiết bị khá đồ sộ vẫn giấu kín trong nhà kho phía sau.
- Em tự thiết kế và chế tạo đấy - cô khoe khi cho Peter xem phát minh của mình - Anh có đoán được gì không? Anh trai cô chăm chú nhìn cỗ máy kỳ lạ.
- Một cái lồng ấp à?

Katherine lắc đầu cười, mặc dù đó là một phán đoán khá hợp lý. Cỗ máy *thực sự* trông hơi giống loại lồng ấp dành cho trẻ sơ sinh thiếu tháng thường thấy trong các bệnh viện. Tuy nhiên, cỗ máy này vừa với cả kích thước của người lớn, nó là một cái kén dài bằng nhựa trong, kín hơi, trông như một loại túi ngủ hiện đại, đặt trên một thiết bị điện tử rất lớn.
- Để xem *thứ này* có giúp anh đoán ra không nhé. - Katherine nói và cắm điện. Một màn hình điện tử trên cỗ máy bật sáng. Katherine bấm phím, các con số nhảy nhót một lúc rồi dừng ở:
0,0000000000 kg

- Cân à? - Peter hỏi, vẻ mặt đầy thắc mắc.
- Không phải cân thường - Katherine nhặt mẩu giấy nhỏ xíu trên chiếc bàn gần đó và nhẹ nhàng thả nó lên chốc cái kén. Các con số trên màn hình lại nhảy nhót và sau đó dừng lại ở một thông số mới.
0,0008194325 kg
- Mà là cân tiểu ly có độ chính xác cao - cô giải thích - Độ chính xác đến vài microgram.
Peter vẫn rất bối rối.
- Em chế tạo một chiếc cân chính xác cao để… cân người à?
- Chính xác - Katherine nhấc cái nắp trong suốt của cỗ máy lên - Nếu em đặt một người vào trong cái kén này và đóng nắp lại, người ấy sẽ nằm trong một hệ thống *đóng kín* hoàn toàn. Không gì có thể lọt vào hay lọt ra, dù là không khí, chất lỏng, hay phân tử bụi. Cũng chẳng có gì thoát được hết, dù là hơi thở, mồ hôi bay hơi hay chất dịch của cơ thể…
Peter luồn tay vào mái tóc bạc rất dày, một cử chỉ biểu lộ tâm trạng bồn chồn giống hệt Katherine.
- Hừm… rõ ràng là nằm trong đó người ta sẽ chết nhanh hơn.
Katherine gật đầu.
Khoảng sáu phút, tuỳ thuộc vào nhịp hô hấp của họ.
Peter quay sang cô.
- Anh vẫn chưa hiểu.
- Rồi anh *sẽ hiểu* - Katherine mỉm cười.

Để cỗ máy lại đó, cô dẫn anh trai tới phòng điều khiển, cho ông ngồi xuống trước bức tường plasma. Cô bắt đầu nhập số liệu và truy cập một loạt tệp tin video lưu trữ trong các ổ đĩa đa sao lưu toàn ảnh.

Bức tường plasma nhấp nháy sáng, chiếu ra những hình ảnh trông giống một thước phim tự quay ở nhà.

Máy quay lia ngang một phòng ngủ giản dị với chiếc giường bừa bộn, những chai thuốc, một máy thở và một màn hình theo dõi tim.

Peter băn khoăn xem đoạn phim, hướng quay di chuyển và cuối cùng dừng lại ở chiếc cân của Katherine nằm gần chính giữa phòng ngủ.
Peter mở to mắt.
- Cái gì…*?*
Nắp kén trong suốt mở toang, một ông già đeo mặt nạ dưỡng khí lằm bên trong. Bà vợ già của ông cùng một nhân viên tang lễ đứng cạnh đó. Ông già

thở rất khó nhọc, hai mắt nhắm nghiền.
- Người nằm trong kén là một giảng viên khoa học của em ở Yale, - Katherine nói - ông ấy và em vẫn liên hệ với nhau suốt nhiều năm qua. Ông ốm rất nặng, và thường nói muốn hiến tặng cơ thể mình cho khoa học, vì thế khi em giải thích ý tưởng về thí nghiệm này, ông lập tức bằng lòng tham gia.
Peter nín lặng vì sửng sốt, tiếp tục theo dõi cảnh tượng đang diễn ra.
Lúc ấy, nhân viên tang lễ quay sang người vợ.
- Đến giờ rồi. Ông ấy đã sẵn sàng.
Bà cụ chấm chấm đôi mắt đẫm lệ và gật đau với vẻ bình tĩnh đến cương quyết.
- Vâng.

Rất nhẹ nhàng, nhân viên tang lễ tiến lại bên cái kén và gỡ mặt nạ dưỡng khí của ông cụ. Ông hơi nhúc nhích, nhưng mắt vẫn nhắm nghiền. Nhân viên tang lễ đẩy hết máy trợ thở và các thiết bị khác sang một bên, để ông cụ nằm suông trong cái khoang ở giữa phòng.

Vợ của người hấp hối tiến đến gần, cúi xuống, và nhẹ nhàng hôn lên trán chồng mình. Ông già vẫn không mở mắt, nhưng môi ông động đậy, rất khẽ khàng, thoáng hiện một nụ cười yêu thương.

Không còn mặt nạ dưỡng khí, nhịp thở của ông cụ càng trở nên khó nhọc. Phút cuối đang đến rất gần. Với nghị lực và thái độ bình tĩnh đáng nể, vợ ông chậm rãi hạ cái nắp trong suốt và và đóng kín lại đúng như Katherine đã hướng dẫn.

Peter hoảng hốt giật lui.
- Katherine, vì Chúa, sao lại như thế chứ?
- Không sao đâu, - Katherine hạ giọng - Có đủ dưỡng khí trong khoang mà.

Cô đã xem đoạn video này hàng chục lần, nhưng lần nào xem lại cũng thấy hồi hộp như nhau. Cô trỏ bàn cân bên dưới cái khoang đóng kín của người hấp hối. Thông số điện tử hiển thị:
51,4534644 kg

Đó là trọng lượng cơ thể ông ấy, - Katherine giải thích.

Nhịp thở của ông cụ trở nên gấp gáp. Peter sửng sốt nhích tới trước.
- Ông cụ bằng lòng thế mà - Katherine thì thầm - Hãy xem diễn biến tiếp

theo nhé!

Bà vợ bước lùi lại, ngồi xuống giường và im lặng nhìn nhân viên lễ tang.

Trong thời gian sáu mươi giây tiếp theo, nhịp hô hấp của ông cụ rất nông và cứ dồn dập dần, rồi đột nhiên, như thể đã tự lựa chọn thời điểm từ giã cõi đời, ông ngừng thở.

Mọi chuyện chấm dứt.
Không còn gì xảy ra nữa.

Peter đợi tiếp vài giây, đoạn liếc nhìn Katherine với vẻ thắc mắc rõ rệt.
Hãy *cứ đợi đi,* cô nghĩ, hướng ánh mắt Peter trở lại với màn hình điện tử vẫn âm thầm toả sáng, cho biết trọng lượng của người đã khuất.
Rồi sự lạ diễn ra.

Đang lặng lẽ theo dõi. Peter thình lình nhảy lui, gần như ngã ra khỏi ghế.
- Nhưng… đó là… - ông sững sờ đưa tay che miệng - Anh không thể.

Rất hiếm khi Peter Solomon vĩ đại mất bình tĩnh đến mức không thốt lên lời. Lần đầu chứng kiến hiện tượng xảy ra, phản ứng của Katherine cũng y hệt như ông vậy.

Một lúc sau khi ông cụ qua đời, các con số trên cân đột ngột giảm xuống. Ông cụ *nhẹ đi* sau khi chết. Sự thay đổi về trọng lượng là rất nhỏ, nhưng vẫn đo đếm được… và các chỉ số thực sự gây chấn động.

Katherine nhớ rằng cô đã run rẩy viết vào sổ nhật ký phòng thí nghiệm: “Khi con người chết đi, dường như có một thứ “vật chất” vô hình thoát ngay ra khỏi cơ thể họ. Trọng lượng của nó là định lượng được và không hề bị ngăn cản bởi các rào cản vật lý. Tôi phải thừa nhận rằng nó di chuyển theo một chiều mà tôi chưa lý giải nổi”.

Qua vẻ choáng váng trên gương mặt anh trai mình. Katherine biết rằng ông đã hiểu ý nghĩa của thí nghiệm.
- Katherine… - Peter lắp bắp, hấp háy đôi mắt xám như muốn bảo đảm rằng mình không hề nằm mơ - Anh nghĩ em vừa cân được linh hồn con người.

Tiếp đó là sự im lặng kéo dài giữa hai anh em.

Katherine cảm thấy Peter đang cố lĩnh hội những thực tế phi thường và rõ rệt. *Sẽ cần thời gian.* Nếu hiện tượng họ vừa mục kích phản ánh đúng bản chất sự việc - chứng tỏ linh hồn, ý thức hoặc sinh lực có thể thoát *ra ngoài* cơ thể - thì xem như đã có ánh sáng soi rọi vô vàn câu hỏi bí ẩn về luân hồi, ý thức vũ trụ, cảm giác cận kề cái chết, dự đoán các vì sao, thần giao cách cảm, mơ trong lúc tỉnh táo, vân vân. Trên các tạp chí y học đầy rẫy những câu chuyện về các bệnh nhân chết trên bàn mổ tự nhìn xuống và trông thấy cơ thể họ, rồi sau đó được cứu sống trở lại.

Peter im lặng. Katherine thấy lệ lấp lánh trong mắt ông. Cô hiểu.

Cô cũng khóc. Họ đã mất đi những người thân yêu, và với bất kỳ ai rơi vào hoàn cảnh tương tự, những tín hiệu mong manh về linh hồn bất diệt của con người sẽ mang lại cho họ đôi chút hy vọng.

Nhận ra vẻ u sầu sâu thẳm trong mắt Peter, Katherine nghĩ, *Anh ấy đang nhớ đến Zachary.* Bao năm qua, Peter mang bên lòng gánh nặng trách nhiệm về cái chết của con trai mình. Đã nhiều lần, ông tâm sự với Katherine rằng việc bỏ lại Zachary trong tù là sai lầm tồi tệ nhất đời ông, và ông sẽ không bao giờ tìm cách tha thứ cho bản thân.

Tiếng cửa đóng sầm khiến Katherine chú ý, và đột nhiên cô trở lại gian hầm, nằm trên chiếc bàn đá lạnh lẽo. Sau khi sập cửa sắt rõ mạnh, gã đàn ông xăm trổ lại từ đầu dốc đi xuống. Katherine nghe tiếng chân gã bước vào một trong những căn phòng dọc hành lang, lục đục một lúc bên trong, sau đó lại quay ra để tới phòng của cô. Khi gã bước vào, cô trông thấy gã đẩy theo một thứ gì *đó*... khá nặng nề… trên những bánh xe. Khi tất cả lọt vào vùng ánh sáng, Katherine trợn mắt nghi hoặc. Gã đàn ông xăm trổ đang đẩy một người ngồi trên xe lăn.

Về mặt trí tuệ, não bộ của Katherine nhận ngay ra người ấy. Về mặt tình cảm, tâm trí cô xáo động vì hình ảnh đang chứng kiến.
- Anh Peter *đấy ư?*

Cô không biết nên vui mừng vì anh trai mình vẫn còn sống… hay kinh hãi. Cơ thể của Peter bị cạo sạch sẽ. Mái tóc bạc dày dặn của ông biến sạch, lông mày cũng vậy, làn da nhẵn nhụi ánh lên như thể đã được thoa dầu. Ông khoác một chiếc áo choàng lụa màu đen. Chỗ vị trí bàn tay phải của ông giờ

chỉ còn cẳng tay, quấn trong một dải băng sạch sẽ, mới tinh. Ông đau đớn nhìn cô em gái, ánh mắt đong đầy ân hận và day dứt.

- Anh Peter! - Katherine nấc lên.
Peter cố nói nhưng chỉ phát ra những tiếng ú ớ. Katherine nhận ra ông bị trói vào xe lăn và bị nhét giẻ vào miệng.

Gã đàn ông xăm trổ cúi xuống, nhẹ nhàng vỗ lớp da đầu cạo nhẵn thín của Peter.
- Tôi đã chuẩn bị cho anh trai bà một vinh dự lớn lao. Đêm nay ông ấy có một vai phải đóng.
Toàn thân Katherine cứng đờ. *Không*...

- Peter và tôi sẽ đi bây giờ, nhưng tôi nghĩ hai người muốn tạm biệt nhau.
- Anh định đưa anh ấy đi đâu? - Katherine yếu ớt hỏi.

Gã đàn ông mỉm cười.
- Peter và tôi phải tới ngọn núi thiêng. Đó là nơi kho báu toạ lạc. Kim tự tháp Tam điểm đã chỉ rõ địa điểm đó. Bạn của bà, Robert Langdon, rất hữu dụng.

Katherine nhìn sâu vào mắt anh trai.
- Hắn đã giết… Robert.

Nét mặt Peter rúm ró vì thống khổ, và ông lắc đầu lia lịa, cứ như thể không chịu đựng nổi nỗi đau nào nữa.
- Thôi, thôi Peter, - gã kia nói và lại xoa đầu người đàn ông - Đừng để chi tiết này phá hỏng thời khắc quan trọng. Hãy tạm biệt cô em gái nhỏ bé của ông đi. Đây là lần đoàn tụ gia đình cuối cùng của ông đấy.

Katherine cảm thấy tâm trí mình như muốn bùng nổ vì tuyệt vọng.
- Tại sao anh lại hành động như thế? - cô gào lên - Chúng tôi đã làm gì anh chứ? Cơn cớ nào khiến anh thù ghét gia đình tôi đến vậy?
Gã đàn ông xăm trổ bước lại và kề miệng sát tai cô.
- Tôi có lý do của mình, Katherine ạ - Gã bước tới bàn dụng cụ và nhấc con dao kỳ lạ lên. Gã mang nó tới chỗ Katherine và liếc lưỡi dao sáng quắc qua má cô - Đây là con dao nổi tiếng nhất trong lịch sử.

Katherine chẳng biết con dao nổi tiếng nào cả, nhưng quả thực con dao này trông rất cổ xưa và đầy hăm doạ. Lưỡi thép sắc lém.

- Đừng lo, - gã nói - Tôi không có ý định phí phạm uy lực của nó với bà đâu. Tôi để dành nó cho một sự hy sinh đáng giá hơn… tại một địa điểm thiêng liêng hơn - Gã quay sang anh trai cô - Peter, ông có nhận ra con dao này không?
Đôi mắt Peter mở to, nỗi sợ hãi pha lẫn vẻ hoài nghi.
- Phải, Peter, cổ vật này vẫn tồn tại. Tôi giành được nó với cái giá rất cao… và để dành nó cho ông. Cuối cùng thì hai ta cũng cùng nhau chấm dứt hành trình khó nhọc này.

Dứt lời, gã cẩn thận bọc lưỡi dao vào một tấm vải cùng với tất cả những món đồ khác - hương thơm, một ống chất lỏng, những tấm vải sa tanh trắng, và những lễ vật. Sau đó, gã đặt gói đồ đã bọc kỹ vào chiếc túi da của Robert Langdon cùng Kim tự tháp Tam điểm và cái chóp. Katherine tuyệt vọng nhìn lên. Gã kia kéo khoá chiếc túi của Langdon và quay sang anh trai cô, thả cái túi nặng trịch vào lòng ông.
- Mang theo thứ này nhé?

Tiếp đó, gã bước tới ngăn kéo và bắt đầu lục tìm. Katherine nghe rõ tiếng đồ vật kim loại va lanh canh. Sau đó gã đàn ông trở lại, nhấc cánh tay phải của cô và giữ chặt trong giây lát. Katherine không nhìn thấy hành động của gã, nhưng rõ ràng là Peter chứng kiến hết thảy, vì ông lại vùng vẫy dữ dội.

Đột nhiên, Katherine cảm thấy đau nhói ở khoeo tay phải, và một cảm giác âm ấm kỳ lạ chạy dọc quanh đó. Peter vẫn đang phát ra những âm thanh khổ não, tắc nghẹn và cố gắng một cách vô ích để thoát khỏi cái xe lăn nặng nề. Cảm giác tê lạnh lan khắp cánh tay và các đầu ngón tay Katherine, khi gã kia bước sang bên, cô mới hiểu tại sao anh trai mình kinh hãi đến thế. Gã đàn ông vừa cắm một cây kim tiêm vào ven Katherine như thể cô đang hiến máu vậy. Tuy nhiên, cây kim không gắn vào một đường ống. Thay vào đó, dòng máu đang chảy ra ngoài… lăn dọc khuỷu tay, cánh tay Katherine và tràn ra mặt bàn đá.

- Một chiếc đồng hồ cát bằng xương bằng thịt. - gã nói và quay sang Peter - Lát nữa, khi tôi đề nghị ông đóng vai của mình, tôi muốn ông hình dung ra cảnh Katherine… một mình chết dần trong bóng tối nơi đây.

Mặt Peter ngập đầy đau đớn.
- Cô ta còn sống được khoảng một tiếng nữa, - gã đàn ông tiếp - Nếu ông tích cực hợp tác thì tôi sẽ có đủ thời gian để cứu cô ta. Dĩ nhiên, nếu ông

chống lại tôi… em gái ông sẽ chết rục ở đây.

Peter gầm rít qua mớ giẻ nhét trong miệng.
- Tôi biết, tôi biết, - gã đàn ông xăm trổ đặt tay lên vai Peter - việc này khiến ông dằn vặt. Nhưng chả nên thế. Vả chăng, đây đâu phải lần đầu tiên ông bỏ rơi một thành viên trong gia đình - Gã dừng lại, cúi thấp xuống và thì thào vào tai Peter - Dĩ nhiên, tôi đang nghĩ đến Zachary con trai ông, trong nhà tù Soganlik.
Peter cố gồng mình và phát ra một tiếng kêu tắc nghẹn nữa qua mớ giẻ trong miệng.

- Thôi đi! - Katherine thét lên.
- Tôi còn nhớ rất rõ đêm đó - gã đàn ông vừa gói ghém đồ đạc vừa chế nhạo - Tôi nghe thấy tất cả. Lão cai ngục gợi ý thả con trai ông ra, nhưng ông quyết định dạy cho Zachary một bài học… bằng cách bỏ rơi nó. Con trai của ông đã nhận được bài học của mình, phải không? - Gã mỉm cười - Sự mất mát của nó… là thành quả của tôi.

Gã rút một mảnh vải lanh và nhét sâu vào miệng Katherine.
- Chết, - gã thì thào với cô - thì nên im ắng.

Peter vùng vẫy dữ dội. Không nói thêm một lời, gã đàn ông xăm trổ đẩy xe lăn đưa Peter ra khỏi phòng, thật chậm để ông có thời gian nhìn em gái lần cuối.

Katherine và Peter trân trân ngó nhau.
Sau đó ông đi.

Katherine nghe rõ tiếng họ di chuyển lên đường dốc và qua cánh cửa kim loại. Sau đó gã đàn ông khoá cánh cửa sắt lại và tiếp tục bước qua bức tranh Ba Kiều nữ, vài phút sau, có tiếng xe hơi nổ máy.

Rồi cả toà nhà chìm vào im lặng.

Katherine nằm lại một mình trong bóng tối, máu chảy đầm đìa.

Chương 108

Tâm trí Langdon bay lượn trong một vực thẳm không đáy.

Không ánh sáng. Không âm thanh. Không cảm giác.

Chỉ có sự im ắng và trống trải vô tận.

Mềm mại.
Nhẹ hẫng.

Cơ thể đã giải thoát anh. Anh được cởi trói.

Thế giới vật chất tan biến. Thời gian không còn tồn tại.

Lúc này, Langdon chỉ đơn thuần là một ý thức… một tri giác vật vờ trong bao la vũ trụ.

Chương 109

Chiếc UH-60 cải tiến bay vè vè trên những mái nhà rộng rãi của khu Kalorama Heights, lao về phía toạ độ mà nhóm hỗ trợ cung cấp cho họ. Đặc vụ Simkins là người đầu tiên phát hiện ra chiếc Escalade màu đen đỗ bừa trên bãi cỏ phía trước một toà nhà. Cổng vào đóng chặt, bên trong tối om và im ắng.

Sato ra hiệu cho phi công hạ cánh.

Trực thăng đáp thẳng xuống bãi cỏ trước nhà, xung quanh rải rác vài chiếc xe hơi… có cả một chiếc ô tô bốn chỗ của lực lượng an ninh, đèn vẫn nhấp nháy trên nóc.

Theo sau là các đồng đội, Simkins nhảy xuống, rút vũ khí và lao nhanh lên phía hiên. Cửa lớn khoá chặt, anh khum tay che mắt nhìn qua một khung cửa sổ. Tiền sảnh tăm tối, nhưng Simkins vẫn nhận ra một thân hình nhờ nhờ trên sàn.
- Bố khỉ, - anh thì thào - Đúng Hartmann rồi.

Một trong các đặc vụ vớ lấy cái ghế đẩu ngoài hiên và ném thẳng cánh vào ô cửa sổ lồi. Tiếng kính vỡ loảng xoảng chìm lấp giữa tiếng động cơ ầm ầm của chiếc trực thăng phía sau họ, vài giây sau, tất cả đều đã ở trong nhà. Simkins lao bổ vào tiền sảnh và quỳ xuống bên Hartmann để kiểm tra mạch đập. Không thấy gì cả. Máu loang khắp mọi nơi. Sau đó, anh phát hiện ra chiếc tô vít ở họng Hartmann.

Chúa ơi. Simkins đứng lên và ra hiệu cho người của mình tiến hành lục soát toàn bộ các phòng.

Nhóm đặc vụ toả ra khắp tầng một, ánh đèn la-de loang loáng trong bóng tối của căn nhà sang trọng. Không có gì khác thường ở phòng khách hay phòng làm việc, nhưng đến phòng ăn, họ ngạc nhiên phát hiện ra một nữ nhân viên an ninh bị xiết cổ đến chết.

Simkins chẳng mấy hy vọng Robert Langdon và Katherine Solomon còn sống sót. Rõ ràng tên sát nhân tàn bạo này đã giương một cái bẫy. Hắn đã táo gan tới mức giết cả đặc vụ CIA và nhân viên an ninh có vũ trang thì xem như

giáo sư và nữ khoa học gia kia chẳng còn cơ hội nào.

Rà soát xong toàn bộ tầng một và chắc chắn không có gì nguy hiểm nữa, Simkins mới phái hai đặc vụ lên gác tìm kiếm. Bản thân anh phát hiện ra trong nhà bếp một lối cầu thang dẫn xuống tầng hầm, anh bèn lần theo. Tới chân cầu thang, anh bật đèn lên. Tầng hầm khá rộng rãi và gọn ghẽ, chừng như ít khi được sử dụng. Ngoài nồi hơi, tường xi măng trơ trọi và dăm ba cái thùng. Ở *đây chẳng còn gì hết.* Simkins quay trở lên bếp vừa lúc người của anh từ tầng hai đi xuống. Bọn họ cùng lắc đầu.

Ngôi nhà vắng tanh.

Không có ai ở đây, và không phát giác thêm xác chết nào.
Simkins điện đàm cho Sato để báo cáo.

Khi anh ra đến tiền sảnh, Sato đã theo bậc cấp lên tới hàng hiên. Warren Bellamy thờ thẫn ngồi lại một mình trong trực thăng, bên chân là chiếc cặp vỏ titanium của Sato. Trong cặp có bộ máy tính xách tay bảo mật cao, nhờ nó giám đốc OS có thể truy cập vào hệ thống máy tính của CIA trên toàn cầu thông qua các kết nối vệ tinh mã hoá.

Lúc tối, bà đã sử dụng chính máy tính này để cho Bellamy biết một thông tin đủ khiến ông bắt tay hợp tác hoàn toàn. Simkins không biết Bellamy "nhìn" thấy gì, chỉ biết từ lúc đó vị kiến trúc sư rơi vào trạng thái hồn xiêu phách lạc.

Sato bước vào tiền sảnh, dừng lại một chút để cúi đầu nhìn xác Hartmann. Đoạn, bà ngước mắt ngó Simkins.
- Không có dấu vết gì của Langdon hay Katherine ư? Biết đâu cả Peter Solomon nữa?
Simkins lắc đầu.

- Nếu họ còn sống thì chắc hẳn đã dẫn họ đi cùng - Anh có thấy chiếc máy tính nào trong nhà không?
- Có thưa bà. Đằng văn phòng.
- Cho tôi xem.

Simkins dẫn Sato ra khỏi tiền sảnh và tiến vào phòng khách. Lớp thảm sang trọng tung tóe những mảnh kính vỡ văng ra từ ô cửa sổ.

Họ đi qua một lò sưởi, một bức tranh lớn và vài giá sách để tới một cánh cửa. Văn phòng được ốp gỗ, có kê một chiếc bàn cổ và một màn hình máy tính lớn. Sato bước vòng ra sau bàn để xem màn hình, nhưng lập tức cau mày.

- Chết tiệt, - bà nói qua kẽ răng.
Simkins bước vòng lại và nhìn theo. Màn hình trống trơn.
- Có chuyện gì vậy?

Sato trỏ một cái giá trống trên bàn.
- Hắn dùng máy tính xách tay. Hắn mang đi rồi.
Simkins không hiểu.
- Hắn có thông tin mà bà muốn xem à?

- Không, - Sato đáp, giọng rất trầm trọng - Hắn có thông tin mà tôi *không muốn ai* xem cả.

***

Trong tầng hầm bí mật dưới cầu thang, Katherine Solomon nghe tiếng phành phạch của cánh quạt trực thăng, tiếp đến là tiếng kính vỡ loảng xoảng và tiếng giày đinh nặng nề dọc sàn nhà phía trên. Cô cố gắng kêu cứu, nhưng mảnh giẻ trong miệng đã ngăn cản, không những không thốt được một âm thanh gì, mà càng cố kêu, máu từ khuỷu tay càng chảy ra nhanh hơn.

Katherine cảm thấy ngợp thở và hơi chóng mặt.

Cô biết mình cần phải bình tĩnh. *Hãy sử dụng trí tuệ, Katherine.*

Cô tập trung hết tinh thần để chuyển sang trạng thái thiền định.

***

Tâm trí Robert Langdon vẫn bồng bềnh giữa khoảng không trống rỗng. Anh ngó đăm đăm vào một vùng vô tận, tìm xem có chỗ nào bấu víu không, nhưng chẳng tìm thấy gì cả.

Tối như hũ nút. Im ắng hoàn toàn. Cực kỳ thanh vắng.

Thậm chí còn không có lực hấp dẫn để anh xác định đâu là phía trên.

Cơ thể anh đã tan biến.
Chắc *chết là thế này đây.*

Thời gian cứ co vào, giãn ra rồi nén lại, như thể không dính dáng gì tới nơi này. Langdon khó lòng ước tính đã bao lâu rồi.
Mười *giây chăng? Hay mười phút? Mười ngày?*

Đột nhiên, giống hệt những vụ nổ ghê gớm xa xăm trong các thiên hà, trí nhớ bắt đầu hiện hữu, ào ạt dồn về Langdon như những đợt sóng xung kích tràn qua khoảng trống mênh mông.

Robert Langdon bắt đầu nhớ ra. Những hình ảnh xối vào anh… sống động và rối loạn. Một gương mặt phủ kín hình xăm. Một đôi tay mạnh mẽ nhấc đầu anh lên và dộng mạnh xuống sàn.
Cơn đau bùng phát… sau đó là đêm đen.
Ánh sáng xam xám.
Đau nhói.

Ký ức mong manh. Langdon bị lôi xềnh xệch, nửa mơ nửa tỉnh, xuống, xuống, xuống nữa. Kẻ bắt anh ư ử ngâm.

Verbum significatium… Verbum omnificum… Verbum perdo…

Chương 110

Giám đốc Sato đứng một mình trong phòng làm việc của Mal'akh, đợi bộ phận hình ảnh vệ tinh CIA xử lý yêu cầu của bà. Một trong những lợi thế khi công tác ở Thủ đô là độ bao phủ của vệ tinh. Biết đâu nhờ may mắn, một trong số các vệ tinh đêm nay lại tình cờ định vị đúng chỗ và thu được hình ảnh căn nhà, chưa chừng còn lưu giữ bóng dáng chiếc xe mới rời khỏi đây nửa tiếng trước.

- Xin lỗi, thưa bà, - kỹ thuật viên vệ tinh báo - Lúc tối vệ tinh không theo dõi toạ độ này. Bà có muốn yêu cầu định vị lại không?
- Không cảm ơn. Quá muộn rồi - Sato tắt máy và thở hắt ra, không biết làm cách nào để truy ra hướng đến của mục tiêu. Bà bước ra tiền sảnh các nhân viên vừa cho xác đặc vụ Hartmann vào túi và đang khiêng ra trực thăng. Sato toan hạ lệnh cho Simkins thu quân để quay về Langley, thì phát hiện anh đang bò rạp trên nền phòng khách bằng cả hai chân hai tay, trông như phát bệnh vậy.
- Anh ổn chứ?

Simkins ngước nhìn Sato, vẻ mặt rất kỳ cục.

Bà có trông thấy dấu vết này không? - Anh trỏ tay lên sàn phòng khách.

Sato bước lại gần, dõi mắt xuống lớp thảm sang trọng và lắc đầu, không phát hiện điều gì khác lạ cả.
- Quỳ hẳn xuống, - Simkins nhắc - Hãy nhìn lớp tuyết của thảm ấy.

Sato làm theo. Một lúc sau, bà đã nhận ra. Các sợi thảm tựa hồ bị ép mạnh, chúng nằm rạp xuống theo hai đường miết thẳng tựa hồ bánh xe của một thứ gì đó đã lăn ngang qua phòng.

- Tôi đang tự hỏi, - Simkins nói và trỏ tay - các vệt này dẫn đến đâu.

Sato đưa mắt dõi theo. Hai đường song song lờ mờ chạy ngang tấm thảm phòng khách rồi biến mất bên dưới một bức tranh lớn trải từ trần xuống tới tận sàn treo ngay cạnh bếp lò. *Thế là thế nào nhỉ?*

Simkins tiến lại phía bức tranh và cố gắng nhấc nó ra khỏi tường.

Không tài nào nhấc được.

- Nó cố định rồi, - anh đưa các ngón tay lần theo mép tranh - Xem nào, có gì đó bên dưới… - Ngón tay của anh chạm phải một cái cần nhỏ ngay chỗ mép dưới, và có gì đó khởi động.

Sato bước tới gần. Simkins đẩy mạnh khung, toàn bộ bức tranh chầm chậm xoay quanh trục tâm của nó, như một cánh cửa xoay.
Simkins nâng đèn pin lên và rọi vào khoảng không gian tối đen phía trước.
Mắt Sato nheo lại. *Chúng ta đi nào.*
- Ở cuối hành lang ngắn là một cánh cửa sắt nặng trịch.

***

Ký ức cuồn cuộn tràn qua vùng tối trong tâm trí Langdon rồi mau chóng tan biến. Thi thoảng, một tia chớp sáng loà lóe lên kèm theo tiếng thì thầm xa xăm kỳ quái.
Verbum significatium… Verbum omnificum… Verbum perdo…

Tiếng lầm rầm tiếp tục, nghe đều đều như đang từng một khúc thánh ca thời trung cổ.

Verbum significatium… Verbum omnificum. Những từ ấy tan loãng trong khoảng không trống trải, rồi âm thanh khác mới mẻ hơn vang vọng quanh Langdon.

Khải huyền… Franklin… Khải huyền… Verbum… Khải huyền…

Thình lình, một hồi chuông tang lễ bắt đầu ngân lên ở đâu đó xa xăm. Tiếng chuông rung mãi, rung mãi, càng lúc càng vang to. Nó gióng dả gấp gáp, như thể mong Langdon sẽ hiểu, như muốn giục trí nhớ của anh đi theo.

Chương 111

Chuông tháp đồng hô ngân nga đúng ba phút, làm rung cả ngọn chúc đài pha lê treo trên đầu Langdon. Vài chục năm trước, anh đã từng tham dự các bài giảng trong chính thính phòng mến yêu này, thính phòng tại Học viện Phillips Exeter. Hôm nay, anh đến đây để nghe một người bạn thân diễn thuyết trước đông đảo sinh viên.

Khi ánh đèn dịu xuống, Langdon kiếm một chỗ ngồi dựa vào bức tường hậu, ngay bên dưới dãy chân dung các vị hiệu trưởng.

Tiếng suỵt ra hiệu im lặng lan khắp khu vực cử toạ.

Trong bóng tối đặc quánh, một bóng người cao lớn băng ngang sân khấu và tiến đến bục diễn thuyết.
- Chào quý vị, - giọng nói không nhìn rõ mặt nhỏ nhẹ vang qua micro.

Tất cả mọi người ngồi thẳng dậy, cố căng mắt nhìn xem ai đến giảng bài cho họ.

Máy chiếu bật sáng, trưng ra một bức ảnh ngả vàng đã mờ, chụp một toà lâu đài rất ấn tượng với mặt tiền bằng sa thạch đỏ, các tháp vuông cao vút và nhiều chi tiết trang trí theo phong cách Gothic.

Bóng người kia lên tiếng.
- Ai đó cho tôi biết đây là đâu được không?
- Xứ Anh! - một giọng nữ vang lên trong bóng tối - Mặt tiền của công trình này là sự pha trộn giữa trường phái Gothic sơ khai và Roman hậu kỳ, suy ra đây là một toà lâu đài *Norman* đặc trưng và nó thuộc xứ Anh vào khoảng thế kỷ XII.

- Ái chà, - giọng nói không nhìn rõ mặt đáp lại - Có người biết kiến trúc của nó cơ đấy.
Những tiếng xì xầm nổi lên.
- Tiếc thay, - bóng người nói thêm - bạn chệch ba nghìn dặm và nửa thiên niên kỷ.
Cả thính phòng ồn ào.

Lúc này, máy chiếu hiển thị một bức ảnh màu hiện đại của chính toà lâu đài nọ nhưng từ góc độ khác. Các toà tháp bằng sa thạch Seneca Creek choán hết phần tiền cảnh, nhưng ở hậu cảnh, gần đến giật mình, lại sừng sững mái vòm màu trắng với những hàng cột uy nghi của Điện Capitol.

- Khoan đã! - cô gái la lên - Có một toà lâu đài Norman ở Thủ đô ư?
- Từ năm 1855. - giọng nói đáp - Là thời điểm chụp bức ảnh tiếp theo đây.

Tấm ảnh thứ ba xuất hiện: một tấm ảnh đen trắng chụp nội thất, mô tả một phòng khiêu vũ rất rộng, có mái vòm, bài trí những bộ xương động vật, các hộp trưng bày, các lọ thuỷ tinh chứa tiêu bản sinh học, các hiện vật khảo cổ, và mô hình thạch cao những loài bò sát thời tiền sử.

- Lâu đài tuyệt vời này, - giọng nói vang lên - là bảo tàng khoa học đầu tiên của nước Mỹ, là món quà của một nhà khoa học giàu có người Anh. Cũng giống các bậc tiền bối của chúng ta, ông tin rằng lãnh thổ non trẻ này sẽ trở thành mảnh đất của sự khai sáng. Ông chuyển giao một gia tài đồ sộ cho tổ tiên chúng ta và đề nghị họ dùng nó để xây dựng "một cơ sở dành cho sự phát triển và phổ biến tri thức, ngay tại trái tim tổ quốc" - Diễn giả ngừng lại một lúc lâu - Ai cho tôi biết tên của nhà khoa học hào hiệp này nào?

Từ mấy dãy ghế đầu, một giọng nói e dè cất lên:
- James *Smithson* phải không?
Tiếng rì rầm tán thưởng lan ra khắp đám đông.

- Đúng là Smithson, - người trên sân khấu trả lời, rồi bước hẳn ra ánh đèn, đôi mắt xám ánh lên vui vẻ - Chào tất cả. Tên tôi là Peter Solomon. Tổng thư ký Viện *Smithsonian.*

Sinh viên vỗ tay rào rào.

Trong bóng tối, Langdon quan sát với vẻ đầy thán phục trong khi Peter làm say lòng những tâm hồn trẻ trung kia bằng một chuyến du lịch qua ảnh để tìm hiểu về lịch sử sơ khai của Viện Smithsonian.

Chương trình bắt đầu với lâu đài Smithsonian, các phòng thí nghiệm khoa học dưới tầng hầm, các hành lang trưng bày tiêu bản, phòng triển lãm động vật nhuyễn thể, các nhà khoa học tự nhận là "những người trông nom loài giáp xác", và thậm chí cả một bức ảnh cũ về hai cư dân quen thuộc nhất của

toà lâu đài - một đôi chim cú, giờ đều đã chết, được đặt tên là Diffusion (Phổ biến) và Increase (Phát triển).

Buổi trình diễn kéo dài nửa giờ kết thúc bằng bức ảnh vệ tinh rất ấn tượng về khu vực Công viên Quốc gia, nằm kế bên dãy bảo tàng Smithsonian đồ sộ.

- Như tôi đã nói lúc mới bắt đầu - Solomon kết luận - James Smithson cùng các bậc tiền bối của nước Mỹ mong muốn tổ quốc vĩ đại này trở thành mảnh đất của sự khai sáng. Tôi tin rằng đến nay họ rất tự hào. Viện Smithsonian tuyệt vời của họ sừng sững như một biểu tượng của khoa học và tri thức ở ngay trái tim nước Mỹ. Nó là món quà sống động, đang tồn tại và đang làm việc để thực hiện giấc mơ của cha ông chúng ta, giấc mơ về một đất nước được thành lập trên nguyên tắc tri thức, trí tuệ và khoa học.

Solomon tắt máy chiếu trong tiếng vỗ tay hoan hô nồng nhiệt. Đèn bật sáng. Hàng chục bàn tay háo hức giơ cao xin đặt câu hỏi.
Solomon trỏ một chàng trai nhỏ bé tóc đỏ ở giữa phòng.

- Thưa thầy Solomon? - chàng trai lên tiếng, giọng bối rối - Thầy nói các bậc tiền bối của chúng ta lánh xa tình trạng đàn áp tôn giáo ở châu Âu để lập nên một đất nước trên nguyên tắc của tiến bộ khoa học phải không ạ?
- Hoàn toàn đúng.
- Nhưng… em có cảm tưởng các bậc tiền bối của chúng ta là những tín đồ tôn giáo rất nhiệt thành, đã lập nên nước Mỹ với tư cách là một quốc gia Thiên Chúa giáo.

Solomon mỉm cười.
- Thưa các bạn, đừng hiểu lầm ý tôi nhé. Cha ông chúng ta rất quan tâm đến tôn giáo, nhưng họ còn là những nhà thần luận nữa. Họ tin vào Chúa, song tin theo một cách phổ quát và với tư duy mở. Ý tưởng *tôn giáo* duy nhất họ đề xướng là *tư do* tôn giáo - ông nhấc micro khỏi bục diễn giải và bước ra mép sân khấu - Những người xây dựng nước Mỹ luôn mơ ước về một xã hội không tưởng được khai sáng về mặt tinh thần, trong đó tự do tư tưởng, phổ cập giáo dục, và tiến bộ khoa học sẽ thay thế cho sự mê tín tôn giáo lạc hậu và tăm tối.

Một cô gái tóc vàng ở phía sau giơ tay lên.

- Mời bạn!

- Thưa thầy, - cô gái nói, giơ cao điện thoại di động - em đã tìm thông tin về thầy trên mạng, và Wikipedia cho biết thầy là một hội viên Tam điểm chủ chốt.

Solomon giơ chiếc nhẫn Tam điểm của mình lên.
- Tôi xin xác nhận với bạn rằng thông tin đó là chính xác.
Sinh viên cười rộ.

- Vâng, - cô gái nói tiếp, vẻ do dự - thầy vừa đề cập đến "sự mê tín tôn giáo lạc hậu", em cho rằng nếu có *ai* phải chịu trách nhiệm về việc tuyên truyền những điều dị đoan lạc hậu… thì đó chính là Hội Tam điểm.
Solomon không hề lúng túng.
- Thế ư? Như thế nào nào?

- Dạ, em đã đọc rất nhiều về Hội Tam điểm, và em biết Hội có những nghi thức và tín điều lạ lùng. Bài viết trên mạng này thậm chí còn cho rằng Hội Tam điểm tin vào sức mạnh của một dạng tri thức kỳ bí cổ xưa có thể đưa con người đến với thế giới thần thánh.
Tất cả mọi người đều ngoảnh lại, chằm chằm nhìn cô gái như nhìn một kẻ tâm thần.

- Thực tế, cô ấy nói đúng, - Solomon can thiệp.
Đám sinh viên cùng quay lên, nhìn thẳng về phía trước, mắt mở to.

Solomon cố nén cười và hỏi cô gái:
- Trên Wiki còn thông tin nào về kho tri thức kỳ bí ấy nữa không?
Cô gái khá bối rối, nhưng vẫn đọc thành tiếng nội dung trên trang web:
- Để bảo đảm vốn tri thức hùng mạnh này không lọt vào tay những kẻ không xứng đáng, các trí giả xưa đã ghi chép kiến thức của mình dưới dạng *mật mã*... phủ kín chân lý đích thực của nó trong lớp vỏ ngôn ngữ ẩn dụ gồm các biểu tượng, truyền thuyết và ngụ ngôn. Ngày nay, vốn tri thức được mã hoá này vẫn ở quanh chúng ta… trá hình trong các truyền thuyết, nghệ thuật và văn bản huyền bí. Tiếc thay, con người hiện đại đã mất khả năng giải mã hệ thống biểu tượng phức tạp ấy… nên chân lý vĩ đại bị thất truyền.

Solomon vẫn chờ đợi.
- Chỉ có vậy thôi à?
Cô gái đứng lên khỏi ghế.
- Thực tế còn có một đoạn nữa.

- Tôi cũng mong như vậy. Nào, hãy… nói cho chúng tôi nghe đi.
Cô gái tỏ ra do dự, nhưng cũng hắng giọng và tiếp tục.
- Theo truyền thuyết, sau khi mã hoá những Bí mật cổ xưa, các hiền nhân đã để lại một *chìa khoá*... một *khẩu lệnh* để phá giải chúng. Khẩu lệnh bí ẩn này là *verbum significatium, c*ó thể vén bức màn tối tìm vào mọi Bí mật cổ xưa, đưa chúng ra với sự hiểu biết của toàn nhân loại.

Solomon mỉm cười bâng khuâng.
- A đúng rồi… *verbum significatium* - ông thần người nhìn mông lung một lúc, rồi lại hạ ánh mắt xuống cô gái tóc vàng - Thế giờ thì cái tuyệt vời ấy ở đâu rồi?
Cô gái lộ vẻ e ngại, rõ ràng là không muốn thách thức diễn giả khách mời. Cô đọc nốt.
- Theo truyền thuyết, *verbum significatium* được chôn sâu dưới lòng đất, và kiên trì chờ đợi khoảnh khắc then chốt trong lịch sử, khi nhân loại không thể tồn tại mà thiếu chân lý, kiến thức và tri thức của mọi thời đại. Rốt cuộc, đến khoảnh khắc giao thời giữa bóng tối và ánh sáng ấy, nhân loại sẽ phát hiện ra Từ khoá và tuyên bố một kỷ nguyên mới rạng ngời.
Cô gái tắt điện thoại và ngồi xuống ghế.

Im lặng kéo dài, roi một sinh viên khác giơ tay.
- Thưa thầy Solomon, thầy không *tin* điều đó, phải không?
Solomon mỉm cười.
- Sao lại không? Thần thoại có kể về những từ ngữ kỳ diệu lâu đời đem lại hiểu biết và sức mạnh thần thánh. Cho đến hôm nay, trẻ em vẫn hét vang "abracadabra" với hy vọng tạo ra một thứ gì đó từ hư không. Dĩ nhiên, mọi người đều quên rằng từ khoá này không phải là một món đồ chơi, nó có nguồn gốc từ *A vrah Kadabra* trong chủ nghĩa thần bí Aramaic cổ xưa, có nghĩ là "Ta tạo ra khi ta nói".
Im lặng.

- Nhưng thưa thầy, - chàng sinh viên nhấn mạnh - chắc chắn thầy không tin rằng chỉ đơn thuần một *từ khoá*... cụm *verbum significatium* này… cho dù chứa đựng hàm nghĩa nào, lại đủ khả năng mở ra kho tri thức cổ xưa và mang lại sự khai sáng cho toàn thế giới chứ?

Gương mặt Peter Solomon không biểu lộ điều gì.
- Các bạn chẳng nên quan tâm tới tín điều của riêng tôi. Hãy quan tâm đến

lời tiên tri về sự khai sáng sắp đến, nó được phản ánh trong tất cả mọi tín điều và truyền thống triết học trên trái đất. Người Hindu gọi nó là Kỷ nguyên Krita, giới chiêm tinh gọi nó là Kỷ nguyên Bảo bình, người Do Thái mô tả nó như sự xuất hiện của Đấng Cứu thế các nhà thần trí học gọi nó là Kỷ nguyên Mới, các nhà vũ trụ học gọi nó là Sự hội tụ Hài hoà và tiên đoán cả ngày tháng cụ thể.

- Ngày 21 tháng 12 năm 2012? - ai đó nói to.
- Phải, *rất gần* rồi đấy… nếu các bạn tin vào toán pháp của người Maya.

Langdon phì cười, nhớ lại cách đây mười năm, Solomon đã dự đoán chính xác sự xuất hiện dồn dập những chương trình truyền hình đặc biệt cho rằng năm 2012 là năm đánh dấu sự diệt vong của Trái đất.

- Gạt bỏ yếu tố thời gian, - Solomon nói - tôi thấy thật kỳ lạ phải lưu ý rằng trong suốt tiến trình lịch sử, tất cả những triết lý khác nhau của nhân loại đều đồng quy ở *một* điểm: đó là sự khai sáng vĩ đại của tương lai. Trong mọi nền văn hoá, ở mọi thời đại, tại mọi nơi trên thế giới, giấc mơ của con người đều tập trung vào cùng một quan niệm, cho rằng con người sắp được giải thoát khỏi thế giới trần tục… trí tuệ nhân loại sắp biến cải theo đúng tiềm năng đích thực của chúng - ông mỉm cười - Điều gì có thể giải thích cho một sự đồng bộ về niềm tin như thế chứ?

- *Chân lý* - một giọng nói vang lên trong đám đông.

Solomon xoay người.
- Ai nói thế nhỉ?

Một sinh viên châu Á giơ tay. Vóc người nhỏ bé với những đường nét mềm mại cho thấy cậu là người Nepal hoặc Tây Tạng.
- Có thể có một chân lý chung nằm sẵn trong tâm hồn mỗi người. Có thể *tất cả* chúng ta đều mang trong mình cùng một câu chuyện, như một hằng số chung trong DNA. *Chân lý* này chính là sự tương đồng trong tất cả các câu chuyện của chúng ta.

Solomon tươi cười chắp hai tay vào nhau và cung kính cúi đầu trước cậu sinh viên.
- Cảm ơn bạn.
Mọi người im bặt.

- Chân lý, - Solomon quay sang cử toạ - Chân lý có quyền năng. Chúng ta hướng về những ý tưởng giống nhau, là bởi những ý tưởng ấy là *sự thật*... được khắc sâu trong tâm khảm chúng ta. Có lúc nghe đến chân lý, thậm chí chưa hiểu ý nghĩa, chúng ta cũng thấy nó ngân lên trong lòng mình… rung động với tri thức vô thức của mình. Chân lý đến với chúng ta không qua con đường học hỏi, mà do khơi gợi… do hồi tưởng… do nhận biết… đúng như những gì vẫn tồn tại trong chúng ta.
Cả thính phòng im phăng phắc.

Solomon duy trì không khí ấy một lúc lâu, rồi nhẹ nhàng nói:
- Tóm lại, tôi muốn lưu ý với các bạn rằng việc khai mở chân lý không bao giờ dễ dàng. Trong suốt chiều dài lịch sử, mọi thời kỳ khai sáng luôn đi kèm với bóng tối, thúc đẩy và đối kháng lẫn nhau. Đó là quy luật của tự nhiên và cân bằng. Nếu hôm nay, chúng ta nhìn thấy bóng tối lan rộng trên thế giới thì cũng cần phải nhận ra rằng có ánh sáng ngang bằng đồng thời lan toả. Chúng ta đang mấp mé một thời kỳ khai sáng vĩ đại thật sự, và tất cả chúng ta - tất cả *các bạn* - đều có diễm phúc được trải nghiệm thời khắc lịch sử quan trọng ấy. Sau bao nhiêu thế hệ, bao nhiêu kỷ nguyên… đến khoảnh khắc ngắn ngủi này, *chúng ta* được chọn làm nhân chứng cho quá trình phục hưng cuối cùng. Hàng thiên niên kỷ bóng tối đang lùi xa, chúng ta sẽ thấy khoa học, trí tuệ và thậm chí tôn giáo… bắt đầu hé mở chân lý.

Một tràng pháo tay nhiệt thành sắp rộ lên thì Solomon bỗng ra dấu im lặng.
- Bạn ạ! - ông trỏ cô gái tóc vàng có chiếc điện thoại di động ở dãy ghế sau - Tôi biết chúng ta bất đồng ở nhiều điểm, nhưng tôi muốn cảm ơn bạn. Niềm đam mê của bạn là chất xúc tác quan trọng cho những thay đổi mai sau. Thái độ lãnh đạm là sào huyệt của bóng tối còn nhận thức lỗi lầm chính là thuốc giải độc hiệu nghiệm nhất của chúng ta. Hãy tiếp tục nghiên cứu tín điều. Nghiên cứu Kinh thánh - ông mỉm cười - Đặc biệt là những trang cuối cùng.

- Sách Khải huyền? - cô gái hỏi.
- Chính xác. Sách Khải huyền là một ví dụ sâu sắc về *chân lý* chung của loài người. Cuốn sách cuối cùng trong Kinh thánh kể lại câu chuyện tương đồng giữa nhiều truyền thống khác nhau. Tất cả đều đề cập đến sự khai mở tri thức vĩ đại trong tương lai.

Ai đó lên tiếng:
- Nhưng sách Khải huyền không hề nhắc tới sự diệt vong của thế giới, cũng

đâu có đả động gì đến kẻ thù của Chúa, Armageddon hay trận chiến cuối cùng giữa thiện và ác?

Solomon bật cười.
- Ai ở đây đã từng nghiên cứu Hy Lạp?
Vài cánh tay giơ lên.

- Nghĩa đen của từ *apocalypse* là gì?
- Nó có nghĩa là, - một sinh viên phát biểu, nhưng ngừng ngay lại vẻ ngạc nhiên - *Apocalypse* nghĩa là "khai mở"… hoặc "tiết lộ".

Solomon gật đầu tán thành.
- Chính xác. Khải huyền theo nghĩa đen là một *sự tiết lộ.* Cuốn sách về sự tiết lộ trong Kinh thánh dự đoán quá trình khai mở chân lý vĩ đại và tri thức phi thường. Khải huyền không nói đến sự diệt vong của thế giới, mà là sự kết thúc của thế giới chúng ta đang *biết.* Lời tiên tri của Khải huyền là một trong những thông điệp tuyệt vời của Kinh thánh đã bị hiểu sai - Solomon bước ra phía trước sân khấu - Hãy tin tôi Khải huyền đang đến… và nó khác hẳn những điều người ta dạy cho các bạn bấy nay.

Trên cao, chuông bắt đầu ngân nga.

Tiếng vỗ tay dậy lên như sấm.

Chương 112

Đang chông chênh trong trạng thái nửa mê nửa tỉnh. Katherine Solomon bỗng giật nảy mình vì dư chấn của một tiếng nổ nhức óc đinh tai.

Lát sau, mùi khói thoảng đến.
Tai cô vẫn còn ong ong.

Có tiếng nói loáng thoáng. Ở phía xa. Tiếng gọi nhau. Tiếng bước chân. Bỗng đâu hô hấp của cô thông suốt. Mảnh vải nhét miệng đã được kéo ra.
- Cô an toàn rồi, - một giọng đàn ông thì thầm - Cứ nằm yên.

Anh ta không rút ngay cây kim ra khỏi tay Katherine như cô tưởng, thay vào đó lại lớn tiếng ra lệnh:
- Mang hộp cứu thương đến đây… tiếp ngay một túi truyền dịch vào cây kim… truyền luôn dung dịch Ringer nhé… đo huyết áp cho tôi.

Sau đó anh ta bắt đầu xem xét mạch đập, thân nhiệt, hô hấp… của Katherine, và hỏi:
- Cô Solomon, kẻ làm thế này với *cô*... hắn đi đâu rồi?
Katherinecố cất tiếng, nhưng không sao bật thành lời.

- Cô Solomon? - người nọ lặp lại - Hắn đi đâu rồi?
Katherine gắng mở to mắt, nhưng cảm thấy mình đang chết dần.
- Chúng tôi cần biết hắn đi *đâu,* - người nọ thúc giục.

Katherine thì thầm ba từ, dù biết là vô tác dụng.
- Ngọn… núi… thiêng.

Giám đốc Sato bước qua cánh cửa sắt nham nhở, theo lối dốc bằng gỗ đi xuống tầng hầm bí mật. Tới chân dốc bà gặp một đặc vụ.
- Thưa giám đốc, tôi nghĩ bà muốn xem thứ này.

Sato theo chân người đặc vụ vào căn phòng nhỏ nằm bên hành lang hẹp. Căn phòng sáng trưng và trống trải, chỉ có một đống quần áo trên sàn. Sato nhận ra chiếc áo khoác và đôi giày của Robert Langdon.

Đặc vụ trỏ một cái hòm lớn trông y như quan tài ở bức tường phía xa.

Cái quái gì thế không biết?

Sato tiến về phía cái hòm, nhận ra nó gắn với một đường ống nhựa trong suốt chạy xuyên qua tường. Rất thận trọng, bà bước lại gần.
Trên mặt hòm có lắp nắp trượt. Sato cúi xuống đẩy cái nắp sang bên, một ô cửa nhỏ lộ ra.
Bà giật mình nhảy lui.

Bên dưới lớp kính Plexiglas… lập lờ khuôn mặt vô hồn của giáo sư Robert Langdon.

***

Ánh sáng.
Đang lơ lửng trong khoảng không vô định, Langdon chợt thấy quanh mình ngập đầy ánh nắng chói chang. Những tia sáng nóng sực xé tan màn tối, xuyên thẳng vào tâm trí anh.
Ánh sáng tuôn chảy khắp mọi nơi.

Từ đám mây rạng rỡ trước mặt thình lình hiện ra một bóng dáng yêu kiều. Một dung nhan… lờ mờ và nhoà nhạt… đôi mắt đăm đăm nhìn anh qua khoảng trống giữa hai bên. ánh sáng lóe lên từng chùm quanh dung nhan ấy, Langdon băn khoăn tự hỏi, diện mạo của Chúa đây chăng.

Sato chăm chú ngó xuống hòm, ngẫm nghĩ không hiểu giáo sư Langdon có biết chuyện gì đang xảy ra không. E rằng khó. Bởi mục đích chính của công nghệ này là làm con người mất phương hướng mà.

Hòm tiết chế giác quan xuất hiện vào khoảng những năm 1950 và vẫn là cách giải thoát quen thuộc đối với những nhà thí nghiệm giàu có của Kỷ nguyên Mới. "Trôi nổi", như người ta thường gọi, đem lại một trải nghiệm mang tính tiên nghiệm, một dạng hỗ trợ thiền định giúp làm lắng hoạt động của não bằng cách loại bỏ tất cả những thông tin giác quan nạp vào, từ ánh sáng, âm thanh đến cảm giác, thậm chí là trọng lực. Ở loại hòm kiểu truyền thống, người ta sẽ nằm ngửa trong dung dịch hyperbuoyant saline, giữ mặt cao hơn mặt nước để còn thở.

Tuy nhiên, những năm gần đây, người ta đã đạt được bước tiến nhảy vọt về kỹ thuật chế tạo hòm tiết chế giác quan.

Nhờ perfluorocarbon oxy hoá.

Thường được biết đến với tên gọi *Thông hơi lỏng toàn diện* (TLV), công nghệ mới mẻ này có tính chất phản trực giác đến mức khó tin.
Chất lỏng thở được.

Thở trong chất lỏng là một thực tế được chứng minh từ năm 1966, khi Leland C. Clark thành công trong việc giữ cho một con chuột sống sót sau vài giờ bị dìm vào dung dịch *perfluorocarbon* oxy hoá.

Năm 1989, công nghệ TLV xuất hiện đầy ấn tượng trong bộ phim *Vực thẳm,* mặc dù rất ít khán giả nhận ra rằng họ đang chứng kiến một thành tựu khoa học thật sự.

Phương pháp *Thông hơi lỏng toàn diện* ra đời nhờ những cố gắng của y học hiện đại nhằm giúp trẻ sơ sinh thiếu tháng hô hấp bằng cách trả chúng về với môi trường tương tự tử cung. Phổi con người phải ở trong tử cung chín tháng, nên đã quen thuộc với môi trường chất lỏng. Trước đây, perfluorocarbon quá đặc khiến việc hô hấp khá chật vật, nhưng những đột phá hiện đại làm nó gần như giống hệt nước.

Ban giám đốc Khoa học Công nghệ của CIA - mà giới tình báo thường gọi là "những thầy phù thuỷ Langley" - đã tiến hành vô vàn thí nghiệm với perfluorocarbon oxy hoá để phát triển công nghệ cho quân đội Hoa Kỳ. Các nhóm lặn sâu của hải quân thấy rằng khi thở bằng chất lỏng oxy hoá thay cho heliox hoặc trimix thông thường thì họ có khả năng lặn ở độ sâu lớn hơn mà không gặp nguy cơ tai biến do áp suất. Tương tự, NASA và lực lượng không quân thừa nhận các phi công được trang bị thiết bị thở chất lỏng thay cho bình oxy truyền thống có thể trụ vững trước các lực G(100) tốt hơn bởi chất lỏng lan toả lực G qua các cơ quan nội tạng đồng đều hơn chất khí.

Sato cũng biết nhiều người tự lập "phòng siêu thí nghiệm" để dùng thử bể *Thông hơi lỏng toàn diện* mà họ gọi là "những cỗ máy thiền định". Cái hòm này có lẽ được lắp đặt cho mục đích nghiên cứu riêng của chủ nhân, song đám chốt khoá nặng nề khiến bà ngờ rằng nó còn phục vụ cho những ứng dụng đen tối khác… chẳng hạn cho thẩm vấn, một kỹ thuật mà CIA khá quen thuộc.

Nhấn nước là kỹ thuật thẩm vấn đầy tai tiếng, nhưng rất hiệu quả bởi nạn

nhân thật sự *tin rằng* mình đang chết đuối. Trong một vài hoạt động mật, người ta sử dụng loại bể tiết chế cảm giác tương tự thế này để tăng hiệu ứng lên nhiều cấp độ mới khủng khiếp hơn, khi bị dìm trong chất lỏng, nạn nhân có thể "chết đuối" theo đúng nghĩa đen. Cơn hoảng loạn đi kèm với cảm giác chết chóc khiến họ không nhận ra rằng chất lỏng mình đang hít thở sền sệt hơn nước. Khi chất lỏng tràn vào phổi, họ thường ngất đi vì sợ, và sau đó tỉnh lại trong trạng thái "bế quan".

Người ta còn trộn các chất gây tê, gây liệt, và ma tuý gây ảo giác vào chất lỏng oxy hoá ấm để khiến tù nhân có cảm giác hồn bất phụ thể. Mặc trí não phát lệnh cử động đi khắp cơ bắp, chân tay cũng không nhúc nhích được. Bản thân trạng thái "chết" đã đủ kinh hãi, nhưng trạng thái mất phương hướng bắt nguồn từ quá trình "tái sinh", cùng với sự hỗ trợ của ánh sáng mạnh, không khí lạnh, và tiếng ồn chói tai, mới thực sự gây thương tổn và đau đớn. Sau vài lần liên tục tái sinh và chết đuối, tù nhân sẽ hoảng loạn đến nỗi không rõ mình còn sống hay đã chết… và anh ta sẵn sàng cung khai mọi điều.

Sato toan đợi y tế đến để đưa Langdon ra, nhưng bà hiểu rằng không còn đủ thời gian nữa. *Phải tìm xem người đàn ông này đã biết những gì.*
- Tắt hết đèn đi, - bà ra lệnh - Và tìm cho tôi mấy cái chăn.

***

Mặt trời chói loà biến mất.
Gương mặt cũng biến mất.

Bóng tối trở lại, nhưng giờ Langdon nghe thấy tiếng thì thầm văng vẳng lọt qua khoảng không xa xôi hàng bao nhiêu năm ánh sáng.

Những giọng nói nghèn nghẹt… những từ ngữ rắc rối. Có cả những chấn động, cứ như thể thế giới sắp vỡ tung.

Rồi điều đó xảy ra thật: Rất đột ngột, vũ trụ bị xé toang làm đôi. Một vết nứt khổng lồ mở ra một vùng trống rỗng… tựa hồ không gian nứt ngay ở đường phân giới. Một màn sương xam xám tràn qua lỗ hổng, và Langdon nhìn thấy một cảnh tượng hãi hùng. Những bàn tay ở đâu vươn tới, tóm lấy anh, cố gắng lôi anh ra khỏi thế giới của mình.

- *Không!* Langdon chống cự thật lực, nhưng anh không có tay… không có nắm đấm. *Hay là anh có nhỉ?* Thình lình, anh cảm thấy cơ thể mình hiện ra trong tâm trí. Da thịt anh đã quay trở lại và đang bị mấy bàn tay mạnh mẽ kia tóm lấy lôi dậy. *Không, xin hãy làm ơn!*
Nhưng đã quá muộn.

Khi những bàn tay lôi tuột Langdon ra khỏi lỗ hổng. anh thấy ngực đau nhói, phổi như bị nhồi đầy cát. *Ngạt thở quá!* Bỗng dưng, anh thấy mình nằm ngửa trên một mặt phẳng cứng và lạnh chưa từng thấy. Ngực anh bị ấn xuống, liên tục, mạnh và đau. Anh đang mửa ra hơi nóng.
Tôi muốn quay trở lại!

Langdon có cảm giác mình là một đứa trẻ vừa sinh ra từ bụng mẹ.

Anh cứ co giật, ho khạc chất lỏng, ngực và cổ nhức buốt, nhức gớm ghê, họng thì bỏng rát. Người ta đang nói chuyện, cố giữ ở mức thì thầm, nhưng nghe vẫn đinh tai nhức óc. Langdon chưa nhìn rõ, chỉ thấy xung quanh toàn những hình thù câm lặng. Da anh tê dại như da chết. Ngực anh bị đè nặng hơn… sức ép. *Mình ngạt thở quá!*

Langdon khạc thêm một chút chất lỏng. Cơn buồn nôn trào lên, anh cố hít ngược lại. Không khí lạnh theo đó tràn đầy phổi, Langdon tưởng đâu mình là đứa trẻ sơ sinh đang hít lấy hơi thở đầu tiên. Thế giới này thật đau khổ. Anh chỉ muốn quay trở lại nơi anh vừa sinh ra.

Chẳng biết thời gian trôi qua lâu hay chóng, Langdon nhận thấy mình đang nằm nghiêng trên sàn nhà cứng, người quấn trong chăn và khăn bông. Một gương mặt quen thuộc đang nhìn xuống anh… nhưng không còn quầng sáng chói loà nào nữa. Những tiếng lầm rầm xa xăm như cầu kinh vẫn vơ vẩn trong tâm trí anh.
Verbum significatium… Verbum omnificum…

- Giáo sư Langdon, - ai đó thì thào - ông có biết mình đang ở đâu không?
Langdon yếu ớt gật đầu, và vẫn ho sù sụ.

Nhưng quan trọng là, anh bắt đầu thông suốt chuyện gì đã diễn ra tối nay.

<u>Chú thích:</u>
(100) Lực G của một vật là gia tốc của nó so với khi rơi tự do.

Chương 113

Quấn mình trong mớ chăn len. Langdon đứng trên đôi chân run run, chòng chọc nhìn cái bể chất lỏng mở toang. Cơ thể đã trở về với anh, mặc dù anh chẳng ước ao điều đó. Cổ họng và phổi anh bỏng rát. Thế giới nghiệt ngã và tàn bạo biết bao!

Sato vừa giải thích về loại bể tiết chế cảm giác, và nói thêm nếu bà không lôi anh ra ngoài thì anh sẽ chết đói hoặc thậm chí còn tệ hơn.

Langdon tin chắc Peter cũng đã nếm trải tình cảnh tương tự. *Peter đang ở quãng giữa,* lúc chập tối gã đàn ông xăm trổ có nói với anh như vậy *ông ấy đang ở luyện ngục… Hamistagan.* Nếu Peter phải trải qua vài lần tái sinh kiểu này thì Langdon không lấy gì làm ngạc nhiên khi ông tiết lộ cho kẻ bắt giữ mình mọi điều gã hỏi.

Sato ra hiệu cho Langdon đi cùng bà, và anh tuân theo, chậm rãi lê bước tới một sảnh hẹp, nằm sâu hơn trong cái hang ổ dị hợm chưa từng thấy này. Họ tiến vào một gian phòng vuông vức tràn ngập ánh đèn màu kỳ quái, giữa phòng kê một chiếc bàn đá. Trông thấy Katherine, mặc dù tình trạng của cô còn rất thê thảm, Langdon vẫn thở phào nhẹ nhõm.

Katherine nằm ngửa trên chiếc bàn đá, dưới sàn vương vãi toàn khăn bông đẫm máu. Một đặc vụ CIA đang giơ cao túi dịch với ống truyền nối vào tay Katherine.
Cô đang thổn thức.
- Katherine? - Langdon khó nhọc gọi.
Katherine ngoảnh đầu ra, vẻ ngơ ngác và bối rối.
- Robert đấy à? - Cô mở to mắt, thoạt tiên ngỡ ngàng và sau đó là phấn khởi
- Nhưng… em nhìn thấy anh chết đuối rồi mà!

Langdon tiến lại phía bàn đá.

Katherine cố nhấc mình ngồi lên, mặc kệ ống truyền dịch và vẻ bực bội của anh chàng đặc vụ. Langdon tới bên cái bàn, Katherine vươn người ra, vòng hai tay ôm cả Langdon lẫn tấm chăn quấn của anh và siết thật chặt.
- Ơn Chúa, - cô thì thầm, hôn lên má Langdon. Rồi cô lại hôn và siết chặt anh thêm lần nữa như không tin anh tồn tại thật - Em không hiểu… làm thế

nào…

Sato xen vào, giải thích về loại bể tiết chế cảm giác và perfluorocarbon oxy hoá, nhưng rõ ràng Katherine chẳng hề lắng nghe. Cô chỉ ôm Langdon thật chặt.
Rồi nhớ lại cảnh đoàn tụ hãi hùng với Peter, cô run run nói:
- Robert, anh Peter còn sống.

Cô miêu tả tình trạng sức khỏe của ông, chiếc xe lăn, con dao kỳ lạ, những lời ám chỉ một sự "hy sinh", và việc gã kia bỏ lại cô trong tình trạng chảy máu làm đồng hồ sống nhằm ép Peter phải hợp tác thật nhanh.
Langdon không đưa ra bình luận nào.

- Em có… biết họ đi… đâu không?
- Gã nói sẽ đưa anh Peter tới ngọn núi thiêng.
Langdon bứt ra và nhìn Katherine chằm chằm.
Mắt cô vẫn còn đẫm lệ.

- Gã nói đã giải mã được đồ hình dưới đáy kim tự tháp, và đáp án cho biết phải tới ngọn núi thiêng.
- Giáo sư, - Sato thúc giục - chi tiết đó có ý nghĩa gì với ông không?
Langdon lắc đầu.
- Không hề - song anh vẫn thấy le lói hy vọng - Nhưng nếu hắn có thông tin từ đáy kim tự tháp thì chúng ta cũng có thể có. *Mình chỉ cho gã cách giải* mà.

Sato lắc đầu.
- Kim tự tháp không còn ở đây nữa. Chúng tôi đã tìm. Hắn mang theo mình rồi.

Langdon im lặng, nhắm mắt và cố hồi tưởng bảng biểu tượng ở đế tháp. Cái bảng ấy là một trong những hình ảnh cuối cùng anh nhìn thấy trước khi chết đuối, song chấn thương có thể xoá bỏ ký ức nằm sâu trong trí não. May lắm anh chỉ nhớ được một phần đồ hình chứ không phải tất cả, nhưng có lẽ thế cũng đủ rồi chăng?

Anh quay sang Sato và nói nhanh:
- Tôi có thể nhớ ra, nhưng tôi cần bà tìm giúp một thứ trên Internet.
Sato rút chiếc Blackberry.

- Hãy tìm kiếm cụm "ô vuông Franklin bậc tám"!
Sato sửng sốt nhìn anh, nhưng vẫn nhập các từ vào mà không hỏi han thêm.

Vì mắt vẫn mờ, đến tận lúc này Langdon mới bắt đầu quan sát không gian lạ lùng quanh mình. Anh nhận ra chiếc bàn đá mà họ đang dựa vào có rất nhiều vết máu cũ, bức tường bên phải dán toàn văn bản, ảnh, hình vẽ, bản đồ và một mạng lưới các sợi dây kết nối chúng với nhau.
Chúa ơi!

Vẫn quấn chặt mình trong tấm chăn, Langdon tiến về phía tác phẩm cắt dán lạ mắt nọ. Đính trên tường là một tập hợp thông tin kỳ cục những trang văn bản cổ, từ ma thuật tới Kinh thánh Thiên Chúa giáo, hình vẽ các biểu tượng và dấu ấn, trang in các website, ảnh vệ tinh Washington D.C. kèm theo những chú thích và dấu chấm hỏi nguệch ngoạc. Trong đó có một danh sách từ ngữ dài thượt thuộc nhiều ngôn ngữ khác nhau. Anh nhận ra một vài từ là thánh ngữ của Hội Tam điểm, một số khác là các từ ngữ ma thuật cổ xưa, và cả các từ trong những câu thần chú hành lễ.
Phải chăng đó là những gì hắn đang tìm kiếm?
Một từ?
Đơn giản vậy thôi ư?

Lâu nay, lý do chủ yếu khiến Langdon nghi ngờ tính xác thực của Kim tự tháp Tam điểm chính là bởi ai cũng cho rằng nó tiết lộ vị trí của những Bí mật Cổ xưa. Tiết lộ này lại liên quan đến một căn hầm khổng lồ chứa hàng ngàn hàng vạn cuốn sách không hiểu sao vẫn tồn tại được trong khi các thư viện lưu giữ chúng ngày xưa đã tuyệt tích từ lâu. Câu chuyện nghe chừng phi lý. *Căn hầm nào* mà *lớn đến vậy? Lại nằm dưới lòng Thủ đô nước Mỹ nữa chư?* Tuy nhiên, nhớ đến bài giảng của Peter ở Phillips Exeter, kết hợp với danh sách từ ngữ huyền bí trên tường, Langdon chợt phát hiện một khả năng đáng chú ý khác.

Anh hoàn toàn *không* tin vào sức mạnh của các từ ngữ ma thuật… nhưng hiển nhiên là gã đàn ông xăm trổ kia rất tin. Langdon nhìn lướt các chú thích nguệch ngoạc, bản đồ, văn bản, bản in, cùng tất cả những sợi dây liên kết và giấy ghi nhớ.
- Thế là đủ có một chủ đề xuyên suốt ở đây.
Lạy Chúa, hắn đang tìm verbum significatium… *Từ Còn Thiếu.*

Langdon để cho suy nghĩ định hình, nhớ lại các phần bài giảng của Peter.

Từ Còn Thiếu chính là thứ hắn đang tìm kiếm, là thứ hắn tin rằng được chôn giấu tại Washington.

Sato đến bên cạnh anh.
- Ông cần thông tin này phải không? - Bà đưa chiếc Blackberry ra.

Langdon nhìn ma trận vuông mỗi chiều tám số trên màn hình.
- Chính xác - Anh vớ lấy một mẩu giấy - Tôi mượn cái bút.
Sato đưa cho anh cây bút trong túi bà.

- Xin hãy khẩn trương lên?

***

Dưới tầng hầm, trong văn phòng Ban giám đốc Khoa học và Công nghệ, Nola Kaye nghiên cứu lại bản tài liệu tự soạn được chuyên gia an ninh hệ thống Rick Parrish mang tới. *Giám đốc CIA làm quái gì với tệp tin về kim tự tháp cổ và những địa điểm ngầm nhỉ?* Cô vớ điện thoại và quay số.

Sato bắt máy ngay, giọng đầy căng thẳng.
- Nola, tôi vừa định gọi cho cô.
- Tôi có thông tin mới đây - Nola báo - Chưa biết thứ này có phù hợp không, nhưng tôi vừa phát hiện ra một tài…

- Gác lại đi, cho dù nó là gì, - Sato ngắt lời - Chúng ta không còn thời gian. Mục tiêu đã tẩu thoát, và tôi có đủ lý do tin rằng hắn sắp thực hiện lời đe doạ của mình.
Nola cảm thấy ớn lạnh.

- Tin tốt lành là chúng tôi biết chính xác hắn đi đâu - Sato hít một hơi thật sâu - Tin xấu là hắn mang theo một *máy tinh xách tay.*

Chương 114

Cách đó chưa đầy mười dặm, Mal'akh kéo tấm chăn phủ quanh người Peter Solomon và đẩy ông băng qua bãi đỗ xe ngập ánh trăng để vào vùng bóng tối của một toà nhà đồ sộ. Công trình này có ba mươi ba cây cột ở bên ngoài… mỗi cột cao đúng ba mươi ba *feet* Hiện giờ quanh đây hoàn toàn vắng lặng, không ai nhìn thấy họ quay trở lại cả. Mà có cũng chẳng sao. Ai lại bận tâm nhiều về một người đàn ông cao lớn, lịch thiệp mặc áo choàng dài màu đen đưa một người tàn tật hói đầu đi dạo vào buổi tối cơ chứ.

Tới lối cửa hậu, Mal'akh đẩy Peter lại gần bảng khoá điện tử. Peter nhìn bàn phím vẻ thách thức, rõ ràng không có ý định nhập mã.
Mal'akh cười:
- Ông tưởng ông đến đây để giúp tôi vào trong à? Tôi là một huynh đệ của ông cơ mà, sao ông quên nhanh thế? - Gã vươn tay và nhập mã truy cập được phát sau lễ nhập môn lên cấp độ 33.
Cánh cửa nặng nề bật mở.

Peter gầm gừ và bắt đầu vùng vẫy trên xe lăn.
- Peter, Peter, - Mal'akh thủ thỉ - Hãy nhớ đến Katherine. Hãy hợp tác và cô ấy sẽ sống. Ông có thể cứu được cô ấy. Tôi thề đấy.
Mal'akh đẩy nạn nhân của gã vào trong và khoá cửa lại sau lưng, tim đập rộn ràng vì hi vọng. Gã đưa Peter qua vài hành lang, tới một cầu thang máy và ấn nút. Cửa mở ra. Mal'akh giật lùi vào trong, kéo theo chiếc xe lăn. Gã vươn tay và ấn nút trên cùng, cố ý để Peter nhìn rõ hành động của mình, vẻ kinh sợ cùng cực thoáng hiện trên gương mặt đau đớn của người đàn ông.

- Suỵt - Mal'akh thì thào, nhẹ nhàng xoa cái đầu nhẵn thín của Peter trong khi cửa thang máy đóng lại - ông biết đấy… bí mật là chết như thế nào mà.

***

Mình không thể nhớ được tất cả các biểu tượng!

Langdon nhắm mắt lại, cố gắng hồi tưởng vị trí chính xác của từng biểu tượng ở đáy kim tự tháp, nhưng ngay cả trí nhớ thị giác của anh cũng chưa đạt được mức độ ấy. Anh ghi lại vài biểu tượng còn nhớ được sắp xếp chúng vào vị trí tương ứng theo chỉ dẫn của ma phương Franklin.

Tuy nhiên, anh vẫn chưa phát hiện điều gì có nghĩa.

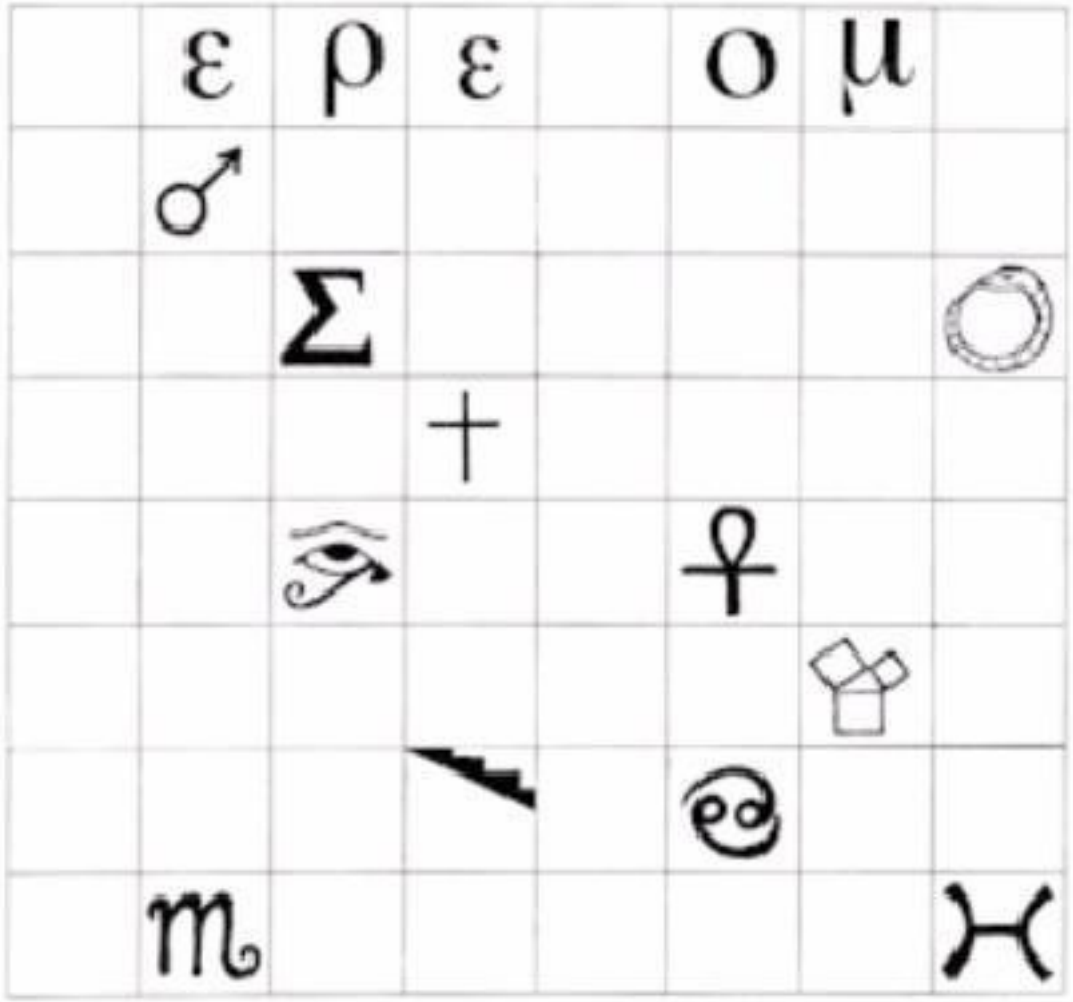

- Xem kìa! - Katherine hối thúc - Anh đang đi đúng đường rồi đấy.
Hàng đầu tiên đều là chữ cái Hy Lạp, suy ra các biểu tượng cùng loại được sắp xếp bên nhau!

Langdon cũng nhận ra quy tắc đó, nhưng anh không tìm được từ Hy Lạp nào phù hợp với cấu trúc chữ cái và ô trống này. *Mình cần ký tự đầu tiên.* Anh lại liếc nhìn ma phương, cố gắng nhớ ra chữ cái nằm ở vị trí số 1 gần góc bên trái phía dưới. *Nghĩ xem nào.* Anh nhắm mắt, thử hình dung đế kim tự tháp. *Hàng dưới cùng… cạnh góc bên trái… chữ gì ở đó nhỉ?* Nhất thời, Langdon quay trở lại cái hòm, hoảng loạn ghê gớm, đăm đăm nhìn phần đáy kim tự tháp qua ô kính Plexiglas.

Đột nhiên, anh nhìn ra. Anh mở mắt, thở dốc.
- Chữ cái đầu tiên là H.

Langdon quay lại đồ hình và viết chữ cái đầu tiên. Từ ngữ vẫn chưa hoàn

chỉnh, nhưng anh đã thấy đủ. Anh chợt nhận ra đó là từ gì.
Ήερεδομ

Tim đập thình thịch, Langdon gõ một lệnh tìm kiếm mới vào chiếc Blackberry. Anh nhập từ tiếng Anh tương đương của từ Hy Lạp nổi tiếng kia. Kết quả đầu tiên là một mục từ bách khoa toàn thư. Anh đọc và biết rằng chính là thứ mình đang tìm.

**HEREDOM dt. Một từ quan trọng trong
Hội Tam điểm "cấp cao" xuất hiện trong sách
nghi lễ của tổ chức Thập tự Hoa hồng Pháp
để chỉ một ngọn núi huyền thoại ở Scotland,
nơi đặt cơ sở Tăng hội đầu tiên. Heredom
được dịch từ Ήερεδομ trong tiếng Hy Lạp,
nguyên gốc là Hieros-domos, nghĩa là Thánh điện**.

- Đúng rồi! - Langdon sửng sốt kêu lên - Đó chính là nơi họ đến.
Sato đang đọc nội dung qua vai anh, nghe vậy liền lộ vẻ ngơ ngác.
- Đến ngọn núi huyền thoại ở Scotland à?
Langdon lắc đầu.

- Không, tới một toà nhà ở ngay Washington, có tên gọi mã hoá là Heredom.

Chương 115

Thường được các huynh đệ biết đến bằng tên gọi Heredom, Thánh điện Hội Tam điểm luôn là chiếc vương miện của chi phái Scottish Rite ở Hoa Kỳ. Với phần mái hình kim tự tháp dốc tuột, toà nhà này được đặt theo tên một ngọn núi tưởng tượng ở Scotland. Tuy nhiên, Mal'akh biết rằng kho báu cất giấu tại đây hoàn toàn không phải chuyện tưởng tượng.
Chính là nơi này, gã biết như vậy. *Kim tự tháp Tam điểm đã chỉ đường.*

Khi chiếc thang máy cũ kỹ từ từ leo tới tầng ba, Mal'akh rút ra một mảnh giấy, trên đó vẽ đồ hình biểu tượng gã vừa sắp xếp lại nhờ sử dụng Ma phương Franklin. Tất cả các chữ cái Hy Lạp được chuyển lên hàng đầu tiên… cùng với một ký hiệu đơn giản.

Bức thông điệp rõ ràng tới mức không thể rõ ràng hơn được.
Ngay bên dưới Thánh điện.
Heredomâ
Từ Còn Thiếu ở đâu đó… quanh đấy.

Mặc dù Mal'akh chưa biết cụ thể làm cách nào xác định được nó, nhưng gã tự tin rằng câu trả lời nằm trong các biểu tượng còn lại của đồ hình. Thật tiện lợi là chính Peter Solomon sẽ có mặt hỗ trợ khi gã phá giải những bí mật của Kim tự tháp Tam điểm cũng như của toà nhà này. Không một ai thích hợp hơn ông. *Đích thân Đại Huynh trưởng.*

Peter tiếp tục vùng vẫy trên xe lăn, âm thanh tắc nghẹn bật ra qua nắm giẻ nhét trong miệng.
- Tôi biết ông lo lắng cho Katherine, - Mal'akh vỗ về - Nhưng cũng gần kết thúc rồi.
Với gã, dường như hồi kết đến thật đột ngột. Sau bao nhiêu năm đau đớn lên

kế hoạch, chờ đợi và tìm kiếm… giờ đây thời khắc ấy đã đến.
Thang máy chạy chậm dần, Mal'akh cảm thấy vô cùng phấn khích.

Khoang thang máy giật mạnh và dừng lại.

Cánh cửa bằng đồng trượt mở, Mal'akh nhìn ra gian buồng rộng thênh thang trước mắt. Căn phòng hình vuông, rộng rãi, trang trí đầy những biểu tượng và ngập trong ánh trăng chiếu xuống qua mắt vòm ở đỉnh trần nhà cao vút phía trên.
Ta đã trở lại điểm xuất phát! Mal'akh nghĩ.

Phòng Thánh lễ chính là nơi Peter Solomon và các huynh đệ của ông dại dột kết nạp Mal'akh vào hàng ngũ của họ. Giờ đây, bí mật tối thượng của Hội Tam điểm, bí mật mà hầu hết các huynh đệ đều không tin là tồn tại, sắp vỡ lở hết rồi.

***

- Hắn sẽ không tìm thấy gì đâu - Langdon nói trên đường theo Sato và những người khác ngược lên lối dốc bằng gỗ để ra khỏi gian hầm. Anh vẫn thấy mất phương hướng, bước đi còn loạng choạng - Không có *Từ ngữ thật* sự đâu. Nó chỉ là một ẩn dụ, một *biểu tượng* của những Bí mật cổ xưa.

Katherine theo sau, hai đặc vụ đỡ cô leo lên dốc.

Cả nhóm thận trọng bước qua tàn tích của cánh cửa thép, qua bức tranh xoay tròn và tiến vào phòng khách. Langdon giải thích với Sato rằng Từ Còn Thiếu là một trong những biểu tượng lâu đời nhất của Hội Tam điểm, chỉ có một từ thôi, viết bằng thứ ngôn ngữ bí hiểm tới mức ngày nay không ai dịch nổi nữa. Từ ngữ ấy, cũng như chính các Bí mật, hứa hẹn tiết lộ sức mạnh tiềm ẩn bên trong cho những người đã được khai sáng đủ để giải mã nó.

- Người ta nói rằng, - Langdon kết luận - ai sở hữu và *hiểu* được Từ Còn Thiếu… thì những Bí mật cổ xưa sẽ trở nên sáng tỏ với người đó.
Sato liếc mắt lại.
- Ông cho rằng gã này đang tìm kiếm một *từ ngữ à?*
Langdon phải thừa nhận rằng giả thuyết nghe chừng phi lý nếu xét ở giá trị bề mặt, nhưng nó lại giải đáp được rất nhiều câu hỏi.

- Tôi không phải là một chuyên gia về ma thuật nghi lễ - anh đáp - nhưng theo mớ tài liệu trên các bức tường ở tầng hầm nhà hắn… tôi có thể nói rằng hắn đang hy vọng tìm ra Từ Còn Thiếu và vẽ nó lên cơ thể mình.
Sato dẫn cả nhóm về phía phòng ăn. Bên ngoài, chiếc trực thăng đang khởi động, cánh quạt phành phạch càng lúc càng to.

Langdon vẫn lẩm bẩm.
- Nếu gã này thực sự tin rằng hắn sắp mở khoá sức mạnh của những Bí mật cổ xưa thì trong tư duy của hắn, không biểu tượng nào hiệu nghiệm hơn Từ Còn Thiếu. Chắc hắn nghĩ tìm ra nó và vẽ nó lên vị trí thiêng liêng như đỉnh đầu thì coi như hắn đã được trang điểm hoàn hảo và về mặt nghi thức, đã sẵn sàng… - Anh ngừng lại, nhìn Katherine. Cô đang tái nhợt trước ý nghĩ về số phận trứng treo đầu đẳng của Peter.

- Nhưng… anh Robert, - cô yếu ớt nói, giọng phập phù trong tiếng ầm ầm của cánh quạt trực thăng - Đây là tin tốt phải không? Nếu hắn muốn vẽ Từ Còn Thiếu lên đỉnh đầu trước khi hắn hy sinh Peter thì chúng ta vẫn còn thời gian. Hắn phải tìm thấy Từ ấy rồi mới giết Peter. Nên nếu không có Từ ấy…

Các đặc vụ đỡ Katherine ngồi xuống ghế. Langdon gắng tỏ vẻ hy vọng.
- Tiếc thay, Peter vẫn tưởng em đang chảy máu đến chết. Ông ấy cho rằng cách duy nhất để cứu em là hợp tác với gã điên… giúp hắn tìm Từ Còn Thiếu.
- Vậy thì sao? - Katherine bướng bỉnh - Nếu Từ Còn Thiếu không tồn tại…

- Katherine, - Langdon nhìn sâu vào mắt cô - Nếu *anh* tin rằng em đang chết dần, và nếu ai đó hứa với anh rằng anh có thể cứu em bằng cách tìm ra Từ Còn Thiếu, thì anh sẽ tìm cho hắn một từ, *bất kỳ* từ gì, rồi sau đó cầu Chúa để hắn giữ lời hứa.

***

- Giám đốc Sato? - một đặc vụ hét to từ phòng bên - Bà nên xem thứ này!
Sato vội vã ra khỏi phòng ăn. Một đặc vụ đang đi từ phía cầu thang phòng ngủ xuống, mang theo một bộ tóc giả màu vàng. *Cái quái gì thế?*
- Tóc người, - anh ta nói, trao nó cho Sato - Tìm thấy trong phòng thay quần áo. Xin hãy nhìn kỹ vào.

Bộ tóc giả màu vàng nặng hơn Sato nghĩ. Phần chỏm dường như được tạo

hình bằng một thứ keo đặc. Lạ là mặt bên dưới của bộ tóc có một sợi dây thò ra.
- Loại pin keo gắn vào lớp da đầu - đặc vụ giải thích - để chạy một máy quay sợi quang bé bằng đầu tăm giấu trong tóc.

- Sao cơ? - Sato sờ khắp bộ tóc, cuối cùng tìm thấy ống kính máy quay nhỏ xíu giấu kín lẩn trong phần tóc ngang trán - Đây là máy quay à?
- Máy quay *video,* - đặc vụ nói - Lưu trữ các đoạn phim bằng cái thẻ bán dẫn nhỏ xíu này - Anh ta chỉ vào một mẩu silicon cỡ bằng con tem dính chặt vào lớp da đầu - Có lẽ kích hoạt bằng cử động.

Lạy Chúa, Sato nghĩ thầm. *Hoá ra đây là cách hăn thực hiện việc đó!* Loại máy quay bí mật kiểu "bông hoa trên ve áo" này đóng vai trò then chốt trong cuộc khủng hoảng mà giám đốc OS phải đối mặt tối nay. Bà đăm đăm nhìn nó hồi lâu và trao lại cho người đặc vụ.

- Tiếp tục lục soát căn nhà - bà ra lệnh - Hễ tìm được thông tin gì về gã này thì báo cho tôi ngay. Máy tính xách tay của gã đã biến mất, và tôi muốn biết trong khi di chuyển gã định kết nối nó với thế giới bên ngoài ra sao. Hãy lục soát phòng làm việc xem có cẩm nang hướng dẫn, dây cáp hay bất kỳ thứ gì cung cấp manh mối về phần cứng của hắn không.
- Vâng, thưa bà - Anh chàng đặc vụ vội vã đi ra.

Thời gian đang cạn dần. Sato nghe rõ cánh quạt trực thăng quay ầm ầm ở tốc độ cao nhất. Bà vội vã trở lại phòng ăn, Simkins vừa dẫn Warren Bellamy từ máy bay vào và hỏi thêm thông tin về toà nhà mà họ tin là đích đến của đối tượng.
Thánh điện Hội Tam điểm.

- Cửa trước bị khoá trái - Bellamy nói, vẫn co ro trong tấm chăn và run lẩy bẩy từ lúc ở ngoài Quảng trường Franklin - Cửa sau toà nhà là lối duy nhất để các anh lọt vào. Nó có khoá điện tử, chỉ các huynh đệ biết mã PIN mới đi qua được.
- PIN là bao nhiêu? - Simkins hỏi, tay ghi chép luôn.

Bellamy ngồi xuống, trông yếu đến nỗi không đứng nổi. Ông đọc mã truy nhập của mình, hai hàm răng va vào nhau lập cập, và nói thêm:
- Địa chỉ là 1733 Phố 16. Nếu cần lái thẳng đến tận nơi và tìm chỗ đỗ thì ở sau toà nhà ấy. Phải khôn khéo một chút mới tìm được, nhưng…

- Tôi biết chính xác vị trí - Langdon lên tiếng - Tôi sẽ chỉ chỗ khi chúng ta tới đó.
Simkins lắc đầu.
- Ông không đi được, giáo sư ạ. Đây là một vụ quân sự…

- Thế quái nào mà tôi không đi được? - Langdon vặc lại - Peter đang ở đó. Toà nhà lại là một mê cung. Không có người dẫn đường, các vị sẽ mất đến mười phút để tìm được lối lên Phòng Thánh lễ!

- Anh ấy nói đúng đấy - Bellamy xác nhận - Thánh điện là một mê cung. Có thang máy, nhưng nó cũ và rất ồn, lại mở thẳng vào Phòng Thánh lễ. Nếu các vị định tiếp cận một cách lặng lẽ, thì nên dùng thang bộ.

- Các vị sẽ không tìm được lối đi đâu, - Langdon cảnh báo - Từ cửa hậu, các vị còn phải qua Sảnh Biểu chương, Sảnh Nghi thức, chiếu nghỉ giữa, Cửa chính, Cầu thang lớn…

- Được rồi, - Sato lên tiếng - ông Langdon sẽ đi cùng.

Chương 116

Năng lượng đang tăng lên.

Trên đường đẩy Peter về phía bàn thờ, Mal'akh cảm thấy năng lượng rộn ràng trong gã, lúc trào lên lúc dịu xuống. *Khi rời khỏi toà nhà này ta sẽ hùng mạnh hơn hẳn lúc ta bước vào.* Giờ chỉ còn một việc là định vị thành tố cuối cùng thôi.
- *Verbum significatium,* - gã thì thầm tự nhủ - *Verbum omnificum.*

Mal'akh dừng chiếc xe lăn của Peter bên cạnh bàn thờ rồi bước vòng lên, mở cái túi nặng trịch đang đặt trên đùi ông. Gã thò tay vào trong, nhấc kim tự tháp đá ra và giơ nó lên phía ánh trăng, ngay trước mắt Peter, cho ông thấy rõ đồ hình biểu tượng khắc ở phần đáy.
- Suốt bao nhiêu năm, - gã chế nhạo - các người chẳng biết kim tự tháp giữ bí mật của nó như thế nào.

Mal'akh cẩn thận đặt kim tự tháp lên góc bàn thờ và quay lại chỗ cái túi - Và lá bùa này - gã vừa nói vừa lôi chóp vàng ra - quả thực lập lại trật tự từ hỗn loạn, đúng như lời hứa hẹn.
Gã cẩn thận đặt cái chóp lên chốc kim tự tháp đá, sau đó bước lùi lại để Peter nhìn cho rõ:
- Xem nào, biểu hình của ông đã hoàn tất.

Mặt Peter méo xệch, ông cố gắng nói nhưng không thành tiếng.
- Tốt lắm. Tôi nhận ra ông có điều muốn bộc bạch - Mal'akh giật mạnh búi giẻ.
Peter Solomon ho sặc sụa và mất vài giây thở hổn hển rồi mới cất tiếng được.
- Katherine…

- Thời gian của Katherine rất ít. Nếu ông muốn cứu cô ta, tôi khuyên ông thực hiện đúng điều tôi yêu cầu.
Bản thân Mal'akh cho rằng Katherine đã chết, nếu không thì cũng gần chết, nhưng chẳng có gì khác biệt. Cô còn may mắn là đã sống đủ lâu để nói lời tạm biệt với anh trai mình.

- Xin anh. - Peter nài nỉ, giọng ông run rẩy - Hãy gọi cấp cứu đến giúp cô

ấy…
- Tôi sẽ làm như thế. Nhưng trước tiên ông phải cho tôi biết cách tiếp cận cầu thang bí mật.
Nét mặt Peter lộ rõ vẻ ngơ ngác.
- Sao cơ?

- Cầu thang. Truyền thuyết Tam điểm kể về một cầu thang dẫn đến vị trí bí mật chôn giấu Từ Còn Thiếu, cầu thang ấy ăn sâu xuống lòng đất hàng trăm thước.
Peter tỏ ra hoảng sợ.
- Ông biết truyền thuyết đó mà, - Mal'akh chế giễu - Một cầu thang bí mật ẩn dưới một tảng đá.

Gã trỏ bàn thờ trung tâm, bàn thờ này tạc từ đá hoa cương nguyên khối có khắc đòng chữ Do Thái mạ vàng: **CHÚA PHÁN LỄ "PHẢI CÓ ÁNH SÁNG" VÀ THẾ LÀ CÓ ÁNH SÁNG**.
- Nhất định là ở đây. Lối vào cầu thang chắc chắn được giấu ở một trong những tầng nhà phía dưới chúng ta.
- Làm gì có cầu thang bí mật trong toà nhà này! - Peter kêu lên.

Mal'akh mỉm cười kiên nhẫn và trỏ lên trên.
- Toà nhà giống một kim tự tháp - Gã chỉ nóc vòm có bốn cạnh vuốt nhọn lên tới chỗ mắt vuông chính giữa.
- Phải, Thánh điện là một kim tự tháp, nhưng cái gì…
- Peter, tôi có cả đêm đấy - Mal'akh vuốt lại tấm áo choàng lụa trắng tinh phủ ngoài cơ thể hoàn hảo của gã - Nhưng Katherine thì *không* đâu. Nếu muốn cô ta sống, ông hãy nói cho tôi biết cách tiếp cận cầu thang.

- Tôi đã bảo anh rồi - Peter tuyên bố - không có cầu thang bí mật nào trong toà nhà này.
- Không ư? - Mal'akh bình tĩnh lôi ra tờ giấy với đồ hình biểu tượng đã sắp xếp lại - Đấy là bức thông điệp cuối cùng của Kim tự tháp Tam điểm. Bạn của ông, Robert Langdon, đã giúp tôi giải mã nó.
Mal'akh giơ tờ giấy lên trước mặt Peter. Đại Huynh trưởng hít mạnh khi nhìn thấy nó. Không chỉ là 64 biểu tượng được sắp xếp lại thành từng nhóm có ý nghĩa rõ ràng… mà một *hình ảnh* thực sự đã nổi hẳn lên trên cả đống hỗn độn.

Bức hình một cầu thang… nằm dưới một kim tự tháp.

***

Peter Solomon trân trối nhìn đồ hình biểu tượng mà không tin vào mắt mình. Kim tự tháp Tam điểm đã giữ kín bí mật hàng bao thế hệ và giờ đây, đột nhiên nó bị tiết lộ. Cảm giác lạnh buốt về một điềm gở gợn lên trong bụng ông.
Mật mã cuối của của kim tự tháp.

Thoạt nhìn, Peter chưa nắm bắt được ý nghĩa đích thực của những biểu tượng này, nhưng ông mau chóng hiểu ra tại sao gã đàn ông xăm trổ kia tin vào những điều gã tin.

Hắn tưởng có một cầu thang bí mật bên dưới kim tự thápHeredom.
Hắn đã hiểu sai các biểu tượng.

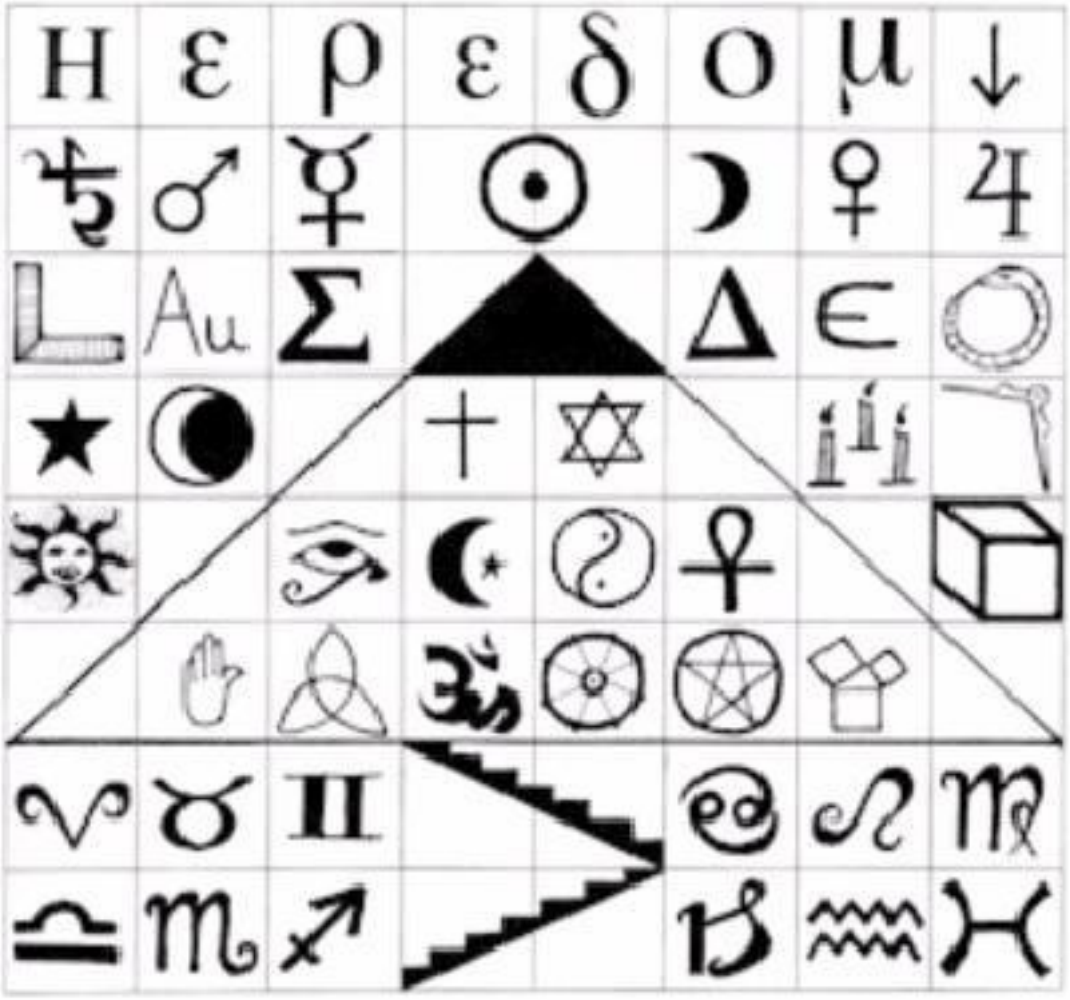

- Nó ở đâu? - Mal'akh hỏi - Chỉ cho tôi biết cách tìm ra cầu thang, và tôi sẽ cứu Katherine.

Ước gì ta có thể làm được điều đó, Peter nghĩ. *Nhưng cầu thang không có thật.* Truyền thuyết về cầu thang hoàn toàn là tượng trưng, là một phần của những phúng dụ trong Hội Tam điểm. Cầu thang Xoáy, như tên thường gọi, xuất hiện trên các bảng minh hoạ ở cấp độ 2. Nó đại diện cho sự thăng tiến về mặt tri thức, giúp con người vươn tới Chân lý Thiêng liêng. Tương tự chiếc thang của Jacob, cầu thang Xoáy là một biểu tượng về con đường lên thiên đàng, về hành trình đưa con người đến với Chúa, về sự liên kết giữa trần thế và tâm linh. Các bậc cấp của nó biểu hiện cho nhiều đức tính của trí tuệ.

Lẽ ra hắn phải hiểu điều đó, Peter nghĩ. *Hắn đã trải qua đủ các lễ nhập môn.*

Tất cả các huynh đệ nhập môn của Hội Tam điểm đều biết đến cầu thang biểu tượng mà mình sẽ leo lên, giúp mình "tham gia vào những bí mật của khoa học nhân văn". Hội Tam điểm, cũng như Lý trí học và những Bí mật cổ xưa, sùng kính tiềm năng chưa khai phá của trí tuệ con người, và nhiều biểu tượng của Hội Tam điểm có liên quan đến sinh lý học người.

Trí tuệ giống như chóp vàng toa lạc trên đỉnh cơ thể. Đó là Hòn đá Triết học. Qua cầu thang cột sống, năng lượng tràn lên hoặc chạy xuống, luân chuyển, liên kết trí tuệ thần thánh với cơ thể phàm tục.

Peter biết không phải ngẫu nhiên mà cột sống lại cấu thành từ đúng *ba mươi ba* đốt xương. *Ba mươi ba là số cấp độ của Hội Tam điểm.* Nền móng của cột sống, hay *xương cùng,* theo nghĩa đen là "chiếc xương thiêng". *Trên thực tế, cơ thể là một thánh điện.* Khoa học con người mà Hội Tam điểm tôn sùng là sự hiểu biết cổ xưa về cách sử dụng thánh điện ấy cho mục đích cao quý và hùng mạnh nhất của nó.

Tiếc thay, giải thích chân lý cho gã này cũng chẳng giúp được Katherine. Peter ngó đồ hình biểu tượng và thở dài cam chịu.
- Anh nói đúng - ông nói dối - Quả thực có một cầu thang bí mật nằm bên dưới toà nhà này. Hễ anh gọi người đến giúp Katherine, tôi sẽ dẫn anh tới đó.
Gã đàn ông xăm trổ chằm chằm nhìn ông.

Solomon trừng mắt nhìn lại, vẻ thách thức.
- Hoặc là cứu em gái tôi và tìm ra chân lý… hoặc là giết cả hai chúng tôi và

không bao giờ biết gì hết.
Gã đàn ông lặng lẽ buông tờ giấy xuống và lắc đầu.
- Tôi không hài lòng với ông, Peter. Ông trượt bài kiểm tra của mình rồi. Ông vẫn tưởng tôi là thằng ngốc. Ông thực sự tin rằng tôi không hiểu những gì tôi đang tìm kiếm? Ông nghĩ rằng tôi chưa nắm được tiềm năng đích thực của tôi ư?

Nói xong, gã quay lưng lại và cởi tung áo choàng. Khi mảnh lụa trắng chấp chới đáp xuống nền, lần đầu tiên Peter nhìn thấy hình xăm dài chạy ngược theo sống lưng gã đàn ông.
Chúa ơi…

Từ chiếc khố trắng của gã chạy ngược lên là một cái cầu thang xoáy rất đẹp tiến đến giữa phần lưng cơ bắp. Mỗi bậc thang được đặt đúng vào một đốt sống. Peter không thốt nên lời, cứ để mắt mình lướt dọc theo cầu thang ấy, lướt tới tận cuống sọ của gã kia.
Ông chỉ biết trợn mắt nhìn.

Gã đàn ông xăm trổ ngửa cái đầu nhẵn thín ra sau, phô vòng da còn nguyên trên đỉnh. Viền quanh vòng da trơn đó là một con rắn cuộn tròn, trong tư thế tự cắn đuôi mình.

Rất chậm rãi, gã đàn ông nâng thẳng đầu dậy và xoay người lại đối mặt với Peter. Hình con phượng hoàng hai đầu trên ngực gã chòng chọc nhìn ông bằng cặp mắt chết.
- Tôi đang tìm Từ Còn Thiếu, - gã nói - ông sẽ giúp tôi chứ… hay muốn cả hai anh em đều mất mạng?
Ông biết cách tìm nó, Mal'akh nghĩ. *Ông biết mà ông không nói cho tôi.*

Peter Solomon đã tiết lộ nhiều điều trong cuộc thẩm vấn mà có lẽ giờ ông cũng chẳng nhớ nổi. Cứ liên tục bị nhốt vào cái hòm tiết chế cảm xúc kia rồi lại bị lôi ra, ông rơi vào trạng thái mê sảng và thành thử phục tùng hoàn toàn. Thật kỳ lạ, mọi điều ông bộc bạch đều phù hợp với truyền thuyết về Từ Còn Thiếu.

Từ Còn Thiếu không phải là một ẩn dụ… nó có thật. Từ ấy được viết bằng một ngôn ngữ lâu đời và được giấu kín đã nhiều năm rồi.
Ai thấu hiểu ý nghĩa thực sự của nó sẽ có cơ may tiếp thụ một bản lĩnh cao thâm. Từ ấy vẫn được giấu kín cho tới ngày nay… Kim tự tháp Tam điểm có

thể tiết lộ nó.

- Peter, - Mal'akh soi mói nhìn từ nhân của mình - khi trông thấy đồ hình biểu tượng này. Ông đã phát hiện được điều gì đó. Ông đã khám phá ra rồi. Đồ hình *có ý nghĩa* với ông. Hãy cho tôi biết.
- Trừ phi khi anh tìm người đến giúp Katherine, tôi sẽ không nói gì hết!

Mal'akh mỉm cười.
- Lúc này đây, khả năng mất em gái chưa phải là mối lo cuối cùng của ông đâu. Tin tôi đi? - Không nói thêm một lời, gã quay lại chỗ cái túi của Langdon, lục lấy đồ đạc mà gã gói ghém lúc ở hầm nhà ra.

Sau đó, gã sắp xếp chúng lên bàn thờ hiến tế.

Một tấm lụa gấp gọn. Trắng tinh.
Một lư hương bạc. Cùng với nhựa thơm Ai Cập.
Một ống máu của Peter. Trộn với tro.
Một chiếc lông quạ đen. Cây bút thiêng của gã.

Con dao hiến sinh. Được rèn bằng thép lấy từ một khối thiên thạch trong sa mạc Canaan.
- Mày tưởng tao sợ chết ư? - Peter gào, giọng run lên vì đau khổ - Nếu Katherine chết, tao chẳng còn gì hết. Mày đã sát hại cả gia đình tao. Mày đã cướp đoạt mọi thứ của tao.

- Không phải *mọi thứ* - Mal'akh phủ nhận - Chưa đâu.
Gã tiếp tục lục túi lấy máy tính xách tay, bật lên và nhìn nạn nhân của mình.

- Tôi sợ rằng ông chưa ý thức được bản chất đích thực của tình thế khó khăn của chính ông đâu.

Chương 117

Chiếc trực thăng CIA nhấc mình lên khỏi bãi cỏ, chao mạnh và tăng tốc thật nhanh. Langdon cảm thấy dạ dày như rơi ra, anh không ngờ trực thăng lại lao nhanh đến thế. Katherine ở lại để hồi sức, cùng với Bellamy, trong khi đó một đặc vụ CIA lùng sục toàn bộ khu nhà và đợi nhóm hỗ trợ đến.

Trước lúc Langdon đi, Katherine đã hôn lên má anh và thì thào:
- Bảo trọng nhé. Robert!
Cuối cùng máy bay cũng lấy được trạng thái thăng bằng và bắt đầu lao vù vù về phía Thánh điện Hội Tam điểm. Langdon phải bám thật chặt để giữ mạng sống. Ngồi bên cạnh anh, Sato nhoài người lên phía phi công.

- Tới Bùng binh Dupont! - bà hét to đến mức át cả tiếng máy bay đinh tai nhức óc - Chúng ta sẽ hạ cánh ở đó!
Giật mình, Langdon quay sang hỏi:
- Dupont hả? Chỗ đó cách Thánh điện đến vài *dãy nhà* đấy! Chúng ta có thể đáp xuống bãi đỗ xe của Thánh điện mà.

Sato lắc đầu.
- Cần *lặng lẽ* thâm nhập toà nhà. Nếu mục tiêu nghe thấy chúng ta đến…
- Làm gì có thời gian - Langdon tranh luận - Thằng điên đang định giết Peter. Biết đâu tiếng trực thăng sẽ khiến hắn sợ và dừng tay.

Sato trợn trạo nhìn anh bằng đôi mắt lạnh lùng.
- Tôi đã bảo sự an toàn của Peter Solomon *không phải* là mục đích chính của tôi. Tôi tin rằng tôi đã nói đủ rõ.
Langdon không còn lòng dạ nào để tiếp nhận một bài giảng về an ninh quốc gia nữa:
- Này nhé, *tôi là* người duy nhất ở đây biết đường trong toà nhà…

- Cẩn thận đấy, Giáo sư, - giám đốc OS cảnh cáo - ông đến đây với tư cách thành viên trong đội của tôi, và ông *phải* hợp tác hoàn toàn - Ngừng lại một lát, bà nói thêm - Có lẽ hay hơn cả là tôi nên cho ông biết luôn mức độ nghiêm trọng của vụ việc tối nay.
Sato luồn tay xuống ghế, lôi ra chiếc cặp vỏ titan sáng bóng và mở nắp, để lộ một chiếc máy tính trông phức tạp dị thường. Khi bà bật nó lên, biểu tượng CIA xuất hiện cùng với khẩu lệnh truy cập.

Sato vừa đăng nhập vừa hỏi:
- Giáo sư có nhớ bộ tóc giả màu vàng chúng ta tìm thấy trong nhà gã kia không? Ở trong đó gắn một máy quay sợi quang cực nhỏ… giấu dưới lớp tóc trước trán.
- Một máy quay bí mật à? Tôi không hiểu.

Trông Sato thật dữ tợn.
- Ông sẽ hiểu thôi - Bà khởi động một tệp tin trên máy tính.

XIN CHỜ MỘT LÁT…
ĐANG GIẢI MÃ TỆP TIN…

Một cửa sổ video nhảy ra, choán hết màn hình. Sato nhấc chiếc cặp đặt lên đùi Langdon để anh xem được chính diện.
Một hình ảnh bất thường xuất hiện trên màn hình.
Langdon giật nảy mình vì sửng sốt. *Lẽ nào?*

Đoạn video tăm tối và âm u, quay cảnh một người bị bịt mắt. Anh ta mặc trang phục của một kẻ dị giáo thời Trung cổ bị dẫn lên giá treo cổ thòng lọng quấn quanh cổ, ống quần bên trái xắn lên đến đầu gối, ống tay áo bên phải vén lên đến khuỷu, và chiếc áo sơ mi để hở phơi ra bộ ngực trần.

Langdon trợn mắt nhìn, không tin nổi. Anh đã đọc rất nhiều về các nghi thức của Hội Tam điểm nên nhận ra ngay cảnh tượng đang xem.
Một huynh đệ nhập môn của Hội Tam điểm… chuẩn bị bước vào cấp độ thứ nhất.

Người đàn ông này rất cao, cơ bắp cuồn cuộn, có mái tóc giả màu vàng quen thuộc và nước da rám nắng. Langdon nhận ra đặc điểm của gã ngay lập tức. Những hình xăm rõ ràng đã được che giấu dưới lớp hoá trang màu đồng hun kia. Gã đang đứng trước một tấm gương lớn, ghi hình phản chiếu của chính mình qua chiếc máy quay giấu kín trong bộ tóc giả.
Nhưng… tại sao chứ?
Màn hình chuyển sang màu đen.

Đoạn phim mới xuất hiện. Một căn phòng nhỏ hình chữ nhật, thắp sáng lờ mờ. Sàn nhà lát gạch đen trắng như bàn cờ trông rất ấn tượng.

Một bàn thờ thấp bằng gỗ, xung quanh ba phía là những cây cột, đỉnh cột gắn nhiều ngọn nến đang cháy bập bùng.
Langdon chợt cảm thấy e *sợ.*
Lạy Chúa!

Ghi hình một cách tuỳ tiện theo dạng video gia đình nghiệp dư, lúc này chiếc máy quay lia quanh toàn bộ căn phòng, cho thấy một nhóm người đang quan sát kẻ mới nhập môn. Những người ấy đều mặc y phục hành lễ của Hội Tam điểm. Trong bóng tối, Langdon không thể nhận diện họ, nhưng anh biết rõ nghi lễ này diễn ra *đâu.*

Bố cục truyền thống của Phòng Chi hội có thể xuất hiện ở khắp mọi nơi trên thế giới, nhưng phần trán tường hình tam giác màu xanh dương bên trên ghế huynh trưởng cho thấy đây chính là Chi Hội Tam điểm cổ xưa nhất tại Thủ đô nước Mỹ - Chi hội Potomac số 5 - trụ sở của George Washington và các bậc tiền bối Hội Tam điểm, những người đã đặt nền móng cho toà Nhà Trắng và Điện Capitol.

Chi hội ấy vẫn còn hoạt động cho tới ngày nay.

Peter Solomon, ngoài việc trông nom Thánh điện, còn là huynh trưởng của chi hội địa phương mình. Chính những chi hội này là nơi bắt đầu hành trình của một huynh đệ Tam điểm mới nhập môn… nơi người đó trải qua ba cấp độ đầu tiên của hội viên.
- Các huynh đệ - giọng nói quen thuộc của Peter vang lên - nhân danh Kiến trúc sư vĩ đại của Vũ trụ, ta mở chi hội này để thực hiện nghi thức dành cho cấp độ thứ nhất của Hội Tam điểm!
Một tiếng búa nện rất to.

Langdon sững sờ theo dõi, đoạn video tiếp tục chạy qua hàng loạt hình ảnh mờ chồng cho thấy Peter Solomon đang thực hiện một số thủ tục khắc nghiệt của nghi lễ.

Ấn một lưỡi dao găm sáng loáng vào bộ ngực trần của kẻ mới nhập môn… doạ sẽ đóng cọc xuyên qua người nếu kẻ nhập môn tiết lộ những bí mật của Hội Tam điểm… mô tả rằng nền nhà đen trắng là biểu hiện cho sự sống và cái chết… phác hoạ những hình phạt, trong đó có cắt ngang họng, rút lưỡi, và chôn thây dưới lớp cát thô đáy biển…"

Langdon chằm chằm theo dõi. *Mình đang chứng kiến cảnh này thật đấy à?* Nhiều thế kỷ qua, Hội Tam điểm vẫn giữ kín nghi thức nhập môn của họ. Những mô tả duy nhất từng được tiết lộ là từ một bản viết tay của đám huynh đệ ly khai. Dĩ nhiên Langdon đã đọc tài liệu ấy nhưng tận mắt *xem* một nghi thức nhập môn thì… lại là chuyện khác hẳn.

Nhất là được biên tập theo kiểu này. Langdon có thể nói rằng đoạn video là một ấn phẩm tuyên truyền rất lệch lạc, loại bỏ mọi khía cạnh cao quý của nghi thức nhập môn và chỉ nhấn mạnh những gì gây hoang mang nhất. Nếu đoạn video này bị tiết lộ. Langdon biết nó sẽ trở thành tin giật gân trên Internet chỉ trong một đêm. *Những nhà lý thuyết có tư tưởng bài Tam điểm sẽ xâu xé đoạn phim này như lũ cá mập.* Tổ chức Hội Tam điểm, và đặc biệt là Peter Solomon, sẽ phải hứng chịu cả một trận bão lửa những cuộc luận chiến và sẽ phải ra sức giải quyết hậu quả một cách tuyệt vọng… cho dù nghi thức này vô hại và hoàn toàn chỉ mang tính tượng trưng.

Rất kỳ quái, đoạn video còn gộp cả một câu tham chiếu trong Kinh thánh nói đến việc hiến sinh người… "Abraham hy sinh Isaac, con trai đầu lòng của ngài để dâng tặng cho Đấng Chí tôn". Langdon nghĩ đến Peter và chỉ mong trực thăng bay nhanh hơn nữa.

Đoạn video đổi cảnh.

Vẫn căn phòng đó, vào một đêm khác. Một nhóm khá đông các huynh đệ Hội Tam điểm đứng quanh chứng kiến. Peter Solomon đang quan sát từ trên ghế huynh trưởng. Đây là cấp độ thứ hai. Giờ còn căng thẳng hơn. *Quỳ bên bàn thờ... thề mãi mãi giấu kín những bí mật đang tồn tại trong Hội Tam điểm… cam lòng chịu hình phạt rạch toang ngực và ném quả tim đang phập phồng lên mặt đất làm mồi cho lũ thú đói…*

Tim Langdon đập dữ dội khi đoạn video chuyển cảnh lần nữa.
Một buổi tối khác. Một đám người đông hơn nhiều. Một cái "bàn trang trí" chẳng khác gì chiếc áo quan nằm trên sàn.
Cấp độ ba.

Đây là nghi thức chết - nghi thức khắc nghiệt nhất trong tất cả các cấp độ thời khắc hội viên nhập môn buộc phải "đối mặt với thách thức cuối cùng của sự đoạn tuyệt cá nhân". Quá trình thẩm vấn căng thẳng này trên thực tế chính là nguồn gốc của cụm từ phổ biến *đưa lên cấp độ ba(101).* Mặc dù

Langdon rất quen với những bài viết học thuật về nó, tâm lý anh vẫn chưa sẵn sàng chứng kiến cảnh tượng trên màn hình.
Kẻ giết người.

Bằng những xen cảnh nhanh, hung tợn, đoạn video trình chiếu một bản mô tả kinh rợn, theo quan điểm của nạn nhân, về kẻ giết người tàn bạo. Có những cú đánh giả vờ vào đầu, kể cả cú đánh bằng chiếc vồ đá thợ nề. Trong lúc đó, một người trợ tế rầu rĩ kể lại câu chuyện "con trai bà goá" Hiram Abiff, kiến trúc sư chính xây Đền thờ Vua Solomon, ông này đã chọn cái chết thay vì phải tiết lộ tri thức bí mật mình đang nắm giữ.

Dĩ nhiên, cảnh đánh đập này được diễn câm, nhưng hiệu ứng của nó trên máy quay rất kinh dị. Sau cú đánh gây tử thương, kẻ nhập môn - lúc này "đã chết với bản ngã cũ của mình" - được đặt vào chiếc quan tài tượng trưng, được vuốt mắt và xếp tay vắt chéo hệt như một tử thi. Các huynh đệ Tam điểm đứng lên và rầu rĩ đi vòng tròn xung quanh anh ta trong khi một chiếc đàn ống tấu lên hành khúc đưa ma.
Cảnh tượng rùng rợn đó thực sự gây hoang mang.

Và nó càng tồi tệ hơn nữa.
Khi mọi người tụ tập quanh vị huynh đệ bị giết chết ấy, máy quay bí mật liền chiếu rõ gương mặt họ. Lúc này, Langdon nhận ra không chỉ có Solomon là nhân vật nổi tiếng duy nhất trong phòng. Một trong những người đang đăm đăm nhìn xuống kẻ nhập môn nằm trong quan tài là người xuất hiện trên truyền hình gần như hằng ngày.
Một Thượng nghị sĩ có tiếng của Hoa Kỳ.
Lạy Chúa…

Cảnh lại thay đổi. *Cảnh ngoài trời… ban đêm… vẫn là thước phim video chập chờn… gã đàn ông đang đi dọc một con phố… những sợi tóc vàng phất phơ trước máy quay… rẽ ở một góc phố… góc máy quay hạ thấp xuống một thứ gì đó trong tay gã đàn ông… tờ bạc một đô la… cận cảnh lên dấu Quốc ấn… hình Thấu nhãn… hình kim tự tháp xây dở dang… và sau đó, rất đột ngột, xoay đi để cho thấy một hình thù tương tự phía xa… một toà nhà hình kim tự tháp đồ sộ…với các mặt dốc chạy lên đến phần đỉnh hình chóp cụt.*
Thánh điện Hội Tam điểm.

Một cảm giác hãi hùng tận đáy lòng trào lên trong Langdon.
Đoạn video tiếp tục chạy… *gã đàn ông đi nhanh về phía toà nhà…leo lên*

phần bậc thang chia làm nhiều cấp… tiến về phía những cánh cửa bằng đồng đồ sộ… giữa hai nhân sư canh gác nặng mười bảy tấn.
Một kẻ mới nhập đạo đang tiến vào kim tự tháp khai tâm.

Giờ thì tối hoàn toàn.
Đàn ống ngân nga phía xa… và hình ảnh mới xuất hiện.
Phòng Thánh lễ.

Trên màn hình, một không gian trông như lòng hang được thắp sáng bằng điện. Bên dưới mắt vòm của trần nhà, một chiếc bàn bằng đá cẩm thạch đen sáng bóng đang ngập trong ánh trăng. Tụ tập xung quanh nó, ngồi trên những chiếc ghế bọc da lợn chế tác bằng tay, là một hội đồng gồm những huynh đệ Hội Tam điểm ở cấp độ 33 đầy uy nghi đang chờ đợi thời khắc làm nhân chứng. Đoạn video lia qua mặt họ, chầm chậm một cách cố ý.
Langdon kinh hãi quan sát.

Mặc dù anh chưa hình dung được những sự kiện tiếp theo, nhưng cảnh đang xem cũng đủ gây ấn tượng. Buổi họp mặt của những huynh đệ Tam điểm hoàn hảo và tôn quý nhất trong thành phố hùng mạnh nhất trên trái đất này đương nhiên sẽ phải bao gồm nhiều nhân vật nổi tiếng và đầy ảnh hưởng. Chắc hẳn ngồi xung quanh bàn thờ, chỉnh chu với găng tay lụa, tạp dề của Hội Tam điểm và những đồ trang sức lấp lánh kia sẽ là một số nhân vật có thế lực nhất nước Mỹ.

Hai thẩm phán Toà án Tối cao…
Bộ trưởng Quốc phòng…
Chủ tịch Hạ viện…

Langdon cảm thấy hãi hùng khi đoạn video tiếp tục lia ngang qua gương mặt của những người tham dự.

Ba Thượng nghị sĩ nổi tiếng… trong đó có thủ lĩnh phe đa số…
Bộ trưởng An ninh nội địa…
Và…
Giám đốc CIA…

Langdon chỉ muốn ngoảnh mặt đi, nhưng không thể được. Cảnh phim thật sự rất cuốn hút, và gây hoảng sợ ngay cả với anh. Trong chớp mắt, anh hiểu ra căn nguyên nỗi lo lắng và sốt ruột của Sato.

Giờ đây, trên màn hình, nền cảnh mờ dần và tập trung vào một hình ảnh cực kỳ gây sốc.

Một cái sọ người… đựng đầy chất lỏng đỏ sẫm. Chính bàn tay xương xương với chiếc nhẫn Tam điểm bằng vàng lấp lánh trong ánh nến của Peter đang đưa cái đầu lâu đến tận mặt kẻ nhập môn. Thứ chất lỏng màu đỏ chính là rượu vang… nhưng trông chẳng khác gì máu. Hiệu ứng hình ảnh thật hãi hùng.

Lễ cúng rượu thứ 5, Langdon nhận ra vì anh đã đọc nhiều tài liệu về phép bí tích này trong cuốn *Ghi chép về Thể chế Hội Tam điểm* của John Quincy Adam. Mặc dù vậy, khi *nhìn* nghi lễ này diễn ra… nhìn cảnh những nhân vật quyền thế nhất nước Mỹ thản nhiên chứng kiến… Langdon phải thừa nhận rằng đây là hình ảnh nhiều ma lực nhất mà anh từng xem.

Kẻ nhập môn đón cái sọ bằng hai tay… khuôn mặt gã phản chiếu trong bề mặt rượu vang khá phẳng lặng. *"Nếu tôi cố tình vi phạm lời thề",* gã tuyên bố, " *thì thứ rượu tôi sắp uống đây sẽ biến thành thuốc độc giết chết tôi*"

Rõ ràng, kẻ nhập môn đã cố ý vi phạm lời thề, vi phạm tới mức vượt xa mọi sự tưởng tượng.

Langdon không dám để tâm trí mình nghĩ đến hậu quả xảy ra nếu đoạn video này được công bố cho bàn dân thiên hạ biết. *Sẽ không một ai hiểu.* Chính phủ sẽ rơi vào tình trạng biến động bất thường. Các sóng phát thanh truyền hình sẽ tràn ngập tiếng nói của những nhóm bài Tam điểm, những người theo trào lưu chính thống, những nhà lý luận lớn tiếng reo rắc thù hận sợ hãi, đòi phát động một cuộc săn lùng phù thuỷ Thanh giáo nữa.

Sự thật sẽ bị bóp méo, Langdon biết rõ như vậy. *Với Hội Tam điểm, luôn là thế.*

Sự thật rằng hội huynh đệ này chú trọng đến cái chết trên thực tế là một hình thức táo bạo nhằm tôn vinh *sự sống.* Nghi thức của Hội Tam điểm được vạch ra nhằm đánh thức con người đang ngủ say bên trong, nâng anh ta khỏi chiếc áo quan tăm tối là sự thiếu hiểu biết của chính mình, đưa anh ta đến với ánh sáng, và đem lại cho anh ta nhãn quan để nhìn. Phải trải nghiệm *cái chết* thì con người mới thực sự hiểu cách *sống.* Phải nhận ra rằng những ngày tồn tại

trên cõi đời là hữu hạn thì anh ta mới hiểu được tầm quan trọng của việc tận dụng những ngày tháng ấy mà sống cho danh dự, chính trực, và phục vụ đồng bào mình.
Những lễ khai tâm của Hội Tam điểm gây sốc bởi vì chúng mang ý nghĩa biến cải.

Những lời tuyên thệ của Hội Tam điểm khắc nghiệt bởi vì chúng mang ý nghĩa nhắc nhở rằng danh dự và "lời hứa", của con người đều có thể đạt được từ thế giới này.

Những lời răn dạy của Hội Tam điểm mang tính bí mật bởi vì chúng có ý nghĩa *phổ cập*... được truyền đạt qua ngôn ngữ chung của nhiều biểu tượng và ẩn dụ lan toả khắp mọi tôn giáo, văn hoá và chủng tộc… tạo ra một "nhận thức thống nhất trên toàn thề giới", về tình yêu thương bác ái.

Trong khoảnh khắc, Langdon cảm thấy le lói chút hy vọng. Anh cố gắng trấn an mình rằng nếu đoạn video này được tiết lộ, công chúng sẽ đủ cởi mở và vị tha để nhận ra rằng *mọi* nghi lễ tinh thần đều bao gồm những khía cạnh có vẻ đáng sợ nếu tách ra khỏi bối cảnh của chúng, chẳng hạn tái hiện cảnh đóng đinh trên thập giá, những nghi thức cắt bao quy đầu của Do Thái, lễ rửa tội cho người chết của Mormon giáo, những câu thần chú của Công giáo, *mạng che mặt* của Hồi giáo, cách chữa bệnh bằng thôi miên của các pháp sư, nghi lễ chuộc lỗi Kaparot của người Do Thái, và thậm chí nghi lễ ăn máu thịt mang tính ẩn dụ của Chúa Ki tô.

Mình đang mơ rồi, Langdon biết như vậy. *Đoạn video này sẽ gây ra hỗn loạn.* Anh có thể hình dung được những gì sẽ xảy ra nếu những nhà lãnh đạo hàng đầu của nước Nga hay của thế giới Hồi giáo mà xuất hiện trong một đoạn video với hành động ấn dao vào ngực trần, tuyên thệ bằng những lời lẽ rùng rợn, mô phỏng hành vi giết người, nằm trong những chiếc quan tài mang tính biểu tượng, và uống rượu vang từ một cái sọ người. Những tiếng la ó trên toàn thế giới xuất hiện ngay lập tức và lan tràn khắp nơi.
Chúa giúp chúng con…

Lúc này, trên màn hình, kẻ nhập môn đang nâng chiếc sọ người lên môi. Gã dốc ngược nó… uống cạn chỗ rượu vang đỏ như máu… kết thúc lời thề của mình. Sau đó, gã hạ chiếc sọ xuống và trừng trừng nhìn đám đông tụ tập xung quanh. Những con người quyền thế và đáng tin cậy nhất nước Mỹ đều gật đầu chấp nhận.

"Xin chào huynh đệ", Peter Solomon tuyên bố.

Khi hình ảnh nhoà đi thành một màn đen, Langdon mới nhận ra mình đã nín thở.

Không nói một lời, Sato nhoài tới, đóng cặp lại và nhấc nó khỏi đùi anh. Langdon quay sang phía bà, anh định nói nhưng không tìm ra lời lẽ nào. Không sao cả. Nét mặt anh đã thể hiện rõ những gì anh hiểu. Sato nói đúng. Tối nay là một vụ khủng hoảng an ninh quốc gia… có tầm vóc không thể tưởng tượng nổi.

Chú thích:

(101) Nguyên văn thành ngữ này trong tiếng Mỹ là *To give someone the third degree* có nghĩa là *lục vấn, tra khảo,* chỉ việc dùng biện pháp cứng rắn, gay gắt để thu thập thông tin của người khác - ND.

Chương 118

Chỉ mặc độc chiếc khố, Mal'akh rảo bước đi đi lại lại trước chiếc xe lăn của Peter Solomon.

- Peter - gã thì thào, thích thú tận hưởng từng khoảnh khắc khiếp hãi của nạn nhân - ông quên rằng ông còn một gia đình *thứ hai,…* đó là các huynh đệ Tam điểm, và tôi sẽ huỷ hoại cả họ, trừ phi ông giúp tôi.

Trông Solomon gần như hoảng loạn trong quầng sáng của chiếc máy tính xách tay đặt trên đùi ông.
- Xin anh, - cuối cùng ông cũng lắp bắp, mắt ngước lên - Chẳng may đoạn video này tung ra…
- Chẳng may? - Mal'akh cười - *Chẳng may ư?*

Gã ra hiệu về phía chiếc modem nhỏ xíu cắm bên máy tính, đây là loại modem truy cập Internet thông qua sóng điện thoại di động - Tôi đang kết nối với toàn thế giới.
- Anh không…

Ta sẽ, Mal'akh nghĩ, thích thú trước sự sợ hãi của Solomon.
- Ông có khả năng ngăn tôi lại, - gã nói - Và cứu em gái ông. Nhưng ông phải tiết lộ những điều tôi muốn biết. Từ Còn Thiếu được giấu ở đâu đó, Peter, và tôi chắc chắn đồ hình này chỉ dẫn chính xác chỗ để tìm ra nó.

Peter lại liếc đồ hình biểu tượng, ánh mắt không biểu lộ gì cả.
- Có lẽ thứ này sẽ gợi cảm hứng cho ông - Mal'akh vươn tay qua vai Peter và gõ một vài phím trên máy tính. Một chương trình thư điện tử khởi động trên màn hình, và Peter cứng đờ người. Trước mắt ông là một bức thư điện tử mà Mal'akh đã chuẩn bị sẵn lúc chập tối: một tệp tin video được gửi tới một danh sách dài những mạng truyền thông lớn.

Mal'akh mỉm cười.
- Tôi nghĩ đã đến lúc chúng ta cùng chia sẻ, phải không?
- Đừng!

Mal'akh cúi xuống và nhấn nút gửi trên chương trình. Peter vùng vẫy giật những sợi dây trói, cố gắng hất chiếc máy tính xuống sàn nhưng vô hiệu.

- Bình tĩnh đi. Peter, - Mal'akh thì thào - Đây là một tệp tin rất lớn. Phải mất vài phút mới gửi đi được.

Gã trỏ tay vào thanh tiến trình:
ĐANG GỬI TIN: HOÀN TẤT 2%

- Nếu ông cho tôi biết điều tôi cần, tôi sẽ dừng thư điện tử, và không bao giờ còn ai trông thấy nó cả.

Peter tái mét mặt. Thanh công cụ cứ nhích dần lên.
ĐANG GỬI TIN: HOÀN TẤT 4%

Mal'akh nhấc chiếc máy tính khỏi đùi Peter và đặt nó lên một trong những chiếc ghế da lợn gần đó, xoay màn hình để người đàn ông nhìn thấy quá trình xử lý. Sau đó, gã quay trở lại bên cạnh Peter và đặt trang biểu tượng lên đùi ông.

- Truyền thuyết nói rằng Kim tự tháp Tam điểm sẽ tiết lộ Từ Còn Thiếu. Đây là mật mã cuối cùng của kim tự tháp. Tôi tin ông biết cách đọc nó.
Mal'akh liếc về phía chiếc máy tính.
ĐANG GỬI TIN: HOÀN TẤT 8%.

Rồi gã đưa mắt nhìn lại Peter. Solomon đang trừng trừng nhìn gã, đôi mắt xám rực lên căm hờn.

Căm ghét ta, Mal'akh nghĩ. *Càng ghét thì năng lượng giải phóng khi hoàn tất nghi lễ càng mạnh mẽ.*

***

Tại Langley, Nola Kaye áp chặt điện thoại vào tai, khó khăn lắm mới nghe ra tiếng Sato giữa tiếng ồn của trực thăng.

- Họ nói không thể chặn được việc truyền tệp tin? - Nola gào lên - Phải mất ít nhất một tiếng mới tắt được các ISP địa phương, và nếu hắn truy cập được vào một địa chỉ cung cấp không dây thì việc tắt Internet mặt đất cũng không ngăn được hắn gửi nó đi đâu.

Ngày nay, việc chặn dòng thông tin số đã trở thành gần như không thực hiện

được. Có quá nhiều kênh truy cập vào Internet. Giữa các đường hữu tuyến, các điểm nóng Wi-fi, các modem dùng sóng di động, điện thoại vệ tinh, siêu điện thoại, và thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân tích hợp thư điện tử, cách duy nhất để cô lập việc tiết lộ dữ liệu là phá huỷ máy nguồn.
- Tôi đã xem bản chỉ dẫn của chiếc UH-60 mà sếp đang bay, - Nola nói - và hình như sếp được trang bị EMP.

Súng xung điện từ EMP hiện nay rất phổ biến trong các cơ quan thực thi pháp luật, sử dụng vào mục đích cơ bản là kết thúc các pha rượt đuổi xe hơi từ một khoảng cách an toàn. Bằng cách bắn một xung phóng xạ điện tử cường độ cao, một khẩu súng EMP có thể làm cháy hệ thống điện tử của bất kỳ thiết bị nào nó nhắm tới, từ xe hơi, điện thoại di động đến máy tính. Theo bản chỉ dẫn Nola đang cầm, chiếc UH-60 có một súng xung điện từ 6 gigahertz ngắm bắn bằng la-de gắn ở gầm máy bay, với ống phóng 50 db sinh ra xung lực 10 gigawatt. Nếu bắn thẳng vào một máy tính xách tay, xung lực sẽ làm cháy mạch chủ của máy tính và lập tức xoá sạch ổ cứng.

- EMP cũng vô dụng, - Sato hét vọng lại - Mục tiêu ở bên trong một toà nhà bằng đá. Lớp chống điện từ rất dày, lại không có đường ngắm. Cô đã phát hiện ra chỉ số nào cho biết đoạn video được gửi đi chưa?
Nola liếc nhìn màn hình thứ hai, nó đang chạy một lệnh tìm kiếm liên tục các tin thời sự đột xuất về Hội Tam điểm.
- Chưa, thưa sếp. Nhưng nếu nó lọt ra, chúng ta sẽ biết chỉ trong vài giây thôi.

- Cập nhật tin cho tôi nhé - Sato tắt máy.

***

Chiếc trực thăng lao bổ xuống Bùng binh Dupont. Langdon nín thở. Một vài khách bộ hành dạt ra khi chiếc máy bay hạ độ cao qua khoảng trống giữa các tán cây và đáp xuống bãi cỏ ngay phía nam đài phun nước hai tầng nổi tiếng do chính hai kiến trúc sư Đài tưởng niệm Lincoln thiết kế.

Ba mươi giây sau, Langdon đã có mặt trên một chiếc Lexus SUV bị trưng dụng, phóng nhanh trên Đại lộ New Hampshire về phía Thánh điện Hội Tam điểm.

***

Peter Solomon cố gắng một cách tuyệt vọng để nghĩ xem nên làm gì. Trong đầu ông toàn là hình ảnh Katherine đang chảy máu dưới tầng hầm… và đoạn video vừa xem. Ông chậm rãi ngoái đầu về phía máy tính xách tay trên chiếc ghế da lợn cách đó vài thước. Thanh tiến trình gần như đã đầy được một phần ba.

ĐANG GỬI TIN: HOÀN TẤT 29%

Gã đàn ông xăm trổ chậm rãi bước thành vòng tròn quanh chiếc bàn thờ hình vuông, tay đung đưa một lư hương cháy đỏ và miệng ư ử ngâm nga. Từng cuộn khói trắng đặc quánh bốc lên trời. Mắt gã mở to dường như gã đang nhập hồn. Peter đưa mắt nhìn con dao cổ đang nằm chờ đợi trên vuông lụa trắng phủ ngang qua bàn thờ.

Peter Solomon tin chắc rằng đêm nay ông sẽ chết trong thánh đường này. Vấn đề là chết như thế nào. Ông sẽ tìm cách cứu em gái và hội huynh đệ của mình… hay cái chết của ông sẽ hoàn toàn vô nghĩa?

Solomon lại nhìn xuống đồ hình biểu tượng. Lần đầu tiên để mắt tới nó, tâm trạng bất ngờ đã khiến ông lú lẫn… không cho ông nhìn thấu qua bức màn hỗn loạn để phát hiện ra sự thật đáng kinh ngạc.

Tuy nhiên, lúc này, ý nghĩa thực sự của những biểu tượng hiện lên rõ ràng trước mắt ông. Ông nhìn đồ hình bằng một ánh sáng hoàn toàn mới và biết chính xác mình cần phải làm gì.

Hít một hơi thật sâu, ông ngước nhìn lên vầng trăng qua mắt vòm bên trên. Sau đó ông bắt đầu lên tiếng.

***

Những chân lý vĩ đại đều rất đơn giản.

Mal’akh đã biết điều đó từ lâu.
Câu trả lời mà Peter Solomon đưa ra tuyệt vời và giản dị đến mức Mal’akh tin chắc rằng nó chỉ có thể là sự thực. Thật ngạc nhiên, đáp án cho bức mật mã cuối cùng của kim tự tháp lại đơn giản hơn rất nhiều so với gã tưởng tượng.

Từ Còn Thiếu ở ngay trước mắt ta.

Chỉ thoáng chốc, một tia sáng chói loà xé toang màn tối của lịch sử và những truyền thuyết bao bọc xung quanh Từ Còn Thiếu. Đúng như lời hứa hẹn, Từ Còn Thiếu được viết bằng một ngôn ngữ cổ xưa và chứa đựng sức mạnh thần kỳ của tất cả mọi triết lý, tôn giáo và khoa học từng được con người biết đến. *Giả kim, chiêm tinh, Kabbalah, Thiên Chúa giáo phật giáo, Thập tự Hoa hồng, Hội Tam điểm, thiên văn học, vật lý, Lý trí học…*

Giờ đây, đứng trong căn phòng khai tâm trên đỉnh kim tự tháp Heredom vĩ đại, Mal'akh ngước nhìn kho báu mà gã tìm kiếm suốt bao năm, và gã biết mình không thể chuẩn bị cho bản thân hoàn hảo hơn được nữa.
Ta sắp hoàn tất rồi.
Từ Còn Thiếu đã được tìm thấy.

***

Tại Kalorama Heights, một đặc vụ CIA đứng giữa cả đống đồ thải bừa bộn mà anh vừa dốc ra khỏi những thùng rác trong nhà để xe.

- Cô Kaye? - anh điện thoại cho chuyên gia phân tích của Sato - Lục lọi thùng rác của gã là ý tưởng rất hay. Tôi nghĩ tôi vừa tìm được gì đó.

***

Trong nhà, mỗi thời khắc qua đi, Katherine Solomon lại cảm thấy khỏe hơn. Nhờ truyền dung dịch Ringer nên huyết áp của cô tăng lên và cơn đau đầu dịu hẳn. Giờ cô đang ngồi nghỉ ngơi trong phòng ăn theo lời chỉ dẫn phải bất động. Song thần kinh của cô rất căng thẳng, càng lúc cô càng nôn nóng muốn biết tin tức của anh trai mình.

Mọi người đâu cả rồi? Nhóm pháp y của CIA vẫn chưa đến, anh chàng đặc vụ ở lại đang bận tìm kiếm. Bellamy vốn ngồi cùng cô ở phòng ăn, quấn chặt mình trong chiếc chăn, nhưng giờ ông đã lang thang tìm thêm thông tin đặng giúp CIA cứu được Peter.

Không thể ngồi im được nữa, Katherine cố gắng đứng lên, lảo đảo, sau đó chậm rãi nhích dần về phía phòng khách. Cô thấy Bellamy bên phòng làm việc. Kiến trúc sư đang đứng trước một ngăn kéo mở toang, lưng quay về

phía cô, rõ ràng đang rất tập trung vào những thứ bên trong nên không nghe thấy tiếng chân bước vào.

Katherine tiến lại gần ông.
- Warren?
Ông già loạng choạng quay lại, dùng hông đóng vội ngăn kéo, mặt còn bàng hoàng và đau đớn, hai má nguyên dấu lệ.
- Có chuyện gì vậy? - Katherine nhìn xuống ngăn kéo - Gì thế ạ?

Bellamy không sao nói nên lời. Trông như thể ông vừa nhìn thấy một thứ rất không mong muốn.
- Cái gì ở trong ngăn kéo thế? - Katherine gặng hỏi.
Đôi mắt đẫm lệ của Bellamy dán chặt lấy cô trong một lúc lâu sầu thảm, cuối cùng ông lên tiếng.
- Cô và tôi cứ băn khoăn *tại sao,* tại sao gã này tỏ ra căm ghét gia đình cô đến vậy.
Katherine nhíu mày.

- Ôi, - Bellamy nghẹn ngào - Tôi vừa tìm ra câu trả lời.

Chương 119

Trong căn phòng trên đỉnh Thánh điện Hội Tam điểm, kẻ tự gọi mình là Mal'akh đứng trước chiếc bàn thờ lớn và nhẹ nhàng xoa lớp da còn nguyên trên đỉnh đầu gã. *Verbum significatium…,* gã lầm rầm.
Verbum omnificum. Rốt cuộc, gã đã tìm ra thành tố cuối cùng.
Kho báu quý giá nhất thường lại đơn giản nhất.

Phía trên bàn thờ, những làn khói thơm cuộn xoáy, bốc cao khỏi lư hương. Khói tẩy uế bay lên qua cột ánh trăng, tẩy sạch con đường thăng thiên để một linh hồn được giải phóng có thể tự do di chuyển.

Thời khắc đã đến.

Mal'akh với lấy ống đựng máu đã ngả đen của Peter và mở nút.

Trước ánh mắt nạn nhân, gã nhúng chiếc lông quạ vào mực son và đưa lên vòng da thiêng liêng trên đỉnh đầu mình. Gã dừng lại một chút… nghĩ đến quãng thời gian đằng đẵng phải chờ đợi cho tới đêm nay. Cuối cùng quá trình biến cải vĩ đại của gã đã đến. *Khi Từ Còn Thiếu được viết lên trí tuệ con người, tức thị người ấy đã sẵn sàng nhận lấy sức mạnh khôn lường.* Đó là lời hứa hẹn xa xưa về sự phong thần. Cho đến nay, nhân loại vẫn không nhận ra lời hứa đó, riêng Mal'akh đã làm hết sức để biến nó thành hiện thực.

Bằng bàn tay vững vàng, Mal'akh chạm đầu sợi lông xuống da. Không cần dùng đến gương, không cần sự hỗ trợ, gã chỉ cần cảm giác và tuệ nhãn của mình. Rất chậm rãi, rất tỉ mỉ, gã bắt đầu viết Từ Còn Thiếu vào bên trong vòng tròn trên đỉnh đầu.
Peter Solomon chứng kiến với vẻ khiếp đảm.

Vẽ xong, Mal'akh nhắm mắt lại, buông chiếc lông chim xuống và phả hết không khí trong phổi ra. Lần đầu tiên trong đời, gã cảm nhận một nỗi xốn xang chưa từng biết đến.
Ta đã hoàn tất.
Ta là nhất thể.

Mal'akh đã mất nhiều năm để biến cơ thể mình thành một tác phẩm, và giờ đây, tới gần thời khắc biến đổi cuối cùng, gã cảm nhận chi tiết từng nét vẽ tô

lên da thịt. *Ta là một kiệt tác thật sự hoàn hảo và trọn vẹn.*
- Tôi đã cho anh thứ anh đề nghị - Tiếng Peter vang lên - Hãy cử người đến giúp Katherine, và dừng tệp tin đó lại.

Mal'akh mở mắt, mỉm cười.
- Ông và tôi chưa hoàn tất hẳn đâu - Gã quay lại phía bàn thờ, nhặt con dao hiến sinh và rê ngón tay ngang qua lưỡi dao sáng loáng - Con dao cổ này được Chúa uỷ thác để dùng vào việc hiến sinh con người. Ông nhận ra nó rồi phải không?

Đôi mắt xám của Solomon lạnh như đá.
- Chỉ có duy nhất một con dao như thế, tôi đã nghe huyền thoại.
- Huyền thoại? Câu truyện ghi chép trong Kinh Thánh. Ông không *tin* con dao có thật sao?
Peter chỉ nhìn trừng trừng.

Mal'akh đã chi cả đống tiền để truy tìm và giành bằng được món đồ này. Người ta chế tác con dao cách đây ba nghìn năm, từ một khối thiên thạch kim loại rơi xuống trái đất và đặt cho nó cái tên Akedah. Các tín đồ thần bí sơ khai gọi nó là *sắt trời.* Nhiều người tin rằng đây chính là lưỡi dao mà Abraham sử dụng trong lễ hiến sinh cậu con trai Isaac trên đỉnh núi Moriah, như mô tả trong chương Adekah thuộc Sáng Thế ký. Con dao này có một lịch sử phi thường, nó từng qua tay nhiều Giáo hoàng, nhiều phù thuỷ Đức Quốc xã, các nhà giả kim châu Âu, và các nhà sưu tập cá nhân.

Họ bảo vệ và ngưỡng mộ nó, Mal'akh nghĩ, *những không ai dám giải phóng sức mạnh chân chính của con dao bằng cách sử dụng nó vào mục đích thực sự.* Đêm nay, lưỡi dao Akedah sẽ hoàn tất số phận của nó.

Theo nghi lễ Hội Tam điểm, lễ hiến sinh Akedah luôn rất thiêng liêng. Ngay ở cấp độ đầu tiên, các huynh đệ trong Hội đã xưng tụng đây là *món quà thiêng liêng nhất dâng cho Chúa… việc Abraham hiến dâng theo ý Đấng Chí tôn bằng cách hy sinh con trai đầu lòng Isaac…"*

Con dao đằm xuống một cách phấn khích trong lòng bàn tay Mal'akh khi gã cúi xuống dùng lưỡi thép sắc ngọt cắt đứt đám dây nhợ trói Peter vào chiếc xe lăn của ông. Dây buộc tuột xuống sàn.

Peter Solomon gắng nhấc đôi chân tê bại lên và nhăn mặt vì đau.

- Tại sao anh đối xử với tôi thế này? Điều gì khiến anh nghĩ rằng hành động hôm nay sẽ giúp anh đạt được mục đích?
- Tất cả các *người cần* phải hiểu, - Mal'akh đáp - Các người nghiên cứu những phương pháp cổ xưa. Các người biết rằng sức mạnh của mọi điều huyền bí nằm ở sự *hiến sinh*... ở việc giải phóng linh hồn con người khỏi cơ thể. Ngay từ buổi ban đầu con đường đã là như vậy rồi.

- Anh chẳng hiểu gì về hiến sinh cả - Peter bình phẩm, giọng đầy đau đớn và căm hờn.

Tốt lắm, Mal'akh nghĩ. *Cứ việc nổi điên đi. Sẽ chỉ càng làm cho mọi việc dễ dàng hơn.*

Gã rảo bước tới trước mặt nạn nhân của mình, cái dạ dày trống rỗng quặn lên.

Sự đổ máu sẽ tạo ra một nguồn sức mạnh khổng lồ. Tất cả mọi người đều hiểu điều đó, từ dân Ai Cập cổ đại, các tu sĩ Celtic tới người Trung Hoa, người Aztec. Việc hiến sinh con người sẽ tạo ra phép màu, nhưng con người hiện đại lại quá yếu đuối, sợ sệt đến nỗi không dám chuẩn bị những lễ vật đích thực, hèn nhát đến nôi không dám dân hiến mạng sống vốn rất cần cho quá trình cải biến tinh thần. Mặc dù các văn bản cổ xưa đều nói rất rõ, phải dâng hiến những thứ thiêng liêng nhất thì con người mới tiếp cận được sức mạnh tối thượng.

- Anh coi *tôi là* một lễ vật linh thiêng à?
Mal'akh cười phá lên.
- Ông thật sự chưa hiểu, phải không?

Peter ngơ ngác nhìn gã.
- Ông có biết tại sao tôi lắp cái bể tiết chế cảm xúc ở nhà không? - Mal'akh chống tay lên hông và uốn cong cơ thể trang trí cầu kỳ được che đậy bởi mỗi một manh khố của gã - Tôi đã thực hiện… chuẩn bị… tiên đoán thời khắc tôi trở thành bộ óc duy nhất… thoát khỏi cái vỏ đoản mệnh… và hiến dâng tấm thân tuyệt mỹ này cho các vị thần. *Tôi mới là lễ vật* quý giá! Tôi mới là con cừu trắng thanh sạch.
Peter há hốc miệng, nhưng không thốt nên lời.

- Phải, Peter, một con người phải dâng cho thần linh thứ anh ta trân trọng

nhất, con bồ câu trắng tinh khiết nhất… món lễ vật đáng giá và quý báu nhất của anh ta. Với tôi. Ông không báu bở gì. Ông không phải là vật tế đáng giá – Mal'akh trừng trừng nhìn Peter - ông không hiểu, ông không phải là vật hiến sinh, Peter ạ… Tôi cơ. Da thịt tôi mới là lễ vật. Tôi mới là món quà. Hãy nhìn tôi xem. Tôi đã chuẩn bị, đã làm cho mình xứng đáng với hành trình cuối cùng của tôi *Tôi mới là lễ vật!*
Peter vẫn không nói lên lời.

- Bí mật là chết *như thế nào?* - Mal'akh nói tiếp - Hội Tam điểm hiểu điều đó - Gã trỏ bàn thờ - Các người sùng kính chân lý cổ xưa, nhưng các người là những kẻ hèn nhát. Các người hiểu sức mạnh của hiến sinh nhưng các người giữ một khoảng cách an toàn trước cái chết, thực hiện lễ giết người giả tạo và những nghi thức chết chóc không hề có giọt máu nào. Đêm nay, bàn thờ tượng trưng của các người sẽ chứng kiến sức mạnh chân chính… và mục đích thực sự của nó.

Mal'akh cúi xuống, túm lấy tay trái của Peter Solomon và ấn cán dao Akedah vào bàn tay ông. *Bàn tay trái phụng sự bóng tối.* Chi tiết này cũng đã được lên kế hoạch. Peter không còn quyền lựa chọn. Mal'akh nhận thấy không một lễ hiến sinh nào hùng mạnh và mang nhiều tính biểu tượng hơn lễ hiến sinh thực hiện trên chiếc bàn thờ này, bởi con người này, với lưỡi dao này, cắm ngập vào trái tim của một lễ vật mà xương thịt phàm tục được bọc kín trong lớp vải liệm của những biểu tượng bí ẩn.

Bằng cách dâng hiến *bản thân,* Mal'akh sẽ xác lập địa vị của mình trong hàng ngũ ma quỷ. Bóng tối và máu chính là nơi chứa sức mạnh đích thực. Người cổ đại hiểu rõ điều này, các pháp sư đều căn cứ theo bản chất riêng để chọn chỗ đứng cho mình. Mal'akh đã khôn ngoan chọn đứng về phía Bóng tối. Hỗn loạn là quy luật tự nhiên của vũ trụ. Thái độ dửng dưng chính là động cơ của entropy. Sự hờ hững của con người là mảnh đất màu mỡ để các linh hồn đen tối gieo hạt giống của chúng.
Ta đã phục vụ họ, và họ sẽ đón nhận ta như một vị thần.

Peter không nhúc nhích. Ông chỉ trừng trừng nhìn xuống con dao cổ nắm chặt trong tay mình.
- Tôi muốn ông, - Mal'akh giễu cợt - Tôi là một vật hy sinh đã sẵn sàng. Vai trò cuối cùng của ông đã được xác định. Ông sẽ biến đổi tôi, giải thoát tôi khỏi thân xác phàm tục. Ông phải làm việc đó, bằng không sẽ mất em gái cũng như hội huynh đệ, và thực sự chỉ còn trơ trọi một mình - Gã ngừng lời,

mỉm cười với nạn nhân của gã - Hãy nghĩ đến hình phạt cuối cùng này của ông.

Peter chậm rãi ngước mắt lên, nhìn thẳng vào mắt Mal'akh.
- Giết *mày ư?* Một *hình phạt ư?* Mày tưởng tao sẽ do dự chắc? Mày đã giết con trai tao. Mẹ tao. Toàn bộ gia đình tao.
- Không! - Mal'akh nổ bùng với một sức mạnh khiến bản thân gã cũng phải giật mình - Ông sai rồi! Tôi không giết gia đình ông. *Chính ông!* Chính *ông* đã quyết định bỏ mặc Zachary trong tù. Từ đó, bánh xe bắt đầu chuyển động. Ông đã giết gia đình mình, Peter ạ, không phải tôi!

Các đốt xương của Peter trắng bệch, các ngón tay ông xiết chặt con dao đầy giận dữ.
- Mày không hiểu lý do tại sao tao để Zachary trong tù.
- Tôi biết tất cả? - Mal'akh quát lại - Tôi đã ở đó. Ông tuyên bố sẽ cố gắng *giúp* nó. Ông cố gắng *giúp* khi bảo nó lựa chọn giữa tiền bạc và tri thức ư? Ông cố gắng *giúp* khi ra tối hậu thư cho nó về việc gia nhập Hội Tam điểm ư? Loại bố nào buộc đứa con lựa chọn giữa "tiền bạc và tri thức" và kỳ vọng nó biết cách xử lý chứ! Loại bố nào bỏ đứa con dứt ruột đẻ ra trong tù thay vì đưa nó về nhà an toàn chứ.

Mal'akh tiến lại trước mặt Peter và cúi xuống, gí khuôn mặt vằn vện hình xăm của gã vào sát mặt ông, chỉ còn cách vài phân.
- Nhưng điều quan trọng nhất… loại bố nào tận mắt trông thấy con trai mình… dù là bao nhiêu năm đi nữa… lại không *nhận ra* nó!
Lời Mal'akh vang vọng vài giây trong căn phòng đá.
Rồi im lặng.

Trong bầu không khí tịch mịch đột ngột, Peter Solomon dường như choàng tỉnh khỏi trạng thái thất thần. Nét mặt ông đầy rẫy ngờ vực.

Phải, thưa *Ba. Chính là con đây.* Mal'akh đã chờ đợi khoảnh khắc này suốt nhiều năm… để trả thù người ruồng bỏ gã… để trừng trừng nhìn vào đôi mắt xám và bật ra sự thật chôn giấu bấy nhiêu năm ròng. Giờ đây, thời điểm đã tới, và gã nói rất chậm rãi, háo hức chứng kiến linh hồn Peter Solomon bị đè nghiến dưới sức nặng lời nói của mình.

- Chắc là ba hạnh phúc lắm. Đứa con trai hoang đàng của ba đã trở về.

Mặt Peter xám ngoét như người chết.
Mal'akh tận hưởng từng khoảnh khắc.

- Cha ruột của tôi đã quyết định bỏ mặc tôi trong *tù*... Vào thời điểm đó, tôi đã thề rằng không bao giờ để ông ta ruồng rẫy tôi thêm lần nào nữa. Tôi không còn là con trai ông ta nữa. Sự tồn tại của Zachary Solomon sẽ chấm dứt.

Hai giọt nước mắt long lanh đột nhiên trào lên trong mắt người cha, Mal'akh nghĩ đó là thứ đẹp nhất mà gã từng được thấy.
Peter cố nén nước mắt, đăm đăm ngắm khuôn mặt Mal'akh như thể đang nhìn gã lần đầu tiên trong đời.

- Tất cả những gì lão cai ngục muốn là tiền - Mal'akh nói - nhưng ông từ chối. Chắc ông không bao giờ ngờ đến, rằng tiền *của tôi* cũng xanh như tiền của ông. Lão cai ngục chỉ cần kiếm chác, không quan tâm ai là người trả. Khi tôi đề nghị chi đẹp, lão liền chọn một thằng tù ốm có hình dáng như tôi, cho nó mặc quần áo của tôi, và đập chết nó mà không ai hay biết. Những bức ảnh ông xem… và cái bình tro xương niêm phong mà ông chôn cất… đều không phải là tôi. Chúng thuộc về một người hoàn toàn xa lạ.

Gương mặt còn vương ngấn lệ của Peter lúc này nhăn nhúm vì đau đớn và choáng váng.
- Ôi lạy Chúa… Zachary.

- Không còn nữa đâu. Khi Zachary bước ra khỏi nhà tù, nó đã được biến cải. Cơ thể vị thành niên và gương mặt ngây thơ ngày nào đã thay đổi ghê gớm khi Zachary đắm chìm trong các loại hormone và steroid tăng trưởng thử nghiệm. Thậm chí dây thanh quản của gã cũng bị phá huỷ, biến giọng nói lanh lảnh thành một giọng thì thào vĩnh viễn.

Zachary trở thành Andros.
Andros trở thành Mal'akh.
Và tối nay… Mal'akh sẽ trở thành hiện thân vĩ đại nhất của mình.

***

Trong lúc ấy, tại Kalorama Heights, Katherine Solomon đứng bên ngăn kéo tủ mở toang và trân trối nhìn xuống một đống chỉ có thể gọi là bộ sưu tập các

bài báo và ảnh cũ của một tín đồ Bái vật giáo.
- Tôi không hiểu - cô nói, quay sang phía Bellamy - Gã điên này rõ ràng bị ám ảnh bởi gia đình tôi, nhưng…
- Cứ xem đi… - Bellamy giục, tìm một chỗ ngồi và trông vẫn cực kỳ chấn động.

Katherine lục kỹ hơn chồng báo, tất cả mọi thứ đều liên quan đến gia đình Solomon: những thành công của Peter, nghiên cứu của Katherine, cái chết khủng khiếp của Isabel, việc dùng ma tuý tai tiếng của Zachary Solomon, vụ tống giam, và vụ giết người tàn bạo trong một nhà tù Thổ Nhĩ Kỳ.

Niềm đam mê mà gã đàn ông này dành cho gia đình Solomon vượt xa cả sự cuồng tín, nhưng Katherine vẫn chẳng thấy manh mối nào gợi ra lý do *vì sao*.

Đúng lúc đó cô nhìn thấy những bức ảnh. Bức đầu tiên chụp Zachary đứng trong làn nước xanh ngập tới đầu gối ở một bãi biển lác đác vài ngôi nhà quét sơn trắng. *Hy Lạp?* Chắc hẳn bức ảnh này được chụp trong những ngày nghiện ngập của Zach ở châu Âu.

Nhưng lạ là cháu cô trông mạnh khỏe hơn so với hình ảnh một thằng choai choai hốc hác đang bù khú với cả đám bạn hút hít vẫn thường xuất hiện trên mớ ảnh của đám paparazzi. Bề ngoài nó vạm vỡ, rắn rỏi và chững chạc hơn. Trong ký ức của Katherine, chưa bao giờ trông Zachary lại khỏe khoắn thế này.

Bối rối, cô kiểm tra ngày tháng đóng dấu trên bức ảnh.
Không thể… thế được.

Ngày tháng là gần một năm *sau* khi Zachary chết trong tù.
Đột nhiên, Katherine lật giở thật nhanh qua cả chồng tài liệu. Mọi bức ảnh đều chụp Zachary Solomon… mỗi ngày một trưởng thành.

Bộ sưu tập tương tự một dạng tự truyện bằng hình, ghi lại quá trình biến đổi từ từ. Càng lật giở những bức ảnh, Katherine càng nhận ra sự thay đổi đột ngột và rõ rệt. Cô kinh hãi nhìn cơ thể Zachary biến cải, cơ bắp nảy nở, những đường nét trên mặt biến dạng do sử dụng quá nhiều steroid, khung xương dường như tăng gấp đôi, và một ánh hung tợn hiện rõ trong mắt nó.

Mình thậm chí không nhận ra người này? Trông nó chẳng còn nét gì giống với ký ức của Katherine về đứa cháu trai.

Khi xem đến bức ảnh chụp Zachary với cái đầu cạo trọc lốc, Katherine cảm thấy đầu gối mình nhũn ra. Rồi cô bắt gặp một bức ảnh chụp cơ thể để trần của nó… đang trang trí bằng những nét xăm trổ đầu tiên.
Tim cô như ngừng đập.
- Ôi lạy Chúa tôi…

Chương 120

- Rẽ phải! Langdon hô to từ ghế sau chiếc SUV Lexus bị trưng dụng.
Simkins ngoặt gấp ngay góc phố S và cho xe lao nhanh qua một khu dân cư có hai hàng cây. Khi họ đến gần góc phố 16, Thánh điện Hội Tam điểm hiện ra, vươn cao như một quả núi ở bên phải.

Simkins chăm chú nhìn toà nhà đồ sộ. Trông giống hệt một kim tự tháp xây trên nóc đền Pantheon thành Rome. Anh chuẩn bị rẽ phải ở phố 16 để lao tới trước mặt toà nhà.
- Đừng rẽ! - Langdon ra lệnh - Đi thẳng! Cứ ở trên phố S!
Simkins tuân theo, cho xe chạy dọc sườn phía đông của toà nhà.

- Đến phố 15, - Langdon nói - rẽ phải!
Simkins làm theo hoa tiêu của mình, và chỉ lát sau, Langdon đã dẫn họ ra một con đường không lát đá, rất khó nhận biết, cắt đôi những khu vườn phía sau Thánh điện. Simkins tập trung vào tay lái, cho chiếc Lexus phóng tới phía sau toà nhà.
- Nhìn kìa? - Langdon trỏ chiếc xe duy nhất đậu gần lối vào phía sau. Đó là một chiếc xe tải lớn - Họ ở đây.

Simkins cho chiếc SUV đỗ lại và tắt máy. Rất nhẹ nhàng, mọi người ra khỏi xe và chuẩn bị tiến vào. Simkins ngước nhìn công trình bằng đá nguyên khối.
- Ông nói Phòng Thánh lễ ở trên *đỉnh* à?
Langdon gật đầu, chỉ tít lên tháp nhọn của toà nhà.
- Khoảng trống bằng phẳng trên đỉnh kim tự tháp thực tế chính là cửa sổ trần nhà đấy.

Simkins quay phắt lại phía Langdon.
- Phòng Thánh lễ có *cửa sổ trần nhà* à?
Langdon ngơ ngác nhìn anh ta.
- Dĩ nhiên. Một mắt vòm hướng lên trời… ngay phía trên bàn thờ.

***

Chiếc UH-60 đậu im lìm tại Bùng binh Dupont.
Ngồi ở ghế phụ lái, Sato cắn móng tay, chờ đợi tin tức từ đội của mình.

Cuối cùng, tiếng Simkins cũng vang lên sột soạt trong bộ đàm.

- Giám đốc?
- Tôi đây, - Sato đáp.
- Chúng tôi đang vào toà nhà, nhưng tôi có thêm tin mới cho bà.
- Nói đi!
- Ông Langdon vừa cho tôi biết căn phòng đối tượng đang ở có một cửa sổ trần nhà rất lớn.
Sato cân nhắc thông tin đó trong vài giây.

- Hiểu rồi. Cảm ơn.
Simkins tắt máy.
Sato phun một mẩu móng tay ra và quay sang phi công.

- Bay lên đi!

Chương 121

Như mọi bậc cha mẹ mất con, Peter Solomon thường hình dung xem đứa con của mình giờ đã bao nhiêu tuổi… trông nó ra sao… và trở thành người như thế nào.
Nay ông đã có câu trả lời.

Khi mới chào đời, sinh vật xăm trổ vằn vện kềnh càng trước mặt ông chỉ là một đứa trẻ sơ sinh nhỏ xíu và đáng yêu… bé Zach quấn tã nằm trong chiếc nôi đan bằng liễu gai… bập bẹ học nói… chập chững những bước đầu tiên trong phòng làm việc của Peter. Cái ác nảy nòi nơi một đứa trẻ ngây thơ lớn lên trong gia đình tràn đầy tình thương thực là một trong những nghịch lý của tâm hồn con người. Từ lâu rồi, Peter đã buộc phải chấp nhận rằng mặc dù huyết quản Zach chứa dòng máu Solomon, nhưng trái tim để bơm dòng máu ấy lại là của riêng nó. Duy nhất và khác thường… như thể được lựa chọn rất ngẫu nhiên từ vũ trụ bao la.
Con trai tôi… nó đã giết mẹ tôi, người bạn Robert Langdon của tôi, và có thể cả em gái tôi nữa.

Peter tê tái cõi lòng, gắng tìm kiếm đôi chút thân thương hay quen thuộc trong mắt con trai. Tuy nhiên, đôi mắt của gã đàn ông, mặc dù cũng xám như mắt Peter, lại là mắt một kẻ hoàn toàn xa lạ, chất chứa toàn những oán hờn và cừu hận không hề thấy ở thế giới này.

- Ba vẫn khỏe chứ? - Mal'akh giễu cợt, liếc con dao Akedah nắm chặt trong tay Peter - Ba có thể kết thúc tấn kịch mà chính ba bắt đầu từ nhiều năm về trước không?
- Con trai… - Solomon lạc giọng - Ta… ta đã yêu thương… con.
- Ba đã cố giết tôi hai lần. Lần thứ nhất bỏ tôi trong tù. Lần thứ hai bắn tôi ở cây cầu của Zach. Giờ thì *hãy kết thúc đi*!

Nhất thời, Solomon cảm thấy như trôi ra khỏi cơ thể của chính mình. Ông không còn nhận ra bản thân nữa: cụt một bàn tay, đầu cạo trọc hoàn toàn, mình mặc tấm áo choàng đen, ngồi trên chiếc xe lăn và đang nắm chặt một con dao cổ.

- Hãy kết thúc đi! - Mal'akh lại gào lên, những hình xăm trên bộ ngực trần của gã phập phồng - Giết tôi là cách duy nhất giúp ông cứu Katherine… cứu

hội huynh đệ của mình?

Solomon bất giác liếc mắt về phía máy tính và chiếc modem đặt trên ghế da lợn.
ĐANG GỬI TIN: HOÀN TẤT 92%
Ông không thể làm ngơ trước hình ảnh Katherine chảy máu tới chết… hay bỏ mặc các huynh đệ Tam điểm của ông.

- Vẫn còn thời gian đấy - Mal'akh thì thào - ông biết đó là lựa chọn duy nhất mà. Hãy giải thoát tôi khỏi thân xác phàm tục này.
- Ba xin con - Solomon khẩn khoản - Đừng làm thế…

- Nhưng *ông* đã lầm - Mal'akh rít lên - ông buộc con ông phải thực hiện một lựa chọn bất khả. Ông còn nhớ buổi tối đó không? Tiền bạc hay tri thức? Đó là buổi tối ông đẩy tôi ra xa mãi mãi. Nhưng tôi đã trở về. Thưa ba… và tối nay đến lượt *ông* phải lựa chọn. Zachary hay Katherine? Sẽ thế nào? Giết con trai để cứu em gái? Giết con trai để cứu hội huynh đệ? Cứu cả đất nước nữa chứ? Hay ông sẽ đợi cho tới khi quá muộn? Cho tới khi cô Katherine chết… cho tới khi đoạn video tung ra công chúng… cho tới khi ông phải sống nốt quãng đời còn lại với nỗi dằn vặt rằng mình đã có thể chấm dứt những thảm kịch này. Thời gian đang cạn dần đấy. Ông biết cần phải làm gì mà.

Tim Peter đau nhói. *Mày không phải là Zachary,* ông tự nhủ. *Zachary đã chết từ lâu, rất lâu rồi. Cho dù mày là thứ gì… và cho dù mày từ đâu đến… thì mày cũng chẳng phải là con tao.* Mặc dù không tin vào lời lẽ của chính mình, nhưng Peter Solomon biết ông phải lựa chọn.

Không còn thời gian trì hoãn nữa.

***

Tìm Cầu thang lớn!

Robert Langdon băng qua các hành lang tối om, luồn lách tiến về phía trung tâm toà nhà. Turner Simkins theo sát gót anh. Cuối cùng Langdon cũng vào được thẳng sảnh chính, đúng như anh hy vọng.

Sảnh chính trông giống một ngôi mộ cá lai ghép Hy Lạp - La Mã - Ai Cập

với tám cây cột bằng đá hoa cương theo phong cách Doric, với những bức tượng bằng cẩm thạch đen, những bát đèn dầu treo, những cây thập tự kiểu Giéc-manh, những tấm huy chương hình phượng hoàng hai đầu và những chân đèn trang trí đầu thần Hermes.

Langdon rẽ sang đầu kia sảnh chính, chạy về phía cầu thang cẩm thạch rộng thênh thang.
- Cầu thang này dẫn thẳng tới Phòng Thánh lễ. - anh thì thầm. Hai người leo lên nhanh và im lặng hết mức có thể.

Ở chiếu nghỉ đầu tiên, Langdon gặp bức tượng bán thân bằng đồng của danh nhân Tam điểm Albert Pike, cùng với dòng chữ khắc câu nói nổi tiếng nhất của ông: NHỮNG GÌ CHÚNG TA LÀM RIÊNG CHO BẢN THÂN SẼ CHẾT CÙNG CHÚNG TA; NHỮNG GÌ CHÚNG TA LÀM CHO NGƯỜI KHÁC VÀ THẾ GIỚI THÌ SẼ Ở LẠI VÀ SỐNG MÃI.

***

Mal'akh cảm nhận một sự thay đổi rõ rệt trong không khí tại Phòng Thánh lễ, như thể mọi nỗi thất vọng và đau đớn bấy nay của Peter Solomon đều đang sôi sục… hội tụ lại như một chùm tia la-de nhắm vào gã.
Phải… đến lúc rồi.

Peter Solomon nhổm dậy khỏi chiếc xe lăn và đứng đối diện với bàn thờ, tay nắm chặt lưỡi dao.

- Hãy cứu cô Katherine - Mal'akh ve vãn, dẫn dụ ông tới gần bàn thờ, gã dựa lưng vào đó và cuối cùng nằm hẳn lên tấm vải trắng đã chuẩn bị sẵn - Hãy làm những gì mà ba cần phải làm.

Cứ như thể đang trải qua một cơn ác mộng, Peter nhích lên phía trước.

Giờ đây Mal'akh đã nằm ngửa hẳn ra, đăm đăm nhìn lên mặt trăng mùa đông qua mắt vòm. *Bí mật là chết như thế nào.* Khoảnh khắc này không thể hoàn hảo hơn được nữa. *Trang trí cho mình bằng Từ Còn Thiếu của mọi thời đại, ta hiến thân qua bàn tay trái của cha ta.*

Mal'akh hít một hơi thật sâu.
Hãy đón nhận ta, hỡi quỷ sứ, vì đây là cơ thể ta, hiến dâng cho các ngươi.

Peter Solomon nhìn xuống Mal'akh, người run bắn. Đôi mắt đẫm lệ lóe lên tuyệt vọng, do dự và thống khổ. Ông ngó máy tính xách tay và chiếc modem bên kia phòng lần cuối.

- Hãy lựa chọn đi - Mal'akh thì thào - Hãy giải thoát con khỏi thân xác của con. Chúa muốn thế. *Ba* muốn thế.
Gã đặt hai tay bên sườn và ưỡn cong ngực lên, trương con phượng hoàng hai đầu kiêu hãnh của mình ra. *Hãy giúp ta trút bỏ nhục thân trói buộc linh hồn ta.*

Ánh mắt đau đớn của Peter như xuyên thấu qua người Mal'akh, thậm chí không nhìn vào gã.

- Con đã giết mẹ của ba - Mal'akh thì thào - Con đã giết Robert Langdon. Con đang giết em gái ba. Con đang huỷ hoại các huynh đệ của ba. Hãy làm những gì ba phải làm đi!

Mặt Peter nhăn nhúm thành chiếc mặt nạ của nỗi thống khổ và ân hận cùng cực. Ông ngửa đầu ra sau và hét lên đau đớn, đồng thời vung con dao lên.

***

Vừa rón rén tới bên ngoài cửa Phòng Thánh lễ. Robert Langdon và đặc vụ Simkins chợt nghe thấy tiếng hét ghê rợn bung ra từ bên trong. Đó là giọng Peter. Langdon biết chắc như vậy.
Tiếng hét của ông là tiếng hét bi thương tột cùng.

Mình đến quá muộn rồi! Mặc kệ Simkins, Langdon chụp lấy tay nắm cửa và mở toang ra.

Cảnh tượng hãi hùng trước mắt đã xác nhận nỗi sợ hãi khủng khiếp nhất của anh. Ở kia, ngay giữa căn phòng sáng lờ mờ, đứng bên bàn thờ trung tâm là một người đàn ông với cái đầu trọc lốc. Người đó khoác áo choàng đen, tay siết chặt một con dao lớn.
Langdon chưa kịp di chuyển thì kẻ đó đã phóng lưỡi dao xuống thân hình nằm dài trên bàn thờ.

***

Mal’akh nhắm mắt lại.
Thật tuyệt vời! Thật hoàn hảo.

Lưỡi dao Akedah cổ xưa lấp loáng ánh trăng trong lúc lượn thành một đường vòng phía trên gã. Những làn khói xông hương cuộn xoáy bay lên, chuẩn bị sẵn con đường cho linh hồn sắp được giải thoát của Mal’akh. Tiếng thét xót xa và tuyệt vọng của kẻ hạ sát ngân vang khắp không gian thiêng liêng trong khi lưỡi dao cắm xuống.
Ta bị ô uế bởi máu của kẻ hiến sinh và nước mắt của cha mẹ.

Mal’akh chờ đợi tác động tuyệt vời.
Thời điểm biến cải của gã đã đến.
Thật kỳ lạ là gã không hề thấy đau.

Một chấn động mạnh lan khắp người gã, chói tai và thấm sâu. Căn phòng bắt đầu rung chuyển, một quầng sáng trắng chói loà bên trên làm gã loá mắt.
Thiên đường cất tiếng.

Mal’akh biết điều đó đã xảy ra.
Đúng như kế hoạch của gã.

***

Langdon không nhớ mình đã phóng hết tốc lực về phía bàn thờ trong khi chiếc trực thăng xuất hiện trên đầu. Anh cũng chẳng nhớ đã nhảy bổ tới hai cánh tay dang rộng… lao vào kẻ mặc áo choàng đen… cố gắng túm lấy hắn một cách tuyệt vọng trước khi hắn phóng dao xuống lần thứ hai.

Thân hình họ va vào nhau. Một cột sáng chói chang quét qua mắt vòm và soi rõ bàn thờ. Langdon đinh ninh sẽ nhìn thấy cơ thể đẫm máu của Peter Solomon trên đó, nhưng bộ ngực trần phơi ra trong ánh sáng lại chẳng vương chút máu nào… chỉ toàn những hình xăm như một bức tranh thêu. Con dao nằm gãy nát bên cạnh gã, rõ ràng đã đâm mạnh vào bàn thờ đá chứ không phải vào da thịt.

Khi va vào người mặc áo choàng đen trên sàn đá cứng, Langdon phát hiện nùi băng gạc ở đầu cánh tay phải của người ấy, và anh hoang mang nhận ra rằng mình vừa túm trúng Peter Solomon.

Họ lăn tròn trên sàn đá, đèn pha của chiếc trực thăng chiếu xuống sáng rực. Nó ầm ầm rà thấp, nạng chạm cả vào bức tường kính.
Phía đầu trực thăng, một khẩu súng trông rất lạ đang xoay tròn, nhắm xuống qua lớp kính. Chùm tia la-de đỏ rực lia qua cửa sổ trần nhà và nhảy nhót qua sàn phòng, rọi thẳng tới chỗ Langdon và Solomon.

Không! Nhưng không có tiếng súng nổ… chỉ có tiếng phành phạch của cánh quạt trực thăng.

Langdon không cảm thấy gì ngoài một nguồn năng lượng kỳ lạ lăn tăn lan qua các tế bào trong người. Phía sau đầu anh, trên chiếc ghế da lợn, máy tính xách tay bỗng rít lên rất lạ. Langdon nhổm dậy vừa kịp lúc nhìn thấy màn hình của nó đột nhiên sáng lòe rồi tắt phụt. Rủi thay, dòng tin cuối cùng còn lóe lại rất rõ ràng.

ĐANG GỬI TIN: HOÀN TẤT 100%

Bay lên!Khốn kiếp!Lên

Phi công cho các cánh quạt của chiếc UH-60 quay hết tốc lực, cố gắng không để nạng máy bay chạm vào bất kỳ phần nào của ô kính trần. Anh ta biết rằng ngót ba tấn lực nâng mà cánh quạt ép xuống đã khiến mặt kính căng gần tới điểm vỡ. Không may, độ nghiêng của kim tự tháp bên dưới trực thăng lại làm cho lực ép trượt sang bên cạnh, khiến anh không có đà nâng lên.
Lên đi nào!

Phi công lật nghiêng mũi máy bay, cố gắng lướt đi, nhưng thanh chống bên trái đã va trúng tâm mặt kính. Việc đó chỉ diễn ra trong chớp mắt, nhưng thế là đủ.

Mắt vòm cực lớn của Phòng Thánh lễ vỡ toang thành trận lốc thuỷ tinh và gió… trút cả một cơn mưa mảnh vỡ tung tóe vào gian phòng phía dưới.

***

Những vì sao đang từ thiên đàng rơi xuống.
Mal'akh trân trân nhìn lên quầng sáng trắng đẹp đẽ và thấy một màn lấp lánh

bay về phía gã… rất nhanh… như thể đang hối hả trùm lên gã vẻ tráng lệ của chúng.
Đột nhiên có cảm giác đau nhói.
Khắp mọi nơi.

Nhói buốt. Rát bỏng. Dữ dội. Những lưỡi dao sắc lém xuyên qua thịt mềm. Ở ngực, ở cổ, ở đùi, ở mặt. Cơ thể gã đột ngột căng cứng, giật lên. Gã há cái miệng đầy máu gào rú khi cơn đau kéo gã ra khỏi trạng thái xuất thần. Ánh sáng trắng phía trên đã thay đổi, và đột nhiên, như có phép lạ, một chiếc trực thăng đen xì bay lơ lửng phía trên gã, những cánh quạt ầm ầm của nó đẩy cả một luồng gió giá buốt xuống Phòng Thánh lễ, khiến Mal'akh lạnh thấu đến tận tâm can và làm những làn hương thơm dạt tứ tan ra mọi góc phòng.

Mal'akh xoay đầu và nhìn thấy con dao Akedah nằm gãy nát bên mình, do bị đâm mạnh vào bàn thờ bằng đá granite, giờ đang phủ cả một tấm chăn thuỷ tinh *vỡ. Sau ngần ấy bất hạnh ta gây ra cho Peter… lão vẫn ngăn chặn con dao. Lão không chịu làm máu ta đổ.*

Với nỗi sợ hãi dâng trào, Mal'akh ngóc đầu dậy, trừng trừng nhìn dọc chiều dài cơ thể mình. Kiệt tác sống này vốn là lễ vật vĩ đại của gã. Nhưng nay nó nằm đó thật thảm hại. Cơ thể đẫm máu… những mảnh kính lớn cắm ngập vào da thịt gã từ mọi hướng.

Mal'akh yếu ớt thả đầu rơi trở lại bàn thờ đá hoa cương và trân trân nhìn qua không gian để ngỏ trên mái. Chiếc trực thăng đã bay đi thế vào chỗ nó là vầng mặt trăng mùa đông lặng lẽ.

Hai mắt mở to, Mal'akh nằm hớp không khí… trơ trọi một mình trên bàn thờ vĩ đại.

Chương 122

Bí mật là chết như thế nào.
Mal'akh biết tất cả đều đã đi sai hướng. Không có ánh sáng rực rỡ.

Không có sự đón nhận tuyệt vời. Chỉ tuyền bóng tối và cơn đau nhức nhối. Thậm chí cả trong mắt gã.

Mal'akh không nhìn được nữa, nhưng vẫn cảm nhận được chuyển động xung quanh mình. Có tiếng nói… tiếng người… lạ thay, một trong số đó chính là tiếng Robert Langdon. *Làm sao lại như thế được chứ?*

- Cô ấy ổn rồi, - Langdon đang nhắc lại - Katherine *rất ổn,* Peter ạ. Em gái anh *không sao.*
Không. Mal'akh nghĩ. *Katherine chết rồi. Nhất định phải như thế.*

Mal'akh không nhìn được nữa, cũng chẳng chắc liệu mắt mình còn mở hay không, nhưng gã nghe thấy tiếng trực thăng bay đi. Bầu không khí thanh bình đột ngột lan toả trong Phòng Thánh lễ. Mal'akh nhận thấy nhịp đập trơn tru của trái đất đang trở nên rối loạn… y như thể những đợt thuỷ triều tự nhiên của đại dương bị phá vỡ bởi cơn bão đang hình thành.
Chao ab ordo.

Bấy giờ lại có những giọng nói lạ hoắc vang lên, hấp tấp trao đổi với Langdon về máy tính và tệp tin video. *Quá muộn rồi,* Mal'akh biết như vậy. *Sự phá hoại đã thực hiện xong.* Giờ này, đoạn video đang lan nhanh ra mọi ngóc ngách, làm thế giới choáng váng và phá huỷ tương lai của hội huynh đệ. *Những kẻ có khả năng phổ biến trí tuệ nhất phải bị tiêu diệt.* Sự ngu dốt của loài người là yếu tố giúp hỗn loạn phát triển. Sự thiếu vắng ánh sáng trên trái đất sẽ nuôi dưỡng Bóng tối, Bóng tối ấy đang chờ đợi Mal'akh.
Ta vừa lập những kỳ tích vĩ đại và ta sắp được đón nhận như một vị vua.

Mal'akh cảm thấy một người lặng lẽ tiến đến gần. Gã biết đó là ai, nhờ mùi dầu thiêng mà gã đã thoa lên cơ thể cạo nhẵn nhụi của ông.
- Ba không biết liệu con còn nghe được ba nói không, - Peter Solomon thì thầm vào tai gã - Nhưng ba muốn con biết một điều.

Ông chạm ngón tay vào vị trí thiêng liêng trên đỉnh sọ của Mal'akh.

- Những gì con viết lên đây… - ông ngập ngừng - *không phải* là Từ Còn Thiếu.
Nhất định là nó. Mal'akh nghĩ. *Ông đã giúp tôi nhận ra, không nghi ngờ gì nữa.*

Theo truyền thuyết, Từ Còn Thiếu được viết bằng một ngôn ngữ cổ và bí truyền đến mức nhân loại đều đã quên cách đọc. Ngôn ngữ bí mật này, như Peter tiết lộ, trên thực tế là thứ ngôn ngữ cổ xưa nhất trên trái đất.
Ngôn ngữ của biểu tượng.

Trong cách diễn đạt của biểu tượng học, có một biểu tượng ở vị trí tối thượng, vượt lên tất cả các biểu tượng khác. Cực kỳ lâu đời và phổ biến, biểu tượng ấy xuất hiện trong tất cả các tín ngưỡng cổ thông qua hình ảnh duy nhất tượng trưng cho sự chiếu sáng của thần mặt trời Ai Cập, cho việc tạo ra vàng giả kim, cho tri thức của Hòn đá Triết học, cho sự thuần khiết của Hoa hồng Thập tự, cho khoảnh khắc Sáng tạo cho Tất cả, cho sự thống trị của mặt trời chiêm tinh học, và thậm chí là Thấu nhãn thông linh ngự trên đỉnh Kim tự tháp Dang dở.
Bàn huyền điểm. Biểu tượng của Nguồn gốc. Lời nguyền của vạn vật.

Đây chính là điều Peter nói với gã lúc trước. Thoạt đầu Mal'akh sinh nghi, nhưng sau nhìn lại đồ hình, gã nhận ra rằng hình ảnh kim tự tháp chỉ *trực tiếp* tới biểu tượng duy nhất của Bàn huyền điểm - một vòng tròn với một chấm ở chính giữa. *Kim tự tháp Tam điểm là một bản đồ,* gã nhớ lại truyền thuyết, *dẫn tới Từ Còn Thiếu.* Xem ra cha gã đã nói sự thật.

Mọi chân lý vĩ đại đều rất đơn giản.
Từ Còn Thiếu không phải là một từ, nó là một biểu tượng.

Đầy háo hức. Mal'akh đã vẽ biểu tượng vĩ đại của Bàn huyền điểm lên đỉnh đầu. Trong khi vẽ, gã cảm thấy sức mạnh và sự thoả mãn trào dâng. *Kiệt tác và lễ vật của ta đã hoàn tất.* Các thế lực bóng tối đang chờ đợi. Gã sẽ nhận được phần thưởng cho nỗ lực của mình.

Đây là thời khắc vinh quang của gã…
Nhưng, đến phút cuối cùng, mọi sự lại chẳng đâu vào đâu.

Peter vẫn ở phía sau Mal'akh, tuôn ra những lời mà gã không tài nào hiểu nổi.

- Ba đã nói dối con - ông thú nhận - Con khiến ba không còn lựa chọn nào khác. Nếu ba tiết lộ cho con Từ Còn Thiếu đích thực, con sẽ không chịu tin, con cũng sẽ không chịu hiểu.
Từ Còn Thiếu… không phải là Bàn huyền điểm ư?

- Sự thực là - Peter nói - Từ Còn Thiếu thì *ai* cũng biết… nhưng rất ít người nhận ra.
Lời ông vang vọng trong tâm trí Mal'akh.
- Con vẫn chưa hoàn chỉnh, - Peter nói, nhẹ nhàng đặt bàn tay mình lên đỉnh đầu Mal'akh - Công trình của con còn dở dang. Nhưng cho dù con sẽ đi tới đâu, xin hãy hiểu điều này… con đã từng được yêu thương.

Không rõ vì sao, cái chạm tay nhẹ nhàng của Peter lại gây cảm giác thiêu đốt khắp người Mal'akh, y như thể một chất xúc tác cực mạnh đang kích hoạt phản ứng hoá học bên trong cơ thể gã. Rất bất ngờ, Mal'akh cảm thấy một luồng năng lượng cực mạnh trào dâng khắp vỏ sinh vật của mình, tưởng chừng từng tế bào trong người gã đang phân huỷ.

Trong khoảnh khắc, mọi nỗi đớn đau đều tan biến.
Biến cải. Nó đang xảy ra.

***

Ta đang đăm đăm nhìn xuống chính mình, một đống da thịt đẫm máu trên khối đá hoa cương thiêng liêng. Cha quỳ phía sau, ôm lấy cái đầu vô hồn của ta bằng bàn tay còn lại.
Ta cảm thấy giận dữ… và bối rối vô cùng.

Đây không phải là lúc thương hại… đây là lúc trả thù, biến cải…nhưng cha vẫn từ chối dâng hiến, từ chối hoàn tất vai trò, từ chối truyền nỗi đau và sự phẫn nộ của ông qua lưỡi dao để cắm vào tim ta.

Ta bị mắc kẹt lại đây, lơ lửng… bị buộc vào cái vỏ phàm tục này.
Cha đang nhẹ nhàng đưa bàn tay mềm mại vuốt mắt cho ta.

Dường như sự trói buộc đã được cởi bỏ.
Một tấm màn đang hiện ra quanh ta càng lúc càng dày và che mờ ánh sáng, che khuất thế giới. Đột nhiên, thời gian tăng nhanh, và ta lao vào một vực thẳm tối tăm hơn bất kỳ nơi nào ta từng hình dung.

Ở đây trong khoang trống rỗng trơ trọi, ta nghe thấy tiếng thì thào…
Ta cảm thấy có một thế lực đang tụ lại. Nó bành trướng, tăng trưởng với một tốc độ kinh ngạc, bao vây lấy ta. Hăm doạ và hùng mạnh. Tối tăm và oai vọng.

Ở đây, ta không chỉ có một mình.
Đây là thắng lợi của ta, sự tiếp nhận vĩ đại dành cho ta. Nhưng chẳng hiểu sao, ta không mảy may vui sướng, thay vào đó là nỗi sợ hãi vô bờ.

Mọi sự khác hẳn điều ta kỳ vọng.

Thế lực kìa cứ trào lên xoáy tròn quanh ta với sức mạnh kinh người, đe doạ xé tan ta, đột nhiên, không hề báo trước, bóng tối tụ lại như một con thú tiền sử khủng khiếp và xông thẳng vào ta.

Ta đang đối mặt với những linh hồn tăm tối đã ra đi trước.
Ta kêu thét trong nỗi hãi hùng tột độ… khi bị bóng tối nuốt chửng lấy mình.

Chương 123

Tại Đại Giáo đường Quốc gia, Đức cha Galloway bỗng nhận thấy một sự thay đổi lạ lùng trong không khí. Ông không biết chắc tại sao, chỉ có cảm giác một bóng ma vừa tan biến… như thể một sức nặng vừa được nâng lên… xa dần nhưng vẫn ở ngay đây.

Ngồi một mình bên bàn. Ông chìm vào suy ngẫm. Chẳng biết bao nhiêu phút trôi qua, rồi điện thoại reo vang. Người gọi là Warren Bellamy.

- Peter còn sống, - vị huynh đệ Tam điểm của ông thông báo - Tôi vừa nghe tin. Tôi biết cha muốn hay tin ngay lập tức. Anh ấy sẽ ổn thôi.
- Ơn Chúa - Galloway thở phào - Anh ấy ở đâu rồi?
Galloway nghe Bellamy tường thuật lại câu chuyện dị thường diễn ra sau khi họ rời khỏi Chủng viện Nhà thờ lớn.

- Nhưng tất cả các anh đều ổn cả chứ?
- Đang phục hồi đây - Bellamy nói - Mặc dù, có một chuyện - ông ngừng lại.
- Sao nào?
- Kim tự tháp Tam điểm… tôi nghĩ có thể Langdon đã giải mã nó rồi.

Galloway mỉm cười. Dù sao ông cũng không hề thấy ngạc nhiên.
- Cho tôi biết, Langdon đã phát hiện ra kim tự tháp giữ đúng lời hứa hay chưa? Nó có tiết lộ những điều mà truyền thuyết luôn nói rằng nó sẽ tiết lộ không?
- Tôi vẫn chưa biết.

Nó sẽ tiết lộ. Galloway nghĩ.

- Anh cần nghỉ ngơi đi.
- Cha cũng thế.

Không, tôi cần cầu nguyện.

Chương 124

Cửa thang máy mở, ánh sáng trong Phòng Thánh lễ hắt ra chói loà.

Katherine Solomon hấp tấp lao vào tìm anh trai, chân vẫn tê cứng.

Không khí trong gian phòng mênh mông này lạnh lẽo và sặc mùi hương. Đón Katherine là một cảnh tượng khiến cô chững lại.

Chính giữa phòng, trên chiếc bàn thờ thấp bằng đá là một cái xác xăm trổ đẫm máu, bị vô vàn mảnh kính vỡ đâm nát. Cao trên trần nhà là một lỗ hổng mở thẳng lên trời.

Lạy Chúa tôi. Katherine lập tức ngoảnh đi, đưa mắt tìm Peter. Anh trai cô đang ngồi ở mé kia căn phòng, trò chuyện với Langdon và Giám đốc Sato trong khi một nhân viên y tế chăm sóc cho ông.
- Peter - Katherine gọi và chạy ngay sang - Anh Peter!

Anh trai cô nhìn lên, nét mặt nhẹ nhõm hẳn đi. Ông đứng ngay dậy, tiến về phía cô, mình bận áo sơ mi trắng giản dị và chiếc quần sẫm màu, có lẽ do ai đó xuống văn phòng dưới nhà mang lên cho ông. Cánh tay phải của Peter đặt trên băng đeo, làm hai anh em ôm nhau có phần vướng víu, nhưng Katherine không chú tâm lắm. Cảm giác an ủi thân thuộc vây kín cô tựa cái kén, luôn luôn như vậy kể từ thời thơ ấu, mỗi lần người anh trai quen bảo bọc ôm lấy cô.

Họ yên lặng trong vòng tay nhau.

Cuối cùng, Katherine thì thầm lên tiếng:
- Anh không sao chứ? Ý em là… thật sự ấy? - Cô buông Peter ra, nhìn xuống băng đeo và chỗ băng bó vốn là bàn tay phải của ông trước kia. Nước mắt cô lại trào lên - Em rất… rất xin lỗi.

Peter nhún vai như thể chẳng có gì đáng kể.
- Da thịt ấy mà. Cơ thể có tồn tại mãi đâu. Điều quan trọng là em vẫn bình an.

Phản ứng vô tư của Peter càng khiến cảm xúc trong lòng Katherine trào

dâng, khơi gợi đủ mọi lý do khiến cô yêu thương anh trai mình.
Cô vuốt ve đầu ông, cảm nhận sợi dây gia đình bền chặt thông qua dòng máu chung chảy trong huyết mạch họ.

Thật buồn, Katherine biết rằng tối nay còn có thành viên Solomon *thứ ba* ở căn phòng này. Cái xác trên bàn thờ lại hút lấy ánh mắt cô, Katherine rùng mình, cố gắng xua đuổi những bức ảnh đã xem.

Cô ngoảnh đi, đưa mắt tìm Robert Langdon. Anh đáp lại với sự trìu mến, sâu thẳm và nhạy cảm, như thể đọc được suy nghĩ của cô.

Peter đã biết. Khuây khoả, cảm thông, thất vọng… những tình cảm nguyên sơ ấy xâm chiếm cõi lòng Katherine, và rồi, lần đầu tiên trong đời, cô thấy cơ thể Peter bắt đầu rung lên như một đứa trẻ.

- Hãy để mọi việc trôi qua - cô thì thầm - ổn rồi anh ạ. Hãy để nó qua đi.
Người Peter càng rung bần bật.

Katherine lại ôm lấy anh trai, vuốt ve sau gáy ông.
- Anh Peter, anh *luôn* là người mạnh mẽ… anh *luôn* có mặt khi em cần. Nhưng lúc này em ở đây là *vì anh.* Ổn rồi. Em ở đây mà.

Katherine nhẹ nhàng ép đầu anh trai lên vai cô… và Peter Solomon vĩ đại sụp xuống nức nở trong vòng tay em gái.

***

Giám đốc Sato bước ra xa để nghe điện thoại.

Nola Kaye gọi đến. Tin tức của cô khá tốt lành.
- Vẫn không có dấu hiệu phát tán, thưa sếp - Cô thông báo đầy hy vọng - Tôi tin rằng chúng ta sẽ thấy kết quả ngay bây giờ thôi. Có vẻ như sếp đã kiểm soát được tình hình.

- Cảm ơn *cô, Nola,* Sato nghĩ thầm, liếc xuống chiếc máy tính mà Langdon nhìn rõ là đã hoàn tất quá trình gửi tin. *Đúng là thoát nạn trong gang tấc.*

Theo gợi ý của Nola, nhân viên đặc vụ lục soát căn nhà của Mal'akh đã kiểm tra các thùng rác trong ga ra để xe và phát hiện bao bì của một chiếc modem

mới mua. Với số chủng loại chính xác. Nola có thể tham khảo chéo các nhà cung cấp phù hợp, băng thông rộng và các mạng dịch vụ, cô lập nút truy cập nhiều khả năng nhất của chiếc máy tính, đó là một máy phát tín hiệu nhỏ ngay góc phố 16 và Corcoran, cách Thánh điện ba dãy nhà.

Nola nhanh chóng truyền tin cho Sato, bấy giờ đang ngồi trên trực thăng. Khi tiếp cận Thánh điện, phi công đã thực hiện bay thấp và phóng một đợt phát xạ điện từ, gây chấn động lên nút truyền tin khiến nó tắt phụt chỉ vài giây trước khi máy tính hoàn tất quá trình gửi tin.

- Tối nay cô cừ lắm - Sato nói - Bây giờ đi ngủ một chút đi. Cô xứng đáng được như vậy.
- Cảm ơn sếp - Nola ngập ngừng.
- Còn gì nữa?

Nola im lặng một lúc lâu, rõ ràng đang cân nhắc xem có nên nói hay không.
- Chẳng có gì đâu, thôi cứ để đến sáng mai, sếp ạ. Chúc sếp ngủ ngon.

Chương 125

Trong không khí yên tĩnh của một phòng tắm rất trang nhã ở tầng trệt Thánh điện, Robert Langdon cho nước ấm chảy vào bồn tắm gạch men và ngắm mình trong gương. Ngay dưới làn ánh sáng mờ ảo, anh vẫn nhận ra trông mình mệt lả… đúng như anh cảm nhận.

Langdon lại khoác túi lên vai, nó nhẹ hơn nhiều bởi đã rỗng không, ngoại trừ mấy món đồ cá nhân và vài ba ghi chú đã nhàu nát về bài giảng. Anh phì cười. Chuyến đi tới Thủ đô để giảng bài tối nay hoá ra vất vả hơn anh tưởng.

Dù vậy, vẫn có nhiều điều khiến Langdon khoan khoái:
Peter còn sống.
Đoạn video đã bị chặn lại.

Langdon vốc nước ấm vã lên mặt, thấy mình dần dần tỉnh táo. Mọi thứ vẫn còn lờ mờ, nhưng chất adrenaline trong cơ thể cuối cùng cũng giảm đi… Langdon cảm thấy được trở lại chính mình. Anh lau khô tay và nhìn chiếc đồng hồ Chuột Mickey.
Lạy Chúa, muộn rồi.

Langdon ra khỏi phòng tắm và lần theo bức tường cong của Sảnh Biểu chương - một lối đi tạo thành vòm rất trang nhã, hai bên là chân dung các hội viên Tam điểm xuất chúng… các vị tổng thống Hoa Kỳ, các nhà từ thiện, danh nhân, và những người Mỹ đầy ảnh hưởng khác.

Anh dừng lại trước bức tranh sơn dầu vẽ Harry S. Truman và cố hình dung xem người này trải qua các nghi thức, lễ nghi và quá trình nghiên cứu cần thiết để trở thành một hội viên Tam điểm như thế nào.
Có một thế giới bí mật đằng sau tất cả mỗi chúng ta. Cho tất cả chúng ta.

- Anh định chuồn đấy à? - một giọng nói vang lên trong sảnh.
Langdon quay lại.
- Katherine. Tối nay, cô đã phải trải qua địa ngục, nhưng giờ trông cô rạng rỡ bất ngờ… hầu như trẻ lại.

Langdon mỉm cười mệt mỏi.
- Peter sao rồi?

Katherine bước tới, ôm chầm lấy Langdon.
- Em biết cảm ơn anh thế nào đây.

Langdon phá lên cười.
- Em biết anh không *làm* gì cả mà, phải không?
Katherine ôm anh một lúc lâu.
- Anh Peter sẽ khỏe thôi… - Cô buông tay và nhìn sâu vào mắt Langdon - Và anh ấy vừa cho em biết một chuyện không thể tin nổi…một chuyện *tuyệt vời*- Giọng cô run lên mong đợi - Em phải tự mình đi xem. Em sẽ trở lại ngay thôi.

- Cái gì? Em định đi đâu?
- Em không đi lâu đâu. Bây giờ Peter muốn nói chuyện với anh đấy, *nói riêng.* Anh ấy đang đợi trong thư viện.
- Peter có nói là vì chuyện gì không?

Katherine cười khúc khích và lắc đầu.
- Anh thừa hiểu Peter và những bí mật của anh ấy mà.
- Nhưng…
- Lát nữa em sẽ gặp lại anh.
Rồi cô đi khuất.

Langdon thở dài. Đã quá đủ bí mật cho một buổi tối rồi. Dĩ nhiên, vẫn còn những câu hỏi chưa có lời đáp - Kim tự tháp Tam điểm và Từ Còn Thiếu đều nằm trong số đó - nhưng anh cảm thấy rằng mọi câu trả lời, nếu có tồn tại, đều không phải dành cho anh. *Không phải với tư cách một người ngoài Hội Tam điểm.*

Cố tập trung hết sức lực còn lại, Langdon lần tìm tới thư viện Hội Tam điểm. Khi anh bước vào, Peter đang ngồi một mình bên bàn.
Kim tự tháp đá đặt trước mặt.
- Robert đấy à? - Peter mỉm cười vẫy anh - Tôi cần một từ.

Langdon gắng nhe răng cười.
- Phải, em nghe nói anh *thiếu* một từ.

Chương 126

Thư viện của Thánh điện Hội Tam điểm là phòng đọc công cộng lâu đời nhất Thủ đô nước Mỹ. Các giá kê trang nhã chất tới hơn 250.000 cuốn sách, trong đó có những bản hiếm như *Ahiman Rezon - Bí mật của một huynh đệ đã sẵn sàng.* Ngoài ra, thư viện còn trưng bày nhiều đồ trang sức và tế khí quý giá của Hội Tam điểm, thậm chí có cả một cuốn sách rất hiếm do Benjamin Franklin in thủ công.

Tuy nhiên, báu vật mà Langdon ưa thích trong thư viện này lại là một thứ rất ít người chú ý.
Ảo ảnh.

Trước đây khá lâu, Solomon đã chỉ cho Langdon thấy từ một góc thuận lợi, bàn đọc của thư viện và ngọn đèn bàn bằng vàng sẽ tạo ra một ảo ảnh quang học không lẫn vào đâu được… đó là ảo ảnh một kim tự tháp với chóp vàng rực rỡ. Solomon nói rằng ông luôn coi ảo ảnh này là lời nhắc nhở thầm lặng rằng những bí mật của Hội Tam điểm thường hiện lên rõ ràng trước mặt bất kỳ ai nếu họ biết quan sát từ một góc độ phù hợp.

Tuy nhiên, tối nay, những bí mật của Hội Tam điểm đã tự lộ diện.
Langdon đang ngồi đối diện Đại Huynh trưởng Peter Solomon và Kim tự tháp Tam điểm.
Peter cười.
- "Từ ngữ" mà cậu nhắc đến, Robert ạ, không phải là một truyền thuyết đâu. Nó *có thật đấy.*

Langdon trợn mắt nhìn qua bàn, cuối cùng cũng bật thành lời.
- Nhưng… em không hiểu. Sao lại như thế được?
- Có gì là khó chấp nhận ở đây?

Tất cả! Langdon muốn nói như vậy. Anh cố tìm kiếm trong mắt người bạn vong niên xem có chút đùa cợt nào không.
- Ý anh là Từ Còn Thiếu *tồn tại*... và chứa đựng *sức mạnh* thật sự à?
- Sức mạnh rất lớn, - Peter đáp - Nó có khả năng biến cải con người bằng cách khai mở những Bí ẩn cổ xưa.

- Một từ thôi à? - Langdon thắc mắc - Peter, em không thể tin nổi một từ…

- Cậu sẽ phải tin thôi, - Peter điềm tĩnh nói.
Langdon im lặng.

- Cậu biết đấy - Solomon đứng dậy, đi vòng qua bàn và tiếp - từ lâu người ta đã tiên đoán rằng sẽ có một ngày Từ Còn Thiếu xuất đầu lộ diện… được khai quật… cho nhân loại tiếp cận nguồn sức mạnh bị lãng quên của nó.

Langdon nhớ ngay đến bài giảng của Peter về Khải huyền. Nhiều người hiểu sai *khải huyền* coi nó như kết cục tang thương của thế giới, nhưng nghĩa đen của từ này lại là "sự tiết lộ". Ở đây là sự tiết lộ tri thức vĩ đại, theo tiên đoán của người cổ đại. *Kỷ nguyên khai sáng sắp đến.* Mặc dù vậy. Langdon cũng không sao hình dung nổi một từ mà tạo ra thay đổi lớn lao như vậy.

Peter ra hiệu về phía kim tự tháp đá đang nằm trên bàn, bên cạnh chóp vàng của nó.
- Kim tự tháp Tam điểm, - ông nói - Biểu hình huyền thoại. Đêm nay nó hợp nhất… và hoàn chỉnh.
Rất cung kính, ông nâng chóp vàng đặt lên đỉnh kim tự tháp. Khối vàng nặng dễ dàng khớp đúng vị trí của nó.
- Đêm nay, bạn của tôi ạ, cậu đã làm được những việc chưa ai làm trước đây. Lắp ráp Kim tự tháp Tam điểm, giải mã toàn bộ các mật mã của nó, và cuối cùng, khám phá… *thứ này.*

Solomon rút ra một tờ giấy rồi trải nó lên bàn. Langdon nhận ngay ra đồ hình biểu tượng đã được sắp xếp lại bằng cách sử dụng Ma phương Franklin Bậc tám. Lúc ở trong Phòng Thánh lễ anh đã xem qua tờ giấy này.

Peter nói:
- Tôi tò mò muốn biết liệu cậu có *đọc* được dãy biểu tượng ở đây không. Nói cho cùng, cậu là một chuyên gia.
Langdon nhìn đồ hình.

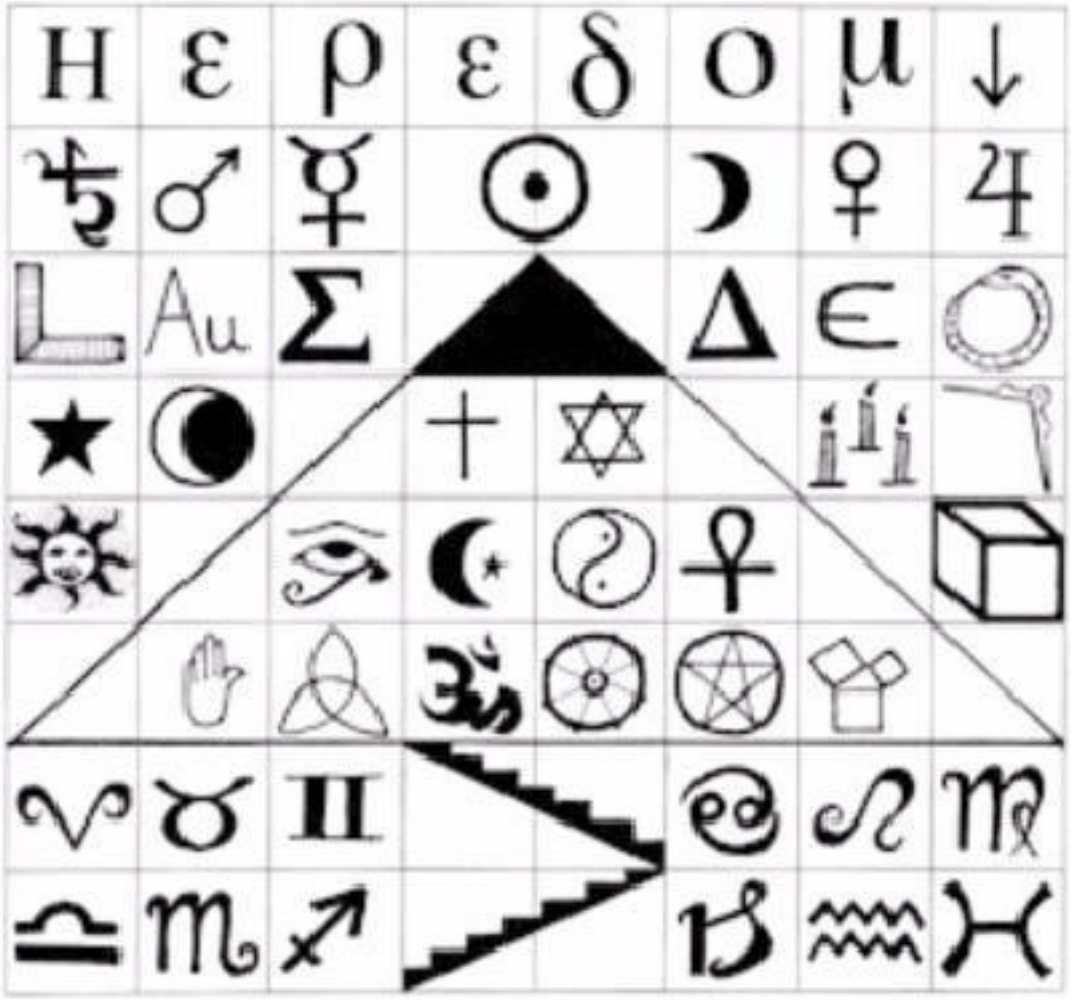

Heredom, bàn huyền điểm, kim tự tháp, cầu thang…

Langdon thở dài.
- Chà, Peter, chắc anh cũng thấy, đây là một bức tranh tượng hình trừu tượng. Rõ ràng ngôn ngữ của nó nặng tính ẩn dụ và tượng trưng hơn là nghĩa thật.

Solomon cười.
- Câu hỏi ấy quá dễ dàng đối với một nhà biểu tượng học… Được rồi, hãy nói cho tôi biết cậu nhìn thấy những gì.
Peter thực sự muốn nghe ư? Langdon kéo tờ giấy lại phía mình.

- Chà, lúc trước em đã xem qua, và nói một cách đơn giản, em thấy đồ hình này là một *bức tranh…* mô tả thiên đường và trái đất.
- Ồ, - Peter nhướng mày, vẻ rất ngạc nhiên.

- Chắc chắn. Trên đầu hình vẽ, chúng ta có từ *Heredom,* "Thánh thất", em có thể diễn giải là Nhà của Chúa, hoặc *thiên đường.*

- Được rồi.

- Sau chữ *Heredom* có *mũi tên* hướng xuống dưới, biểu thị rằng *phần còn lại* của bức tranh tượng hình này nằm ở vương quốc *bên dưới* thiên đường… tức là… *trái đất* - Langdon lướt mắt xuống cuối bức hình - Hai mũi tên dưới cùng, *bên dưới* kim tự tháp, thể hiện chính trái đất (đất liền, nơi thấp nhất của tất cả các vương quốc. Thích hợp sao, những vương quốc dưới thấp này lại có mười hai biểu tượng *chiêm tinh học* cổ đại diện cho tôn giáo nguyên thuỷ của những linh hồn đầu tiên bay tới thiên đường và nhìn thấy bàn tay Chúa trời qua chuyển động của các vì sao và hành tinh.

Solomon kéo ghế mình lại gần hơn và xem xét bức hình.
- Được, còn gì nữa không?

- Trên nền tảng chiêm tinh học, - Langdon tiếp tục - Đại Kim tự tháp mọc lên từ trái đất… vươn tới thiên đường như biểu tượng lâu đời của tri thức bị thất truyền. Nó chứa đầy những triết lý và tôn giáo vĩ đại của lịch sử… Ai Cập, Pythagoras, Phật giáo, Hindu, Hồi giáo, Thiên Chúa giáo - Judeo, v.v, tất cả đều chảy ngược lên, hợp lưu và dồn qua cánh cổng biến cải của kim tự tháp… ở đó chúng hoà vào thành triết lý nhân văn duy nhất, và thống nhất - Anh dừng lại - Một ý thức phổ quát, một hình ảnh toàn cầu chung về Chúa trời… được thể hiện bằng biểu tượng cổ xưa lơ lửng bên trên cái chóp.

- Bàn huyền điểm, - Peter nói - Một biểu tượng chung về Chúa trời. Phải. Suốt chiều dài lịch sử, bàn huyền điểm là *tất cả* đối với con người: là thần mặt trời Ra, là vàng của giới giả kim, là Thấu nhãn, là điểm kỳ dị trước vụ nổ Big Bang, là… Kiến trúc sư Vĩ đại của Vũ trụ.

Langdon gật đầu, đoán chừng lúc ở Phòng Thánh lễ, Peter sử dụng chính luận điểm này để khẳng định ý tưởng bàn huyền điếm là Từ Còn Thiếu.
- Và cuối cùng? - Peter hỏi - Thế còn cái cầu thang?

Langdon nhìn xuống hình cầu thang mé dưới kim tự tháp.
- Peter, em tin chắc anh hiểu rõ hơn bất kỳ ai, đây là biểu tượng cho Cầu thang Xoáy của Hội Tam điểm… dẫn lên trên, từ bóng tối trần ai để ra ánh sáng giống như cái thang Jacob bắc tới thiên đường… đây cũng là xương sống nhiều đốt của con người nối liền tấm thân tạm bợ với trí tuệ vĩnh hằng của họ - Anh ngừng lời một lúc - Những biểu tượng *còn lại* có vẻ là một tập hợp pha trộn giữa các yếu tố bầu trời, Hội Tam điểm và khoa học! Tất cả

nhằm hỗ trợ cho những Bí mật cổ xưa.

Solomon xoa cằm.
- Một bài diễn giải tuyệt vời đấy. Giáo sư ạ. Dĩ nhiên, tôi đồng ý là có thể hiểu bức hình theo hướng phúng dụ, nhưng… - Đôi mắt ông ánh lên bí hiểm - Tập hợp các biểu tượng này còn kể một câu chuyện khác Một câu chuyện chưa hề hé lộ.
- Ô?

Solomon lại rảo bước quanh chiếc bàn.
- Tối nay, ở Phòng Thánh lễ, khi tin rằng mình sẽ chết, tôi quan sát bức hình và ít nhiều đã nhìn *thấu qua* ẩn dụ, *thấu qua* phúng dụ, đạt tới tâm điểm ý nghĩa của các biểu tượng này - ông ngừng lại, đột ngột xoay về phía Langdon - Bức hình tiết lộ *chinh xác* nơi chôn giấu Từ Còn Thiếu.

- Lại nữa rồi? - Langdon bồn chồn nhấp nhổm trên ghế, đột nhiên sợ rằng những chấn động tối nay đã làm Peter bấn loạn và mất phương hướng.

- Robert, truyền thuyết *luôn* nói Kim tự tháp Tam điểm là một tấm bản đồ, một tấm bản đồ rất *cụ thể dẫn* những người xứng đáng đi tới vị trí bí mật của Từ Còn Thiếu - Solomon vỗ vỗ đồ hình biểu tượng trước mặt Langdon - Tôi quả quyết với cậu, những biểu tượng này là bản đồ, đúng như truyền thuyết lâu nay về chúng. Nó là sơ đồ vị trí cầu thang dẫn xuống chỗ Từ Còn Thiếu.

Langdon cười khan, tỏ ra thận trọng.
- Cho dù em tin vào truyền thuyết về Kim tự tháp Tam điểm thì đồ hình biểu tượng này cũng không thể là bản đồ được. Hãy nhìn xem. Trông nó *không có vẻ gì* là một bản đồ.

Solomon mỉm cười.
- Nhiều khi chỉ cần điều chỉnh góc nhìn, ta có thể tiếp cận một thứ quen thuộc qua lăng kính hoàn toàn mới.
Langdon nhìn lại nhưng vẫn chẳng phát hiện điều gì mới mẻ.

- Tôi hỏi cậu một câu - Peter nói - Cậu có biết khi đặt đá móng, tại sao Hội Tam điểm lại chọn góc đông bắc của mỗi toà nhà không?
- Em biết chứ, bởi vì góc đông bắc đón nhận những tia nắng đầu tiên của buổi sớm. Nó tượng trưng cho sức mạnh kiến trúc vươn từ lòng đất ra ánh sáng.

- Đúng - Peter nói - Vì thế có lẽ cậu nên nhìn ở *đó* để thấy những tia ánh sáng đầu tiên - ông trỏ bức hình - ở góc đông bắc ấy.
Langdon lại đưa mắt sang tờ giấy, dõi tới góc bên phải, phía trên, tức là góc đông bắc. Biểu tượng tại đó là â

- Mũi tên chỉ xuống dưới - Langdon nói, cố gắng nắm bắt gợi ý của Solomon - Có nghĩa là… *bên dưới* Heredom.
- Không, Robert, không phải *bên dưới* - Solomon đáp - Hãy nghĩ đi! Bức hình này không phải là một mê cung ẩn dụ. Nó là một *bản đồ.* Và trên bản đồ, mũi tên hướng *xuống dưới* có nghĩa là…
- Phía Nam, - Langdon giật mình kêu lên.

- Chính xác! - Solomon đáp và cười toe toét vì phấn khởi - Chính Nam! Trên bản đồ, *phía dưới* là phương nam. Hơn nữa, trên bản đồ, từ *Heredom* không phải ẩn dụ về thiên đường, mà là một địa danh.

- Thánh điện ư? Ý anh là tấm bản đồ chỉ tới… hướng chính nam của toà nhà này ư?
- Đội ơn Chúa? - Solomon cười vang - Cuối cùng thì cũng thấy ánh bình minh.

Langdon chăm chú nghiên cứu bức hình.
- Nhưng, Peter… cứ cho là anh đúng, thì chính nam của toà nhà này có thể là *bất kỳ chỗ nào* trên kinh độ chạy dài hơn 38.600 kilomet.

- Không, Robert. Cậu quên mất truyền thuyết rồi, truyền thuyết nói rằng Từ Còn Thiếu được chôn giấu tại Thủ đô nước Mỹ. Như thế quãng đường sẽ được rút ngắn kha khá. Thêm nữa, truyền thuyết *cũng* cho biết có một hòn đá lớn toạ lạc trên đầu lối vào cầu thang… trên đá khắc một thông điệp bằng ngôn ngữ cổ, như một dạng *đánh dấu* để những người xứng đáng có thể tìm ra nó.

Langdon cảm thấy khó khăn khi phải coi câu chuyện này là nghiêm tức vả chăng anh không đủ thông thuộc về Thủ đô để hình dung xem chính nam của địa điểm hiện tại là ở đâu, anh càng chắc chắn rằng không hề có tảng đá chạm khắc nằm trên chốc một cầu thang ngầm.

- Bức thông điệp được khắc trên đá, ngay đây, trước mắt chúng ta - Peter trỏ

dòng thứ ba của bức hình - *đây là* dòng chữ khắc, Robert ạ! Cậu đã giải được câu đố rồi.
Langdon ngơ ngác nhìn bảy biểu tượng.

Giải rồi ư? Langdon không rõ bảy biểu tượng rời rạc này có ý nghĩa gì và anh dám quả quyết rằng chúng *không* được khắc ở bất kỳ đâu tại thủ đô đặc biệt lại ở một tảng đá nằm trên một cầu thang.

- Peter - anh nói - em không thấy sáng tỏ hơn chút nào cả. Em chẳng biết hòn đá nào ở Thủ đô có khắc… thông điệp này.

Solomon vỗ vai anh.
- Cậu đã đi qua nó mà chưa bao giờ nhìn thấy nó cả. *Tất cả* chúng ta đều thế. Nó nằm ngay trước mắt, như chính các bí mật. Đêm nay, khi nhìn bảy biểu tượng, tôi lập tức nhận ra truyền thuyết là có thật. Từ Còn Thiếu *được* chôn giấu tại Thủ đô… và nó *thực sự* nằm dưới đáy một cầu thang dài bên dưới một tảng đá lớn có khắc chữ.
Langdon vẫn im lặng, hoàn toàn bối rối.

- Robert, tới giờ thì tôi tin cậu đã có quyền để biết sự thật.
Langdon đăm đăm nhìn Peter, cố gắng lý giải những điều vừa nghe.
- Anh sẽ *nói* cho em biết chỗ chôn Từ Còn Thiếu ư?

- Không, - Solomon nói, và mỉm cười đứng lên - Tôi sẽ *chỉ cho* cậu.

***

Năm phút sau, Langdon đã ngồi trên băng ghế sau chiếc Escalade, bên cạnh Peter Solomon. Anh đang thắt dây an toàn thì Simkins leo lên tay lái. Sato băng ngang bãi đỗ xe đến chỗ họ. Tới nơi, bà châm điếu thuốc và gọi:
- Ông Solomon! Tôi vừa thực hiện cuộc điện thoại như ông yêu cầu.

- Và? Peter hỏi thêm qua ô cửa sổ mở.
- Tôi ra lệnh cho họ để các ông vào. Phải nhanh nhé.

- Cảm ơn!

Sato chăm chú nhìn ông, vẻ tò mò.
- Tôi phải nói rằng, đó là một đề nghị hết sức kỳ quặc.
Solomon nhún vai một cách bí hiểm.

Sato quay đi, vòng sang phía Langdon và dùng tay gõ cửa.
Langdon hạ kính xuống.
- Giáo sư, - Sato nói, chẳng mảy may thân thiện - Sự hỗ trợ của ông tối nay, cho dù miễn cưỡng, rất quan trọng cho thành công của chúng ta… và vì điều đó, tôi xin cảm ơn ông.

Bà rít một hơi thuốc dài và phả sang bên.
- Tuy nhiên, có một lời khuyên cuối cùng. Lần sau, khi một quan chức cao cấp của CIA bảo ông rằng họ đang gặp vấn đề liên quan đến an ninh quốc gia… - Mắt bà ánh lên - Thì hãy mặc xác những chuyện vớ vẩn ở Cambridge nhé?

Langdon máy môi, nhưng Giám đốc Inoue Sato đã quay đi và băng qua bãi đỗ xe về phía chiếc trực thăng đang chờ sẵn.
Simkins liếc qua vai, mặt lạnh tanh.
- Các quý ông đã sẵn sàng chưa?
- Thật tình là sắp. - Solomon nói. Ông rút ra một mảnh vải tối màu đã gấp gọn và đưa cho Langdon - Robert, tôi muốn cậu đeo cái này trước khi chúng ta lên đường.

Langdon ngơ ngác xem xét mảnh vải bằng nhung đen. Khi mở nó ra, anh nhận ra đây là dải khăn bịt mắt của Hội Tam điểm, khăn bịt mắt truyền thống dành cho người nhập môn ở cấp độ thứ nhất. Quái quỷ gì vậy.
- Tôi không muốn cậu nhìn thấy chúng ta đi lối nào.

Langdon quay sang Peter.
- Anh muốn bịt mắt em trước khi bắt đầu hành trình à?
Solomon cười.

- Bí mật do tôi tiết lộ, nên phải tuân theo quy tắc của tôi.

Chương 127

Trụ sở CIA ở Langley. Nola Kaye theo chuyên gia an ninh hệ thống Rick Parrish băng qua khoảnh sân giữa đầy ánh trăng, gió lạnh làm cô rùng mình.
Rick đưa mình đi đâu đây?

Họ đã chặn đứng việc phát tán đoạn phim video về Hội Tam điểm, ơn Chúa, nhưng Nola vẫn cảm thấy không an tâm. Tệp tin lọc nội dung tại phân vùng của giám đốc CIA vẫn là một bí ẩn, nó cứ bám riết lấy cô. Sato và cô có cuộc thẩm vấn vào sáng mai, và Nola muốn tìm biết tất cả sự thật. Cuối cùng, cô gọi Rick Parrish, yêu cầu anh ta giúp đỡ.

Giờ đây, theo Rick ra ngoài tới nơi nào chưa rõ, Nola không sao ngăn được những cụm từ kỳ quái cứ gợn lên trong trí:

Vị trí bí mật dưới lòng đất… *đâu đó ở* Washington D.C., *thì toạ độ phát hiện ra một* cánh cổng cổ xưa *dẫn tới… cảnh báo rằng* kim tự tháp *chứa đựng những hậu quả nguy hiểm… giải mã* cái đồ hình được chạm khắc *này để hé mở…*

- Chắc cô cũng nhất trí với tôi - Parrish nói trên đường đi - gã hacker truy nguồn mấy từ khoá nọ chắc đang tìm kiếm thông tin về Kim tự tháp Tam điểm.
Hiển nhiên, Nola nghĩ.

- Tuy nhiên, gã ta lại vấp ngay vào một vấn đề liên quan đến bí mật của Hội Tam điểm mà tôi cho rằng gã không lường trước được.
- Ý anh là sao?
- Nola, cô biết giám đốc CIA tài trợ cho một diễn đàn thảo luận nội bộ để các nhân viên của Cục chia sẻ ý tưởng về tất cả mọi thứ chứ?
- Dĩ nhiên.

- Trong khi tạo ra một nơi an toàn cho nhân viên Cục Tình báo Trung ương chuyện phiếm trên mạng về đủ loại chủ đề, các diễn đàn cũng đồng thời cung cấp cho giám đốc CIA một loại cổng ảo để chặn chính những nhân viên ấy.
- Các diễn đàn của giám đốc đều nằm trên phân vùng riêng. Để nhân viên ở mọi cấp độ truy cập bình thường, người ta đặt các diễn đàn đó *bên ngoài*

tường lửa mật của giám đốc.
- Ý anh là sao? - Nola gặng hỏi.

Vừa lúc ấy họ vòng qua một góc rẽ gần quán cà phê của Cục, Parrish liền trỏ vào bóng tối:
- Nói tóm lại… thì *đấy*.

Nola ngước nhìn lên. Trước mặt họ, bên kia khoảnh sân, là một tác phẩm điêu khắc kim loại đồ sộ lấp lánh dưới trăng.

Tấm điêu khắc có tên *Kryptos* này thực tế còn vượt xa những tác phẩm danh tiếng nhất trong số hơn năm trăm tác phẩm nghệ thuật nguyên bản, vốn là niềm tự hào của CIA. *Kryptos,* có nghĩa là "ẩn giấu" theo tiếng Hy Lạp, là tác phẩm của nghệ thuật gia James Sanborn, nay đã trở thành một huyền thoại tại trụ sở CIA.

Đó là một bảng đồng hình chữ S rất lớn, dựng đứng trên gờ như một bức tường kim loại uốn cong. Bề mặt rộng rãi của nó khắc gần hai nghìn chữ cái sắp xếp thành một bức mật mã rắc rối. Cứ như thể vẫn chưa đủ khó hiểu, người ta còn cẩn thận bố trí nhiều thành tố điêu khắc khác quanh bức tường chữ S đã mã hoá ấy, chẳng hạn mấy phiến đá hoa cương đặt theo những góc độ kỳ quái, một ký hiệu la bàn, một viên đá nam châm, và một bức điện mã Morse nói đến "trí nhớ sáng láng" và "thế lực bóng tối". Hầu hết những người hâm mộ đều tin rằng các thành tố này là đầu mối tiết lộ cách giải mã bức điêu khắc.

Kryptos là nghệ thuật… đồng thời là một ẩn số.

Việc cố gắng phá giải bí mật mã hoá của Kryptos đã, trở thành nỗi ám ảnh đối với giới chuyên gia mật mã cả trong và ngoài CIA, vài năm trước, họ khám phá được phần nào nội dung mật mã, và tạo nên một tin thời sự gây xôn xao cả Liên bang. Đến nay, mặc dù đại bộ phận mật mã của *Kryptos* vẫn nằm trong vòng bí ẩn, nhưng những phần đã phá giải lại kỳ lạ đến mức khiến bức điêu khắc càng thêm bí hiểm. Nó nhắc đến những địa điểm dưới lòng đất, đến cánh cổng dẫn tới ngôi mộ cổ, đến những kinh độ và vĩ độ…

Nola vẫn còn nhớ nội dung của mấy phần đã được giải mã; *Thông tin được thu thập và truyền xuống lòng đất tới một địa điểm chưa biết… Nó hoàn toàn vô hình… sao có thể như vậy… họ sử dụng các từ trường trái đất…*

Cô vốn không chú ý lắm đến Kryptos và cũng chẳng quan tâm xem nó đã được giải mã hết hay chưa. Nhưng bây giờ cô muốn có câu trả lời.

- Tại sao anh lại dẫn tôi đi xem *Kryptos?*
Parrish mỉm cười bí hiểm, và điệu bộ moi trong túi ra một tờ giấy gấp gọn.
- *Voilà,* tài liệu khó hiểu mà cô quan tâm đấy. Tôi đã truy cập được nội dung hoàn chỉnh.
Nola nhảy dựng lên.

- Anh chui được vào phân vùng mật của giám đốc à?
- Không. Đó chính là ý tôi định nói lúc nãy. Xem đi! - Anh ta đưa cho cô tờ giấy.
Nola, giật lấy và mở ra xem. Trông thấy dòng tiêu đề CIA ở đầu trang, cô nghiêng đầu ngạc nhiên.

Đây *không phải* là tài liệu mật. Thậm chí không hạn chế.

KHU THẢO LUẬN CỦA NHÂN ViêN: KRYPTOS
LƯU TRỮ NÉN: MẠCH #2456282.5

Ở đây, cả loạt đầu mục nhập dữ liệu đã được nén vào nguyên một trang giấy để lưu trữ hiệu quả hơn.
- Tài liệu chính của cô - Rick nói - là một dạng mật mã đề cập đến *Kryptos.*
Nola xem lướt cho tới khi nhận ra một câu có chứa cụm từ khoá quen thuộc.

Jim, bức điêu khắc cho biết nó đã được truyền tới một
vị trí bí mật <u>DƯỚI LÒNG ĐẤT</u> nơi cất giấu thông tin.

- Văn bản này lấy từ diễn đàn *Kryptos* trực tuyến của giám đốc, - Rick giải thích - Diễn đàn đã mở được vài năm rồi. Có *hàng nghìn* đầu mục đưa lên mạng, và tôi không ngạc nhiên khi *một* trong số đó hình như có chứa tất cả các từ khoá.
Nola lướt tiếp xuống dưới và nhận ra một đầu mục khác có chứa các từ khoá.

Cho dù Mark nói phương vị của mật mã chỉ rõ một
địa điểm đâu *đó ở <u>WASHINGTON D.C.</u>: thì toạ độ*
anh ấy sử dụng cũng lệch 1 độ - về cơ bản Kryptos
chỉ ra phía sau.

Parrish bước lại gần Kryptos và đưa tay xoa khắp lượt những chữ cái bí ẩn.

Mật mã này hầu như vẫn chưa được phá giải, rất nhiều người nghĩ rằng thông điệp trên đây có thể liên quan đến các bí ẩn cổ xưa của Hội Tam điểm.

Nola sực nhớ lại những lời đồn đại về mối liên hệ giữa Hội Tam điểm và *Kryptos*. Cô vốn không lưu tâm đến những đối tượng quá khích, song khi nhìn lại các tác phẩm điêu khắc được bố trí quanh toà nhà, cô nhận ra rằng Kryptos chính là một biểu hình, tức một mật mã được chia thành nhiều phần, giống Kim tự tháp Tam điểm.
Kỳ quái.

Chỉ thoáng chốc. Nola nhận ra *Kryptos* là một Kim tự tháp Tam điểm hiện đại, một mật mã gồm nhiều phần làm bằng các chất liệu khác nhau, mỗi phần đóng một vai trò.

- Anh có cho rằng *Kryptos* và Kim tự tháp Tam điểm che giấu cùng một bí mật không?
- Chịu! - Parrish nhìn *Kryptos* vẻ ngán ngẩm - Tôi ngờ rằng chẳng bao giờ chúng ta biết hết toàn bộ thông điệp, trừ phi có ai đó đủ sức thuyết phục giám đốc mở két an toàn của ông ấy và hé lộ lời giải.

Nola gật đầu, sực nhớ lại nhiều chuyện liên quan. Khi dựng công trình điêu khắc này, Sanborn gửi kèm theo nó một phong bì dán kín chứa lời giải hoàn chỉnh cho các mật mã. Giám đốc CIA hồi ấy là William Webster đã tiếp nhận lời giải niêm phong và khoá kín nó trong két an toàn tại văn phòng mình. Bao nhiêu năm qua, chắc chắn tài liệu vẫn nằm nguyên ở đó, được chuyển giao lần lượt từ giám đốc này sang giám đốc khác.

Có điều lạ là, khi nhớ đến William Webster, Nola lại hồi tưởng một phần nội dung đã được giải mã của *Kryptos*

ĐƯỢC CHÔN LẤP ĐÂU ĐÓ NGOÀI KIA.
AI BIẾT VỊ TRÍ CHÍNH XÁC?
CHỈ CÓ WW.

Chẳng ai rõ *cái gì* được chôn giấu *ngoài kia,* nhưng đa số đều tin *WW* là chỉ William Webster. Mặc dù chưa bao giờ thật sự bận tâm đến câu chuyện,

Nola cũng từng nghe đồn rằng thực ra hai chữ viết tắt này ám chỉ William Whiston, chuyên gia thần học của Hiệp hội Hoàng gia.

Rick lại lên tiếng.
- Phải thừa nhận rằng tôi không quan tâm mấy đến giới nghệ sĩ, nhưng tôi nghĩ cái tay Sanborn này quả là một thiên tài. Tôi vừa xem trên mạng dự án *Máy chiếu Cyrillic* của ông ta. Nó trình chiếu những chữ cái tiếng Nga to tướng lấy từ một tài liệu của KGB về kiểm soát trí não. Quái đản?

Nola không còn lắng nghe nữa. Cô chăm chú xem tờ giấy, và tìm thấy cụm từ khoá thứ ba trong một đầu mục nhập dữ liệu khác.

**Phải, toàn bộ phần đó đúng nguyên văn nhật ký
của một nhà kháo cổ học nổi tiếng, kể về lúc ông
đào xuống và *phát hiện ra một <u>CÁNH CỔNG
CỔ XƯA</u> dẫn* tới mộ Tutankhamen**.

Nola biết nhà khảo cổ học được trích dẫn trên *Kryptos* chính là nhà Ai Cập học lừng danh Howard Carter. Đầu mục nhập dữ liệu tiếp theo nhắc hẳn đến tên ông ấy.

**Tôi vừa xem lướt trên mạng phần còn
lại những ghi chép hiện trường của Carter.
Hình như ông ấy đã tìm thấy một thẻ
đất sét *cảnh báo rằng <u>KIM TỰ THÁP</u> chứa
đựng <u>những</u> hậu quả <u>nguy hiểm</u> cho bất kỳ
ai phá rối sự bình yên của pharaoh.
Một lời nguyền! Chúng ta có nên lo lắng không nhỉ? :)**

Nola cau mày.
- Vì Chúa, Rick, phần nói về kim tự tháp của thằng ngốc này không đúng. Tutankhamen không yên nghỉ trong *kim tự tháp.* Ông được an táng tại Thung lũng các Vua. Bọn chuyên gia giải mã không xem kênh Discovery à?
Parrish nhún vai.
- Dân kỹ thuật mà.

Nola đọc cụm từ khoá cuối cùng.

Các bạn, các bạn biết tôi không phải

là một nhà lý luận theo thuyết âm mưu,
nhưng Jim và Dave tốt hơn cả là nên *giải*
mã cái <u>ĐỒ HÌNH ĐƯỢC CHẠM KHẮC</u>
***này để hé* mở bí mật cuối cùng của nó**
trước khi thế giới chấm hết vào năm *2012*…
Chào nhé!

- Nói gì thì nói, - Parrish nói - tôi nghĩ cô nên tìm hiểu về diễn đàn *Kryptos* trước khi buộc tội giám đốc CIA chứa chấp tài liệu mật về một truyền thuyết Tam điểm cổ xưa. Tôi đồ rằng một nhân vật quyền thế như giám đốc CIA không có thời gian dành cho loại công việc đó đâu.

Nola nhớ đến đoạn video về Hội Tam điểm và hình ảnh các, nhân vật có ảnh hưởng tham gia vào nghi lễ cổ xưa. *Nếu Rick biết…*

Nói cho cùng, cô hiểu, dẫu *Kryptos* hé mở bất kỳ điều gì thì bức thông điệp cũng đều có những hàm ẩn huyền bí. Cô ngước nhìn tác phẩm nghệ thuật đang toả sáng lấp loá, nhìn bức mật mã ba chiều đứng thầm lặng giữa khuôn viên của một trong những cơ quan tình báo hàng đầu quốc gia, và tự hỏi liệu có bao giờ nó tiết lộ bí mật tối hậu của nó hay không.

Khi cùng Rick quay trở vào trong, Nola không khỏi mỉm cười.
Nó được chôn giấu đâu đó ngoài kia.

Chương 128

Đúng là điên rồ!

Chiếc Escalade phóng vun vút về phía nam, dọc theo đường phố vắng hoe. Robert Langdon bị bịt mắt nên chẳng trông thấy gì. Trên chỗ ngồi bên cạnh anh, Peter Solomon vẫn một mực im lặng.
- Ông ấy *đưa mình đi đâu thế nhỉ?*

Sự tò mò của Langdon là một dạng pha trộn giữa thích thú và e ngại. Trí tưởng tượng của anh hoạt động ráo riết để cố gắng chắp nối các tình tiết với nhau. Peter vẫn kiên định giữ vững quan điểm của ông. *Từ Còn Thiếu? được chôn dưới chân thang, còn trên đầu cầu thang là một tảng đá chạm khắc rất lớn?* Nghe thật hoang đường.

Tâm trí Langdon vẫn quẩn quanh ở tảng đá khắc… Bảy biểu tượng, theo như anh còn nhớ, chẳng hợp thành ý nghĩa gì cả.

Thước vuông thợ nề, biểu tượng của lòng trung thực và sự thật.
Hai chữ cái Au: ký hiệu hoá học của nguyên tố vàng.
Sigma: chữ cái S *trong tiếng Hy Lạp, ký hiệu toán học của tổng các thành phần.*
Kim tự tháp: biểu tượng Ai Cập cho người vươn lên thiên đàng.
Delta: chữ cái D trong tiếng Hy Lạp, biểu tượng toán học của sự thay đổi.
Thuỷ ngân: mô tả bằng biểu tượng giả kim cổ nhất của nó.
Hàm vĩ xà: tượng trưng cho chỉnh thể và nhất thể.

Solomon khăng khăng bảo rằng bảy biểu tượng này là một "thông điệp, Nếu đúng thế thì đó là một thông điệp mà Langdon không tài nào đọc được.

Chiếc Escalade đột ngột giảm tốc và ngoặt phải rất gấp, lao lên một bề mặt khác hẳn, như thể vào lối xe chạy hoặc đường dẫn.

Langdon ngẩng mặt, chăm chú lắng nghe xem có nhận biết được mình đang ở đâu không. Xe mới chạy gần mười phút, dù đã cố ngầm theo dõi nhưng anh vẫn mau chóng mất phương hướng. Theo mọi dấu hiệu anh thu nhận được, thì họ đang quay trở về Thánh điện Hội Tam điểm.

Chiếc Escalade dừng lại. Langdon nghe tiếng cửa sổ xe hạ xuống.
- Đặc vụ Simkins, CIA, - tài xế của họ báo danh - Tôi nghĩ chắc anh biết chúng tôi đến.
- Vâng, thưa ông - giọng một quân nhân nhanh nhẹn đáp - Giám đốc Sato đã gọi điện trước. Chờ một chút để tôi bỏ rào chắn an ninh.

Langdon lắng nghe, càng lúc càng bối rối. Anh có cảm giác mình đang tiến vào một căn cứ quân sự. Chiếc xe tiếp tục di chuyển theo một cung đường lượn êm khác thường, Langdon mò mẫm xoay đầu về phía Solomon.
- Chúng ta đang ở đâu thế, Peter? - anh gặng hỏi.
- *Chớ gỡ* khăn bịt mắt - Giọng Peter kiên quyết.

Chiếc xe tiếp tục chạy một đoạn ngắn và lại giảm tốc để rồi dừng hẳn. Simkins tắt máy. Có thêm vài tiếng nói. Quân nhân. Ai đó đòi xem giấy tờ tuỳ thân của Simkins. Anh chàng đặc vụ chui ra và nói với mấy người kia bằng giọng rất nhỏ.
Cánh cửa bên phía Langdon đột ngột bật mở. Những bàn tay khỏe mạnh giúp anh chui ra khỏi xe. Không khí khá lạnh, gió thổi mạnh.

Solomon đến bên cạnh Langdon.
- Robert, cứ để đặc vụ Simkins dẫn cậu vào trong nhé.
Langdon nghe tiếng chìa kim loại tra vào ổ khoá… sau đó là tiếng ken két khi cánh cửa sắt nặng nề mở ra. Nghe chừng là một gian buồng cũ. *Họ đang đưa mình đi chỗ quái nào thế này?*
Simkins dắt Langdon về hướng cửa sắt. Họ bước qua ngưỡng cửa.

- Đi thẳng, Giáo sư.
Xung quanh chìm vào tĩnh lặng. Im phăng phắc. Vắng tanh vắng ngắt. Không khí như được khử trùng.
Simkins và Solomon kèm hai bên Langdon, dẫn anh dò dẫm đi xuống một hành lang, âm thanh phát ra ở đây đều có tiếng dội lại.
Qua đế giày mềm. Langdon có cảm giác nền nhà bằng đá.

Anh giật nảy mình khi cánh cửa sắt sập mạnh sau lưng, khoá cũng vào ổ. Mồ

hôi rịn ra dưới lớp băng bịt mắt, Langdon chỉ muốn giật tung nó đi.
Rồi họ dừng bước.

Simkins buông tay Langdon. Một tràng bíp bíp điện tử vang lên, tiếp theo là tiếng ầm ầm bất ngờ ở ngay trước mặt, Langdon đoán chắc là một cánh cửa an ninh đang tự động mở ra.

- Ông Solomon, hai ông tự đi tiếp nhé. Tôi sẽ đợi ở đây, - Simkins nói - Cầm lấy đèn pin của tôi này.
- Cảm ơn anh, - Solomon đáp - Chúng tôi sẽ đi nhanh thôi.

Đèn pin à? Tim Langdon bắt đầu đập thình thịch.
Peter nắm lấy cánh tay Langdon và tiến lên phía trước.
- Đi theo tôi nào, Robert.

Họ di chuyển thật chậm qua một ngưỡng cửa khác. Cánh cửa an ninh lại đóng sập phía sau.
Peter dừng chân.

- Có gì không ổn à?
Langdon đột nhiên cảm thấy buồn nôn và mất thăng bằng.
- Em cần tháo bỏ băng bịt mắt.

- Chưa được, chúng ta sắp tới nơi rồi.
- Sắp tới *đâu?* - Langdon nghe trong dạ mỗi lúc một trĩu nặng.
- Tôi đã bảo là đưa cậu tới chỗ cầu thang dẫn xuống Từ Còn Thiếu mà.
- Peter, không phải chuyện đùa đâu.

- Tôi không đùa. Nó giúp mở mang đầu óc cậu đấy, Robert ạ. Nó sẽ nhắc nhở cậu rằng trên đời có rất nhiều bí ẩn mà chính cậu thậm chí chưa hề để mắt tới. Trước khi đi tiếp, tôi muốn nhờ cậu một việc. Tôi muốn cậu *tin*... chỉ một lát thôi… *tin* vào truyền thuyết. Hãy tin rằng cậu sắp tận mắt nhìn thấy một cầu thang xoáy ốc dài hàng trăm thước chạy sâu xuống một trong những kho báu vĩ đại nhất mà thất lạc đã lâu của nhân loại.
Langdon phát chóng mặt. Anh rất muốn tin người bạn quý của mình, nhưng không thể.

- Còn xa lắm không? - Dải vải nhung bịt mắt đã đẫm mồ hôi.
- Không. Chỉ vài bước chân nữa thôi. Qua cánh cửa cuối cùng. Tôi mở nó

ngay đây.

Solomon buông anh ra một lát. Thấy người chao đảo, đầu nhẹ hẫng, Langdon loạng choạng quờ tay tìm chỗ bám. Peter nhanh chóng trở lại bên anh. Một cánh cửa tự động nặng nề rít lên trước mặt họ. Peter nắm cánh tay Langdon và tiến lên phía trước.
- Đường này.

Họ nhích qua một ngưỡng cửa nữa, và cánh cửa lại đóng kín phía sau.
Lặng yên. Lạnh giá.

Langdon lập tức cảm thấy rằng nơi này, cho dù nó là ở đâu, cũng chẳng hề liên quan đến cái thế giới ở phía bên kia những cánh cửa an ninh. Không khí ẩm ướt và lạnh lẽo như một nấm mồ. Âm thanh vang lên thì trầm trầm và tù túng. Nỗi sợ giam cầm lại trào lên.

- Vài bước chân nữa thôi - Solomon dẫn anh dò dẫm vòng qua một chỗ rẽ và đặt anh đứng thật ngay ngắn. Cuối cùng, ông bảo - Gỡ băng bịt mắt ra.

Langdon túm vội dải băng nhung và dứt tung khỏi mặt mình. Anh nhìn xung quanh để xem mình đang đứng ở đâu, nhưng không nhìn thấy gì cả. Anh dụi mắt. Vẫn mù tịt.

- Peter, tối như hũ nút ấy!
- Phải, tôi biết. Tiến thẳng lên trước. Có lan can đấy. Nắm lấy!
Langdon sờ soạng trong bóng tối và tìm thấy một lan can sắt.
- Giờ nhìn xem!

Peter sờ soạng gì đó, và đột nhiên luồng sáng đèn pin chói loà xuyên qua bóng tối, chiếu xuống nền nhà. Langdon chưa kịp ngó nghiêng xung quanh thì Solomon đã hướng đèn pin ra mé ngoài lan can và rọi thẳng xuống dưới.

Langdon nhìn sững vào đường hầm không đáy vừa hiện ra trước mắt… đó là một cầu thang xoáy vô tận dẫn sâu xuống lòng đất. *Lạy Chúa!* Đầu gối anh gần như nhũn ra, và anh phải bám chặt lấy lan can. Cầu thang này là loại xoắn trôn ốc truyền thống, trong tầm ánh sáng của ngọn đèn pin, Langdon nhìn thấy ít nhất ba mươi chiếu nghỉ hạ dần xuống lòng đất, chưa kể phần khuất trong bóng tối. *Mình không nhìn thấy đáy đâu cả?*
- Peter… - anh lắp bắp - Sao lại có nơi như thế này chứ!

- Lát nữa tôi sẽ dẫn cậu xuống đáy cầu thang, nhưng trước đó, cậu cần trông thấy một thứ khác.

Quá choáng váng đến nỗi không phản đối nổi. Langdon để Peter dẫn mình rời khỏi cầu thang và băng qua gian phòng kỳ quái. Peter chĩa đèn pin xuống sàn đá mòn nhẵn dưới chân họ, Langdon không tài nào nhận biết hết không gian xung quanh… ngoại trừ chi tiết là nó rất nhỏ.
Một gian phòng đá bé xíu.

Họ nhanh chóng đi sang bức tường đối diện, trên tường gắn một ô vuông thuỷ tinh. Langdon đoán là ô cửa sổ mở sang căn phòng sát vách, nhưng từ chỗ đứng hiện tại, anh thấy mé bên kia tối mù mù.

- Đi nào, - Peter nói - Xem một chút…
- Có gì ở đó vậy? - Langdon chợt nhớ tới Gian phòng Suy niệm dưới đáy Điện Capitol, nhớ cả việc anh đã tin, dù chỉ nhất thời, rằng nơi đó chứa cánh cổng dẫn tới một cái hang ngầm khổng lồ.

- Xem nhé. Robert - Solomon nhích lên phía trước - Và trụ cho vững, bởi vì cảnh tượng này *sẽ* khiến cậu sốc đấy.
Chẳng hiểu nổi mình sắp nhìn thấy gì, Langdon tiến về phía ô cửa kính. Khi anh tới gần cánh cổng. Peter tắt đèn pin, khiến cả gian buồng nhỏ bé chìm trong bóng tối hoàn toàn.

Khi mắt đã thích nghi, Langdon bắt đầu sờ soạng, hai tay anh lần tìm bức tường, tìm ô kính, mặt anh nhích lại gần khung cửa trong suốt.
Phía trước vẫn là bóng tối.
Anh ghé sát hơn nữa… áp hẳn mặt vào kính.
Và anh đã nhìn thấy.

Cơn chấn động và chới với tràn qua người Langdon, chạy suốt vào trong và làm chiếc la bàn nội thể của anh lộn ngược. Anh gần như ngã ngửa khi trí não căng ra để tiếp nhận cảnh tượng bất ngờ ngay trước mắt. Trong những giấc mơ dị thường nhất. Robert Langdon cũng chẳng bao giờ hình dung nổi hiện thực đang nằm ở mé ngoài tấm kính.
Quả là một cảnh tượng tuyệt vời.

Trong bóng tối, một cột sáng trắng rực rỡ toả rạng như món đồ trang sức lộng lẫy.

Langdon đã hiểu ra tất cả: rào chắn trên lối vào… lính gác ở cửa chính… cổng sắt nặng nề bên ngoài… cửa tự động rền rĩ mỗi khi đóng mở… cảm giác nặng trịch trong dạ dày… cảm giác nhẹ hẫng trong đầu… và giờ là một gian phòng bằng đá nhỏ xíu.

- Robert - Peter thì thầm phía sau anh - nhiều khi thay đổi góc độ chính là yếu lĩnh để nhìn thấy ánh sáng.

Không nói lên lời, Langdon sững sờ nhìn qua cửa sổ. ánh mắt anh du ngoạn trong bóng tối của trời đêm, băng qua hơn một dặm đường trong không gian trống trải, rồi hạ thấp xuống… thấp xuống nữa… qua bóng tối… cho tới khi dừng lại trên đỉnh mái vòm màu trắng được chiếu sáng rực rỡ của Điện Capitol.

Chưa bao giờ Langdon ngắm Điện Capitol từ góc độ này. Anh đang lơ lửng trên độ cao 166,5 mét, tại đỉnh cột tháp Ai Cập vĩ đại của nước Mỹ. Đêm nay, lần đầu tiên trong đời, anh theo cầu thang máy lên tới vọng lâu nhỏ xíu… trên đỉnh Đài tưởng niệm Washington.

Chương 129

Robert Langdon đứng trước khuôn cửa thuỷ tinh, ngây ngất chiêm ngưỡng mãnh lực của cảnh quan bên dưới. Được đưa lên cao hàng trăm thước mà không biết trước, giờ đây anh đang ngắm nhìn một trong những khung cảnh ấn tượng nhất từng thấy trong đời.

Mái vòm toả sáng của Điện Capitol nổi bật như một trái núi ở đầu phía đông Công viên Quốc gia. Hai bên toà nhà là hai hàng đèn song song chạy vươn dài về phía anh… Kế đó là phần mặt tiền được chiếu sáng của các bảo tàng Smithsonian - những dấu mốc nghệ thuật, lịch sử khoa học và văn hoá.

Tới giờ, Langdon ngạc nhiên nhận ra rằng rất nhiều điều Peter khẳng định có thật… thì trên thực tế quả là sự thật. *Đúng là có một cầu thang xoáy dài hàng trăm thước nằm dưới một tảng đá lớn.* Cái chóp khổng lồ của cột tháp đang ngự ngay phía trên đầu anh đây, Langdon sực nhớ ra rằng mình đã quên một chi tiết tầm phào xem chừng có ý nghĩa kỳ lạ trong trường hợp này, đó là: chóp Đài tưởng niệm Washington nặng đúng 3.300 *pound*(102).

Lại là con số 33.

Gây sửng sốt hơn nữa là chi tiết sau đây: đỉnh cao nhất của chóp, tức thiên đỉnh của cột tháp, có đội một đầu mút bằng nhôm, nhỏ xíu và sáng loáng, vào thời hoàng kim của nó, nhôm là thứ kim loại quý giá chẳng kém gì vàng. Đầu mút sáng chói ấy chỉ cao khoảng 0,3 mét, kích cỡ đúng bằng Kim tự tháp Tam điểm. Kỳ lạ thay, kim tự tháp nhôm này mang một dòng chữ khắc nổi tiếng: *Laus Deo.* Langdon đột nhiên hiểu ra. *Đây chinh là bức thông điệp đích thực của phần đế kim tự tháp đá.*

Bảy biểu tượng là một hình thức chuyển tự!
Một dạng mật mã đơn giản nhất.
Các biểu tượng ám chỉ những chữ cái.
Thước vuông thợ nề - L

Nguyên tố vàng – AU
Chữ cái Hy Lạp Sigma = S
chữ cái Hy Lạp Delta – D
Thuỷ ngân giả kim – E
Hàm vĩ xà - O

- *Laus Deo,* - Langdon thì thầm. Cụm từ tiếng Latin nổi tiếng này mang nghĩa "đội ơn Chúa", được khắc trên đầu mút Đài tưởng niệm Washington bằng những chữ cái viết tay chỉ cao khoảng 2,5 centimet. *Hiện ra trọn vẹn, nhưng chẳng ai nhìn thấy.*
Laus Deo.

- Đội ơn Chúa. - Giọng Peter vang lên đằng sau Langdon. Ông bật đèn sáng trong buồng - Mật mã cuối cùng của Kim tự tháp Tam điểm.
Langdon quay lại, người bạn của anh đang cười rạng rỡ. Langdon chợt nhớ Peter đã nhắc đến cụm từ "đội ơn Chúa" từ trước, lúc còn ở trong thư viện Tam điểm. *Mà mình vẫn không để ý.*

Langdon phát ớn lạnh khi nhận ra Kim tự tháp Tam điểm huyền thoại đã khéo léo dẫn anh *tới đây,* tới cột tháp vĩ đại của nước Mỹ, biểu tượng của tri thức bí mật cổ xưa đang vươn lên trời cao ở ngay trái tim đất nước.

Với tâm trạng thảng thốt, Langdon bắt đầu di chuyển ngược chiều kim đồng hồ quanh gian phòng vuông nhỏ xíu để rời sang cửa sổ khác.
Phía bắc.

Qua ô cửa mở ra hướng bắc, Langdon chăm chú ngắm đường nét quen thuộc của toà Bạch Ốc. Anh đưa mắt về phía chân trời, phố 16 như một đường thẳng chạy lên chính bắc về phía Thánh điện Hội Tam điểm.
Mình ở chính nam của Heredom.

Anh tiếp tục đi quanh gian phòng tới cửa sổ tiếp theo. Nhìn sang hướng tây, mắt Langdon lướt theo chiều dài bể nước hình chữ nhật ở Đài tưởng niệm Lincoln, công trình này xây dựng theo phong cách kiến trúc Hy Lạp cổ điển, lấy cảm hứng từ đền Parthenon ở Athens. Parthenon là đền thờ Athena - nữ thần của những chiến công oai hùng.
Annuit Coeptis(103) Langdon nghĩ. *Chúa ủng hộ chiến công của chúng ta.*

Tiếp tục đi tới cửa sổ cuối cùng, Langdon phóng ánh mắt về phía nam,

ngang qua vùng nước tối om của Tidal Basin sang Đài tưởng niệm Jefferson toả sáng rực rỡ trong đêm. Đỉnh vòm thoai thoải bên ấy lấy theo mẫu đền Pantheon, ngôi nhà nguyên thuỷ của các vị thần La Mã vĩ đại trong truyền thuyết.

Quan sát xong cả bốn mặt, Langdon nghĩ đến những bức không ảnh chụp Công viên Quốc gia mà anh từng xem, bốn "cánh tay" của nó toả ra từ Đài tưởng niệm Washington và chạy về bốn hướng.
Mình đang đứng ngay giao lộ của nước Mỹ.

Langdon vòng trở lại chỗ Peter. Người bạn vong niên của anh cười tươi.
- Chà, Robert, nó đây. Từ Còn Thiếu. *Đây* là nơi nó được chôn giấu. Kim tự tháp Tam điểm đã dẫn chúng ta *tới đây.*
Langdon sực tỉnh. Anh đã thấy tất cả nhưng lại quên mất Từ Còn Thiếu.

- Robert, tôi biết không còn ai đáng tin cậy hơn cậu. Sau một đêm như đêm nay, tôi tin rằng cậu xứng đáng được biết tất cả mọi chuyện. Đúng như lời hứa hẹn trong truyền thuyết, Từ Còn Thiếu quả thực được chôn dưới đáy một cầu thang xoáy - ông ra hiệu về phía cửa cầu thang của đài tưởng niệm.

Cuối cùng Langdon cũng trở về với thực tại, nhưng lòng anh ngập tràn băn khoăn.
Peter nhanh nhẹn thò tay vào túi và rút ra một món đồ nhỏ.
- Cậu còn nhớ thứ này không?

Langdon đón lấy cái hộp mà Peter gửi gắm cho anh nhiều năm về trước.
- Có nhưng em sợ rằng mình đã không hoàn thành trách nhiệm bảo vệ nó.
Solomon cười.
- Hẳn đã đến lúc cho nó nhìn thấy ánh sáng ban ngày rồi.

Langdon ngắm hộp đá, không hiểu tại sao Peter lại trao nó cho anh.
- Đối với cậu thứ này trông giống cái gì? - Peter hỏi.
Langdon nhìn ký hiệu

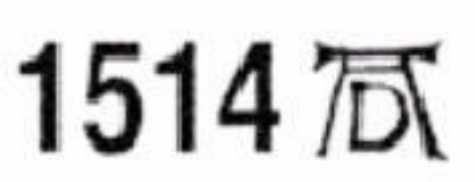

và lục lại ấn tượng đầu tiên của mình khi Katherine mở gói bọc ra.

- Một viên đá đặt móng.

- Chính xác - Peter xác nhận - Về đá đặt móng, có vài điểm chắc cậu còn chưa rõ. Thứ nhất, *khái niệm* đặt đá móng bắt nguồn từ Kinh Cựu ước.
Langdon gật đầu.
- Thánh thi.

- Rất đúng. Một viên đá đặt móng đích thực luôn được *chôn* dưới nền, tượng trưng cho bước đầu tiên đưa toà nhà lên ánh sáng thiên đường.
Langdon liếc ra phía Điện Capitol, hòn đá đặt móng của toà nhà ấy được chôn sâu đến mức tới nay các cuộc khai quật cũng không sao tìm ra nó.

- Thứ hai - Solomon nói - cũng như cái hộp trên tay cậu, nhiều viên đá đặt móng là những gian hầm nho nhỏ, có khoang rỗng để cất giữ các vật báu bí mật. Nếu muốn, cậu có thể gọi chúng là những lá bùa. Chúng tượng trưng cho niềm hy vọng về tương lai của toà nhà sắp xây dựng.

Langdon biết rất rõ truyền thống này. Ngày nay. Hội Tam điểm vẫn đặt những viên đá móng rỗng ruột chứa các đồ vật có ý nghĩa như hộp thời gian, ảnh chụp, tuyên ngôn, thậm chí là tro xương của các yếu nhân.

- Tôi nói cho cậu biết điều này là có mục đích rất rõ ràng - Solomon vừa nói vừa đưa mắt về phía cầu thang.
- Anh nghĩ Từ Còn Thiếu được chôn trong *viên đá móng* của Đài tưởng niệm Washington à?

- Tôi không *nghĩ,* Robert ạ. Tôi *biết rõ.* Từ Còn Thiếu được chôn trong viên đá móng của đài tưởng niệm này vào ngày 4 tháng Bảy năm 1848, trong một nghi lễ Tam điểm hoàn chỉnh.
Langdon đăm đăm nhìn ông.
- Các bậc tiền bối Tam điểm đã chôn *một từ à?*

Peter gật đầu.
- Đúng vậy. Họ hiểu sức mạnh đích thực của thứ họ chôn giấu.

Suốt buổi tối, Langdon đã cố bắt tâm trí mình làm quen với nhiều khái niệm lộn xộn, cao siêu… Nào là Bí ẩn cổ xưa, Từ Còn Thiếu, các bí mật của thời đại. Song anh muốn một thứ chắc chắn hơn. Mặc dù Peter khẳng định chìa khoá của vấn đề cất trong một viên đá móng nằm sâu dưới đất, cách họ

166.5 mét. Langdon vẫn thấy khó lòng chấp nhận giả thuyết này. *Con người dành cả đời nghiên cứu các bí mật, nhưng cuối cùng vẫn không tiếp cận được sức mạnh họ tưởng là cất giấu trong đó.* Langdon vụt nhớ lại bức *Melencolia I* của Durer, tác phẩm miêu tả một hiền nhân chán chường giữa ngổn ngang các công cụ của những nỗ lực bất thành nhằm khai mở bí mật về thuật giả kim. *Chúng ta* có *thể khám phá nhiều bí mật, nhưng không bao giờ tìm được tất cả các bí mật ấy ở cùng một nguồn.*

Langdon luôn tin rằng, câu trả lời, nằm rải rác khắp thế giới trong hàng nghìn cuốn sách, được mã hoá trong những trước tác của Pythagoras, Hermes, Heraclitus, Paracelsus và hàng trăm tác giả khác. Câu trả lời bị lãng quên dưới lớp bụi mờ trong những bộ sách về giả kim, thuyết thần bí, ma thuật và triết học. Câu trả lời ẩn náu trong thư viện cổ Alexandria, trên những thẻ đất sét của người Sumer và chữ tượng hình của người Ai Cập.

- Peter, xin lỗi anh - Langdon khẽ nói và lắc lắc đầu - Để hiểu được những Bí ẩn cổ xưa thì phải mất cả đời. Em không hình dung nổi một từ thì làm sao chứa được chiếc chìa khoá giải đáp mọi điều.

Peter đặt tay lên vai Langdon.
- Robert. Từ Còn Thiếu không phải là một từ đâu - ông mỉm cười hiền hậu - Chúng ta gọi nó là "Từ ngữ" chỉ bởi đó là cách gọi của người cổ đại… lúc ban đầu.

<u>Chú thích:</u>
(102) Cũng giống như đơn vị foot đã có chú thích ở các phần trước, chi hết này liên quan đến nội dung nên người dịch phải giữ nguyên đơn vị pound, không đổi sang kilogram như ở các chi tiết khác. Nguyên tác là "thirty-three hundred pounds", nhằm nhấn mạnh con số "33".
(103) Annuit coeptis là một trong hai khẩu hiệu bằng tiếng Latin ở mặt trái của Quốc ấn Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Nghĩa đen của nó là "Ngài chấp thuận chiến công của chúng ta".

Chương 130

Lúc bắt đầu là Từ ngữ.

Đức cha Galloway quỳ bên cây Thập giá lớn của Đại Giáo đường Quốc gia và cầu nguyện cho nước Mỹ. Ông cầu mong đất nước mến yêu này sẽ sớm nắm bắt được sức mạnh đích thực của *Từ ngữ. Từ ngữ là* tập hợp tri thức của tất cả các bậc thầy thời cổ đại được trình bày lại dưới dạng văn bản, là bài giảng của các hiền triết vĩ đại về chân lý tinh thần.

Lịch sử ban cho nhân loại nhiều vị tông sư vô cùng thông tuệ, chẳng hạn Phật tổ, Jesus, Muhammad, Zoroaster và vô số người khác. Họ là những linh hồn được khai sáng mà kiến thức về bí ẩn tinh thần và trí óc vượt xa mọi sự hiểu biết. Trong suốt tiến trình lịch sử, luận thuyết quý giá của các nhà thông thái ấy được truyền vào những mạch máu cổ xưa nhất và quý giá nhất, đó là sách vở.

Mọi nền văn hoá trên trái đất đều có cuốn sách thiêng của riêng mình, người ta gọi nó là Từ. Mỗi Từ mỗi khác, lại mỗi giống. Với tín đồ Thiên Chúa giáo, Từ ngữ là Kinh thánh, với người Hồi giáo là kinh Koran, với người Do Thái là Torah, với người Hindu là kinh Vệ Đà… vân vân.
Từ ngữ sẽ soi sáng con đường.

Với những bậc tiền nhân Tam điểm của nước Mỹ, Từ ngữ chính là Kinh thánh, *song trước giờ rất ít người thấu hiểu bức thông điệp đích thực trong nó.*

Đêm nay, quỳ một mình nơi Đại Giáo đường. Galloway đặt hai tay lên Từ - cuốn Kinh thánh Tam điểm sờn rách của ông. Giống như tất cả các cuốn Kinh thánh Tam điểm khác, cuốn sách quý báu này chứa cả kinh Cựu ước, kinh Tân ước, và những văn bản giá trị về triết lý Tam điểm.

Tuy không đọc được nữa, nhưng Galloway vẫn nhớ nằm lòng phần mở đầu. Bức thông điệp tuyệt vời này từng vang lên bằng vô số ngôn ngữ trên thế giới, qua giọng hàng triệu huynh đệ của ông.

Lời văn như sau:
THỜI GIAN LÀ MỘT DÒNG SÔNG. SÁCH VỞ LÀ NHỮNG CON

THUYỀN. NHIỀU CUỐN SÁCH XUÔI THEO DÒNG SÔNG ẤY CHỈ ĐỂ BỊ ĐÁNH ĐẮM VÀ MAI MỘT ĐI KHÔNG AI NHỚ ĐẾN TRONG LỚP CÁT. CHỈ MỘT SỐ ÍT, RẤT ÍT, CHỊU ĐỰNG ĐƯỢC THỬ THÁCH VÀ SỐNG ĐỂ BAN PHÚC CHO CÁC THẾ HỆ TIẾP THEO.

Có một lý do khiến cho những cuốn sách này tồn tại, trong khi số khác thì biến mất. Là một học giả giàu đức tin, Cha Galloway luôn lấy làm lạ là những văn bản tinh thần cổ xưa, những cuốn sách được nghiên cứu nhiều nhất trên trái đất trên thực tế lại ít được hiểu rõ nhất.
Giữa những trang sách này, còn ẩn chứa một bí mật diệu kỳ.

Một ngày nào đó không xa, ánh sáng sẽ toả rạng, và cuối cùng nhân loại cũng sẽ bắt đầu nắm bắt chân lý đơn giản nhưng mang tính biến cải trong những lời dạy cổ xưa, và tạo được bước nhảy vọt trên con đường tìm hiểu bản chất cao quý của chính mình.

Chương 131

Cầu thang xoáy chạy dọc theo xương sống Đài tưởng niệm Washington gồm 896 bậc đá xoáy tròn quanh một đường thông của thang máy. Langdon và Solomon đang đi xuống. Tâm trí Langdon vẫn miên man về sự thật gây sửng sốt mà Peter vừa chia sẻ với anh:

- Robert, các bậc tiền bối đã đặt một cuốn Từ - Kinh thánh - vào lòng viên đá móng của đài tưởng niêm này. Nó đang chờ đợi trong bóng tối dưới chân cầu thang.

Trên đường đi xuống, Peter bất thần dừng lại ở một chiếu nghỉ và quét đèn pin lên, soi tỏ một tấm huy chương bằng đá rất lớn gắn trên tường.
Cái gì thế nhỉ? Langdon giật nảy mình khi nhìn thấy tác phẩm đó.

Trong tấm huy chương, một nhân vật bận tà áo choàng rất khủng khiếp đang cầm lưỡi hái quỳ bên cạnh một chiếc đồng hồ cát. Nhân vật ấy giơ tay, với ngón trỏ duỗi ra, chỉ thẳng tới một cuốn Kinh thánh mở rộng như muốn nói: "Câu trả lời nằm ở đây!"

Langdon chăm chú nhìn bức chạm rồi quay sang Peter.

Đôi mắt người bạn vong niên ánh lên bí hiểm.
- Tôi muốn cậu xem xét vài điều, Robert ạ - Giọng ông vang vọng trong giếng cầu thang trống rỗng - Theo cậu, *vì sao* Kinh thánh tồn tại được qua hàng nghìn năm lịch sử đầy biến động? Vì sao nó vẫn hiện hữu? Phải chăng những câu chuyện của nó quá hấp dẫn? Dĩ nhiên là không… nhưng *có* một lý do khác. Có một *lý do* khiến các giáo sĩ Thiên Chúa giáo dành cả đời cố giải mã Kinh thánh. Có một *lý do* khiến các thuật sĩ Do Thái và Kabbalah miệt mài với Kinh Cựu ước Và *lý do* đó, Robert ạ, là có những bí mật rất hùng mạnh ẩn giấu trong các trang của cuốn sách cổ này, có một tập hợp tri thức nguyên vẹn đang chờ khám phá.

Langdon không lạ gì luận thuyết cho rằng Kinh thánh chứa đựng một tầng nghĩa bí mật, một thông điệp được giấu kín bằng phúng dụ, biểu tượng và những lời ngụ ý.
- Các nhà tiên tri cảnh báo chúng ta - Peter nói tiếp - rằng ngôn ngữ họ dùng để chia sẻ bí mật là thứ ngôn ngữ khó hiểu. Phúc âm Mark nói: "Các ngươi

sẽ được biết điều bí mật thông qua hàm ngôn". Sách Cách ngôn cũng lưu ý rằng lời lẽ của các bậc trí giả là "những câu đố", dân Corin thì hé lộ về một thứ "tri thức ẩn kín". Phúc âm John dự báo: "Ta sẽ trao đổi với các con bằng ngụ ý… và dùng hắc ngôn.

Hắc ngôn. Langdon lầm bầm, nhớ lại rằng cụm từ lạ lùng này đã tạo ra vô khối câu kỳ quặc trong sách Cách ngôn cũng như Thánh thi 78. *Ta sẽ mở miệng bằng ngụ ý và diễn đạt bằng hắc ngôn cổ.* Khái niệm "hắc ngôn", theo như Langdon biết, không đồng nghĩa với "xấu xa", ý nghĩa thực sự của nó là được che giấu hoặc không rõ ràng.

- Nếu cậu còn nghi hoặc - Peter nói thêm - thì hãy nhớ dân Corin đã công khai dặn chúng ta rằng hàm ngôn có hai tầng nghĩa: "sữa cho trẻ sơ sinh và thịt cho người lớn" trong đó *sữa* là thứ kiến thức loãng toẹt dành cho những bộ óc ấu trĩ, còn *thịt* là thông điệp đích thực dành riêng cho những trí tuệ trưởng thành.

Peter lại nâng đèn pin lên, soi vào bức chạm khắc nhân vật mặc áo choàng đang trỏ lên Kinh thánh.
- Tôi biết cậu là người hoài nghi, Robert ạ, nhưng hãy xem tác phẩm này. Nếu Kinh thánh *không* chứa ý nghĩa ẩn giấu thì tại sao lại có nhiều bộ óc xuất sắc nhất của lịch sử, kể cả các nhà khoa học lỗi lạc thuộc Hiệp hội Hoàng gia, bị ám ảnh với việc nghiên cứu nó đến vậy? Chính Isaac Newton đã viết hơn *một triệu* từ để cố gắng giải mã ý nghĩa đích thực của Kinh thánh, bản viết tay năm 1704 cho biết ông đã hiểu ra thông tin *khoa học* ẩn giấu trong Kinh thánh!
Langdon thừa nhận điều này hoàn toàn đúng.

- Còn Tử tước Francis Bacon - Peter nói tiếp - một nhân vật đầy uy tín được Vua James vời đến để *biên soạn* Kinh thánh Vua James, lại quả quyết rằng Kinh thánh chứa đựng nhiều ý nghĩa khó hiểu, ông đã ghi chép chúng dưới dạng mật mã *của riêng* ông, mật mã ấy hiện vẫn đang được nghiên cứu? Dĩ nhiên, cậu biết đấy, Bacon là một hội viên Thập tự Hoa hồng, là người chấp bút cuốn *Trí tuệ của cổ nhân* - ông mỉm cười - Thậm chí nhà thơ bài trừ thánh tượng William Blake cũng gợi ý rằng chúng ta nên đọc kỹ.

Langdon khá quen thuộc với mấy câu thơ:
DÙ ĐỌC KINH THÁNH CẢ NGÀY LẪN ĐÊM,
NHƯNG BẠN ĐỌC THẤY ĐEN CÒN TÔI ĐỌC LẠI TRẮNG.

- Không chỉ các danh nhân châu Âu thôi đâu - Peter tiếp tục, bước xuống nhanh hơn - Chính ở *đây,* Robert ạ, ngay tại trung tâm của nước Mỹ trẻ trung này, các tiền nhân sáng suốt nhất của chúng ta như John Adams, Ben Franklin, Thomas Paine… đều cảnh báo về những nguy hiểm tiềm tàng của việc diễn giải Kinh thánh *thuần tuý theo nghĩa đen.* Trên thực tế, chính Thomas Jefferson là người tin vào thông điệp đích thực được *giấu kín* của Kinh Thánh đến mức ông đã *cắt rời* từng trang và biên tập lại cuốn sách, một hành động mà theo lời ông là "cố gắng gỡ bỏ cái cốt nhân tạo và phục hồi học thuyết đích thực".

Langdon biết rất rõ câu chuyện lạ lùng này. Cuốn Kinh thánh Jefferson hiện vẫn được in ấn và chứa đựng nhiều nội dung sửa đổi gây tranh cãi, trong đó có cả việc loại bỏ chi tiết trinh nữ hoài thai và phục sinh. Thật lạ là, suốt nửa đầu thế kỷ XIX, Kinh thánh Jefferson từng được đem tặng cho tất cả các thành viên của Quốc hội.

- Peter, anh thừa biết là chủ đề này rất hấp dẫn đối với em. Em có thể hiểu được rằng các bộ óc sáng láng bị cám dỗ với ý tưởng Kinh thánh chứa đựng nhiều tầng nghĩa, nhưng em thấy nó không hề logic. Bất kỳ giáo sư có trình độ nào cũng sẽ nói với anh rằng không bao giờ họ *dạy học bằng* mật mã cả.

- Tôi chưa hiểu?
- Công việc của giáo viên là *giảng dạy,* Peter ạ. Bọn em nói *một cách công khai.* Tại sao các nhà tiên tri, những bậc thầy vĩ đại nhất trong lịch sử, phải *che giấu* ngôn ngữ của họ? Nếu muốn thay đổi thế giới, tại sao họ lại dùng mật mã? Sao không nói thẳng ra để cả thế giới dễ lĩnh hội?

Chân vẫn bước xuống, Peter ngoái nhìn qua vai, vẻ khá ngạc nhiên vì câu hỏi.
- Robert, Kinh thánh không trình bày *công khai* là bởi cùng một nguyên nhân khiến các trường phái Bí ẩn cổ xưa phải ẩn tích, khiến người nhập đạo phải khai tâm trước khi học hỏi những kiến thức bí mật của mọi thời đại, khiến các nhà khoa học thuộc Hiệp hội hoàng gia từ chối chia sẻ kiến thức của họ với những người khác. Thông tin này rất *nhiều quyền năng,* Robert ạ. Không thể oang oang rao giảng về những bí ẩn cổ xưa cho khắp bàn dân thiên hạ được. Bí mật là bó đuốc đang rực cháy, mà, nếu nằm trong tay một bậc thầy, có thể soi sáng đường đi, nhưng nếu nằm trong tay một kẻ tâm thần, có thể thiêu rụi cả trái đất.

Langdon dừng phắt lại. *Ông ấy nói gì thế nhỉ?*
- Peter, em đang đề cập đến *Kinh thánh* cơ mà. Tại sao anh lại kéo *Bí mật cổ xưa* vào đây?
Peter quay nhìn lại.
- Robert, cậu vẫn chưa hiểu ư? Bí mật cổ xưa và Kinh thánh là một thôi.
Langdon sững sờ.

Peter im lặng vài giây, đợi cho Langdon thâm thấu được ý niệm vừa rồi.
- Kinh thánh là một trong những cuốn sách mà qua đó, bí ẩn được truyền lại cho các thế hệ. Từng trang của nó đều cố gắng hé mở bí mật cho chúng ta. Cậu không hiểu sao? "Hắc ngôn", trong Kinh thánh là những lời thì thầm của cổ nhân, lặng lẽ chia sẻ với chúng ta nguồn tri thức bí mật của họ.

Langdon chẳng nói chẳng rằng. Bí mật cổ xưa, theo như anh hiểu, là một loại cẩm nang hướng dẫn cách khai thác sức mạnh tiềm tàng của trí tuệ con người - một công thức cho quá trình trở thành thần thánh của cá nhân. Anh chưa bao giờ công nhận sức mạnh cửa những bí ẩn đó, và càng không thể tiếp thu được ý tưởng Kinh thánh chứa đựng chiếc chìa khoá khai mở chúng.

- Peter ạ? Kinh thánh và Bí ẩn cổ xưa hoàn toàn *đối lập* nhau. Các Bí ẩn đều quả quyết chúa đích thực ở *ngay bên* trong chúng ta, qua đó khẳng định tư cách thần thánh của con người. Còn Kinh thánh chỉ nói về đức Chúa *bên trên* chúng ta, và con người là sinh vật tội lỗi bất lực.

- Phải? Rất chính xác! Cậu đã tiếp cận đúng vấn đề rồi đấy! Thời điểm con người *tách* bản thân ra khỏi Chúa, thì ý nghĩa đích thực của Từ đã biến mất. Tiếng nói của các bậc thầy trước kia giờ đây bị chìm lấp thất lạc giữa tiếng la ó lộn xộn của những kẻ tu tập tự phong luôn huênh hoang rằng chỉ riêng họ hiểu được Từ… rằng Từ được viết bằng ngôn ngữ *của họ* chứ không của ai hết.

Peter tiếp tục đi xuống cầu thang.
- Robert, chúng ta đều biết rằng cổ nhân sẽ vô cùng kinh hãi nếu chứng kiến tri thức của mình bị xuyên tạc, thấy tôn giáo trở thành một thứ nhà tù của thiên đường, thấy các chiến binh xung trận với niềm tin rằng Chúa ủng hộ họ. Chúng ta đã để mất Từ, nhưng ý nghĩa đích thực của nó thì vẫn vẹn nguyên, ngay trước mắt chúng ta. Nó tồn tại trong tất cả các văn bản lâu đời, từ Kinh Thánh, *Bhagavad Gita,* đến kinh Koran và nhiều thứ khác nữa.

Những văn bản này đều được tôn kính trên bàn thờ của Hội Tam điểm, bởi Hội thấu hiểu những điều mà thế giới dường như đã lãng quên… rằng mỗi văn bản này, bằng cách riêng của nó, đang âm thầm chuyển tải *cùng* một thông điệp - Giọng Peter lạc đi vì xúc động - "Các ngươi không biết mình là thần thánh ư?"

Langdon chững lại, nhớ ra rằng câu ngạn ngữ cổ nổi tiếng này đã xuất hiện vài lần trong buổi tối nay. Anh từng chỉ trích nó trong lúc trò chuyện với Galloway và cả khi cố gắng giải thích bức *Sự phong thánh của Washington ở* Điện Capitol.

Peter hạ giọng gần như thì thào.
- Đức Phật dạy "Chúng sinh là Phật sẽ thành". Đức Jesus dạy rằng Vương quốc của Chúa ở ngay bên trong các con,, thậm chí còn hứa hẹn với chúng ta "Những gì ta làm được, *các con* cũng làm được, và còn vĩ đại hơn". Ngay cả vị Giáo hoàng đối cử đầu tiên. Thánh tử đạo Hippolytus của thành Rome, cũng trích dẫn chính thông điệp ấy từ miệng vị thầy ngộ đạo Monoimus: "Hãy thôi *tìm kiếm* Chúa, thay vào đó, hãy bắt đầu từ chính mình".

Langdon vụt nhớ lại chiếc ghế bành ở Thánh điện Hội Tam điểm, mặt trước lưng tựa có khắc hai từ chỉ dẫn: BIẾT MÌNH.

- Một trí giả từng nói với tôi rằng - giọng Peter nhẹ hẫng - sự khác nhau duy nhất giữa chúng ta và Chúa là *chúng ta* quên mất mình rất siêu phàm.

- Peter, em đang nghe anh nói đây, em nghe đây. Thực lòng em cũng muốn tin rằng chúng ta chính là thần linh, nhưng em không gặp vị thần nào ngao du trên mặt đất này, cũng không thấy bậc siêu nhân nào cả. Anh có thể nói đến những phép lạ của Kinh Thánh, hoặc bất kỳ văn bản tôn giáo nào khác, nhưng ý nghĩa của chúng chỉ giới hạn ở những câu chuyện cổ xưa do con người biên soạn và phóng đại qua thời gian.

- Có lẽ vậy - Peter nói - Hoặc có lẽ chúng ta chỉ cần khoa học của mình bắt kịp với tri thức của cổ nhân - ông dừng lại - Rất ngộ là… tôi tin nghiên cứu của Katherine đang sẵn sàng để thực hiện việc đó.
Langdon chợt nhớ rằng Katherine đã vội vã rời khỏi Thánh điện.

- A cô ấy đi đâu rồi nhỉ?
- Lát nữa cô ấy sẽ sang đây - Peter cười nói - Cô ấy đi xác nhận một vận may

tuyệt vời.

***

Bên ngoài, dưới chân đài tưởng niệm, Peter Solomon hít thở làn không khí lành lạnh ban đêm và cảm thấy như được tiếp thêm sinh lực ông thích thú theo dõi Langdon, anh đang dán mắt xuống đất, gãi đầu gãi tai và ngó quanh quất dưới chân cột tháp.

- Giáo sư - Peter đùa vui - hòn đá đặt móng chứa cuốn Kinh Thánh nằm ở trong lòng đất cơ. Thực tế là cậu không thể *tiếp cận* cuốn sách, nhưng tôi cam đoan với cậu rằng nó ở đó.

- Em tin mà - Langdon nói, vẻ đang theo đuổi một suy nghĩ nào đó Chỉ hiềm… em chú ý đến một điều.

Anh bước lùi lại và xem xét quảng trường rộng lớn, nơi dựng Đài tưởng niệm Washington. Khu vực bùng binh hình tròn này lát toàn đá trắng, ngoại trừ hai hàng gạch trang trí bằng đá đen, tạo thành hai vòng tròn đồng tâm xung quanh đài tưởng niệm.
- Một vòng tròn bên trong một vòng tròn - Langdon trầm ngâm - Em chưa bao giờ nhận ra Đài tưởng niệm Washington lại đứng chính giữa một vòng tròn bên trong một vòng tròn.

Peter phì cười. *Anh chàng này không bỏ sót điều gì cả.*
- Phải, một bàn huyền điểm khổng lồ… biểu tượng phổ thông của Chúa ngay tại giao lộ nước Mỹ - ông nhún vai - Tôi chắc đây chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên.

Langdon dường như đang nghĩ ngợi đẩu đâu. Anh đưa mắt nhìn lướt lên, dọc theo ngọn tháp được chiếu sáng rực, toả ra thứ hào quang màu trắng tương phản với bầu trời đêm đen đặc mùa đông.
Peter cảm thấy Langdon bắt đầu nhận ra bản chất thực sự của Công trình này, nó là một lời nhắc nhở thầm lặng về tri thức cổ xưa, là biểu tượng của con người được khai sáng ở nơi trái tim của một đất nước vĩ đại. Mặc dù không thể nhìn thấy đầu mút bằng nhôm bé xíu trên đỉnh tháp, nhưng ông biết nó vẫn nằm ở đó, như bộ óc được khai sáng của con người đang hướng lên trời.
Laus Deo.

- Peter? - Langdon tiến lại, trông y như người vừa trải qua một hình thức khai tâm bí truyền - Suýt nữa thì em quên.
Nói đoạn, anh thò tay vào túi lấy chiếc nhẫn vàng Tam điểm của Peter.
- Suốt từ chập tối em đã muốn trả cái này cho anh.

- Cảm ơn cậu, Robert - Peter chìa tay trái ra nhận chiếc nhẫn và ngắm nghía nó - Cậu biết đấy, tất cả những bí mật và bí ẩn xung quanh chiếc nhẫn này và Kim tự tháp Tam điểm đã gây ảnh hưởng lớn đối với cuộc đời tôi. Hồi tôi còn trẻ, kim tự tháp đã hứa hẹn với tôi rằng nó đang mang trong mình bao nhiêu bí mật. Sự tồn tại của nó khiến tôi *tin* rằng trên thế giới có những điều huyền bí lớn lao. Nó khêu gợi trí tò mò, tiếp sức tìm tòi và mang lại cho tôi cảm hứng để mở mang đầu óc trước những Bí mật cổ xưa - ông mỉm cười lặng lẽ và thả chiếc nhẫn vào túi - Giờ tôi nhận ra rằng mục đích thực sự của Kim tự tháp Tam điểm không phải hé mở câu trả lời, mà là truyền sự đam mê đối với những câu trả lời ấy.

Hai người đàn ông đứng lặng một lúc lâu dưới chân đài tưởng niệm.
Cuối cùng, Langdon lên tiếng, giọng anh khá nghiêm túc.
- Mong anh giúp em một việc, Peter… như một người bạn.
- Dĩ nhiên rồi. Bất kỳ điều gì.

Langdon đưa ra một đề nghị, rất dứt khoát.
Solomon gật đầu, hiểu rằng đề nghị đó hoàn toàn hữu lý.
- Tôi sẽ làm.

- Ngay bây giờ - Langdon nói thêm, ra hiệu về phía chiếc Escalade đang đợi sẵn.
- Được nhưng có một điều báo trước.
Langdon đảo mắt, cười.
- Kiểu gì thì anh cũng "chốt hạ" mà.

- Phải, và có một điều cuối cùng tôi muốn cậu và Katherine biết.
- Lúc này ư? - Langdon xem đồng hồ.
Solomon mỉm một nụ cười ấm áp với người bạn cũ.

- Đó là kho báu ấn tượng nhất của Washington. Rất, *rất* ít người từng trông thấy nó.

Chương 132

Lòng nhẹ nhõm, Katherine Solomon hăm hở leo lên đồi, tiến về phía Đài tưởng niệm Washington. Đêm nay cô đã chịu đựng những cú sốc và bi kịch nặng nề, nhưng lúc này, dù tạm thời, suy nghĩ của cô lại tập trung vào thông tin tuyệt vời mà Peter báo lúc trước, và cô vừa tận mắt xác nhận.
Nghiên cứu của mình vẫn an toàn. Toàn bộ.

Các ổ đĩa sao lưu tại phòng thí nghiệm đã bị phá huỷ hồi tối, nhưng vừa rồi tại Thánh điện Hội Tam điểm, Peter lại báo với cô rằng ông đã bí mật giữ phần sao lưu toàn bộ nghiên cứu Lý trí học của cô trong văn phòng điều hành SMSC. *Em biết là anh rất quan tâm đến công việc của em,* ông giải thích, *và anh muốn theo dõi tiến bộ của em mà không làm phiền em.*

- Katherine? - một giọng nói trầm trầm vang lên.
Katherine ngước mắt nhìn.
Một bóng người lẻ loi đứng dưới chân đài tưởng niệm sáng trưng.

- Robert! - Katherine chạy vội tới và ôm chầm lấy Langdon.
- Anh nghe được một tin vui, - Langdon thì thầm - Chắc là em nhẹ cả người.
Giọng cô run run vì xúc động.
- Quá tuyệt vời.

Nghiên cứu mà Peter lưu giữ được là một thành tựu khoa học, một tập hợp đồ sộ các thí nghiệm chứng minh tư duy con người là một sức mạnh có thật và định lượng được. Những thí nghiệm của Katherine đã chứng minh *ảnh hưởng* của tư duy con người lên mọi thứ từ các tinh thể băng đến những cỗ máy tạo biến cố ngẫu nhiên và chuyển động của các phân tử hạ nguyên tử. Kết quả rất thuyết phục và không thể phủ nhận được, có khả năng biến những người hoài nghi thành những người đầy tin tưởng và tác động đến cả ý thức của toàn thế giới trên một quy mô cực lớn.

- Mọi thứ sẽ thay đổi, Robert ạ. *Mọi thứ.*
- Chắc chắn Peter cũng nghĩ như vậy.
Katherine liếc quanh để tìm anh trai mình.
- Anh ấy tới bệnh viện rồi - Langdon nói - Anh vừa nài nỉ anh ấy tới đó coi như giúp anh một việc.

Katherine thở phào nhẹ nhõm.
- Cảm ơn anh.
- Anh ấy dặn anh đợi em ở đây.

Katherine gật đầu, ngước mắt lên cột tháp màu trắng đang toả sáng.
- Peter nói sẽ đưa anh tới đây. Có gì đó về *Laus Deo ư?* Anh ấy không nói rõ với em.
Langdon mỉm cười mỏi mệt.
- Anh không chắc mình đã hoàn toàn hiểu chưa - Anh ngước nhìn đỉnh đài tưởng niệm - Tối nay anh trai em nói khá nhiều điều mà
anh không thể nắm bắt hết được.

- Để em đoán xem nào, - Katherine nói - Bí mật cổ xưa này, khoa học này, và cả Kinh thánh nữa phải không?
- Hết sảy!
- Xin mời anh đến với thế giới *của em* - Katherine nháy mắt - Peter dẫn dắt em vào lĩnh vực này khá lâu rồi. Nó truyền cảm hứng cho rất nhiều nghiên cứu của em.

- Về trực giác, có vài điều anh ấy nói rất có ý nghĩa - Langdon lắc đầu - Nhưng về mặt tri thức…
Katherine mỉm cười và vòng tay ôm lấy anh.
- Anh biết không, Robert, em có thể giúp anh chuyện đó.

***

Sâu bên trong Điện Capitol, Kiến trúc sư Warren Bellamy đang bước dọc theo một hành lang vắng vẻ.
Chỉ còn lại một việc phải làm tối nay, ông nghĩ thầm.

Về đến văn phòng mình, ông lấy trong ngăn kéo bàn một chiếc chìa khoá cũ kỹ. Chiếc chìa khoá bằng sắt đen, dài và thanh mảnh với những dấu vết đã mờ. Ông bỏ nó vào túi và sau đó sửa soạn chào đón các vị khách của mình.

Robert Langdon và Katherine Solomon đang trên đường tới Điện Capitol. Theo đề nghị của Peter, Bellamy sẽ cho họ một cơ hội rất hiếm hoi, cơ hội tận mắt nhìn thấy bí mật tuyệt vời nhất của toà nhà này, một điều chỉ Kiến trúc sư mới tiết lộ được.

Chương 133

Tít trên trần Nhà tròn Điện Capitol, Robert Langdon lo lắng nhích từng bước quanh lối đi vòng cung nhô ra ngay bên dưới vòm trần. Anh ngập ngừng nhìn qua lan can và cảm thấy chóng mặt vì độ cao. Thật không sao tin nổi rằng mới mười tiếng trôi đi kể từ lúc bàn tay Peter xuất hiện ở chính giữa nền nhà bên dưới. Cũng tại nền nhà đó lúc này là Kiến trúc sư Điện Capitol, trông chỉ như một đốm nhỏ xíu khi nhìn từ độ cao 54 mét. Bellamy khoan thai băng ngang qua Nhà tròn và biến mất. Ông vừa hộ tống Langdon và Katherine lên đến ban công này, để họ lại đây với những chỉ dẫn rất cụ thể. *Chỉ dẫn của Peter.*

Langdon xem xét chiếc chìa khoá sắt cũ kỹ mà Bellamy vừa đưa, đoạn liếc cái giếng cầu thang tù túng từ đây chạy lên cao, và cao hơn nữa. *Xin Chúa giúp con*! Theo lời Kiến trúc sư, những bậc thang chật hẹp này dẫn tới một cánh cửa thép nhỏ, chiếc chìa khoá sắt sẽ mở được cánh cửa đó. Đằng sau cửa có một thứ mà Peter nhấn mạnh rằng Langdon và Katherine nên xem. Ông không giải thích cụ thể, chỉ để lại lời hướng dẫn tỉ mỉ liên quan đến *thời điểm* chính xác mở khoá cánh cửa ấy. *Phải đợi mới được mở cửa cơ à? Tại sao thế nhỉ?*

Langdon lại xem đồng hồ và lầm bầm.

Thả chiếc chìa khoá vào túi, anh nhìn qua khoảng không trước mặt sang bên kia ban công. Katherine đi trước, chẳng hề lộ vẻ sợ sệt và rõ ràng là không ngại độ cao. Giờ cô đã băng qua một nửa quãng đường, đang ngắm nghía từng li từng tí bức tranh *Sự phong thánh của Washington* ngay phía trên đầu họ. Từ vị trí thuận lợi này, có thể quan sát rõ ràng các nhân vật cao tới 4,5 mét trên diện tích vòm trần rộng gần 465 mét vuông.

Langdon xoay lưng lại Katherine, quay mặt ra bức tường mé ngoài và thì thầm rất khẽ:
- Katherine, lương tâm của em đang lên tiếng đây. Tại sao em lại bỏ mặc Robert chứ?
Rõ ràng là Katherine rất quen thuộc với đặc điểm âm thanh kỳ lạ của mái vòm, bởi vì bức tường lập tức dội âm trở lại.

- Bởi vì Robert nhát như cáy. Anh ấy nên tiến lên đây với em. Từ bây giờ

đến lúc được phép mở cánh cửa đó, thời gian còn rất rộng dài.
Biết rằng Katherine nói đúng, Langdon miễn cưỡng đi vòng theo ban công, vừa đi vừa bám lấy bức tường.

- Trần nhà thật kỳ lạ - Katherine nhận xét, cố dướn lên để chiêm ngưỡng toàn bộ vẻ lộng lẫy của bức *Sự phong thánh* - Thần linh trong truyền thuyết xen lẫn với các nhà phát minh khoa học cùng những sáng tạo của họ… Mà *nó* lại là hình ảnh ở trung tâm Điện Capitol nữa chứ…

Langdon đưa mắt nhìn Franklin, Fulton, và Morse đang đứng bên các sáng chế công nghệ. Một chiếc cầu vồng sáng rực vươn ra từ nhóm này, dẫn ánh mắt anh tới chỗ George Washington đang cưỡi mây bay lên thiên đường. *Hình ảnh hứa hẹn rằng con người sẽ trở thành Thần thánh.*

Katherine tiếp:
- Cứ như thể bản chất của những Bí ẩn cổ xưa đều đang lơ lửng ngay trên trần Nhà tròn vậy.

Langdon cũng phải thừa nhận, trên thế giới chẳng có mấy bức bích hoạ kết hợp giữa sáng chế khoa học với thần linh trong truyền thuyết hay quá trình trở thành thần thánh của con người. Thực ra, toàn cảnh đầy ấn tượng trên trần nhà này là một thông điệp về những Bí ẩn cổ xưa, và nó hiện diện tại đây là có lý do của nó. Các bậc tiền bối lập quốc nhìn nhận nước Mỹ như một tấm toan còn nguyên vẹn, một cánh đồng màu mỡ có thể gieo nhiều hạt mầm bí mật. Ngày nay, hình tượng cao vời mô tả cảnh cha đẻ của đất nước đang bay lên thiên đường vẫn âm thầm bao trùm lên các nhà làm luật, các nhà lãnh đạo và các vị tổng thống… như lời nhắc nhở mạnh mẽ, như tấm bản đồ hướng tới tương lai, như lời hứa hẹn về một thời đại mà con người sẽ tiến hoá để hoàn thiện quá trình trưởng thành về mặt tinh thần.

- Robert, - Katherine thì thầm, mắt vẫn dán chặt vào hình ảnh các nhà phát minh vĩ đại của nước Mỹ đang đứng bên cạnh thần Minerva. - Bức tranh này thật có tính tiên tri: Ngày nay, các sáng chế tiên tiến nhất của con người vẫn đang được dùng để nghiên cứu những ý tưởng cổ xưa nhất của chính họ. Lý trí học có lẽ còn mới mẻ, nhưng thực tế nó lại là môn khoa học *lâu đời nhất* trên trái đất, chuyên nghiên cứu suy nghĩ của con người.

Cô quay lại phía Langdon, mắt ánh lên kinh ngạc.
- Cổ nhân hiểu về *tư duy còn* sâu sắc hơn chúng ta hiện nay nhiều.

- Đúng đấy - Langdon đáp - Trí tuệ con người là công nghệ duy nhất mà cổ nhân có trong tay. Các triết gia cổ đại đã nghiên cứu nó không mệt mỏi.
- Phải! Các tài liệu xa xưa đều trăn trở về sức mạnh của tư duy con người. Kinh Vệ Đà miêu tả dòng năng lượng tư duy. Cuốn Phúc âm đối thoại *Pistis Sophia(104)* đề cập đến ý thức vũ trụ. *Zohar* khám phá bản chất của tinh thần trí tuệ. Các văn bản của trường phái. Shaman thì tiên tri được cả thuyết "ảnh hưởng từ xa" của Einstein khi ghi chép về cách chữa bệnh không tiếp xúc. Cái gì cũng có! Đấy là em còn chưa nói đến Kinh thánh.

- Lại cả em nữa sao? - Langdon bật cười - Peter đã cố thuyết phục anh rằng Kinh thánh chứa những thông tin khoa học được mã hoá.
- Chắc chắn *là thế* - Katherine khẳng định - Nếu anh không tin Peter, hãy đọc một số tài liệu riêng của Newton về Kinh thánh. Khi bắt đầu lĩnh ngộ nội dung bí ẩn trong đó, anh sẽ nhận ra nó đúng là một công trình nghiên cứu về tư duy con người.

Langdon nhún vai.
- Thế thì tốt hơn là anh nên quay ngay về và đọc lại.
- Để em hỏi anh một chuyện - Katherine nói, rõ ràng là không hài lòng với thái độ hoài nghi của Langdon - Khi Kinh thánh dạy "hãy xây đền thờ của các con"… hãy "xây dựng mà không dùng công cụ và không gây ra tiếng ồn", anh nghĩ nó đang nói về *ngôi đền* nào vậy?

- Chà, theo sách thì ngôi đền đó là cơ thể chúng ta.
- Phải, Corin 3:16. *Anh em há chẳng biết mình là đền thờ của Đức Thánh linh* - Katherine mỉm cười - Phúc âm John cũng nói đúng những điều ấy. Robert ạ, Kinh thánh hiểu rất rõ sức mạnh tiềm ẩn trong con người, và nó giục giã chúng ta phát huy sức mạnh ấy, thôi thúc chúng ta xây dựng những ngôi đền của *tư duy.*

- Tiếc thật, anh lại nghĩ nhiều đến việc thế giới tôn giáo cần xây dựng một đền thờ *thực sự.* Đó là một phần Lời Tiên tri Cứu thế.
- Phải, nhưng Lời Tiên tri bỏ sót một điểm quan trọng. Ngày Thiên Chúa tái lâm chính là lúc *con người* xuất hiện, là thời điểm nhân loại xây nên đền thờ tư duy của mình.

- Anh không biết - Langdon xoa cằm - Anh không phải là một học giả chuyên về Kinh thánh, nhưng anh dám chắc rằng ngôi đền cần xây được mô

tả chi tiết trong Kinh thánh là một đền thờ *vật chất.* Kết cấu của nó gồm hai phần: đền thờ bên ngoài gọi là Thánh địa và điện thờ bên trong gọi là Vương cung thánh đường. Hai phần tách biệt với nhau bởi một tấm rèm mỏng.

Katherine cười tươi.
- Luôn hoài nghi Kinh thánh mà nhớ được như thế thì quả là tài. Nhân tiện, anh đã bao giờ trông thấy một bộ não người thực sự chưa? Nó cũng gồm hai phần: phần bên ngoài gọi là màng cứng và phần bên trong gọi là màng mềm. Hai phần tách biệt với nhau nhờ màng nhện, đây là một *tấm rèm* giống như cái lưới.

Langdon nghiêng đầu ngạc nhiên.
Rất nhẹ nhàng, Katherine tiến lại gần và khẽ chạm vào thái dương anh.
- Người ta có lý do riêng để gọi đây là *thánh đường(105),* Robert ạ.

Trong lúc cố gắng phân tích những điều Katherine vừa nói, Langdon bất ngờ nhớ lại Phúc âm Mary Magdalene về sự ngộ đạo:
Trí tuệ của các ngươi ở đâu, thì kho tàng nằm ở đó.

Katherine nhẹ nhàng nói:
- Có lẽ anh chàng từng nghe đến chuyện chụp cắt lớp não của các nhà Du già khi họ ngồi thiền nhỉ? Khi bộ não con người ở trong trạng thái tập trung cao độ, *về mặt vật lý,* tuyến yên sẽ sản sinh ra một chất giống như sáp. Quá trình tiết não này không giống bất kỳ quá trình nào khác trong cơ thể. Nó có tác dụng chữa bệnh phi thường, có thể tái tạo tế bào, và có lẽ là một trong những nguyên nhân giúp các nhà Du già sống lâu đến vậy. Đây là *khoa học* thực sự, Robert ạ. Chất này có những thuộc tính kỳ lạ và chỉ sinh ra khi tư duy ở trạng thái tập trung cực sâu.

- Hình như anh đọc tin ấy cách đây vài năm.
- Ừ, nhân nói về chủ đề này. anh có nhớ phần "lộc trời" trong Kinh thánh không?
Langdon ngơ ngác, chưa hiểu sự liên hệ nằm ở đâu.

- Ý em là cái chất diệu kỳ từ trên trời rơi xuống để cứu giúp những người chết đói ấy hả?
- Chính xác. Chất đó chữa lành bệnh cho người ốm, đem lại sự sống vĩnh hằng, và kỳ lạ hơn nữa là vào trong cơ thể rồi thì không đào thải ra qua đường bài tiết nữa - Katherine ngừng lời, như muốn cho Langdon thời gian

lĩnh hội. Rồi cô thúc anh - Robert! Một loại thực phẩm từ trên *trời* rơi xuống - Cô gõ vào thái dương mình - Có phép lạ chữa lành bệnh tật, lại không chuyển hoá thành chất bã. Anh không hiểu sao? Đây là những *ngôn từ mã hoá.* Robert ạ! *Đền thờ là* mã hoá của "cơ thể". *Thiên đường là* mã hoá của "tư duy". *Chiếc thang của Jacob là* cột sống. Còn *lộc* trời là quá trình tiết não rất hiếm hoi kể trên. Khi gặp các ngôn từ mã hoá này trong Kinh thánh, hãy chú ý. Chúng thường là vỏ ngoài của nhiều lớp nghĩa thâm thuý hơn.

Katherine hào hứng tuôn một tràng liên tu bất tận, kể rằng chất kỳ diệu này đã xuất hiện *trong tất cả các* Bí ẩn cổ xưa như Quỳnh tương, Tiên đan, Suối nguồn tươi trẻ, Hòn đá triết học, thức ăn của thần thánh, cam lồ, khí lực, phần sinh dưỡng. Sau đó, cô chuyển sang giải thích tuyến yên của não người đại diện cho Thấu nhãn của Chúa.

- Theo Phúc âm Matthew 6:22, "Nếu mắt ngươi sáng sủa thì thân thể ngươi sẽ sáng láng theo". Khái niệm này được biểu hiện bằng chakra Ajnai(106) và nốt ruồi trên trán tín đồ Hindu giáo, qua đó…

Đang sôi nổi nói, Katherine chợt ngừng một thoáng, vẻ bẽn lẽn.
- Xin lỗi… em biết mình hơi huyên thiên, song em vừa nhận thấy vấn đề này rất thú vị. Đã nhiều năm qua, em nghiên cứu nhận định của cổ nhân về sức mạnh tinh thần vĩ đại của con người, và giờ đây *khoa học* đang chứng tỏ rằng *tiếp cận* sức mạnh đó là một quá trình vật chất thật sự. Nếu được sử dụng đúng đắn, não chúng ta có thể phát huy tiềm lực siêu nhân theo đúng nghĩa đen. Kinh thánh, cũng như nhiều văn bản cổ, đã phân tích chi tiết về một cỗ máy phức tạp nhất trên đời, ấy là tư duy con người - Cô thở dài - Không thể tưởng được là khoa học chỉ mới chạm tới bề mặt của trí tuệ nhân loại mà thôi.

- Nghe chừng nghiên cứu về Lý trí học của em sẽ đạt được bước nhảy vọt đấy.
- Cũng có thể phải *thụt lùi,* - Katherine nói - Cổ nhân đã nắm vững rất nhiều chân lý khoa học mà giờ đây chúng ta đang tái khám phá. Chỉ vài năm nữa thôi, con người hiện đại sẽ buộc phải chấp nhận những điều mà hiện nay họ còn chưa có khả năng nghĩ tới, đó là: tư duy của chúng ta có thể tạo ra năng lượng để *biến cải* vật chất - Cô ngập ngừng - Các phân tử *phản ứng lại* với những suy nghĩ của chúng ta, điều đó đồng nghĩa với việc *suy nghĩ* của chúng ta đủ sức mạnh làm thay đổi thế giới.
Langdon chỉ cười.

- Nghiên cứu khiến em phải tin vào *điều này:* Chúa có thật, Chúa là nguồn năng lượng tinh thần lan toả lên mọi thứ, và chúng ta, những con người, được tạo ra theo hình ảnh đó…

- Xin lỗi! - Langdon xen vào - Được tạo ra theo hình ảnh của… nguồn năng lượng tinh thần ư?
- Chính xác. Cơ thể vật chất của chúng ta biến đổi theo năm tháng, nhưng *tư duy lại* mô phỏng đúng như hình ảnh của Chúa. Loài người toàn đọc Kinh thánh theo nghĩa đen. Chúa tạo ra chúng ta theo hình ảnh của ngài thật, nhưng không phải hình ảnh *vật chất* mà là hình ảnh *tư duy kia.*
Langdon im lặng, chú ý lắng nghe.

- Đây là món quà rất lớn, Robert ạ, và Chúa đang đợi chúng ta hiểu điều đó. Trên khắp thế giới, loài người cứ ngước lên nhìn trời, chờ đợi *Chúa,* mà chẳng bao giờ nhận ra rằng Chúa đang đợi *chúng ta* - Katherine dừng lại, để lời nói của mình thấm vào người nghe - Chúng ta là *đấng sáng tạo,* nhưng chúng ta cứ ngây thơ đóng vai trò "*sản phẩm".* Chúng ta tự coi mình là bầy chiên vô dụng do vị Chúa sáng tạo chăn dắt. Chúng ta quỳ rạp như đám con cái sợ hãi, cầu xin giúp đỡ, xin tha thứ, xin ban phước lành. Nhưng một khi nhận ra rằng mình thực sự được hình thành theo khuôn mẫu của Đấng Sáng tạo chúng ta sẽ hiểu ra bản thân *cũng* phải là những Đấng Sáng tạo. Khi con người thấu hiểu chân lý đó, những cánh cửa sẽ mở toang cho tiềm năng của họ.

Langdon nhớ lại một đoạn văn cứ đeo đẳng anh, trích từ tác phẩm của triết gia Manly P. Hall: *Giá như Thương đế đừng kỳ vọng con người thông minh thì Ngài đã không phải ban cho họ khả năng hiểu biết.* Langdon lại ngước nhìn bức tranh *Sự phong thánh của Washington,* một điển hình về sự vươn lên thành thần. *Kẻ bị sáng tạo, trở thành Đấng Sáng tạo.*

- Phần đáng ngạc nhiên nhất - Katherine nói - là ở chỗ chừng nào con người bắt đầu khai thác được sức mạnh đích thực của bản thân thì họ sẽ kiểm soát được thế giới, sẽ *hoạch định* được thực tại chứ không chỉ phản ứng lại nó.
Langdon nhìn xuống.
- Chuyện đó nghe… nguy hiểm quá.

Katherine hơi giật mình, và tỏ ra thán phục.
- Ừ, rất đúng! Nếu *tư duy* tác động lên thế giới thì chúng ta phải rất cẩn thận

với luồng suy nghĩ của mình. Những suy nghĩ có hại sẽ gây ảnh hưởng xấu. Ai nấy đều biết phá huỷ dễ dàng hơn xây dựng nhiều.

Langdon nghĩ đến ý thức về sự cần thiết phải bảo vệ tri thức cổ trước những kẻ không xứng đáng và chỉ đem nó chia sẻ với những người được khai sáng, nghĩ đến Hiệp hội Hoàng gia, nhớ lại lời Isaac Newton đề nghị Robert Boyle phải "hết sức giữ im lặng, về nghiên cứu bí mật của họ, đừng truyền bá nó", Newton viết vào năm 1676, kẻo sẽ gây ảnh hưởng rất lớn đến thế giới.

- Có một chi tiết pha trộn thú vị ở đây, - Katherine nói - Điều hài hước là nhiều thế kỷ nay, mọi tôn giáo trên thế giới đều thúc giục tín đồ của mình nắm bắt các khái niệm về *tín điều* và *niềm tin.* Khoa học vốn chế giễu tôn giáo là mê tín, nay lại phải thừa nhận rằng mặt trận lớn tiếp theo của mình chính là khoa học *tín điều* và *niềm tin*... sức mạnh của sự hội tụ giữa tin tưởng và ý định. Khoa học vốn làm xói mòn niềm tin của chúng ta vào những điều kỳ diệu, nay lại bắc cây cầu ngang qua vực thẳm mà nó tạo ra.

Langdon nghe và cân nhắc những lời ấy một lúc lâu. Anh chậm rãi đưa mắt lên bức *Sự phong thánh* lần nữa, rồi quay lại Katherine:
- Anh có một câu hỏi. Cứ cho rằng anh chấp nhận, dù chỉ trong khoảnh khắc, rằng anh có sức mạnh thay đổi được vật chất bằng tư duy của mình, và bộc lộ mọi ao ước… Nhưng mà chẳng điều gì trong đời khiến anh tin mình gom đủ sức mạnh như thế.

Katherine nhún vai.
- Vậy là do anh nhìn nhận chưa nghiêm túc.
- Thôi nào, đó là câu trả lời của một *thầy tu.* Anh muốn có một câu trả lời thực sự, một câu trả lời của *nhà khoa học* kia.

- Anh muốn có một câu trả lời thật sự à? Thì nó đây thôi. Giả sử em đưa cho anh một cây vĩ cầm và bảo anh có khả năng sử dụng nó để tạo ra âm nhạc tuyệt vời, thì tức là em đang nói sự thật. Anh *thật sự có* khả năng ấy, nhưng anh sẽ phải tập luyện rất nhiều mới thể hiện được. Điều này tương tự với học cách sử dụng tư duy, Robert ạ. Phải rèn luyện thì mới hình thành được kỹ năng suy nghĩ có định hướng. Để thể hiện một ý định thì cần phải tập trung cao độ cảm nhận hoàn toàn bằng hình ảnh, và tin tưởng sâu sắc. Chúng ta đã chứng minh được điều này trong phòng thí nghiệm. Tương tự chơi vĩ cầm, có những người thể hiện khả năng thiên bẩm xuất sắc hơn hẳn những người khác. Hãy nhìn lại lịch sử. Hãy nhìn lại câu chuyện về những trí tuệ khai

sáng đã làm nên nhiều điều kỳ diệu.

- Katherine, đừng nói với anh rằng em thật sự *tin* vào những phép màu nhé. Chẳng hạn, nói một cách nghiêm túc, có thể biến nước thành rượu vang hay chữa bệnh bằng cách chạm tay ư?
Katherine hít một hơi dài và từ từ thở ra.
- Em đã chứng kiến người ta biến tế bào ung thư thành tế bào khỏe mạnh chỉ đơn giản bằng cách *nghĩ về* chúng. Em đã chứng kiến tư duy con người ảnh hưởng đến thế giới vật chất bằng vô số cách, và một khi anh nhìn thấy điều đó xảy ra, Robert ạ, khi nào điều này trở thành một phần thực tế của anh, thì những phép màu mà anh từng nghe nói đến sẽ chỉ đơn giản là vấn đề mức độ mà thôi.

Langdon trầm ngâm.
- Đó là một cách nhìn nhận thế giới đầy cảm hứng. Katherine ạ, nhưng với anh, nó chỉ như một bước nhảy không thể thực hiện của tín điều. Và em biết đấy, anh không quen chấp nhận tín điều một cách dễ dàng đâu.
- Vậy đừng coi nó như *tín điều.* Hãy nghĩ đơn giản là nó đang làm thay đổi tầm nhìn của anh, hãy chấp nhận rằng thế giới không hoàn toàn như anh nghĩ. Về mặt lịch sử, mọi đột phá khoa học chủ yếu đều bắt đầu từ một ý tưởng giản dị luôn đe doạ lật nhào toàn bộ niềm tin của chúng ta. Người ta từng chỉ trích luận điểm giản dị trái đất hình tròn, bởi tin rằng điều đó không thể là sự thật, vì các đại dương sẽ chảy tuột khỏi hành tình ngay. Thuyết nhật tâm từng bị xem là dị giáo. Những tư duy hèn kém luôn tìm cách bôi nhọ mọi điều họ không hiểu. Có người sáng tạo… lại có những người phá hoại. Hiện thực đó thời nào cũng diễn ra. Nhưng cuối cùng phe sáng tạo sẽ tìm được tín đồ của mình, số lượng tín đồ sẽ tăng lên mạnh mẽ, và đột nhiên thế giới trở thành hình tròn, hoặc hệ mặt trời trở thành trung tâm. Quan niệm biến cải, và một thực tế mới ra đời.
Langdon gật đầu, dòng suy tư bỗng trở nên lan man.

- Mặt anh ngộ lắm - Katherine nói.
- Ồ anh không biết nữa. Chẳng hiểu vì cơn cớ gì, tự dưng anh nhớ lại lần mình đi ca nô ra giữa hồ nước vào lúc đêm muộn, nằm dưới trời sao và nghĩ về những việc như thế này.

Katherine gật đầu vẻ thấu hiểu.
- Mọi người đều có ký ức liên tưởng. Giữa việc nằm ngửa ngắm bầu trời và… mở mang trí tuệ - Cô ngẩng nhìn trần nhà rồi bảo Langdon - Cho em

mượn áo khoác của anh.
- Sao cơ? - Anh cởi áo đưa cho cô.

Katherine gấp áo làm bốn và đặt xuống hành lang như một chiếc gối dài.
- Hãy nằm xuống đây.
Langdon nằm ngửa ra. Katherine chỉnh đầu anh dịch sang một nửa cái áo khoác gấp. Sau đó cô nằm xuống bên cạnh. Hai con người, vai kề vai trên hành lang hẹp, đăm đăm nhìn lên bức bích hoạ khổng lồ của Brumidi.

- Được rồi - Katherine thì thầm - Hãy đặt mình vào những bối cảnh - tư duy tương tự… một đứa trẻ nằm dài trên ca nô… nhìn lên các vì sao… tâm trí rộng mở và chan chứa nhiều điều kỳ diệu.

Langdon cố gắng tuân theo, mặc dù vừa duỗi người ra, anh đột nhiên cảm thấy kiệt sức. Mắt bỗng nhoà đi, rồi anh sực tỉnh vì nhận ra một hình dạng câm lặng trên trần. *Có lẽ đâu thế?* Không hiểu sao trước đây anh chẳng mảy may chú ý đến sự thực là các nhân vật trong bức *Sự phong thánh của Washington* rõ ràng được bố trí thành hai vòng tròn đồng tâm - một vòng tròn bên trong một vòng tròn. Bức Sự phong thánh *cũng là một bàn huyền điểm ư*? Langdon tự hỏi không biết tối nay anh còn bỏ sót những gì.

- Có một chuyện quan trọng em muốn nói với anh, Robert. Còn một chi tiết nữa về tất cả sự việc… một chi tiết thuộc loại kỳ diệu nhất trong các nghiên cứu của em.
Vẫn còn nữa ư?

Katherine chống khuỷu tay nhổm dậy.
- Và em đảm bảo… nếu con người biết nắm bắt chân lý đơn giản này… thì thế giới sẽ thay đổi chỉ sau một đêm.
Langdon tập trung chú ý.

- Có lẽ em nên bắt đầu bằng cách nhắc anh câu thần chú của Hội Tam điểm, đó là "thu thập những thứ tản mát"… để lập lại "trật tự từ trong hỗn loạn"… để tìm ra "nhất thể".
- Em nói tiếp đi - Langdon hào hứng giục.

Katherine mỉm cười nhìn xuống anh.
- Về khoa học, chúng ta đã chứng minh được rằng sức mạnh của tư duy con người tăng lên *theo đường cong hàm mũ* với các tư duy cùng luồng.

Langdon vẫn im lặng, tự hỏi Katherine định đi đến đâu với ý tưởng này.

- Ý em là, hai bộ óc sẽ tốt hơn một, và không chỉ tốt *gấp đôi* mà gấp *nhiều, nhiều* lần. Càng nhiều tư duy cộng hưởng thì hiệu ứng của một suy nghĩ càng tăng mạnh *theo đường cong hàm mũ.* Đây là sức mạnh vốn có của các nhóm cầu nguyện, các vòng tròn chữa bệnh, của việc hát đồng thanh, và của việc thờ cúng tập thể. Ý tưởng về *ý thức vũ trụ* không phải là một khái niệm của Kỷ nguyên Mới. Nó là một thực tế khoa học cốt lõi, và việc nắm bắt nó kéo theo tiềm năng biến cải thế giới chúng ta. Đây là phát hiện cơ bản của Lý trí học. Thêm nữa, nó đang xảy ra ngay lúc này. Anh có thể cảm nhận được nó ở quanh anh. Công nghệ đang liên kết chúng ta bằng những phương thức chưa bao giờ chúng ta hình dung được: Twitter(107), Google, Wikipedia, và nhiều thứ khác, tất cả hoà trộn để tạo ra một mạng lưới những bộ óc kết nối với nhau - Cô cười vang - Và em bảo đảm với anh, ngay khi em công bố công trình của mình, cư dân Twitter sẽ tới tấp tweet (truyền thông điệp) *"học Lý trí học"* và môn khoa học này sẽ gây nên một trào lưu quan tâm mạnh mẽ.

Langdon thấy mí mắt nặng trĩu.
- Em biết đấy anh vẫn chưa học được cách gửi một twitter.
- Một *tweet(108)* - Katherine đính chính và bật cười.

- Anh không hiểu?
- Không sao. Hãy nhắm mắt lại. Em sẽ đánh thức anh khi đến giờ.

Langdon nhận ra anh đã có tất cả nhưng lại quên mất chiếc chìa khoá cũ mà Kiến trúc sư đưa cho, và quên mất tại sao họ lại mò lên tận đây. Một cơn mệt mỏi mới xâm chiếm lấy anh, Langdon nhắm mắt lại. Trong bóng tối tư duy. anh thấy mình đang nghĩ về *ý thức vũ trụ,* về những bài viết của Plato xoay quanh "tư duy thế giới" và "tập hợp Chúa trời"… về "vô thức tập thể" của Jung. Khái niệm ấy đơn giản đến kinh ngạc.
Người ta tìm thấy Chúa ở tập hợp Nhiều người, chứ không phải chỉ trong Một người.

- Elohim - Langdon bật thốt, anh mở bừng mắt vì nhớ đến một mối liên hệ bất ngờ.
- Sao cơ? - Katherine vẫn chăm chú nhìn xuống anh.
- Elohim - Langdon nhắc lại - Từ ngữ trong tiếng Do Thái cổ để chỉ Chúa trời trong Kinh Cựu ước! Anh đã luôn băn khoăn về nó.

Katherine mỉm cười.
- Đúng. Từ ấy là *số nhiều.*
Chính xác! Langdon chưa bao giờ hiểu tại sao những đoạn đầu tiên của Kinh thánh lại nói đến Chúa như một thực thể *số nhiều.* Elohim. Đấng Toàn năng trong Sáng thế ký được mô tả không phải như Một… mà là Nhiều.

- Chúa là số nhiều - Katherine thì thầm - bởi vì những bộ óc của con người là số nhiều.
Dòng suy tưởng của Langdon bắt đầu quay tròn… những giấc mơ, những ký ức, những hy vọng, những sợ hãi, những phát hiện… tất cả cuộn xoáy phía trên anh trong vòm Nhà tròn. Khi nhắm mắt lại, anh thấy mình đang nhìn ba chữ cái tiếng Latin vẽ trên bức *Sự phong thánh.*

E PLURIBUS UNUM.

- *Một, trong rất nhiều* - anh nghĩ thầm, và chìm vào giấc ngủ.

Chú thích:
(104) Pistis Sophia (Đức tin trí huệ) là quyển Phúc âm lớn nhất từng được tìm thấy được mang từ Ai Cập tới London và được A. Askew, một bác sĩ kiêm chuyên gia sưu tầm tài liệu cổ mua vào năm 1772.
Nhiều cuộc đàm thoại hấp dẫn giữa Chúa và những đồng tư được ghi lại trong tài liệu này, dài khoảng 11 năm! Quyển Pistis Sophia cũng gồm nhiều bản thánh ca hay và lời cầu nguyện. Đặc biệt, Pistis Sophia đề cập đến thuyết luân hồi, với mục đích giải thoát linh hồn ra khỏi những trói buộc của vật chất, khỏi bánh xe luân hồi. Sự vô minh về thế giới tâm linh được thay thế bằng sự tự do về tâm linh và linh hồn được ban cho khả năng du hành từ trái đất lên thiên đàng, bằng Dòng ánh sáng Thánh thần. "Tất cả các con, hãy đi tìm ánh sáng, để lực lượng linh hồn trong các con sống dậy. Ngày đêm tìm kiếm chớ ngừng nghỉ, kiếm cho tới khi các con thấy những bí ẩn của Thế giới Hào quang, nó sẽ làm các con trong sạch, làm các con thành ánh sáng tinh khiết, và đưa các con vào Thế giới Hào quang". Thể nghiệm này xảy ra trong lúc ngồi thiền một mình và suy tưởng - ND.
(105) Nguyên tác là "temple", vừa có nghĩa là "thánh đường, đền thờ", vừa có nghĩa là "thái dương" - ND.
(106) Trong Ấn Độ giáo và một số nền văn hoá châu Á, một chakra được cho là một nexus của năng lượng tâm linh hay (và) sinh lý ẩn trong cơ thể con người. Trong tiếng Phạn, chakra nghĩa là "bánh xe" hay "vòng tròn",

và đôi khi được dùng để chỉ đến "bánh xe của luân hồi", đôi khi còn được gọi là luân xa. Các tín ngưỡng khác nhau miêu tả có từ 5 đến 8 chakra. Các chakra xếp thành một cột thẳng từ gốc của cột sống lên đến đỉnh đầu. Mỗi chakra liên quan tới một số chức năng tâm sinh lý, một khía cạnh của nhận thức, một phần tử cổ điển (nước, lửa, khí, đất), một màu sắc nào đó và nhiều đặc điểm khác. Chúng thường được hình tượng hoá bằng các hoa sen với số cánh khác nhau. Các chakra được cho là đem lại năng lượng cho cơ thể và có liên quan đến các phản ứng cửa cơ thể, tình cảm hay tâm lý của một người: Chúng được xem là các điểm chứa năng lượng sống, hay prana (hay khí), lưu chuyển giữa các điểm đó dọc theo các đường chảy gọi là nadis. Chức năng của các chakra là xoay tròn để thu hút vào Năng lượng sống từ vũ trụ để giữ cân bằng cho sức khỏe về tâm linh, tâm lý, tình cảm và sinh lý của cơ thể.
Ajna hay là con mắt thứ ba được nối với tuyến tùng. Ajna là chakra của thời gian và nhận thức về ánh sáng, được hình tượng hoá bởi một bông sen hai cánh. Màu sắc: chàm (xanh đậm) - ND.
(107) Twitter là dịch vụ mạng xã hội miễn phí cho phép người sử dụng đọc, nhắn và cập nhật các mẩu tin nhỏ gọi là tweet, một dạng tiểu blog. Những mẩu tweet được giới hạn tối đa 140 ký tự, có thể chỉ là dòng tin vặt cá nhân hoặc những cập nhật thời sự tại chỗ kịp thời và nhanh chóng hơn cả truyền thông chính thống. Giới hạn về độ dài của tin nhắn có tính tương thích với tin SMS (Short Message Service), mang đến cho cộng đồng mạng một hình thức tốc ký đáng chú ý, đã được sử dụng rộng rãi đối với SMS. Giới hạn về ký tự cũng giúp thúc đẩy các dịch vụ thu gọn địa chỉ wchsite như tinyurl, bit.ly và tr.im, hoặc các dịch vụ nội dung tên miền như là Twitpic và NotePub nhằm thu thập các thông tin đa phương tiện và những đoạn dài hơn - ND.
(108) Twitter là dịch vụ mạng xã hội miễn phí cho phép người sử dụng đọc, nhắn và cập nhật các mẩu tin nhỏ gọi là tweet, một dạng tiểu blog. Những mẩu tweet được giới hạn tối đa 140 ký tự, có thể chỉ là dòng tin vặt cá nhân hoặc những cập nhật thời sự tại chỗ kịp thời và nhanh chóng hơn cả truyền thông chính thống. Giới hạn về độ dài của tin nhắn có tính tương thích với tin SMS (Short Message Service), mang đến cho cộng đồng mạng một hình thức tốc ký đáng chú ý, đã được sử dụng rộng rãi đối với SMS. Giới hạn về ký tự cũng giúp thúc đẩy các dịch vụ thu gọn địa chỉ wchsite như tinyurl, bit.ly và tr.im, hoặc các dịch vụ nội dung tên miền như là Twitpic và NotePub nhằm thu thập các thông tin đa phương tiện và những đoạn dài hơn - ND.

Chương kết

Robert Langdon gần thức giấc.

Nhiều khuôn mặt đang chăm chú nhìn xuống anh. *Mình ở đâu đây?*

Nhìn bức tranh trần một lát mới nhớ ra, anh từ từ ngồi dậy, lưng tê dại vì nằm trên hành lang cứng.
Katherine đâu nhỉ?

Langdon giơ chiếc đồng hồ Chuột Mickey của mình lên xem. *Gần đến giờ rồi.* Anh tự đứng dậy, thận trọng nhìn qua lan can xuống khoảng không phía dưới.
- Katherine? - Langdon gọi to.

Nhà tròn vắng ngắt. Tiếng anh gọi vang vọng trong không gian im ắng.
Langdon nhặt chiếc áo khoác dưới sàn lên, rũ sạch bụi, khoác vào người rồi sờ túi. Chiếc chìa khoá Kiến trúc sư đưa cho đã biến mất.

Anh lần bước trở lại đường đi, tiến ra phía lối thoát mà Kiến trúc sư đã chỉ. Những bậc thang dốc đứng dẫn lên khoảng tối chật chội.

Langdon bắt đầu trèo, càng lúc càng cao. Dần dần, cầu thang trở nên hẹp và dốc hơn. Langdon vẫn nhích lên.

***

Chỉ thêm một chút nữa thôi.
Các bậc thang gần như trở thành một cái thang, lối đi hẹp kinh khủng. Cuối cùng, cầu thang kết thúc, và Langdon bước lên một Chiếu nghỉ nhỏ. Trước mắt anh là cánh cửa sắt nặng nề. Chìa đã nằm trong ổ khoá, và cánh cửa hơi hé ra. Langdon đẩy mạnh, cửa ken két mở rộng. Không khí bên trong khá lạnh. Langdon bước qua ngưỡng cửa và tiến vào khoảng tối mịt mùng, tới đây anh mới nhận ra mình đang ở ngoài trời.
- Em vừa định quay lại đón anh, - Katherine mỉm cười đánh tiếng - Gần đến giờ rồi.

Khi nhận ra không gian xung quanh, Langdon hít một hơi sững sờ. Anh đang

đứng trên lối đi lộ thiên nhỏ xíu bao quanh đỉnh mái vòm Điện Capitol. Trên đầu anh, tượng đồng Thần tự do chăm chắm nhìn qua thành phố đang say ngủ, dõi mắt về hướng đông, nơi những vệt màu tía đầu tiên của buổi bình mình bắt đầu hửng lên ở đường chân trời.

Katherine dẫn Langdon đi vòng quanh ban công cho tới khi nhìn ra phía tây, thẳng hướng Công viên Quốc gia. Đằng xa, bóng Đài tưởng niệm Washington hiện rõ trong ánh sáng ban mai: Từ góc độ này, cột tháp cao vút trông càng ấn tượng hơn.

- Hồi thi công - Katherine thì thầm - đó là công trình cao nhất hành tinh.
Langdon nhớ tới những bức ảnh ngả vàng chụp thợ nề trên giàn giáo cao hơn 150 mét so với mặt đất, đang lần lượt đặt từng viên gạch.
Chúng ta là những người xây dựng, anh nghĩ. *Chúng ta là những đấng sáng tạo.*

Từ buổi bình minh của lịch sử, con người đã cảm thấy bản thân mình có điều đặc biệt… hoặc hơn thế. Họ thèm khát những sức mạnh ngoài tầm tay. Họ mơ ước biết bay, biết chữa bệnh, và mơ đủ khả năng biến cải thế giới theo bất kỳ cách nào nghĩ ra được.
Và con người đã làm như vậy.

Ngày nay, những thánh điện dành để tôn vinh chiến công của con người đang tô điểm cho Công viên Quốc gia. Các bảo tàng Smithsonian vươn lên với bao sáng chế, nghệ thuật, khoa học và cả những tư tưởng vĩ đại. Chúng kể về lịch sử của loài người với tư cách là đấng sáng tạo, từ những công cụ bằng đá trong Bảo tàng Lịch sử Mỹ quốc Bản địa tới những chiếc máy bay phản lực và tên lửa trong Bảo tàng Không quân và Vũ trụ Quốc gia.
Nếu tổ tiên mà nhìn thấy chúng ta ngày nay, chắc chắn họ sẽ nghĩ chúng ta là thần thánh.

Langdon nhìn xuyên qua màn sương buổi sớm, sang phía dãy bảo tàng và đài tưởng niệm trước mặt, ánh mắt anh tự động hướng vào Đài tưởng niệm Washington. Anh hình dung ra cuốn Kinh thánh nằm trong hòn đá móng và ngẫm nghĩ về việc Từ ngữ của Chúa chính là từ ngữ của *con người.*

Langdon nghĩ về bàn huyền điểm vĩ đại, về cách người ta bố trí nó trên quảng trường hình tròn dưới chân Đài tưởng niệm, ngay giao lộ của nước Mỹ. Anh đột nhiên nghĩ đến cái hộp đá nhỏ nhắn mà Peter gửi gắm ngày

xưa. Bây giờ cái hộp lập phương đó đã bung bản lề và mở toang để tạo ra chính xác hình một cây thập tự với bàn huyền điểm ở chính giữa. Langdon bật cười. *Đến cái hộp bé xíu ấy cũng gợi ý về giao lộ.*

- Robert, trông kìa! - Katherine trỏ lên chóp đài tưởng niệm.
Langdon ngước mắt trông nhưng không thấy gì. Sau đó, nhìn kỹ hơn, anh loáng thoáng nhận ra.

Bên kia Công viên, một đốm mặt trời vàng rực nhỏ xíu đang toả rạng từ đỉnh cao nhất của cột tháp vĩ đại. Điểm sáng mỗi lúc một rực rỡ, toả rộng hơn, lấp lánh trên phần đỉnh bằng nhôm của cái chóp. Langdon sững sờ theo dõi, ánh sáng dần dần biến đổi thành một cột đèn hiệu vươn cao bên trên thành phố vẫn chìm trong bóng tối. Langdon nhớ đến dòng chữ khắc nhỏ xíu trên mặt phía đông của cái chóp nhôm và kinh ngạc nhận ra rằng hằng ngày, những tia nắng đầu tiên chạm tới thủ đô của cả nước là chạm lên hai từ đang toả sáng kia:
Laus Deo.
- Robert - Katherine thì thầm - Chưa ai leo lên tận đây vào lúc bình mình. Đây là cảnh anh Peter muốn chúng ta chứng kiến.
Ánh sáng trên đỉnh đài tưởng niệm chói chang dần. Langdon cảm thấy mạch đập của mình rộn ràng theo.
- Peter tin rằng đây là lý do khiến các bậc tiền nhân xây dựng đài tưởng niệm cao đến vậy. Chẳng rõ có đúng không, nhưng có một đạo luật rất cổ quy định rằng ở thủ đô, không được phép xây công trình nào cao hơn đài tưởng niệm nữa. *Mãi mãi.*

Khi mặt trời từ từ nhô cao ở phía chân trời đằng sau lưng họ, vùng sáng cũng nhích dần xuống cái chóp. Trong lúc đứng ngắm, Langdon gần như cảm nhận được các thiên quyển đang luân chuyển theo quỹ đạo vĩnh hằng của chúng qua vũ trụ mênh mông xung quanh anh.

Anh nghĩ đến vị Kiến trúc sư vĩ đại của Vũ trụ và việc Peter đã nói rất cụ thể rằng kho báu mà ông muốn cho Langdon xem *chỉ có* thể do Kiến trúc sư tiết lộ mà thôi. Langdon đã tưởng rằng đó là Warren Bellamy. *Hoá ra không phải.*

Khi những tia nắng kéo dài ra, vầng sáng vàng lan xuống toàn bộ cái chóp nặng đúng 3.300 *pound*. *Trí tuệ con người... đang nhận lấy sự khai sáng.*
Sau đó, ánh sáng bắt đầu toả rộng khắp Đài tưởng niệm, hệt như mọi buổi

sáng khác. *Thiên đàng giáng thế… Chúa gắn kết với con người.* Langdon nhận ra rằng quá trình này sẽ đảo ngược vào buổi chiều. Mặt trời chìm xuống phía tây, và ánh sáng lại đi từ trái đất ngược lên bầu trời… chuẩn bị cho một ngày mới.

Bên cạnh anh, Katherine rùng mình và nhích tới gần hơn. Langdon vòng tay ôm lấy cô. Hai người im lặng đứng bên nhau, Langdon hồi tưởng mọi điều anh tiếp nhận được từ tối đến giờ. Anh nghĩ đến niềm tin của Katherine rằng mọi thứ sẽ thay đổi. Anh nghĩ đến niềm tin của Peter rằng một kỷ nguyên khai sáng sắp đến, và anh nghĩ đến những lời của một nhà tiên tri vĩ đại từng mạnh dạn tuyên bố: "Chẳng có gì giấu giếm được mãi, và cũng chẳng có bí mật nào lại không lộ ra ánh sáng".

Khi mặt trời lên cao trên Washington, Langdon ngước nhìn bầu trời, nơi những vì sao đêm cuối cùng đang nhạt dần. Anh nghĩ về khoa học, về tín điều, về con người. Anh nghĩ về thực tế là mọi nền văn hoá ở mọi quốc gia và mọi thời đại đều luôn cùng chia sẻ một điều. Tất cả chúng ta đều có Đấng sáng tạo. Chúng ta dùng những tên gọi khác nhau, gương mặt khác nhau, và những lời cầu nguyện khác nhau, nhưng Chúa vẫn là bất biến với con người. Chúa là biểu tượng chung của toàn nhân loại… biểu tượng của tất cả những bí ẩn trong cuộc sống mà chúng ta chưa thể hiểu được. Cổ nhân ca ngợi Chúa như một biểu tượng của tiềm năng con người vô hạn trong chúng ta, nhưng chính biểu tượng cổ xưa đó lại bị thất truyền theo thời gian. Cho tới bây giờ.

Lúc này, đứng trên nóc Điện Capitol, với hơi ấm của mặt trời toả xuống xung quanh, Robert Langdon nhận ra một cảm giác mạnh mẽ trào lên trong mình. Một cảm giác thấm thía chưa từng thấy trong suốt cuộc đời anh.

Đó là Niềm hy vọng.

---HẾT---